

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT

CỦA 3 NGƯỜI

LÍNH
NGỰ
LẠM



Mục lục

[Lời giới thiệu](#)

[Chương 1](#)

[2.](#)

[3.](#)

[4.](#)

[5.](#)

[6.](#)

[7.](#)

[8.](#)

[9.](#)

[10.](#)

[11.](#)

[12.](#)

[13](#)

14

15.

16

17

18.

19.

20.

21

22.

23

24.

25

26.

27.

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41.

42.

43

44

45

46

[47](#)

[48](#)

[49](#)

[50](#)

[51](#)

[52](#)

[53](#)

[54](#)

[55](#)

[56](#)

[57](#)

[58](#)

[59](#)

[60](#)

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

Lời giới thiệu

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Alexandre Dumas-Cha và cái chết của Ba người lính ngự lâm

Độc giả Pháp có câu đùa. "Ba chàng ngự lâm... mà là bốn" vì bốn nhân vật trong Ba chàng ngự lâm pháo thủ là Aramis, Athos, Porthos và d Artagnan đều là lính ngự lâm, có điều d Artagnan về sau mới gia nhập vào bộ ba có trước. Ở hai bộ truyện tiếp theo: Hai mươi năm sau. Tử tước de Bragelonne. Cái chết của ba người lính ngự lâm cùng bốn nhân vật ấy tung hoành trên nước Pháp lan qua nước Anh) của thế kỷ XVII và được độc giả mến mộ không khác gì thời họ còn trai trẻ. A. Dumas được các nhà phê bình văn học lưu tâm đến các kịch bản còn người bình thường lại hoan nghênh các tiểu thuyết lịch sử của ông, loại "làm vui cho số đông". Người ta vẫn còn nhớ câu trả lời lý thú của ông để đối lại câu trách: A. Dumas đã đẻ ra những đứa con hoang khỏe mạnh hơn đứa con thực của lịch sử: "Lịch sử là gì? Đó chỉ là cái đỉnh để tôi treo các bức họa của tôi thôi".

Cho nên ta cũng lại gặp trong Hai mươi năm sau bốn chàng lính ngự lâm được tác giả cho tiếp tục tham dự vào biến cố ở nước Pháp dưới thời Nhiếp chính với Hoàng thái hậu Anne d Autriche, Tể tướng Hồng y Mazarin, và thời thành lập nền cộng hòa ở Anh.

Ở Pháp, Louis XIV còn nhỏ. Tể tướng Mazarin phải đương đầu với Nghị viện và các ông hoàng dấy động loạn là Fronde (1648-1653) theo chiều hướng lịch sử thời đại là sự tập trung vào vương quyền sẽ lên đến cao độ khi Louis XIV thực sự nắm chính quyền. Ở Anh, Olivier Cromwell đánh tan quân của nhà vua Charles I và bắt ông đem xử tử. Trên tất cả những biến cố làm nền đó, A. Dumas cho bốn chàng ngự lâm quân cũ của chúng ta tung hoành. D Artagnan vẫn là ngự lâm quân, Porthos đã là bá tước du Vallon, Arthos – bá tước de la Fère, Aramis làm giám mục, hai người đầu phục vụ Mazarin, hai người sau giúp loạn quân cầm đầu bởi giáo chủ de Retz, công tước de Beaufort, phu nhân Longlleville. Thế mà tình bạn không sút mẻ, bốn người gặp nhau ở nước Anh cứu Charles I không được lại có dịp thanh toán một kẻ cựu thù, con của Milady bị giết trong "Ba người lính ngự lâm".

Ở Cái chết của ba người lính ngự lâm ta gặp nước Pháp với Louis XIV thời thanh niên, Hồng y Mazarin, các ông Fouquet, Colbert, ta gặp khung cảnh chính trị nước Anh có thể gọi là thời hậu: Cromwell, và d Artagnan, Arthos được tác giả cho đóng vai trò quyết định trong hậu trường để

Charles II trở lại ngôi vua nước Anh, Aramis chen vào chuyện nội cung, triều đình, bắt Louis XIV bỏ vào ngục Bastille kinh khiếp.

Trong "Cái chết của ba người lính ngự lâm" các ông vua cao vòi vọi trở thành những người tầm thường, bất lực, kêu khóc, ông Hồng y Mazarin vẫn bủn xỉn, keo kiệt đến tức cười - hơn cả sự thật. Ngôi giáo hoàng tôn kính đối với các tín đồ là thế mà có một anh cựu ngự lâm quân sau khi chui vào hàng ngũ làm giám mục, liền bày ra một âm mưu chính trị để toan tính cướp về mình.

Đọc "Cái chết của ba người lính ngự lâm" - cũng như các tiểu thuyết lịch sử khác của A. Dumas, chúng ta bị cuốn hút theo câu chuyện với những màn đối thoại hênh hoang một cách dễ dung thứ, đáng tình ranh thật ý nhị, với những tình tiết có vẻ vô lí mà không xa sự thực từ những con người ở địa vị thấp mà tầm vóc cao, tất cả khiến chúng ta như đang bước trên đường lịch sử có bạn đường là ông A. Dumas sức khoẻ tràn trề, tâm tính xuề xòa vui vẻ đã làm vui hàng triệu người trên thế giới cả gần một thế kỷ rưỡi nay.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

Dịch giả: Khuyết danh

Chương 1

Người đưa tin

Giữa tháng tư năm 1660, vào lúc chín giờ sáng, khi mặt trời đã đủ ấm để làm khô những giọt sương trên các cây đinh hương và tại lâu đài thành Blois, một đoàn kỵ sĩ gồm ba người cùng hai người hầu tiến lên cây cầu dẫn vào thành phố mà không gây một sự chú ý nào cho những người đang dạo mát, ngoại trừ động tác đầu tiên là giơ tay lên đầu chào và động tác thứ hai là uốn lười để diễn tả bằng giọng văn trong sáng nhất nước Pháp:

"Đó là Đức ông đi săn về".

Có vậy thôi.

Tuy nhiên khi đoàn người ngựa leo lên con dốc dẫn từ bờ sông vào lâu đài thì một vài gã bán hàng mập ú mon men tiến lại gần con ngựa đi cuối có treo lưng lửng nhiều loại chim trên cốt yếm.

Thấy kết quả chuyến đi săn nghèo nàn như vậy, các gã hiếu kỳ tỏ ra khinh khi, và sau khi bàn tán hồi lâu về sự bất lợi của việc săn chim, ai nấy lại quay trở về với công việc của mình. Chỉ còn một gã có thân hình béo tròn với cặp má phúng phính, tính tình vui vẻ là còn thắc mắc tại sao Đức ông có nhiều lợi tức, do đó không thiếu gì cách vui chơi lại đi chọn cái trò giải trí thảm hại này.

Có người đã trả lời hẳn:

- Ủa, bộ mày không biết trò giải trí chính của Đức ông là sự ưu phiền sao?

Gã mập ú nhún vai, vẻ dứt khoát.

- Nếu vậy thì thà tớ làm Jean phi lữ còn hơn làm ông Hoàng.

Rồi mọi người lại tiếp tục công việc. Còn Đức ông thì tiếp tục đoạn cuối cuộc hành trình với vẻ mặt vừa buồn rười rượi vừa oai nghi. Chắc sẽ có người ngắm nhìn ngài một cách thán phục, - nếu có khán giả. Nhưng các trưởng giả thành Blois đã không tha thứ cho Đức ông cái tội đã chọn thành phố tươi vui của họ để mặc sức ưu phiền. Cho nên, mỗi khi phải trông thấy con người vừa oai nghiêm vừa u sầu đó, họ quay mặt đi chỗ khác hoặc thụt đầu vào trong để tránh bị ảnh hưởng bởi vẻ buồn ngủ của khuôn mặt dài tái xanh, của đôi mắt lúc nào cũng đăm ướt và của cả cái dáng dấp uể oải chán chường. Thành thử, ông hoàng đáng kính của chúng ta mỗi khi phi ngựa tới đâu đều cũng chỉ thấy toàn đường phố vắng ngắt.

Như vậy là dân thành Blois quả có tội bởi vì, sau Đức vua, và có khi trên cả vua nữa là đằng khác,

Đức ông là một nhà quý tộc lớn nhất trong triều.

Thật vậy, nếu Thượng đế đã cho Louis XIV - đang trị vì - cái diễm phúc được là con của Louis XIII thì ngài cũng ban cho Đức ông cái vinh hạnh được nhận Henri IV là cha.

Thành thử, dân chúng ở đây ít ra cũng phải coi là có được một vinh dự không nhỏ khi Gaston d'Orléans - Tôn Đức ông. (Đoạn tiếp theo ám chỉ các biến cố xảy ra về trước) tập hợp đám tùy tùng của ông trong toà lâu đài. "Các đẳng cấp" cổ kính nơi thành phố Blois này. Nhưng cái nghiệp của ông hoàng vĩ đại này là không hấp dẫn được quần chúng. Cho nên Đức ông lâu dần cũng thành quen!

Có lẽ vì thế mà ngài ưu phiền một cách trầm lặng. Cuộc đời Đức ông rất bận rộn. Chẳng ai chịu để hàng chục người bạn thân nhất của mình bị cớ mà không thấy lo âu chút nào! Mà Mazarin khi nắm quyền bính trong tay thì chẳng thích cắt đầu ai cả. Vì thế Đức ông không còn bận rộn nữa và tinh thần của ngài cũng chịu ảnh hưởng lây.

Vậy nên cuộc sống của vị hoàng thân khốn khổ này thật là đáng buồn. Sau cuộc săn nhỏ vào buổi sáng bên bờ sông Beuvron (Bo-vrông) hoặc trong rừng Chiverny, Đức ông vượt sông Loire, đến dùng cơm trưa tại Chamberd, bữa ngon bữa không, và cả thành Blois sẽ không còn nghe nhắc nhở gì đến vị thủ lãnh của mình nữa cho đến buổi săn bắn sau.

Đó là những ưu phiền phơi bên ngoài, còn những nỗi buồn sâu kín chúng tôi sẽ công hiến cho độc giả nếu quý vị chịu khó cùng với chúng tôi theo đoàn người ngựa tiến đến chiếc cổng uy nghiêm của lâu đài "Các đẳng cấp".

Đức ông cưỡi một con ngựa vóc dáng bé nhỏ, ngồi trên chiếc yên rộng bọc bằng nhung đỏ xứ Flandre có bàn đạp giống như một chiếc hia. Con ngựa màu hung hung; bộ quần áo bó chèn bằng nhung đỏ thẫm, hoà lẫn với chiếc khăn choàng cùng một màu với những thứ trang bị trên con ngựa, và nhờ toàn bộ cái gì cũng đỏ này mà người la có thể phân biệt được Đức ông với hai bạn đồng hành của Ngài, một người thì toàn tím trong khi người kia toàn lục. Người phi ngựa bên trái ăn vận màu tím là người hầu ngựa, bên phải có người vận màu lục coi bầy chó săn.

Một người hầu mang theo đôi chim ưng đóng đưa trên cái đu người kia cầm chiếc còi săn, phùng má thổi một cách uể oải rời rạc khi đoàn kỵ sĩ chỉ còn cách toà lâu đài vài chục bước.

Mọi kẻ bao quanh ông hoàng uể oải này đều uể oải làm những gì cần phải làm.

Sau hiệu còi, tám gã lính gác cổng đang rong chơi trên chiếc sân vuông vức của toà lâu đài vội chạy đi tìm vũ khí. Thế là Đức ông oai vệ tiến vào toà lâu đài.

Khung cảnh thật vắng vẻ.

Đức ông lặng lẽ nhảy xuống ngựa, rảo bước vào phòng để người hầu thay quần áo; và vì Bà lớn chưa ra hiệu ăn trưa nên ngài nằm duỗi dài trên ghế đánh một giấc ngon lành như giấc ngủ buổi tối vậy.

Còn tám gã lính hầu thì hiểu rằng nhiệm vụ trong ngày của chúng đến đây là chấm dứt, chúng bèn rủ nhau nằm ườn trên ghế đá dưới ánh nắng mặt trời ấm áp. Gã mã phu (người trông nom, chăm sóc ngựa)

dẫn đoàn ngựa vào trong trường và ngoại trừ mấy chú chim đang chiu chít chòng ghẹo nhau trong các bụi cây đình tử hoa, người ta có cảm tưởng như vạn vật đều ngủ say như Đức ông vậy.

Khi hồi chuông rung báo hiệu Bà lớn đã trang điểm xong và đang chờ Đức ông cùng bước vào phòng ăn thì có tiếng vó câu lộp cộp trước cổng vào.

Kìa! Một chàng kỵ sĩ điển trai.

Đó là một trang thanh niên trông khoảng tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm, thân hình dong dỏng, cường tráng, khoác trên mình bộ quân phục đẹp đẽ của thời đó. Bằng đôi tay thon chàng kèm ngựa dừng giữa sân rộng, tháo chiếc mũ lông dài che gương mặt vừa cương nghị vừa ngây thơ của chàng.

Tiếng ngựa làm bọn lính choàng tỉnh và mau lẹ đứng lên.

Chàng trai trẻ chờ cho tên lính gác lại gần mới nghiêng mình nói bằng giọng trong trẻo và rõ ràng khiến hai cô gái trẻ đẹp núp sau cánh cửa nghe rõ mồn một.

- Có tin cho Điện hạ.

- À ra thế? - người lính gác kêu lên - Ngài sĩ quan đâu rồi? Có người đưa tin!

Những gã lính này thừa biết sẽ chẳng có ngài sĩ quan nào ra cả vì viên sĩ quan duy nhất đang ở mãi cuối toà lâu đài, trong một căn phòng nhỏ giữa vườn hoa.

Bởi vậy gã vội vàng tiếp:

- Thưa ngài, viên sĩ quan đang đi tuần tra; nhưng chúng tôi sẽ báo cáo cho ngài quản gia De Saint Remy (De Xanh Rơ-mi) hay.

- ông De Saint Remy à! - Người kỵ sĩ đỏ mặt lẫm bẫm nhắc lại.

- Ngài có quen biết ông ta?

- Vâng, xin nhờ anh báo cho ông ta biết là tôi muốn gặp Điện hạ gấp.

- Việc có gấp gấp lắm không?- Gã lính gác lẫm bẫm như muốn nói với chính mình nhưng lại mong đợi câu trả lời của người đối diện.

Người đưa tin gật đầu. Gã lính lại nói:

- Trong trường hợp này thì chính tôi sẽ đi kiếm ngài quản gia.

Chàng trai nhảy xuống ngựa và trong khi đám lính đang tò mò ngắm nghía từng cử động của con ngựa đẹp đẽ đã mang chàng tới thì gã lính ban nãy đã quay lại nói:

- Xin lỗi tôi chưa biết quý danh?

- Tử tước Bragelonne đến đây theo lệnh của Hoàng thân De Condé.

Gã lính vái dài và như thể tên người chiến thắng trận Rocroi và Lenz làm cho gã mọc thêm cánh, gã chạy như bay qua các bậc thềm.

Tử tước De Bragelonne chưa kịp cột ngựa vào khung sắt bên thềm thì ông Saint Remy đã hốt hải chạy ra, một tay đỡ cái bụng phê, tay kia thì quậy quậy như mái chèo rẽ nước vậy.

- Ô, ngài tử tước cũng đến Blois à? Thật tuyệt diệu? Xin kính chào ngài, ngài Raoul.

- Rất hân hạnh được gặp ngài, ngài De Saint Remy.
- Phu nhân De La Vall, xin lỗi, tôi muốn nói phu nhân De Saint Remy sẽ thật sung sướng khi được gặp lại ngài? Nhưng xin mời lại đây. Điện hạ đang dùng bữa, tôi có cần làm rộn ngài không? Vấn đề có nghiêm trọng lắm không?
- Có và không, thưa ngài De Saint Remy. Tuy nhiên, theo tôi nghĩ, nếu để trễ có thể Điện hạ sẽ bực lắm đấy!
- Nếu vậy thì phải phá lệ thôi, thưa tử tước. Lại đây, và lại hôm nay Đức ông rất vui vẻ. Mà, ngài có tin lạ cho chúng tôi không?
- Tin quan trọng, thưa ngài De Saint Remy.
- Chắc là lành chứ?
- Tuyệt vời.
- Thế thì lại đây. Lại đây nhanh lên? - Người quản gia vừa nói vừa vuốt lại quần áo.

Raoul cảm mũ đi theo, hơi giật mình khi nghe chính tiếng gót giày của mình nện vang trên sàn nhà thên thang.

Chàng trai vừa khuất trong lâu đài thì nơi khung cửa sổ ban nãy lại thấp thoáng bóng người, tiếng xì xào chứng tỏ hai cô gái đang bị kích động mạnh. Họ nhanh chóng quyết định vì một trong hai khuôn mặt biến đi. Cô gái còn lại, núp sau những đoá hoa trên bệ cửa sổ, quan sát qua kẽ lá những bậc thềm mà ngài De Bragelonne đã đi qua.

Trong khi đó, nhân vật đã khiến cho mọi người chú ý vẫn tiếp tục nói gót người quản gia. Tiếng chân bước nhộn nhịp, mùi rượu, mùi thịt nồng đậm, tiếng lịch kích của chén đĩa thủy tinh cho biết rằng chàng sắp tới nơi.

Các người hầu, các sĩ quan đang tụ tập nơi một căn phòng trước phòng ăn tiếp đón Raoul với sự lễ phép đã trở thành huyền thoại của xứ này. Có người biết Raoul và tất cả đều biết chàng vừa từ Paris tới. Có thể nói, sự xuất hiện của chàng trai trẻ đã làm mọi hoạt động ngưng lại trong chốc lát. Chứng cứ là một người hầu đang tiếp rượu cho Đức ông, nghe tiếng giày đinh khua vang bên thềm sảnh đã tò mò quay đầu lại xem, như một đứa trẻ, quên bẵng đi rằng anh ta không còn rót rượu vào ly của Đức ông nữa mà là rót lênh lảng ra bàn.

Bà lớn vì không bận bịu như đức lang quân oai vệ của mình nên thấy rõ sự lo lắng của người hầu. Bà nói:

- Kìa.

Đức ông lặp lại: "Kìa", rồi ngạc nhiên.

- Cái gì thế?

Cùng lúc ông De Saint Remy ló đầu vào, gặp ngay cơ hội thuận tiện.

- Sao lại quấy rầy tôi? - Vừa nói Caston vừa gắp bỏ vào đĩa một khúc cá thật to, phần thịt của một con

cá hồi ngược sông Loire lớn chưa từng thấy, chưa từng bị đánh bắt giữa Paimboeuf và Saint-Nazaire - Thưa có một người đưa tin từ Paris tới. Nhưng mà, xin Điện hạ cứ tiếp tục dùng bữa, để sau vẫn còn thừa thì giờ.

Đức ông la lên và để rơi cái đĩa xuống bàn.

- Từ Paris à? Một người đưa tin từ Paris, đúng không? Ai sai hấn tới?

- Theo lệnh của ngài Hoàng thân. - Người quản gia hấp tấp trả lời.

Ai cũng biết đó là biệt danh của ngài De Condé (De Công- đê)

- Một người đưa tin của ngài Hoàng thân à? - Gaston lẩm bầm. Về lo âu thoáng hiện trong ánh mắt càng gọi thêm trí lò mò của mọi người.

Đức ông như sống lại những giây phút sung sướng của thời kỳ mưu đồ chính trị và mỗi tiếng động khẽ ngoài cửa cũng khiến ngài hồi hộp, mỗi bức thư có thể chứa đựng một bí mật quốc gia, mỗi tin loan báo đều là để dùng vào những âm mưu đen tối, phức tạp. Cũng có thể cái tên lừng danh của Hoàng thân đã lan truyền dưới vòm lâu đài thành Blois như bóng dáng của một con ma.

Đức ông đẩy đĩa ăn ra. Ông De Saint Remy hỏi:

- Thưa, hay là xin để người đưa tin chờ?

Cái liếc của Đức bà làm Gaston dạn dĩ hẳn lên, ông ta nói:

- Đừng cho hấn vào đây ngay. Mà này ai vậy?

- Một nhà quý tộc, sinh trưởng tại vùng này, tử tước De Bragelonne.

- À nếu vậy thì tốt lắm, kêu hấn vào đi, De Saint Remy.

Sau khi thét ra những lời lẽ trang trọng như thông lệ, ngài đưa mắt nhìn đám thuộc hạ của mình khiến cả bọn cận thần, sĩ quan lính hầu rời bộ khăn, dao, muỗng, nĩa mà bước nhanh ra ngoài, gần như hỗn độn.

Đạo quân nhỏ bé này tự động tách thành hai khi Raoul De Bragelonne theo ông De Saint Remy bước vào phòng ăn.

Khoảng thời gian yên tĩnh ngắn ngủi do sự rút lui của đám quân hầu để lại đủ khiến cho Đức ông lấy được phong độ của một nhà ngoại giao. Ông không quay đầu lại, chờ cho người quản gia dẫn người đưa tin đến trước mặt mình.

Raoul dừng ở phía cuối bàn ăn để được đứng giữa Đức ông và Đức bà. Chàng lễ phép cúi đầu chào rồi thẳng lưng chờ Đức ông lên tiến trước.

Còn Đức ông thì chờ cho cửa ra vào được khép kín. Ngài không muốn quay đầu lại vì như vậy không xứng đáng với địa vị của mình, nhưng ngài hết sức lắng đợi tiếng khoá cửa lách cách để thấy ít ra cũng là có giữ bí mật.

Cửa đã đóng kín Đức ông mới ngược mắt nhìn Tử tước De Bragelonne và nói:

- Hình như ông từ Paris lại?

- Thưa Đức ông tôi vừa mới tới.

- Hoàng thượng có được an khang không?

- Thưa Đức ông, ngài rất khoẻ.

- Còn chị dâu tôi?

- Hoàng thái hậu vẫn còn hay đau ngực. Tuy nhiên, cách đây một tháng, sức khỏe của ngài có phần đỡ hơn.

- Người ta bảo ông được Hoàng thân phái đến đây. Họ không lầm chứ?

- Thưa vâng, chính Hoàng thân đã phái tôi đến đây trình lên ngài một bức thư, và tôi chờ phúc đáp.

Raoul hơi xúc động trước lối tiếp đón lạnh lùng và tỉ mỉ này. Giọng chàng trầm hẳn xuống.

Đức ông như chợt nhớ lại câu chuyện và nỗi lo sợ lại đến với ngài. Ngài nhìn bức thư của Hoàng thân bằng cặp mắt hung dữ và cẩn thận bóc nó như bóc một món đồ khả nghi. Và đề cho không ai biết sự thay đổi diện mạo của mình vì bức thư, ngài xây lưng lại đọc.

Đức bà lo âu theo dõi từng cử chỉ của bậc trượng phu.

Còn Raoul thì thản nhiên và hơi thoải mái vì mình không còn bị chú ý nữa. Từ chỗ đứng, chàng đưa mắt nhìn, qua khung cửa rộng, các khu vườn và các bức tường dựng lên trong ấy.

Đức ông chợt kêu lên với nụ cười rạng rỡ nở trên môi.

- A! Thật là một nỗi bất ngờ đầy thú vị và một bức thư thật khả ái của Hoàng thân. Đây, bà xem đi.

Bàn quá rộng không đủ để Đức ông trao thư tận tay cho bà lớn Raoul hấp tấp chuyên giúp. Chàng thực hiện công việc này một cách hết sức duyên dáng và khéo léo khiến Đức bà hết sức đẹp ý.

Gaston quay hỏi Raoul:

- Chắc ông biết nội dung lá thư này.

- Thưa ông, Hoàng thân tính nhắn miệng với tôi, nhưng sau đó ngài suy nghĩ lại và lấy giấy bút thảo ra.

- Chữ đẹp quá, nhưng tôi không đọc được. - Đức bà nói.

Hầu tước (tức Gaston) lên tiếng.

- Ông có thể đọc giùm Bà lớn được không, ông De Bragelonne?

Raoul bắt đầu đọc trong khi Đức ông, một lần nữa lại chăm chú nghe.

Thư như sau:

"Kính thưa Ngài,

Hoàng thượng đang đi ra biên giới; hẳn ngài cũng biết hôn lễ của Người sắp được tiến hành. Hoàng thượng đã phong cho tôi làm trưởng đội kỵ binh trong chuyến đi này, và tôi biết Người thích dừng chân tại thành Blois, vậy xin ngài cho phép tôi được đánh dấu trước nơi nghỉ lại của Hoàng thượng.

Nếu yêu cầu của tôi quá đột ngột gây phiền toái cho ngài, xin ngài làm ơn báo cho biết qua tử tước De Bragelonne một nhà quý tộc làm việc với tôi đây. Chương trình của chúng tôi sẽ tùy thuộc vào quyết định của Điện hạ và nếu không có ghé Blois, tôi sẽ đổi lộ trình về Veldôme hay Romorantin. Tôi hy

vọng Điện hạ sẽ cứu xét lời thỉnh cầu đầy thành tâm nhiệt ý của tôi biểu lộ lòng trung thành không giới hạn của tôi đối với ngài và lòng mong muốn được ngài đẹp dạ mãi mãi".

- Thật chẳng có gì sung sướng cho chúng ta hơn, - Đức bà nói sau khi đã hơn một thăm dò ý tứ qua ánh mắt của chồng trong lúc bức thư được đọc lên. "Hoàng thượng tới đây!" - Bà kêu lên, có lẽ hơi lớn khó mà bảo toàn được bí mật. Đến lượt Đức ông nói:

- Thưa ông, xin ông làm ơn trình Hoàng thân lòng chân thành biết ơn của tôi đối với sự ưu ái mà ngài đã dành cho tôi.

Raoul nghiêng mình đáp lễ.

- Ngày nào Hoàng thượng giá lâm? - Đức ông tiếp tục hỏi.

- Thưa ngài, nếu tôi không lầm thì Hoàng thượng sẽ tới ngay tối nay.

- Như vậy thì làm sao người ta hay được câu trả lời của tôi trong trường hợp tôi từ chối?

- Tôi có nhiệm vụ, thưa ngài, là phải lập tức quay về Beaugency (Bô-giăng-xi) để thông báo cho người đưa tin và anh này quay trở lại phía sau trình cho Hoàng thân. Hoàng thượng ở Orléans. Hiện giờ có lẽ ngài đã ở Meung.

- Cả triều thần cùng đi với ngài à?

- Thưa vâng.

- Còn điều này nữa, tôi quên hỏi thăm tin tức về Đức Hồng Đức ngài có vẻ tràn đầy sức khỏe, thưa ngài. Chắc các cháu gái ngài cũng đi theo phải không?

- Thưa ngài không, Đức ngài đã ra lệnh cho tiểu thư Marie De Mancini đi Brouage. Tiểu thư đi bên mặt sông Loire trong khi triều thần từ bên trái tới.

- Sao? Tiểu thư De Mancini cũng rời triều đình à? Đức ông lên tiếng hỏi và sự dè dặt gần như không còn nữa.

- Vâng, trước tiên tiểu thư De Mancini, - Raoul tế nhị trả lời.

Một nụ cười thoáng qua gợi lại dấu vết của một bộ óc chứa đầy những âm mưu rối rắm, làm sáng lên đôi má nhợt nhạt của Đức ông.

- Xin cảm ơn ông De Bragelonne. Có lẽ ông sẽ từ chối không muốn nhận nhiệm vụ mà tôi muốn giao cho ông là trình lên Hoàng thân biết rằng tôi rất cảm mến người đưa tin của ngài. Nhưng tôi sẽ tự làm lấy công việc này.

Raoul lại nghiêng mình cảm tạ vinh hạnh mà Đức ông đã dành cho mình. Đức ông ra dấu cho Đức bà gõ vào chiếc chuông bên mặt.

Ông De Saint Remy bước vào ngay lập tức và phòng ăn lại đông nghẹt người.

Đức ông nói:

- Thưa quý vị, chúng ta sẽ được hân hạnh tiếp đón Hoàng thượng tại Blois, tôi hy vọng rằng Hoàng thượng, cháu tôi, sẽ không hối tiếc về đặc ân mà ngài đã ban cho tôi.

- Hoàng thượng vạn tuế!- Các sĩ quan hầu cận la lên đầy nhiệt tình, đặc biệt nhất là ông De Saint Remy.

Gaston khẽ cúi đầu, buồn u uẩn: cả đời ngài đã từng được nghe hay đúng hơn là phải nghe tiếng kêu "Hoàng thượng vạn tuế" này lướt qua đầu mình. Từ lâu, không còn phải nghe như thế nữa, đôi tai ngài tưởng đã được nghỉ ngơi. Thế rồi, một vương quyền mới, trẻ trung hơn, sinh động hơn, xán lạn hơn bỗng xuất hiện trước mặt ngài, như một sự khiêu khích mới, đau đớn hơn.

Đức bà hiểu rõ nỗi đau đớn mà trái tim nhút nhát và u uất kia phải chịu đựng, bà rời bàn ăn, Đức ông cũng làm theo một cách máy móc, và các tùy tùng như một bầy ong vỡ tổ, bao quanh lấy Raoul hỏi han rối rít.

Đức bà thấy lộn xộn liền kêu ông De Saint Remy và bảo với giọng của một chủ nhân đang cáu giận:

- Bây giờ không phải lúc bép xép, làm việc đi!

Ông De Saint Remy hồi hả giải tán đám đông bu quanh Raoul do đó chàng mới bước được ra tiền sảnh.

Đức bà quay về phía ông De Saint Remy nói tiếp.

- Tôi mong ông lo liệu cho nhà quý tộc đó.

Ông này lập tức chạy theo Raoul, nói:

- Đức bà giao cho tôi nhiệm vụ chiêu đãi ngài tại đây, ngài sẽ nghỉ ngơi ở một căn phòng dành riêng trong lâu đài này.

- Xin cảm ơn ngài De Saint Remy, - De Bragelonne trả lời - chắc ngài biết tôi nóng ruột muốn gặp ngài bá tước cha tôi tới mức nào.

- Đúng thế, đúng thế. Nhân tiện xin ngài chuyển giùm lời kính thăm của tôi đối với cha ngài.

Raoul thoát được nhà quý tộc già và đi tiếp tục.

Khi chàng còn nắm cương ngựa đi dưới cổng thì một giọng nói êm ái vang lên phía cuối hành lang tối tăm:

- Thưa ngài Raoul!

- Chàng trai giật mình quay lại thấy một cô gái trẻ, tóc nâu đen, một ngón tay đặt lên môi và tay kia đưa về phía chàng.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

2.

Hai cha con

Raoul theo con đường rất quen thuộc, và luôn khơi gợi chàng tình thương mến, - con đường dẫn từ thành Blois đến ngôi nhà của Bá tước De La Fère (De La Fe-ơ).

Chàng thấy từ xa tầng mái nhà nhọn, hai khung tháp nhỏ, chiếc chuông chim nắp trong lá cây du, và từng đàn bồ câu bay quanh khối chóp nón xây bằng gạch. Chúng không ngưng nghỉ mà cứ quần quít lầy nhau tựa như những kỷ niệm êm đềm liệng quanh một tâm hồn thanh thản.

Hơn một năm nay Raoul chưa về thăm cha. Trong suốt thời gian đó chàng sống bên Hoàng thân.

Thật vậy, sau tất cả những xáo động gây ra bởi cuộc loạn La Fronde, Louis De Condé và triều đình đã làm hoà một cách công khai, long trọng và thẳng thắn.

Trong suốt thời gian ly khai với triều đình, Hoàng thân vốn từ lâu có thiện cảm với De Bragelonne - đã tìm đủ mọi cách để chiêu dụ chàng nhưng hoài công, Bá tước De La Fère, luôn luôn thay mặt con chối từ vì vẫn tin tưởng vào những nguyên tắc về sự trung thành và về vương quyền.

Hơn thế nữa, thay vì theo ông De Condé trong vụ phản loạn, Tử tước lại phục vụ De Turenne (De Tuya-ren), chiến đấu vì Đức vua. Rồi sau đó, khi thấy ông De Turenne có vẻ đi ngược lại lý tưởng hoàng gia, chàng lại lia bỏ ông này như đã từng từ chối đề nghị của De Condé. Vì cả Condé lẫn Turenne chỉ có thể chiến thắng khi phục vụ dưới lá cờ hoàng gia, nên kết quả là Bragelonne, tuy còn rất trẻ đã có mười chiến công lừng lẫy để ghi vào lý lịch và không có một vụ chiến bại nào khiến lương tâm và lòng can đảm của chàng bị tổn thương.

Như vậy là Raoul theo ý nguyện của cha mình, đã phục vụ một cách tích cực và chịu đựng cho cơ nghiệp của vua Louis XIV, mặc cho những chuyện trở gió xoay, cờ liên miên mà ta có thể nói là không tránh khỏi vào thời đó.

Ngài De Condé khi được súng ai lại đã dùng tất cả những đặc quyền để đòi hỏi rất nhiều thứ ông được hưởng trước đó, gồm cả việc đòi Raoul. Ngay lập tức, bá tước De La Fère, với lòng tin không lay chuyển vào lẽ phải đã gửi Raoul cho ông hoàng De Condé.

Một năm trôi qua kể từ khi hai cha con chia tay nhau, vài bức thư đã làm dịu bớt nhưng không xoá hẳn nỗi đau buồn phải xa người con.

Raoul cũng để lại Blois một mối tình khác ngoài tình phụ tử. Nhưng cũng phải công bằng mà nói rằng Raoul vẫn phi ngựa về nhà cha chàng - Có thể ngoái cổ nhìn lại đôi chút, nhưng không hề dừng ngựa, dẫu có thấy De La Vallière (De La Va-li-e) đưa tay cho chàng.

Nhận thấy công vào vườn mở, chàng cho ngựa phi thẳng vào mà không chú ý tới nắm tay giận dữ của một ông lão mặc áo len tím, đầu đội chiếc mũ nhung rách.

Ông lão đang nhỏ cỏ trên một bãi trồng hoa hồng lùn và hoa cúc, rất lấy làm tức giận khi thấy một con ngựa cả gan giẫm lên lối đi trải cát đã được sà cào cẩn thận.

Ông ta còn phát ra một tiếng nạt giận dữ, khiến chàng kỵ sĩ phải quay đầu lại. Và tình thế bỗng nhiên thay đổi hẳn: ngay khi vừa trông thấy Raoul, ông lão đã vụt đứng dậy, chạy ù vào nhà, miệng phát ra những tiếng lảm bảm mà có lẽ đối với ông là một cách biểu lộ niềm vui mãnh liệt đã lên đến cực điểm. Raoul tới chuồng giao ngựa cho một gã hầu và bước dài lên bậc thềm một cách mạnh mẽ, hẳn là có thể khiến cho cha chàng hãnh diện.

Chàng bước vào tiền sảnh, phòng ăn và phòng khách mà chẳng gặp một ai: sau cùng, tới trước cửa phòng bá tước De La Fère, chàng nóng nảy nhào tới và bước vào mà chẳng cần chờ nghe tiếng "Mời vào!" cất lên bằng một giọng nói vừa trịnh trọng vừa dịu dàng.

Bá tước đang ngồi trước cái bàn chứa đầy giấy tờ và sách vở. Cũng vẫn con người đẹp đẽ và quý phái thời trước, nhưng thời gian đã khiến vẻ đẹp, vẻ quý phái này trở nên trịnh trọng rõ rệt hơn. Một vầng trán cao không một nếp nhăn dưới mái tóc bạc nhiều hơn đen, đôi mắt sắc và dịu dàng dưới cặp lông mày của một người trẻ tuổi, bộ râu mảnh và hơi bạc trên cặp môi thanh tao như không bao giờ mím chặt trước những đam mê chết người, một thân hình vươn thẳng và dẻo dai, đôi bàn tay không chê vào đâu được nhưng hơi gầy. Đó là tất cả những gì còn lại của một nhà quý tộc lừng danh mà biết bao cửa miệng đã không tiếc lời khen ngợi. Đó chính là Athos.

Ông đang sửa những trang bản thảo do chính tay mình viết. Raoul nắm lấy vai, ôm lấy cổ cha hôn một cách triu mến và nhanh đến nỗi bá tước không đủ sức cũng như thời gian để gỡ ra, để trấn áp những cảm xúc của tình phụ tử.

- A con đây, con đây phải không Raoul, có thể như vậy được không nhỉ?

- Ô, thật vô cùng sung sướng được gặp lại phụ thân!

- Ông chưa trả lời tôi, Tử tước ạ. Ông được phép về Blois hay là lại có chuyện gì không may xảy ra tại Paris?

- Nhờ ơn trên, thưa ngài, - Raoul trả lời, chàng dần lấy lại được bình tĩnh, - Chỉ có toàn chuyện vui; Hoàng thượng sắp cưới vợ, như con đã có dịp kể cho cha trong bức thư gần đây nhất, và ngài đi Tây Ban Nha sẽ ghé qua Blois.

- Để viếng Đức ông?

- Vâng, thành thử vì ngài Đức ông bị bất ngờ hoặc muốn tỏ tình thân ái đặc biệt, ngài Hoàng thân đã phái con tới đây để chuẩn bị trước.

- Con đã gặp Đức ông chưa? - Bá tước đột ngột hỏi con.

- Con đã được vinh dự đó.

- Tại lâu đài à?

- Thừa vâng - Raoul cúi mặt khi trả lời vì chàng nhận thấy những câu hỏi của bá tước hàm chứa một điều gì khác hơn là sự tò mò.

- Ô thật vậy sao, Tử tước? Ta có lời ngợi khen.

Raoul nghiêng mình đáp lễ.

- Nhưng con còn gặp ai tại Blois nữa không?

- Thừa cha, con còn gặp Đức bà phu nhân.

- Rất tốt. Nhưng không phải ta muốn đề cập tới Đức bà.

Mặt mũi Raoul đỏ gay, chàng không nói được câu nào.

- Hình như ông không nghe thấy lời tôi, thưa ông Tử tước? - Bá tước De La Fère nhấn mạnh câu hỏi của mình nhưng không lớn tiếng, ông chỉ làm tình hình nghiêm trọng hơn bằng ánh mắt của mình.

- Thừa, con nghe rất rõ, nếu con chuẩn bị câu trả lời của mình thì chẳng phải để nói dối, chắc ngài cũng rõ rồi.

- Tôi biết ông không bao giờ nói dối. Tôi lấy làm ngạc nhiên là vì sao ông mất thời giờ quá lâu để trả lời "có" hoặc "không" thôi.

- Con chỉ trả lời được khi con hiểu rõ câu hỏi của cha, và con hiểu rõ cha sẽ buồn khi nghe những câu đầu tiên của con. Chắc cha không vui, nếu con thừa rằng con đã gặp...

- Tiểu thư De La Vallière phải không?

- Con biết rõ là cha chỉ muốn ám chỉ tới nàng, thưa Bá tước, - Raoul nói bằng giọng êm dịu không thể tả nổi.

- Còn tôi thì tôi muốn hỏi rằng ông đã gặp cô ta chưa?

- Thừa ngài, con hoàn toàn không hay biết khi tới lâu đài sẽ gặp tiểu thư De La Vallière, chỉ lúc quay về, khi hoàn thành nhiệm vụ tốt, một sự tình cờ đã khiến con hội ngộ với nàng. Con mong được bày tỏ cùng nàng lòng kính trọng của mình.

- Sự tình cờ nào đã xui khiến con gặp tiểu thư De La Vallière?

- Thừa tiểu thư De Montalais (De Mông-ta-le).

- Cô ta là ai?

- Một nhân vật trẻ tuổi mà con không hề quen biết, chưa hề gặp mặt lần nào. Cô ta là thị nữ của Đức bà.

- Ông Tử tước, tôi lấy làm ân hận không muốn để cuộc đối đáp này kéo dài quá lâu và đi xa hơn nữa.

Tôi đã yêu cầu ông lánh mặt tiểu thư De La Vallière và chỉ nên gặp cô ta khi được phép của tôi thôi.

Ô, tôi biết là ông không nói dối, là ông không hề có ý đồ tìm cách gần gũi cô ta. Sự tình cờ này đã làm tôi rất phật ý, nhưng tôi không trách ông. Thành thử tôi chỉ xin ông nhớ tới những gì tôi đã nói về cô ta.

Tôi không trách gì cô ta, có thượng đế làm chứng. Tuy nhiên tôi không hề muốn ông lân la đến nhà cô

ta. Một lần nữa, tôi yêu cầu ông nghe kỹ điều này, Raoul thân mến ạ.

Đôi mắt trong trẻo tinh anh của Raoul như mờ đi vì những lời này. Bá tước nói tiếp với nụ cười hiền dịu và giọng nói bình thường.

- Thôi bây giờ ta hãy nói chuyện khác, có lẽ ông quay về nhiệm sở chứ?

- Thưa ngài không, hôm nay chỉ còn có việc ở lại bên ngài. Rất may là Hoàng thân không giao phó cho con nhiệm vụ nào khác ngoài nhiệm vụ này, rất phù hợp với nguyện vọng của con.

- Hoàng thượng có được an khang không?

- Thưa cha, tuyệt vời.

- Và cả Hoàng thân nữa chứ?

- Như bình thường, thưa ngài.

Bá tước theo một thói quen đã có từ lâu, quên bẵng tể tướng Mazarin.

- Nay Raoul, vì bây giờ con chỉ là của cha, cha sẽ dành trọn ngày hôm nay cho con. Con hãy hôn cha đi nữa, nữa. Đây là nhà của con, Tử tước ạ. À, Grimaud thân mến? Lại đây, Grimaud, ông Tử tước cũng muốn hôn nhân nhà người nữa đấy!

Ông lão cao lớn không để nhắc nhở, lão chạy lại, hai tay dang rộng. Raoul đỡ hộ lão một đoạn đường.

Bây giờ con có muốn chúng ta cùng ra vườn không? Cha sẽ chỉ gian phòng mới mà cha cho xây để dành lúc con về phép và vừa xem các cây trồng mùa đông vừa qua cũng như đôi ngựa cha mới đánh đổi xong, con sẽ vừa cho cha biết tin tức bạn bè chúng ta tại Paris.

Bá tước đóng tập bản thảo lại, khoác tay Raoul cùng đi ra vườn Grimaud buồn rầu ngắm nhìn Raoul bước đi, và khi đầu chàng suýt đụng khung cửa, lão vừa vuốt ve chòm râu bạc vừa buột miệng: "Chóng lớn quá!".

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

3.

Người lạ mặt

Trong khi bá tước De La Fère dẫn Raoul đi thăm dãy nhà mới xây, những con ngựa mới sắm, xin độc giả hãy cùng chúng tôi trở lại thành Blois để chứng kiến những biến đổi bất thường đang làm náo động thành phố này.

Chính các khách sạn là nơi đã chịu tác động nhiều nhất vì những tin tức Raoul mang lại.

Thật vậy Đức vua và triều thần đến Blois có nghĩa là hàng trăm kỵ sĩ, hàng chục cỗ xe và không biết bao nhiêu là kẻ hầu người hạ, cái tập thể đó sẽ tá túc nơi đâu? Còn các nhà quý tộc các vùng lân cận, họ sẽ đến đây trong vòng hai hoặc ba tiếng đồng hồ nữa, sẽ ăn ở ra sao?

Tin tức lan truyền nhanh như những gợn sóng toả ra khi một hòn gạch được ném vào giữa mặt nước ao tù phẳng lặng.

Như chúng ta đã thấy, thành Blois, vào buổi sáng còn êm ả như mặt hồ êm ả nhất, khi có tin tức loan truyền về sự có mặt của Hoàng gia bỗng trở nên ồn ào náo nhiệt.

Tất cả các lính hầu trong lâu đài, dưới sự giám sát của các sĩ quan, được huy động lên thành phố mua thực phẩm và hàng chục người đi ngựa về những kho tồn trữ lương thực tại Chamberd để kiểm thịt rừng, về khu ngư nghiệp Beuvron để kiểm cá, các khu vườn ở Chavemy để lấy hoa và trái cây.

Người ta lôi ra từ các học tử những tấm thảm quý những bộ giá đèn mạ vàng. Một đạo quân nghèo khổ quét dọn các sân và lau chùi các mặt tiền xây bằng đá trong khi vợ con họ sục sạo trong các vùng tận bên kia sông Loire để dọn cỏ và hoa đồng nội. Cả đến thành phố cũng không chịu kém phần sạch sẽ và thế là chổi, bàn chải, các chậu đựng nước được huy động ráo riết. Dòng suối tại phố Trên là nơi hứng chịu những luồng nước dơ bẩn này nhiều nhất, đến nỗi khi chảy tới phố Dưới nó đã biến thành sông.

Sau cùng, âm nhạc cũng được chuẩn bị. Các học tử hàng voi dân: người ta mang về các tiệm buôn nào là sáp, mơ, ruy-băng để cột vào đốc kiếm: các bà nội trợ thì tích trữ thêm thịt, bánh mì và đồ gia vị. Ngay cả một số lớn các vị trưởng giả, mà nhà cửa đã tích trữ lương thực đầy đủ giống như để chống lại một cuộc bao vây lâu dài, nghĩa là chẳng còn phải bận tâm gì nữa, thế mà cũng khoác lên mình những bộ y phục đại lễ và tiến về phía cổng thành để được là người đầu tiên báo hiệu hoặc trông thấy phái đoàn Hoàng gia. Họ thừa biết rằng Đức vua chỉ tới kịp vào lúc đêm hay sáng hôm sau. Nhưng chờ đợi là gì nếu không phải là một trạng thái điên loạn và điên loạn phải chăng là do tràn trề hy vọng?

Tại phố Dưới cách lâu đài "Các đẳng cấp" chưa tới trăm bước, giữa lối đi dạo và lâu đài, trên con

đường khá đẹp tục gọi là đường Già nua - mà có lẽ là già nua thật, - có một toà nhà cổ kính, chóp nhọn, dáng thấp lùn nhưng rộng rãi. Tầng thứ nhất của ngôi nhà có ba cửa sổ trông ra đường, tầng thứ hai thì có hai cửa sổ và tầng thứ ba chỉ có một lỗ tò vò để quan sát.

Bên cạnh của khu vực tam giác này, người ta vừa xây xong một khu hình bình hành khá rộng và lấn cả ra đường theo tập quán rất quen thuộc của hội đồng thị xã lúc đó. Con đường bớt rộng đi một phần tư nhưng ngôi nhà rộng thêm ra một nửa, đó chẳng phải là một sự bù trừ thoả đáng là gì?

Theo truyền thống vào thời vua Henri III, ngôi nhà có chóp nhọn này do một vị cố vấn "Các đẳng cấp" trú ngụ và Nữ hoàng Catherine đã đến đây để thăm viếng - có người nói rằng để bóp cổ ông ta. Dù sao đi nữa thì bậc mệnh phụ tốt bụng này chắc cũng đã có lần kín đáo đặt gót ngọc lên thềm nhà.

Thế rồi sau khi vị cố vấn chết - chết vì bị bóp cổ hay chết một cách tự nhiên, điều đó không có gì quan hệ cả, - ngôi nhà này đã được bán đi, bị bỏ hoang phế, để rồi sau cùng được cách ly với các ngôi nhà khác trong phố. Vào giữa thời vua Louis XIII, một người Ý tên là Cropople (Crô-pôn-lơ) Sau khi bếp núc cho ngài thống chế d Acre (Đăng-cơ), tới lập nghiệp tại ngôi nhà này. Ông ta lập nên một khách sạn nhỏ có món macaroni nổi tiếng đến nỗi các khách thập phương đổ xô đến để mua hay để thưởng thức.

Nhờ danh tiếng bảng hiệu Aux Médecis (Ô Mê-đi-xti) khách sạn ngày càng làm ăn phát đạt.

Cropole con rất ham lợi nhuận: tin vua Louis XIV đến khiến hấn mừng như hoá điên.

Hấn, vợ hấn và hai phụ bếp hạng bét đi thâu mua tất cả các "cư dân" trong những chuồng chim bồ câu, các sân nuôi gà vịt, các chuồng thỏ. Thành thử phía sau nhà bếp khách sạn bọn Médecis cũng tràn đầy những tiếng kêu rên.

Hiện tại Croppople chỉ có một người khách duy nhất.

Đó là một người đàn ông chưa tới 30 tuổi, đẹp trai cao lớn, khắc khổ, đúng hơn là hơi buồn rầu trong mỗi cử chỉ, ánh mắt.

Chàng mặc bộ đồ nhung đen với những đường viền đen nhánh, cổ áo trắng, giản dị như một tu sĩ khắc khổ nhất, làm lộ chiếc cổ trần đầy nhựa sống, tái và thanh. Bộ ria vàng mảnh che lấp phần nào đôi môi mấp máy đầy vẻ kiêu ngạo.

Chàng nhìn thẳng vào mặt người đối thoại khi nói chuyện, có lẽ đúng là không dám thăm, nhưng cũng không mặc cảm, khiến người ta khó có thể chịu đựng nổi ánh mắt xanh biếc của chàng.

Vào thời buổi mà nhân loại tuy cùng được Thượng đế tạo nên nhưng vì thành kiến lại phân chia thành hai đẳng cấp rõ rệt là quý tộc và thường dân, như họ đã phân biệt hai giống da đen và da trắng, con người mà chúng ta vừa mô tả đó phải được coi như một nhà quý tộc thuộc dòng dõi thanh cao nhất.

Chỉ việc ngắm nhìn bàn tay thon dài và trắng của chàng mà, ứng với mỗi cử động, mỗi bắp thịt, mỗi sợi gân đều hiện rõ dưới làn da, mỗi cái siết dù cho nhỏ bé đến đâu cũng làm các đốt ngón tay đỏ hồng.

Nhà quý tộc này đã đến chỗ Cropole có một mình. Chàng không chút do dự, có thể nói là không chút suy nghĩ khi chọn dãy phòng quan trọng nhất mà chủ nhân đã đề nghị với mình.

Có người bảo là Cropole có ý đồ tham lam đáng chê trách, cũng có người bảo hành động đó là đáng ca ngợi vì cho rằng Cropole đúng là có tài xét đoán con người qua cử chỉ, diện mạo. Dãy phòng này bao gồm toàn bộ phía trước của gian nhà cổ hình tam giác này: một phòng khách được chiếu sáng bằng hai cửa sổ ở tầng thứ nhất, một phòng nhỏ ở kế bên, một phòng nữa phía trên.

Từ khi đến khách sạn, nhà quý tộc không hề đụng tới bữa ăn mà người ta đã dọn riêng trong phòng. Ông ta chỉ dặn Cropole rằng sẽ có người khách tên là Parry tới tìm ông và nên để cho ông ta vào.

Sau đó ông ta lặng lẽ đến nỗi Cropole phải bất mãn vì gã là người khoái có bầu bạn.

Sau cùng, vào hôm bắt đầu câu chuyện này, nhà quý tộc thức dậy sớm, ra cửa sổ phòng khách, ngồi trên bệ gạch, tì tay vào thành ban công, buồn bã ngó đăm đăm hai bên hè phố để ngắm người khách mới mà ông ta đã loan báo với chủ nhà.

Nhờ vậy, ông đã chứng kiến cảnh đoàn kỵ sĩ của Đức ông đi sẵn về, sau đó lại mòn mỏi đợi chờ, tâm trí chìm đắm trong cái yên lặng sâu thẳm của thành phố.

Thế rồi, bất thần nổi lên những náo động gây ra bởi những người nghèo đi ra đồng, những người đưa tin qua lại, những người lau chùi hè phố, những người đem đồ ăn thức uống về lâu đài, những người bán hàng béo mập hung dữ lăm điếu, những cỗ xe phóng đi, những người làm đến sở và những đám lính hầu đi dọn cỏ. Sự ồn ào náo nhiệt này làm ông ta ngạc nhiên nhưng không hề làm mất đi vẻ uy nghiêm bình thản và thanh cao chỉ thấy có trong ánh mắt lạnh lùng và khinh khi của con chim đại bàng hay sư tử sa cơ trước bọn thợ săn cùng những kẻ hiếu kỳ đứng hò reo giậm chân, giậm cẳng.

Rồi tiếng kêu la của những con vật bị cắt tiết ở sau bếp, tiếng chân hối hả của bà Cropole bước lên chiếc thanh gỗ rập hẹp và cũng rất âm vang, tất cả những thứ này khiến người khách lạ bắt đầu ngạc nhiên và sốt ruột.

Khi ông ta đứng dậy để tìm hiểu thì cửa phòng bật mở.

Ông ngỡ người ta dẫn lại người khách rất được mong đợi. Ông háp tấp bước nhanh về phía cửa.

Nhưng thay vì gương mặt mà ông vẫn trông đợi, gã Cropole lại hiện ra, và sau lưng lão, trong vùng tranh sáng tranh tối là gương mặt của bà Cropole khá duyên dáng nhưng bần tiện vì tò mò. Bà ta nhìn nhà quý tộc đẹp trai rồi biến đi.

Cropole, tay cầm chóp mũ nghiêng mình đến độ gần như cúi gập, vẻ mặt tươi tắn.

Người khách lạ ra hiệu muốn hỏi anh ta mà không thốt một lời nào.

- Thưa ngài, tôi xin không biết tôi phải kêu thế nào cho tiện: thưa quý nhân hay là thưa bá tước, hầu tước?

- Cứ gọi thưa ngài, và nhanh lên, - người khách lạ trả lời bằng thứ giọng dài các và không hề có ý định bàn cãi lời thôi.

- Tôi định hỏi thăm ngài tối qua có ngủ ngon không và còn có ý định giữ lại phòng này không?

- Có

- Thưa ngài, chúng tôi không tiên liệu việc vừa xảy ra.

- Việc gì?

- Đức Hoàng thượng Louis XIV sẽ tới thành phố của chúng tôi và có thể nghỉ tại đây trong một hoặc hai ngày.

Vẻ sùng sốt hiện rõ trên nét mặt người khách lạ.

- Vua nước Pháp đến Blois à.

- Thưa, Hoàng thượng đang lên đường.

- Như vậy là tôi có thêm lý do để ở lại. - Người khách lạ trả lời.

- Rất tốt, thưa ngài, nhưng ngài vẫn giữ toàn bộ dãy phòng?

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì. Tại sao bây giờ tôi lại cần ít hơn hôm qua?

- Bởi vì, thưa ngài, xin quý nhân cho phép tôi được nói, hôm qua khi ngài chọn chỗ ở, đáng lẽ tôi không nên đặt một cái giá nào đó khiến quý nhân nghĩ rằng tôi có thành kiến với khả năng của quý nhân còn bây giờ thì...

Người khách lạ đỏ mặt. Ông ta đột ngột nghĩ rằng người ta cho mình là nghèo khổ và bây giờ đến sỉ nhục mình. Ông ta lạnh lùng nói:

- Còn bây giờ thì, bây giờ thì ông có thành kiến phải không?

- Thưa ngài, tôi là một người tao nhã, xin cảm ơn Thượng đế! Tuy là chủ quán trọ nhưng trong người tôi có dòng máu quý tộc, cha tôi là sĩ quan hầu cận của cố Thống chế D Ancre, xin Thượng đế che chở linh hồn ông ta!

- Thưa ông, tôi không dám phủ nhận điều này, nhưng xin ông cho tôi biết rõ ngay ý đồ của ông.

- Thưa ngài, ngài quá khiêm tốn nên không hiểu rằng thành phố của chúng tôi rất nhỏ bé, rằng cả triều đình sẽ tràn ngập nơi này, rằng các nhà cửa sẽ tràn ngập người thuê bao và do vậy các quán trọ sẽ có giá trị đáng kể.

Mặt người khách lạ càng đỏ thêm. Ông ta nói:

- Ông hãy ra điều kiện đi.

- Tôi rất thận trọng, thưa ngài, bởi vì tôi tìm cách làm ăn lương thiện, tôi muốn kinh doanh thẳng thắn và không tỏ ý đồ thô bỉ. Mà dãy phòng ngài đang trú ngụ lại quá rộng rãi, và ngài thì chỉ có một mình.

- Mặc kệ tôi.

- Ô, rất đúng, vì vậy tôi không muốn xua đuổi ngài.

Máu như dồn lên hai thái dương người khách lạ, ông ta quắc mắt nhìn anh chàng Cropole đáng thương, con cưng một sĩ quan của Thống chế D Ancre, cái nhìn khiến anh ta có lẽ đã bị bắn lọt vào dưới tầng đá hoa lót lò sưởi nếu vấn đề lợi lộc không vít cứng anh ta tại chỗ.

- Ông muốn tôi ra đi phải không? - ông ta nói - Hãy giải thích đi, nhưng nhẹ lên.

- Thưa ngài, thưa ngài, ngài không hiểu tôi. Điều tôi làm thật quá tế nhị, nhưng có lẽ tôi phát biểu dở quá hoặc có lẽ vì ngài là người ngoại quốc, như tôi đã nhận ra trong giọng nói của ngài.

Thật vậy người khách lạ nói tiếng Pháp hơi đót theo cách phát âm của người Anh cho dù người Anh nói tiếng Pháp giỏi nhất cũng thế thôi.

Có lẽ vì ngài là người ngoại quốc nên ngài không hiểu thấu đáo tất cả những gì tôi đã nói. Tôi chỉ muốn nói ngài có thể từ bỏ một hoặc hai trong ba căn phòng mà ngài đã thuê, khiến tiền thuê có thể hạ đi nhiều và lương tâm tôi cũng bớt day dứt. Thật vậy, thật là khổ công khi phải tăng một cách không hợp lý giá phòng mà chúng tôi đã có hân hạnh định giá phải chăng rồi.

- Tiền thuê hôm qua là bao nhiêu?

- Thưa ngài một đồng louis, gồm cả thức ăn và tiền sẵn sóc ngựa.

- Được rồi. Thế còn bây giờ?

- À đây mới là nỗi khó khăn của tôi. Hôm nay là ngày Hoàng thượng tới, nếu triều đình đến vào lúc chập tối, vấn đề sẽ được đặt ra. Giá thuê hai louis mỗi phòng thì ba phòng vị chi là sáu louis Hai louis thì không đáng kể, nhưng tới sáu louis thì hơi nhiều.

Sắc mặt người khách lạ đang từ đỏ hồng trở nên tái xanh.

Ông ta lấy hết can đảm rút từ túi ra một ví tiền có thêu huy hiệu mà ông ta giấu kín trong lòng bàn tay.

Ví tiền lép kẹp, nhão nhẹt, trông trơn này không thoát khỏi đôi mắt soi mói của Cropole.

Người khách lạ dốc hết túi ra tay. Tất cả là ba louis - kẹp nghĩa là có giá trị bằng sáu louis.

Tuy nhiên, Cropole đòi tới bảy.

Gã nhìn người khách lạ như để hỏi: sao nữa?

- Thiếu một louis phải không, chủ quán?

- Thưa vâng, nhưng...

Người lạ mặt lục lọi trong túi quần nịt và kéo hết ra: một cái bóp nhỏ, một chìa khoá bằng vàng và vài đồng bạc trắng.

Chỗ tiền đó tổng cộng bằng một louis. Cropole nói:

- Cám ơn ngài. Bây giờ thì tôi còn muốn biết ngài còn muốn ở đây nhà cho tới mai nữa không? Để tôi giữ lại cho ngài; còn ngược lại, nếu ngài không muốn nữa tôi sẽ cho những người đi theo Hoàng thượng thuê.

Người khách lạ trả lời sau một hồi suy nghĩ.

- Ông nói phải. Tôi thì đã hết tiền như ông đã thấy, nhưng lại muốn tiếp tục giữ đây phòng này, thành thử tôi yêu cầu ông bán dùm tôi viên kim cương này trong thành phố hoặc cầm thế cho tôi vậy.

Cropole ngắm nghía viên kim cương khá lâu khiến người khách lạ phải vội nói:

- Tôi muốn ông bán nó vì nó đáng giá ba trăm pistoles (Tiền vàng xưa của nước Pháp, giá bằng nửa

đồng louis). Một tên Do Thái, thành Blois có người Do Thái nào không? Hắn sẽ trả cho ông từ hai trăm, đến hai trăm năm mươi nữa là khác, giữ lấy hết đi, coi như là tiền phòng thôi cũng được. Đi đi!

- Ô! thưa ngài, - Cropole kêu lên, xấu hổ vì sự thấp kém đột ngột của mình trước hành động vừa quý phái vừa vô vị lợi, cũng như trước sự nhẫn nại bền bỉ để đối phó với biết bao sự nghi ngờ kỳ kèo của mình.

- Ô! Thưa ngài, tôi nghĩ rằng ở Blois người ta sẽ không ăn cắp như ngài tưởng và viên kim cương sẽ được định giá đúng như ngài nói.

Người lạ mặt lại quắc ánh mắt xanh biết nhìn Cropole. Gã kêu lên:

- Thưa ngài, tôi không biết thật mà!

Người lạ nói:

- Nhưng những người buôn bán kim hoàn thì biết đấy, hỏi họ đi. Bây giờ thì hết nợ với ông rồi phải không, ông chủ quán?

- Thưa ngài đúng, tôi xin lỗi, vì tôi ngại rằng đã xúc phạm tới ngài!

- Chẳng sao cả, - người khách lạ trả lời với vẻ uy nghiêm của người có quyền chức tối cao.

- Hoặc có vẻ như làm thịt một vị khách quý phái. Thưa, đó chỉ là vì tình thế bắt buộc thôi.

- Thôi, bỏ qua vấn đề ấy đi và hãy để tôi yên.

Cropole kính cẩn cúi chào và đi ra với dáng vẻ lạc lõng của một người có trái tim tuyệt vời và đang thành thật hối hận.

Người khách lạ tự đóng lấy cửa. Khi chỉ còn một mình, ông nhìn tận đáy túi đựng tiền của mình, nơi ông đã lấy ra bọc lụa chứa viên hạt xoàn, gia tài duy nhất còn lại.

Ông ta cũng lục túi quần, ngắm mớ giấy tờ trong bóp để nhận ra sự trợ trụi tàn mạt của mình.

Thế là ông ngược mắt nhìn lên trời với thái độ trầm tĩnh và tuyệt vọng sâu xa, rồi đưa bàn tay run rẩy lên quệt những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán và cúi nhìn xuống đất bằng ánh mắt mà ngày xưa đã chan chứa vẻ uy nghiêm vời vọi.

Ông ta đến bên cửa sổ, ngồi lại chỗ cũ trên gác thượng và yên lặng cho tới khi trời bắt đầu tối, khi những bó đuốc đầu tiên đi qua đường phố thơm tho để chuẩn bị thấp sáng tất cả các cửa sổ trong thành phố.

Trong khi người khách lạ chăm chú ngắm những ánh đuốc và lắng nghe mọi tiếng động trên hè phố, thì người chủ quán và hai tên hầu phòng bước vào dọn bàn ăn. Người lạ không mảy may chú ý đến họ. Cropole phải lại gần người khách, kính cẩn nói nhỏ vào tai ông ta:

- Thưa ngài, viên kim cương đã được định giá xong.

- Thế à! Bao nhiêu? - Người khách lạ hỏi.

- Bẩm ngài, người thợ kim hoàn của Đức ông đòi trả hai trăm tám mươi pistoles.

- Ông lấy tiền chưa?

- Tôi nghĩ là phải nên lấy, thưa ngài; tuy nhiên tôi cũng ra điều kiện là viên kim cương sẽ được trao lại ngài khi nào ngài có tiền chuộc nó.

- Đâu có, tôi đã bảo ông bán đi mà.

- Và tôi đã chấp thuận hoặc gần như vậy, vì tuy không bán hẳn đi, tôi cũng đã nhận tiền rồi.

- Ông lấy tiền phòng đi, người lạ tiếp.

- Thưa ngài, tôi sẽ giữ lại vì đó là điều ngài bắt buộc.

Một nụ cười buồn thoáng hiện trên môi nhà quý tộc. Ông vừa quay mặt đi vừa nói, tay chỉ cái tủ:

- Nhờ ông để giùm số tiền còn lại lên trên đó.

Cropole đặt xuống một cái túi khá lớn mà trong đó ông ta đã trích ra một ít tiền thuê phòng rồi. Ông ta nói:

- Bây giờ thì xin ngài đừng làm chúng tôi buồn khi từ chối bữa ăn này. Bữa trưa đã không được đựng tới rồi, thật là một điều si nhục đối với nhà hàng dòng Médices này. Đó, ngài thấy không, cơm đã dọn sẵn và xin mạn phép nói rằng nó không dở lắm đâu.

Người khách lạ hỏi lấy một ly rượu, miếng bánh mì và đứng ăn uống, vẫn không rời cửa sổ.

Chẳng mấy chốc, người ta nghe thấy tiếng quân nhạc và kèn thổi, những tiếng la cất lên từ đằng xa, những tiếng ồn ào tràn ngập khu phố dưới, và tiếng động rõ ràng đầu tiên đập vào tai người khách lạ là tiếng vó ngựa đang tiến lại gần. Một đám đông ồn ào và hối hả nhấc đi nhấc lại:

- Đức vua! Đức vua!

"Đức vua!", Cropole cũng nhấc lại và rời bỏ vị khách quý cũng như những ý tưởng tế nhị để thoả mãn tính hiếu kỳ của mình.

Rồi Cropole, bà Cropole, những người phụ bếp, những người hầu va chạm chen vai thúc cánh nhau trên thang gác chật hẹp.

Đám rước đi chậm chậm, tiến lên dưới ngàn ánh đuốc chiếu từ hai bên đường và từ trên các cửa sổ.

Theo sau toán ngự lâm pháo thủ và đoàn quý tộc rất đông là chiếc xe của Đức Hồng y giáo chủ Mazarin có bốn con ngựa ô kéo.

Những gia nhân của Đức Hồng y giáo chủ đi phía sau.

Rồi đến cỗ xe của Thái hậu, các nàng hầu bám bên khung cửa, các tùy tùng của bà phi ngựa phò hai bên.

Sau đó là Đức vua, ngài ngồi lên lưng con tuấn mã bờm dài dòng saxe; khuôn mặt quý phái, thanh nhã của ngài sáng rõ bên những bó đuốc của đám lính hầu khi ngài giơ tay đáp lại tiếng hoan hô nồng nhiệt phát ra từ một vài cửa sổ.

Bên Đức vua, nhưng hơi tụt về phía sau một chút là Hoàng thân De Condé. Ông Dangeau (Đăng-giô) và hai mươi triều thần cùng với các lính hầu và hành lý. Họ kết thúc cuộc diễu hành đầy long trọng theo nghi thức quân sự.

Chỉ một vài triệu thần luống tuổi là mặc y phục đi đường; hầu như tất cả đều mặc quân phục. Người ta thấy nhiều người mang cổ cao và miếng da trâu y như thời Henri IV và Louis XIII.

Người khách lạ nghiêng mình ra phía trước bao lon để trông cho rõ. Ông chống tay lên cầm để che bớt khuôn mặt mình và cảm thấy con tim đau nhói khi nhà vua đi ngang qua.

Tiếng kèn đồng làm ông ta như mê mẩn, những tiếng hoan hô làm tai ông ta như ù đi, và trong chốc lát ông không nghĩ được gì cả giữa những luồng ánh sáng chói chang, giữa những tiếng ồn ào và những hình ảnh rục rịch. "Hắn là vua đây?", ông ta lẩm bẩm thứ giọng tuyệt vọng và đầy nỗi lo âu.

Rồi trước khi ông ta kịp quay về với thực tại thì mọi hoạt động, mọi tiếng ồn, tất cả những vẻ hào nhoáng đều đã tan biến đi.

Phía góc phố, dưới chân người khách lạ, chỉ còn lại vài tiếng hô lạc lõng, khản đặc: "Hoàng thượng vạn tuế".

Cũng còn lại sáu bó đuốc mà các cư dân ở quán trọ Médices đang cầm: hai bó của vợ chồng Cropole và mỗi người phụ bếp một bó.

Cropole không ngừng nhắc đi nhắc lại:

- Trông Đức vua thật là đàng hoàng, ngài thật giống người cha trứ danh đã quá cố!
- Và gương mặt ngài đầy kiêu hãnh? Bà Cropole thêm vào và bắt đầu lân la con cà con kê với các ông các bà lối xóm.

Cropole tiếp tục đưa ra những nhận xét riêng của mình mà không để ý tới một ông già đi bộ, dắt theo một con ngựa Ireland, đang cố gắng len lỏi trong đám đông nam phụ lão ấu tụ tập trước thềm quán Médicis.

Nhưng đúng lúc ấy, giọng nói của người khách lạ từ cửa sổ vọng xuống.

- Xin ông chủ quán tránh để cho người ta vào nhà!

Cropole quay lại, thấy ông già và né một bên. Cánh cửa sổ khép lại. Người đến bước vào mà không nói một câu nào.

Người khách lạ đón ông già tại bậc thềm, giang tay ôm lấy ông và dẫn ông tới ghé ngồi. Nhưng ông già co mình lại, nói:

- Ô, không, không được, thưa ngài. Ai lại ngồi trước mặt ngài bao giờ.

Nhà quý tộc kêu lên:

- Parry ơi, tôi van ông, ông từ nước Anh tới xa xôi quá! Hãy nghỉ mệt một chút đi.
- Tôi cần phải phúc đáp ngài gấp, kính thưa ngài.
- Parry tôi xin ông, đừng nói gì bây giờ cả. Vì nếu tin có vui thì ông đã chẳng mở đầu như thế. Ông nói vòng vo, thì chỉ có tin buồn thôi.
- Bẩm ngài, xin ngài đừng vội bi quan như vậy. Tôi hy vọng tình thế không hoàn toàn tuyệt vọng đâu, cần phải có nghị lực, kiên trì, nhất là lòng nhẫn nại.

- Parry ơi, - người trẻ tuổi trả lời, - ta đã tới đây một mình, trải qua trăm nghìn cạm bẫy và hiểm nguy: người có tin nghị lực của ta không? Ta đã chuẩn bị chuyến đi này từ mười năm nay, mặc những lời cản ngăn và những chướng ngại: người có tin ở lòng kiên nhẫn của ta không? Ta đã bán đi hồi chiều viên hột xoàn cuối cùng của cha ta, vì ta chẳng còn gì để trả tiền thuê phòng cả và chủ nhà đã định đuổi ta đi.

Parry phác một cử chỉ phần uất mà người trẻ tuổi đáp lại bằng một cái siết tay và nụ cười.

- Ta hãy còn hai trăm bảy mươi tư đồng vàng pistole, và ta đang giàu đấy, ta không bi quan đâu Parry, người có tin ở lòng nhẫn nại của ta không?

Ông già đưa đôi bàn tay run rẩy lên trời. Người khách lạ nói:

- Thôi đừng giấu ta chi hết, chuyện gì thế?

- Tôi xin rất ngắn gọn, nhưng lạy Chúa, xin ngài đừng run như vậy nữa!

- Tại ta nóng lòng quá đấy thôi. Parry à. Nào, xem Đại tướng đã nói gì với ông?

- Đầu tiên, Đại tướng không chịu tiếp tôi.

- Ông ta tưởng ông là gián điệp đấy.

- Thưa ngài đúng như vậy, nhưng tôi đã viết cho ông ta một bức thư.

- Thế rồi sao?

- Ông ta đã nhận được và đã đọc, thưa ngài.

- Bức thư này có nói rõ thế đứng và ước muốn của ta không?

- Thưa có chứ, - Parry buồn rầu trả lời. - Nó diễn tả hết sức trung thực ý tưởng của ngài.

- Thế rồi sao, Parry?

- Thế rồi Đại tướng sai người tùy tùng trả lại bức thư cho tôi và dặn rằng nếu hôm sau mà tôi còn lẩn quẩn tại vùng thuộc quyền ông ta, ông ta sẽ cho bắt tôi.

- Bắt à? - Người trẻ tuổi lẩm bẩm, - bắt người, người hầu cận trung thành nhất của ta!

- Thưa ngài vâng.

- Mà ông đã ký đúng tên Parry chứ?

- Thưa rõ từng chữ một; và người sĩ quan tùy tùng đã từng biết tôi trước ở Saint- James (Xanh Giêm),

- ông già vừa thở dài vừa thêm, từng ở Whitehall?

Người trẻ tuổi khẽ nghiêng mình, vẻ tự lự, ủ dột.

Đó là điều mà ông ta phải làm khi có mặt người của ông ta tại đó.

Vừa nói chàng vừa cố đổi thế ngồi:

- Nhưng còn riêng tư, lúc chỉ còn ông với ông ta, ông ta làm gì? Trả lời đi!

- Than ôi, thưa ngài, ông ta đã phái bốn kỵ sĩ đem lại cho tôi con ngựa mà ngài đã thấy. Các kỵ sĩ này đã hối hả dẫn tôi tới một cảng nhỏ ở Tenby (Ten-bi), ném tôi hơn là đưa tôi xuống chiếc tàu đánh cá đi Bretagne (Bro-ta-nhơ) và bây giờ thì tôi ở đây, trước mặt ngài.

Người trẻ tuổi "ò" lên một tiếng rồi vừa thở dài vừa dùng đôi bàn tay co giật nắm lấy chiếc cổ để vọng lên một tiếng nấc.

- Hết rồi à, hết thật rồi à. Parry?

- Vâng thưa ngài, hết thật rồi!

Sau câu trả lời ngắn ngủi của Parry là một khoảng thời gian im lặng thật dài; người ta chỉ còn nghe tiếng giày của người trẻ tuổi giậm dữ nện dọc ngang trên sàn gác.

Ông già muốn đổi sang chuyện khác vì câu chuyện cũ đã dẫn tới những ý tưởng qua đen tối.

- Thưa ngài, vừa rồi sao lại ồn ào náo nhiệt thế? Những người la hét "Hoàng thượng vạn tuế", là ai vậy? Đức vua nào vậy, và vì sao lại có đèn đuốc sáng trưng như thế này?

- Ô! Parry, bộ ông không hay sao, - Người trẻ tuổi chua chát trả lời.- Đó là vua nước Pháp đi thăm viếng thành Blois đẹp đẽ của ông ta. Tất cả những kèn đồng đó là để dành cho ông ta, tất cả những áo choàng lông lánh là của ông ta, tất cả những nhà quý tộc, tất cả những thanh gươm sáng loáng đó là của ông ta hết. Mẹ ông ta đi trước trên một cỗ xe tuyệt vời cản vàng bạc!

- Thật là một người mẹ sung sướng! Vị tể tướng thu về cho ông ta hàng triệu bạc và dẫn ông ta kết hôn với một người thật giàu.

- Thế là cả dân tộc này đều sung sướng, họ yêu mến Đức vua của họ, vuốt ve ngài bằng những tiếng vạn tuế và họ kêu lên "Hoàng thượng vạn tuế, Hoàng thượng vạn tuế".

- Dạ, dạ, đúng vậy, thưa ngài - Parry nói, trong lòng lo lắng vì những đột biến của đề tài mới này hơn là vì câu chuyện cũ.

Người trẻ tuổi tiếp lời.

- Ông có biết không, trong khi mẹ ruột ta, chị ta không còn tiền, không còn cơm ăn thì tất cả vinh dự đều dồn cả vào vua Louis XIV; ông ấy có biết ta sẽ trở thành kẻ nghèo khổ và sẽ bị đuổi ra khỏi nơi đây trong vòng mười lăm ngày khi cả châu Âu hay được những điều nhà người vừa tiết lộ! Parry có trường hợp nào mà một người ở địa vị như ta.

- Ôi, tôi van ngài!

- Ông có lý, Parry, tôi quả là một thằng hèn, và nếu chính ta chẳng chịu lo gì cho mình cả thì Chúa làm được gì? Không không, Parry ôi, ta có đôi tay, ta có thanh gươm.

Và ông ta vỗ mạnh vào cánh tay của mình rồi đến tháo thanh gươm treo trên tường.

- Ngài định làm gì, thưa ngài?

- Ta sẽ làm gì à, Parry? Đó là điều mà cả gia đình ta đã làm. Mẹ ta là ăn mày, chị ta ăn xin hộ mẹ ta, ta cũng có đâu đó vài người anh em đang ăn xin, ta là anh cả, ta cũng sẽ làm như tất cả bọn họ, ta sẽ đi ăn xin!.

Giọng nói tới đây bị đứt quãng bởi tiếng cười dữ dội và nóng nảy, người trẻ tuổi tháo thanh gươm ngang mình, nhặt chiếc nón trên nóc tủ, khoác tấm áo choàng rộng màu đen mà ông ta đã đem theo

trong suốt cuộc hành trình, rồi nắm chặt tay ông già đang lo lắng nhìn mình.

- Parry yêu quý của ta ơi, hãy đốt lửa lên, ăn uống rồi nghỉ ngơi đi, hãy sung sướng lên đi chúng ta hãy sung sướng lên, hỡi người bạn trung thành của ta ơi, người bạn duy nhất của ta, chúng ta giàu lắm như vua chúa vậy đó.

Ông ta đâm mạnh vào túi tiền khiến nó rớt mạnh xuống đất và cất lên tiếng cười thê thảm làm Parry vô cùng hoảng sợ.

Thế là trong lúc cả quán đang gọi nhau ơi ới, ca hát và chuẩn bị tiếp rước các khách trọ có người hầu tới trước thì người trẻ tuổi lặng lẽ, qua ngả phòng lớn, bước ra đường, trong khi ông già bước ra cửa sổ ngó xuống nhìn bóng chủ mát hút trong một phút sau đó.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

4.

Nơi người lạ lộ danh tính

Qua câu chuyện ta biết rằng Louis XIV vào thành phố Blois đã đẩy lên một cảnh tượng ồn ào, nổi bật khiến nhà vua trẻ thật thoả mãn.

Khi qua cổng lâu đài "Các đẳng cấp", nhà vua thấy ông Hoàng Quận công Gaston d'Orléans giữa đám vệ binh và các nhà quý tộc thuộc hạ. Nét mặt Đức vua vốn ngày thường cũng đã khá trang nghiêm, quan trọng nay lại toát thêm một dáng vẻ sáng rực và nghiêm chỉnh mới mẻ.

Đức bà vận lễ phục uy nghi đứng trên một bao lơn lui vào trong để đón chào người cháu mình. Mọi cửa sổ của toà lâu đài xưa cũ lúc thường vắng vẻ và đìu hiu nay sáng rực dưới ánh đuốc với các bà ăn mặc lộng lẫy.

Tiếng trống, tiếng kèn, tiếng hoan hô nổi lên khi nhà vua trẻ bước qua ngưỡng cửa toà lâu đài bảy mươi hai năm về trước Henri III phải vận dụng đến cả phản bội, mưu sát để giữ được chiếc vương miện trên đầu mình và cho gia đình mình - chiếc vương miện đã có lần trượt sang một gia đình khác.

Mọi con mắt sau khi ngắm nhìn nhà vua trẻ của nước Pháp, trông thật là đẹp trai, duyên dáng, sang trọng, lại quay sang phía ông vua Pháp thứ hai, thật khác với ông vua đầu, thật già nua, xanh xao, còm cõi mà người ta vẫn gọi là Hồng y Mazarin.

Đương thời, Louis XIV có đầy đủ những tính cách trời cho của một người quý phái hoàn toàn: mắt sáng và hiện một màu xanh biếc. Những nhà tướng số giỏi giang nhất, khó đi sâu vào tâm hồn người nhất, nhưng khi nhìn được vào mắt nhà vua cũng không thể dò được đến tận đáy của cái nhìn dịu dàng sâu thẳm ấy. Đó chỉ vì đôi mắt nhà vua giống như màu xanh của trời cao thăm thẳm, hay hơn nữa như là màu xanh ghê rợn, thu hút của biển Địa Trung Hải phía dưới lườn các chiếc tàu lướt sóng trong một ngày mùa hạ đẹp, trải ra như một tấm gương vĩ đại khi thì lấp lánh ánh sao, khi thì dập dờn giông bão. Nhà vua thấp người, chỉ vừa chừng năm bộ hai tấc nhưng sự tươi trẻ đã xoá bớt khuyết điểm ấy nhờ cung cách khéo léo toát lên một vẻ quý phái sang cả khi ngài đi đứng, nói năng.

Đúng vậy, lúc bấy giờ ngài đã xứng đáng là ông vua rồi, có lẽ còn vượt trên cả ý tưởng về vua trong thời đại của kính trọng, tôn sùng theo truyền thống này nữa, nhưng chỉ vì từ lâu người ta ít để cho dân chúng chiêm ngưỡng ngài, còn với những người được thấy thì lại thấy ngài bên cạnh người mẹ cao lớn, cạnh Đức hồng y oai nghi nên trông như ngài ít đáng bậc vua và thường nói "Đức vua không cao bằng Đức hồng y".

Dù ở Kinh đô người ta có bàn tán ít nhiều về thân xác của nhà vua như thế, dân chúng thành phố Blois

cũng đón vua như một vị thần và được Đức ông, Đức bà - cô chú vua, chủ nhân toà lâu đài đón rước ngài gần đúng bậc vua chúa.

Dù sao phải nói rằng, khi nhìn thấy trong phòng khách có những chiếc ghế bằng nhau dành cho ngài, cho Thái hậu, cho Đức hồng y, cho cô chú ngài, kín đáo khéo léo xếp bao nửa vòng tròn của chỗ hội, Louis XIV thấy tức giận đỏ mặt và nhìn quanh dò xét dáng mặt của những người tham dự xem sự xếp đặt có vẻ hạ nhục ấy có phải là cố ý không, nhưng rồi Đức hồng y, Thái hậu và những người khác không ai tỏ thái độ gì hết, nên ngài phải nén giận ngồi xuống và cố ý ngồi trước cả mọi người.

Các nhà quý tộc và phu nhân được lần lượt giới thiệu với nhà vua và Đức hồng y.

Nhà vua nhận ra rằng Thái hậu và ngài thật ít biết tên những người được giới thiệu trong khi trái lại Đức hồng y lại tỏ ra có trí nhớ và lanh trí lạ lùng để tiếp chuyện họ, nói về lãnh địa, ông bà và con cái họ, có khi kể ra cả tên một vài người, khiến những viên thuộc hạ đáng kính đó rất đổi vui mừng và vững tin rằng chính vị này mới thật là vua của họ, người biết hết thần dân: mà cũng vì một lẽ khác, là mặt trời chỉ có một và đang soi sáng rõ rõ, sưởi ấm cả thế gian.

Mọi người không ai nghi ngờ rằng nhà vua đang quan sát kỹ càng, đang tiếp tục xem thử trên những khuôn mặt ban đầu đối với ngài thật vô nghĩa, thật tầm thường bây giờ có gì thay đổi không.

Một bữa ăn nhẹ được dọn ra. Nhà vua đang nóng ruột đợi nó vì không dám đòi hỏi nơi Hoàng thúc. Cho nên, lần này, vinh dự tiếp đón dù không đúng với thứ bậc của ngài ít ra cũng thoả mãn được cái bụng thích ăn ngon của ngài.

Còn về phía Đức hồng y, ngài chỉ đưa đôi môi héo hắt lướt qua món cháo đựng trong cái chén vàng thoi. Vị đại thần có toàn quyền cực kỳ tuyệt đối này vốn từng lấy quyền nhiếp chính từ khi Thái hậu và hiện nắm vương quyền qua nhà vua, thế nhưng lại tỏ ra có cái bụng không tốt lắm.

Thái hậu, Anne d'Autriche cũng không ăn được nhiều như Hồng y vì đau ung thư, căn bệnh khiến bà phải chết vào sáu bảy năm sau.

Đức ông chẳng ăn được gì cả vì đang cuồng cuồng lên với sự kiện vĩ đại này chưa từng có trong cuộc sống nơi tỉnh lẻ.

Chỉ có Đức bà đại diện dân Lorraine (Lo-ren) là ngồi đối đầu với nhà vua. Thế nên Louis XIV không người tranh chấp thành ra kẻ độc nhất phải ăn gần hết bữa tiệc, làm thoả dạ cho bà cô trước tiên và sau nữa là ông De Saint Remy, người quản gia rất độc đáo.

Bữa ăn xong, thấy Đức hồng y gật đầu đồng ý, nhà vua đứng dậy và theo lời mời của bà cô, ngài đi vòng quanh khắp những người đến hội hôm nay.

Các bà vẫn là những người có nhận xét tốt nhất, dù ở Paris hay ở Blois cũng vậy. Các bà nhận xét rằng Louis XIV hôm nay có cái nhìn bất thần, táo bạo, hứa hẹn giá trị của một người biết xét đoán sâu sắc. Còn các ông thì thấy rằng Nhà vua có dáng kiêu hãnh, cao kỳ, thích ai nhìn vào mắt ngài lâu và thẳng, đều phải cúi xuống tránh, điều đó báo hiệu ở ngài dáng dấp của một vị chủ nhân.

Louis XIV thăm vừa khoảng một phần ba số người thì thoáng nghe một tiếng từ miệng Đức hồng y đang nói chuyện với Đức ông.

Tiếng đó là tên một người phụ nữ. Louis nghe lọt tên đó là không thèm nghe gì nữa cả và ngài chẳng kể đến phần vòng cung tiếp theo đang chờ đón, ngài cứ mong bước thẳng về phía đầu bên kia.

Đức ông lúc bấy giờ tỏ dáng lịch sự đang hỏi thăm Hồng y về sức khỏe các cháu gái của ngài. Năm sáu năm về trước ba cô cháu gái từ Ý đến thăm Hồng y. Đó là các tiểu thư Hortense (Oóc tăng-xơ), Olympe (ô-lim-pơ) và Marie De Mancini. Vậy thì, bây giờ Đức ông đang hỏi thăm sức khỏe của các cháu gái Hồng y, ngài nói rằng thật tiếc là đã không được tiếp các tiểu thư vào trường hợp này, bây giờ chắc các cô đã lớn đẹp và duyên dáng lắm rồi như vóc người các cô đã từng hứa hẹn ở lần gặp gỡ trước.

Điều làm nhà vua chú ý là quan điểm trái ngược giữa hai người đang tán chuyện. Giọng của Đức ông thì bình tĩnh như thường ngày khi nói như trên, còn giọng của ngài Mazarin thì vụt tăng lên một bậc rưỡi so với thường ngày để trả lời lại.

Người ta cứ tưởng rằng ngài nói như thế cốt để cho người đang còn ở cuối phòng xa có thể nghe được.

- Thưa Đức ông, tiểu thư De Mancini còn phải được giáo huấn cho xong đã, còn phải làm bốn phần và phải học hỏi đúng với vị thế của mình. Cuộc sống ở một triều đình son trẻ và hào nhoáng sẽ làm mờ nhạt một ít những điều ấy đi.

Louis nghe mà cười buồn. Triều đình đúng là son trẻ, nhưng vị Hồng y keo kiệt đã thu xếp tất cả để không thể nào gọi là hào nhoáng được. Lúc đấy, Đức ông trả lời:

- Chắc là ngài không có ý cấm cung các tiểu thư ấy hay là làm cho họ quê mùa đi chứ gì?
- Không đời nào. - Vị Hồng y tiếp lời mà nhấn mạnh cái ý của ngài khiến cho từ giọng êm như nhung bỗng trở nên gắt gỏng chói tai. Không đời nào, tôi vẫn có ý gả chồng cho nó và càng cao càng tốt.

Đức ông trả lời độ lượng theo kiểu lái buôn dụ khách hàng.

- Khách đông sòng không thiếu người châu chực đâu?
- Tôi cũng mong như thế vì cháu nó vừa đẹp đẽ, vừa duyên dáng mà cũng vừa hiền thực nữa.

Trong khi họ nói chuyện, Louis XIV được Đức bà tháp tùng, đi dọc hàng người chào đón. Bà hoàng chỉ một người con gái 22 tuổi tóc hoe, to lớn có dáng như một thôn nữ đi dự hội làng.

- Đây là tiểu thư Amoux (Ac-nu), con gái bà thầy âm nhạc của tôi.

Nhà vua mỉm cười và Đức bà chẳng làm cho ngài mở lời nhiều hơn nên tiếp tục:

- Tiểu thư Anne De Montalais, cô gái đức hạnh và làm việc nhà giỏi.

Lần này thì chẳng phải vua cười mà chính là cô gái được giới thiệu, vì đây là lần đầu tiên trong đời cô nghe Đức bà nói về một đức tính đáng kính như thế.

Cùng lúc ấy, Nhà vua thoáng giật mình vì nghe lọt một tiếng.

- Tiểu thư thứ ba tên là gì ạ? - Đức ông hỏi.

Hồng y trả lời:

- Marie.

Chắc trong tiếng này có một sức mạnh thần bí nào đó vì như ta đã nói, Nhà vua giật nảy mình và lồi Đức bà đến giữa vòng người như là để tâm sự, nhưng thật ra là để đến gần Hồng y hơn. Ngài cười nói nhỏ nhỏ:

- Cô ơi, thầy giáo địa lý không chịu dạy tôi rằng Blois xa Paris quá chừng.

- Gì thế, cháu - Bởi vì phải đi xa như thế vài năm mới đuổi kịp thời trang.

- Cô trông các tiểu thư kia kìa - mấy cô đẹp quá.

- Nói khe khẽ một chút cháu à. Họ nghe thấy thì điên lên mất.

Nhà vua mỉm cười nói:

- Khoan đã, thưa cô. Câu thứ hai của tôi sẽ chữa cho câu thứ nhất. Thế này, có một vài tiểu thư hình như đã già và một vài cô xấu đi vì thời trang mười năm trước đây.

- Ô, Hoàng thượng, Blois chỉ cách Paris có năm ngày đường thôi mà.

Nhà vua nói:

- Như thế thì tính ra mỗi ngày trễ hai năm.

- Hoàng thượng thấy thật thế sao? Lạ thật, tôi không nhận ra?

Louis XIV tiến về phía Mazarin lấy cớ tìm điểm ngắm, và nói:

- Cô trông những thứ trang sức xưa rích với cái đầu tóc kiểu cách kia, rồi nhìn cái áo dài trắng nõn. Chắc đó là của một thị nữ của Thái hậu, chắc như vậy, dù rằng tôi không nhận ra cô ta: Hãy xem cái dáng hình giản dị, cái cung cách duyên dáng đó! Một phụ nữ là như thế đó, còn các cô kia chỉ là áo quần mà thôi.

Đức bà cười trả lời:

- Cháu thân mến của tôi ơi, lần này thì cái khoa tướng số của ngài sai bét rồi. Người mà Hoàng thượng chỉ không phải dân Paris mà là một cô gái ở Blois.

Louis ngờ vực:

- Ô, thực sao, thưa cô?

- Louise lại đây!

Và cô gái bước tới, thẹn thùng, đỏ mặt, gần như cúi gập mình vì bắt gặp cái nhìn vương giả.

Đức bà long trọng nói:

- Đây là tiểu thư Louis - Francoise De La Baume - Leblanc con gái của hầu tước De La Vallière.

Cô gái uyển chuyển cúi mình chào trong dáng điệu bối rối thẹn thùng cùng cực trước Nhà vua khiến cho ngài vì nhìn nàng mà mất một vài tiếng trong câu chuyện giữa Hồng y và Đức ông. Tiếng Đức bà tiếp tục:

- Đây là dâu của ông De Saint Remy, quản gia của tôi, người chủ trì công việc sửa soạn cho món gà

tây nhồi nắm mà Hoàng thượng hết sức khen đó.

Lời giới thiệu đó thật có tác dụng hơn bất cứ sự duyên dáng, đẹp đẽ, tươi trẻ nào. Nhà vua mỉm cười. Dù lời nói của Đức bà chỉ là một lời nói đùa hay khờ khạo thì nó là ngọn lửa tàn nhẫn đốt cháy hết tất cả những gì Louis vừa thấy là duyên dáng, thơ mộng nơi cô gái kia. Tiểu thư De La Vallière, qua ý tưởng của Đức bà, rồi chuyển qua Nhà vua, chỉ còn là dâu của một người có tài hơn người về việc nấu cơm gà tây nhồi nắm thôi.

May mắn là Louis cúi xuống quá thấp nên không nghe được lời của Đức bà và cũng không thấy được cả cái cười mỉm của Nhà vua. Cô bé khốn khổ kia vì có khiếu hay vì may mắn chỉ có mình là chọn màu trắng giữa các phụ nữ nơi đây, cô bé ngây thơ như chim câu dễ dàng xúc động đó, nếu cô nghe được những lời ác độc của Đức bà, nếu cô thấy được nụ cười lạnh nhạt ích kỷ của Nhà vua, hẳn là cô phải ngã xỉu đi ma chết mất thôi. Nhưng như chúng ta đã nói, Louis đang ù tai, quáng mắt không nghe, không thấy gì hết, trong khi Nhà vua vội vã quay về lắng nghe câu chuyện giữa Hồng y và Đức ông. Đúng vào lúc đó, Mazarin chấm dứt câu chuyện.

- Marie và các chị em nó lúc này đang đi Brouage. Tôi bảo chúng đi dọc sông Loire phía bờ đối diện với đường chúng tôi đã đi, cho nên nếu chúng theo lời tôi thì chỉ ngày mai là tới Blois rồi.

Những lời ấy đưa ra với một kiểu cách tế nhị, mực thước, một giọng đầy tự tin, cố ý và có tầm mức sâu xa khiến cho ngài Giulio Mazarin đứng là người kịch sĩ đứng bậc nhất trên thế giới. Những lời ấy thẳng vào trái tim của Louis XIV.

Hồng y chỉ cần quay lại khi nghe tiếng chân của Nhà vua bước tới là thấy ngay hiệu quả trên mặt của đồ vệ mình, nơi đôi mắt ngượng ngùng long lanh. Nhưng mà con cáo già trong hai mươi năm nay đã lừa mọi nhà ngoại giao châu Âu, bây giờ đang giương cái bẫy gì đó?

Hình như là từ khi nghe những lời sau cùng đó, ông vua trẻ đã bị ghim một gai độc. Ngài không đứng yên được và đưa mắt nhìn khắp mọi người trong phòng. Có đến hai mươi lần ngài dò hỏi nơi Thái hậu, nhưng vị quốc mẫu này đang vui chuyện với cô em dâu và cũng bị cái liếc của Mazarin hấp dẫn nên không thể nhận ra cái nhìn cầu khẩn của người con.

Từ đó thì âm nhạc, hoa, ánh sáng, các nàng, tất cả đều trở nên xấu xí, vô nghĩa đối với Louis XIV. Sau khi cắn môi cả hàng trăm lần, duỗi tay chân kiểu như một đứa bé có giáo dục không muốn ngáp trước mặt mọi người, nhưng là để bày tỏ hết mọi sự chán nản cùng cực, ngài bèn đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn về phía cửa, nghĩa là phía của giải thoát.

Ngài bỗng thấy trên khung cửa nổi lên một khuôn mặt nâu sạm và chứng tỏ một dáng đẹp hùng dũng với chiếc cổ áo cao lấp loáng phản chiếu mọi ánh sáng rọi vào đó. Người sĩ quan này đội chiếc mũ màu tro có giắt bông đỏ chứng tỏ rằng ông tới đây là vì công việc chứ không phải vì vui chơi. Nếu là ham vui mà tới, nếu ông là triều thần chứ không phải lính tráng, thì ông phải cầm mũ nơi tay theo lẽ thường là có hưởng thụ thì phải chịu lụy một chút.

Điều khác chứng tỏ rằng ông đến vì công việc và đang thi hành phận sự quen thuộc, đó là ông khoanh tay, dáng điệu thản nhiên đến mức lạnh lùng đứng nhìn cuộc lễ hội có vui vẻ xen lẫn buồn chán này.

Người lính lâu năm nào thì cũng thành triết nhân và người này, có vẻ hiểu rất rõ những nỗi chán nản hơn là sự vui tươi, biết ngày vui bao giờ cũng chóng tàn và chỉ còn nỗi chán chường ở lại thôi.

Ông đứng đó, dựa vào khung cửa chạm trổ và tình cờ bắt gặp cái nhìn buồn bã, mệt mỏi của Nhà vua.

Có vẻ không phải đây là lần đầu người sĩ quan bắt gặp đôi mắt ấy để hiểu đầy đủ ý nghĩa những gì chúng biểu lộ, cho nên ngay sau khi lướt qua dáng hình của Louis XIV, thấy rõ tâm trạng của Nhà vua, ông hiểu là đến lúc phải phục vụ và mạnh dạn kêu to như khi đứng giữa một đoàn kỵ binh nơi chiến trường:

- Ngự lâm quân đâu?

Tiếng kêu vang như sấm chuyển qua suốt cả ban nhạc, đoàn ca, cả những tiếng rì rầm, những người đang đi dạo qua lại khiến cho Thái hậu và Hồng y phải ngạc nhiên nhìn Nhà vua.

Louis XIV, xanh mặt nhưng quyết tâm vì thấy người sĩ quan ngự lâm đã đoán được ý mình và thay mình ra lệnh nên đứng dậy và bước ra cửa. Thái hậu hỏi:

- Con đi đấy à?

Trong khi đó Hồng y chỉ đưa mắt nhìn dò hỏi, đôi mắt xuyên suốt nên không thể nào làm dáng diu dàng được. Nhà vua trả lời:

- Thưa mẹ, vâng. Con thấy mệt và cũng muốn ghi chép ít việc tối nay.

Trên môi của viên đại thần thoáng một nụ cười và hình như ông gật đầu chào vua. Đức ông và Đức bà vội vã gọi các nhân viên đến trình lời tiễn biệt.

Nhà vua chào xong, bước qua phòng và ra đến cửa.

Trước cửa có hàng rào hai mươi lính ngự lâm đợi chờ. Nơi đầu hàng quân là viên sĩ quan cứng cõi nọ, tay cầm kiếm. Nhà vua đi qua, mọi người cố kiềm gót để được nhìn rõ mặt. Mười ngự lâm quân dẹp đám đông ở phòng ngoài và nơi các bậc thềm để nhường lối cho Nhà vua. Còn mười người khác thì thấp tùng Nhà vua và Đức ông đi tiễn.

Những người phục vụ sau rốt.

Đoàn hộ vệ nhỏ bé này theo Nhà vua đến tận căn phòng dành sẵn. Gaston nói:

- Căn phòng thật không làm sao xứng đáng được với ngài, nhưng xin Hoàng thượng vui lòng cho.

Ông hoàng trẻ trả lời:

- Xin chúc điều tốt lành cho chú khi đã tiếp đón tôi như thế này.

Gaston chào, được hôn từ già, rồi bước đi.

Trong hai mươi người lính ngự lâm đi theo Nhà vua, mười người lại đưa đức ông trở về phòng tiếp tân vẫn còn dày đặc người tuy rằng Nhà vua không còn ở đấy nữa. Mười người còn lại được chia các vị trí canh gác và người sĩ quan cứ mỗi năm phút lại đi tuần tra các vọng gác với đôi mắt lạnh lùng

thành thạo. Khi xếp đặt xong, ông đặt bản doanh nơi tiền phòng có sẵn một chiếc ghế dựa lớn, một cây đèn, có rượu, có nước và bánh mì khô. Ông vịn đèn cao lên, uống nửa ly rượu vang, ngồi trong chiếc ghế bành và cố sức dỗ giấc ngủ.

Người sĩ quan đang ngủ hay đang cố ngủ ấy trông có dáng không ưu tư, nhưng thật ra là mang một trọng trách lớn. Làm phó quan tổ chức ngự lâm quân, ông điều khiển cả đại đội ngự lâm mang từ Paris đến gồm một trăm hai mươi người. Hai mươi người đang theo nhà vua, còn trăm người khác là lo bảo vệ cho Thái hậu và Hồng y. Ngài Giulio Mazarin hà tiện bớt số tiền phải chi tiêu cho toán hộ vệ riêng của ngài bằng cách sử dụng các ngự lâm quân và sử dụng rộng rãi là khác, vì ngài dùng đến năm mươi người theo một mức độ đặc biệt quá lộ liễu, quá khiếm nhã đối với một người ngoại quốc được ân huệ của triều đình này.

Chuyện càng khiếm nhã thêm, nếu không nói là quá lạ lùng đối với người ngoại quốc này, là phía lầu đài dành riêng cho ngài Hồng y lại sáng choang, nhộn nhịp. Lính ngự lâm gác từng tốp trước các cửa và chặn lại không cho ai vào hết, trừ những người truyền tin lúc nào cũng đi theo Hồng y để chuyển lệnh, cả những khi nghe ngài đi dạo.

Hai mươi người làm việc phía Thái hậu, còn ba mươi người thì để ngày mai thay phiên các bạn mình.

Trái lại, phía lầu Nhà vua thì tối tăm lặng lẽ và cô tịch.

Cửa đóng lại rồi thì chẳng còn có dáng gì là của Hoàng đế cả.

Người hầu cận cứ từ từ rút đi hết. Ông hoàng Gaston có sai người đến hỏi xem Nhà vua có cần gì ông không, và sau tiếng không nhạt nhẽo của người sĩ quan ngự lâm vốn từng quen những câu hỏi đáp như thế rồi, tất cả căn lầu đều ngập chìm vào trong giấc ngủ như ở nhà một bậc trưởng lão tốt bụng vậy.

Nhưng từ phần lầu vua ở này, có thể dễ dàng nghe được tiếng nhạc của lễ hội, và nhìn được các cửa sổ sáng choang đủ màu sắc của phòng hội. Mười phút sau khi về, Louis XIV có thể nhận thấy Hồng y ra về, vì ngài có cái lối ra đi náo nhiệt riêng biệt, mang theo một số rất lớn các nhà quý tộc, các bà tiền đưa.

Với lại chuyện đó thì cũng chỉ cần nhìn qua cánh cửa sổ không khép là đã thấy hết.

Bậc tôn quý đi qua sân có Đức ông cầm đuốc dẫn rồi sau đó là Thái hậu có Đức bà thân mật cầm tay, cả hai thì thâm tâm sự trên suốt đoạn đường. Phía sau hai cặp này là các mệnh phụ, cận thân, quan chức kéo dài đoàn diễu, các cây đuốc bập bùng sáng rực như trong một đám cháy, thế rồi những bước chân, tiếng nói cười tắt dần trong các tầng lầu trên cao, chẳng ai còn nghĩ đến ông vua chống khuỷu tay trên cửa sổ đang buồn bã ngồi nhìn cả làn sóng ấy trôi qua, nghe những tiếng ồn ấy xa dần. Chẳng ai cả, chỉ trừ người khách lạ trong quán trọ Médices mặc chiếc áo choàng đen vừa bước ra.

Nét mặt buồn bã, ông ta tiến thẳng đến toà lầu đài, đi rảo quanh cung điện vẫn còn người. Thấy không ai giữ cửa, giữ cổng, - chắc vì tên lính của Đức ông đang tán tỉnh làm quen với lính nhà vua, nghĩa là đang nhậu lén - mà chẳng lén gì cả, người lạ len lỏi qua đám đông, vượt khoảng sân, tiến đến tận bậc

thêm dẫn lên lầu mà Hồng y đang ngủ.

Ông ta hướng về đây có lẽ vì đèn đuốc sáng choang, vì các cận thần và quan chức tụ tập ồn ào. Nhưng một loạt tiếng các khẩu súng lắc cắc chuyên dài và tiếng người lính canh la lên khiến ông ta phải đứng sững lại.

- Đi đâu đấy ông bạn?

Người lạ bình tĩnh trả lời:

- Tôi đến gặp Hoàng thượng.

Người lính báo với một sĩ quan của bậc quý nhân; người này nói với giọng của người tùy phái văn phòng Bộ đưa ra khi có ai đến cầu việc:

- Qua thang lầu đối diện bên kia kia.

Thế rồi, chẳng cần quan tâm đến khách lạ nữa, ông ta quay về tiếp tục câu chuyện đang bỏ dở.

Người khách lạ cũng chẳng buồn mở miệng, cứ bước theo lời chỉ dẫn. Phía này chẳng có ai cười nói, chẳng có đèn đuốc. Chỉ có cảnh tối mò, trong đó một người lính gác đi lại như chiếc bóng. Sự yên tĩnh tới mức người ta có thể nghe tiếng bước chân qua lại và tiếng miếng sắt thúc ngựa vang lên trên lớp gạch lát nhà.

Người lính gác này thuộc số hai mươi ngự lâm quân phục vụ vua đang lên phiên theo kiểu một bức tượng cứng nhắc và vô tình. Hắn hỏi:

- Ai đấy?

- Bạn - Người lạ trả lời.

- Muốn gì?

- Nói chuyện với Hoàng thượng.

- Ô, ô, không thể được nữa rồi, ông khách thân mến ạ.

- Sao thế?

- Vì Hoàng thượng ngủ rồi.

- Ngủ rồi?

- Ừ

- Kê, làm sao tôi cũng cần gặp.

- Nhưng tôi đã nói là không thể được mà.

- Nhưng...

- Thôi đi đi!

- Lệnh như thế à?

- Tôi chẳng phải cần báo cáo với anh. Đi đi!

Và lần này người lính gác tỏ cử chỉ đe dọa theo với lời nói, nhưng người lạ vẫn không nhúc nhích như thể là chân đã mọc rễ rồi. Ông ta nói:

- Thưa ngài ngự lâm, có phải ngài thuộc hàng quý tộc không?

- Rất hân hạnh.

- Thế thì, tôi cũng vậy, và giữa những nhà quý tộc với nhau thì phải nể mặt nhau chút ít.

Người lính gác hạ súng xuống trước những lời thuyết phục đáng nể vì ấy. Anh ta nói:

- Thưa ông, cứ nói đi, nếu sức tôi có thể làm được thì...

- Cám ơn. Có sĩ quan ở đây không?

- Thưa ông có.

- Thế thì cho tôi nói chuyện với ông ấy.

- Dễ thôi. Mời ông bước lên.

Người khách lạ trịnh trọng chào người lính gác và bước lên thêm trong khi tiếng kêu: "Phó quan có khách" chuyển từ người gác này qua người khác đi trước kẻ lạ và làm xáo động nhóm người của viên sĩ quan.

Ông ta kéo lê đôi bết, dụi mắt và gài vội cái áo choàng để tiến tới đón người lạ, hỏi:

- Có việc gì cần đến tôi đây, thưa ông?

- Ông là sĩ quan trực, phó quan ngự lâm!

- Rất hân hạnh.

- Thưa ông, tôi rất cần được gặp Hoàng thượng.

Người phó quan nhìn kỹ kẻ lạ mặt và dù chỉ mới thoáng qua ông cũng vẫn thấy rõ điều ông muốn biết, đó là một dáng vẻ đặc biệt ẩn sâu bên trong bộ áo ngoài bình thường. Ông nói:

- Không thể cho là ông điên khùng được, nhưng chắc là ông phải có lý do vào hầu chuyện Hoàng thượng mà chưa có sự đồng ý chứ?

- Thưa ông, rồi Hoàng thượng sẽ đồng ý.

- Thưa ông, chưa chắc. Hoàng thượng vừa mới trở về phòng một khắc trước đây và bây giờ chắc đang thay áo. Vả lại, lệnh đã ra rồi.

Người khách lạ ngẩng đầu lên trả lời:

- Khi Hoàng thượng biết tôi là ai thì ngài sẽ rút lệnh ấy lại.

Viên sĩ quan càng lúc càng ngạc nhiên, càng lúc càng bị thuyết phục.

- Nếu tôi vào báo thì chắc tôi cũng phải được biết quý danh tính?

- Ông vào báo tôi là Hoàng đế Charles II, vua nước Anh, Scotland và Ireland.

Viên sĩ quan thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc lùi lại và trên khuôn mặt nâu sạm hiện rõ những nét xúc động sâu sắc của những con người có nghị lực thường cố gắng che giấu tận trong tâm hồn.

- Ô, vâng, thưa ngài; đáng lẽ tôi phải nhận ngay là ngài đấy ông đã thấy hình tôi rồi à?

- Thưa chưa.

- Hay là ông đã thấy tôi ở triều đình, trước khi người ta đuổi tôi qua Pháp?

- Thưa ngài, cũng không phải vậy.
- Thế thì làm sao ông biết được tôi?
- Thưa ngài, tôi đã gặp Hoàng đế cha ngài vào một thời điểm kinh khiếp. Ngày mà...
- Thưa vâng.

Một áng mây mờ thoáng qua. Trên trán ông hoàng, rồi ông ta khoát tay, nói:

- Sao còn có gì trở ngại nữa không?

Người sĩ quan đáp:

- Thưa ngài, xin lỗi, tôi không thể tưởng được một ông vua dưới hình dạng đơn sơ như thế này. Với lại, lúc này tôi đã nói là tôi có dịp trông thấy Hoàng đế Charles I... À mà xin lỗi, để tôi vào báo.

Rồi ông lại quay lui, hỏi:

- Chắc Hoàng thượng muốn giữ kín buổi hội kiến này phải không ạ?
- Tôi không đòi hỏi, nhưng nếu có thể được thì.
- Được chứ ạ, vì tôi có thể vào thẳng nơi vua ở, không phải qua viên cận thần túc trực. Nhưng xin Hoàng thượng để tôi giữ thanh kiếm.
- Đúng vậy. Tôi quên là không ai được mang kiếm trong cung vua Pháp.
- Hoàng thượng là ngoại lệ, nhưng như vậy thì tôi phải chia bớt trách nhiệm cho viên nội thần.
- Kiếm tôi đây, thưa ông. Bây giờ thì ông vui lòng vào báo rồi chứ?
- Chỉ một lát thôi, thưa ngài.

Thế rồi viên sĩ quan chạy vào gõ cánh cửa và người hầu phòng ra mở. Ông hô lớn:

- Hoàng đế nước Anh đến!

Người hầu phòng lập lại:

- Hoàng đế nước Anh đến!

Nghe tiếng hô, một cận thần ra mở toang hai cánh cửa và người ta thấy Louis XIV, không mũ, không gươm, áo chưa kịp cài, hấp tấp bước tới, dáng điệu ngạc nhiên hết sức.

- Kìa, người anh em của tôi! Không ngờ người lại có mặt ở Blois này, - Louis XIV kêu lên, vừa khoát tay đuổi viên cận thần qua phòng bên cạnh.

Charles II trả lời:

- Thưa ngài, tôi đi Paris hy vọng gặp Hoàng thượng, không ngờ tiếng đồn rằng ngài sắp tới đây, nên tôi nán ở lại vì có chuyện muốn thưa cùng ngài.
- Căn phòng này có vừa ý ngài không, hỏi người anh em của tôi!
- Thưa ngài, rất hợp, tôi chỉ sợ có ai nghe thấy.

Tôi đã đuổi người cận thần và người gác đêm qua phòng bên rồi. Sau bức vách này là một phòng trống có lớp tiền phòng, ngài đã thấy chỉ có một người sĩ quan thôi. Đúng không?

- Thưa ngài, vâng.

- Thế thì, người anh em hãy nói đi, tôi nghe đây.
- Thưa Hoàng thượng, tôi bắt đầu đây và mong ngài xót thương đến gia đình điều linh của chúng tôi. Nhà vua nước Pháp đỏ mặt và kéo chiếc ghế ngồi đến bên ông vua nước Anh. Charles II nói:
 - Thưa Hoàng thượng, tôi không rõ ngài có biết những chi tiết về cuộc đời khốn khổ của tôi không? Louis XIV đỏ mặt hơn lần trước rồi nắm lấy tay vua Anh, nói:
 - Người anh em ạ, nói ra thì xấu hổ, nhưng quả thực Hồng y rất ít khi nói chuyện chính trị với tôi. Tệ hơn nữa là ngày xưa tôi có nhờ gã hầu phòng Laporte đọc cho nghe chuyện lịch sử, nhưng ông ta lấy Laporte của tôi đi, không cho đọc nữa, vì thế tôi phải xin phép người anh em kể lại hết cho tôi nghe cứ như nói với một người chẳng biết gì hết.
 - Thế thì, thưa Hoàng thượng, phải kể lại từ đầu, chắc là tôi lại có may mắn gợi thêm lòng thông cảm của ngài.
 - Nói đi, người anh em cứ nói đi.
 - Thưa ngài, hẳn ngài biết rằng năm 1650, trong khi Cromwell cầm quân ở Ireland, tôi được mời về Edimbourg và lên ngôi ở Stone. Một năm sau, Cromwell tấn công vào chúng tôi sau khi bị thương ở một tỉnh thành đã chiếm. Mục đích của tôi là đổi đầu với hắn ta và tôi cũng muốn đi khỏi xứ Scotland.
 - Scotland hầu như là nơi chôn nhau cắt rốn của ngài vậy người anh em ạ.
 - Vâng, nhưng dân Scotland đúng là những đồng bào hung tợn. Thưa ngài, họ bắt tôi từ bỏ tôn giáo của cha mẹ tôi, họ treo cổ Lord Montrose, người giúp việc trung thành nhất của tôi chỉ vì người này không phải là người cùng bọn. Người tử vì đạo đó, theo ân huệ được ban trước khi chết, đã mong rằng thân xác của ông được chia đều cho khắp các thành phố của Scotland để ai cũng thấy lòng trung thành của ông và do đó đi đâu tôi cũng gặp một mảnh xương thịt của con người đã hành động, chiến đấu từng hơi thở của chính tôi.
- Theo một cuộc hành quân táo bạo, tôi đi xuyên qua đạo quân của Cromwell và tiến thẳng về Anh. Người Bảo trợ (Cromwell được tôn là Người bảo trợ nền cộng hòa) rượt đuổi theo, cố theo kịp bước đường trốn chạy lạ lùng của chúng tôi nhắm vào ngài vàng là chính. Nếu tôi tới London trước hẳn thì chắc chắn phần thưởng của cuộc chạy đua ấy sẽ về tôi, nhưng hẳn chặn tôi được ở Worcester.
- Thần thánh nước Anh không ở về phía chúng tôi nữa mà ở phía hắn. Thưa ngài, ngày 3-9-1651, đúng ngày kỷ niệm trận chiến Dumbar khốn khổ cho dân Scotland, tôi lại bị thất bại nữa. Hai ngàn người đổ gục quanh tôi trong lúc tôi quyết chiến không chịu lùi bước. Cuối cùng phải chạy thôi. Từ đó thì chuyện tôi trở thành tiểu thuyết. Tôi bị truy đuổi đến cùng cực, tôi phải cắt tóc ngắn, cải trang thành người tiêu phu. Có bữa tôi phải leo lên một cây sồi trốn cả ngày và do đó có tên Cây sồi của vua còn đến bây giờ. Chuyện phiêu lưu phong hầu quốc De Stafford tôi mang trên yên ngựa người con gái của hầu tước, chuyện ấy người ta vẫn loan truyền lại trong một đêm không ngủ. Thưa ngài, đến một ngày nào đó tôi sẽ viết lại mọi chuyện, để dạy dỗ những vị vua anh em của tôi.

Chẳng hạn, tôi sẽ kể lại rằng, khi đến nhà ông Norton tôi gặp một ông mục sư của triều đình mãi mê xem trò chơi ném chai, gặp một người hầu cận cũ kêu tên tôi mà nước mắt chảy ròng ròng và vì lòng trung thành mà suýt giết tôi như là một kẻ khác mang lòng phản bội hại tôi. Sau rốt, tôi sẽ nói về những nỗi kinh hoàng của tôi.

- Thưa ngài, vâng, nhưng nỗi kinh hoàng khi tôi đang ở nhà đại tá Windham thì một tay thợ bịt móng đến quan sát ngựa của chúng tôi, tuyên bố rằng đã được đóng móng tận miền Bắc.

Louis XIV lẩm bẩm:

- Thật lạ là tôi không biết gì hết. Tôi chỉ biết là ngài đổ bộ ở Brighelmsted và ở Normandie thôi.

Charles II kêu lên:

- Ôi lạy chúa, nếu vua không biết chuyện của nhau thì làm sao cứu nhau được?

Louis XIV tiếp tục:

- Nhưng người anh em ơi, như ngài đã bị đối xử tàn nhẫn ở xứ Anh như thế thì vì lẽ gì ngài hy vọng vào cái xứ khốn khổ này với đám dân chúng ham chống đối này?

- Ô, thưa ngài, đó là vì từ trận chiến Worcester, mọi việc đã đổi thay nhiều. Cromwell chết đi sau khi ký một hiệp ước với nước Pháp và trong đó hắn ký tên ngay phía trên ngài. Hắn chết ngày 3-9-1658, lại một ngày kỷ niệm nữa của các trận chiến Worcester và Dunbar.

- Con hắn ta lên thay rồi.

- Nhưng thưa ngài, nhiều người có gia đình con cái mà không có vẻ như được nối nghiệp. Gia tài của Olivier quá nặng nề đối với Richard. Richard không phải thuộc phe Dân chủ mà cũng không phải là Bảo hoàng. Richard để mặc cho những người hộ vệ ăn chặn bữa cơm của hắn ta, và để các phụ tá chia nhau cai trị đất nước. Richard đã từ chức hôm 22-4-1659, hơn một năm rồi đấy, thưa ngài. Từ lúc ấy, nước Anh chỉ là cái sòng bạc mà người ta lấy chiếc vương miện của cha tôi đem ra làm giải. Hai tay chơi lâu nhất là Lambert và Monck. Thưa ngài, bây giờ đến lượt tôi, tôi cũng muốn chen vào hội, để tranh áo bào.

- Thưa ngài, cần một triệu để làm sa đoạ các tay đánh bạc này, để tôi có đồng minh hay có thể là cần hai trăm nhà quý tộc của ngài để đuổi họ ra khỏi cung White-Hall của tôi, như xưa kia Jesus đã đuổi các tay buôn thần, bán thánh.

Louis XIV giật mình:

- Thế nghĩa là ngài đến để hỏi tôi...

- Nhờ ngài giúp đỡ, nghĩa là không phải như bồn phận của các ông vua với nhau mà còn như những người Thiên chúa giáo bình thường nữa. Thưa ngài, giúp đỡ hoặc bằng tiền bạc, hoặc bằng nhân lực. Ngài giúp, chỉ khoảng chừng một tháng, tôi sẽ dùng Lambert chống Monck hay dùng Monck chống Lambert và tôi chiếm lại được tài sản ông cha của tôi mà không tốn thêm một guinée (ghi-nê) của đất nước tôi, một giọt máu của thần dân tôi, bởi vì bọn kia đang say sưa với cách mạng, với bảo hộ và dân

chủ và không muốn gì hơn là ngắt ngưỡng, ngủ say trên ngai vàng. Hoàng thượng giúp thì tôi sẽ hàm ơn hơn cả cha tôi. Người cha khốn khổ đã phải trả giá đắt vì sự tàn tạ của gia đình! Ngài thấy đây, tôi khốn khổ như thế này, tôi tuyệt vọng hết mực, vì thế mà tôi phải nặng lời với cha tôi?

Charles II áp mặt vào hai bàn tay nhưng khuôn mặt tái nhợt ấy bỗng đỏ lên, lợa như xấu hổ vì những lời bất hiếu ấy.

Ông vua trẻ Louis XIV cũng khổ sở không kém. Ông cựa quậy trong chiếc ghế bành mà không nói lên được tiếng nào, cuối cùng, Charles II, vì lớn hơn 10 tuổi, đè nén được cảm xúc dễ hơn, nên lên tiếng trước:

- Thưa ngài, ngài trả lời thế nào? Tôi chờ ngài như một người tử tội chờ ngưng xử. Tôi đành chịu chết chẳng?

Ông hoàng Pháp trả lời Charles II:

- Người anh em ơi, ngài hỏi tôi vay một triệu, mà lại hỏi nơi tôi đây? Nhưng một phần tư số đó tôi cũng chẳng có nữa là! Tôi chẳng có gì hết. Tôi chẳng phải vua nước Pháp cũng như ngài chẳng phải là vua nước Anh vậy. Tôi chỉ là một cái tên, một con số mặc áo quần thêu hoa gấm, chỉ có thể thôi. Tôi ngồi trên một cái ngai ai cũng thấy, đó là điếm tôi hơn ngài còn tiền, tôi không có gì hết, tôi không làm được gì hết.

Charles II kêu lên:

- Đúng thế sao?

Louis hạ thấp giọng:

- Người anh em của tôi ơi, tôi chịu đựng nghèo khổ còn hơn quần thần nghèo nhất của tôi nữa. Nếu Laporte đáng thương của tôi còn ở đây, hẳn sẽ kể cho ngài nghe rằng tôi ngủ, chân tôi thọc qua tấm nệm rách. Hẳn sẽ kể cho ngài nghe rằng, sau này, khi tôi cầm chiếc long xa, thì người ta sẽ đem lại cho tôi mấy cái xe ngựa bị chuột gặm hết một nửa rồi. Hẳn sẽ kể cho ngài nghe, khi tôi bảo dọn bữa, người ta sẽ đến nhà bếp của Hồng y để hỏi còn có gì cho vua ăn không. Và ngài hãy xem kìa, ngay ngày hôm nay, ngày tôi được hai mươi tuổi, ngày tôi đủ tuổi trưởng thành với địa vị chúa tể, đáng lẽ tôi phải nắm được chìa khoá kho tàng, điều khiển được guồng máy chính trị, quyết định được hoà hay chiến, thế mà chung quanh tôi đây có cái gì không: chỉ có sự bỏ rơi, sự khinh miệt, sự im lặng trong khi ngài xem đằng kia, bao nhiêu là nhộn nhịp, bao nhiêu là ánh sáng, bao nhiêu là tung hô! Ngài thấy đó, đó mới chính thực là ông vua nước Pháp, người anh em của tôi ạ.

- Đẳng diện của Hồng y?

- Vâng, đẳng diện Hồng y?

- Thưa ngài, thế thì tôi chịu chết rồi.

Louis XIV không trả lời.

- Đúng là chịu chết bởi vì chẳng bao giờ tôi đi cầu xin những người đã đẻ cho mẹ tôi, em tôi, nghĩa là

con cháu của Henri IV phải chịu chết vì đói và lạnh nếu ngài De Retz và nghị viện không chịu gởi cho họ củi và bánh mì.

Louis XIV khẽ thốt lên.

- Chết.

Ông vua Anh tiếp tục:

- Còn kẻ khốn khổ là Charles II, cháu của Henri IV như ngài, vì không có nghị viện cũng không có Hồng y De Retz, cũng sẽ chết như mẹ và em hấn suýt bị như vậy.

Louis nhíu mày, vân vê mái, chiếc cổ tay áo ren. Dáng điệu lặng yên, không nói lên lời ấy rõ ràng là dấu hiệu của một cơn xúc động đè nén từ bên trong, khiến cho Charles II phải động lòng đưa ra nắm tay ông vua trẻ, nói:

- Cảm ơn người anh em của tôi. Ngài thông cảm giùm tôi, đôi với tôi thế cũng là đủ trong hoàn cảnh như thế này của ngài.

Louis XIV bỗng ngừng đầu lên nói:

- Thưa, có phải ngài cần một triệu bạc hay hai trăm người như ngài nói không ạ?

- Thưa ngài, một triệu là đủ.

- Ít quá!

- Đưa cho một người như thế là đã quá nhiều. Thường thì lòng tin không đặt đến thế đâu, lâu nay tôi chỉ tiếp xúc với toàn những kẻ vụ lợi thôi.

- Ngài nghĩ xem, hai trăm người chỉ là hơn một đại đội thôi.

- Thưa ngài, trong gia đình chúng ta đã có truyền thống, đó là chuyện bốn người, bốn nhà quý tộc Pháp trung thành với cha tôi, suýt nữa đã cứu được cha tôi, người bị một nghị viện kết án, chung quanh có cả quân đội canh gác, cả một chính quyền bao vây.

Thế là nếu tôi có thể đưa một triệu hay hai trăm người, thì ngài sẽ thoả mãn và sẽ coi tôi là người anh em xứng đáng phải không?

- Sẽ coi ngài là người cứu vớt tôi, và nếu tôi lấy lại ngôi được, thì chừng nào tôi còn làm vua, nước Anh sẽ là anh em của nước Pháp như ngài với tôi vậy.

Louis đứng dậy, nói:

- Việc nhà tôi không muốn làm cho mình, không làm được cho mình, tôi sẽ cố làm cho ngài. Tôi sẽ tìm ông vua nước Pháp kia, con người giàu có, con người đầy quyền uy đó, để tìm một triệu đồng hai hai trăm người cần thiết.

Charles kêu lên:

- Ôi ngài đúng là một người bạn tốt, một người có tấm lòng của Chúa ban! Ngài đã cứu tôi và lúc nào ngài cần đến cái mạng sống này thì cứ bảo tôi.

Louis nói thật nhỏ:

- Suyt! Suyt người anh em ạ. Coi chừng người ta nghe được. Chưa xong việc đâu! Đi hỏi tiền ở Mazarin còn khó hơn đi qua được một khu rừng yêu tinh mà mỗi một cái cây là có một con trăn giữ; còn hơn là đi chinh phục cả thế giới kia!

- Nhưng, thưa ngài, nếu như chính ngài hỏi xin!

- Tôi đã nói với ngài là chẳng bao giờ tôi hỏi xin cả!

Louis trả lời với một giọng kiêu hãnh làm xanh mặt ông vua nước Anh. Và khi thấy Charles II muốn rút lui có lẽ vì bị chạm tự ái, ông vội tiếp:

- Xin lỗi người anh em, tôi không có một người mẹ, người em gái đang phải chịu khổ, chiếc ngai của tôi không êm và trống trơn, nhưng tôi đang thật sự ngồi trên ngai. Xin lỗi, người anh em chớ chấp, vừa rồi chỉ là lời nói của một kẻ ích kỷ. Tôi sẽ tìm cách đền bù lại. Tôi sẽ đi gặp ông Hồng y. Xin đợi một lát rồi tôi trở về.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

5.

Các con số và đường lối chính trị của ngài De Mazarin

Trong khi Nhà vua vội vã đi về phía toà lâu đài Hồng y đang ở, đi theo chỉ có người hầu phòng, thì viên sĩ quan ngự lâm bước ra, hít thở như một người bị nín lâu trong căn phòng mà Louis đã tưởng là không người. Căn phòng nhỏ này lúc trước là một vơi phòng vua ở, chỉ cách nhau bằng một vách ngăn mỏng, che được mắt nhưng không ngăn được tiếng nói lọt qua.

Thế thì chắc chắn là người phó quan ngự lâm ấy đã nghe hết tất cả những gì phía bên Nhà vua. Những lời nói sau cùng của ông vua trẻ báo trước câu chuyện đã hết, nên viên này ra kịp lúc đón Nhà vua đi qua, và đưa mắt nhìn đến khi ngài khuất về phía hành lang.

Viên sĩ quan lắc đầu theo cách riêng ông mới có và nói theo một giọng mà bốn mươi năm xa cách xứ Gascon vẫn còn để cho người ta nhận ra ông là dân Gascon:

- Công việc chán quá! Ông chủ chán quá!

Nói xong, người phó quan trở về ghé ngòai, duỗi chân, nhắm mắt lại như người đang ngủ hay đang trầm tư.

Trong khi ấy thì một cảnh khác lại xảy ra bên phòng Hồng y, lúc Nhà vua đang len lỏi trong các hành lang của toà lâu đài cổ.

Mazarin đã lên giường, hơi bị cảm cúm nhưng vì là một người ngăn nắp, dù đau bệnh vẫn làm việc, nên ông định lúc còn thức thì cứ tiếp tục. Cho nên ông sai Bernouin, người hầu phòng, mang lên cái hộp đi đường để làm chỗ tựa mà viết ngay trên giường nằm.

Nhưng bệnh cúm không phải là một địch thủ dễ trị nên càng làm việc, bệnh từ âm ỉ càng trở nên nặng nề hơn. Ông hỏi Bemouin:

- Brienne có ở đây không?

- Thưa Đức ông, không. Ông De Brienne đã đi nghỉ khi ngài cho phép rồi, nhưng nếu Bậc tôn quý muốn thì tôi đánh thức ông ta ngay.

- Không, không cần lắm. Này ông hãy xem đây? Các con số thật đáng buồn!

Rồi Đức Hồng y thử bấm đếm trên các ngón tay mà trí óc để tận đâu đâu. Bernouin nói:

- Ô! Mấy con số! Nếu Bậc tôn quý mà lo mấy con tính thì sáng mai ngài sẽ nhưc đầu dũ đội cho mà xem. Ông Guénaud (Ghê-nô) lại chẳng có ở đây!

- Phải đấy, Bemouin ạ. Này ông sắp thay thế Brienne đấy.

Thật ra, đáng lẽ ta phải đem theo ông Colbert. Người trai trẻ ấy khá lắm, Bemouin ạ, khá lắm. Một tay

ngăn nắp.

Người hầu phòng trả lời:

- Tôi không biết gì cả. Nhưng tôi không ưa cái bản mặt hăn, cái người trẻ tuổi "khá lắm" của ngài đó.
- Thôi đi, Bernouin. Ta không cần ông góp ý. Lại đây, cầm bút và viết đi.
- Thưa Đức ông xong rồi. Tôi viết gì đây?

Này, đúng rồi, chỗ tiếp theo hai dòng đã viết rồi đó.

- Viết đi Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng louis.
- Xong.
- Lấy ở Lyon.

Mazarin hình như do dự. Bernouin lặp lại.

- Ba triệu chín trăm ngàn đồng louis.
- Thưa Đức ông, xong.
- Lấy ở Bordeaux bảy triệu.
- Bảy, Bernouin lặp lại.

Giáo chủ vui vẻ nói:

- Ồ, bảy.
- Rồi như giật mình, tiếp:
- Bemouin, ông biết rồi. Đây là tiền phải tiêu về sau.
 - Thưa Đức ông, tiêu hay chắt vào kho thì chẳng quan hệ gì đến tôi vì tất cả số triệu đồng này chẳng đồng nào là của tôi hết.
 - Tiền của Nhà vua đó. Ta phải tính toán tiền bạc cho vua.
 - Này, chúng ta đến đâu rồi. Ông cứ ngắt quãng hoài.
 - Bảy triệu, lấy từ Bordeaux.
 - Ồ, vâng, đúng đấy, lấy từ Madrid bốn. Ta sẽ giải thích cho ông tiền ấy thuộc về ai, vì một người ngu ngốc cứ tưởng ta là tỷ phú. Ta, ta ghê tởm sự ngu ngốc ấy. Một đại thần chẳng có cái gì là của mình cả.
- Này, thôi tiếp tục. Tổng thu nhập bảy triệu. Tài sản, chín triệu. Ông có viết không đấy, ông Bernouin?
- Thưa Đức ông có ạ.
 - Chứng khoán, sáu trăm ngàn louis; tổng giá khác, hai triệu. À ta quên: còn tiền động sản ở các lâu đài.

Bemouin hỏi:

- Có cần phải viết thêm là của Hoàng gia không?
- Không, vô ích, ngầm hiểu là đủ. Ông có viết không đấy?
- Thưa có ạ.
- Các con số thế nào?

- Trên, dưới thứ tự lắm ạ.
- Cộng lại đi, Bernouin.
- Thưa, ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn louis.

- Ô! Chưa đến bốn mươi triệu?

Bemouin cộng lại lần nữa.

- Chưa ạ, còn thiếu, bảy trăm bốn mươi ngàn.

Mazarin bảo đưa xem và chăm chú tính. Bernouin nói:

- Dù sao thì ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn cũng là khá lắm đấy.

- Bernouin ạ, đó là điều ta muốn cho vua đấy.

- Bậc tôn quý vừa nói với tôi rằng tiền đó là của Hoàng thượng.

- Nhất định rồi, nhưng mà phải là rành rẽ, chắc chắn. Ba mươi chín triệu này đều đã đem đầu tư và rồi còn tăng hơn nữa!

Bemouin cười nụ theo cách của kẻ chỉ tin những gì mình muốn tin thôi, và đi pha cốc nước uống buổi tối cho giáo chủ rồi trải gối ra. Khi người hầu phòng bước đi khuất, Mazarin lầm bầm:

- Ôi, chưa tới bốn mươi triệu. Nhưng nhất định ta phải tới con số dự tính là bốn mươi lăm triệu. Chẳng biết có kịp nữa hay không. Ta suy nhược, ta qua đời thì không bao giờ được. Nhưng mà biết đâu ta sẽ moi được hai hay ba triệu nơi các ông bạn Tây Ban Nha tốt bụng. Họ tìm ra được xứ Pérou rồi, chắc phải còn cho họ một ít gì đó.

Trong khi Giáo chủ nói và đang bận tâm với những con số quên cả cảm cúm đã bị đẩy lui vì một thứ lo toan bám sát nhất, thì Bemouin chạy ủa vào phòng, hoảng hốt.

Giáo chủ hỏi:

- Gì đấy?

- Hoàng thượng, thưa ngài, Hoàng thượng.

Mazarin giấu vội lập giấy.

- Sao, nhà vua à! Chỗ này, giờ này mà còn vua! Ta tưởng ngài đã ngủ lâu rồi chứ. Có việc gì thế không biết?

Louis XIV hẳn nghe được các lời cuối và thấy được vẻ hoảng hốt bất chợt của Giáo chủ, vì lúc đó ngài đã bước vào phòng.

- Chẳng có gì đâu ngài Hồng y ạ, chẳng có gì phải rối lên. Tôi chỉ thông báo với ngài một việc quan trọng tối nay, thế thôi.

Mazarin nghĩ ngay đến sự lưu tâm đặc biệt của Nhà vua lúc nghe những lời dính dáng đến tiểu thư De Mancini, và chuyện thông báo tối nay chắc là bắt nguồn từ ấy. Ông yên tâm lại ngay và lấy dáng thật thanh nhã, đổi thay, đến mức ông vua trẻ thấy vui khôn cùng. Khi Louis XIV ngồi xong, ông nói:

- Thưa đáng lẽ tôi phải đứng hầu chuyện Hoàng thượng, nhưng tôi phải cảm.

Louis XIV nói giọng tình cảm:

- Thôi giữa chúng ta thì khỏi cần lễ nghi gì hết. Bây giờ tôi là học trò của ngài chứ không phải ông vua, ngài biết đấy, và nhất là tôi nay tôi tới với tính cách một người yêu cầu một người, lời thỉnh ý rất mong được chấp thuận tốt đẹp.

Mazarin thấy Nhà vua đỏ mặt lại càng tin rằng mình đã đoán đúng, nghĩa là các lời nói của Nhà vua vừa đưa ra chắc là do một mối tình thúc đẩy. Lần này thì tay chính khách ranh ma, tài tình cho mấy cũng đã lầm. Sự ngượng ngùng này không phải do một xúc cảm trẻ dại thúc đẩy mà chỉ là sự kiêu hãnh của một ông vua bị ép uổng đau đớn mà thôi.

Mazarin vỗ về để mở đường tâm sự.

- Ngài nói đi. Hoàng thượng muốn trong một lúc quên tôi là thuộc hạ đã gọi tôi là thầy, là người hướng dẫn thì tôi xin được tỏ hết lòng trung thành và ưu ái.

- Cảm ơn ngài Hồng y. Chuyện của tôi cầu nơi Bậc tôn quý thì chẳng xứng đáng mấy để mong được đền đáp lại.

Giáo chủ vội vã trả lời:

- Đâu có chi, thưa ngài. Tôi mong được Hoàng thượng đòi hỏi tôi làm một việc quan trọng và dù phải hy sinh đi nữa Hoàng thượng yêu cầu điều gì, tôi cũng sẵn sàng làm đẹp lòng ngài.

Nhà vua nói:

- Thế thì chuyện thế này. Tôi vừa mới tiếp người anh em của tôi, vua nước Anh đấy.

Mazarin nhảy nhồm trên giường như là mới vừa chạm phải chai điện Leyte hay bình pin Vonta. Sự kinh ngạc và thất vọng rõ rệt hiện ra nơi nét mặt giận dữ của ông khiến Louis XIV dù chẳng quen giao tiếp lắm cũng thấy rõ rằng viên đại thần mong nghe một thứ gì khác.

Mazarin trầm giọng, môi bĩu ra:

- Charles II! Ngài vừa tiếp Charles II.

- Vua Charles II, - Louis trả lời, thêm cho người cháu của Henri IV cái chức mà Mazarin cố tình bỏ quên - Vâng ngài Hồng y ạ, ông hoàng khôn khổ ấy làm tôi cảm động khi kể cho tôi nghe những nỗi lao đao mà ông ta phải chịu. Nỗi đau thương của ông ta thật lớn lao, vì thế tôi thật khó đứng dung, tôi, người đã từng bị tranh ngôi, đã từng trải qua những ngày dòn dập, bị buộc phải bỏ Kinh thành. Tôi đã từng chịu khôn đốn, thật khó mà bỏ rơi một người anh em mất cơ nghiệp, phải trốn chui trốn nhủi như thế.

Giáo chủ trả lời với giọng khinh miệt:

- Nếu ông ta được như ngài, có một Jules Mazarin bên cạnh thì hẳn là đã vững vàng trên ngai rồi.

Nhà vua kiêu hãnh trả lời:

- Tôi biết cả gia đình tôi chịu ơn Bậc tôn quý như thế nào rồi và về phần tôi chẳng bao giờ tôi quên. Đúng vậy, chỉ vì ông vua anh em với tôi không có bên cạnh một thiên tài tuyệt vời đã cứu tôi, chính vì

thế mà tôi muốn ông ta nhờ thiên tài ấy giúp đỡ và xin cánh tay ngài hãy vươn tới nơi hần. Ngài Hồng y ơi, chắc rằng khi hai cánh tay ngài chỉ chạm vào ông ta thì chiếc vương miện nằm dưới chân chiếc máy chém đã giết người cha sẽ đặt lại lên đầu của người con đấy.

Mazarin trả lời:

- Xin cảm ơn ngài có ý niệm tốt về tôi, nhưng chúng ta không có gì phải làm ở bên kia được hết: họ là thứ điên đã chối từ Thượng đế và cắt đầu vua. Họ nguy hiểm lắm, ngài thấy đó, dơ bẩn lắm, từ khi họ tẩm mình trong máu vua và trong vũng bùn Ước thệ (Tập hợp những người Scotland năm 1638 thời chiến đấu bảo vệ phái Calvin và lập Giáo hội Scotland). Thứ chính trị đó không hợp với tôi, tởm lắm.

- Như thế là ngài đồng ý giúp chúng tôi thay thế bằng một nền chính trị khác?

- Cái nào?

- Ví dụ như phục hưng cho Charles chẳng hạn.

Mazarin kêu lên:

- Chúa ơi, ngài Hoàng thượng khôn khổ của tôi đang có ảo tưởng gì thế?

Louis trả lời, tuy vẫn thoáng thấy những khó khăn, trở ngại cho kế hoạch dự tính trước sự vững vàng của viên đại thần:

- Có thật đấy. Ông ta nói chỉ cần một triệu thôi.

- Chỉ bấy nhiêu thôi. Chỉ một triệu thôi mà - Giáo chủ trả lời một cách mỉa mai và nhấn mạnh cái giọng Ý của ông ta- Người anh em cho một triệu thôi. Đúng là cả một gia đình ăn mày!

Louis ngừng đầu lên;

- Hồng y à, cái gia đình ăn mày đó là một nhánh của gia đình tôi đấy?

- Thưa ngài, ngài có tiền để đưa cả triệu bạc cho người khác không? Ngài có tiền triệu không?

Louis XIV kêu lên một tiếng "ôi" đầy đau khổ nhưng lại cố nén cho khỏi hiện trên nét mặt.

- Ôi thưa ngài Hồng y, tôi tiếc rằng tôi nghèo, nhưng chiếc ngai vàng nước Pháp cũng đáng một triệu và vì muốn làm một hành động xứng đáng, tôi có thể cầm thế chiếc ngai ấy. Tôi sẽ đi tìm một tên Do

Thái thì chắc là được.

Mazarin hỏi:

- Như thế là ngài rất cần một triệu?

- Vâng, tôi đã nói rồi.

- Ngài làm lạc quá nhiều, ngài còn cần đến nhiều triệu hơn nữa. Đây này, tôi sẽ cho biết là ngài còn cần bao nhiêu. Bemouin?

Nhà vua nói:

- Này Giáo chủ, sao ngài lại hỏi ý kiến của tên hầu cận về công việc của tôi?

Giáo chủ vẫn gọi "Bernouin" mà không tỏ vẻ gì chú ý đến nổi ngượng ngùng của ông vua trẻ.

- Lại đây, nói cho ta biết con số ta cần lúc này.

Louis tức giận tái mặt:

- Giáo chủ, Giáo chủ không nghe ta nói gì sao?
- Xin Hoàng thượng bớt giận. Tôi đưa ra công khai các việc kinh doanh của Hoàng thượng. Mọi người Pháp đều biết, sổ sách tôi rõ ràng cập nhật hoá đầy đủ. Bemouin, lúc này ta bảo ông làm cái gì?
- Thưa, ngài bản làm bài tính cộng.
- Ông làm rồi phải không?
- Thưa Đức ông vâng.
- Cộng sổ để biết Hoàng thượng cần bao nhiêu lúc này phải không? Ta đã nói với ông như thế phải không?
- Đức ông nói với tôi như vậy.
- Thế thì số tiền ấy là bao nhiêu.
- Hình như là bốn mươi lăm triệu.
- Thế mà gom hết tài sản của chúng ta thì được bao nhiêu?
- Ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn quan.
- Bemouin, đúng đấy. Ta chỉ muốn biết thế thôi, anh lui ra.

Giáo chủ quắc mắt nhìn ông vua trẻ đang sững sờ. Louis lấp bắp:

- Nhưng mà ồ, ngài vẫn còn nghi ngờ đấy ư? Thế thì ngài hãy xem chúng có đây này.

Rồi Mazarin rút dưới gối ra tờ giấy đầy những con số đưa cho vua, nhưng ông ngoảnh mặt đi, lòng đau xé.

- Thưa ngài, nếu như lính cả một triệu ngài muốn nữa thì Hoàng thượng cần tất cả là bốn mươi sáu triệu. Vậy thì trên đời này chẳng có tên Do Thái nào cho ngài mượn số tiền ấy cả, dù là ngài đem cầm chiếc ngài vàng nước Pháp đi nữa cũng vậy.

Nhà vua, nắm chặt tay giấu kín trong làn vải áo, đẩy chiếc ghế đứng dậy:

- Thôi được, người anh em vua nước Anh của tôi chắc sẽ chết đói rồi.

Mazarin trả lời một giọng như cũ:

- Thưa, xin ngài nhớ câu thành ngữ tôi nói ra đây để chỉ hướng cho một hành động đúng đắn: nên an phận thủ thường.

Louis trầm ngâm trong một lúc, đồng thời tò mò, liếc vào tám giấy ló một góc ra ngoài chiếc gối dài.

Ông nói:

- Vậy là tôi không hỏi được số tiền ấy phải không ngài Hồng y?
- Hoàn toàn không.
- Ngài có nghĩ rằng nếu sau này hấn lên ngôi thì tôi có một kẻ thù không?

Giáo chủ vội vã noi:

- Xin Hoàng thượng cứ an tâm không phải lo sợ gì cả.

- Được tôi không hỏi nữa.

Giáo chủ đặt tay lên nhà vua:

- Thưa ngài, ngài nghe theo tôi chứ?

- Vâng chịu hết.

- Nếu ngài hỏi chuyện khác thì tôi mong sẽ làm Hoàng thượng vui lòng để đền bù lời từ chối lúc nãy.

- Chuyện gì khác hở ngài?

- À chẳng phải là tôi đã tận tụy phục vụ Hoàng thượng đây ư? Ê! Bemouin, gọi hộ vệ mang đuốc đưa Hoàng thượng về nghỉ!

- Khoan đã, vì ngài sẵn lòng với tôi, tôi cũng muốn chiều lòng ngài để xin một việc.

- Cho ngài chẳng? - Giáo chủ hỏi mà lòng thì nghĩ rằng câu chuyện sẽ trở lại về đứa cháu của ông.

Louis trả lời:

- Không phải cho tôi, nhưng để dành cho người anh em Charles của tôi.

Gương mặt Mazarin tối sầm lại, ông càu nhàu vài tiếng, Nhà vua nghe không rõ.

Một khắc trước, lúc đến gặp Hồng y, Nhà vua còn tỏ vẻ do dự, và tuy bị chống lại, bị bẻ gãy, nhưng trong đôi mắt ông vẫn còn lưu giữ nỗi đau đớn vì thất bại, như một vết thương trong tâm khảm. Nhưng bây giờ thì người ta thấy trong đôi mắt ông hiện ra sự quyết tâm.

- Thưa ngài Hồng y, lần này thì dễ dàng hơn là chuyện kiếm một triệu bạc.

- Hoàng thượng chắc thế à?

- Chắc, khi ngài biết tôi xin cái gì

- Ngài chắc là tôi không biết chứ gì?

- Ngài đã biết tôi sắp nói điều gì à?

- Đúng vậy, những lời của chính ông vua Charles là...

- Ô kìa!

- Thế này. Ông ta nói: "Nếu tên hà tiện đó, nếu thằng Ý khiếp nhược đó..." "

- Giáo chủ?

- Nếu lời không như thế, thì ý cũng thế thôi. Chúa ơi! Tôi không muốn gọi ông ta như thế, ai cũng có quan điểm riêng của họ. Vậy thì chắc ông ta đã nói...

- ... "và nếu thằng Ý khiếp nhược đó từ chối không cho tôi mượn triệu bạc, nếu vì không có tiền để đeo đuổi mặt trận ngoại giao, thì chúng ta hãy hỏi hấn giúp cho năm trăm nhà quý tộc..." "

Nhà vua giật nảy mình, vì giáo chủ chỉ nói sai con số mà thôi. Viên tể tướng cao giọng đắc thắng:

- Có phải thế không?

Rồi ông ta sẽ thêm ít lời vuốt ve và tiếp: - "Tôi có nhiều bạn ở bên kia eo biển, các bạn bè đó chỉ thiếu một người cầm đầu và cây cờ chính nghĩa. Một khi họ thấy tôi, thấy lá cờ nước Pháp, họ sẽ theo tôi vì biết tôi được ngài giúp đỡ. Sắc màu chiến binh Pháp đáng giá ngang với triệu bạc mà ông

Mazarin chắc chắn sẽ từ chối (vì ông ta biết trước sau gì tôi cũng không cho mượn triệu bạc ấy). Có năm trăm nhà quý tộc ấy tôi sẽ thắng và vinh quang sẽ về ngài, Hoàng đế ạ".

- Ông ta nói như thế, gằn gằn như thế phải không? Nói có thêm những hình ảnh hoa hòe hoa sói kèm theo nữa phải không?

Gia đình ấy ba hoa nổi tiếng! ông vua cha đến trước máy chém mà còn nói mà!

Louis toát mồ hôi vì hổ thẹn. Ông cố gượng nói:

- Giáo chủ ạ, có điều không phải năm trăm mà hẳn chỉ xin có hai trăm thôi.

- Tôi đoán đúng quá rồi.

- Thưa ngài, chẳng bao giờ tôi phủ nhận cái nhìn sắc sảo của ngài. Chính vì thế mà tôi chắc ngài không từ chối một lời cầu xin giản dị, dễ giải quyết như thế. Nhân anh ông ta, hay đúng hơn, nhân danh tôi, tôi mong ngài chấp nhận.

Mazarin nói:

- Thưa ngài, tôi làm chính trị đã ba mươi năm rồi. Tôi làm việc với Ngài Hồng y De Richelieu, rồi làm một mình. Phải nhận rằng cái chính trị ấy chẳng sạch sẽ gì lắm, nhưng chẳng bao giờ làm lỗi. Thế mà điều người ta vừa đề nghị với Hoàng thượng thì vừa như bản, vừa sai lầm.

- Như bản sao, thưa ngài!

- Thưa, ngài vừa ký một hiệp ước với ngài Cromwell

- Vâng, và trong ấy Cromwell ký phía trên tôi.

- Ai bảo ngài ký tận phía dưới làm gì? Ngài Cromwell có được chỗ tốt thì chiếm ngay theo thói quen của ông ta. Vâng, tôi trở lại với Cromwell. Ngài ký một hiệp ước với ông ta, nghĩa là với nước Anh, vì khi hiệp ước ký, Cromwell là nước Anh.

- Ngài Cromwell chết rồi.

- Ngài tưởng thế?

- Đúng, vì người con Richard thay thế ông ta và cũng đã từ chức rồi.

- Điểm này đúng. Richard nối nghiệp Cromwell đã chết và nước Anh nối tiếp sau khi Richard từ vị. Hiệp ước thuộc về tài sản thừa kế dù là ở trong tay ngài Richard hay trong tay nước Anh đi nữa cũng vậy. Hiệp ước vẫn còn có giá trị, mãi mãi.

- Tại sao ngài lại lẩn tránh vấn đề? Có gì thay đổi đâu? Điều chúng ta không muốn mười năm trước, bây giờ Charles II lại đòi hỏi. Nhưng đây là trường hợp đã được dự tính. Ngài là đồng minh của nước Anh chứ không phải của Charles II. Ở quan điểm dòng họ, đúng là bất lương khi ký một hiệp ước với người chặt đầu dựng của ngài, lập liên minh với một nghị viện mà bây giờ ở bên kia người ta gọi là nghị viện xương cụt.

- Tôi đồng ý là bất lương, nhưng về mặt chính trị thì không vụng về, sai lầm vì nhờ hiệp ước ấy mà tôi đã giúp Hoàng thượng, lúc bấy giờ còn nhỏ tuổi, tránh phải đương đầu với một cuộc chiến với bên

ngoài, trong khi bên trong ngài còn phải mệt với cuộc nổi loạn Fronde, ngài còn nhớ cuộc loạn đó chớ (ông vua trẻ cúi đầu xuống). Và vì thế tôi mới chứng minh cho Hoàng thượng thấy rằng bây giờ thay đổi đường lối mà không báo cho bạn đồng minh biết thì vừa bất lương vừa sai lầm một cách ấu trĩ. Chiến tranh sẽ xảy ra mà lỗi ở ta, chúng ta đáng cho người ta đánh lắm, chúng ta gây chiến mà lại sợ chiến tranh, bởi vì cho phép năm trăm người đánh, hai trăm người, năm mươi người, mười người đi nữa thì cũng vẫn là gây chiến. Một người Pháp là cả đất nước, một bộ đồng phục là cả quân đội. Thưa ngài, giả dụ rằng, ngài đánh nhau với Hà Lan, chuyện trước sau gì cũng đến đó hay đánh nhau với Tây Ban Nha nếu hôn ước không thành (Mazarin nhìn lâu vào nhà vua) - có cả hàng ngàn lý do để hôn ước không thành - thế thì ngài có chịu cho nước Anh gọi đến Hà Lan hay Tây Ban Nha một trung đoàn, một đại đội hay chỉ một tiểu đội những nhà quý tộc không? Ngài có thấy họ thành thật chịu ép mình trong khuôn khổ hiệp ước không?

Louis ngồi lắng nghe. Lại có điều là Mazarin, con người của chính trị ma giáo, lại nói chuyện với sự thành thật. Ông nói:

- Nhưng dù không có lệnh chính thức thì tôi cũng không thể ngăn những nhà quý tộc của ta đi qua bên Anh theo ý thích của họ được.

- Lúc đó thì ngài phải ngăn không cho họ trở về hay ít ra là phản đối họ đã cư xử thù địch với nước đồng minh của ta.

- Nhưng, ngài Hồng y ạ, ngài là một thiên tài vượt chúng, xin ngài hãy tìm cách nào giúp ông vua khôn khổ ấy mà không làm chúng ta mang tiếng.

Mazarin nói:

- Chính đó là điều tôi không muốn. Hoàng thượng kính yêu ạ Nước Anh mà hành động theo như ý tôi muốn thì cũng chẳng hơn gì. Ngồi ở đây tôi cũng không có cách nào khác hơn để điều khiển nước Anh. Theo cách cai trị ở đó, nước Anh bây giờ đối với châu Âu là một cái ổ luôn luôn bị lên án. Hà Lan đang che chở Charles II, thầy kẻ Hà Lan. Chúng sẽ nổi giận, chúng sẽ choảng nhau. Bây giờ, chúng là hai cường quốc trên mặt biển, để chúng tiêu diệt lẫn nhau, rồi chúng ta sẽ đóng tàu bằng các xác tàu của chúng, với điều kiện là chúng ta có đủ tiền để mua đinh kia?

- Ô ngài Hồng y, mọi chuyện ngài nói sao mà tồi tàn tũn mủn quá.

- Nhưng thưa Hoàng thượng, phải nhận điều đó là đúng.

- Còn hơn là đúng nữa: tôi nhận là có lúc ta có thể thất hứa và lãng quên hiệp ước. Chuyện đó thường quá rồi, nhưng chỉ là khi ta có điều gì lợi hơn hay khi bị hiệp ước ràng buộc ta quá thôi.

- Ngài cứ cho phép các nhà quý tộc của ta đi. Cây cờ nước Pháp, hay nước Pháp thì cũng thế thôi, sẽ vượt eo biển để chiến đấu.

- Rồi nước Pháp sẽ thất trận.

- Tại sao thế?

- Tại sao à? Tại Hoàng đế Charles II là một viên tướng cừ khôi! Trận Worcester là bằng chứng hùng hồn đấy?

- Ông ta không phải chống với Cromwell nữa, Giáo chủ ạ.

- Đúng, nhưng ông ta phải đương đầu với Monck thì cũng thế thôi. Cái anh chàng buôn rượu bia dưng cảm ấy là một tay hiếu thắng có những lúc khích động, rạng rỡ, căng phồng lên và nứt như cái thùng bia quá đầy. Từ các kẽ nứt, rượu nhả ra cho chúng ta biết vài giọt tư tưởng của hắn, rồi nếu cứ để dồn lại thì chúng ta sẽ biết hết toàn bộ ý nghĩ của hắn. Chúng ta cũng biết Cromwell bằng cách ấy, Cromwell mà người ta tưởng là mang đến ba bộ giáp đồng, nói theo kiểu nhà thơ Horace. Nhưng chớ hòng với Monck. Thưa Hoàng thượng, tôi mong ngài đừng chơi trò chính trị với ngài Mock! Cả năm nay tôi bạc đầu vì hắn đây. Monck không phải là một kẻ khùng vì hiếu thắng, hắn là một nhà chính trị, thật là điều khôn khéo cho chúng ta. Hắn không vỡ toang ra mà sau đó khép lại. Từ mười năm nay, hắn theo đuổi một mục đích chưa ai đoán ra được hết.

Cứ mỗi sáng, theo kiểu Louis XI dận dò, hắn lại đốt cái mũ trùm đầu đêm trước. Thế là những điều hắn suy nghĩ dự tính cẩn thận, vững chãi một ngày nào đó sẽ bung ra, đầy đủ điều kiện thành công mà không ai lường trước được.

- Thưa ngài, đó là anh chàng Monck, con người mà ngài chắc chưa nghe, chắc chưa biết đến cả tên tuổi, trước khi người anh em Charles II của ngài biết rõ mà nhắc ra. Người đó là cả một sự kỳ diệu phối hợp cả sâu sắc lẫn ngoan cường, hai đức tính mà nếu đem trí tuệ và nhiệt thành ra đối phó thì chỉ có nước cùn nhụt thôi. Thưa ngài, tôi cũng có lòng nhiệt thành lúc còn trẻ, còn trí tuệ thì bây giờ vẫn còn. Tôi xác nhận tôi hãnh diện với điều này và người ta lại chê trách tôi cũng vì nó. Với hai đức tính ấy, tôi đã mở đường thênh thang mà đi, vì nhờ chúng, tôi đã từ con một người đánh cá ở Piscanna trở thành tể tướng của vua nước Pháp và cũng nhờ đó, tôi đã làm được một vài việc cho Hoàng thượng. Thế mà, thưa ngài, nếu tôi gặp phải Monck thay vì gặp ngài De Beaufort, ngài De Retz, ngài Hoàng thân, thì chúng ta thua là cái chắc. Ngờ nghếch tấn công vào, ngài sẽ bị người lính chính khách ấy quắp chặt. Cái đỏi rách của Monck, thưa ngài, là cái hòm sắt giấu kín những ý nghĩ của hắn ta, không ai có được chìa khoá hết. Cho nên, bên hắn ta, hay đúng hơn, trước mặt hắn ta, tôi chỉ xin nghiêng mình bái phục, tôi ngài biết rồi, tôi chỉ có cái mũ nhưng tôn giáo trên đầu thôi.

- Theo ý ngài thì Monck muốn gì?

- Ôi, nếu tôi biết được thì tôi đã không bảo ngài phải tránh xa hắn, bởi vì tôi hơn hắn rồi. Nhưng với hắn ta thì tôi lại càng sợ phải đoán ra. Ngài hiểu chữ "đ đoán ra" chứ? Hễ cứ tưởng là đoán ra được là tôi sẽ dừng lại ở một ý tưởng rồi chứ thế mà tuột theo dòng ý tưởng ấy. Từ lúc con người ấy lên nắm quyền ở bên kia, tôi cứ như là những hồn ma dưới địa ngục của thi sĩ (ám chỉ Đấng-tơ) đang bị quỷ Satan vặn cổ, đi thì liền về trước mà mặt thì quay lại đằng sau: Tôi hướng về Madrid, mà cứ ròm chừng London. Đoán định nơi con người ấy là làm lạc, mà làm lạc thì thua rồi.

Nhờ ơn Chúa ngăn không cho tôi tìm cách đoán xem hấn nghĩ gì, tôi chỉ tìm cách dò xem hấn làm gì, thế cũng vừa đủ. Theo cách đó, tôi chắc rằng hấn đang rất muốn thay thế Cromwell. Charles II của ngài đã từng nhờ mười người đến đưa đề nghị cho hấn. Hấn không làm gì khác hơn là đuổi mười tay môi giới ấy kèm theo một câu "Cút đi, không thì tao treo cổ bây giờ?". Con người này là cả một mớ phần. Lúc này đây, Monck đang tận tâm phục vụ cái nghị viện xương cụt. Cái chuyện tận tâm này thì không đánh lừa được tôi đâu. Monck chẳng muốn bị ám sát tí nào. Bị ám sát tức là bỏ dở sự nghiệp nửa chừng mà hấn ta thì muốn hoàn thành sự nghiệp. Cho nên, thưa ngài, tôi tin rằng - mà, thưa ngài, chớ tin điều tôi tin, tôi chỉ nói theo thói quen thôi - tôi tin rằng Monck đang o bế nghị viện để rồi sẽ đập nát nó ra. Người ta mượn gươm của ngài là gặp phải Monck đấy - xin Chúa ngăn ta đừng đánh nhau với Monck vì như thế thì Monck sẽ thắng ta mà Monck thắng ta thì thưa ngài, tôi hận suốt đời. Tôi chắc rằng Monck chờ đợi chiến thắng đó đã mười năm rồi. Thưa ngài, xin Charles II hãy vì Chúa, vì tình bạn với ngài, nếu không nói là vì kính nể ngài, mà đừng gây sự gì hết! Hoàng thượng hãy kiếm cho hấn một ít lợi tức ở đây, cho hấn một lâu đài của ngài chẳng hạn. Ồ! Mà không được? Tôi vừa nhắc đến hiệp ước xong, một toà lâu đài Hoàng thượng cũng không được phép cho hấn?

- Sao thế?

- Đúng, đúng Hoàng thượng đã cam kết không cho vua Charles II trú ngụ, sẽ đuổi ông ta ra khỏi nước Pháp. Vì thế chúng ta đã mời đi và nay ông ta lại trở về. Thưa, mong rằng ngài sẽ cho người anh em ngài biết, ông ta không thể ở lại đây, rằng chúng ta không thể dây vào chuyện đó được. Hay là để tôi...

Louis XIV đứng dậy:

- Thôi, đủ rồi ông? Ông không cho tôi một triệu là quyền của ông, tiền của ông đấy. Ông không cho tôi hai trăm nhà quý tộc cũng là quyền của ông vì ông là tể tướng phải chịu trách nhiệm về hoà hay chiến của nước Pháp. Nhưng nếu ông có ý ngăn vua là tôi đây, không được để chỗ trú cho cháu của Henri IV, người anh em họ của tôi, người bạn thời thơ ấu của tôi, thì ông đã đi quá quyền hạn của ông rồi đó. Đây là quyền của tôi!

Mazarin mừng rỡ vì ông lý luận dài dòng là chỉ mong được có thế:

- Thưa ngài, lúc nào tôi cũng gặp mình tuân theo ý chỉ Đức vua của tôi, xin ngài giữ ông vua nước Anh ở trong một toà lâu đài của ngài. Mazarin biết điều đó, nhưng vị tể tướng không biết đâu!

Louis XIV nói:

- Thôi chúc ngài ngủ ngon. Tôi thật lấy làm thất vọng.

Mazarin trả lời:

- Thất vọng nhưng mà phải chịu là đúng. Thưa ngài, tôi chỉ mong được thế thôi.

Nhà vua không đáp lại, ra về mà lòng đầy ưu tư. Ông bị thuyết phục không phải bởi những lời của Mazarin vừa nói mà ở những điều ông ta không nói ra. Louis XIV tin rằng phải tìm hiểu kỹ về tài sản của mình và tình hình cả châu Âu, vì ông thấy chúng thật tối mò mò.

Louis gặp ông vua Anh vẫn ngồi chỗ cũ. Ông hoàng Anh vụt đứng dậy nhưng chỉ thoáng qua ông đã thấy sự thất vọng in hằn lên trán của người anh em họ. Ông vội lên tiếng trước như là để tránh cho Louis bớt khó khăn khi phải thú nhận:

- Dù thế nào đi nữa thì tôi cũng không bao giờ quên tất cả lòng tốt, tình thân mà ngài dành cho tôi.

Louis XIV trả lời nặng nề:

- Than ôi, lòng tốt chẳng đi đến đâu hết người anh em ạ

Charles II mặt tái xanh, đưa bàn tay lạnh ngắt lên trán và cố gượng chống cự cơn choáng váng đang dâng lên. Ông nói:

- Tôi hiểu. Không còn hy vọng gì nữa.

Louis nắm tay Charles nói:

- Người anh em hãy chờ đợi, đừng hấp tấp, rồi tình hình sẽ thay đổi. Thường thì nôn nóng là hỏng việc. Hãy đợi thêm một năm cực nhọc nữa trong số những năm tháng mà ngài đã chịu đựng. Vì chưa cần ngay, thay vì bây giờ, ngài hãy hành động vào một dịp khác. Vậy hãy ở lại với tôi trong một nơi nào đó của tôi mà ngài thích. Chúng ta sẽ cùng nhau theo dõi tình hình, cùng nhau chuẩn bị hành động về sau. Thôi, hãy can đảm lên đi, người anh em ạ!

Charles II rút tay ra khỏi tay Louis XIV và lùi lại để có thể chào thật trịnh trọng.

- Xin cảm ơn ngài hết mực. Tôi đã cầu khẩn mà không được việc ở ông vua lớn nhất thế gian này thì bây giờ chỉ còn trông nơi phép lạ mà thôi.

Rồi không muốn nghe một lời nào nữa, ông bước ra, đầu ngược cao, tay run rẩy, mặt ro rúm lại vì đau đớn và mắt âm u như muốn đưa lời cầu xin đến nơi thế giới vô hình sau khi thất bại ở cõi đời này.

Viên sĩ quan ngự lâm trông thấy ông vua bước qua mặt xanh mướt, vội vã nghiêng mình chào một cách lễ phép đến mức gần như quỳ xuống vậy. Ông cầm cây đuốc, gọi hai người lính ngự lâm rồi đi xuống thang gác vắng vẻ với ông vua khốn khổ tay cầm chiếc mũ kéo lê các lông chim trên những bậc cấp.

Khi đến cửa, người sĩ quan hỏi ông vua đi hướng nào để bảo lính ngự lâm dẫn đường. Charles II nói nhỏ:

- Thưa ông, ông nói rằng ông có biết cha tôi, vậy có khi nào ông cầu nguyện cho Người không? Nếu có, thì hãy thêm tên tôi vào các lời cầu nguyện ấy. Bây giờ tôi đi một mình, xin chớ theo và chớ cho người hộ tống thêm nữa.

Người sĩ quan nghiêng mình tuân lệnh và bảo hai người lính ngự lâm lui vào cung. Nhưng ông vẫn đứng một lúc dưới cổng để nhìn theo Charles II đi khuất vào bóng tối ở một khúc quanh. Ông lẩm bẩm:

- Tất cả dành cho người này, cũng như đối với người cha xưa kia. Athos mà ở đây chắc cũng sẽ nói "Kính chào vị Hoàng đế mất ngôi!".

Ông quay lên thang gác, vừa đi vừa lẩm bẩm: "Ôi! Phục vụ cái gì mà thật là tồi tệ! Cái ông chủ thật

đáng thương! Sống như thế này thì không thể chịu được nữa rồi, ta dứt khoát phải quyết định ngay đi! Chẳng còn gì là lòng độ lượng, chẳng còn gì là nghị lực nữa cả. Đúng là ông thầy đã thành công còn người học trò cứ quặt quẹo suốt đời Chán quá! Ta không chịu đựng được nữa!".

Rồi tiếp tục khi bước vào phòng:

- Các anh kia, các anh làm gì mà nhìn tôi thế? Tất được về chỗ đi. À! Các anh bảo vệ tôi? Các anh trông coi tôi? Máy anh khờ tốt bụng! Thôi đi đi, tôi chẳng phải là hầu tước De Guise, chẳng ai giám sát tôi trong cái xó hành lang này đâu.

Rồi hạ giọng:

- Với lại đây là một quyết định. Từ khi Đức Hồng y De Richelieu chết đi thì chẳng ai giám quyết định hết. Ôi đó mới thật đúng như là một con người đấy. Xong rồi, ngày mai là ta ném áo ngự lâm lên cây!

Rồi đổi ý, ông nói:

- Ồ chưa được. Tôi còn một thử thách cuối cùng phải làm, phải làm - nhất định là thử thách cuối cùng, nhất định, chán quá!

Ông dứt, lời thì có tiếng gọi từ trong căn phòng của Nhà vua:

- Thưa ngài phó quan! Hoàng thượng có chuyện muốn nói với ngài.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

6.

Nhà vua và viên phó quan

Khi Nhà vua thấy viên sĩ quan đến gần, ông cho người hầu phòng và viên cận thần rút lui.

- Ông phó quan!

- Thưa tôi đây! Sao hồi tối trong phòng hội ông kêu to: "Người hầu cận của vua, ngự lâm quân của Hoàng đế!"

- Thưa, bởi vì Hoàng thượng ra lệnh cho tôi.

- Ta?

- Vâng chính ngài.

- Ta thực không có nói lời nào hết.

- Thưa ngài, lệnh ban ra có thể là một dấu hiệu, một cử chỉ, một nháy mắt vẫn rõ ràng, chính xác như là một lời nói.

Người phục vụ mà chỉ có con mắt thì chỉ phân nửa người làm việc tốt thôi.

- Thế thì đôi mắt ông sáng lắm!

- Thưa ngài, sao ạ?

- Vì ông đã thấy cái chẳng có gì hết.

- Thưa ngài, đúng vậy, mắt tôi vẫn tốt mặc dù đã phục vụ các ông chủ đã lâu, cho nên khi có dịp thấy gì là tôi sẵn sàng ngay. Lúc tối này, mắt tôi thấy Hoàng thượng đỏ mặt vì cố nín ngáp dài, thấy ngài rõ ràng có vẻ cầu khẩn, nhìn Bạc tôn quý trước tiên, rồi đến Thái hậu rồi nhìn các cửa bước ra. Mắt tôi thấy hết, thấy cả đôi môi Hoàng thượng mấp máy: "Ai đem ta ra khỏi chỗ này?"

- Ông này!

- Thưa ngài, hay ít ra cũng là những lời này: "Ngự lâm quân đâu!" cho nên tôi không ngần ngại nữa. Cái nhìn đó dành cho tôi, lời nói đó hướng vào tôi, tôi kêu lên ngay: "Ngự lâm quân của Hoàng thượng!", với lại chuyện rõ rệt là Hoàng thượng không cho tôi là trái mà còn bước ra ngay, chứng tỏ tôi làm đúng.

Nhà vua quay mặt đi để giấu nụ cười, rồi vài giây sau lại nhìn gương mặt thông minh làm sao, táo bạo và cương quyết làm sao, giống như là dáng vẻ cương nghị, kiêu hãnh của con đại bàng nhìn thẳng vào mặt trời. Đôi mắt sáng ấy vẫn không chớp, một lúc sau, Nhà vua đành nói: "Tốt lắm!"

Viên sĩ quan nghiêng mình, hỏi:

- Hoàng thượng không còn gì để hỏi nữa?

- Không, ông ạ, thôi ông về chỗ đi.

- Ngài cho phép tôi thưa một chuyện trước khi đi ra?

- Ông có chuyện gì nói thế? Cứ nói đi.

- Thưa ngài, một chuyện không quan trọng đối với ngài, nhưng tôi thì tôi lưu ý đến nó lắm. Xin ngài bỏ lỗi về chuyện này. Nếu không khẩn cấp, không cần thiết thì tôi không thưa và tôi sẽ lẳng lặng thu mình nhỏ lại rồi biến đi, theo thói quen của tôi.

- Cái gì mà biến đi? Ta không hiểu.

- Thưa ngài nói gọn lại là tôi xin Hoàng thượng cho được nghỉ.

Nhà vua hơi giật mình, còn viên sĩ quan lại vẫn đứng yên như một pho tượng.

- Ông xin nghỉ? Thế trong bao lâu?

- Thưa, nghỉ luôn ạ.

Louis nói với một cử chỉ không phải chỉ là ngạc nhiên:

- Sao, ông không giúp ta nữa à?

- Thưa ngài, tôi lấy làm tiếc.

- Không thể được.

- Thưa ngài, tôi thấy mình đã già rồi, tôi kéo cày đã ba mươi bốn, ba mươi lăm năm rồi, lưng mỗi gồi chùn, phải nhường cho lớp trẻ thôi. Tôi không phải là người của thế kỷ mới, tôi vương vào thời đại cũ, cho nên tôi thấy cái gì cũng lạ hết, tôi bị quay tít đến chóng mặt. Nói gọn, là tôi muốn xin Hoàng thượng cho nghỉ.

Nhà vua nhìn viên sĩ quan khoác trang phục ngự lâm thung dung như một chàng trai trẻ.

- Thưa ông, ông còn mạnh mẽ, khoẻ khoắn hơn là ta đấy!

Viên sĩ quan mỉm cười cố ra vẻ khiêm nhượng.

- Ô, Hoàng thượng nói thế là vì mắt tôi còn sáng, chân tôi còn vững, còn cỡi ngựa được, hàm râu còn đen. Nhưng thưa ngài, tất cả đó chỉ là sự huênh hoang vô lối, chỉ là ảo tưởng, là bề ngoài, là khói mây mà thôi. Thưa ngài, tôi có dáng trẻ, nhưng đã già trong tận cùng con người rồi, chắc chỉ sáu tháng nữa thôi là tôi sẽ rã rời, đau nhức xương cốt, sẽ lê lét què quặt. Cho nên, xin ngài.

Nhà vua lộ cử chỉ vừa ưu ái và oai nghiêm, nói:

- Thưa ông, ông chưa cho ta biết sự thật. Ông muốn nghỉ, đúng rồi, nhưng ông giấu lý do của quyết định đó.

- Thưa ngài, thật mà.

- Không, thấy thì biết ông ạ. Ta thấy một con người cương nghị, mạnh khoẻ, nhanh nhẹn, người lính ưu tú nhất của nước Pháp, thế mà định thuyết phục ta để xin được nghỉ ngơi thì đừng hòng.

Viên phó quan chua chát nói:

- Ôi! Thưa ngài tán tụng tôi quá. Thực ra, Hoàng thượng lầm rồi! Cương nghị, mạnh khoẻ minh mẫn,

can đảm, lính ưu tú nhất của nước Pháp! Hoàng thượng khen quá làm tôi không dám nhận dù tôi muốn nói tốt về tôi thế nào đi nữa cũng vậy. Nếu tôi tặc đến nỗi chỉ nghe theo lời Hoàng thượng có một nửa thì tôi cũng đủ coi mình là một con người quý báu, không thể thiếu được, tôi sẽ nói rằng một người giúp việc gồm thân trong mình được bấy nhiêu đức tính ấy thì sẽ là cả một kho tàng vô giá. Thế mà, thưa ngài chỉ trừ bữa nay thôi, còn suốt cả cuộc đời, tôi thấy là mình bị đánh giá rất thấp. Xin phép nói lại là Hoàng thượng đã nâng cao tôi quá đáng.

Nhà vua nhíu mày vì thấy trong lời của viên sĩ quan như có một nét cười nhạt bóng chua cay. Ông nói:
- Thôi thì nói thật vấn đề đi ông ạ. Có phải là công việc ở đây không thích hợp với ông không? Thôi đừng nói quanh, ta muốn ông trả lời mạnh dạn, thành thực đấy.

Nghe thế, người sĩ quan từ nãy giờ đang xoay xoay cái nón với điệu bộ khá lúng túng, liền ngẩng đầu lên nói:

- Thưa ngài, ngài làm cho tôi thấy thật thoải mái. Câu hỏi đưa ra đã thành thực thì tôi cũng xin đáp lại thành thực. Nói thật bao giờ cũng tốt, phần thì người ta trút bớt được những gì đè nặng trong lòng, phần khác thì vì chuyện nói thật rất hiếm xảy ra. Tôi sẽ xin nói thật với Hoàng đế của tôi, chỉ xin ngài bỏ qua cho sự thành thật của một người lính già.

Louis XIV nhìn viên sĩ quan của mình mà cử chỉ thì bộc lộ một sự băn khoăn đến cực điểm, ông nói:

- Thế thì ông nói đi. Ta rất nôn nóng nghe những điều mà ông bảo là thành thật đấy.

Viên sĩ quan bỏ chiếc mũ lên bàn và khuôn mặt lúc trước đầy vẻ thông minh và cứng rắn bây giờ bỗng trở lên nghiêm trang, đầy quyền uy lạ thường. Ông nói:

- Thưa ngài, tôi rời bỏ nhiệm vụ vì tôi bất mãn. Vào lúc như thế này, người đầy tớ có thể kính cẩn đến bên ông chủ như tôi bây giờ và đưa cho ông chủ tờ giấy ghi những gì anh ta đã làm, tính số tiền đã ghi, trả lại dụng cụ và nói: "Ông chủ, tôi hết làm rồi, trả tiền tôi cho tôi đi?".

Nhà vua kêu lên giọng tức giận:

- Ông! Ông...

Viên sĩ quan hơi hạ đầu gối xuống, trả lời:

- Ô, chẳng có tên đầy tớ nào kính trọng chủ hơn tôi, đối với Hoàng thượng, nhưng ngài vừa bảo tôi nói sự thực. Tôi nói ra thì ngài nổi giận dù là ngài đã bảo như vậy.

Những bắp thịt trên mặt ông co lại tỏ vẻ cương quyết khiến Nhà vua thấy không cần bảo ông nói tiếp. Ông nói tiếp thực, trong khi Nhà vua đứng nhìn với vẻ tò mò pha lẫn vì nề.

- Thưa ngài, như tôi đã nói, tôi phục vụ Hoàng gia nước Pháp đến đây là ba mươi lăm năm rồi. Ít ai đã phải mòn grom trong công việc như tôi, tuy grom tôi là thuộc loại tốt.

- Thưa ngài, vua cha ngài thấy tôi đã xứng làm người lớn trong khi tôi còn là một đứa trẻ, không biết gì hết, ngoài việc bộc lộ lòng can đảm. Khi tôi thành người lớn thì Hồng y De Richelieu thấy tôi là một kẻ thù của ông ta - ông ta cũng xác nhận điều đó. Câu chuyện lịch sử về mối hiềm khích đó giữa

con kiến và con sư tử, ngài có thể đọc từ trang đầu đến trang cuối trong đồng giấy tờ của gia đình ngài. Nếu có, lúc nào ngài muốn biết thì cứ lục ra. Ngài sẽ thấy rằng con sư tử cuối cùng mệt mỏi, rã rời, thở dốc xin tha, và cũng nên công bằng mà nói, con sư tử ấy cũng tha thứ cho kẻ khác (những chuyện được kể ở Ba chàng lính ngự lâm).

Ôi, cái thời xưa tươi đẹp ấy, cái thời thịnh thoả lại có đánh nhau trong chuyện của Le Tasse hay của L Arioste! Chuyện kỳ diệu vào thời ấy bây giờ đối với chúng ta thật khó tin, nhưng là chuyện thường ngày của chúng tôi. Suốt cả năm năm ngày nào tôi cũng được coi là anh hùng, ít ra theo lời một số nhân vật đáng tin cậy nói. Thưa ngài hãy tin đi, làm người anh hùng căng ra trong năm năm, thật dài làm sao! Tôi tin ở xác nhận đó vì những người nói là những nhân vật danh tiếng: Ngài De Richelieu, ngài De Buckingham, ngài De Beaufort, ngài De Retz, ngài này cũng là một tay chiến đấu trên đường phố rất cừ. Xác nhận như thế có cả Louis XIII và Hoàng hậu, đáng thân mâu của ngài, có một hôm đã nói với tôi: "Cám ơn?". Tôi chẳng biết là đã được hân hạnh phục vụ Thái hậu bao nhiêu lần rồi. Xin lỗi, nếu tôi đã nói quá bạo; nhưng thưa ngài, chuyện kể như tôi đã nói với Hoàng thượng, đó là lịch sử, chuyện của dĩ vãng.

Nhà vua cắn môi và ngồi phịch xuống ghế. Viên phó quan nói tiếp:

- Tôi quấy quả Hoàng thượng rồi. Nhưng sự thực là như thế đấy. Nó như một người bạn đường cứng cỏi, tua tủa mũi nhọn, chạm ai thì làm bị thương người nấy, ngay cả đến kẻ nói ra.

Nhà vua trả lời:

- Không sao đâu, thưa ông, ta đã mời ông nói, xin cứ nói đi.

- Thưa ngài, sau khi phục vụ Nhà vua và Giáo chủ, lại đến lúc phục vụ thời Nhiếp chính (Chuyện ở Hai mươi năm sau). Tôi cũng đã chiến đấu dữ dội trong thời loạn Fronde, tuy là ít hơn. Con người đã bắt đầu kém cỏi hơn. Nhưng mà tôi cũng đã cùng với ngự lâm quân của Hoàng thượng trải qua một ít hiểm nguy, hẳn là có ghi trong nhật ký của binh đội. Tôi có số thật may vì tôi được làm người thân cận của ngài De Mazarin: ông phó quan ở phía này, ông phó quan về phía kia, ông phó quan bên phải? Ông phó quan bên trái? Ông ta chẳng đưa ra cú đấm nào trên nước Pháp mà không chia cho tôi. Thế rồi Hồng y lại không bằng lòng với chuyện chỉ dùng tôi ở nước Pháp. Ông ta gửi tôi qua Anh tính sổ với ngài Cromwell. Lại thêm một tay chẳng nhu tí nào, và tôi đã làm thoả mãn ngài rồi. Tôi đã có hân hạnh biết ông ta nên đánh giá đúng ông ta. Cho nên khi tôi được việc hơn cả những sĩ quan người ta sai phái, tôi được tướng thưởng xứng đáng, vì người ta phong cho tôi là chưởng quan ngự lâm quân, chức vụ ở triều đình được mọi người thèm muốn nhất, chức vụ hơn cả thống soái nước Pháp vì đúng như thế, chưởng quan ngự lâm quân là tinh hoa của quân đội, ông hoàng của những bậc dũng cảm!

Nhà vua đáp lời:

- Thưa ông, chưởng quan à, chắc ông làm rồi, ông muốn nói phó quan chứ gì?

- Không thưa ngài, tôi không làm đâu. Xin Hoàng thượng nhớ cho tôi ở điểm đó: Ngài De Mazarin đã

cấp hàm chức cho tôi rõ ràng.

- Thế sao?

- Nhưng ngài thừa biết hơn ai hết là ngài Mazarin không phải lúc nào cũng cho, đã cho rồi vẫn còn đòi lại. Lúc hòa bình trở lại, ông ấy lấy hàm chức của tôi và không dùng tôi nữa. Tất nhiên là tôi không xứng đáng thay thế ông De Tréville, nhưng mà dù sao ông ta cũng đã hứa với tôi, đã cho tôi thì phải giữ lời chứ!

- Chính vì chuyện ấy mà ông bất mãn phải không? Thế thì để ta hỏi lại. Ta thích cái gì cũng phải công bằng và lời khiêu nại của ông tuy gay gắt nhưng ta không phiền lòng đâu.

Viên sĩ quan nói:

- Ô, Hoàng thượng hiểu lầm rồi, bây giờ tôi không khiêu nại chuyện đó đâu.

- Ông té nhị quá, rồi đây ta sẽ lưu ý đến công việc của ông và sẽ...

- Ôi thưa ngài, sẽ...? Ba mươi năm nay tôi thấy nơi chữ ấy những điều thật tốt lành, nghe được từ miệng của những nhân vật tai to mặt lớn và rồi lại đến ngài vừa thốt ra xong. Chỉ vì chữ sẽ ấy mà tôi mang hai mươi vết thương và đến tuổi năm mươi bốn tôi chẳng có một đồng xu dính túi, chẳng có ai che chở trên đường đời trong khi tôi đã che chở cho biết bao nhiêu người rồi. Thưa ngài, khi người ta nói với tôi sẽ tôi muốn trả lời: Ngay tức khắc. Bây giờ tôi chỉ xin nghỉ ngơi. Thưa ngài có thể nhận lời rất dễ dàng, không tốn hao gì hết.

- Thưa ông, ta tưởng không phải nghe được những lời như thế, nhất là từ miệng một người luôn luôn sống gần các bậc quyền quý. Ông quên rằng ông đang nói chuyện với vua, với một nhà quý tộc có lẽ cũng thuộc dòng họ đáng giá như ông, khi ta nói sẽ, tức là có thật đấy.

- Thưa ngài, tôi không dám nghi ngờ gì hết. Và đây là điềm kết của cái sự thực kinh khiếp mà tôi tỏ bày: Khi tôi thấy trên bàn này có chiếc gậy thống chế, lưỡi gươm nguyên soái, chiếc vương miện xứ Ba Lan thì xin thề với ngài, thay vì tôi sẽ, thì tôi cả quyết ngay tức khắc. Ô, xin lỗi ngài, tôi là thần dân của ông Henri IV của ngài: tôi không thường hay nói nhưng nói gì thì phải nói cho hết.

Louis nghiêm nghị hỏi:

- Hình như trong tương lai, triều đình của ta đối với ông không có vẻ hứa hẹn gì lắm phải không?

Viên sĩ quan kiêu hãnh kêu lên:

- Khắp nơi, khắp chốn, người người đều quên nhau. Ông chủ quên người giúp việc và do đó người giúp việc phải quên ông chủ. Thưa ngài, tôi phải sống trong một thời đại khốn khổ. Tôi thấy thanh niên đầy chán nản và sợ hãi, tôi thấy họ rụt rè, trần trụi trong lúc đáng lẽ họ phải giàu có và có quyền uy. Ví dụ mới rồi đây tôi mở cửa cho ông vua nước Pháp đón ông vua nước Anh. Tôi, kém cỏi như thế này, mà suýt cứu được ông vua cha, nếu Chúa không chống lại tôi, Nếu Chúa không nâng đỡ cho Cromwell. Tôi nói gì nhỉ, tôi mở cánh cửa này, nghĩa là mở cửa lâu đài của một người anh em đón một người anh em và cái tôi thấy, thưa ngài, thật là đau lòng. Tôi thấy viên tể tướng của ông vua này

đuổi kẻ lưu đày ra và làm nhục đáng chúa tể của ông ta bằng cách để cho một ông vua khác, bằng vai với ông vua ta, phải lâm vào cảnh bần cùng. Rồi tôi thấy ông hoàng trẻ, đẹp, dũng cảm đầy lòng nhân đạo và cương quyết của tôi run lên trước một lão già cười nhạo ông sau bức màn the, nằm trên giường tiêu phí bao nhiêu là vàng bạc của nước Pháp, trút chúng vào những hòm xiềng không biết chôn giấu nơi đâu. Thưa ngài, tôi hiểu cái nhìn của ngài. Tôi đã táo gan đến bất kính, tôi đã nói với vị chúa tể của tôi những lời mà nếu có kẻ nào nói như thế với tôi thì tôi tổng hết vào họng hắn. Nhưng ngài đã muốn tôi đưa ra hết những gì nằm tận đáy lòng thì tôi phải phơi bày gan ruột tôi ra cũng như nếu Hoàng thượng muốn thì tôi sẽ sẵn sàng chịu đổ máu vì ngài.

Nhà vua không nói một lời, chỉ chùi dòng mồ hôi lạnh chảy rờn rờn trên thái dương.

Phút giây im lặng sau những lời giải bày nồng nhiệt đó là cả thế kỷ đau lòng cho người nói lẫn kẻ nghe.

Cuối cùng Nhà vua nói:

- Thưa ông, ông đã thốt ra chữ quên và ta chỉ nhớ có mỗi một chữ ấy, và sẽ trả lời chừng ấy mà thôi. Nhiều người dễ quên, nhưng ta không quên. Chứng cứ là ta nhớ lại một ngày bạo loạn, dân chúng nổi giận gầm thét như sóng biển, tràn ngập cung điện ta, ta phải giả vờ ngủ thì một người, chỉ một người, grom tuốt trần, núp phía chân giường, trông chừng cho ta dù phải nguy hiểm đến tính mạng vì ta, như bao lần ông đã liều mình cho những người của gia đình ta. Thưa ông, có phải nhà quý tộc ấy tên là d'Artagnan không, ông nói đi?

Viên sĩ quan lạnh lùng:

- Hoàng thượng có trí nhớ tốt lắm.

Nhà vua tiếp tục:

- Ông thấy không, nếu lúc nhỏ ta còn có trí nhớ tốt như thế thì khi lớn lên ta còn có thể nhớ nhiều hơn nữa.

Viên sĩ quan vẫn cùng một giọng:

- Hoàng thượng đúng là người được ơn Chúa.

Louis tiếp tục, nét mặt xúc động:

- Nay ông d'Artagnan, ông không kiên nhẫn bằng ta sao? Ông không chịu làm như ta sao?

- Thưa, ngài làm gì?

- Ta chờ đợi.

- Hoàng thượng có thể làm như thế vì ngài còn trẻ. Nhưng tôi không chờ đợi được: tuổi già đang đứng trước cửa nhà tôi, theo sau là thần chết đang đứng nhìn xuyên suốt căn nhà tôi rồi. Hoàng thượng đang bắt đầu cuộc đời, đầy hy vọng và tương lai xán lạn, nhưng tôi, tôi đã ở tận chân trời phía bên kia. Chúng ta cách nhau xa quá cho nên chẳng bao giờ tôi chờ Hoàng thượng đến với tôi được nữa.

Louis đi vòng khắp phòng, luôn luôn mồ hôi trộm chảy rờn rờn - những giọt mồ hôi có thể khiến viên ngự y phải giật mình nếu được chứng kiến. Thế rồi Louis XIV lên tiếng dứt khoát:

- Thôi được rồi, ông muốn về hưu phải không? Ông muốn từ chức phó quan ngự lâm quân phải không?
- Tôi xin thành khẩn để chiếc áo ngự lâm dưới chân Hoàng thượng.
- Đủ rồi. Ta sẽ ra lệnh tính tiền hưu cho ông.
- Muôn nghìn đội ơn Hoàng thượng.

Louis cố gắng một lần chót:

- Thưa ông, chắc ông sẽ mất một chủ nhân tốt.
- Thưa, tôi tin chắc như thế.
- Ông có chắc tìm được người như thế để phục vụ không?
- Ồ tôi biết rằng Hoàng thượng là kẻ độc nhất trên đời này cho nên tôi sẽ không phục vụ ông vua nào khác và chẳng có chủ nhân nào khác ngoài Hoàng thượng ra.
- Thế à?
- Xin thề với Hoàng thượng như thế.
- Ta ghi nhớ lời ông.

D Artagnan nghiêng mình cảm tạ. Nhà vua nói tiếp:

- Và ông cũng nên nhớ rằng ta có trí nhớ tốt.
- Vâng. Nhưng tôi cũng xin Hoàng thượng quên những phút giây này đi, quên những điều khốn khổ tôi vừa trình bày xong với ngài. Hoàng thượng cao cả trên mọi kẻ khốn cùng, hèn mọn, cho nên.
- Ta đây, như mặt trời, thấy hết cả lớn lẫn nhỏ, cả giàu lẫn nghèo, chiếu sáng người này, sưởi ấm người khác, mãi mãi trên đời này. Thôi, ông được tự do rồi đấy. Ông d Artagnan ạ.

Nhà vua nấc nghẹn một tiếng trong cổ họng, bước nhanh vào phòng bên cạnh.

Và d Artagnan nhặt chiếc nón mà ông vừa ném lên bàn bước ra ngoài.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

7.

Kẻ lưu đày

Chúng ta sẽ biết ngay rằng d'Artagnan sử dụng thời gian tự do của ông ta như thế nào.

Còn bây giờ thì nếu độc giả cho phép, chúng ta hãy quay trở về nơi quán trọ Medicis có một cánh cửa sổ mở ra khi ở toà lâu đài kia vừa phát lệnh báo Nhà vua ra đi.

Cánh cửa sổ mở ra đó là cửa phòng ông hoàng Charles. Cả đêm, ông hoàng khôn khổ này ôm đầu chống tay lên bàn ngòai trầm mặc trong khi Parry ngủ mê mệt trong một góc phòng.

Cuộc đời của người hầu cận trung thành này thật lạ lỳ, anh ta vừa thấy cả chuỗi biến động kinh khủng đã xảy ra ở thế hệ thứ nhất nay lại bắt đầu cho thế hệ thứ hai.

Lúc Charles II suy nghĩ về chuyện thất bại thứ hai của mình, lúc ông thấy rõ nỗi cô đơn hoàn toàn một khi cả mối hy vọng mới nhóm lên đã lùi mãi về phía sau, ông thấy choáng váng cả người và từ trên thành ghé ngã vật xuống chỗ ngòai.

Thế rồi, Thượng đế thương tình cho ông hoàng khôn khổ bèn đưa ông vào giấc ngủ - người anh em vô tội của cái chết đấy. Đến sáu giờ rưỡi ông mới tỉnh dậy, căn phòng đã rực nắng ban mai, còn Parry thì không dám đứng dậy sợ ông tỉnh giấc và đang đau khổ ngắm kỹ chàng thanh niên có đôi mắt đỏ chạch vì thiếu ngủ, đôi gò má xanh xao vì sâu muộn và thiếu ăn.

Tiếng động của những chiếc xe nặng nề lọc cọc đi xuống bên sông Loire đánh thức Charles dậy. Ông đứng lên, nhìn quanh quất như một người đã quên hết mọi sự ở đời. Thế rồi ông nhận ra Parry, bắt tay ông ta và bảo đi thanh toán tiền nong với chủ quán. Cropole bị bắt buộc phải làm việc với Parry nên tính toán một cách thật sòng phẳng. Ông ta chỉ lưu ý Parry, theo thông lệ của ông ta, rằng hai người lữ khách không ăn ở đây thật là uống tới hai lần, một là khiến cho nhà bếp ông phải tui hổ và hai là khiến ông bắt buộc phải tính thêm một bữa ăn không dùng đến. Parry chẳng biết nói sao và cứ tính toán cho xong.

Ông hoàng nói:

- Ta hy vọng rằng mấy con ngựa sẽ không phải chịu thiệt như thế. Ngựa không thuộc vào phần người phải trả. Những người khách đi đường dài như chúng ta mà phải leo lên mấy con ngựa gầy còm thì thật là khôn khổ.

Nhưng Cropole lấy vẻ nghiêm trang để xoá tan mối nghi ngờ đó và trả lời rằng chuồng ngựa nhà Medicis cũng chiều khách như nhà ăn vậy.

Ông Hoàng nhảy lên ngựa, người hầu cũng làm theo rồi cả hai lên đường hướng về Paris. Cả trên các lộ cũng như trong các khu phố đều vắng ngắt.

Đối với ông hoàng thì chuyện vừa xảy ra càng khắc nghiệt vì đây cũng là một cuộc lưu đày mới. Những người bất hạnh thường cố bám lấy bất cứ một tia hy vọng nào đó giống như người sung sướng bám lấy hạnh phúc to lớn và khi phải rời nơi có nhiều hy vọng nuôi dưỡng họ thì họ cảm thấy nuối tiếc cùng cực như người bị ám khi đặt chân lên chuyến tàu đưa họ đến nơi lưu đày. Một tâm hồn nhiều lần chịu đau thương rõ ràng chỉ bị một vết chích nhỏ cũng thấy đau đớn, và khi hẳn ta thấy chỉ một lúc nào đó hết khốn khổ thì đã coi như là được hạnh phúc rồi. Rõ ràng là trong những lúc cùng cực nhất, Thượng đế đã lại ban cho chút hy vọng như giọt nước nhỏ mà tên nhà giàu xấu bụng ở địa ngục đã cầu khẩn nơi Lazarre (1).

Có lúc sự hy vọng của Charles tưởng đã là một niềm vui không phải chỉ thoáng qua. Đó là khi ông thấy người anh em Louis tiếp đón nồng hậu. Hy vọng thành rồi ngỡ sắp thành sự thật. Thế nhưng sự chối từ của Mazarin khiến cho điều sắp trở thành hiện thực đó chỉ còn là mơ mộng. Lời hứa của Louis XIV lại trở thành trò giễu cợt, như ngai vàng, vương trượng, như bạn bè của ông, như tất cả những gì vây quanh thời niên thiếu vương giả của ông mà nay đã rời bỏ ông trong quãng đời thanh xuân chịu bị lưu đày này.

Thật là khôi hài! Tất cả đối với Charles II đều là khôi hài trừ nơi yên nghỉ lạnh lẽo, đen tối của cái chết hứa hẹn đem đến cho mà thôi.

Đó là điều của ông hoàng khốn khổ nghĩ suy trong khi ông buông lỏng dây cương, nằm trên mình ngựa, đi dưới ánh mặt trời ấm áp tháng năm mà trong đầu óc thì lại chán ghét nhân loại.

Một kỵ sĩ phóng nhanh trên con đường ngược lên Blois mà chàng vừa rời khỏi nửa tiếng đồng hồ trước đó, đi ngược tới giáp mặt hai lũ khách và dù đang hấp tấp, chàng cũng giở nón chào họ. Ông hoàng không chú ý lắm đến chàng tuổi trẻ nọ vì chàng kỵ sĩ chỉ độ hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi. Chàng thỉnh thoảng quay lại ra dấu với một người đàn ông đứng trước cổng một ngôi nhà thấp sơn màu trắng và đỏ, xây bằng gạch, đá, lợp ngói đen nằm phía trái trên con đường ông hoàng đi.

Người đàn ông nọ đã già, cao to ốm yếu, tóc bạc trắng, đáp lại cái chào của chàng tuổi trẻ bằng những cử chỉ già từ âu yếm như của một người cha. Chàng tuổi trẻ vừa khuất sau một khúc quanh có hàng cây xanh đẹp che khuất, ông già sửa soạn đóng cổng vào nhà thì chợt lưu ý đến hai người khách đi đường vừa kịp đến trước cổng.

Chúng ta đã nói là ông hoàng trong khi đi đầu cúi gằm, tay buông thõng dây cương để mặc cho con ngựa tự ý thông thả từng bước một. Còn Parry đi sau thì để đầu trần cho nắng ấm chiếu trên mình, và đưa mắt nhìn ngang ngựa hai bên đường.

Mắt lão bắt gặp cái nhìn của ông già đứng tựa vào cổng và ông già như thấy một chuyện kỳ lạ, bỗng thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên rồi bước tới gần hai người khách.

Đôi mắt ông nhìn lướt qua Parry rồi dừng lại nơi ông hoàng. Về dò xét đó, dù chỉ một thoáng thôi cũng biểu lộ trên khuôn mặt của ông già. Vì ông vừa nhận ra người trẻ hơn trong hai lũ khách. Chúng tôi nói nhận ra vì phải nhận biết rõ mới có thể dẫn đến một cử chỉ: ông già giật mình chấp hai tay lại một cách thành kính, rồi giở nón ra cúi chào sát xuống như sắp quỳ lạy vậy. Dù ông hoàng đang phải trầm tư đến mức lơ đãng cũng nhận thấy cái chào đó nên ông dừng ngựa lại và quay sang Parry.

- Chúa ơi, Parry, người chào ta như thế là ai vậy? Chẳng lẽ hẳn nhận ra ta?

Parry hốt hoảng đến xanh mặt vội thúc ngựa bước về phía công; lão dừng ngựa cách ông già vẫn còn quỳ chừng năm, sáu bước.

- Thưa ngài, ngài thấy tôi cũng ngạc nhiên đấy, vì tôi hình như đã thấy ông cụ này ở đâu rồi. À đúng, đúng là ông ta. Xin Hoàng thượng cho phép tôi nói với ông ta vài lời.

- Nói đi.

Parry hỏi:

- Có phải là ông không, ông Grimaud?

- Vâng, tôi đây. - Ông già đứng dậy nhanh vẫn không bỏ vẻ cung kính.

- Tâu Hoàng thượng, - Parry nói, - tôi không lầm đâu, ông là người hầu của Bá tước De La Fère là nhà quý tộc tôi thường hay nói với Hoàng thượng. Chắc Hoàng thượng còn nhớ không phải chỉ trong trí mà là cả trong tâm khảm đấy.

- Có phải là người chứng kiến giờ phút cuối cùng của cha ta đấy không? - Charles hỏi và giật mình nhớ tới chuyện ấy.

- Tâu Hoàng thượng đúng thế.

- Ôi!

Rồi ông quay sang Grimaud đang nhìn như dò xét ý nghĩ của ông với đôi mắt sáng láng thông minh.

- Ông bạn ơi, chủ ông, Bá tước De La Fère ở gần đâu đây phải không?

- Thưa ở đây, - Grimaud trả lời, tay đưa về phía sau chỉ cánh cổng ngôi nhà màu trắng và đỏ.

- Ngài Bá tước có nhà không?

- Thưa ở phía sau, dưới mấy cây dẻ.

- Parry, - Ông hoàng nói, - ta không muốn bỏ lỡ cơ hội vàng ngọc này cảm ơn nhà quý tộc mà gia đình ta phải chịu ơn phục vụ tận tụy của ông ta. Giữ giùm ngựa cho ta, ông bạn?

Ông hoàng ném dây cương vào tay Grimaud, một mình bước vào nhà Athos bình dị như vào nhà người bằng vai. Charles đã biết chỗ qua mấy lời vắn tắt của Grimaud nên bỏ qua căn nhà trên mà bước thẳng vào nơi đã chỉ. Chuyện thật dễ dàng vì cách cây dẻ to lớn có ngọn vươn lên trên các cây khác và đầy hoa lá.

Hai bên lối đi xen kẽ những vạt đất hình thoi màu sáng hoặc sẫm ứng với phần tán lá thưa hoặc dày.

Ông hoàng trẻ nhận ra nhà quý tộc đang chấp tay sau lưng đi dạo với dáng bộ trầm tư tĩnh táo. Charles

II bước thẳng đến nơi. Nghe tiếng bước chân. De La Fère ngẩng đầu lên, thấy một người lạ dáng vẻ thanh tú, quý phái bước lại, bèn giở nón ra, đứng đợi. Charles II đến cách ông vài bước, cũng lấy nón cầm tay và nói, như để trả lời cho câu hỏi trong im lặng của Bá tước:

- Chào Bá tước, tôi đến để làm tròn bổn phận với ông. Từ lâu tôi muốn bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với ông. Tôi là Charles II, con của ông Charles Stuart, người cai trị nước Anh và đã chết trên đoạn đầu đài.

Nghe cái tên danh tiếng ấy, Athos như cảm thấy cả tim mạch run rẩy, như khi nhìn thấy ông hoàng trẻ đứng đầu trần và giơ tay ra với ông, đôi mắt đẹp của ông mờ đi vì hai giọt nước mắt ứa ra.

Ông kính cẩn nghiêng mình, nhưng ông hoàng đã nắm lấy tay ông và nói:

- Bá tước xem, tôi khốn khổ đến chừng nào. Chỉ nhờ sự tình cờ tôi mới gặp được Bá tước, than ôi! Sao tôi không thể ở gần những người tôi yêu mến, kính trọng mà lại chỉ giữ được tên tuổi họ trong đầu óc và công lao của họ trong trái tim của tôi thôi? Nếu như không có người hầu của ông nhận ra tôi thì tôi đi qua trước cửa nhà ông như đối với một người xa lạ rồi.

- Đúng vậy, - Athos lên tiếng xác nhận tình cảnh của ông hoàng rồi cúi chào.

- Đúng vậy, Hoàng thượng đã trải qua những ngày thật gian khổ.

Charles nói tiếp:

- Than ôi, chắc sẽ lại còn những ngày gian khổ hơn đến tiếp theo đây?

- Thưa ngài, chúng ta nên ráng hy vọng.

Charles lắc đầu:

- Bá tước ơi, cho tới chiều hôm qua tôi vẫn còn mang hy vọng. Tôi thề với Bá tước như vậy, đúng với tư cách một con chiên ngoan đạo.

Athos nhìn ông hoàng như dò hỏi. Charles nói:

- Ôi chuyện giản dị lắm: tôi là người bị lưu đày, không còn chút gì cả, bị mọi người coi thường, cho nên dù ghé tởm mình đến đâu đi nữa, tôi vẫn cố gắng một lần cuối để xây dựng lại cơ đồ của tôi. Có phải chăng Thượng đế đã phán quyết tất cả gia đình tôi, tất cả hạnh phúc cũng như nỗi đau khổ của tôi đều từ nước Pháp đưa đến? Bá tước ôi, chắc ông có biết một vài điều gì đó vì ông là một trong những người Pháp mà người cha khốn khổ của tôi đã gặp dưới chân máy chém. Sau những năm tháng trên chiến trường có các ông bên cạnh.

- Thưa ngài, - Athos nhũn nhặn trả lời, - chẳng phải chỉ một mình tôi mà cả các bạn tôi, trong trường hợp đó chúng tôi chỉ làm tròn bổn phận của người quý tộc thôi. Nhưng nếu như Hoàng thượng muốn nghe lại thì.

- Đúng vậy, tôi được sự che chở. Xin Bá tước tha lỗi vì tôi phải ngập ngừng, vì Bá tước đã hiểu đủ chuyện. Bá tước biết rằng đối với một người trong dòng họ chúng tôi, nói lên lời đó thật là một điều khổ tâm. Vâng tôi được sự che chở của tổng trấn nước Hà Lan, người anh em họ của tôi. Nhưng nếu

không có sự can thiệp hay ít ra, không có sự cho phép của nước Pháp thì viên tổng trấn không thể có sáng kiến gì cả. Tôi đành phải đi tìm vua Pháp xin phép và tôi bị từ chối?

- Nhà vua đã từ chối, thưa ngài?

- Ôi chẳng phải ông ta đâu, phải nói một cách công bằng cho người anh em họ trẻ tuổi của tôi. Nhưng ông Mazarin...

Athos cắn chặt môi. Charles nhận ra ngay ý nghĩa của cử chỉ đó.

- Chắc ông nghĩ là tôi đáng lẽ phải thấy trước như vậy?

Bá tước kính cẩn trả lời:

- Đúng như ý tôi nghĩ, thưa ngài. Tôi biết kỹ tên tuổi người đó lắm.

- Thế rồi tôi quyết định giải quyết cho xong và để xem rõ số phận tôi như thế nào. Tôi nói với Louis rằng muốn nước Pháp, nước Hà Lan khỏi dính dấp đến, thì để tôi xin tự lo liệu như tôi đã từng làm, với hai trăm nhà quý tộc ông ta giúp tôi và với một triệu đồng ông ta cho tôi vay.

- Thế rồi sao, thưa ngài?

- Thưa ông, lúc bấy giờ tôi cảm thấy một điều lạ, tôi thấy sự thoả mãn trong tuyệt vọng. Tôi cũng như một số người khác, tôi thấy có sự thoả mãn thực sự khi biết chắc rằng tôi sẽ mất tất cả và đã đến lúc phải tàn tạ rồi.

- Ôi, Athos kêu lên, - tôi mong rằng Hoàng thượng chưa đến lúc phải bi quan quá vậy.

- Thưa Bá tước, khi ông nói với tôi như thế là để tôi giữ lại chút hy vọng, nhưng ông không biết rõ những điều tôi vừa nói với ông, Bá tước ơi, tôi vừa đến Blois để xin vay của người anh em tên là Louis của tôi một triệu đồng làm nguồn hy vọng thu xếp công việc, và người anh em Louis đã từ chối. Bá tước đã rõ là chẳng còn gì nữa cả rồi!

- Hoàng thượng có cho phép tôi bày tỏ một ý ngược lại không?

- Sao, Bá tước cho là đầu óc tôi tầm thường đến mức không thể nhận ra hoàn cảnh của mình chẳng?

- Thưa ngài, theo tôi thì ngược lại, bao giờ trong các hoàn cảnh tuyệt vọng cũng nảy ra những bước chuyển biến đem đến may mắn cho con người.

- Cảm ơn Bá tước. Thật là hân hạnh được gặp người như ông, được gặp những người đủ tin vào Thượng đế và vào nền quân chủ để khỏi phải tuyệt vọng dù là tình cảnh của Hoàng gia bị sa sút đến đâu cũng vậy. Nhưng than ôi, những lời của ông giống như các thang thuốc gọi là thần diệu mà thực ra chỉ chữa được các vết thương có thể lành, còn bây giờ chẳng có gì cứu được tôi ông bạn ôi, chắc chắn rằng tôi phải lên đường lưu đày với ông bạn già Parry của tôi, tôi sẽ quay về nghiền ngẫm nỗi đau thương trong một tu viện nào đó ở Hòa Lan. Bá tước ơi, rồi ở đó mọi sự sẽ tới hồi kết cuộc và cái chết sẽ đến rất nhanh với cái thân xác mòm mòm này và tâm hồn này vẫn mong đợi ngày về thiên đường.

- Hoàng thượng có mẹ, có em trai, em gái, Hoàng thượng là trưởng gia đình, ngài phải cầu xin Thượng đế cho sống lâu hơn là mong chóng chết. Hoàng thượng bị lưu đày, trốn chạy, nhưng gia đình ngài có

quyền đòi hỏi được chiến đấu, được lăn vào nguy hiểm, vào công việc chứ không phải là yên nghỉ trên thiên đường.

Charles đáp bằng một nụ cười buồn khôn xiết:

- Bá tước ơi, có bao giờ ông thấy một vị vua lấy lại vương quốc của mình bằng sức của một người già như Parry và với số tiền ba trăm đồng écus mà người hầu này mang trong túi hay không?

- Không, thưa ngài. Nhưng tôi đã hơn một lần có nghe nói rằng một ông vua bị mất ngôi đã lấy lại đất nước bằng một tấm lòng cương quyết, bằng sự bền bỉ, nhờ bạn bè và nhờ một triệu đồng francs khéo sử dụng.

- Nhưng ông chưa hiểu tôi nói gì sao? Người anh em Louis của tôi đã từ chối không giúp đỡ một triệu đồng mà?

Athos nói:

- Thưa, Hoàng thượng có cho phép tôi trình bày trong vài phút một đôi điều không?

Charles II chăm chú nhìn Athos và nói:

- Sẵn sàng ông ạ.

- Thế thì tôi sẽ chỉ đường cho Hoàng thượng.

Bá tước vừa nói vừa đi về phía ngôi nhà, hướng dẫn ông hoàng vào văn phòng và mời ngồi:

- Thưa Hoàng thượng, ngài vừa mới nói rằng với tình trạng hiện nay ở nước Anh thì một triệu quan là vừa đủ để chiếm lại ngài vàng phải không ạ?

- Đó là để thử làm thôi và cũng để chết như một ông vua, nếu tôi không thành công.

- Thế thì, thưa Hoàng thượng, xin ngài hãy nghe tôi nói đây!

Charles gật đầu đồng ý. Athos đi thẳng ra vừa, nhìn quanh quất bên ngoài xem có ai ở gần đó không rồi khoá chết cửa và trở về chỗ.

- Thưa Hoàng thượng, hẳn ngài còn nhớ rằng tôi đã giúp một tay cho vua Charles I rất cao cả và rất khôn khéo, khi bọn đao phủ dẫn ngài từ St. James đến White Hall?

- Vâng tôi còn nhớ và chắc chắn sẽ còn nhớ suốt đời việc đó

- Thưa ngài, làm thân người con mà phải nghe lại câu chuyện thảm thương đó thì thật là khổ tâm tuy ngài chắc đã được nghe nhiều lần rồi. Nhưng tôi bắt buộc phải thuật lại lần nữa mà không để quên chi tiết nào.

- Cứ nói đi, thưa ông.

- Khi vua cha ngài bước lên máy chém, hay đúng hơn, khi ngài bước qua căn phòng để bị đưa vào máy chém đặt bên ngoài cửa sổ, thì chúng tôi đã sẵn sàng tất cả để giải thoát Người. Gã đao phủ bị loại rồi, miếng ván dưới căn phòng đã được khoét một lỗ và tôi ngồi phía dưới đã nghe tiếng răng rắc dưới chân Người.

- Parry đã kể cho tôi nghe mọi chi tiết kinh hoàng đó.

Athos nghiêng mình và tiếp tục:

- Đây là đoạn mà ông ta không biết được. Thưa ngài, vì đây là chuyện chỉ xảy ra giữa Thượng đế, cha ngài và tôi mà thôi. Chuyện này chưa được kể với ai hết ngay cả với các bạn thân của tôi. Ông khổ chủ thượng thặng nói với gã đao phủ bịt mặt: "Tránh ra một chút đi. Một chút thôi vì ta biết rằng ta thuộc về người rồi. Nhưng nên nhớ khi ta làm dấu thì hãy ra tay. Để ta đọc kinh một mình".

- Xin lỗi, - Charles xanh mặt nói, - xin lỗi Bá tước, ông đã biết thật nhiều chi tiết của sự việc thâm, những chi tiết như ông vừa nói là chưa hề kể cho ai nghe hết, thế thì ông có biết tên của gã đao phủ hiểm độc đó không, tên của kẻ hèn mạt đã giấu mặt để chém ông vua mà khỏi bị trừng phạt đó không?

Athos hơi tái mặt đáp:

- Tên hắn ta? Vâng, tôi biết nhưng không thể nói ra được.

- Bây giờ hắn ra sao?

- Ở Anh không ai biết số phận hắn sau này như thế nào cả. Hắn đã chết rồi.

- Có ai là không chết trên giường, không chết bình thường, yên ổn, không chết như một người lương thiện?

- Riêng về phần hắn phải chịu cái chết thâm trọng trong một đêm kinh hoàng, giữa sự tức giận của người và bão tố của trời đất. Thân xác hắn bị đâm nhiều nhát rồi bị chìm dưới biển sâu.

- Cầu thượng đế tha thứ cho kẻ giết hắn!

- Thôi, chúng ta hãy quên chuyện đó đi. - Charles II nói sau khi thấy Bá tước không chịu nói thêm nữa.

- Vua nước Anh, sau khi nói như tôi đã kể, liền tiếp: "Nhà ngươi chỉ chém khi ta giơ tay lên nói "Remember", nhớ không?"

- Đúng thế, - Charles nói với giọng khàn khàn.

- Đúng, đó là lời nói cuối cùng của người cha khốn khổ của tôi. Nhưng để làm gì, nói cho ai?

- Nói với nhà quý tộc Pháp đang ở phía dưới.

- Cho ông à?

- Vâng, thưa ngài. Và cả những lời nói của ngài qua các tấm ván có phủ vải đen, cho tới bây giờ vẫn âm vang trong tai tôi. Nhà vua quỳ một gối xuống đất nói: "Bá tước De La Fère ông có ở đó không?" - "Thưa ngài có". Tôi trả lời như thế. Rồi nhà vua cúi xuống.

Charles II tuy hết sức đau khổ nhưng do nôn nóng cũng nghiêng mình về phía Athos để nhận lấy từng tiếng một những lời đầu tiên Bá tước nói ra. Đầu ông kề sát Athos trong khi Athos đang tiếp tục:

- Thế rồi Nhà vua cúi xuống: "Bá tước De La Fère, tôi không thể để cho ông cứu. Tôi không chịu như thế. Để chống đỡ cho một chính nghĩa tôi cho là không xâm phạm được, tôi đã làm mất ngai vàng của cha ông tôi để lại và làm tản lạc gia sản của các con tôi rồi".

Charles II giấu mặt trong lòng bàn tay và dòng nước mắt xé lòng chảy qua các ngón tay trắng trẻo, gầy guộc của ông.

- "Tôi còn một triệu đồng vàng. - Nhà vua nói tiếp. - Tôi đã chôn trong hầm dưới lâu đài Newcastle vào lúc tôi rời thành phố đó".

Charles II ngẩng đầu lên, lẩm bẩm:

- Một triệu! Ôi, Bá tước ơi!

- "Số tiền đó, chỉ mình ông được biết, ông hãy sử dụng nó khi ông thấy rằng đã đến lúc cần sử dụng một cách phải phép nhất cho người con trưởng của tôi". Thôi Bá tước De La Fère, hãy nói lời vĩnh biệt với tôi đi - "Vĩnh biệt, xin chào vĩnh biệt ngài", tôi kêu lên.

Charles II đứng dậy áp vàng trán nóng hổi vào cạnh cửa sổ Athos tiếp tục:

- Chính vào lúc đó, ông vua đã thốt lên tiếng "Remember" dành cho tôi. Thưa ngài, ngài thấy rõ là tôi đã nhớ mãi.

Charles không kiềm chế được xúc động. Athos thấy hai vai của ông hoàng rung lên bần bật. Ông nghe tiếng thổn thức trong lồng ngực kia. Ông nín lặng vì cũng xúc động bởi cả những kỷ niệm chua xót mà ông vừa gợi nên cho ông hoàng trẻ tuổi Charles II gắng gượng tột bực để rời khung cửa sổ, nuốt nước mắt đến ngồi cạnh Athos. Bá tước nói:

- Thưa ngài, cho đến nay tôi vẫn tưởng là chưa đến lúc dùng tới số tiền đó, nhưng khi tôi dăm dăm nhìn vào đất Anh, tôi đoán lúc đó đến gần rồi. Mai đây, tôi định cho người tìm xem Hoàng thượng ở đâu và đi tìm ngài. Nay ngài lại đến tôi thì đúng là Thượng đế đã ở về phía ta rồi.

Charles nói với một giọng ngắt quãng bởi cảm động:

- Thưa ông, ông như một thiên thần của Thượng đế gọi đến tôi, ông là người cứu tôi do thân phụ tôi sống từ mồ trời dậy nhưng ông thấy không, từ mười năm nay, xứ sở tôi đã lại chịu nội chiến tàn phá, đảo lộn lòng người, xáo trộn đất đai. Chắc không còn chút vàng nào trong đất của tôi cũng như cội rễ tình yêu thương nào trong lòng người dân của tôi đâu.

- Thưa ngài, nơi Hoàng thượng chôn một triệu đó tôi biết rất rõ và chắc chắn rằng chẳng ai có thể tìm ra được hết. Và lại, chắc gì lâu đài Newcastle đã sập hết rồi không? Có phải người ta đã triệt hạ từng viên đá và đào xới từng tấc đất không?

- Không, nó còn ở đó và là chỗ đóng quân của tướng Monck. Ông thấy không, nơi duy nhất mà tôi chờ đợi, nơi tôi có nguồn lợi thì lại bị kẻ thù của tôi chiếm mất rồi.

- Thưa ngài, tướng Monck không thể khám phá ra kho vàng tôi nói đó.

- Đúng vậy, nhưng chẳng lẽ tôi lại đi nạp mình cho Monck để có được kho vàng? Bá tước ơi, ông thấy đó, thôi thì hãy bằng lòng với số phận bởi vì cứ mỗi lần tôi ngẩng đầu lên thì nó lại đập tôi xuống. Chỉ với Parry là người giúp việc, với Parry mà có lần Monck đã đuổi đi thì làm cách nào? Thôi, thôi, Bá tước ơi, đành phải nhận cú giáng cuối cùng này vậy thôi.

- Điều mà Hoàng thượng không làm được, Parry không làm được, tôi có làm được không?

- Ông, ông Bá tước.

Athos ngã nón chào.

- Tôi sẽ đi, nếu Hoàng thượng cho phép, vâng tôi sẽ đi.

- Nhưng ở đây Bá tước đang sống hạnh phúc.

- Thưa ngài, tôi sẽ không bao giờ thấy được hạnh phúc nếu còn chưa làm tròn bổn phận, thế mà việc vua cha của ngài giao cho tôi trông coi tài sản lại là một bổn phận tối thượng. Cho nên, bây giờ ngài chỉ ra lệnh là tôi đi ngay với ngài.

Ông hoàng quên cả lễ nghi cách biệt, nhảy lại choàng cổ Athos:

- Bá tước! Ông làm tôi thấy rằng còn có Thượng đế ở trên trời và đôi khi ngài cũng đưa thiên sứ xuống với những con người khốn khổ ở trần thế này.

Athos xúc động trước sự nồng nhiệt của chàng trẻ tuổi nên tỏ dấu cảm ơn, rồi bước đến cửa sổ gọi ra:

- Grimaud, thắng ngựa đi.

Ông hoàng thốt lên:

- Sao, ngay bây giờ ư? Đúng ông là một con người kỳ diệu?

- Thưa ngài, - Athos trả lời,

- Đối với tôi, việc gấp nhất là phục vụ Hoàng thượng. - Rồi ông mỉm cười nói tiếp - Và lại tôi đã tập theo thói quen từ lâu, từ lúc làm việc cho Hoàng hậu. cô của ngài và Hoàng thượng cha ngài rồi. Thế thì làm sao tôi lại mất thói quen vào lúc phải phục vụ ngài?

Ông hoàng lẩm bẩm:

- Con người thật đáng vị nể!

Rồi sau một lúc suy nghĩ, ông nói:

- Nhưng không, thưa Bá tước, tôi không thể để ông lặn lưng vào gian khổ thiếu thốn như vậy. Tôi chẳng có gì để đền ơn công cán cao cả của ông.

Athos cười:

- Ôi Hoàng thượng nhạo tôi, ngài có một triệu đồng mà.

- Nếu tôi chỉ được một nửa như thế là tôi có thể lập cả một trung đoàn. Nhưng cảm ơn Thượng đế, tôi vẫn còn vài vòng vàng và một ít kim cương của gia đình.

- Mong rằng Hoàng thượng xài chung với người tớ trung thành này.

- Chung với một người bạn. Vâng, thưa Bá tước, với điều kiện là ông bạn đó sau này phải chịu chia phần với tôi.

Athos kéo một ngăn tủ rút ra tiền vàng và đồ trang sức.

- Thưa ngài, bây giờ chúng ta giàu rồi. May là chúng ta có tới bốn người để chống với kẻ trộm.

Nổi vui mừng làm đôi má Charles hồng lên. Ông thấy Grimaud mang giày ủng đi đường, dắt hai con ngựa đến hàng cột hành lang.

- Này Blaisois, mang thư này cho tử tước De Bragelonne. Ai có hỏi thì nói ta đi Paris. Anh trông nhà,

Blaisois ạ.

Chú thích:

(1) một nhân vật trong Kinh thánh

(2) Hãy ghi nhớ

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

8.

D'Artagnan đi tìm Aramis và Porthos ở đâu?

Chưa đầy hai giờ đồng hồ kể từ khi chủ nhân rời nhà lên đường đi Paris trong cái nhìn hút theo của Blaisois, thì một kỵ sĩ cưỡi ngựa khoang béo tốt đến dừng trước cánh cổng sắt và thét lên tiếng "hê!" vang dội.

Các mã phu, những người làm vườn còn đang vây quanh Blaisois, anh chàng "sử gia" quen thuộc của bọn tôi tớ trong nhà. Tiếng "hê" rất quen với Blaisois nên anh ta ngoảnh lại, kêu:

- Ô! Ngài d Artagnan. Các anh kia mau mở cửa ra!

Cả một tốp tám người lao đến cánh cổng mở ra, nhẹ nhàng như lôi một chiếc lông vũ và ai nấy cũng đều tíu tíu chào thưa vì họ đã từng thấy chủ nhân tiếp đón người bạn thân này nồng nhiệt như thế nào rồi.

Ngài d Artagnan nhún mình trên bàn đạp rồi bước xuống đất, mỉm cười hòa nhã:

- Thế nào? Ông Bá tước thân yêu đâu rồi?

- Ô, ngài thấy đó, thật rủi ro cho ngài, - Blaisois nói, - ngài Bá tước chủ tôi cũng thật rủi ro không được tiếp ngài. Ngài Bá tước vừa ra đi không quá hai tiếng đồng hồ rồi.

D Artagnan không ngạc nhiên lắm, nói:

- Tốt, ta thấy là anh nói giọng Pháp thuần nhã nhất thế giới, anh phải dạy ta học văn phạm và lối nói quý phái để ta chờ chủ anh về.

- Không được đâu, thưa ngài, - Blaisois nói, - ngài phải chờ lâu lắm.

- Ông ta không trở về trong ngày sao?

- Thưa ngài, ngày mai, ngày kia cũng không. Ngài Bá tước đi du lịch.

- Du lịch!- D Artagnan nói. - Anh kể chuyện nằm mơ đấy

- Thưa ngài, đúng đấy ạ. Bá tước cho phép tôi trông coi nhà cửa và còn nói thêm với giọng oai nghi và êm ái - đối với tôi thì đó cũng chỉ là một: "Ai hỏi thì người nói ta đi Paris".

D Artagnan kêu lên:

- Thế thì ta chỉ cần biết ông ta đi Paris là đủ rồi, ta bắt đầu từ đó ông ta đi hai giờ trước ta phải không?

- Thưa ngài, vâng.

- Chắc ta bắt kịp được. Ông ta đi một mình?

- Không, thưa ngài.
- Ai đi với ông ta?
- Có một nhà quý tộc tôi không biết tên, một ông già và ông Grimaud.
- Bấy nhiêu người đó không thể chạy nhanh hơn ta được. Ta đi!

Blaisois áp nhẹ mình vào cương ngựa:

- Ngài nghe tôi một chút được không?
- Được, miễn là anh nói nhanh lên, đừng dài dòng.
- Thế thì, thưa ngài, cái chữ Paris đó chỉ là để đánh lừa.

D Artagnan nghiêm nét mặt lại:

- Ô? Đánh lừa?
- Thưa vâng, và ngài Bá tước không đi Paris đâu, tôi chắc là như thế.
- Ai cho anh biết?

Thế này này. Ông Grimaud luôn luôn biết ông chủ đi đâu và đã hứa với tôi là ngay lần đi Paris đầu tiên, ông sẽ mang giùm một ít tiền gửi cho vợ tôi.

- À? Thế ra anh có vợ rồi?

Vợ tôi người ở đây nhưng Bá tước thấy nó rộng miệng quá nên tôi gửi nó đi Paris. Có lúc thì bất tiện đấy nhưng cũng có lúc dễ chịu.

- Ta hiểu rồi, nhưng nói nốt đi. Anh nói là không tin Bá tước đi Paris à?
- Vâng, thưa ngài, vì như thế thì Grimaud đã thất hứa. Ông ta đã thề thốt rồi, không thể được?
- Không thể được, - D Artagnan lặp lại, vẻ mơ màng vì ông cũng tin như thế,
- Thôi được, anh Blaisois thân mến, cảm ơn anh.

Blaisois nghiêng mình cảm tạ.

- Này, anh biết rằng anh ta không có tính tò mò. Ta rất cần gặp ông chủ anh. Anh vốn rất khéo nói, anh nên nói một chút gì đó để ta có thể hiểu được. Một chút xíu thôi còn lại thì để ta đoán.
- Thưa xin thề với ngài là tôi không làm được. Tôi hoàn toàn không biết về mục đích chuyến đi của Bá tước. Còn nói chuyện nghe lén nơi cửa sổ thì xấu hổ quá, vả lại điều này ở đây bị cấm.

D Artagnan nói:

- Anh bạn, điều gì cũng được, ít ra anh cũng biết ngày Bá tước về chứ?
- Chẳng hơn là biết ông ta đi đâu chút nào.
- Cứ tiếp tục đi! Blaisois lục trí nhớ thử coi!
- Như vậy là ngài nghi ngờ sự thành thật của tôi! Ôi ngài làm tôi buồn phiền lắm đó.
- Quý tha ma bắt cái lưỡi dẻo quẹo của anh ta, - D Artagnan lẩm bẩm. - Thôi từ già.

D Artagnan ném cái nhìn về phía ngôi nhà, quay ngựa đi, vẻ thản nhiên như chẳng có gì phải bận tâm hay tức giận cả.

Khi đến đầu tường thành và ngoài tầm mắt của mọi người ông mới bật thở ra.

- Hãy xét lại coi. Athos có ở nhà không? Không. Mấy tên chó chết khoanh tay chơi trong sân nếu bị chủ bắt gặp thì ha hồ no đòn. Athos đi du lịch? Khó tin được. Chuyện này thật kỳ bí. Mà này, không, đây không phải là người ta muốn tìm. Ta cần một tay ranh ma, kiên trì, phải đi tìm ở Melun, nơi các xứ đạo ta quen. Bốn mươi lăm dặm đường. Bốn ngày rưỡi!

Thôi, trời đẹp còn ta thì muốn làm gì cũng được. Thôi rút lệ đường Thế rồi ông quát ngựa phi về phía Paris. Ngày thứ tư ông đến Melun đúng như ý ông muốn.

D Artagnan có thói quen là không bao giờ hỏi đường một người nào hay hỏi một việc gì tầm thường. Đối với mấy chi tiết ấy, trừ khi có sai quá còn, thì ông tin ở khả năng nhạy cảm của mình, ở kinh nghiệm ba mươi năm sống, và ở thói quen phân biệt được dáng dấp của các mái nhà cũng như trên các khuôn mặt người một cách chuẩn xác.

Ở Melun, d Artagnan tìm ra ngay nhà thờ đạo - là một ngôi nhà duyên dáng quét vôi trắng trên lớp gạch đỏ, với các dây nho leo dọc theo ống máng và cây thập tự giá cắm trên đỉnh gác chuông.

Từ căn phòng thấp của ngôi nhà ấy, có một tiếng động, hay nói đúng hơn một loại âm thanh tuôn ra như tiếng chim con vừa nở kêu riu rít. Rõ ra là trong ấy có tiếng đánh vần chữ cái.

Một giọng vừa trầm vừa cao lên tiếng la rầy những kẻ chuyện trò ồn ào và sửa lại giọng đọc của người kia.

D Artagnan nhận ra giọng nói ấy, và vì cửa sổ căn phòng thấp được mở ra, nên ông ngồi trên mình ngựa, nghiêng mình dưới tàn nhò và kêu to lên:

- Bazin, Bazin thân mến, mạnh giỏi không?

Một người thấp, béo, khuôn mặt dẹt, đầu tóc hoa râm hớt kiểu thầy tu và đội mũ dạ đen đứng lên khi nghe tiếng d Artagnan. Nói đứng lên thì không đúng, phải nói là nhảy dựng lên. Bazin nhảy lên làm cái ghé ngồi đổ xuống và lũ trẻ giành nhau dựng dậy tựa như lính Hy Lạp giành thầy Patrocle với lính thành Troie vậy. Không phải chỉ nhảy lên mà Bazin còn đánh rơi quyển sách vần và cây roi cầm nơi tay khi nghe tiếng d Artagnan. Ông nói:

- Ở ngài, ngài d Artagnan?

- Vâng, tôi đây, Aramis ở đâu. Không phải, ngài hiệp sĩ d Herblay, không tôi lại lộn nữa, ngài trợ tế, ở đâu?

Bazin trả lời nghiêm chỉnh:

- Ô! Thưa ngài, Đức ông ở Giáo phận của ngài.

- Ông ta vui không? - D Artagnan hỏi.

Bazin lặp lại câu nói trước:

- Ái chà? Aramis có giáo phận rồi à?

- Thưa ngài, vâng. Tại sao lại không?

- Vậy thì ông ta đã làm giám mục rồi sao?

- Nhưng ngài ở đâu mà không biết mấy chuyện này? - Bazin trả lời với giọng hơi bất nhã.

- Anh Bazin thân mến ơi, bọn ta là dân võ biên, bọn ta có thể biết rõ ai là đại tá hay tư lệnh mặt trận, thống chế, nhưng nếu ai đó là Giám mục, Hồng y hay Giáo hoàng, thì ta đéch biết, cho dù tin tức đã đi hết ba phần tư trái đất cũng vậy.

Bazin tròn mắt:

- Suyt! Suyt! Chớ làm hư mấy đứa bé, tôi đang dạy chúng những lời của thánh hiền.

Bọn trẻ quả đang đi vòng quanh d Artagnan ngắm nghía con ngựa, thanh gươm to tướng, giải tua và đáng hùng dũng của ông. Chúng ngưỡng mộ giọng nói sang sảng của ông đến nỗi khi ông nhấn mạnh tiếng chửi thề thì cả trường đều la lớn "Déch biết", cùng lúc với tiếng cười vui vẻ âm ỉ, tiếng giậm chân ồn ào khiến cho người lính ngự lâm rất hả dạ còn ông giáo già thì lại muốn điên cả đầu. Ông ta la lên:

- Im đi, lũ nhỏ này! Này, ngài d Artagnan ơi, ngài tới đây, thế là các nguyên tắc tốt đẹp của tôi đã dạy bị tiêu ma hết rồi. Ôi trời đất ơi! Đồ khùng, đồ điên!

Thế là bậc thầy đáng kính Bazin lập tức nhập vào đám học trò để dạy chúng đổi tánh, nhưng chỉ càng làm chúng la ồn hơn lên. Ông nói:

- Thôi ngài hết người để làm hư hỏng ở đây nữa rồi.

D Artagnan mỉm cười khiến Bazin thấy rùng mình:

- Có chắc không? Giáo phận của chủ anh ở đâu?

- Đức ông René làm giáo mục ở Vannes.

- Ai phong cho ông ta?

- Thì ngài tổng giám, bạn láng giềng của chúng tôi đây.

- Ông Fouquet à?

- Dích thị.

- Armis thân với ông ta sao?

- Đức ông chủ nhật nào cũng làm lễ ở nhà ngài tổng giám ở Vaux (Vô), rồi sau đó hai người đi săn với nhau.

- À hèn chi.

- Và Đức ông thường viết bài giảng không, bài thuyết giáo với ngài tổng giám.

- Và rồi do đó mà Aramis được ở Vannes.

- Ở Vannes, thuộc xứ Bretagne đây.

- Anh lấu lăm Bazin à. Không đúng vậy đâu.

- Ngài coi, các phòng trong nhà thờ đều trống trơn kìa?

D Artagnan nhận ra căn phòng vắng ngắt.

- Anh nói đúng thật.
- Nhưng Đức ông có báo tin được phong chức cho ngài mà!
- Báo bao lâu rồi?

- Một tháng.

- Thế thì, chẳng cần phải mất thì giờ làm gì nữa, Aramis không còn cần tới ta nữa. Nhưng này, Bazin, sao anh không làm giáo sĩ?

- Thưa ngài, không được, tôi bận việc.

D Artagnan tự nhủ: "Đúng như thế rồi. Chẳng nên cho những người này lạc lõng" - Rồi nói to:

- Bazin kiếm cái gì cho ta ăn đi.

- Vâng, tôi làm ngay đây, thưa ngài.

- Con gà giò, tô xúp, và chai rượu là đủ.

Bazin nói:

- Hôm nay thứ bảy, ngày chay.

- Ta được miễn mà, - D Artagnan nói.

Bazin quay vào bảo đưa học trò lớn nhất đi báo với nhà bếp. Trong khi đó, d Artagnan nhìn vào nhà thờ và nói một cách khinh thường.

- Trời ơi chỗ Đức ông ăn ở tòi tàn quá.

- Chúng tôi có lâu đài Vaux(1) rồi.

D Artagnan cầu nhàu:

- Chắc là lớn như Bảo tàng viện Le Louvre.

Bazin cũng ngang nhiên trả lời:

- Còn lớn hơn nữa.

- Úi chà!

Có lẽ d Artagnan còn kéo dài cuộc tranh luận và nhất quyết cho rằng Le Louvre còn to hơn, nhưng ông chợt thấy con ngựa mình cỡi đang cột ở ngoài cửa nên la lên:

- Trời! Cho ngựa ta ăn đi. Ông giám mục chủ anh chắc không có con ngựa nào như thế đâu.

- Ngài tổng giám có cho Đức ông bốn con trong chuồng của ngài và chỉ một trong bốn con đó cũng bằng bốn con của ngài rồi.

D Artagnan tức đến đỏ mặt. Tay chân ngứa ngáy, ông nhìn xem trên đầu Bazin có chỗ nào tiện đặt quả đấm của mình không. Nhưng thoáng chốc ông quên đi và chỉ nói:

- Ôi trời, ta nghĩ rằng thôi không phục vụ Nhà vua nữa là đúng đấy. Ông Bazin đáng trọng nề ơi, ngài tổng giám có bao nhiêu lính ngự lâm?

Bazin khép sách lại và huơ roi ra hiệu cho bọn trẻ giải tán:

- Ngài có đủ tiền để thu nhận tất cả lính ngự lâm của vương quốc.

- Trời! Trời! - D Artagnan hét ý kiến rồi.

Người ta báo cơm đã dọn, d Artagnan theo bà đầu bếp vào phòng ăn đã sẵn sàng. Ông ngồi vào bàn, chộp nhai ngay con gà giò người ta quên vỗ béo.

- Hình như là ta đã sai lầm khi không đi phục vụ cho ông chủ này. Ngài tổng giám có vẻ đúng là một lãnh chúa đầy quyền uy. Thế mà bọn ta ở triều đình, bọn ta không biết gì hết. Ánh nắng mặt trời đã ngăn chúng ta không thấy mấy ngôi sao lớn vốn cũng là những mặt trời nhưng phải cái tội là cách xa chúng ta đẩy thôi.

D Artagnan vốn khoái theo nguyên tắc là bắt mọi người nói chuyện về điều ông ta ưa nên ông chĩa mũi dùi vào Bazin.

Nhưng thật vô ích. Anh chàng này, ngoài những lời tâng bốc tán tụng ông tổng giám tài chính còn thì lo giữ mồm giữ miệng chỉ đáp lại sự tò mò của d Artagnan bằng những lời nhạt phèo khiến ông bực mình và ăn xong liền đòi đi nghỉ ngay.

D Artagnan được Bazin dẫn vào một căn phòng hơi bê bối có giường chiếu khá tồi tàn. Nhưng ông không phải là người khó tính. Bazin nói Aramis đã mang chìa khoá phòng riêng đi rồi và vì d Artagnan biết rằng Aramis là một con người ngăn nắp, trong phòng thường cất giữ rất nhiều đồ đạc, nên ông chẳng ngạc nhiên tí nào. Cái giường tương đối cứng hơn con gà giò nhưng ông nhào tới nó cũng hăng hái như khi chộp con kia và vì dễ ăn dễ ngủ nên ông thiếp ngay, nhanh như khi ông mút đến cái xương rô ti cuối cùng.

Từ khi không phải phục vụ cho ai hết, ông đã định rằng nếu ngày xưa ngủ tỉnh bao nhiêu thì nay phải say bấy nhiêu.

Nhưng dù dùng đủ cách, đến nửa đêm, ông vẫn bật tỉnh dậy vì tiếng xe ngựa và tiếng mã phu ngoài đường. Vách phòng ông đột nhiên sáng chói lên, ông vụt nhảy ra khỏi giường và chạy ra cửa sổ ông dụi mắt: "Nhà vua trở về chăng? Cả đoàn người và xe kia chỉ có thể là của Hoàng gia thôi".

- Ngài tổng giám muôn năm?

Có tiếng kêu, hay đúng hơn là tiếng gào từ cửa sổ tầng dưới vang ra mà d Artagnan nhận ra ngay là của Bazin đang đứng ở đấy, vừa la hét vừa cầm khăn vẩy vẩy và tay kia cầm cây đèn cây to tướng.

Thế rồi d Artagnan thấy cái gì như một bóng người nghiêng ra ngoài cánh cửa sổ chính; đồng thời trong khi đó có cả tràng tiếng cười dài - có lẽ do khuôn mặt kỳ quặc của Bazin tạo nên - tung ra từ cỗ xe ấy và như một nỗi vui kéo dài theo đoàn người ngựa vụt qua d Artagnan nói:

- Đáng lẽ ta phải thấy ngay là không phải vua đấy. Không ai cười như thế khi Nhà vua đi qua đâu.

Rồi ông gọi Bazin lúc này đang chồm đến ba phần tư thân mình qua cửa sổ để ngóng theo đoàn xe.

- Cái gì thế, Bazin?

- Ông Fouquet đấy. - Bazin nói với giọng kể cả.

- Còn mấy người kia?

- Triều đình ngài Fouquet đấy.

- Úi dà, - D Artagnan kêu lên, - ngài Mazarin mà nghe thấy thế thì anh ấy nói làm sao với ngài?

Và ông quay lại giường ngủ tiếp trong mơ màng, với ý nghĩ không biết bằng cách nào mà Aramis được hưởng sự che chở mãi mãi của con người quyền uy nhất của vương quốc.

"Hắn may hơn ta hay ta ngu hơn hắn? Lạ thật".

Đây là những chữ dùng để kết thúc câu và ý từ khi d Artagnan trở nên biết chuyện hơn. Ngày xưa, ông nói "chán quá như một tiếng gậy kích động, bây giờ già rồi, ông chỉ lầm bầm "lạ thật", như một triết gia cam phận dùng để chặn nỗi ham muốn của mình lại.

Khi d Artagnan biết chắc rằng ông D Herblay thực không có ở đây thì ông già từ Bazin không hỏi tiếc và thâm trầm liếc nhìn toà lâu đài Vaux đang sáng lên rực rỡ đến độ tàn tạ. Ông thúc con ngựa trong khi cắn chặt môi như một con người đầy hoài nghi, bi quan và nói:

- Thôi đi đi ta sẽ tìm được con người và cái tủ sắt khá lớn ở Pierrefonds. Ta chỉ cần thế thôi, vì ta đã có sẵn phương hướng rồi.

Xin các độc giả bỏ qua cho những chuyện lật vật dọc đường của d Artagnan cho đến sáng thứ ba, lúc ông tới Pierrefonds. Từ xa ông đã thấy toà lâu đài của Porthos đứng trên bờ một hồ lớn kề bên một khu rừng xinh đẹp.

Sau khi nhìn thấy những hàng cây cối sum sê, thấy ánh mặt trời tháng Năm chiếu vàng trên các ngọn đồi xanh tươi, và những cánh rừng kéo dài đến mãi tận Compiègne, d Artagnan chợt nhận ra trên một chiếc xe là một cái nhà hộp khá lớn có hai gia nhân đẩy và hai người kéo đi. Trong hộp ấy có hai vật to tướng màu xanh lá và vàng chói lác qua lác lại theo sức đẩy và kéo trên các lối đi tươi mát của công viên. Cái vật đó nếu ta đứng đằng xa thì không thể thấy rõ và chẳng hiểu gì cả; đến gần, mới biết đó là một cái thùng phuy phủ dạ màu xanh lá cây có viền kim tuyến, gần hơn nữa thì rõ là một con người hay nói đúng hơn, một con lật đật, phần dưới choáng đầy cái nhà hộp; lại gần nữa thì chính là Mousqueton.

Mousqueton tóc bạc trắng và mặt đỏ gay như chú rối Polichinell.

D Artagnan kêu lên:

- Kìa! Đích thị ông Mousqueton thân mến rồi.

- A! - Con người to tròn kia hét lên.

- Ô! Hạnh phúc thay! Sung sướng thay! Đúng là ngài d Artagnan! Dừng lại... bọn ranh - Cái từ cuối là để dành cho những gia nhân đang kéo và đẩy xe.

Cái hộp dừng lại. Bốn người hầu, nhanh nhẹn hết sức như lính nhà nghề, đồng loạt giở nón viền kim tuyến ra và đứng xếp hàng phía sau hộp.

Mousqueton nói:

- Ôi ngài d Artagnan, tiếc rằng tôi không thể ôm hôn gối ngài được, ngài thấy đấy, tôi bị què rồi.

- Tội nghiệp không, anh Mousqueton thân mến ơi, tại tuổi già đấy.

- Không phải đâu thưa ngài, không phải tại tuổi già. Tại tật bệnh, tại buồn khổ.

D Artagnan làm một vòng quanh cái hộp:

- Mousqueton, anh mà buồn à? Ông Chúa, anh khỏe mạnh như một cây sồi ba trăm năm đấy.

Người hầu cận trung thành nói:

- Cái chân, thưa ngài, đôi chân của tôi.

- Sao, đôi chân làm sao?

- Điều này thì chúng không có gì phiền trách tôi hết. Chúng không muốn cõng cái thân tôi nữa rồi.

- Đồ bội ơn bạc nghĩa. Nhưng theo ta thì tại anh đã nuôi nấng chúng quá kỹ càng đấy.

Mousqueton thở dài:

- Vâng, đối với thân xác bao giờ tôi cũng hết lòng. Tôi không ích kỷ được.

Rồi Mousqueton lại thở dài. D Artagnan nhủ thầm: "Hay là Mousqueton muốn làm Nam tước?"

Mousqueton nói sau khi dứt mình ra khỏi cơn mơ mộng nặng nề:

- Chúa ơi. Chắc là Đức ông vui sướng được ngài nghĩ tới đây!

- Bạn Porthos tốt bụng, - D Artagnan kêu lên - Tôi muốn được ôm hôn hẳn ngay.

Mousqueton mỉm lòng:

- Ồ để tôi viết thư cho.

D Artagnan kêu lên.

- Anh phải viết thư cho ông ta?

- Ngay ngày hôm nay, không chậm trễ chút nào.

- Anh ta không ở đây à?

- Không, thưa ngài.

- Ở gần hay ở xa?

- Làm sao tôi biết được?

- Là sao? - Người lính ngự lâm giận chân la lớn - Chán quá, rủi cho ta rồi. Porthos trụ mình mãi, thế mà...

- Thưa ngài, không ai ở một chỗ như Đức ông tôi, nhưng mà...

- Mà sao?

- Khi một người bạn thúc giục.

- Bạn?

- Đúng rồi? Ngài D Herblay kính mến đấy.

- Aramis hồi thúc Porthos?

- Chuyện thế này này, thưa ngài d Artagnan. Ngài D Herblay viết thư cho Đức ông.

- Thực không?

- Một bức thư được đưa tới như lửa cháy mày!

D Artagnan nói:

- Kể ta nghe đi. Nhưng trước hết hãy bảo bọn này lánh đi!

Mousqueton la lên một tiếng "Cút đi, đồ ăn lại" từ trong lồng ngực vọt ra, to đến mức chỉ cần hơi thở, không cần lời nói cũng đủ làm bay tuốt bốn người gia nhân. D Artagnan ngồi trên đôn khiêng và lắng tai nghe Mousqueton nói:

- Thưa ngài, Đức ông có nhận một bức thư từ ngài tổng giám mục cách nay tám hay chín ngày gì đó. Đó là ngày vui chơi nơi thôn dã, vâng, đúng là thứ tư.

D Artagnan ngạc nhiên.

- Cái gì thế? Ngày vui thôn dã là cái gì?

- Thưa ngài, chúng tôi ở đây có nhiều thú vui lắm, rộn dập chông chất đến nỗi chúng tôi phải phân ra để tuần tự hưởng thụ.

- Ôi, đúng là tính ngăn nắp của Porthos. Ta không nghĩ được như thế đâu. Ta không bao giờ có điều hưởng thụ nhiều đến bị tràn ngập.

- Ấy! Chúng tôi bị như thế đấy - Mousqueton nói.

D Artagnan hỏi:

- Thế thì các anh thu xếp làm sao?

- Kể ra thì hơi dài.

- Chẳng sao đâu, chúng ta còn thừa thì giờ. Vả lại anh bạn Mousqueton thân mến ơi, anh nói hay lắm nên ta rất thích nghe.

Mousqueton tỏ vẻ bằng lòng với lời khen đúng ấy.

- Thật ra là tôi đã được học hỏi nhiều trong khi đi chung với Đức ông.

- Ta đang đợi các trò vui được sắp đặt đó, Mousqueton ạ.

- Mà nôn nóng lắm. Để coi thử có phải ta đến nhằm ngày tốt không?

Mousqueton buồn bã trả lời:

- Ôi, thưa ngài d Artagnan, từ hôm Đức ông ra đi trò vui bay mất hết rồi.

- Thôi thì, anh Mousqueton thân mến ơi, hãy kể lại đi cũng được.

- Ngài muốn tôi bắt đầu từ ngày nào?

- Trời ạ! Thôi bắt đầu ngày chủ nhật, ngày của Chúa đấy.

- Chủ nhật, thú vui tôn giáo. Đức ông đi lễ, nhận bánh Thánh, nghe diễn từ và giáo huấn của vị linh mục. Chẳng vui gì lắm, nhưng chúng tôi đang đợi bỏ về một tu sĩ dòng Carmes (2) nghe đờn ăn nói giỏi lắm để đánh thức chúng tôi dậy chứ còn cái ông linh mục hiện tại cứ khiến chúng tôi ngủ đứng ngủ ngồi mãi. Vậy thì ngày chủ nhật là hưởng thú vui tôn giáo. Thứ hai, hưởng thú vui trần tục.

D Artagnan kêu lên:

- À! à! Mousqueton, anh hiểu thế là thế nào. Cho ta biết vài thú vui trần tục đi.

- Thưa ngài, thứ hai, chúng tôi gặp nhau, tiếp nhau, đi thăm nhau, thổi kèn sáo, nhảy, đi thơ thần rồi đốt một ít hương thơm để...

Người lính ngự lâm phải hết sức lên gân nơi bắp thịt quai hàm để bặm miệng khỏi cười bung ra.

- Đồ mắc dịch! Đó là thói ga lăng quá quắt.

- Thứ ba, thú vui trí thức.

- Ô! Tốt - D Artagnan nói, - vui cái gì? Mousqueton thân mến, nói cụ thể cho ta nghe đi.

- Đức ông mua một quả cầu. Chốc nữa, tôi sẽ chỉ cho ngài xem, - quả cầu choáng cả cái tháp lớn trừ ra chỗ của cái hành lang nằm phía trên quả cầu. Mặt trăng, mặt trời thì được treo gần đáy bằng các sợi chỉ hay các sợi đồng thau. Quả cầu xoay. Đẹp lắm. Đức ông chỉ cho tôi các vùng biển, vùng đất nơi xa xôi. Chúng tôi đã hứa là chẳng bao giờ đến đó cả. Thật là đầy thích thú.

- Đầy thích thú, dùng từ đúng thật - D Artagnan lặp lại.

- Còn thứ tư?

- Thú vui đồng quê. Tôi có hân hạnh được trình với ngài hiệp sĩ rồi. Chúng tôi ngắm đàn cừu và dê của Đức ông. Chúng tôi cho các cô chăn cừu nhảy với các ống sáo và kèn da dê, giống như trong một quyển sách Đức ông có trong thư viện của ngài, tên là Mục ca. Tác giả vừa mới chết, cách đây một tháng thôi.

- Hình như là ông Racan phải không? - D Artagnan hỏi.

- Vâng đúng thế, ông Racan. Nhưng chưa hết đâu. Chúng tôi còn đi câu cá trên một con lạch nhỏ, sau đó chúng tôi cùng ngồi quây quần ăn uống, cỗ quàng đầy vòng hoa. Ngày thứ tư như thế đó.

D Artagnan nói:

- Đồ mắc dịch? Sắp đặt cho thứ tư như thế là khá lắm đấy.

- Còn thứ năm? Còn có gì cho ngày thứ năm tồi tàn này không?

Mousqueton mỉm cười:

- Thưa ngài, thứ năm chẳng kém đâu. Thứ năm là ngày hội điền kinh. Ô! Thưa ngài, thật là vĩ đại. Chúng tôi gọi về tất cả những người thuộc hạ trẻ tuổi của Đức ông rồi bắt họ thi ném đĩa hoặc chạy bộ. Đức ông ném đĩa không thua một ai hết. Và khi ngài tung ra một cú đấm thì ôi, thật bất hạnh?

- Sao mà bất hạnh?

- Đúng, thưa ngài. Trận đấu không được phép mang găng nên Đức ông đánh bẻ đầu, đập gãy xương quai hàm, thủng cả xương sườn, vào thấu phổi người ta. Cuộc thi tài thật là thú, nhưng từ đó không ai dám đọ sức với Đức ông nữa.

- Thế thì cái cổ tay?

- Ô thưa ngài, cổ tay Đức ông vẫn rắn chắc như từ hồi nào. Đức ông có thú nhận là chân ngài hơi yếu, nhưng sức đó chạy vào cánh tay, cho nên.

- Cho nên ngài đánh gục được bò như hồi xưa.
- Thưa ngài, hơn thế nữa kia. Đức ông đâm thủng cả tường. Và rồi, sau khi ăn nhẹ bữa nơi nhà một tá điền, - ngài cũng biết. Đức ông bình dân và tốt lắm, - sau bữa ăn ngài đùa bỡn và đâm vào tường, tường sập xuống tôi theo mái ngói đè nghẹt ba người đàn ông và một bà già.
- Trời ơi, Mousqueton. Thế còn chủ anh thì sao?
- Ô, không sao, Đức ông chỉ hơi bị trầy da đầu thôi. Chúng tôi chỉ phải rửa cho ngài bằng thứ nước của các bà dì đem tới thôi. Còn nắm tay thì không sao hết.
- Không sao hết?
- Không sao hết, thưa ngài.
- Thú vui điền kinh tởm quá! Chắc phải tốn nhiều tiền lắm vì có các bà góa, các đứa trẻ mồ côi?
- Chu cấp cho họ chỉ tốn có một phần mười lợi tức của Đức ông thôi.
- Thôi qua thứ sáu đi, - D Artagnan nói.
- Thứ sáu là những thú vui của người quý phái và chiến sĩ. Chúng tôi đi săn, chúng tôi rèn vũ khí, nuôi dạy chim ưng, luyện ngựa cho thuần. Và thứ bảy là các thú vui tinh thần. Chúng tôi lo phần hồn, ngắm hình và tượng của Đức ông, chúng tôi viết sách và lập họa đồ, cuối cùng là chúng tôi bắn súng đại bác của Đức ông.
- Anh lập họa đồ, anh bắn súng?
- Vâng, đúng vậy, thưa ngài.
- Ông bạn của ta ơi. - D Artagnan nói, - Ngài Du Vallon đúng là có khối óc tinh tế và đáng yêu nhất như ta được biết, nhưng theo ta, anh kể còn thiếu một thú vui nữa.

Mousqueton lo lắng hỏi dồn.

- Thú gì, thưa ngài.
- Các thú vui vật chất.

Mousqueton đỏ mặt cúi xuống.

- Ngài có ý nói gì thế?
- Ta muốn nói là mâm cỗ, rượu ngon, cả buổi tối bận rộn với mấy cái chai.
- Ô, thưa ngài, chuyện đó không đáng kể vì chúng tôi hưởng hằng ngày mà?

D Artagnan tiếp lời:

- Bạn Mousqueton ơi, xin lỗi, ta mãi nghe anh bạn nói chuyện hay quá mà quên mất điểm chính của chúng ta là không biết ngài tổng giám mục D Herblay đã viết gì cho chủ anh thế?
- Thưa ngài, đúng vậy. Các thú vui khiến chúng ta trở thành đấng trí rồi. Thế này, thưa ngài, cả câu chuyện là đây.
- Ta nghe đây, anh bạn Mousqueton thân mến ạ.
- Hôm thứ tư, một bức thư gửi tới, ông nhận ra là chữ của ai và cầm tận tay đưa cho Đức ông. Ngài

đọc và la lên: "Mang ngựa, kiếm! Mau lên!".

D Artagnan nói:

- Ô chắc là có đánh nhau rồi.

- Thưa ngài, không. Chỉ có mấy lời này thôi: "Bạn Porthos thân mến ơi, nếu bạn muốn đến trước thu phân thì lên đường mau lên. Tôi đợi bạn đấy".

D Artagnan nói giọng mơ màng:

- Chán quá, hình như là gấp lắm.

Mousqueton tiếp tục:

- Chắc vậy Vì Đức ông đi ngay trong ngày với người giúp việc.

- Kịp không?

- Chắc kịp. Đức ông nói luôn mồm: "Trời ơi, thu phân là thế nào? Thây kệ, cái gã kỳ quặc ấy phải có ngựa tốt mới đến trước ta được?".

D Artagnan hỏi:

- Như thế anh tin rằng Posthos đến trước?

Chắc chắn lắm. Cái tên "thu phân" ấy dù cho giàu đến đâu đi nữa cũng không thể có ngựa chạy hay như của Đức ông đâu.

D Artagnan cố sức nín cười, vì còn phải bận tâm đến bức thư ngắn ngủi của Aramis. Ông đi theo Mousqueton, đến tận toà lâu đài. Ông ngồi bên một chiếc bàn sang trọng, được tiếp đãi như ông hoàng, nhưng không thể hỏi được gì ở Mousqueton để biết thêm hết: người tớ trung thành chỉ biết khóc mà thôi.

D Artagnan qua một đêm trên chiếc giường êm ấm, nghĩ mãi đến bức thư của Aramis, bản khoản về mối liên hệ giữa ngày phân điểm và công việc của Porthos. Thế rồi ông lại rời bỏ Pierrefonds như đã rời Melun, đã từ già lâu đài của bá tước De La Fère chẳng vì lẽ gì hết, ngoài việc đi tìm những thú tuần tự qua đường để cho ngày cũng khuây koả như đêm. Tuy nhiên, đây thật là một trong những lúc buồn nhất trong đời của d Artagnan. Ông bỏ thõng chân, đầu cúi xuống, mắt nhắm thờ đăm đăm, và sôi nổi nói với mình trong lúc tâm trí mơ màng dâng lên ý nghĩ từ trong sâu kín tâm hồn.

Không bạn bè, không tương lai, không còn gì nữa cả. Sức lực ta đã gãy đổ cũng như sự đoàn kết ngày xưa nay đã tan vỡ.

Ôi tuổi già đến rồi một cách lạnh lùng, không cưỡng nổi, tuổi già cả như cái áo quan bọc kín những gì ngày xưa là tuổi trẻ sáng loáng ướp hương thơm, rồi xốc tất cả lên vai mang đi nhận chìm vào đáy hang thăm thẳm của cái chết.

Người con xứ Gascon rùng mình, lòng se lại, còn người vẫn còn đầy can đảm, đầy sức mạnh để chống chọi lại những bất hạnh của cuộc đời, thế mà có lúc vẫn thấy mây trời đen hơn, thấy đất trơn trượt và nhão nhẹt như đất của nghĩa trang.

Ông tự nhủ: "Mình đi đâu, muốn gì? Cô đơn một mình, không gia đình, không bè bạn. Ôi!".

Ông kêu lên một tiếng rồi thúc mạnh hai chân. Con ngựa chẳng thấy gì buồn với mớ kiềm mạch ngon ở Pierrefonds nên nhân chủ cho phép, bèn phân chân phóng một hơi đến hai dặm đường.

Ngày hôm sau d Artagnan đến Paris. Chuyến đi này dài tới mười ngày.

Chú thích:

(1) lâu đài Vaux do Louis XIV sai cất riêng cho Fouquet

(2) Dòng tu có tác động đến cuộc cải cách Giáo hội La Mã thế kỷ XVIII

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

9.

Công việc d'Artagnan ở Paris

D Artagnan bước xuống ngựa trước một cửa hàng ở phố Lombards có bảng hiệu "Đùi gà vàng". Một người đáng để coi mang tấm tạp dề trắng, bàn tay to lớn xoa hàm ria xám, vôi vàng kêu lên khi trông thấy con ngựa khoang:

- Ngài hiệp sĩ, a! Đúng ngài rồi!

D Artagnan khom lưng xuống để đi vào cửa hiệu, trả lời:

- Chào Planchet!

Planchet kêu to:

- Nhanh lên, một đứa lo cho con ngựa của ngài d Artagnan, một đứa lo dọn phòng đi, một đứa dọn ăn!

- Cảm ơn Planchet, chào các con. - D Artagnan nói với lũ trẻ đang lảng xăng.

Planchet nói:

- Xin ngài cho phép tôi mang cà phê, mật đường và mút nho này đi. Cho văn phòng ngài Tổng giám đốc đây!

- Gởi đi! Gởi đi!

- Chỉ chốc lát thôi, rồi chúng ta sẽ ăn nhẹ.

D Artagnan nói:

- Sắp xếp sao cho chúng ta có bữa riêng một mình, ta có việc muốn nói với anh.

Planchet nhìn ông chủ cũ với đôi mắt dò hỏi.

D Artagnan vội nói:

- Ô! chẳng có gì đâu, chuyện thú vị đấy.

- Càng hay, càng hay.

Planchet thở hắt ra nhẹ nhõm trong khi d Artagnan giảo dị ngòi xuống đồng nút chai và quan sát chung quanh. Tiệm đầy hàng, có mùi gừng thơm, mùi quế và mùi bột tiêu nồng gắt mũi d Artagnan.

Bọn trẻ cảm thấy sung sướng được ở gần một người lính danh tiếng, được ở gần một sĩ quan ngự lâm từng sống sát bên mình vua. Chúng hăng hái làm việc như điên và khi được sai việc gì thì hấp tấp làm việc nấy, bất kể, chẳng cần ai hết.

Planchet thu và đếm tiền, thỉnh thoảng lại tỏ vài cử chỉ lễ phép với ông chủ cũ. Đối với khách hàng, Planchet nói cộc lốc và tỏ dáng kẻ cả của một nhà buôn giàu có quen thói phục vụ tất cả mọi người

chứ không kiêng gì ai. D Artagnan nhận xét sắc thái ấy mà lòng nảy ra niềm vui sẽ được giải thích sau. Đêm dần dần đến. Cuối cùng Planchet dẫn ông lên căn phòng chứa đầy thùng trên tầng một, có dọn đặt sẵn bữa ăn trên một cái bàn sạch sẽ chờ đợi hai người.

D Artagnan lợi dụng một lúc rảnh để nhìn lại khuôn mặt Planchet xa cách đã một năm nay. Planchet lanh lợi nay đã hơi có bụng, nhưng mặt chưa phì nộn. Tia nhìn vẫn tinh sáng long lanh trong hốc mắt sâu, và chất mỡ thường san bằng tất cả những chỗ lồi trên mặt người, vẫn chưa lấp gò má, - cái dấu hiệu của sự phỉnh phờ, tham lam, chưa lấp cái cằm nhọn, - dấu hiệu của sự tinh thể và kiên nhẫn.

Planchet ngồi chủ toạ bên bàn ăn cũng đĩnh đạc như khi ngồi ngoài cửa hàng. Ông dọn cho chủ một bữa ăn đơn giản, nhưng tất cả đều theo kiểu Paris: Gia cầm rô ti trong lò bánh mì, có dưa cải và đồ tráng miệng lấy ngay trong cửa hiệu.

D Artagnan thích thú khi thấy Planchet rút ra từ sau đống củi một chai rượu vang xứ Anjou mà ông thích nhất trên đời.

Planchet hiền hậu mỉm cười nói:

- Thưa ngài, ngày xưa thì tôi uống rượu nhờ của ngài, bây giờ tôi được hân hạnh mời lại.
- Cám ơn Chúa, bạn Planchet ạ, tôi mong còn uống lâu hơn nữa vì lúc này tôi còn rảnh rang.
- Rảnh? Ngài được nghỉ phép?
- Vô thời hạn?

Planchet sững sờ.

- Ngài được giải ngũ à?
- Ừ ta nghỉ rồi.
- Còn vua thì sao? - Planchet la lên như vậy vì không thể tưởng tượng được Nhà vua lại có thể bỏ qua không dùng một người như d Artagnan.
- Thì ông vua tìm người khác. Nhưng thôi bây giờ chúng ta đã ăn ngon xong, anh đang có hứng, anh muốn ta nói chuyện tâm tình thì được, ngóng lỗ tai lên nghe đi.

- Tôi đang mở ra đây.

Rồi Planchet cười thật thà mà không giấu chút ranh ma, với tay mở nút chai vang trắng.

- Thôi hãy để cho ta tỉnh.
- Ô, khi ngài quên thì...
- Lúc này đầu óc ta còn tỉnh thì ta phải sử dụng hết mức.

Trước hết nói chuyện tài chính đã. Tiền của ta ra làm sao?

- Khá lắm, thưa ngài. Số hai mươi ngàn lúc tôi nhận được của ngài đã đem làm vốn buôn bán, lời được chín phần trăm, chia cho ngài bảy phần, còn thì tôi được nhờ cậy ngài.
- Anh không thắc mắc phải không?
- Được lắm. Ngài có đem thêm cho tôi không?

- Nhiều hơn thế nữa. Nhưng anh có cần không đã?

- Ồ không. Bây giờ ai cũng muốn gởi tiền cho tôi. Tôi đang làm ăn khá khá.

- Thì đúng với dự định ngày xưa của anh đó.

- Tôi chơi trò nhà băng. Tôi mua hàng của các đồng nghiệp cần bán, tôi ứng tiền cho những người gặp khó khi thu vào.

- Không cắt cổ?

- Ồ, thưa ngài, tuần qua tôi hai lần hẹn ở đại lộ chỉ vì ba chữ mà ngài vừa nói ra đấy?

- Chuyện gì thế?

- Thế này. Chuyện cho mượn người mượn tiền đem thế bằng đường đen, nếu đến kỳ không trả thì tôi được tôi bán. Tôi cho mượn một ngàn louis. Hắn không trả, tôi bán đường được một ngàn ba trăm louis. Hắn hay được và đòi lại ba trăm louis. Tất nhiên tôi từ chối viện lẽ rằng nếu tôi bán chỉ có chín trăm louis thì sao?

Hắn bảo là tôi cho vay cắt cổ. Tôi mời hắn lặp lại lời này ở chỗ dịch sâu vào phía trong đường cái. Tay này là dân vệ binh cũ nên hắn nhận lời liền và tôi lấy kiếm của ngài cho hắn một mũi xuyên qua đùi trái!

D Artagnan kêu lên:

- Úi? Cái nhà băng gì lạ vậy?

Planchet trả lời:

- Hễ cứ trên mười ba phần trăm là tôi phải đánh nhau, tính tôi là thế.

D Artagnan nói:

- Thôi cứ lấy mười hai phần trăm đi, một phần trăm còn lại để dành cho lãi suất và môi giới.

- Thưa ngài, đúng đấy. Còn công việc làm ăn của ngài ra sao?

- Ồ! Planchet, chuyện dài lắm và cũng hơi khó nói.

D Artagnan gãi cằm như một người đang lúng túng vừa muốn thổ lộ vừa muốn giữ kín chuyện mình.

Planchet hỏi:

- Chuyện đầu tư à?

- Ồ đúng.

- Có sinh lời khá không?

- Khá lắm, bốn trăm phần trăm, Planchet ạ.

- Planchet đập mạnh xuống bàn làm cái chai nảy lên như cũng phải sợ hãi.

- Có thực không?

D Artagnan lạnh lùng nói:

- Hình như là còn hơn, mà ta chỉ muốn nói bớt đi.

Planchet xích lại gần:

- Lạ thể nhưng thưa ngài, tuyệt đấy! Có cần phải nhiều tiền lắm không?

- Mỗi người hai chục ngàn louis, Planchet ạ.

- Đó là cả số tiền ngài có. Phải đưa trong bao lâu?

- Một tháng thôi.

- Và như thế thì sẽ sinh ra - Năm chục ngàn louis mỗi phần. Cứ tính đi thì biết.

- Thật phi thường. Chuyện này thì phải đánh nhau ra trò mới được.

D Artagnan vẫn điềm tĩnh nói:

- Thì ta cũng biết là phải có đánh khá lắm, nhưng Planchet ạ, lần này thì tuy có cả hai chúng ta, nhưng để ta chịu đòn một mình thôi.

- Thưa ngài, tôi chịu được.

- Không được đâu Planchet ơi, anh không thể rời công việc buôn bán này được.

- Mỗi hàng không ở Paris sao?

- Ở Anh.

- Xứ của đầu cơ, đúng rồi. Tôi biết nó lắm. Nếu không cho là tôi tò mò thì ngài cho biết là công việc gì thế?

- Phục hồi, Planchet ạ.

- Đèn đài cung điện?

- Vâng, chúng ta phục hồi điện White Hall.

- Thật là quan trọng. Mà một tháng có xong không?

- Chuyện đó có ta lo.

- Đó là chuyện của ngài. Cứ mỗi lần ngài nhúng tay vào thì...

- Đúng của ta, ta biết rõ lắm. Nhưng ta muốn hỏi ý kiến anh.

- Rất hân hạnh. Có điều tôi không biết nhiều về kiến trúc.

- Planchet anh làm rồi, anh là một kiến trúc sư đại tài, về chuyện này thì anh cũng giỏi như ta vậy.

- Cảm ơn.

- Phải thú nhận là ta định bàn với các ngài kia, nhưng họ đi vắng hết. Đáng tiếc quá, ta chẳng biết ai can đảm và lanh lẹ hơn họ cả.

- Úi dà! Chắc là phải có tranh giành mới được.

- Ừ, Planchet nói đúng đấy.

- Thưa ngài, tôi nóng muốn biết chi tiết quá chừng.

- Thế này, Planchet ạ. Anh đi đóng cửa lớn lại và mở cửa sổ ra, tiếng động của người đi ngoài đường và của xe cộ sẽ che lấp tiếng của chúng ta và không ai nghe thấy được hết.

Planchet nghe lời lại mở cửa sổ. Cả loạt tiếng la hét, tiếng xe cộ, chó sủa, tiếng bước chân xô ùa vào phòng làm điếc tai d Artagnan theo ý ông muốn.

Thế rồi ông nốc một ly vang trắng và bắt đầu.

- Planchet, ta có ý kiến này.

Người chủ tiệm tạp hoá hồi hộp xúc động.

- Ô! Thưa ngài, tôi biết ý kiến của ngài thế nào cũng rất là hay rồi.

Sau một lúc im lặng để suy nghĩ lại không phải một ý mà toàn bộ ý nghĩ. D Artagnan lên tiếng:

- Anh bạn Planchet thân mến ạ, chắc anh có nghe nói về ông hoàng nước Anh, Charles I, phải không?

- Than ôi, có nhớ đấy, vì chính ngài đã rời nước Pháp để đi cứu ông vua đó mà không được, suýt nữa còn bị vạ lây.

- Đúng thế, anh Planchet có trí nhớ tốt lắm.

- Mà! Thưa ngài. Trí nhớ tôi dù kém cỏi đến đâu cũng phải giữ lại. Mất nó thì mới là chuyện tai hại đấy! Khi nghe anh chàng Grimaud vốn ít nói mà kể chuyện cái đầu ông vua Charles rơi xuống như thế nào, chuyện ngài đây phải đi suốt cả nửa đêm trong một chuyến xe tồi tàn như thế nào và rồi thấy cái thầy gã Mordaunt(1) khả ái nổi lên thế nào với lưỡi dao găm cán vàng còn ngấp vào ngực, nghe kể những chuyện như thế thì không thể nào quên được cả.

- Thế mà có những kẻ đã quên đấy Planchet ạ!

- Vâng, đó là những kẻ không chứng kiến câu chuyện hay không được nghe Grimaud kể chuyện.

- Ô thầy kệ họ, miễn anh đã nhớ là được. Ta chỉ cần nhắc nhở anh một điều: đó là, vua Charles có một người con trai.

Planchet nói:

- Có tới hai người kia! Tôi đã thấy người thứ hai ở Paris, thấy ngài hầu tước York hôm ông ấy đi đến Paris – Royal và người ta đã cam quyết với tôi rằng đó là người con thứ hai của Charles I. Còn người con trưởng thì tôi chỉ biết tên mà không được hân hạnh biết mặt.

- Planchet đúng, ta đang nói về chuyện người ấy đó. Đúng là người con trưởng đó, xưa gọi là Hoàng thái tử Galles(2), nay là Charles II, vua nước Anh.

- Vua không ngài, thưa ngài. - Planchet trả lời nghiêm chỉnh.

- Đúng đấy Planchet ạ. Và anh có thể nói thêm là ông hoàng đó khôn khở, khôn khở còn hơn một người dân lặn lội trong các vùng tồi tàn nhất của Paris này.

Planchet tỏ vẻ thương cảm theo lối thông thường như người ta vẫn bày tỏ đối với những người lạ tưởng không bao giờ có thể gặp lại được. Với lại, anh ta không thấy trong các câu chuyện chính trị xen tình cảm này có chút gì là dính dấp đến vấn đề buôn bán của d Artagnan trong lúc đầu óc của anh lại đang tập trung hết vào đó. D Artagnan vốn quen biết việc và hiểu người, nên hiểu rõ Planchet. Ông nói:

- Chuyện tới rồi đây. Ông hoàng xứ Gallas ấy, ông vua không ngài đúng như người ta gọi, là người ta lưu tâm đấy, Planchet. Ta thấy ông ta cầu khẩn tên hòm hĩnh Mazarin, xin ông vua Louis trẻ con cứu

giúp. Con người ấy, theo ta hiểu qua đôi mắt thông minh của một ông vua bị hạ bệ, trong cái dáng cao quý vượt lên tất cả mọi sự khốn cùng, rõ ra một con người có lòng và thật đáng vì vua.

Planchet lặng lẽ đồng ý: mấy chuyện này cũng chẳng có chuyện gì làm sáng tỏ ý định của d Artagnan.

Ông tiếp:

- Đây là lý lẽ của ta, Planchet hãy nghe cho rõ, chúng ta sắp đến hồi kết cuộc rồi đó.

- Tôi nghe kỹ đây.

- Vua chúa trên trái đất này không lúc nhúc như là dân chúng đâu. Thế mà ông vua mất ngai này, ta thấy đúng là một hạt cây chờ nảy mầm nở hoa vào một mùa nào đó miễn là có một bàn tay khéo léo, cẩn thận và mạnh bạo biết đem gieo vào đất, đúng chỗ đúng lúc.

Planchet luôn luôn gật đầu, chứng tỏ rằng anh ta vẫn không hiểu gì hết.

- Tội nghiệp cho cái hạt giống sẽ lên làm vua đó! Ta tự nghĩ và ta đau buồn thực sự, cho nên Planchet ạ, ta nghĩ rằng ta đã dính líu vào một chuyện bơ vơ nên mới phải hỏi ý kiến anh, anh bạn ạ.

Planchet đỏ mặt vì sung sướng hãnh diện.

- Tội nghiệp cho cái hạt giống sẽ làm vua đó! Ta sẽ nhặt nó lên và sẽ kiếm đất tốt gieo xuống.

- Chúa ơi? - Planchet vừa nói vừa nhìn đăm đăm vào người chủ cũ, không biết ông ta có mắt trí không.

D Artagnan hỏi:

- Này? Chuyện gì mất lòng anh đó?

- Không có chuyện gì đâu, thưa ngài.

- Anh vừa nói "Chúa ơi" đó mà!

- Ngài nghĩ thế à?

- Chắc lắm. Anh đã hiểu rồi chứ?

- Thưa ngài d Artagnan, phải nhận là tôi sợ.

- Sợ hiểu?

- Vâng.

- Hiểu rằng ra sẽ đem ông hoàng Charles không ngai nên bệ rồng? Đúng chứ?

Planchet từ trên ghế nhảy dựng lên, hốt hoảng la lớn:

- À! à! Thế là cái mà gọi là "phục hồi" đấy ư? Thì đúng nhưng ngài suy nghĩ kỹ rồi chẳng?

- Nghĩ cái gì?

- Nghĩ phía bên kia?

- Có cái gì ở đó, Planchet?

- Trước hết xin lỗi ngài đã xem vào câu chuyện này. Nó chẳng phải là việc của tôi nhưng tại vì ngài bàn bạc với tôi. Bàn bạc chuyện làm ăn phải không ạ?

- Khá lắm, Planchet.

- Ngài bàn chuyện làm ăn thì tôi phải tranh luận.

- Cứ tranh luận đi - cãi cho ra lẽ mà!

- Thế thì, vì ngài cho phép, tôi có ý kiến là ở bên kia còn có quốc hội là chuyện đầu tiên.

- Thế rồi sao?

- Và quân đội nữa.

- Còn nhà nước.

- Hết chưa?

- Nhà nước đó đã đồng ý lật đổ và giết ông vua cũ, cha người kia, và họ sẽ không muốn cải chính lại điều đó.

D Artagnan nói:

- Anh bạn Planchet ạ, anh lý luận một chiều thôi. Nhà nước đó bây giờ đang chán mấy ngài mang tên ngoại quốc mọi rợ và hát những bài thánh ca. Tôi thấy nếu ca để mà ca thì Nhà nước muốn có những câu ca chứa hơn là bài hát trơn. Anh hãy nhớ lại cuộc nổi loạn Fronde, thời ấy người ta cũng "ca" lắm đấy chứ! Thế mà, thời thịnh vượng đó?

- Chớ nói, chớ nói nữa, lúc ấy tôi suýt bị treo cổ đấy.

- Và anh đã bắt đầu sự nghiệp giữa mấy bài ca đó.

- Đúng thế.

- Còn gì nữa không?

- Thôi. Tôi trở lại vấn đề quân đội và nghị viện.

- Ta đã nói rằng ta mượn hai chục ngàn louis của ông Planchet và thêm hai chục ngàn louis của ta nữa là thành lập một đạo quân.

Planchet chấp hai tay lại. Anh ta thấy d Artagnan nói chuyện quan trọng quá, nên tin chắc rằng ông chủ đúng là điên rồi. Anh ráng cười cho thật hấp dẫn để khỏi làm cho lão điên này bị kích thích, nổi cơn giận lên:

- Cả một đạo quân! Đạo quân. Đông không?

- Bốn mươi người, - D Artagnan nói.

- Bốn mươi chống bốn mươi ngàn, chưa đủ đâu. Một mình ngài bằng cả ngàn người, đúng vậy. Nhưng tìm đâu ra chín người nữa như ngài? Còn nếu tìm ra thì tiền đâu để trả cho họ?

- Khá lắm, Planchet ạ. Mẹ kiếp! Anh lại nịnh ta rồi.

- Thưa ngài, không, tôi nói điều tôi nghĩ thôi. Tôi nghĩ là lần đầu dàn quân bốn mươi người của ngài, tôi chỉ sợ...

Anh chàng Gascon cười:

- Ta không dàn quân đâu. Thời xa xưa, chúng ta có những chuyện hay về việc rút lui và tiến quân khéo léo nhằm tránh địch hơn là chạm trán với chúng. Planchet, anh phải biết điều đó, anh đã từng điều khiển người Paris ngày mà họ chống lại bọn ngự lâm quân và đã từng tấn công và rút lui hay tới lỗi

anh không rời được quảng trường Royale đấy mà.

Planchet cũng cười, trả lời:

- Thực ra nếu bốn mươi của ngài lẩn lút giỏi, không vụng về lắm thì khỏi thua là cái chắc, nhưng rồi kết quả sẽ ra sao?

- Nhất định phải có. Theo ý ta thì cách thức đem Charles II lên ngôi tức khắc là thế này.

Planchet hết sức chú ý, la lên:

- Tốt, xem thử cách đó ra sao. Nhưng hình như chúng ta đã quên một điều.

- Gì thế?

- Chúng ta đã gạt sang một bên hệ thống nhà nước ưa hát lảm nhảm hơn là tấu thánh ca; bỏ đi quân đội chúng ta không thèm đánh, thế còn Quốc hội, cái thứ không hát hò gì đó cả thì sao?

- Thứ này cũng chẳng đánh đấm gì hết. Tại sao một người như anh, thông minh như thế, lại bận tâm với cả đám la ó gọi nhau là bọn phao câu, bọn xương cụt đó? Quốc hội chẳng làm ta bận tâm chút nào,

Planchet ạ.

Nếu họ không làm ngài bận tâm thì cho qua đi.

- Ủ, bây giờ thì nói đến kết quả. Anh nhớ tới Cromwell không? Tay này chiến đấu cừ đấy.

- Còn là tay ăn nhậu ra trò.

- Thế nghĩa là gì?

- Chỉ một thoáng ông ta đã nuốt cả nước Anh.

- Planchet nghĩ xem, nếu ngay bữa sau lúc Cromwell nuốt nước Anh có người nuốt Cromwell thì sao?

- Ô, thưa ngài. Đó là nguyên lý toán học đầu tiên cái chứa phải lớn hơn vật bị chứa.

- Tốt lắm! Đó là công việc của chúng ta phải làm đấy, Planchet ạ.

- Nhưng ông Cromwell đã chết mất rồi và bây giờ chỉ còn cái nắm mồ là vật chứa ông ta thôi.

- Planchet thân mến ơi, ta khoái là thấy anh không những đã trở thành nhà toán học mà còn là triết gia nữa đấy.

- Thưa ngài, trong khi bán tạp hoá, tôi dùng giấy in bọc giấy hàng nên học hỏi được nhiều điều.

- Hoan hô! Anh học được toán, triết lý rồi thì chắc cũng phải có một ít sử. Vậy thì anh biết sau lưng anh chàng Cromwell tài ba như thế là một anh chàng tầm thường, kém cỏi chứ gì?

- Vâng, hấn tên là Richard và hấn cũng làm như ngài, ngài d Artagnan ạ, nghĩa là hấn đã từ chức rồi.

- Đúng, rất đúng. Sau khi người hùng chết đi, người hèn từ chức thì phải có một người thứ ba. Hấn tên là Monck. Đó là một viên tướng rất khéo cư xử, có nghĩa là hấn chẳng bao giờ đánh đấm gì cả. Đó là một tay ngoại giao giỏi vì chẳng bao giờ há miệng ra; nếu buổi sáng phải nói lời chào đón một người thì hấn suy nghĩ đúng mười hai giờ đồng hồ để vừa kịp chúc người ta lên giường thôi. Có trời mà cứu, với điều kiện là trời cũng phải xuống đúng lúc mới kịp.

- Đúng đấy, hấn giỏi thật. Nhưng tôi biết cũng có một chính khách cũng rất giống như người này.

- Ngài De Mazarin phải không?

- Đích thị.

- Planchet anh có lý đấy. Nhưng có điều khác là ngài De Mazarin không thèm ngôi vua nước Pháp và như vậy thì khác hẳn. Thế là anh chàng Monck nọ, vốn có cả nước Anh rô ti sẵn trên bàn và chỉ có việc há miệng lừa vào, anh chàng Monck ấy đã nói với những người của phe Charles II và cả chính Charles II rằng: "Nescio vos"

Planchet vội nói:

- Tôi không biết tiếng Anh.

- Ta biết. Nescio vos nghĩa là: tôi không biết ông. Anh chàng Monck đó, tay quan trọng của nước Anh đó, khi hắn nuốt nước Anh xong rồi.

- Thì sao? - Planchet hỏi.

- Thì, anh bạn ạ, thì ta qua bên ấy, đem bốn mươi người, bắt cóc hắn, mang về Pháp cho hai phe đối diện nhau dưới cặp mắt khoái trá của ta.

Planchet lấy làm thích thú kêu lên:

- Cả của tôi nữa. Chúng ta sẽ nhốt hắn vào lồng, đem trưng bày cho công chúng xem để lấy tiền vào cửa.

- Ô! Planchet, đó là phe thứ ba ta chưa nghĩ tới mà anh đã tìm ra rồi.

- Dự định của ta ra sao?

- Thứ nhất, ta bắt chuộc.

- Bao nhiêu?

- Chúa ơi! Tay sừng sỏ như thế thì phải đến một trăm ngàn louis.

- Hay?

- Hay tốt hơn là ta đem đưa cho vua Charles. Ông này chẳng còn sợ viên tư lệnh nào hết, chẳng còn có nhà ngoại giao nào để lừa lọc hết thì tự lên ngôi và khi leo lên ngai vàng xong, ông ta sẽ trả cho ta trăm ngàn louis đó. Ý kiến của ta là thế, Planchet xem có được không?

- Thưa ngài, ý tưởng thật tuyệt vời. Nhưng...

- Ôi, còn nhưng gì nữa?

- Xin lỗi. Nhưng điều này giống như chuyện cái da con gấu đẹp mà ngài đã biết, muốn bán da gấu cần phải bắt được gấu đã. Còn muốn bắt ngài Monck thì phải ẩu đả.

- Nhất định rồi, ta mang cả đạo quân đi.

- Đúng, đúng, tôi biết đi bắt cóc. Ô! Thế là ngài thắng vì chẳng ai hơn ngài về việc này cả.

D Artagnan nói, hơi nhũn nhặn để giấu lòng tự kiêu:

- Đúng là về việc này ta đã thành công nhiều. Anh hiểu là nếu ta có mấy ông bạn: Athos thân mến. Porthos gan dạ và Aramis láu lỉnh thì chuyện dễ thôi. Nhưng họ đã mất hút, biết tìm họ ở phương trời

nào? Thôi thì đành làm một mình vậy. Nào, anh thấy đầu tư trong vụ kinh doanh này có lời không?

- Lời quá đi mất!

- Sao?

- Cái gì quá thì cũng không thể nào xảy ra.

- Nhất định xảy ra, chúng có là ta đã nhúng tay vào, Planchet ạ.

Planchet kêu lên:

- Thưa ngài, khi tôi nghĩ là chuyện dự tính vĩ đại như thế mà bàn bạc giữa mấy thùng đường, giữa mấy quả ô mai, mấy khúc quế ở đây thì chắc cái cửa hiệu tôi là một toà lâu đài mất thôi!

- Coi chừng! Đề phòng kỹ, Planchet ạ. Chuyện này mà lộ ra thì cả hai cùng vào ngục Bastille nằm đấy, vì đây là một âm mưu phản loạn. Ngài Monck là đồng minh với ngài De Mazarin. Cui chùng đấy.

- Thưa ngài, khi người ta có hân hạnh thuộc về ngài thì không sợ gì hết và khi có ai chia xẻ lợi lộc với ngài thì người đó phải biết nín thinh.

- Tốt lắm, cho rằng tám ngày nữa ta đã ở Anh thì phải coi đó là công việc kinh doanh của anh hơn là của ta đấy.

- Đi đi ngài đi ngay càng sớm càng tốt.

- Sao, tiền bạc sẵn chưa?

- Ngày mai sẽ có. Ngày mai chính tôi sẽ đưa cho ngài. Ngài muốn lấy vàng hay bạc?

- Vàng tiện nhất. Nhưng ta tính với nhau làm sao đây?

- Ô, giản dị lắm? Ngài cho tôi một biên nhận, hết.

D Artagnan phản đối:

- Không được, không được. Cái gì cũng phải theo quy tắc, luật lệ.

- Thì tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng với ngài d Artagnan.

- Nếu như ta chết ở bên kia, nếu ta bị một phát đạn tử thương, nếu ta uống bia đến vỡ bụng, thì sao?

- Thưa ngài, ngài hãy tin rằng lúc đó tôi tiếc thương ngài đến độ không nghĩ gì đến tiền bạc nữa cả.

- Cảm ơn Planchet. Nhưng chuyện này không ngăn chúng ta làm việc liếp. Chúng ta làm như hai tay thư ký của người nhận uỷ nhiệm, chúng ta cùng làm một chứng từ tạm, gọi là giấy hợp đồng làm ăn.

- Đồng ý.

Planchet đi tìm cây viết, mực và giấy đem lại d Artagnan viết:

"Một bên là ngài d Artagnan, cựu sĩ quan ngự lâm quân, hiện nay ở đường Tiquetonne, khách sạn "Dê cái con".

Một bên là ông Planchet, bán tạp lloá, ở đường Lombard, bảng hiệu Đùi gà vàng.

Hai bên thoả thuận như sau:

- Một tổ hợp có vốn bốn mươi ngàn louis được thành lập để khai thác một ý kiến của ngài d Artagnan đề ra.

Ông Planchet được biết rõ ý kiến này và đồng ý mọi điều, sẽ góp vào hai mươi ngàn louis cho ngài d Artagnan.

- Ông sẽ không đòi hỏi hoàn vốn lại, hay đòi tiền lời gì cả trước khi ngài d Artagnan đi Anh trở về.

Về phía mình, ngài d Artagnan cũng sẽ góp hai mươi ngàn louis chung với hai mươi ngàn louis của ông Planchet.

Ngài d Artagnan tạm quyền sử dụng số tiền bốn mươi ngàn louis ấy theo lý do ghi sau đây.

Ngày nào ngài d Artagnan lập được ngôi vua cho ông hoàng Charles II ở nước Anh, thì sẽ giao tận tay ông Planchet một số tiền lớn là...".

D Artagnan hơi ngừng tay, Planchet chát phác vội vã đọc.

- Số tiền một trăm năm mươi ngàn louis.

- Khốn khổ thay! Không được, chia đôi không được.

Planchet phản đối yếu ớt:

- Nhưng chúng ta mỗi người góp một nửa mà.

- Đúng, nhưng anh Planchet thân mến ơi, hãy nghe các điều khoản và nếu anh thấy điểm nào không đúng thì cứ xoá bỏ.

Và d Artagnan viết:

"Nhưng vì ngài d Artagnan ngoài số vốn hai mươi ngàn louis còn góp vào đó thì giờ ý kiến, sự khéo léo và cả thân xác là những thứ ngài đánh giá cao, nhất là thứ sau cùng này, nên ngài d Artagnan sẽ lấy hai trăm ngàn louis trên tổng số ba trăm ngàn louis, nghĩa là lấy hai phần ba".

- Đúng lắm, Planchet nói.

- Một trăm ngàn louis là đủ cho anh bằng lòng phải không?

- Mẹ kiếp! Tốt! Trăm ngàn louis từ hai mươi ngàn louis mà! Nhưng nên nhớ là chỉ trong một tháng đấy!

- Sao? Một tháng sao?

- Đúng ta chỉ cần trong một tháng.

Planchet ra vẻ hào hiệp:

- Thưa ngài, tôi cho ngài sáu tuần để hành động.

Người lính ngự lâm lịch sự nói:

- Cám ơn!

Rồi cả hai lý vào giấy, d Artagnan nói:

- Theo cách này thì ta không sợ ai hết.

- Nhưng tôi thì sợ ngài, - Planchet nói.

- Không, Planchet à, dù có muốn giữ gìn đến mấy đi nữa ta cũng có thể chết mất xác ở bên kia và anh thì trắng tay. À! Thật khổ chuyện này khiến ta phải nghĩ đến một điều khoản chính, không thể thiếu

được, để ta ghi tiếp:

"Trong trường hợp ngài d Artagnan bị chết coi như đã thanh toán xong nợ và ngay từ bây giờ ông Planchet giữ số tiền hai mươi ngàn đã góp vào tổ hợp này".

Planchet nhú mào khi đọc điều khoản cuối cùng này.

Nhưng khi nhìn thấy người hợp tác mắt long lanh, tay nổi thịt bắp, xương sống dẻo dai và vững chắc, thì ông lấy lại can đảm và quệt một nét ký nhận ngay điều khoản này. D Artagnan cũng làm được như vậy. Rồi Planchet, trút chai rượu vang Anjou vào ly d Artagnan.

- Bây giờ thì thôi, thầy đi ngủ đi.

D Artagnan trả lời:

- Không được đâu, chuyện khó nhất còn chưa làm thì chưa ngủ được.

- Ô tôi tin tưởng ở ngài lắm, đến nỗi tôi có thể đưa một trăm ngàn louis mà chỉ đòi về chín chục ngàn thôi.

- Thôi, thầy kệ! Anh có lý đấy.

Nói xong, d Artagnan cầm cây đèn, bước lên phòng và đặt lưng xuống ngủ ngay.

Chú thích:

(1) Mordount, con trai của Milady, nhân vật ở tập "Hai mươi năm sau", bị nhóm ngự lâm quân giết

(2) Hoàng thái tử nước Anh thường được phong là ông hoàng xứ Galles

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

10.

Chuyến đi của d'Artagnan

D Artagnan thao thức suốt đêm để phác kế hoạch cho tới hừng sáng hôm sau.

- Thế là xong! - ông vừa nói vừa bật dậy ngồi trên giường, bàn tay đỡ cằm, cùi chỏ chống gối, - Thế là xong! Mình sẽ tìm bốn mươi người đàn ông tin cậy, khỏe mạnh, tuyển mộ trong đám người gây phiền nhiễu chút ít nhưng có kỷ luật. Mình sẽ hứa trả cho họ năm trăm louis một tháng, nếu họ trở về được, còn nếu không, không trả gì hết, hoặc sẽ trả phân nửa cho bà con họ. Về phần nơi ăn chốn ở thì đó là việc của bọn Anh. Họ có bò đầy đồng, thịt muối đầy thùng, gà đầy chuồng và thóc đầy vựa. Mình sẽ đưa đội quân này đến ra mắt đại tướng Monck. Ngài sẽ rất bằng lòng với mình. Mình sẽ được ngài tin cậy và mình sẽ chụp lấy thời cơ sớm nhất.

Nhưng nghĩ tới đó d Artagnan lắc đầu và ngưng lại.

- Không, - ông lại nói, - mình sẽ không bàn kế này với Athos bởi nó không mấy cao thượng. Phải dùng bạo lực, - ông nói tiếp, - chắc chắn như thế để khỏi dấn dáp gì đến lòng trung tín của mình. Với bốn mươi người, mình sẽ tung hoành khắp chốn theo lối du kích. Phải, đúng đấy! Nhưng nếu mình đụng đầu không phải với bốn chục ngàn quân Anh như Planchet đã nói, mà là bốn trăm ngàn thì sao? Mình sẽ bị đánh bại, vì lý do trong bốn mươi chiến sĩ của mình có ít ra là mười tên ăn hại hoặc mười lên khác lập tức bị giết chết chỉ vì ngu ngốc.

Không! Đúng vậy, khó mà có bốn mươi người đàn ông tin cậy được. Thôi, phải bằng lòng với con số ba mươi vậy.

Bớt đi mười người, quân số ít ỏi chắc mình tránh được đụng độ, và cho dù có đụng độ đi nữa, thì ba mươi người được chọn lựa kỹ hẳn bảo đảm hơn bốn mươi. Ngoài ra, mình còn tiết kiệm được năm ngàn louis - nghĩa là một phần tám số vốn của mình, như vậy cũng đáng công đấy chứ? Vậy là đã quyết định mình sẽ chỉ có ba mươi người. Mình sẽ chia họ ra làm ba nhóm, bọn mình sẽ rải ra khắp xứ, và sẽ có lệnh tụ tập lại vào một lúc nào đó. Với cách đó, với từng nhóm mười người, bọn mình sẽ không bị nghi ngờ và đi trót lọt. Phải rồi, phải rồi, ba mươi, con số tuyệt vời. Ba lần mười. Con số ba đúng là con số kỳ diệu.

Đúng vậy, một đội quân ba mươi người tập hợp lại sẽ rất khá.

- Nhưng hồi ôi? Thật khổ cho thân tôi! - D Artagnan lại tiếp tục nói, - còn cần phải có ba chục con ngựa. Thế thì vỡ nợ? Rõ khi, cái đầu mình để đâu mà quên bằng đi mất mấy chục con ngựa? Ai mà có

thể tưởng tượng nổi rằng làm một cú như vậy mà không có ngựa? Thôi, thầy kệ, đành chịu vậy, khỏi phải dùng ngựa ở xứ đó tuy chúng chẳng tồi lắm đâu. A, còn quên!

Ba nhóm, vậy là cần phải có ba nhóm trưởng. Đó mới là điều ngặt nghèo. Trong ba người, mình có sẵn một rồi, đó chính là mình. Phải. Nhưng còn hai nhóm trưởng kia thì chỉ tốn cho riêng họ thôi cũng mất gần bằng số tiền của cả đội. Không được, dứt khoát là không được. Chỉ cần mỗi một nhóm trưởng thôi. Vậy thì trong trường hợp này, mình bớt quân số trong đoàn đi còn hai mươi người thôi. Mình biết hai mươi người thì ít thật đấy, nhưng mà bởi vì với ba mươi người mình đã quyết định không kiếm chuyện với ai thì với con số hai mươi, tình hình chắc sẽ khác hẳn hơn nữa. Hai mươi, số tính thật tròn. Ta bớt đi được mười con ngựa, chuyện đáng xem xét đấy. Và thế là với một chàng nhóm trưởng giỏi.

Chán quá! Thế mà cũng phải mất bao nhiêu là kiên trì và tính toán! Có phải là mình đổ bộ với quân số bốn mươi và bây giờ đây mình bớt xuống còn hai mươi mà kết quả thì cũng y như nhau không? Tiết kiệm được những mười ngàn louis và lại còn chắc ăn hơn! Tốt lắm? Giờ thì thử tính coi: chỉ còn có mỗi một việc là kiếm cho ra anh chàng nhóm trưởng đó. Phải kiếm cho ra anh ta và rồi tôi, đâu có dễ gì? Mình cần anh ta phải giỏi, phải gan dạ như mình đây. Phải, nhưng mà anh ta lại phải biết điều bí mật của mình và vì cái điều bí mật này đáng giá bạc triệu, và trong khi mình chỉ trả cho anh ta có một ngàn hoặc một ngàn rưỡi louis hơn, anh ta sẽ bán cái bí mật này cho tên Monck.

Chán quá, không được, không có nhóm trưởng gì cả?

Thêm nữa, dù anh chàng cam như hén, hẳn cũng sẽ chọn một tên lính mà hẳn ưa thích nhất trong nhóm để làm phụ tá.

Tên phụ tá này sẽ biết được điều bí mật của viên nhóm trưởng, trong trường hợp anh này này ngay thẳng, không muốn bán nó đi. Thế là tên phụ tá, ít liêm khiết, ít tham vọng hơn này sẽ bán tuốt luốt với giá năm chục ngàn louis. Thôi, thôi, không thể được. Nhất định là không có đội trưởng! Nhưng như vậy thì làm sao mình có thể chia đôi quân của mình ra làm hai được, làm sao mình có thể hành động ở hai nơi cùng một lúc? Nhưng có ích gì mà mình phải hành động ở hai ba nơi trong lúc mình chỉ cần tóm cổ có một người? Ích lợi gì mà mình phải làm suy yếu một đội quân bằng cách phân tán một ít đảng này và một ít đảng kia? Một đội quân duy nhất thôi.

Chán quá! Chỉ một đội thôi, và do d Artagnan chỉ huy.

Hay lắm! Nhưng mà một nhóm hai mươi người thì dễ bị mọi người người dòm ngó. Không nên để người ta nhìn thấy một nhóm hai mươi kỵ sĩ đi chung một chỗ, người ta sẽ phái một đại đội lính tới để hỏi mật khẩu, rồi nếu như thấy ta lúng túng, họ sẽ nổ súng bắn ông d Artagnan và đội quân của ông ta như bắn thỏ. Vậy thì mình bớt đi mười người, bằng cách đó mình hành động một cách đơn giản hơn mà lại chặt chẽ hơn. Mình sẽ bị bắt buộc phải thận trọng và đó là một nửa sự thành công trong các loại công việc mà mình đang thi hành đây.

Quân đông thì dễ có hành động rồ dại. Lại khỏi phải đi mua, đi bắt mười con ngựa. Ô! Ý kiến tuyệt

điều! Lòng mình yên ổn biết bao! Hết sợ bị nghi kỵ, hết sợ mật khẩu, hết sợ nguy hiểm nữa. Mười người: đó là bọn dầy tớ hay kẻ thừa hành. Mười người cỡi mười con ngựa chở đầy hàng hoá linh tinh đi đâu cũng sẽ được người ta chấp nhận và tiếp đãi tử tế. Mười người đi cho tổ hợp Planchet và Công ty từ nước Pháp.

Không có gì phải bàn. Mười người đàn ông này được ăn mặc như những công nhân, với một con dao sẵn bắn sắc bén, một súng ngắn tốt giấu sau đôi ngựa, một súng lục trong bao yên ngựa. Họ không để ai phải lo sợ vì họ không có ý đồ xấu.

Có lẽ họ cũng có chút máu buôn bán, nhưng mà có hại gì đâu, người buôn lậu cũng như kẻ đa thê đâu có phải bị treo cổ. Cái điều tệ có thể xảy ra cho bọn mình là người ta sẽ tịch thu hàng hoá của mình, mà một khi hàng hoá đã bị tịch thu rồi, ôi thôi, đúng là trúng mánh. Ồ! ờ! Đó là điều kếp! Chỉ có mười người thôi, mười người mà mình tuyển chọn làm việc cho mình, mười người sẽ giải quyết công việc như bốn mươi người thế mà mình sẽ chỉ tốn tiền như cho bốn mươi, và để cho thật bảo đảm an toàn, với họ mình sẽ không hé môi về ý định của mình và với họ mình sẽ chỉ nói gọn lỏn: "Này các bạn, chúng ta sắp đi làm một cú". Bằng cách đó, quỷ Satan có ma mãnh mấy đi nữa cũng chẳng giở trò gì được. Tiết kiệm được mười lăm ngàn louis. Thật tuyệt vời!

Thế là d Artagnan được khích lệ bởi sự tính toán khôn khéo của ông, bèn thôi không tiếp tục nghĩ thêm và quyết định không thay đổi gì nữa cả. Ông đã có xong trong trí nhớ mình hẳn một danh sách tên của mười người có tiếng trong giới giang hồ đã từng bị số mệnh bạc đãi hay pháp luật quan tâm. Sau đó, d Artagnan đứng lên và đi tìm họ tức khắc, không quên dặn Planchet đừng chờ cơm trưa và cũng có thể cả cơm chiều. Sau một ngày và một buổi lặn lội trong hang cùng ngõ hẻm của thành phố Paris, d Artagnan thấy kết quả thu được đã tạm đủ.

Ông không cho ai biết được ai hết.

Thế là không đầy ba mươi tiếng đồng hồ ông đã chọn lựa, lấy người này bỏ người kia và tập trung được một bộ sưu tập khá ái những bộ mặt bất hảo nói tiếng Pháp còn dở hơn thứ tiếng Anh mà họ sắp sửa phải dùng đến. Phần lớn trong số họ là những vệ binh mà d Artagnan có thể công nhận tài năng trong những cuộc đụng độ khác nhau hoặc vì say rượu, hoặc do những nhát kiếm rủi ro, những lần được bạc to lớn bất ngờ, những cuộc chinh lý kinh tế của ngài Mazarin mà họ buộc lòng phải đi tìm bóng tối và sự cô đơn - hai kẻ an ủi thấu hiểu. Diện mạo của họ đều mang những dấu vết ưu tư sâu muộn mà họ đã lừng trải qua và quần áo của họ đều rách rưới.

D Artagnan cấp bách giải thoát những nỗi khốn cùng này bằng cách phân chia khôn khéo những đồng écus của xã hội cho họ, và sau khi đã trông chừng họ dùng tiền này sắm sửa quần áo để làm đẹp bộ mã bên ngoài của đội quân, d Artagnan mới hẹn gặp đám tân binh này ở phía Bắc nước Pháp, giữa Berghe và Saint-Omer. Thời hạn hẹn là sáu ngày, và d Artagnan vốn biết khá rõ về lòng nhiệt thành, tính khí dễ chịu, sự chân thật tương đối của đám tân binh nổi tiếng này, nên chắc chắn rằng sẽ không có một

người nào trong bọn sai hện cả.

Xong xuôi rồi, d Artagnan đi gặp Planchet để từ biệt và còn phải trả lời câu hỏi về đám binh sĩ của ông. D Artagnan không nói gì với Planchet về vấn đề cắt giảm bớt quân số mà ông đã giải quyết xong. Ông ngại làm thương tổn đến lòng tin tưởng của người góp vốn. Planchet thật vui mừng khi được biết rằng đội quân đã được tuyển đủ, và rằng chính lão, Planchet đây, sẽ được kể như một ông vua một nửa ngồi trên ngai vàng - bàn giấy tuyển mộ một đạo quân đặc biệt dành riêng đi gây chiến với cái xứ Anh xảo trá kia.

Planchet giao cho d Artagnan phần của gã hai mươi ngàn louis bằng đồng louis "kép" xinh đẹp, và thêm hai mươi ngàn louis trả cho d Artagnan, cũng vẫn những đồng louis "kép" xinh đẹp.

D Artagnan chia đều số tiền bỏ vào túi xách và thử nhấc mỗi túi trong tay nói:

- Máy cái đồng tiền này, coi bộ rắc rối dữ hả anh bạn Planchet thân mến? Hơn ba chục kí lô đây chứ?

- Gì! Con ngựa của ngài sẽ mang nó đi như mang một cọng lông gà thôi!

D Artagnan lắc đầu:

- Chớ nói thế, Planchet ạ. Một con ngựa mà chở nặng thêm ba chục kí lô nữa ngoài cái áo khoác và người kĩ sĩ thì không dễ gì qua nổi một con sông, không thể phóng một cách nhẹ nhàng qua một bức tường hay một cái hồ, và thế là không còn ngựa, không còn kĩ sĩ gì ráo. Đúng là anh không biết mấy thứ đó, Planchet ạ, vì anh suốt đời chỉ là lính bộ.

- Vậy thì, thưa ngài làm sao bây giờ?

D Artagnan nói:

- Nghe đây, ta sẽ trả lương cho đội quân khi họ trở về gia đình. Hãy cất giữ dùm số tiền hai mươi ngàn louis của ta để sinh lợi trong lúc ta đi vắng.

- Còn phân nửa của tôi? - Planchet hỏi.

- Thì ta mang theo.

- Thật vinh dự được lòng tin của ngài, nhưng nếu ngài không trở về thì sao?

- Cũng có thể, mà cũng không đúng hẳn như thế. Vậy thì Planchet ạ, để đề phòng trường hợp ta không quay về, hãy đưa giấy bút đây ta viết chúc thư cho anh.

Nói xong d Artagnan cầm bút viết trên một tờ giấy thường:

"Tôi, d Artagnan, sở hữu của hai mươi ngàn louis, là tiền dành dụm từng đồng xu từ ba mươi năm qua mà tôi đã phụng sự Đức Hoàng thượng vua nước Pháp. Trong số tiền này, tôi biếu Arthos năm ngàn, Porthos năm ngàn, Armis năm ngàn để họ mang biếu cho bạn tôi là Raoul, Tử tước De Bragelonne. Còn năm ngàn còn lại tôi biếu Planchet để anh ta không cảm thấy hối tiếc khi mang mười năm ngàn louis kia cho bạn của tôi.

Tôi chứng ký dưới đây làm bằng

D Artagnan"

Planchet tỏ vẻ rất tò mò muốn biết d Artagnan đã viết những gì. Người lính ngự lâm bảo Planchet:

- Đây, đọc đi!

Đọc xong, Planchet rơi nước mắt.

- Bộ ông tưởng không có mấy chữ đó rồi tôi không đưa tiền ra sao? Nếu vậy thì tôi không nhận năm ngàn louis của ông đâu

D Artagnan mỉm cười:

- Cứ nhận đi Planchet, nhận đi, và như vậy thì anh sẽ chỉ mất có mười năm ngàn louis thôi thay vì mất hai chục ngàn, và anh cũng sẽ phải khỏi mang cái tội cố ý nhục mạ chữ ký của chủ anh mà cũng là bạn anh, khi anh tìm cách không để mất đồng nào hết.

Để khởi sự, d Artagnan bắt đầu lên đường vào một ngày rất đẹp: trời không mây, đầu óc không vẩn đục, vui vẻ khỏe khoắn, tâm trí bình yên và cương quyết. Phần chủ yếu đã giải quyết xong, đương nhiên ông cảm thấy như được uống một nguồn năng lực mạnh gấp mười lần và nguồn sức mạnh đó, qua dây thần kinh toả lan đi khắp cơ thể.

Một lần nữa ông lại lên yên như trong thời xa xưa, cũng trên con đường này, con đường đầy kỷ niệm về những phiêu lưu đã đưa ông đến Boulogne. Lần này là lần thứ tư, đi trên đường, ông ngỡ như có thể nhận ra những dấu chân cũ trên vỉa hè và dấu vết của những cú đấm mà mình đã để lại trên các cửa lữ quán.

Ký ức của ông, luôn luôn sôi động và tinh táo, đã làm sống lại cái thời thanh xuân đó mà dù đã ba mươi năm qua, vẫn còn trong tâm lòng hào hiệp và cú đấm thép của ông.

Ôi, bản chất của con người này thuần hậu biết bao! Ông có tất cả mọi đam mê, sôi nổi, cả thói hư tật xấu lẫn mọi sự yếu mềm, và cái tính khí tương phản quen thuộc trong đầu óc đã đổi tất cả những khuyết điểm đó thành những ưu điểm tương xứng.

D Artagnan, nhờ trí tưởng tượng không ngừng lang thang đó đây của ông, như cảm thấy lo sợ nên bước tới chỗ bóng đen đó và thế là ông trở nên hết sức gan dạ nếu sự nguy hiểm trở thành thực tế. Lại nữa, tất cả trong ông đều là do xúc động và từ đó là lạc thú nảy sinh. Ông yên mọi người nhưng không bao giờ chán nản về mình, và đôi lần, nếu có ai quan sát lúc ông một mình, người ta sẽ thấy ông kể lể, giễu cợt mình hoặc là cười với những trò hề tưởng tượng chừng năm phút trước lúc gặp sự phiền nhiễu.

Lần này, d Artagnan có lẽ không cảm thấy vui vẻ như trước kia, như với viễn ảnh sẽ gặp được vài người bạn tốt ở Calais, mà thay vào đó lại là mười tên vô lại khoác lác. Những lúc này nỗi buồn không đến viếng ông quá một lần mỗi ngày, và hình như có năm lần thăm viếng ngắn ngủi của vị thần âm đạm này trước khi ông nhận ra bờ biển dẫn đến Boulogne.

Lúc này d Artagnan có linh cảm đã gần kề trận chiến; mọi tình cảm nào khác ngoài lòng tự tin đều tan biến hết.

Từ Boulogne ông đi dọc theo bờ biển Calais, Calais là điểm hẹn chung, ông đã ra lệnh cho mỗi tên

lính của ông đến quán trọ Grand Monarque là nơi giá sinh hoạt không quá đắt đỏ, nơi bọn thủy thủ cũng như những gã trai tráng mang kiếm trong bao da ùn ùn lui tới. Tất nhiên họ sẽ tạm dừng bước ăn uống và sau cùng là hưởng thú vui êm ái của cuộc đời chỉ có ba mươi xu một ngày.

D Artagnan dự định sẽ bắt chột bắt gặp họ trong cảnh sống phiêu bạt để xét đoán họ từ dáng vẻ bên ngoài xem họ có thể là những người bạn đồng hành tốt hay không.

Quán trọ Grand Monarque nằm trên một con đường nhỏ song song với bến cảng mà không trông thẳng ra đó. Vài ngõ hẻm chạy băng qua như những bậc ngang của chiếc thang mà hai đường song song là đường cái và con lộ lớn trước bến cảng.

Theo các ngõ hẻm, người ta đổ xô ra bến cảng và ngược lại, vào đường cái.

D Artagnan đến bến cảng, đi vào một con đường hẻm đó và bất thành linh xuất hiện trước cửa quán trọ Grand Monarque.

D Artagnan đến thật đúng lúc và điều đó làm ông nhớ lại thuở trước tại quán trọ Franc-Maunier ở Meung. Bọn thủy thủ đang cãi nhau và hăm hè nhau một cách kịch liệt. Ông chủ quán, bà chủ quán và hai chú hầu bàn đang lo ngại trông chừng cái đám cờ bạc xấu máu có vẻ như sẵn sàng dao búa xông vào nhau trong trận sòng mái.

Tuy nhiên sòng bài vẫn tiếp tục.

Hai người đàn ông ngồi trên băng đá có vẻ như trông chừng cửa ra vào, tám gã khác thì chiếm bốn cái bàn đặt ở cuối phòng. Cả người ngồi trên băng đá lẫn người ngồi ở bàn không ai tham gia vào trận gây gỗ lẫn cuộc đổ đen cả. D Artagnan nhận ra ngay đám thuộc hạ của ông dưới lớp vỏ khán giả lạnh lùng và thờ ơ đó.

Trận gây gỗ sắp bùng lên. Mọi đam mê đều như biển cả, có thủy triều lúc lên lúc xuống. Một thủy thủ hăng tiết hất cái bàn mà trên đó có cả tiền. Bàn đổ, tiền lăn tung tóe. Lập tức nhiều ông khách trong quán đổ xô ra lượm tiền, "thủ" một số lớn những đồng bạc trắng rồi chuồn đi mất trong khi bọn thủy thủ mắc lo xâu xé nhau.

Hai người ở băng đá và tám người ở trong phòng, mặc dù tỏ vẻ xa lạ với nhau, nhưng hình như đã ra hiệu giữ thái độ thản nhiên giữa những tiếng kêu la inh ỏi đầy thịnh nộ cùng với tiếng các đồng tiền va nhau leng xeng. Riêng có hai người chột dùng chân đẩy mấy tên ẩu đả bị té lăn dưới gầm bàn của họ ra.

Sau đó hai người nữa đành rút tay ra khỏi túi còn hơn là nhào vô tham gia với đám huyên náo. Rồi thêm hai người nữa leo lên bàn họ đang ngồi như những người sợ bị tạt nước bất ngờ nên phải tránh.

D Artagnan tự nhủ, mắt không bỏ sót bất cứ một chi tiết nào mà chúng ta vừa kể qua:

- Ô, khá lắm: họ kín đáo trầm tĩnh, quá quen thuộc với cảnh ồn ào, đánh đá. Khi gió! Mình được tay bài đỏ thật.

Thình lình, ông chú ý đến một góc trong căn phòng.

Bọn thủy thủ vừa giảng hoà với nhau xong liền quay sang chửi mắng hai người đã dùng chân đẩy mấy người bạn họ.

Một gã nửa say vì giận nhưng say khướt vì bia, bằng một giọng hăm dọa, đến hỏi người nhỏ con trong hai người đó rằng anh ta lấy quyền gì mà dám dùng chân đung vào đám môn hạ của Chúa Trời như đập chó vậy. Vừa chát vắn, gã vừa cố ý đưa thẳng quả đấm gân guốc của gã đến ngay trước mũi chàng lính mộ của ngài d Artagnan.

Anh chàng này tái mặt đi không rõ là vì sợ hay vì giận.

Thấy vậy gã thủy thủ kết luận là vì sợ, nên gã giơ quả đấm lên với ý định rõ rệt là sẽ cho rớt xuống đầu người lạ mặt. Nhưng mặc dầu không ai thấy người bị hăm dọa nhúc nhích gì cả, bất thành linh anh ta phóng một quả đấm dữ dội vào bụng gã thủy thủ làm gã lăn cù đến tận cuối phòng và kêu la thảm thiết. Lúc ấy, những bạn bè của kẻ chiến bại theo tinh thần đồng đội liền đổ xô vào người chiến thắng.

Anh này, cũng phớt tỉnh, thân nhiên như trước đó, không đại dột dùng đến khí giới mà lại tóm lấy một bình bia có nắp thiếc rồi đập gục hai hay ba kẻ đang xông vào. Thế rồi, thấy anh ta có vẻ sắp bị đè bẹp vì số đông bảy người ở trong phòng vẫn lặng thinh kia giờ hiểu ra rằng chính nghĩa của họ đang bị đe dọa nên lập tức xông vào cứu bạn.

Đồng thời hai con người thờ ơ với thế sự ngồi ngoài cửa kia cũng quay vào, nhíu mày chứng tỏ có ý định rõ ràng là sẽ đánh úp đối phương nếu chúng không chịu ngưng chiến.

Ông chủ quán, mấy chú hầu bàn và hai cảnh sát trực đêm đi ngang qua vì tò mò đã bước sâu vào quán và tất cả cũng bị bao vây trong trận chiến, và bị ăn đòn như tử.

Đám người Paris đánh nhau thật dữ dội theo những lối đánh rất đẹp mắt. Sau đó, khi bắt buộc phải tháo lui trước số người quá đông, họ đứng thủ thế phía sau cái bàn lớn mà bốn người hất dựng lên, trong khi đó hai người còn lại mỗi người cầm một con ngựa gỗ và sử dụng chúng như thứ dụng cụ của một lò sát sinh khổng lồ. Chỉ một lần đập cái máy bắn đá góm ghiếc đó, họ đã làm tảm gã thủy thủ cùng lúc té sổng ngoài.

Trên bàn, người bị thương nằm la liệt và trong căn phòng thì đầy bụi, đầy tiếng la ó. D Artagnan thấy thoả mãn với bằng chứng trước mắt bèn bước tới khẽ đập đốc kiếm vào những ai còn ngẩng đầu lên và ông quát lên một tiếng, làm trận chiến ngưng tức khắc.

Ông dồn hết mọi người lại để mình đứng tách riêng ra, làm chủ tình hình.

- Cái gì thế? Ông cất giọng hỏi đám người bu quanh, oai nghiêm như Thần Biển khi truyền Quos cgo(1).

Sau đó, như kiểu ẩn dụ của Virgile đã viết, ngay từ lúc nghe tiếng quát mỗi người lính mộ đều biết ông chủ tối cao của họ, liền thu lại cả cơn nóng giận lẫn con ngựa gỗ.

Về phía bọn thủy thủ, khi thấy thanh gươm tuốt trần cùng khí phách hùng dũng và cánh tay lanh lẹ qua vóc dáng một người có vẻ quen chỉ huy đến tiếp cứu kẻ thù, họ liền thu nhặt đám bị thương cùng mớ

nồi niêu song chảo của họ và mang đi.

Đám người Paris lau mồ hôi trán và kính cẩn cúi thủ lĩnh.

D Artagnan được chủ quán trầm trồ khen ngợi. Ông đón nhận theo cách thức của người biết rằng "chuyện ấy cũng thường thôi", xong ông tuyên bố rằng ông đi dạo một vòng trên bến để chờ bữa ăn tối.

Mỗi người trong đám lính mộ hiểu ngay hiệu lệnh, liền phủ bụi trên áo quần, đi theo d Artagnan.

D Artagnan trong khi lững thững đi dạo tuy để ý đến mọi chuyện xung quanh nhưng vẫn không dừng bước. Ông tiến về phía đồi cát, còn mười người kia hoang mang nhận thấy cùng đi chung một đường, bên trái, bên phải sau lưng đều có người đồng hành không ngờ đang nối gót nhau và cùng hăm hè nhìn nhau đầy giận dữ.

Chỉ khi đến chỗ trũng nhất của đụn cát thấp nhất, khi đã bỏ xa họ, d Artagnan mới mỉm cười quay lại vẫy tay ra hiệu hoà giải.

- Ô kìa, các ông! Đừng cấu xé nhau. Các ông được sinh ra để sống với nhau, để thông cảm nhau về mọi phương diện chứ không phải để ăn tươi nuốt sống lẫn nhau.

Thế là chấm dứt mọi ngại ngùng. Họ thở phào như vừa được tời ra khỏi quan tài và họ thích thú nhìn ngắm nhau. Xong họ đưa mắt nhìn sang chủ tướng của họ. Người mà từ lâu đã biết rõ cái nghệ thuật vĩ đại về cách ăn nói với những người đàn ông được tôi luyện đến mức này, liền ứng khẩu một bài diễn văn ngắn như sau, giọng đầy nhiệt tình đặc biệt của xứ Gascon:

- Nay, tất cả các ông đều biết tôi là ai rồi. Tôi đã thu nhận các ông, biết rõ các ông là những con người dũng cảm và mong muốn các ông hợp tác với tôi trong một cuộc viễn hành đầy vinh quang. Hãy nghĩ rằng các ông làm việc với tôi tức là các ông phụng sự cho Đức vua. Tôi chỉ báo cho các ông biết rằng nếu các ông để lộ ra chút gì về điều đó thì tôi sẽ tức khắc đập vỡ đầu các ông ra bằng cách nào tôi thấy thích hợp nhất. Các ông ạ, các ông thừa hiểu rằng bí mật quốc gia thì cũng như thuốc độc vậy, chừng nào thuốc độc này còn nằm trong hộp và hộp được đậy kín thì nó không hại gì cả. Còn ra khỏi hộp nó làm chết người ngay. Bây giờ xin các ông hãy lại gần đây và các ông sẽ được biết điều bí mật mà tôi có thể nói ra được.

Tất cả tò mò tiến gại gần d Artagnan. Ông nói tiếp:

- Các ông lại gần đây. Chúng ta cần phải biết và báo cáo về cho ngài Tổng giám tài chánh rõ bọn buôn lậu Anh đang làm hại các nhà buôn Pháp như thế nào. Ta sẽ đột nhập nhiều nơi và nhìn thấy mọi thứ.

Chúng ta là những người dân nghèo xứ Picard bị bão tố thầy lên bờ. Khỏi phải nói rằng chúng ta sẽ bán cá rành rẽ không thua gì ngư dân thật sự. Chỉ một điều là khi mà người ta đoán ra chúng ta là ai và làm chúng ta lo ngại, thì lúc đó chúng ta lập tức sẵn sàng ứng chiến để tự vệ. Đó là lý do tại sao tôi đã chọn các ông, những người nhạy bén và can đảm, chúng ta sẽ sống bình thường và không lo nguy hiểm gì lắm, vì rằng đằng sau chúng ta là một vị đỡ đầu có thể lực nhờ đó mà chúng ta không sợ bị rắc rối. Tôi chỉ không bằng lòng có một điều, nhưng tôi mong rằng sau một lời giải thích ngắn ngủi, các ông sẽ

gỡ rối cho tôi. Cái điều làm tôi phật lòng đó là đã mang theo một đoàn ngư dân ngư ngốc. Một đoàn người như vậy sẽ gây khó khăn khá lớn cho chúng ta. Trừ phi, ngẫu nhiên ở đây có ai đã từng thấy mặt biển ra sao.

- Ô! Cái đó không hề chi! - Một tay lính mộ la lên. - Tôi đây đã từng là tù binh của bọn hải tặc ở Tunis trong ba năm và tôi biết cách lái tàu như một đô đốc vậy.

- Đấy, thấy chưa? - D Artagnan nói, - sự ngẫu nhiên thật là tuyệt diệu?

D Artagnan thốt lên với một giọng hiền khô vì ông thừa biết rằng cái tên nạn nhân của hải tặc này là một tên cướp biển cũ và ông đã thuê hẳn ta chỉ vì biết rõ gốc gác đó. Nhưng d Artagnan chẳng nói gì hơn điều cần phải nói để người ta khỏi nghi ngờ. Ông không cần giải thích và tiếp nhận kết quả mà không tỏ vẻ bận tâm gì về lý do. Một người thứ hai nói:

- Còn tôi, tôi may mắn có một người chủ điều hành quảng trường ở bên cảng La Rochelle. Từ thuở nhỏ tôi đã đùa bỡn với thuyền bè rồi. Chèo và căng buồm thì tôi dám cá ăn thua với bất cứ tay thủy thủ lành nghề nào.

Tên này nói dóc cũng chẳng kém gì tên trước, hẳn đã sống kiếp tù khổ sai trên chiến thuyền của Đức vua trong sáu năm ở La Ciolat.

Hai người kế tiếp thì thành thật hơn. Họ thú nhận ngay rằng họ đã phục vụ trên một chiến thuyền như những tù khổ sai, họ không thấy phải xấu hổ về điều đó, d Artagnan thấy rằng mình giờ đây là chủ tướng của mười chiến binh và bốn thủy thủ, cả bộ lẫn thủy, đó là điều chắc sẽ đưa Planchet lên tận mây xanh nếu như Planchet biết được chi tiết này.

Bây giờ thì không còn là lệnh chung nữa mà rành rẽ, cụ thể hơn. Ông bảo họ chuẩn bị sẵn sàng lên đường đi La Have, một số theo đường biển đến Breskens, còn số kia đi bằng đường bộ tới Anvers.

Tính theo đường bộ thì ngày giờ hẹn là mười lăm ngày sau đó, nơi quảng trường chính của La Haye.

D Artagnan dặn họ phải thi hành từng cặp, từng cặp hai người. Riêng ông, ông chọn từ những gương mặt ít gớm ghiếc nhất lấy ra hai người ông đã quen biết trước kia, hai người này chỉ có cái tội cờ bạc và nhậu. Họ tuy vậy cũng không đến nỗi mất cả tư cách, và dưới lớp áo sạch sẽ, trái tim của họ sẽ bắt đầu đập đều lại d Artagnan cho đám người kia đi trước để tránh gây đổ ối.

D Artagnan tỏ vẻ tuyệt đối tôn trọng lòng tin cần đối với hai người này, nên tiết lộ một sự bí mật giả để bảo đảm cho sự thành công của chuyến viễn hành. Ông thú nhận với họ rằng thực ra không phải là để tìm hiểu xem bọn buôn bán lậu Anh làm thiệt hại như thế nào cho giới thương mại Pháp mà trái lại xem bọn buôn lậu Pháp làm thiệt hại thế nào cho giới thương mại Anh. Hai người này có vẻ bị thuyết phục thật sự.

D Artagnan tin chắc rằng khi gặp độ ăn nhậu đầu tiên và lúc họ đã say bí tỉ rồi thì một trong hai người sẽ tiết lộ điều bí mật cốt yếu này ra cho cả bọn tiết. Trò đùa này có vẻ rất hiệu nghiệm.

Mười lăm ngày sau những gì chúng ta đã thấy diễn ra ở Calais cả đội quân đều tập trung lại La Haye.

D Artagnan nhận ngay ra rằng cả đám thuộc hạ khá thông minh của ông đã cải trang thành những thủy thủ ít nhiều cũng có dáng xơ xác vì biển cả.

D Artagnan để họ nghỉ ngơi trong một căn phòng tồi tàn ở Newkerkestret còn ông thì trú nơi sạch sẽ đứng đắn hơn ở mạn kênh lớn.

D Artagnan hay tin ông hoàng nước Anh đã trở về Hòa Lan với đồng minh Guillaume. Ông cũng biết thêm rằng việc Louis XIV từ chối giúp đỡ khiến Charles II cũng không được bảo trợ đúng mức nữa nên phải ru rú trong một ngôi nhà nhỏ trong làng Scheveningen, giữa vùng đụn cát bên bờ biển, cách La Haye khoảng một dặm.

Con người bị lưu đày khốn khổ kia tự an ủi bằng cách nhìn về biển Bắc mênh mông, nơi đã chia cách ông với nước Anh của ông, cũng như xưa kia nó đã từng chia cách Marie Stuart với nước Pháp khiến cho nỗi buồn của ông đã trở thành truyền thống đặc biệt trong dòng họ ông. Ở đó, đằng sau các thân cây trong cánh rừng Scheveningen xinh đẹp, trên mặt các đụn cát mịn màng có những cây thạch thảo chói vàng ánh nắng, Charles II cũng sống vật vờ như chúng, vì ông luôn luôn hy vọng rồi lại bị thất vọng. Có một lần d Artagnan đến tận Scheveningen để biết chắc chắn những gì người ta nói về ông hoàng đó. Ông thấy đúng là Charles II trở nên trầm mặc và thường đi ra ngoài một mình qua cánh cửa nhỏ thông ra rừng rồi đi bách bộ dọc theo bờ biển dưới ánh nắng chiều mà không gây nên sự chú ý nào của đám ngư dân vừa đánh cá về đây kéo xuống lên bãi cát như những thủy thủ xưa kia ở vùng quần đảo.

D Artagnan nhận ra Charles II. Ông thấy ngài đưa ánh mắt buồn bã nhìn dăm dăm trên mặt nước bao la và gương mặt tái nhợt của ngài chìm đắm trong ánh chiều tà vốn đỏ rực bã nhợt nhạt nơi chân trời sẫm tối. Sau đó, Charles II trở về căn nhà cô quạnh, vẫn đơn độc vẫn lừ đừ và buồn thảm, chỉ có niềm vui được nghe tiếng cát mềm chuồi dưới bước chân.

Ngay đêm đó, d Artagnan thuê một chiếc thuyền đánh cá với giá mười ngàn louis mặc dù đúng ra giá chỉ khoảng bốn ngàn.

Mười ngàn louis đó ông trả bằng tiền mặt và ông ký gởi ba ngàn louis nữa cho ông xã trường. Xong đâu đấy, ông xuống thuyền trong đêm tối mịt mùng cùng với sáu người của toán quân bộ và vào ba giờ sáng - lúc thủy triều lên, ông đã ra khơi, vững tin vào khả năng của người lái thuyền là tù khổ sai trên chiến thuyền cũng như trước đó đã an tâm với người thủy thủ đầu tiên gặp trên bến cảng.

Chú thích:

(1) Lời của thi sĩ Virgile gán cho thần Neptune tức giận nói ra khi bị gió thổi làm khó chịu, có ý nghĩa đe dọa của một số người có quyền lực

Đến lúc tác giả buộc phải vẽ chuyện một chút

Trong khi các ông vua và quần thần đang bận tâm lo cho nước Anh như thế - cái nước Anh tự trị, phải khen quá một chút là chưa từng bị cai trị một cách tồi tệ - thì có một nhân vật mà Chúa đã ghé mắt và đặt bàn tay lên một con người có tên tuổi sẽ sáng chói trong sử sách, trước mắt nhân loại, con người ấy đang theo đuổi một sự nghiệp đầy bí ẩn hiểm và táo bạo.

Người ấy tiến bước mà không một ai biết được hẳn muốn đi đâu, mặc dù không chỉ riêng nước Anh mà cả nước Pháp, cả châu Âu sẽ nhìn người ấy bước đi vững vàng, đầu ngẩng cao.

Tất cả những gì thiên hạ biết về người ấy, chúng ta sẽ nói ngay đây Monck vừa tuyên bố đồng ý tán thành "tự do hoạt động" cho Nghị viện đầu thừa đuôi theo, hay nếu ta thích thì gọi "Nghị viện xương cụt" như thiên hạ vẫn thường nói thế. Cái nghị viện mà tướng Lambert có thời làm phụ tá cho Cromwell, bắt trước theo ông này, vừa cho phong tỏa chặt cứng để ép theo ý

Ông, phong tỏa chặt đến nỗi không một thành viên nào thoát ra được và chỉ có mỗi Pierre Wenwort mới có thể đột nhập vào thôi.

Lambert và Monck, hai nhân vật đủ tư cách đại diện cho tất cả.

Người thứ nhất là đại diện cho chế độ quân chủ chuyên chế, người thứ hai đại diện cho phe cộng hoà chính thống. Hai con người duy nhất này là đại diện chính trị của cuộc Cách mạng mà Charles I đã bị mất ngôi rồi mất đầu sau đó.

Lambert ít ra cũng không che đậy quan điểm của mình, ông tìm cách thiết lập một chính phủ hoàn toàn quân sự và sẽ tự phong làm thủ lĩnh của chế độ đó.

Monck, nhân vật cộng hoà cứng nhắc, theo như một số người nói, đã muốn giữ lại cái Rump Parliamenl (1) để làm đại biểu bề ngoài cho chế độ cộng hoà đã suy thoái này. Nhưng theo một số người khác thì Monck đầy tham vọng kín đáo, chỉ muốn nghị viện mà ông bảo vệ đó là một bậc thang vững vàng để ông leo lên vị trí của Cromwell đã bị bỏ trống và nay thì ông vẫn chưa dám ngồi vào đó. Thế là Lambert, người làm nghị viện khôn đốn, và Monck, kẻ tuyên bố bảo vệ nó, trở thành thù địch và tuyên chiến với nhau. Bởi vậy Lambert và Monck đều cũng nghĩ đến việc lập một đạo quân cho riêng mình.

Monck ở Scotland với nhóm mục sư Thanh giáo và phe bảo hoàng, nghĩa là thành phần bất mãn.

Lambert ở London, nơi mà mãi mãi lúc nào cũng có một phe đối lập mạnh chống lại quyền bính trước

mặt.

Monck đã lập quân đội bình định Scotland và biến nơi đó thành căn cứ. Monck biết chưa đến ngày Chúa định để làm sự thay đổi lớn, cho nên thanh kiếm của ông ta có vẻ như còn dính cứng trong bao. Monck không thể nào bị búng ra khỏi xứ Scotland dữ dằn và hoang vu. Ông lại là tư lệnh - vua của đạo quân mười một ngàn lính dày dạn chiến trận đã hơn một lần được ông dắt qua chiến thắng. Ông còn biết rõ tình hình London hơn cả Lambert đang đóng đô ở vùng Trung tâm. Chính trong vị thế đó mà ông đã tuyên bố đứng về phe Quốc hội khi ông ở cách London đến cả một trăm dặm. Còn Lambert thì ở kinh đô như chúng ta đã nói.

Nơi đây quy tụ mọi hoạt động của ông, nơi ông tập hợp quanh mình các bạn bè thân thiết và đám thuộc hạ lúc nao cũng tán tụng, tâng bốc mình. Chính tại London, Lambert nghe nói đến việc Monck đưa lay cho Nghị viện tận từ biên giới Scotland, ông ta tính rằng không nên mất một giây phút nào cả, vì sông Tweed chỉ cách sông Tamise có một khoảng đủ cho một đạo quân bước sải là tới, nhất là khi đạo quân đó có người chỉ huy giỏi. Ngoài ra ông còn biết thêm rằng một khi bọn lính của Monck dần dần xâm nhập vào Anh quốc rồi thì họ sẽ nắm các cục tuyệt - quả cầu thường tượng trưng cho vận hên, còn đối với kẻ có tham vọng thì đó là một bậc thang càng ngày càng lên cao dẫn đi đến đích. Thế là ông gom nhặt quân sĩ lại, một đội quân khủng khiếp về chất lẫn lượng để tiến nhanh đến chặn đầu Monck trong khi ông này, như một tay chèo thận trọng lèo lái giữa chón đá ngầm, đi từng ngày từng ngày một, đánh hơi theo hướng gió, lắng nghe từng động tĩnh từ London đưa đến.

Hai đạo quân này gặp nhau ở gần Newcastle; Lambert đến trước tiên và cho đóng quân ngay trong thành phố.

Monck, luôn luôn cận mật cũng dừng quân lại và đặt đại bản doanh tại Coldstream, trên sông Tweed. Nhìn thấy Lambert, cả đội quân của Monck hò reo phấn chấn, trái lại khi thấy Monck, đội quân của Lambert lại bắn loạn cả lên. Người ta phải nghĩ rằng mấy tay chiến đấu gan dạ này, đã từng náo động khắp phố phường London cứ tưởng lên đường hành quân sẽ chẳng đụng độ với ai cả. Giờ đây họ thấy đụng phải cả một đạo quân không phải chỉ trưng ra một lá cờ mà cả một chính nghĩa, một tôn chỉ, và các chiến binh lì lợm này hôm nay bắt đầu nghĩ ra rằng họ là thứ cộng hoà thua lính của Monck vì bọn này còn ủng hộ quốc hội, trong khi Lambert chẳng ủng hộ ai, ngay cả với chính ông ta nữa.

Về phần Monck, nếu như ông ta phải suy nghĩ hay đã suy nghĩ đến rồi thì chắc ông buồn lắm, vì như lịch sử đã ghi lại, rằng cái ngày ông đến Coldstream, không tìm đâu ra được một con cừu trong cả thành phố. Nếu như Monck chỉ huy quân đội người Anh thì ông đã làm cho cả đạo quân đào ngũ mất rồi.

Nhưng người Scotland thuộc giống người nghèo khổ và thanh đạm, có thể sống bằng một chút ít lúa mạch nghiền giữa hai hòn đá, quậy với nước rồi nấu chín trên đá nóng đỏ.

Sau khi được phát lúa mạch chín rồi thì lính Scotland sẽ chẳng còn lo đến chuyện có hay không có thịt

ở Coldstream.

Monck không quen ăn bánh lúa mạch nên còn thấy đói và cả bộ tham mưu, ruột cồn vào chẳng kém gì ông khi nhìn quanh nhìn quất xem còn món ăn gì nữa không. Monck cho người đi thám thính, lính trinh sát đến nơi thấy thành phố bỏ hoang và chạn bếp sạch trơn, không tìm được dù chỉ một miếng bánh mì còn con để dọn cho Đại tướng.

Dần dần những chuyện kể cứ tiếp nối nhau, không chuyện nào làm yên tâm hơn chuyện nào, và khi nhìn thấy nỗi kinh hoàng và chán nản trên khắp các gương mặt binh sĩ, Monck phải quả quyết rằng ông không đói, và lại hôm sau ăn cũng được, bởi vì rất có thể Lambert đã ở sẵn đó để đánh nhau và thế là sẽ nộp lương thực nếu như ông ta bị vây hãm trong Newcastle hoặc giả ông ta sẽ giải phóng cho quân của Monck vĩnh viễn khỏi cái đói nếu như ông ta thắng trận.

Cách an ủi này chỉ có hiệu quả với một số ít người, nhưng điều đó không quan trọng lắm đối với Monck vì Monck là con người rất độc đoán dưới vẻ ngoài dịu ngọt tuyệt vời.

Do đó ai cũng phải bằng lòng, hay ít ra cũng tỏ vẻ bằng lòng Monck - Monck cũng khát như quân của ông, tỏ vẻ hoàn toàn dửng dưng với việc không tìm ra được con cừu. Ông liền cắt một khúc thuốc lá vắn dài độ nửa phân, của một anh trung sĩ trong đoàn tùy tùng, và ông vừa nhai vừa trấn an phụ tá của ông rằng cái đói là một ảo tưởng, hơn nữa cứ có một cái gì đó để vào miệng là không bao giờ thấy đói.

Sự bông đùa này làm thoả mãn một vài người trước đây đã phản kháng lại việc khẩu trừ phần ăn lần đầu mà Monck đã kiếm được từ vùng phụ cận của Lambert; số người ương ngạnh ưa chống đối thế là đã bớt đi một ít. Đội phòng vệ được thiết lập, các toán tuần tiễu bắt đầu làm việc và ngài đại tướng lại tiếp tục bữa cơm đạm bạc của ngài dưới mái lều mở toang.

Khoảng giữa trại của ông và của kẻ địch, có một tu viện: ngày nay chỉ còn lại là một vài di tích nhưng lúc đó vẫn còn và được người ta gọi là tu viện Newcastle. Tu viện này được xây cất trên một khoảng đất rộng cách biệt luôn cả đồng bằng lẫn con sông, bởi vì đất đó gần như là một đầm lầy có suối chảy vào và có nước là nhờ trời mưa.

Tuy nhiên, giữa những đầm nước mọc đầy cỏ dại cao lớn và năng sậy, người ta thấy lẩn ra những khoảng đất rộng lớn chắc cứng xưa kia được dùng làm vườn rau quả, công viên, sân giải trí và các cơ ngơi phụ khác của tu viện giống như mấy cái chân của con nhện biển khổng lồ vươn ra từ tấm thân tròn trịa của nó.

Vườn rau, một trong những cái chân dài nhất của tu viện, chạy dài tới tận trại của Monck. Khôn khổ thay, lúc này là vào đầu tháng Sáu như chúng ta đã nói, nên vườn rau chẳng cung cấp được bao nhiêu cả.

Monck đã cho canh giữ nơi đó coi như là chỗ thích hợp nhất cho những cuộc đột kích bất ngờ. Người ta thấy rõ từ phía bên kia tu viện, những ngọn lửa trại của ông đại tướng thù địch, nhưng giữa những

ngọn lửa đỏ và tu viện là con sông Tweed đang trải dài các lớp vảy sáng dưới bóng rợp của vài cây sồi to lớn và xanh rì.

Monck hoàn toàn biết rõ vị trí này - Newcastle và các vùng phụ cận đã có lúc được ông sử dụng làm đại bản doanh.

Ông biết rằng, vào ban ngày, kẻ thù của ông không chừng sẽ có thể cho lính thám thính ở nơi các phế tích đó và tìm cách đột kích, nhưng vào ban đêm, hẳn ta sẽ không tò mò đến đó đâu.

Vậy là ông có an toàn thật sự.

Thành thử, sau cái mà ông gọi một cách hoa mỹ là bữa cơm tối của ông, nghĩa là sau buổi tập nhai được chúng ta nhắc đến ở đầu chương này, quân sĩ được thấy ông ngủ ngời trên một cái ghế có phân nửa dưới ánh sáng đèn dầu, phân nửa dưới ánh trăng. Lúc đó đã gần chín giờ rưỡi tối.

Thình lình Monck bị thôi ra khỏi giấc ngủ mơ mơ màng màng đó vì một toán lính vui mừng la hét chạy ủa tới lấy chân đập vào cột lều ông, ào ào như ong vỡ tổ, đánh thức ông dậy.

Đâu có cần ồn dữ như vậy. Ngài đại tướng mở mắt ra.

- Ê! Các chú, chuyện gì thế?

Nhiều tiếng trả lời:

- Thưa Đại tướng, ngài có ăn rồi.

- Ta đã ăn tối rồi, các chú ạ, - ông bình tĩnh trả lời, - và ta đã tiêu hoá bình yên như các chú thấy đấy, nhưng mà, xin mời vào và cho ta biết các chú đến có chuyện gì thế.

- Thưa Đại tướng, tin vui.

- Hừ! Bộ Lambert thông báo cho chúng ta ngày mai đánh nhau à?

- Thưa không ạ, nhưng chúng tôi vừa tóm được một chiếc thuyền chở cá đến trại Newcastle.

- Lầm rồi, các bạn ơi. Các ông London khó tính lắm. Các chú làm họ mất lòng rồi. Đêm nay và ngày mai họ sẽ trở thành tàn nhẫn. Thôi, trả cá và ngư dân cho Lambert đi, trừ khi... - Đại tướng suy nghĩ một lúc rồi tiếp tục - Này, bọn ngư dân đó là ai thế?

- Thủy thủ vùng Picardie đánh cá dọc bờ biển Pháp, Hòa Lan và bị một cơn gió lớn thổi tấp vào bờ chúng ta.

- Có người nào trong bọn họ nói tiếng của chúng ta không?

- Gã sếp có nói vài tiếng Anh với chúng tôi.

Ông tướng càng lúc càng nghi ngờ khi theo dõi tin tức.

Ông nói:

- Thôi được Ta muốn gặp những người đó. Hãy đem họ đến đây.

Liền đó một sĩ quan tách ra đi tìm họ. Monck hỏi tiếp:

- Bao nhiêu người? Họ đi bằng thuyền gì?

- Tất cả là mười hay mười hai gì đó, thưa Đại tướng, họ đi trên chiếc thuyền đánh cá loại nhanh mà họ

gọi là thuyền rượt con nước còn chúng tôi thì thấy nó là thứ đóng tại Hòa Lan. Chúng tôi phỏng chừng vậy...

- Và họ mang cá đến cho trại ông Lambert à?

- Thưa Đại tướng vâng ạ. Và hình như là họ đánh được một mẻ cá khá lớn đấy.

- Tốt, để xem sao, Monck nói.

Ngay lúc ấy viên sĩ quan đã trở lại dẫn theo người trưởng toán đánh cá nọ. Anh ta tuổi tác ước từ năm mươi đến năm mươi lăm gì đó, nhưng vẻ mặt còn trẻ. Anh có vóc người trung bình, mặc cái áo nịt đến ngang hông bằng len thô, đầu đội mũ không vành trùm xuống tận mắt, một dáng điệu ngập ngừng đặc biệt của dân thủy thủ - lồi đi mà chính họ cũng không biết là nhờ chiếc tàu lắc lư, nên dù họ bước trên tấm ván hay ở khoang trống không, chân họ cũng vững vàng như cắm đến tận đáy biển vậy. Monck đưa đôi mắt tinh anh và sắc sảo quan sát anh chàng đánh cá một lúc lâu, người này mỉm cười với ông bằng một nụ cười nửa tinh quái nửa ngây ngô đặc biệt của dân quê.

Monck hỏi anh ta bằng tiếng Pháp rất đúng giọng:

- Anh nói tiếng Anh chứ?

- A, tôi lắm, thưa ngài, - người đánh cá trả lời.

Giọng trả lời gập gáp giật giật là của người dân Miền Nam chứ không phải là của dân miền Tây và miền Bắc nước Pháp, Monck hỏi thêm để có dịp dò xét cái giọng đó lần nữa:

- Nhưng mà anh vẫn nói được đấy chứ!

Người đánh cá trả lời:

- À, những người đi biển như chúng tôi, thì tiếng gì cũng biết được chút ít.

- Vậy ra anh là thủy thủ đánh cá?

- Vâng, thưa ngài. Trong ngày hôm nay là ngư dân và là ngư dân nổi tiếng nữa. Tôi vừa bắt được một con cá vược nặng ít nhất cũng phải ba chục ký và hơn năm chục ký cá đối. Tôi còn có nhiều cá com nhỏ, đem lẫn bột chiên thì rất tuyệt.

Monck vừa nói vừa cười:

- Tôi thấy là anh đã đi đánh cá trong vịnh Gasconge nhiều hơn là trong biển Manche.

- Đúng vậy, tôi là người miền Nam, điều đó không ngăn tôi thành một người đánh cá giỏi phải không, thưa ngài?

- Không, không. Tôi mua lại hết mẻ lưới của anh. Bây giờ thì hãy nói thật đi: cá này anh định giao cho ai?

- Thưa ngài, tôi không giấu giếm ngài điều chi. Tôi đang đi Newcastle, dọc bờ biển, thì một đám lính cỡi ngựa trên bờ, đi ngược chiều ra dấu cho tôi phải quay ngược trở lại theo đường dẫn đến trại của ngài, nếu không thì sẽ ăn đạn.

Người đánh cá nói thêm vừa cười:

- Và vì tôi không được trang bị để đánh nhau nên đành phải vâng lời.

- Thế tại sao anh lại đến Lambert mà không đến tôi!

- À thì, thưa ngài, tôi đến ngài Lambert vì mấy ông ở thành phố xia tiền khá sộp, trong khi các ông, dân Scotland, tín đồ Thanh giáo, mục sư phái Calvin, các người trong tập đoàn ước thệ, muốn tên gì gì đó là tùy thích các ông, các ông ăn thì ít lắm lại không trả tiền gì cả.

Monck nhún vai nhưng đồng thời cũng không khỏi cười mỉm.

Còn tại sao ở miền Nam, anh lại đến tận bờ biển của chúng tôi mà đánh cá?

- Tại vì tôi đã trót dại sắp cưới vợ ở Picardie.

- Ừ phải rồi, nhưng Picardie đâu phải là nước Anh?

- Thưa ngài, con người đẩy thuyền ra khơi, nhưng Chúa và gió thì làm phần còn lại và muốn đẩy thuyền đi đâu thì đấy.

- Vậy là anh không có ý định cập bến ở nước chúng tôi?

- Không bao giờ.

- Anh đi bằng đường nào?

- Từ Ostende, nơi thấy có cả song, chúng tôi trở về thì một ngọn gió Nam mạnh đẩy chúng tôi lạc hướng.

Thấy không đi ngược được, chúng tôi phải xuôi theo nó. Chuyến đánh cá được quá mà, mất thì uổng, đành phải mang đi bán ở hải cảng nước Anh nào gần nhất. Và hải cảng gần nhất là Newcastle. Lại đúng dịp may vì nghe người ta nói rằng đang có sự tăng dân ở trại, tăng dân ở thành phố, dân nơi nào thì cũng đều là người lịch sự, rất giàu, rất đói - cũng người ta nói cả đấy! Cho nên tôi cho thuyền hướng về Newcastle.

- Còn các bạn của anh, họ đâu rồi?

- Ô! Các bạn của tôi, họ đều có cả trên thuyền, đó là những thủy thủ chẳng có một tí trình độ gì cả.

- Trong khi anh thì? - Monck hỏi.

Người trưởng toán cười:

- Ô, tôi ấy à! Tôi đã được đi khắp đó đây với cha tôi. Và tôi biết một xu, một đồng louis, một pistole, một louis, một louis kép, một ngôn ngữ của châu Âu gọi tên chúng là gì, cho nên thủy thủ đoàn của tôi nghe tôi như nghe lời thánh dạy và vâng lời tôi như vâng lời một đô đốc vậy.

- Như vậy thì chính anh là người đã nhăm ông Lambert như là khách hàng tốt nhất?

- Thưa đúng như vậy. Xin ngài hãy nói thật đi: tôi có lầm không?

- Sau này rồi anh sẽ thấy.

- Thưa ngài, dù sao nếu có lỗi gì thì đó là của tôi, chớ nên đổ cho các bạn tôi.

Monck nghĩ thầm.

- Đây nhất định là một tên có đầu óc.

Rồi sau vài phút im lặng để dò xét người đánh cá tỉ mỉ hơn, ông tướng hỏi:

- Anh nói anh đến từ Ostende phải không?

- Thưa ngài vâng ạ, tôi đi thẳng một lèo.

- Như vậy anh có nghe nói đến những sự kiện gì mới đây không, vì ta chắc ở Pháp và Hòa Lan người ta đang rộn ràng lên. Cái người tự xưng là vua nước Anh đó hiện giờ làm gì nhỉ?

Người đánh cá kêu lên, ồn ào khoa trương nhưng chân thật:

- Đây mới thật là một câu hỏi đúng chỗ, ngài không thể hỏi ai hơn tôi, bởi vì đúng là tôi có thể đáp lại, bằng một câu trả lời hấp dẫn. Thưa ngài, ngài hãy thử tưởng khi thả neo ở Ostende để bán mớ cá sòng vừa bắt được, tôi thấy cự hoàng đi dạo trên các đồi cát trong khi chờ đợi lên ngựa đi La Haye: đó là một người cao lớn, xanh xao với mớ tóc đen và một gương mặt khá tiêu tụy. Ngài có vẻ không được khỏe mạnh và chắc khí hậu ở Hòa Lan không tốt cho ngài.

Monck hết sức chăm chú theo dõi câu chuyện của người đánh cá kể vừa nhanh, vừa hoa mỹ lại dài dòng vãn tự, bằng một thứ ngôn ngữ không phải của xứ người ấy. May thay ông ta kể thật xuôi. Người đánh cá, khi thì dùng một tiếng Pháp, khi thì xài một tiếng Anh, khi thì một tiếng có vẻ không thuộc quốc tịch nào cả, và đó là tiếng xứ Gascon.

May thay, đôi mắt của ông đã nói thay và nói một cách thật là lưu loát đến nỗi người ta có thể quên không nhìn miệng, nghe tiếng mà không thể rời ý nơi mắt ông được.

Ông tướng càng ngày càng tỏ vẻ bằng lòng với sự sát hạch của mình.

- Anh có nghe nói người có danh vị mà anh muốn gọi là cự hoàng đó, sẽ đi về hướng La Haye để làm gì không?

- Ồ có, chắc chắn có rồi, tôi có nghe.

- Nhằm mục đích gì?

Người đánh cá trả lời:

- Thì luôn luôn cũng vẫn như cũ. Không phải là ông ta vẫn có ý định trở về Anh đó sao?

Monck nói, vẻ trầm ngâm:

- Ừ, đúng đấy.

- Nên kể thêm rằng, - người đánh cá nói thêm, - viên Tổng đốc khâm mạng. Ngài biết Guillaume II đấy chứ, thưa ngài?

- Rồi sao?

- Ông này sẽ hết sức giúp cự hoàng bằng mọi cách.

- À anh nghe nói như vậy à?

- Thưa không, tôi chỉ nghĩ vậy.

- Hình như anh rất khá về chính trị đấy?

- Ôi thưa ngài, bọn thủy thủ chúng tôi đã có thói quen nghiên cứu trời và nước, nghĩa là hai thứ linh

động nhất thể gian, cho nên chẳng còn thứ gì làm được.

Monck chuyển sang chuyện khác:

- À, mà này, hình như anh sắp sửa cho chúng tôi no nê đấy!
- Thưa ngài, tôi sẽ cố gắng hết sức.
- Trước hết, anh bán cho chúng tôi mẻ cá đó bao nhiêu?
- Tôi chưa ngu mà ra giá đâu, thưa ngài.
- Tại sao vậy?
- Tại vì cá của tôi thuộc về ngài.
- Do quyền gì?
- Quyền của kẻ mạnh.
- Nhưng mà ý của tôi thì muốn mua cho anh.
- Tôi không dám xin gì hơn.
- Anh muốn xin gì nữa?
- Tôi chỉ xin được ra đi.
- Đi đâu? Tới tướng Lambert à?

Người đánh cá kêu lên:

- Tôi ấy à, tôi đến Newcastle làm gì khi tôi chẳng còn con cá nào?
- Muốn gì thì gì, anh hãy nghe tôi nói đây. Một lời khuyên thôi.
- Sao ạ? Ngài muốn trả tiền cho tôi và lại còn cho thêm một lời khuyên tốt nữa à? Ôi, ngài ban ơn cho tôi nhiều quá.

Monck nhìn đăm đăm hơn bao giờ hết khuôn mặt người đánh cá và thấy trên ấy vẫn còn giữ chút gì hoài nghi.

- Vâng. Tôi muốn trả tiền cho anh và cho anh một lời khuyên, vì cả hai điều có liên quan với nhau. Vậy thì, nếu như anh quay trở lại cho tướng Lambert.

Người đánh cá làm một cử chỉ ở đầu và vai có ý nghĩa là "nếu hẳn nhất quyết như vậy thì mình không nên làm phật ý hẳn".

Monck nói tiếp:

- Anh đừng đi qua phía đầm lầy vì trong mình anh có tiền. Tôi có đặt ở đấy một toán lính Scotland. Họ khó chơi và sẽ không hiểu rõ thứ ngôn ngữ có đến ba thứ tiếng anh dùng. Họ có thể lấy lại những gì tôi vừa cho anh, để rồi khi về xứ, anh lại nói rằng Đại tướng Monck có hai bàn tay, một tay Scotland, một tay Ăng-lê, và ông ta dùng bàn tay Scotland lấy lại những gì mà bàn tay Ăng-lê cho ra.
- Ô! Thưa Đại tướng, tôi sẽ đi bất cứ nơi nào ngài muốn, xin ngài hãy an tâm, - người đánh cá nói với một vẻ sợ hãi lộ liễu đến mức thái quá. - Tôi chỉ xin ngài cho tôi ở lại đây nếu ngài muốn tôi ở lại.

Monck hơi cười nhếch mép nói:

- Tôi tin anh mà, nhưng hiện giờ tôi không thể giữ anh lại đây, trong lều của tôi.
- Thưa ngài, tôi không có ý như vậy, tôi chỉ mong ngài chỉ định cho tôi nơi ở nào thôi. Xin ngài đừng phiền vì đôi với chúng tôi một đêm dễ trôi qua lắm.
- Nếu vậy thì tôi sẽ cho người dẫn anh về thuyền.
- Xin tùy ngài. Chỉ một điều nếu ngài cho một anh thợ mộc đưa tôi về thì tôi sẽ đội ơn lắm.
- Tại sao vậy?

- Thưa tại vì mấy cái ông trong đội quân của ngài đó. Khi cho cột dây cáp và ngựa kéo thuyền lên bờ họ đã va nó vào đá và làm lủng thuyền, nước vào ít nhất là hơn nửa thước, thưa ngài.

Tôi nghĩ rằng đó lại là thêm một lý do nữa để anh phải trở về trông coi thuyền của anh.

- Thưa, tôi xin tuân lệnh ngài. Tôi sẽ mang mấy giỏ cá lên để nơi nào tùy ý ngài rồi ngài trả tiền cho tôi, nếu thấy thích. Ngài cho tôi về nếu như thấy thuận lợi cho ngài. Ngài thấy đấy, tôi là một người sống rất dễ dãi.

- Thôi đi nào, anh đúng là quý ranh!

Monck nói, cái nhìn xét nét của ông không tài nào tìm ra một vết mờ nào trong ánh mắt trong suốt của người đánh cá.

- Ê! Digby!

Một người cận vệ xuất hiện.

- Anh hãy đưa anh chàng đáng trọng này cùng các bạn của anh ta đến các lều nhỏ trong quán nước trước các bãi đầm. Từ đây họ dễ về thuyền hơn mà đêm nay cũng khỏi phải nằm ngủ dưới nước.

Chuyện gì vậy, Spithead?

Spithead là anh trung sĩ mà Monck đã mượn một khúc thuốc lá để hút thay cơm ăn.

Ông hỏi thế vì Spithead bước vào lều của Đại tướng mà không có lệnh gọi. Anh ta nói:

- Thưa ngài, có một nhà quý tộc người Pháp vừa đến trình diện ở tiền đồn và ông ta xin được tiếp chuyện với ngài.

Câu chuyện tất nhiên là được trao đổi bằng tiếng Anh. Dù vậy người đánh cá cũng hơi giật mình, có điều Monck bận với người trung sĩ nên không để ý đến. Ông hỏi:

- Ông ta tên gì?

Spithead trả lời:

- Thưa ngài, ông ta có nói, nhưng mà mấy cái tên quý quái bằng tiếng Pháp đó thật là khó phát âm ra từ cổ họng Scotland. Tôi không nhớ nổi. Hơn nữa, ông này, theo như các lính cận vệ nói lại, thì cũng là người hôm qua đã trình diện ở trạm tiếp tân, mà ngài không muốn tiếp đó.

- Đúng rồi, lúc ấy ta bận họp các sĩ quan.

- Thưa ngài có định cho ông ta như thế nào không ạ?

- Có. Đưa ông ta đến đây.

- Có cần phải đề phòng gì không? Bịt mắt ông ta lại, chẳng hạn.

- Chi vậy? Ông ta sẽ chỉ nhìn thấy những gì ta muốn cho ông ta nhìn thấy, nghĩa là thấy ta có chung quanh hơn mười một ngàn quân gan dạ không cần đòi hỏi gì hơn là được hy sinh cho nước Scotland và nước Anh.

- Còn ông kia, thưa ngài? - Spithead vừa nói vừa chỉ người đánh cá đang đứng yên đó trong suốt câu chuyện, làm như người có thấy nhưng không hiểu gì cả.

Monck kêu lên:

- À, phải rồi!

Rồi quay sang người đánh cá, ông nói:

- Xin tạm biệt, ông bạn ạ, tôi đã lo chỗ ở tạm cho anh rồi.

- Digby, đưa anh ta đi. Đừng sợ gì cả, tôi sẽ cho gọi tiền đến anh ngay.

- Đa tạ ngài, - người đánh cá nói.

Chào xong, ông ta bước ra, có Digby kèm theo. Cách trại trăm bước, ông gặp lại các bạn đồng hành.

Họ thì thầm luôn miệng, thoáng một chút lo lắng, nhưng khi ông ra dấu thì họ có vẻ yên tâm hơn.

- Ô kìa các anh ơi! - Người trưởng toán kêu lên, lại đây các anh! - Ngài Đại tướng Monck đã rộng lượng trả tiền cá cho chúng ta và còn có lòng tốt cho chúng ta ngủ nhờ qua đêm nữa.

Những người đánh cá họp lại với trưởng toán của họ, và do Digby hướng dẫn, họ lên đường về phía các quán nước, là nơi được chỉ định cho họ như đã nói.

Trên đường, những ngư dân này đi ngang qua vùng bóng khuất gần toán cận vệ đang dẫn nhà quý tộc Pháp đến gặp Đại tướng Monck.

Nhà quý tộc này cưỡi ngựa, choàng một áo bành tô rộng lớn cho nên dù rất tò mò muốn biết mặt thì người chủ thuyền cũng không thấy rõ. Còn nhà quý tộc thì không lưu ý đến toán người nhỏ bé ấy, không biết rằng mình đi sát cạnh những người cùng quê hương xứ sở.

Viên sĩ quan cận vệ sắp xếp cho khách ở trong một căn lều khá sạch sẽ của bà chủ quán Ireland vừa phải dọn đi một nơi khác với sáu đứa con của bà, ở đâu được thì ở. Trước lều, một đống lửa to ngọn đốt lên phản chiếu ánh sáng đỏ thắm trên các vũng nước đầy cỏ dại trong đầm có gió hiu hiu khá mát mẻ thổi gợn sóng lăn tăn. Thu xếp đâu đó xong xuôi, viên sĩ quan cận vệ chúc các thủy thủ ngủ ngon và lưu ý rằng từ nơi cửa lều, họ có thể nhìn thấy cột buồm của chuyến thuyền đang lác lác trên sông Tweed, chứng tỏ nó chưa chìm đến đáy đâu.

Hình như quang cảnh này làm cho người trưởng toán đánh cá rất đổi vui mừng.

Chú thích:

(1) Nghị viện xương cụt

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

12 .

Kho của

Nhà quý tộc Pháp mà Spithead đã báo cáo với Monck đi qua nhiều trạm gác, mắt không liếc nhìn gì chung quanh vì sợ lộ về tò mò. Theo như lệnh ban ra, người ta đưa ông đến căn lều của Đại tướng. Nhà quý tộc được bỏ một mình đợi Monck trong căn phòng nhỏ trước lều, trong thời gian đó, Đại tướng đang lắng nghe nhân viên báo cáo và quan sát gương mặt của người nài xin hội kiến, qua tấm vách ngăn bằng vải.

Hẳn là lời báo cáo của những người hướng dẫn nhà quý tộc Pháp đã tạo cho ông một dáng vẻ bí mật vì cảm giác đầu tiên mà người khách lạ nhận ra là Đại tướng tiếp đón rất cởi mở hơn ông ta tưởng, nhất là vào lúc này và bởi một con người đa nghi như thế. Tuy nhiên, theo thói quen khi Monck đứng trước một người lạ ông đưa đôi mắt sắc sảo, thấu suốt nhìn mãi vào người khách lạ đang đứng yên, không tỏ vẻ khó chịu hay lo lắng gì cả.

Sau vài giây đồng hồ, Đại tướng giơ tay ra, gạt đầu ra dấu ông đang chờ đợi. Nhà quý tộc nói bằng tiếng Anh thật giỏi:

- Thưa quý ngài, tôi đã xin phép hội kiến với quý ngài về một việc rất quan trọng.

Monck trả lời bằng tiếng Pháp:

- Thưa ông, đối với một người dân lục địa thì tiếng Anh của ông rất trôi chảy. Tôi xin ông thứ lỗi cho một câu hỏi hơi sỗ sàng: ông có nói tiếng Pháp cũng trôi chảy như thế không?

- Thưa ngài, đâu có chi đáng ngạc nhiên về việc tôi nói tiếng Anh khá thông thuộc. Thời trẻ, tôi có sống tại nước Anh, và sau đó đã qua chơi hai lần rồi.

Những lời đó được nói bằng tiếng Pháp thuần thực để lộ rõ rằng đây là một người Pháp ở vùng phụ cận Tours.

- Ông đã sống qua ở vùng nào trong nước Anh?

- Trong thời niên thiếu thì ở London, thưa ngài, sau đó khoảng 1635 tôi sang chơi Scotland, cuối cùng năm 1648 tôi sống một lúc ở Newcastle và đặc biệt sống nơi tu viện có các khu vườn mà quân đội ngài đang chiếm đóng.

- Xin lỗi ông, chắc ông hiểu tại sao tôi đặt các câu hỏi đó, phải không?

- Thưa ngài, tôi sẽ ngạc nhiên nếu ngài không hỏi như thế.

- Bây giờ, thưa ông, tôi có thể giúp gì cho ông theo ý muốn?

- Thưa ngài, chuyện thế này, nhưng khoan đã, chỉ có tôi và ngài ở đây phải không?

- Hoàn toàn chỉ có mình chúng ta, ông ạ, ngoài lính gác ra.

Vừa nói xong, Monck lấy tay kéo tấm lều lên và chỉ cho nhà quý tộc thấy lính canh đứng cách không quá mười bước có thể tiếp tay ngay lúc vừa có báo động.

- Thừa như vậy thì, - nhà quý tộc nói bằng một giọng thật bình tĩnh như thể ông ta đã có quan hệ tình cảm bạn bè từ lâu với người đối thoại với ông, - tôi quyết định nói cho ngài bởi vì tôi biết ngài là người ngay thẳng. Hơn nữa, tin tức mà tôi sắp mang lại cho ngài, sẽ chứng tỏ lòng tin cậy của tôi đối với ngài.

Monck thật ngạc nhiên vì lời nói có vẻ đặt ông và nhà quý tộc Pháp ngang hàng nhau. Ông ngược đôi mắt sắc sảo nhìn người lạ và nói với giọng mỉa mai chỉ thấy ở sự thay đổi của âm thanh mà không hiện ra nơi khuôn mặt.

- Xin cảm ơn ông, nhưng trước hết xin ông cho tôi biết ông là ai?

- Thừa ngài, tôi đã nói tên tôi cho viên sĩ quan của ngài rồi mà.

- Xin ông bỏ qua cho hắn. Hắn là người Scotland, nên khó mà nhớ được.

- Tôi là Bá tước De La Fère, thưa ngài, - Athos vừa nói vừa cúi đầu chào.

- Bá tước De La Fère à? Monck cố nhớ lại. - Xin lỗi ông, nhưng hình như đây là lần đầu tiên tôi được nghe đến tên này.

Ông có tham gia chức vụ gì trong triều đình nước Pháp không?

- Chẳng có một cái gì cả. Tôi chỉ là một nhà quý tộc bình thường.

- Tước vị gì

- Đức vua Charles Đệ nhất phong cho tôi chức hiệp sĩ với huân chương La Jarretière và Hoàng hậu Anne d'Autriche thì tặng tôi huân chương Le Saint-Esprit. Đây là những huân chương, tước vị của tôi, thưa ngài.

- La Jarretière! Le Saint-Esprit! Ông là hiệp sĩ của hai huân chương đó à?

- Vâng.

- Và ông được ban phát đặc ân đó vì lý do gì?

Hoàn thành nhiệm vụ do Ngài ngự và Lệnh bà giao phó.

Monck sững sốt nhìn người đàn ông này, một con người theo ông nghĩ vừa giản dị vừa cao quý. Thế rồi, vì ông không muốn đi sâu tìm hiểu sự bí ẩn trong vẻ vừa giản dị vừa cao quý đó và vì ông khách lạ cũng không giải thích thêm, ông nói:

- Có phải hôm qua ông đến đằng tiền đồn phải không?

- Thừa ngài đúng ạ. Và người ta đã từ chối đưa vào.

- Ông ạ, rất nhiều sĩ quan không để cho bất cứ ai vào trại của họ nhất là vào lúc trận chiến có lẽ sắp xảy ra, nhưng tôi, tôi khác các bạn đồng nghiệp của mình, tôi không thích bỏ qua việc gì mà không giải quyết. Mọi sự góp ý đối với tôi đều tốt cả, mọi hiểm nguy là do Chúa định và tôi dùng hết sức lực

Chúa ban để ra tay tính toán, cân nhắc nó. Hôm qua ông bị khước từ chỉ vì tôi bận họp. Hôm nay, tôi được rảnh rang, xin ông cứ nói.

- Thưa ngài, tiếp tôi thì càng hay hơn. Chuyện này chẳng dính dáng gì đến trận chiến mà ngài sắp đánh với tướng Lambert, chẳng liên quan gì đến nơi đóng quân của ngài, chứng cứ là tôi nhắm mắt không nhìn lính của ngài, không đến xem ngài có bao nhiêu lều trại. Thưa ngài, tôi đến chỉ vì việc riêng của tôi thôi.

Monck nói:

- Vậy xin ông cứ nói đi.

Athos tiếp tục.

- Vừa rồi tôi có vinh hạnh nói đến ngài biết rằng tôi có cư trú một thời gian lâu tại Newcastle đó là thời của vua Charles Đệ nhất, và lúc mà tiên vương bị người Scotland bắt đem nộp cho ngài Cromwell.

- Tôi biết, - Monck lạnh lùng nói.

- Vào thời điểm đó, tôi có một số tiền lớn bằng vàng, và hôm trước ngày xảy ra chiến tranh, có lẽ do linh cảm thấy trước sự việc sẽ diễn tiến thế nào vào ngày hôm sau, nên tôi đem giấu số vàng đó trong căn hầm chính của tu viện Newcastle, dưới toà tháp mà đứng đây ngài thấy rõ cái đỉnh chóp lóng lánh dưới ánh trăng. Thế là kho vàng của tôi đã được chôn nơi ấy, và hôm nay tôi đến đây yêu cầu ngài cho phép tôi được đào nó lên trước khi xảy ra trận chiến do phía bên kia đem qua. Một quả mìn hay một trò đùa chiến tranh nào đó có thể phá huỷ toà lâu đài làm tứ tán kho vàng của tôi hay làm lộ ra cho đám binh sĩ đến chiếm đoạt hết.

Monck rất am hiểu con người. Nhìn qua tướng mạo, ông thấy người này đủ mọi nghị lực, mọi lý trí, rất là kín đáo, như thế thì điều mà quý tộc Pháp kia tiết lộ là cả một sự tin tưởng hào hiệp, và do đó Monck cảm thấy xúc động thật sự. Ông nói:

- Đúng là ông đã nghĩ tốt về tôi. Nhưng mà số tiền đó có đáng cho ông liều thân không? Hơn nữa, ông có nghĩ rằng nó vẫn còn nằm nguyên nơi ông đã chôn đấy không?

- Vẫn còn nguyên tại đó ngài đừng nghi ngờ gì cả.

- Xong một câu hỏi, nhưng còn câu nữa. Tôi đã hỏi ông rằng số tiền đó có thật lớn lắm để ông phải liều mình như vậy không?

- Nó thật sự rất lớn, vâng rất lớn thưa ngài, vì đó là số tiền một triệu cát kín trong hai cái thùng gỗ.

- Một triệu! - Monck kêu lên, lần này thì đến lượt Athos nhìn ông ta chăm chăm và thật lâu.

Monck nhận ra điều đó, và trở lại nghi ngờ. Ông nghĩ thầm: "À thì ra người này muốn giăng bẫy mình"

- Vậy thì, thưa ông, - Monck lại tiếp, - theo như tôi hiểu thì ông muốn lấy về số tiền ấy, phải không?

- Xin ngài giúp cho.

- Ngay hôm nay?

- Ngay đêm nay, vì tình hình mà tôi vừa giải thích cùng ngài xong.

Monck phản đối:

- Nhưng mà thưa ông, tướng Lambert ở chỗ tu viện ông cần, còn gần hơn là tôi, vậy tại sao ông lại không hỏi nhờ ông ấy?

- Bởi vì, thưa ngài, khi ta hành động trong những tình huống quan trọng, ta phải hỏi nơi bản năng của ta trước hết. Thế mà tướng Lambert không gây cho tôi một cảm giác tin cậy nào như đối với ngài.

- Thôi được! Tôi sẽ cho tìm lại số tiền của ông với điều kiện nó còn ở đó, tại vì, cũng có thể nó không còn ở đó nữa. Từ 1648, mười hai năm trôi qua rồi và biết bao biến cố đã xảy ra.

Monck nhấn mạnh đến điểm này để xem nhà quý tộc Pháp này có chụp lấy lối thoát giương ra không, nhưng Athos đến cả nhướng mày cũng không. Ông nói quả quyết.

- Thưa ngài, tôi bảo đảm với ngài, rằng hai thùng đó không đổi chỗ cũng không đổi chủ đâu.

Câu trả lời làm Monck mất một nỗi ngờ nhưng điều ngờ khác lại mới phát sinh, chắc người Pháp này là một mật sứ được gửi đến để xúi người bảo trợ của Quốc hội làm điều sai quấy, vâng chỉ là một miếng mồi quyn rữ, và còn chắc chắn hơn nữa là người ta muốn dùng miếng mồi này làm động lòng tham của ngài Đại tướng.

Nhất định không có vàng, Monck định bắt quả tang nhà quý tộc Pháp về tội nói dối, lừa gạt và sau đó ông sẽ rút ra khỏi bước sơ sẩy mà kẻ thù muốn ông chui vào thế là ông sẽ nổi danh ngay.

Xếp đặt ý trong đầu, Monck nói với Athos:

- Thưa ông, ông cho phép tôi được mời ông tối nay chứ?

Athos nghiêng mình trả lời:

- Thưa ngài vâng. Tôi rất hân hạnh được ngài dẫn dắt.

- Còn ông thì càng lịch sự hơn khi nhận lời thành thật như thế. Các đầu bếp của tôi không nhiều và cũng không có kinh nghiệm lắm, toán tiếp tế hôm nay đã đi về tay không, đến nỗi là nếu không có một anh đánh cá cùng quê hương với ông đi quẹo vào căn cứ của tôi thì ông Đại tướng Monck hôm nay sẽ đi ngủ không ăn bữa tối. Theo lời người đánh cá nói thì hôm nay tôi có cá tươi.

Sau khi Monck nói lời xã giao mà không mất vẻ thận trọng như thế, người ta dọn ra trên một cái bàn gỗ thông những thứ mà ta có thể nghĩ là một bữa ăn tối. Ông ra hiệu mời Bá tước De La Fère ngồi vào bàn, đối diện với ông. Chỉ có một món cá nấu như dành cho vị thượng khách nổi tiếng, hứa hẹn nhiều cho cái bao tử đang cồn cào hơn là cho vị giác khó tính.

Trong khi húp, nghĩa là trong khi ăn món cá nấu rượu bìa hạng bét đó, Monck hỏi chuyện về những biến cố mới nhất của vụ loạn Fronde, vụ ngài De Condé làm hoà với nhà vua, chuyện cuộc hôn nhân có lẽ sẽ xảy ra giữa nhà vua và công chúa Marie Thérèse. Nhưng ông né tránh, và chính Athos cũng tránh mọi lời có dính dáng xa gần về quyền lợi chính trị ở giữa Anh, Pháp, Hà Lan đang kết hợp, hay nói đúng hơn, đang làm chia rẽ các xứ này.

Trong buổi chuyện vãn này, Monck nhận ra một điều ông thấy ngay từ lúc mở lời trao đổi, đó là ông đã gặp một người rất có tư cách. Chẳng thể nào là một tên gián điệp, nhưng Monck lại thấy Athos cùng lúc vừa quá tế nhị lại rất cương quyết nên kết luận Bá tước là một tay âm mưu.

Và khi họ rời bàn ăn, Monck hỏi:

- Ông thật sự tin vào kho vàng của ông à?
- Thưa ngài vâng.
- Ông tin chắc là sẽ tìm ra đúng nơi ông đã chôn nó không?
- Tôi nghĩ là vậy.

Monck nói:

- Vậy thì thưa ông, vì tò mò, tôi sẽ đi cùng với ông. Tôi càng cần phải theo ông vì ông sẽ gặp nhiều khó khăn khi đi trong trại mà không có mặt tôi hay phụ tá của tôi.
- Thưa Đại tướng, tôi không chịu làm phiền ngài, nếu tôi thấy không cần ngài đi theo, nhưng vì việc ngài đi theo đối với tôi không những là vinh dự mà còn cần thiết nữa, nên tôi xin nhận lời.

Monck hỏi Athos:

- Có cần đem người theo không?
- Thưa Đại tướng, tôi nghĩ là vô ích, nếu ngài cũng thấy không cần. Hai người và một con ngựa cũng đủ chở hai thùng gỗ xuống chiếc thuyền theo tôi tới đây.
- Nhưng chắc còn phải cuốc, đào, hốt đất, bừa đá, và ông không tính làm một mình phải không?
- Thưa Đại tướng, chẳng cần đào cuốc gì cả. Kho vàng được chôn dưới hầm gian nhà mồ của tu viện, dưới một cục đá được niêm phong bằng một vòng sắt to, khi mở ra thấy có bốn bụi cấp thấp. Hai cái thùng nằm trong đó, nối đầu nhau và được trét một lớp thạch cao có hình dáng một quan tài. Ngoài ra còn có một ghi chú cho tôi dễ nhận ra cục đá. Trong công việc tế nhị và cần tin tưởng này, tôi không muốn giữ bí mật gì đối với ngài cả. Đây là lời ghi trên mộ bia:

"Hic jacet venerabilis Petrus Gllillemls Scotl, Canon Honorab. Coventlls novi Castelll. Obiit quarlà et decimá die, Feb, ann. Dom. MCCVIII. Requiescal in pace"

(Đại khái: Mộ của một bậc tướng già, chết năm 1028, và lời cầu chúc yên nghỉ).

Monck không thốt lên lời, ông kinh ngạc, phần bởi sự trùng hợp kỳ diệu của thân xác con người này và cách thức cao cả trong vai trò người ấy đóng, phần khác bởi tấm lòng trung thực khi người ấy bày tỏ yêu cầu, trong trường hợp mang một triệu đồng tức là có hi vọng bị ăn dao găm giữa một toán quân coi chuyện cướp bóc như chuyện phục hồi vương quyền vậy.

Ông nói:

- Tôi sẽ đi cùng ông, cuộc phiêu lưu này có vẻ thật kỳ diệu. Để tôi cảm được cho.

Nói xong, Monck đeo kiếm ngắn, súng lục và cử động đó cho thấy bên dưới chiếc áo ngoài có một lớp giáp sắt để bảo vệ cho ông tránh khỏi nhát dao của kẻ sát nhân.

Athos thì làm ngược lại. Ông tháo dao găm ra đặt lên bàn cởi đai đeo gươm ra để nằm bên dao và ông tự nhiên mở áo như để tìm kiếm chiếc khăn tay, nhưng để lộ ra dưới áo sơ mi vải ba-tít mỏng bộ ngực trần của ông, không có cả khí giới tấn công lẫn khí giới tự vệ nào hết.

Monck nghĩ:

- Thật là một con người kỳ lạ, hẳn không mang vũ khí nào hết, vậy thì đằng kia hẳn có đặt ổ phục kích không?

Như đoán được ý nghĩ của Monck, Athos nói:

- Thưa Đại tướng, chính là ngài muốn chỉ có hai chúng ta cùng đi, thế thì tốt thôi, nhưng mà một người chỉ huy giỏi không bao giờ nên hành động liều lĩnh, trời đã về đêm rồi, đường qua đầm lầy có thể gặp nhiều nguy hiểm, ngài nên cho người cùng đi theo.

- Ông nói có lý, - Monck nói, và gọi - Digby! Năm mươi người với kiếm và súng mứt?.

Và ông nhìn Athos.

- Thế thì khá ít, - Athos nói, - nếu có gì nguy hiểm, còn nếu chẳng có gì xảy ra thì quá nhiều.

Monck nói:

- Tôi sẽ đi một mình, Digby! Tôi không cần ai hết. Nào chúng ta đi!

Athos và Monck từ trại đi băng tới sông Tweed, trên phần đất mà Digby đã dẫn những người đánh cá từ sông Tweed đến căn cứ. Quang cảnh nơi đây, những sự thay đổi do con người đem lại, đã tác động mạnh mẽ đến óc tưởng tượng tinh tế và sống động của Athos. Athos chỉ chăm chú nhìn những nơi hoang vắng này, Monck lại chỉ nhìn Athos đang đưa mắt khi thì nhìn lên trời khi thì nhìn xuống đất, tìm kiếm, suy tư, thở dài.

Lúc nhận được lệnh sau cùng của ông Đại tướng, và nhất là nghe theo giọng điệu mà ông ra lệnh, Digby lúc mới đầu có hơi xúc động.

Anh ta bước theo các tay đi dạo đêm ấy khoảng hai mươi bước thì thấy Đại tướng quay lại tỏ vẻ như lầy lăm lạp tại sao lại không tuân lệnh ông. Người sĩ quan cận vệ hiểu ra anh đã thiếu kín đáo nên trở về lều.

Anh ta cho là Đại tướng muốn kín đáo đi kiểm tra việc bố trí canh phòng như kiểu bất cứ tay chỉ huy có kinh nghiệm nào cũng phải làm trong đêm trước khi xảy ra chiến trận. Anh ta giải thích trường hợp Athos có mặt là để làm nhiệm vụ người cấp dưới cho chủ tướng nghe những gì chưa hiểu. Athos chắc là một tay gián điệp, và dưới mắt Digby, phải là một tay gián điệp đem tin tức đến cho Đại tướng biết rõ tình hình.

Sau gần mười phút đi giữa các căn lều, các chòi gác càng gần bản doanh càng sít nhau, Monck tiến vào một con lộ chia ra làm ba ngã- lối phía trái bên bờ sông, lối giữa đi đến tu viện Newcastle nằm giữa đồng lầy, lối phía phải đi xuyên qua các hàng phòng thủ ngoài của Monck nghĩa là gần với quân của Lambert nhất.

Bên kia sông có một điểm tiền tiêu của Monck canh chừng quân địch, quân số có một trăm năm chục người Scotland.

Khi có động thì họ bơi qua báo cáo ông. Tuy nhiên vì khoảng sông ấy không có cầu và vì lính của Lambert cũng như lính của Monck chẳng ai ham xuống nước, nên Monck chẳng phải lo lắng về phía này.

Bên này sông, cách tu viện khoảng chưa đầy năm trăm bước, dân đánh cá ở lẫn lộn ngay giữa khu lều của đám lính lân cận cùng ở chung với vợ con trong ấy.

Monck đi với Athos xuyên qua khung cảnh mờ mờ chiếu bằng hai nguồn sáng: nguồn sáng bạc của trăng và nguồn sáng đỏ nhạt của các đống lửa trại đang tàn nằm nơi ngã tư. Đến chỗ này, ông dừng lại và hỏi bạn đồng hành.

- Ông nhận ra đường đi chưa?

- Thưa Đại tướng, nếu không làm, thì con đường phía phải thẳng ngay tới tu viện.

- Đúng đấy, nhưng chúng ta phải cần ánh sáng khi phải chui xuống đường hầm.

Monck quay mặt lại, nói:

- Ô hình như Digby vẫn theo ta. Thây kệ, bắt hắn đi tìm lửa cái đã

- Thưa Đại tướng, đúng là đằng xa kia có người theo sau ta từ nãy giờ.

Monck kêu lên:

- Digby! Digby! Lại đây ngay đi.

Nhưng thay vì tuân lệnh, bóng đen kia lại có vẻ giật mình, đi thụt lùi mà không tiến tới, rồi khom mình xuống và biến mất phía bờ đê bên trái, theo đường đến chỗ ở của những người đánh Monck nói:

- Hình như không phải Digby.

Cả hai đều nhìn theo cái bóng mất đi kia, nhưng Monck và Athos không quan tâm lắm. Chuyện một người mười một giờ đêm rình mò nơi một trại có mười đến mười hai nghìn người ngủ thì không phải là chuyện lạ.

Monck nói:

- Chúng ta đang cần một ngọn đèn bão, đèn lồng hay một cây đuốc nào đó cũng được để dò bước chân. Trong khi chờ, thì ta đi tìm vậy.

- Thưa Đại tướng, ta đợi có người lính nào đến.

Monck muốn dò xem có sự đồng lõa nào giữa bá tước De La Fère và đám ngư dân nên nói:

- Thôi, tôi thích có một ngư dân Pháp trong đám người bán cá cho chúng tôi hồi tối. Ngày mai họ đã đi rồi thì bí mật sẽ được giữ kín hơn. Trong khi đó, nếu tin này lan tràn ra trong đội quân Scotland rằng người ta đã tìm được kho vàng trong tu viện Newcastle thì đám dân hoang dã của tôi sẽ tưởng rằng dưới mỗi miếng gạch đều có một triệu và họ sẽ không để viên đá nào trong toà lâu đài được nằm yên hết.

- Tuỳ Đại tướng, - Athos trả lời bằng một giọng nói rất tự nhiên cho ta thấy rõ ràng rằng dù lính hay ngư dân, tất cả đối với ông cũng như nhau vậy thôi và cũng chẳng tỏ vẻ thích ai hơn Monck đến gần bờ đê nơi người mà Monck tưởng là Digby đã biến mất, ông gặp một toán tuần tiễu sau khi đi rảo quanh các lều bây giờ đang tiến về chỗ tổng hành dinh. Ông và người bạn đồng hành bị chặn lại, đáp xong mặt khẩu rồi tiếp tục lộ trình.

Một người lính nghe tiếng ồn, tốc tấm đắp, ngồi dậy nhìn Monck nói với Athos:

- Ông hãy hỏi anh ta xem những người đánh cá ở chỗ nào?

- Tôi hỏi thì hẳn sẽ nhận ra tôi ngay.

Athos đến gần người lính, được chỉ căn lều, rồi sau Monck và Athos tiến về phía đó.

Ông Đại tướng thấy hình như lúc ông tiến lại gần, có một cái bóng, cũng giống như cái bóng ông đã thấy vừa qua, chui nhanh vào trong căn lều đó. Nhưng lúc đến gần ông nhận ra rằng có thể ông lầm, vì mọi người trong đó đang ngủ lộn xộn, và tay và chân ôm quần nhau.

Athos, sợ bị nghi ngờ là đồng lõa với người đồng hương nên đứng chờ ngoài căn lều. Monck kêu lên bằng tiếng Pháp:

- Ô kìa! Ê thức dậy đi!

Hai hay ba người nhồm lên. Monck tiếp:

- Tôi cần một người đi theo cầm đèn cho tôi.

Tất cả mọi người đều cựa quậy. Một số nhồm lên, một số khác thì đứng dậy hẳn. Người trưởng toán đầu tiên lên tiếng làm Athos giật mình:

- Ngài có thể tin cậy vào chúng tôi. Xin ngài cho biết đi đâu ạ?

- Rồi anh sẽ biết. Cho một ngọn đèn nào nhanh lên?

- Vâng, thưa ngài. Thưa ngài có vui lòng cho phép chính tôi đây được đi hầu ngài không ạ?

- Anh hay người nào khác cũng được, chẳng sao, miễn là có người cầm đèn soi đường cho tôi.

Athos nghĩ thầm:

- Lạ chưa! Người đánh cá này có giọng nói thật đặc biệt!

- Thắp đèn lên, các bạn kia ơi! - Người đánh cá kêu to.

Nhanh lên các bạn. Rồi hạ thấp giọng xuống, ông ta nói với một đồng bạn đứng gần nhất: "Cầm đèn cho họ đi. Đốt lửa lên, Menneville và hãy sẵn sàng!"

Một ngư dân dùng đá để bật lửa, lấy bụi nhùi đốt rồi dùng một que diêm châm vào đèn. Ánh sáng tràn ngập khắp lều.

- Ông sẵn sàng chưa, thưa ông? - Monck hỏi Athos, đang quay mặt để khỏi lộ diện ra dưới ánh sáng.

Athos trả lời:

- Thưa Đại tướng, xong rồi.

- Ô! Nhà quý tộc Pháp - Người trưởng toán đánh cá lầm bầm. - Đồ mắc dịch! Menneville, ý kiến tao

giao cho máy cầm đèn thật là hay quá. Không thì hẳn ta sẽ nhận ra tao ngay. Thấp lên, thấp lên đi.

Các câu trao đổi ở tận cuối căn lều vừa phát ra quá nhỏ nên Monck không thấy gì cả. Vội lại ông ta còn mắc nói chuyện với Athos.

Trong thời gian đó, Menneville đã sẵn sàng, hay đúng hơn, là đã nhận lệnh của ông chủ.

- Xong chưa? - Monck hỏi.

Người đánh cá trả lời:

- Xong rồi, thưa Đại tướng.

Monck, Athos và người đánh cá rời khỏi căn lều.

- Kỳ quái thật, - Athos nghĩ thầm, - mình nằm mơ chẳng?

Monck bảo người đánh cá:

- Anh đi trước, theo đường chính giữa và rảo bước đi.

Họ đi chưa được hai mươi bước thì cũng cái bóng đen hình như đã chui vào lều lúc này bây giờ bước ra, bò đến tận các chân cột để núp dưới đó như dưới một bức tường che và dõi theo bước chân ông Đại tướng.

Cả ba người đều mất trong sương mù. Họ đi về hướng Newcastle đã thoáng thấy các tấm đá trắng trông như những nhà mồ.

Sau vài giây dừng chân dưới cánh cổng, họ bước vào bên trong. Cửa ra vào đã bị đập bể bằng búa. Một toán bốn người đang nằm ngủ yên lành trong một phía hốc vì người ta biết chắc chắn rằng không có cuộc tấn công nào hướng về phía này.

Monck hỏi Athos:

- Những người này chắc không làm phiền ông đấy chứ?

- Thưa ông, trái lại ạ, nếu ngài cho phép thì chúng ta nhờ họ đẩy thùng đi.

- Ông nói có lý đấy.

Toán lính canh dù đang ngủ say như thế cũng giật mình thức dậy vì tiếng bước chân của hai người.

Monck nói mật khẩu và bước vào bên trong tu viện, ngọn đèn vẫn tiến về phía trước.

Ông đi sau cùng, trông chừng nhứt cử nhứt động của Athos, chiếc dao găm tuốt trần nằm trong cánh tay áo lúc nào cũng sẵn sàng cắm phập vào lưng nhà quý tộc nếu thấy có cử chỉ nào đáng nghi ngờ. Nhưng Athos đi ngang qua các phòng, bước chân vững vàng và đầy tự tin.

Không còn một cửa ra vào hay một cửa sổ nào cả trong toà nhà này. Các cửa lớn đều bị cháy, có vài cái còn tại chỗ, nhưng bị lửa đốt cháy thành than khuyết mẻ như răng cưa; ngọn lửa tự tắt chắc là vì bất lực không đốt hết đến những khớp nối không lồ bằng gỗ sồi có đinh sắt đóng chặt. Các cửa sổ đều đã bị bể nát nên khi ánh đèn soi tới thì bọn chim ăn đêm kinh hoàng vụt chạy trốn qua các lỗ thủng.

Cùng lúc, những con dơi khổng lồ lạng lẽ lượn vòng quanh hai kẻ vào quấy nhiễu, in bóng lung linh trên các bức tường đá cao.

Chẳng cần phải suy nghĩ gì cả, Monck thấy rõ rằng chẳng có ai ở trong tu viện vì các con vật hoang hung dữ này vẫn sống ở đây và tung bay lên khi ông bước đến gần.

Sau khi bước qua đồng gạch vụn và bứt nhỏ đi các cây leo đang quấn quanh đó như kẻ bảo vệ sự cô tịch, Athos tới chỗ các hầm mộ dưới căn phòng lớn có cửa ra vào thông qua điện thờ.

Ông dừng lại nói:

- Thưa Đại tướng, chúng ta đến nơi rồi.

- Chính là viên đá lót đây à?

- Vâng.

- Đúng rồi, tôi cũng đã nhận ra chiếc vòng sắt, những chiếc vòng lại được xếp sát vào đá.

- Chúng ta cần một cây đòn.

- Dễ thôi.

Nhìn quanh họ. Athos và Monck nhận thấy một cây trần bì nhỏ đường kính chừng một tấc mọc trong một góc tường, cao đến tận cửa sổ, vươn cành lá che khuất hết.

Monck hỏi người đánh cá:

- Anh có dao đây không?

- Thưa ngài có ạ.

- Chặt cái cây này đi.

Người đánh cá vâng lời, chặt mẽ cả dao găm. Sau khi đốn ngã cây và đẽo thành đòn, ba người mới đi xuống đường hầm.

Monck chỉ vào một góc hầm mộ nói với người đánh cá:

- Anh đứng vào phía bên kia kia. Chúng ta có mang thuốc nổ theo mà anh cầm đèn thì thật nguy hiểm.

Người này thất kinh lùi lại, đứng đúng vào nơi chỉ định trong khi Monck và Athos đi vòng qua phía sau một cây cột.

Ánh sáng trắng xuyên qua cánh cửa nhỏ đến chân cột, phản chiếu ngay trên tấm đá mà bá tước De La Fère đã bỏ công lặn lội từ xa đến tìm. Athos chỉ cho viên Đại tướng hàng chữ La tinh.

- Đúng rồi đây.

- Phải rồi.

Monck trả lời xong, lại tiếp, như để cho người Pháp kia một cơ hội thoái thác:

- Ông không để ý là đã có người vào hầm mộ và nhiều bức tượng đã gãy đổ rồi sao?

- Thưa, chắc ngài có nghe dân Scotland sùng tín của ngài ưa để các tượng những người đã khuất đứng canh giữ các cửa quý mà họ tạo dựng được trong khi còn sống. Vì vậy, bọn lính nghĩ rằng vàng chôn dưới chân tượng và vì thế họ đập tượng, đào đẽ. Nhưng ngôi mộ của tu viện đáng kính mà chúng ta đến lại không giống với bất cứ công trình nào khác. Nói thật giản dị, và nó còn được đám người Thanh giáo của ngài sợ bị tội phạm thánh nữa. Chẳng có miếng đá nào bị sòn sứt hết.

Monck nói:

- Đúng vậy.

Athos cầm lấy cây đèn. Monck hỏi:

- Ông có muốn giúp một tay không?

- Xin cảm ơn ngài, tôi không muốn ngài dính tay vào một công việc mà ngài có thể phải chịu trách nhiệm, nếu như ngài biết được hậu quả sau đó.

Monck ngẩng đầu lên, hỏi:

- Ông muốn nói gì thế, thưa ông?

- Tôi muốn nói nhưng mà cái người kia...

Monck nói:

- Đợi một chút, tôi hiểu ông sợ cái gì và tôi phải đi thử đây - Monck quay về phía người đánh cá thoáng bóng dưới ánh đèn ông nói bằng giọng ra lệnh:

- Come here, friend (Anh bạn lại đây).

Người đánh cá vẫn đứng yên.

- Tốt lắm, hắn không biết tiếng Anh. Xin ông nói bằng tiếng Anh với tôi là được.

Athos trả lời:

- Thưa ngài, tôi thì thấy nhiều người trong một vài trường hợp, nghe hiểu mà không chịu trả lời. Người đánh cá này có lẽ giỏi hơn ta tưởng. Tôi xin ngài hãy đuổi hắn đi chỗ khác.

Monck nghĩ thầm: "Nhất định là ông ta muốn giữ lại một mình ta nơi đây. Chẳng sao, thầy kệ, một chọi một, chỉ có hai người với nhau thôi"

Rồi nói với người đánh cá:

- Ông bạn trở lên thang gác chúng ta vừa bước xuống và trông chừng không cho ai được làm rối chúng ta.

Người đánh cá dợm bước, Monck nói:

- Để đèn lại đây. Mang theo, người ta thấy anh và cho anh ăn đạn bây giờ!

Người đánh cá có vẻ chịu lời khuyên nên bỏ đèn xuống đất và biến đi sau vòm thang lầu.

Monck đến cầm cây đèn đặt dưới chân cột và nói:

- Có chắc chắn là tiền nằm dưới mộ này không?

- Thưa ngài, năm phút nữa thì ngài sẽ phải tin.

Cùng lúc, Athos đập mạnh vào lớp vữa làm nứt một lần chỗ đầu cây đèn. Athos lách cây vào, các mảng vữa tách ra từng mảnh tròn. Ông nói:

- Thưa ngài, đây là phần vữa trát mà tôi đã nói với ngài.

- Nhưng tôi chẳng thấy thùng gỗ đâu hết!

Athos nhìn chung quanh, nói:

- Nếu tôi có cây dao găm thì ngài sẽ thấy ngay. Tiếc là lúc này tôi đã bỏ quên nơi lều của ngài rồi.

Monck nói:

- Ông hãy dùng con dao của tôi, tôi chỉ sợ là lưỡi nó quá mỏng không đủ kham công việc ông đòi hỏi.

Athos hình như lo tìm chung quanh một thứ gì thay thế cho con dao găm.

Monck không ngừng theo dõi hai bàn tay của Athos và ánh mắt ông.

- Sao ông không hỏi con dao to bản của người đánh cá. Hẳn ta có con dao đó.

Athos nói:

- Đúng rồi, hẳn đã dùng nó để chặt cây đước mà.

Ông chạy đến bên thang lầu nói với người đánh cá.

- Ném cho tôi con dao to bản của anh! Tôi đang cần.

Tiếng con dao vang lên trên bậc cấp. Monck nói:

- Ông đến lấy đi. Như lúc này tôi thấy đó là một dụng cụ rắn chắc lắm. Có bàn tay vững vàng sử dụng thì làm được nhiều việc đấy!

Athos hình như chỉ hiểu lời Monck theo nghĩa bình thường, đơn giản của nó. Ông cũng không thấy rằng, hay ít ra là ông cũng tỏ vẻ không chú ý rằng, khi ông quay trở lại, Monck tránh bước và đặt bàn tay phải lên báng súc lục, bàn tay trái đã nắm sẵn con dao găm. Athos bắt đầu công việc, lưng quay về phía Monck không đề phòng gì ông ta cả.

Trong chỉ vài giây, ông đập lớp vữa trông thật chính xác khiến cả khối tách làm đôi và do đó Monck nhìn thấy hai cái thùng gỗ đặt nối đầu nhau, cả khối nặng nằm im trong lớp bọc bằng vữa hồ.

Athos nói:

- Thưa ngài, ngài thấy không, tôi có linh cảm đúng thật.

Monck trả lời:

- Vâng thưa ông, đúng thật. Và nhất định là ông bằng lòng lắm phải không?

- Nhất định là thế. Tôi thật đau đớn hết sức nếu mất số tiền này. Nhưng tôi chắc rằng Chúa thường che chở cho chính nghĩa, Chúa sẽ chẳng bao giờ để cho người ta lấy đồng vàng giúp cho chính nghĩa thành công này.

Monck nói:

- Tôi xin lấy danh dự mà nói rằng ông là người bí mật trong lời nói và cả trong hành động. Vừa rồi khi ông nói rằng ông không muốn đổ trách nhiệm công việc làm hôm nay lên đầu tôi, thì tôi hiểu không rõ lắm. Thế rồi bây giờ ông lại nói đến chính nghĩa nữa. Ông hiểu cái từ chính nghĩa đó là thế nào thưa ông? Trong lúc này, ở nước Anh, chúng tôi tranh đấu cho năm hay sáu chính nghĩa thế, mà cũng không ngăn được việc mọi người ai cũng cho chính nghĩa của mình không phải chỉ là chính đáng hơn mà còn là chính đáng nhất nữa. Chính nghĩa của ông là gì? Ông có vẻ thiết tha với nó lắm, xin ông cứ mạnh dạn nói đi xem thử chúng ta có đồng ý với nhau được không?

Athos nhìn Monck thật lâu như thách đố với đối tượng về việc không cần phải giấu giếm ý nghĩ của mình.

Thế rồi, ông giở nón ra, giọng nói trang nghiêm trong khi người đối thoại đặt tay lên mặt, để những ngón tay dài run run xoắn lấy bộ râu trong khi đôi mắt đờ đẫn buồn rầu nhìn lạng lờ dưới tận đáy hàm sâu. Bá tước De La Fère nói:

- Thưa ngài, ngài là một nhà quý tộc Anh, một con người trung thực. Ngài đang nói chuyện với một nhà quý tộc Pháp, một con người tình cảm. Đồng vàng trong hai thùng gỗ này, tôi đã nói là của tôi, tôi thật có lỗi. Đây là lời nói dối đầu tiên trong đời tôi nói dối trong một lúc thôi, đúng vậy. Nhưng thật ra vàng là của cải vua Charles Đệ nhị, đang bị đày xa xứ. Ông bị đuổi khỏi lâu đài của ông, mồ côi cha và cũng không có ngai vàng, mất cả niềm hạnh phúc đau buồn là qui xuống hôn tẩm đá mà sáu gã sát nhân đã khắc lên dòng chữ: "Đây là nơi nằm của Charles I".

Monck hơi tái mặt, một cảm giác ớn lạnh chạy qua dưới làn da và làm dựng bộ râu xám của ông lên. Athos tiếp tục:

- Tôi, Bá tước De La Fère đây là người duy nhất, người trung thành cuối cùng còn lại của ông hoàng khốn khổ bị bỏ rơi. Tôi đã hứa với ông hoàng sẽ đến tìm con người nắm vận mệnh nước Anh hôm nay và tôi đã đến thật, tôi đang đứng trước mặt người ấy, tôi xin trao trọn vẹn thân xác cho người ấy để nói:

Thưa ngài, đây là tài sản cuối cùng của ông hoàng chủ của ngài theo ý Chúa, vua của ngài theo tộc hệ; cuộc sống, tương lai của ông hoàng đó tùy thuộc vào ngài, chỉ mình ngài thôi. Ngài có muốn dùng số tiền này để xoa dịu những nỗi đau khổ của nước Anh sau bao nhiêu năm hoảng loạn không? Nói cách khác, ngài có muốn giúp hay không? Hiện nay ngài là người chủ, là ông vua, chủ và vua toàn năng toàn quyền, vì đôi khi số mệnh đã phá đi công trình của thời gian và của Chúa.

Thưa ngài, bây giờ chỉ có mình tôi với ngài, nếu ngài sợ thành công có người chia xẻ, nếu sự đồng loã của tôi làm ngài nặng lo thì đây, ngài có vũ khí sẵn sàng và một ngôi mộ đã đào xong xuôi.

Còn trái lại, lòng hân hoan vì chính nghĩa của ngài làm ngài ngây ngất, nếu ngài là con người như chính ngài bộc lộ, nếu bàn tay quyết định của ngài vâng lời trí óc của ngài và trí óc của ngài vâng lời trái tim của ngài, thì đây là phương tiện để tiêu diệt tận gốc cái chính nghĩa của kẻ thù Charles Stuart của ngài, xong ngài hãy giết luôn người đang đứng trước mặt ngài bởi vì hắn sẽ không quay trở về với người đã cử hắn ta đi nếu không mang lại cho người ấy số hàng được cất giữ mà Charles Đệ nhất, cha người ấy, đã uỷ nhiệm và, ngài hãy giữ số vàng này, nó sẽ có thể hữu ích cho việc duy trì cuộc nội chiến.

Than ôi! Thưa ngài, đó là tình trạng ác nghiệt của vị hoàng tử đau khổ đó. Hoặc ông phải chịu tàn tạ hoặc ông phải là sát nhân bởi vì tất cả đều chống lại ông, tất cả đều xua đuổi ông, tất cả đều thù nghịch với ông trong lúc đó ông lại là người có dấu ấn thiên định, cho nên để khỏi dối gạt dòng giống, ông hoặc phải lấy lại ngai vàng, hoặc chịu chết trên đất nước nhà thiêng liêng.

Thưa ngài, ngài đã nghe tôi nói xong. Bất cứ ai khác ngoài con người danh tiếng đang nghe lời tôi đây, chắc tôi phải nói:

Thưa ngài, ngài là người nghèo. Đức vua biếu ngài một triệu đó như là tiền đặt cọc một món hàng ketchup; ngài hãy cầm lấy đi và phụng sự vua Charles Đệ nhị như tôi đã phụng sự Charles Đệ nhất, và tôi tin chắc rằng Chúa đang nghe chúng ta, thấy chúng ta, chỉ riêng Chúa là nhìn thấy ở ngài trái tim khép kín đối với nhân loại dung thường. Tôi tin chắc rằng Chúa sẽ ban cho ngài một cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu sau một cái chết an lành.

Nhưng với Đại tướng Monck, con người tiếng tăm mà tôi nghĩ có tấm lòng cao thượng, thì tôi nói: Thưa ngài, trong lịch sử các dân tộc và các vua, có dành cho ngài một chỗ đứng sáng chói, một vinh quang đời đời bất diệt, thật đặc biệt, không để đổi lại quyền lợi nào khác hơn là sự an lành cho quê hương của ngài và ích lợi của công lý, ngài phải là cột trụ của Đức vua của ngài. Đã có rất nhiều kẻ là người đi chinh phục, những người tiếm vị quang vinh. Riêng ngài, ngài sẽ bằng lòng làm người đạo đức nhất, liêm khiết nhất và anh minh nhất trong các con người: ngài đã cầm trong tay một vương miện và thay vì đặt nó ngay ngắn trên đầu ngài, ngài sẽ đặt nó lên đầu của người chủ nó. Ôi! Thưa ngài, hãy hành động như thế đi và ngài sẽ truyền lại cho hậu thế một tên tuổi ai cũng thêm muốn mà không ai xứng danh như thế cả.

Athos ngưng lại. Trong suốt thời gian nhà quý tộc danh giá thao thao bất tuyệt, Monck không tỏ dấu tán thành hay phản đối gì cả, dù là suốt bài diễn thuyết hăng say đó, người ta thấy mắt ông hơi sáng lên ánh khích động chứng tỏ ông có hiểu biết.

Bá tước De La Fère buồn bã nhìn ông và khi thấy gương mặt ảm đạm, Bá tước cảm thấy một nỗi chán chường xâm chiếm tận đáy lòng. Sau cùng Monck có vẻ như khích động và lên giọng dịu dàng trang trọng phá tan sự im lặng:

- Ông ạ, để trả lời ông, tôi sẽ sử dụng chính ngay lời nói của ông. Nếu ai khác ngoài ông, tôi sẽ trả lời bằng sự tổng khứ, bằng nhà tù hay một cái gì tệ hơn nữa. Bởi vì rõ ràng ông vừa cảm dỗ vừa trấn áp tôi. Nhưng chỉ vì ông là một trong những người mà người ta không thể không chú ý đến và không thể nào không tôn trọng đúng mực. Ông là một nhà quý tộc dũng cảm, tôi nói và biết rõ như vậy, vừa rồi, ông cho tôi biết về số hàng cất giữ mà tiên vương để lại cho ông ta, vậy ra có phải ông là một trong những người Pháp mà tôi nghe nói, đã muốn giải thoát Charles Đệ nhất lúc ở White-Hall không?

- Thưa ngài vâng ạ, chính tôi là người đã núp dưới đài lúc sắp hành quyết, chính tôi đã nhận lên trán tôi một giọt máu của vị vua chịu khổ hình, vì không thể chuộc ngài lại được. Đồng thời cũng chính tôi nhận được lời nói cuối cùng của Charles Đệ nhất: "Remember", là để dành cho tôi, lời nói ám chỉ số tiền đang nằm dưới chân ngài đây.

Monck nói:

- Tôi đã nghe nói rất nhiều về ông, nhưng tôi rất lấy là sung sướng rằng tôi đã mền phục ông trước nhờ

chính linh cảm của tôi chứ không phải bởi ký ức của tôi. Cho nên, tôi sẽ nói với ông những điều tôi chưa hề nói với ai và ông sẽ thấy rõ tôi coi ông khác với những người đưa tôi đến đây là thế nào.

Athos khẽ gật đầu, sẵn sàng vội vã tiếp nhận từng lời một thoát ra từ cửa miệng Monck, những lời nói hiểm cớ và quý giá như giọt sương trong sa mạc.

- Ông đã kể cho tôi nghe về vua Charles Đệ nhị, nhưng xin hỏi ông: cái ông vua ma đó có quan hệ gì với tôi? Tôi đã già đầu trong chiến tranh và trong chính trị, hai thứ hoạt động này đang liên hệ khăng khít với nhau, cho nên mọi tay kiếm đều phải biết chiến đấu cho quyền lợi của mình hay cho tham vọng của mình chứ không phải chỉ mù quáng núp sau sĩ quan như các cuộc chiến bình thường. Tôi đây, hiện nay có lẽ không ham muốn gì hết nhưng lại lo sợ rất nhiều. Trong cuộc chiến hiện nay có đặt cả tự do của nước Anh và có lẽ cả tự do của từng người Anh nữa. Tại sao ngài muốn tôi đang hưởng tự do như thế này lại giơ tay đón chào bàn tay xiềng xích của một người ngoại quốc. Charles đối với tôi chỉ là thế đó thôi, ở đây ông ta đã thua trận, vậy ông ta là một chỉ huy tồi. Ông ta chẳng thành công trong một cuộc thương thuyết nào, vậy ông ta là một nhà ngoại giao dở. Ông ta mang sự cùng khốn của ông đi khắp châu Âu, vậy ông là một con người yếu đuối, nhu nhược. Chẳng có gì là cao sang, vĩ đại, chẳng có gì là dũng mãnh trong con người kỳ tài đó đang muốn cai trị một nước hùng mạnh nhất trên trái đất này. Tôi chỉ biết ông Charles đó dưới khía cạnh xấu thôi, thế thì làm sao tôi, một con người có trình độ như ông nói, làm sao tôi lại tự nguyện làm nô lệ cho một người thua kém tôi đủ mặt về quân sự, về chính trị và về tư cách nữa? Thưa ông, không được. Khi nào tôi thấy được Charles chứng tỏ được một hành động cao cả nào, có lẽ tôi sẽ công nhận ông xứng đáng được hưởng chiếc ngai mà chúng tôi đã truất khỏi người cha vì người ấy đã không có những đức tính ngay đến người con bây giờ cũng không có. Cho đến lúc này, tôi chỉ nhận có quyền lực của tôi thôi. Cách mạng đã phong cho tôi làm Đại tướng, nếu tôi muốn thì thanh gươm của tôi sẽ để lôi làm kẻ bảo trợ nền dân chủ.

Hãy để Charles tự chứng tỏ đi, hãy xuất hiện để chịu đựng một cuộc khảo hạch công khai chứng tỏ mình có tài năng - mà còn phải nhớ rằng ông ta thuộc một dòng giống mà tài năng phải cao hơn người khác mới được. Cho nên, thưa ông, chúng ta chấm dứt đi, tôi không bác bỏ cũng không chấp nhận. Tôi dè dặt chờ đợi.

Athos biết Monck đã được thông báo quá rõ về tất cả tình hình gì liên quan đến Charles II nên không đưa câu chuyện xa hơn nữa được. Không phải lúc, không phải chỗ. Ông nói:

- Thưa ngài, thế thì tôi chỉ còn có việc cảm ơn ngài thôi.

- Về việc gì, thưa ông?

- Về điều ông đã nhận xét đúng về tôi và về điều tôi hành động theo đúng như ông nghĩ?

Ô! Thật là phiền phải không? Số vàng này mà ông sắp đem đến cho vua Charles tôi sẽ lấy đó làm sự thử thách ông ta: Khi nào thấy ông ta biết dùng nó làm gì, tôi chắc sẽ có một quan điểm mà trước kia tôi chưa từng có.

- Trong lúc đó ngài không sợ tôi để lọt số tiền này vào tay kẻ thù à?

- Kẻ thù?Ồ, tôi không có kẻ thù ông ạ. Tôi phục vụ Nghị viện, Nghị viện ra lệnh tôi đi chiến đấu chống lại tướng Lambert và vua Charles là kẻ thù của Nghị viện chứ không phải của tôi. Vậy là tôi chiến đấu. Nếu trái lại Nghị viện ra lệnh cho tôi treo cờ ở hải cảng London, tụ họp binh sĩ tại bến, tiếp rước Charles Đệ nhị.

- Ngài vâng lệnh chứ? Athos sung sướng kêu lên.

- Xin ông thứ lỗi cho. - Monck vừa cười, vừa nói, - tôi tôi sẽ đi, đầu óc quay cuồng giống như thời trai trẻ làm việc khùng điên.

- Vậy là ngài không vâng lệnh? - Athos hỏi.

- Cũng không hẳn như vậy nữa. Phải đặt tổ quốc trên hết. Chúa đã cho tôi sức lực thì Chúa chắc cũng sẽ muốn rằng tôi dùng sức có ích cho tất cả mọi người, đồng thời, người cũng ban cho tôi luôn cả sự biết phân biệt phải trái. Nếu Nghị viện ra lệnh cho tôi hành động như thế thì tôi sẽ suy nghĩ lại.

Athos sa sầm nét mặt:

- Thôi, tôi hiểu rồi, nhất định là ngài không muốn ủng hộ vua Charles Đệ nhị rồi.

- Nãy giờ ông Bá tước luôn luôn chất vấn tôi, giờ xin đến phiên tôi đây.

- Vâng, xin mời ngài, và mong rằng Chúa khởi ý cho ngài đáp ứng thành thật như tôi đáp ứng cho ngài vậy.

- Khi mang cho ông hoàng của ông số tiền một triệu này, ông sẽ khuyên ông ta như thế nào?

Athos nhìn thẳng vào mặt Monck, dáng ngạo nghễ và dứt khoát.

- Thưa ngài, với một triệu đó nhiều người khác có lẽ sẽ dùng để thuyết thuyết, tôi thì muốn xin Đức vua nên thành lập hai trung đoàn rồi tiến vào ngả Scotland, nơi ngài vừa bình định xong, nơi ngài vừa cho dân chúng sự chân thành mà cách mạng đã hứa mang lại cho họ nhưng đã không hoàn toàn giữ lời.

Tôi sẽ khuyên Đức vua đích thân chỉ huy đạo quân bé nhỏ rồi nó sẽ lớn dần lên đó, ngài cứ tin thế đi.

Tôi sẽ khuyên Đức vua chết trong tư thế tay cầm cờ, kiếm nằm trong bao và kêu lên: "Hỡi người Anh, đây là vị vua thứ ba của giống dòng nhà ta mà các người đã giết chết. Các người hãy coi chừng sự phán xét của Chúa".

Monck cúi đầu xuống dáng đăm chiêu rồi nói:

- Nếu ông la thành công, điều này thật khó tin, nhưng không phải là không thể xảy ra được, bởi vì mọi thứ đều có thể có được trên thế gian này, nếu thế thì ông sẽ khuyên ông ta những gì?

- Khuyên ông ta nghĩ rằng mất ngai vàng là do ý trời, nhưng lấy lại được là do lòng dân.

Mặt Monck thoáng hiện một nụ cười mỉa mai.

- Thưa ông, khổ thay những kẻ làm vua không bao giờ biết nghe theo một lời khuyên phải.

Đến lượt Athos cười, sắc diện khác hẳn với Monck.

- Charles Đệ nhị không phải là ông vua như thế.

- Thôi ta nói gọn đi Bá tước ạ, ông muốn như thế phải không?

Athos nghiêng mình xác nhận.

Tôi sẽ cho người đem hai thùng này đến nơi nào ông muốn. Ông trú nơi nào?

- Thưa ngài, nơi một xóm nhỏ ở cửa sông.

-Ồ tôi biết rồi. Ở đó có năm hay sáu ngôi nhà gì đó phải không?

- Đúng vậy. Tôi trú ở ngôi nhà thứ nhất chung với hai người đan lưới. Tôi đã lên bờ bằng thuyền của họ đấy.

- Thế còn thuyền của ông đâu?

- Thuyền của tôi thả neo cách biển một phần tư hải lý và chờ đấy.

- Ông có vẻ như chưa muốn đi ngay phải không?

- Thưa, tôi còn muốn thử thuyết phục ngài một lần nữa ạ.

Monck trả lời:

- Ông sẽ không đạt được mục đích đâu. Điều quan trọng là ông phải rời Newcastle sao cho không để lại dấu vết, khỏi có hại cho ông cũng như cho tôi nữa. Các sĩ quan của tôi tin rằng ngày mai thì Lambert sẽ tấn công. Tôi thì trái lại, tôi bảo đảm là hãn ta không nhúc nhích gì hết. Chuyện đó không thể nào xảy ra được Lambert trông coi một đạo quân không thuần nhất, một mớ tạp nham như thế không thể gọi là một đạo quân được. Tôi đã dạy cho lính đặt quyền bính của tôi dưới một quyền bính cao hơn. Điều này khiến cho họ còn kỳ vọng ở một cái gì sau tôi, chung quanh tôi, dưới bậc tôi. Cho nên, nếu tôi chết đi, chuyện cũng thường thôi, đội quân tôi sẽ không mất tinh thần ngay. Cho nên, ví dụ khi tôi đi như tôi đã làm chơi vài lần, thì trong binh trại của tôi sẽ không có lo âu hay rối loạn chút nào. Lambert đang chỉ huy mười tám ngàn tên đào ngũ. Thế mà ông biết rõ là tôi không nói điều đó với sĩ quan của tôi. Phải để cho một đạo quân luôn luôn có ý nghĩ là chiến trận sắp xảy ra ngay, ai lấy cũng đều tinh táo, trông chừng hết. Còn tôi nói với ông điều này là để cho ông thật an tâm. Ông chớ nên vội vượt biển về ngay: tám ngày nữa chắc có sự kiện mới, hoặc là đánh nhau, hoặc là có sự dàn xếp. Lúc bấy giờ, vì để cảm ơn ông đã nhận xét tốt về tôi và tin cậy mà thổ lộ bí mật với tôi, chừng ấy tôi sẽ mời ông đi thăm nơi nào ông muốn. Vậy xin ông chớ đi chừng nào tôi chưa có ý kiến, tôi xin nhấn mạnh lời mời đó một lần nữa.

- Tôi xin hứa, thưa Đại tướng - Athos kêu lên, trong lòng vui sướng nên dù bản tính thận trọng, ông vẫn để lộ ánh mắt mừng rỡ.

Monck bắt gặp ánh mắt sáng rực ấy và ông dập tắt nó bằng một cái nhếch mép mà ông thường dùng để chặn những người đối thoại cứ tưởng là hiểu thấu được ông. Athos nói:

- Như vậy, ngài cho tôi cái hẹn là tám ngày.

- Vâng, thưa ông, đúng tám ngày.

- Thế tôi làm gì trong tám ngày đó?

- Nếu có đánh nhau thì xin ông tránh xa đi. Tôi biết rằng người Pháp tò mò muốn xem cái trò giải trí này lắm. Ông muốn biết chúng tôi đánh nhau thế nào và rồi ông sẽ lãnh vài viên đạn lạc lính Scotland chúng tôi bắn dờ lắm, còn tôi thì không muốn một nhà quý tộc danh giá như ông lại trở về đất Pháp mà có mang vết thương trong mình. Tôi cũng không muốn buộc phải thay thế ông mang triệu bạc cho ông hoàng của ông vì người ta có thể nói một cách có lý là tôi trả công cho ông hoàng muốn giành ngôi bằng số tiền ông ta dùng gây chiến với Quốc hội. Thôi ông ạ, cứ như chúng ta đã thoả thuận là được.

Athos kêu lên:

- Ôi thưa ngài, tôi thật sung sướng làm người đầu tiên được ghé vào trái tim cao quý đang đập dưới tấm áo choàng này!

Monck đáp, không thay đổi nét mặt hơi vui của mình:

- Ông lại cứ quả quyết rằng tôi có nhiều điều bí mật lắm! Này, ông nghĩ xem có điều bí mật gì lại ở trong cái đầu rỗng tuếch của dân võ biên? Nhưng thôi khuya rồi đèn sắp tắt, để gọi người đi theo chúng ta đến đây. Này anh đánh cá?

Người đánh cá đã cóng vì đêm lạnh đáp lại bằng một giọng khàn khàn để hỏi các ông muốn ông ta làm gì. Monck nói:

- Anh lại trạm gác, nói thừa lệnh tướng Monck bảo viên hạ sĩ quan đến đây ngay.

Nhiệm vụ đó thật dễ thực hiện vì người hạ sĩ quan tò mò muốn biết ông Đại tướng làm gì trong cái tu viện hoang vắng này nên đã từ từ nhích tới và lúc đó chỉ cách người đánh cá có vài bước.

Monck bảo:

- Kiểm một con ngựa và hai người.

Viên trung sĩ lặp lại:

- Thưa một con ngựa và hai người?

- Ủ! Anh có cách nào kiểm được ngựa có giá thò không?

- Thưa được, ở khu người Scotland cách đây một trăm bước thôi.

- Tốt.

- Thưa Đại tướng, tôi lấy ngựa rồi làm gì nữa.

- Lại đây.

Người trung sĩ bước xuống ba bốn bậc cấp và xuất hiện dưới vòm đá.

- Anh thấy hai thùng gỗ này không?

- Thưa thấy rõ ạ.

- Hai thùng này, một đựng thuốc súng, một đựng đạn. Anh đem chuyển hai thùng gỗ này đến cái xóm nhỏ bên bờ sông và phải có hai trăm tay súng gác. Việc này phải thật kín, nó quan trọng đến sự thành bại của chúng ta đấy.

Anh trung sĩ lẩm bẩm:

- Ô, thưa Đại tướng, vâng ạ.

- Tốt lắm. Anh cho cột hai thùng trên mình ngựa và anh với hai người nữa đi theo bảo vệ chúng đến nhà ông quý tộc này, bạn thân ta đó. Nhớ nhé. Không ai được biết hết.

Người trung sĩ nói:

- Nếu có đường thì tôi đi xuyên qua vùng đầm lầy.

Athos nói:

- Tôi biết đường không rộng mà chắc chắn nó làm trên sàn gỗ cứ cẩn thận là được.

Monck nói:

- Anh cứ theo lời ông này.

Người trung sĩ thử nhấc một thùng lên.

- Ôi cha, thùng nặng quá! Mỗi thùng chừng bốn trăm ký. Nếu đúng là thứ đó phải không ông?

Athos trả lời:

- Cỡ chừng đó.

Người trung sĩ đi tìm ngựa, người. Monck đứng một mình với Athos cố tình chỉ nói chuyện không đâu, mắt lơ đãng quan sát khu hầm mộ. Rồi khi nghe tiếng chân ngựa, ông bắt tay Athos và nói:

- Thôi tôi trở về để ông đi với họ, ông cứ an tâm.

Athos nói nhỏ:

- Ôi, giá như ngài muốn!

- Suyt! Chúng ta đã giao hẹn là không nói nữa mà.

Chào Athos xong, ông bước lên đến khoảng giữa bậc đá thì gặp những người lính đang bước xuống.

Chưa đi khỏi tu viện hai mươi bước, ông đã nghe thấy tiếng còi nhỏ và kéo dài vọng từ đằng xa. Ông dừng chân nghe ngóng, nhưng không thấy gì, ông lại bước đi. Thế rồi chợt nhớ tới người đánh cá, ông nhìn quanh quất tìm kiếm nhưng anh ta đã biến mất. Nhưng nếu chú ý kỹ thì chắc ông sẽ thấy người đó đang khom người trườn mình như con rắn len lỏi giữa các hòn đá rồi lạng trên mặt đầm, mắt hút sau màn sương mù. Nếu chú ý hơn nữa, qua tấm màn sương mù đó ông sẽ thấy chuyện lạ: chiếc thuyền của những người đánh cá đã rời chỗ và tiến đậu gần bờ sông hơn trước.

Nhưng Monck không thấy gì và nghĩ rằng không phải lo sợ gì nên ông cứ tiến bước trên con đường vắng lặng hướng về bản doanh.

Lúc ấy, nghĩ lại ông thấy lạ về việc người đánh cá biến đâu mất và trong tâm trí bắt đầu nổi lên sự nghi ngờ. Ông vừa trao cho Athos tốp lính độc nhất bảo vệ ông. Và bây giờ đi về bản doanh thì phải qua cả một dặm đường.

Sương mù bốc lên dày đặc nên khó có thể thấy rõ vật gì cách xa mười bước. Monck cảm thấy có tiếng mái chèo khua trong đầm phía bên phải ông. Ông la lên: "Ai đấy?"

Nhưng không ai trả lời cả. Ông vội lên đạn, rút gươm cầm tay, bước gấp nhưng vẫn không muốn gọi

người tới. Gọi trong trường hợp chẳng cần quá như thế thật là không xứng với ông chút nào.

Ngày hôm sau

Bảy giờ sáng. Những tia nắng mai đầu tiên rơi xuống các ao đầm, phản chiếu hình ảnh của mặt trời như một quả cầu đỏ ối.

Athos thức dậy, mở chiếc cửa sổ phòng ngủ nhìn ra hướng bờ sông. Bỗng ông thấy cách đó khoảng mười lăm bước, viên trung sĩ và những người lính đã theo ông về nhà đêm qua, và đã trở về trại theo lẽ đường bên phải - sau khi cất kỹ những cái thùng trong nhà ông.

Vì sao, sau khi trở về trại rồi, những người này lại quay trở lại? Câu hỏi đó đột ngột nảy ra trong đầu Athos.

Viên trung sĩ, đầu ngẩng cao, có vẻ đang ngóng đợi ông xuất hiện để hỏi han điều gì. Athos không giấu được sự ngạc nhiên khi gặp lại họ. Viên trung sĩ nói:

- Thưa ngài, điều này không có gì đáng ngạc nhiên, bởi vì hôm qua Đại tướng đã căn dặn tôi bảo vệ an toàn cho ngài, và tôi phải thi hành lệnh này.

- Đại tướng hiện đang ở trong trại phải không? - Athos hỏi.

- Thưa ngài, hẳn là thế, bởi vì hôm qua ngài đã từ giã ông ấy ngay tại đó.

- Vậy, anh hãy đợi tôi một chút, tôi sẽ đi đến đó để báo cáo rằng anh đã sốt sắng làm tròn nhiệm vụ, và để lấy lại thanh gươm mà tôi đã bỏ quên trên bàn hôm qua. viên trung sĩ nói:

- Ý định của ngài đến thật đúng lúc, vì chúng tôi cũng sắp yêu cầu ngài điều này.

Athos thoáng nhận thấy một vẻ ân cần hơi lạ trên gương mặt người trung sĩ, nhưng có lẽ cuộc phiêu lưu dưới đường hầm vừa qua đã tác động đến anh ta, và như thế không có gì đáng ngạc nhiên nếu anh ta do xáo động tâm trí mà bộc lộ một ít cảm xúc. Thế là Athos cẩn thận đóng các cửa ra vào và gởi chìa khoá cho Grimaud- ông này đã chọn chỗ ở của mình ngay trong căn chái dẫn đến căn hầm chứa các thùng tiền. Viên trung sĩ đi kèm sát bên Bá tước De La Fère đến tận đại bản doanh. Nơi đó, một toán lính khác đang chờ sẵn để thay thế bốn người.

Toán lính mới này do người sĩ quan tùy tùng tên là Digby chỉ huy, và trên đường đi, anh chàng này nhìn Athos phải tự hỏi do đâu có sự canh chừng nghiêm ngặt này - trong khi hôm qua ông đã được hoàn toàn tự do.

Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục đi về phía bản doanh, giữ kín không để lộ ra ngoài những nhận xét và ý nghĩ của mình. Trong căn lều của Đại tướng, nơi ông đã được đưa đến hôm qua, Athos gặp ba sĩ quan cao cấp: Người phụ tá của Monck và hai viên đại tá ông cũng nhận ra thanh gươm của mình, vẫn còn

nằm ngay chỗ cũ ở trên bàn của Đại tướng.

Không một sĩ quan nào biết chuyện xảy ra ở đây vào ngày hôm trước, do đó không người nào biết mặt ông. Người phụ tá của Monck hỏi đây có phải đúng là nhà quý tộc đã cùng đi ra khỏi lều với Đại tướng không.

Viên trung sĩ đáp:

- Thưa ngài, phải. Đúng là ông ta đấy.

Athos nói với giọng cao ngạo:

- Nay tôi có chổi đầu. Còn bây giờ đến phiên tôi: xin quý vị cho tôi được biết tất cả những câu hỏi vừa rồi của quý vị có mục đích gì, và nhất là xin quý vị giải thích vì sao quý vị đặt những câu hỏi đó với một cái giọng như thế.

Người phụ tá của Monck nói:

- Thưa ông, chúng tôi hỏi là vì chúng tôi có quyền, và nếu chúng tôi hỏi ông với cái giọng như thế, là vì cái giọng này, xin ông hãy tin tôi, nói thích hợp với tình thế này.

Athos nói:

- Thưa quý vị, quý vị không biết tôi là ai, nhưng tôi phải cho quý vị biết điều này: tại đây tôi chỉ nhìn nhận có Đại tướng Monck ngang hàng với tôi thôi. Ông ấy ở đâu? Yêu cầu hãy đưa tôi đến gặp, và nếu chính ông ấy có điều gì muốn hỏi, tôi sẽ trả lời.

- Kìa? - Người phụ tá thốt lên, - tôi nghĩ là ông biết rành hơn chúng tôi rằng ông ấy hiện đang ở đâu chứ.

- Dĩ nhiên là ông.

Athos nói:

- Thưa ông, tôi không hiểu ông muốn nói gì.

- Thưa ông, rồi ông sẽ hiểu, và trước hết, yêu cầu ông thấp giọng hơn. Hôm qua Đại tướng đã nói gì với ông?

Athos mỉm một nụ cười khinh thị. Một trong hai viên đại tá giận dữ kêu lên:

- Chúng tôi không muốn ông cười, chúng tôi muốn ông trả lời.

- Và tôi, thưa quý vị, tôi khẳng định rằng tôi sẽ không trả lời cho quý vị một điều gì cả nếu không có mặt Đại tướng.

Viên đại tá vừa nói khi nãy lặp lại:

- Nhưng ông biết rõ là ông đòi hỏi một điều không thể có được.

Athos tiếp lời:

- Đây là lần thứ nhì người ta trả lời một cách kỳ quặc về ý tôi nêu lên. Có phải Đại tướng đi vắng không?

Câu hỏi của Athos có vẻ quá thành thật, và nhà quý tộc lộ một vẻ ngạc nhiên không chút dối trá khiến

ba người sĩ quan phải đưa mắt nhìn nhau. Như có một sự thoả thuận mặc nhiên của hai sĩ quan kia, người phụ tá lên tiếng hỏi:

- Thưa ông, hôm qua Đại tướng đã từ giã ông ngay tại ranh giới của tu viện phải không ạ?

- Thưa ông, phải.

- Và ông đã đi!

- Xin để những người lính đã đi theo tôi trả lời câu hỏi đó. Họ là lính của ông, ông hãy hỏi họ xem.

- Nhưng nếu chúng tôi thích hỏi ông thì sao?

- Thế thì, thưa ông, tôi muốn trả lời rằng tôi không thuộc quyền của bất cứ ai đây, rằng ở đây tôi chỉ biết có Đại tướng, và tôi sẽ chỉ trả lời với ông ấy thôi.

- Thưa ông, cũng được. Nhưng vì bây giờ chúng tôi là chủ nhân ở đây, chúng tôi sẽ họp thành toà án quân sự, và khi ông đứng trước các quan toà, ông sẽ bắt buộc phải trả lời họ.

Gương mặt của Athos chỉ biểu lộ sự ngạc nhiên và sự khinh thường thay vì sợ hãi như các sĩ quan muốn gây ra khi họ lên giọng đe dọa như thế. Ông nhún vai nói:

- Những quan toà người Scotland hay người Anh, để xử tôi một thần dân của nước Pháp, tôi là kẻ được danh dự của nước Anh bảo vệ! Các ông điên rồi!

Các sĩ quan nhìn nhau rồi nói:

- Vậy thưa ông, ông bảo rằng ông không biết Đại tướng ở đâu à?

- Thưa ông, về điều này tôi đã trả lời ông rồi.

- Phải, nhưng câu trả lời của ông không thể tin được.

- Tuy nhiên, thưa quý vị, nó là sự thật. Những người thuộc hạng như tôi thường không thể nói dối. Tôi đã nói với các ông: tôi là một người quý tộc, và khi tôi mang gương bên mình, lưỡi gương mà hôm qua, do một sự té nhị quá độ, tôi đã để lại trên cái bàn này, và nó hãy còn nằm kia, thì các ông hãy tin đi, không kẻ nào có thể nói với tôi những điều mà tôi không muốn nghe. Ngày hôm nay, tôi không có vũ khí, nếu các ông tự cho mình là những quan toà thì hãy xét xử tôi đi, nếu các ông chỉ là những đao phủ thì hãy giết tôi đi! Hôm qua tôi đã đến đây để nói chuyện riêng với Đại tướng của các ông về những vấn đề quan trọng. Và ông ấy đã dành cho tôi một sự tiếp đãi không phải bình thường. Những báo cáo của binh sĩ các ông có thể chứng tỏ điều này. Vậy nếu Đại tướng của các ông đã tiếp tôi như thế, hẳn các ông phải biết rõ tôi đáng được tôn trọng đến mức nào. Bây giờ chắc các ông không đòi hỏi tôi sẽ tiết lộ những bí mật của tôi, và lại càng không thể tiết lộ những bí mật của ông ấy nữa.

- Nhưng những cái thùng đó, chúng đựng thứ gì vậy?

- Ông không hỏi binh sĩ của ông sao? Họ đã trả lời các ông thế nào?

- Rằng chúng đựng thuốc súng và đạn.

- Ai cho họ những tin tức này? Chắc họ đã nói cho các ông biết rồi!

- Chính Đại tướng, nhưng chúng tôi không bị lừa đâu.

- Xin ông hãy thận trọng, đây không phải là ông bác bỏ lời khẳng định của tôi nữa, mà là của người chỉ huy các ông đây.

Các sĩ quan nhìn nhau. Athos tiếp tục:

- Trước binh sĩ, Đại tướng đã bảo tôi chờ trong tám ngày, trong tám ngày nữa tôi sẽ nhận câu trả lời của ông. Tôi có bỏ trốn không? Không, tôi vẫn ở lại đợi.

Người phụ tá kêu lên:

- Đại tướng bảo ông chờ ông ấy tám ngày?

- Thưa ông, ông ấy đã nói với tôi điều đó thật rõ ràng. Tôi có một chiếc tàu nhỏ đang bỏ neo ở cửa sông, và hôm qua tôi đã có thể lên tàu ra đi một cách dễ dàng. Thế nhưng tôi vẫn ở lại, duy nhất chỉ vì muốn làm theo ý muốn của Đại tướng. Ngài đã căn dặn tôi đừng bỏ ra đi trước khi có buổi hội kiến cuối cùng mà chính ngài đã ấn định vào tám ngày sau. Vì thế tôi xin lập lại với ông, tôi đang chờ đợi.

Người phụ tá quay qua hai sĩ quan kia, và hạ thấp giọng:

- Nếu nhà quý tộc này nói thật, chúng ta hãy còn hy vọng. Chắc Đại tướng đang thực hiện vài cuộc thương lượng bí mật đến độ ông nghĩ rằng tiết lộ cho người khác - kể cả chúng ta cũng vậy - là một việc làm thiếu thận trọng. Vậy ông chỉ vắng mặt tôi đa là tám ngày thôi.

Đoạn quay về phía Athos, ông ta nói:

- Thưa ông, lời phát biểu của ông có một tầm quan trọng vô cùng lớn lao, vậy ông có vui lòng chịu thề không?

Athos trả lời:

- Thưa ông, tôi vẫn sống trong một thế giới mà mỗi lời nói của tôi đều là gián điệp nhất, đều được xem như lời thề thiêng liêng nhất.

- Thưa ông, tuy nhiên trường hợp này lại trầm trọng hơn bất cứ trường hợp nào ông đã trải qua. Đây là vấn đề sống chết của cả một đạo quân. Xin ông hãy nghĩ kỹ đến điều này: Đại tướng đã mất tích, chúng tôi đang tìm kiếm ông ấy. Sự mất tích này có phải bình thường không? Hay đã có một tội ác xảy ra? Chúng tôi có phải thúc đẩy những cuộc điều tra cho đến cùng không? Hay là chúng tôi phải kiên nhẫn chờ đợi? Trong lúc này, thưa ông, tất cả đều tùy thuộc vào lời ông thôi.

- Thưa ông, nếu ông đặt câu hỏi như thế, tôi không còn ngần ngại gì nữa. Phải, tôi đến đây nói chuyện riêng với Đại tướng Monck và yêu cầu ông ấy trả lời về một số vấn đề quan trọng, phải có lẽ vì Đại tướng không thể quyết định được trong khi phải chờ trận đánh sắp tới, nên ông ấy đã yêu cầu tôi nán lại thêm tám ngày nữa trong ngôi nhà tôi đang ở, với lời hứa rằng trong tám ngày nữa tôi sẽ gặp lại ông ấy. Phải, tất cả những điều đó đều đúng sự thật, và tôi xin thề trước Thượng đế, chúa tể tuyệt đối của đời tôi và đời các ông.

Lời Athos thật trang trọng và nghiêm túc khiến ba sĩ quan hầu như không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy vậy, một viên đại tá vẫn cố nói thêm:

- Thưa ông, mặc dầu bây giờ chúng tôi đã tin chắc về sự thật của những điều ông vừa nói, nhưng vẫn thấy còn chưa hiểu một điều thật lạ. Đại tướng là một người rất thận trọng, ông ấy không thể rời bỏ đạo quân của ông ấy trước lúc sắp xảy ra một trận đánh mà không báo trước ít nhất cho một người trong chúng tôi biết. Riêng tôi, tôi thú thật không thể tin rằng không có một sự kiện kỳ lạ nào đó đã gây ra sự mất tích của ông ấy. Ngày hôm qua, có những ngư dân ngoại quốc đến đây bán cá, chúng tôi đã cho họ ngủ trong nhà những người Scotland ở đằng kia, nghĩa là trên con đường mà Đại tướng đã đi để đến tu viện với ông và trở về. Chính một trong những ngư dân này đã cầm một chiếc đèn bão đi theo Đại tướng. Và sáng nay, chiếc thuyền cùng với đám ngư dân đều biến mất, theo dòng thủy triều đưa ra khơi trong đêm tối.

Người phụ tá nói:

- Riêng tôi, tôi thấy đó chỉ là chuyện tự nhiên, bởi vì, nói cho cùng, những người đó không phải là tù nhân.

- Dĩ nhiên là không, nhưng tôi lặp lại, chính một trong những người đó đã soi đường cho Đại tướng và ông đây trong đường hầm của tu viện, và Digby đã quả quyết với chúng ta rằng Đại tướng đã có rất nhiều nghi ngờ đối với những người đó. Nhưng ai có thể bảo chúng ta rằng những ngư dân này không thông đồng với ông đây, và khi đã thi hành xong thủ đoạn, ông đây, chắc chắn là người rất can đảm, đã ở lại để trấn an chúng ta bằng sự hiện diện của mình, và ngăn cản không cho những cuộc tìm kiếm của chúng ta đi đúng hướng.

Những lời lẽ này đã có ảnh hưởng mạnh đối với hai sĩ quan kia. Athos nói:

- Thưa ông, xin phép nói với ông rằng những ý suy luận của ông tuy bề ngoài nghe có vẻ hợp lý, nhưng thiếu sự vững chắc về những gì liên hệ đến tôi. Ông cho là tôi đã ở lại để đánh lạc hướng các ông. Thế nhưng, ngược lại, tôi cũng có những điều nghi ngờ như ông, và tôi xin thưa với ông: không thể nào, trước lúc trận đánh sắp diễn ra và Đại tướng có thể bỏ đi không nói gì cho ai biết hết. Phải, có chuyện thật khó hiểu, phải, thay vì ngồi khoanh tay chờ đợi, các ông phải hoạt động mạnh lên, phải làm tất cả những điều gì cần thiết và có thể làm được. Thưa các ông bây giờ tôi là tù nhân của các ông, tù nhân bằng lời hứa hay bằng gì cũng được. Vì danh dự của tôi, tôi rất chú trọng đến những gì đã xảy đến cho Đại tướng Monck, đến độ nếu các ông bảo tôi: Hãy đi đi! Tôi sẽ trả lời: Không, tôi ở lại. Và nếu các ông muốn hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ nói thêm: Phải, Đại tướng đang là nạn nhân của một cuộc âm mưu nào đó, bởi vì nếu ông ấy có việc rời trại chắc ông ấy đã báo cho tôi biết. Vậy các ông hãy tìm kiếm, hãy lục soát khắp nơi, trên đất liền, trên mặt biển. Đại tướng đã không hề ra đi, hay ít nhất đã không ra đi theo ý muốn của chính ông ấy.

Người phụ tá ra dấu hiệu với các sĩ quan và nói:

- Không, thưa ông, không, bây giờ lại đến lượt ông đi quá xa. Đại tướng không phải chịu ràng buộc vào những biến cố nào hết, và có lẽ ngược lại, chính ông ấy đã điều khiển chúng. Những gì Monck

đang làm hiện nay, ông ấy vẫn đã thường làm. Vậy chúng ta đã sai lầm khi chúng ta hoảng hốt. Chắc chắn ông ấy vắng mặt không lâu đâu, do đó không nên vì một sự mềm yếu mà để Đại tướng sẽ coi như là một trọng tội, không nên tiết lộ sự vắng mặt của ông ấy để khỏi làm mất tinh thần quân đội. Đại tướng đã chứng tỏ sự tin cậy lớn lao của ông ấy nơi chúng ta, chúng ta hãy chứng tỏ mình xứng đáng với lòng tin tưởng đó. Thưa quý vị xin hãy để cho sự im lặng tuyệt đối bao phủ tất cả chuyện này bằng một bức màn dày đặc, chúng ta sẽ giữ ông này lại không phải vì nghi ngờ ông dính dáng đến tội ác nhưng là để bảo đảm một cách hữu hiệu hơn sự bí mật về sự vắng mặt của Đại tướng bằng cách chỉ để nó ở lại giữa chúng ta thôi. Do đó, ông đây sẽ cư ngụ ngay tại đại bản doanh cho đến khi có lệnh mới.

Athos nói:

- Thưa quý vị, quý vị quên rằng đêm qua Đại tướng đã giao cho tôi canh giữ một kho hàng. Quý vị hãy cho bao nhiêu lính để canh giữ tôi cũng được, hãy xiềng tôi lại nếu quý vị thích, nhưng hãy để tôi ở trong căn nhà đó thay cho cái nhà tù. Tôi xin lấy danh dự của người quý tộc thề với quý vị rằng khi Đại tướng trở về, ông ấy sẽ quả trách quý vị, nếu quý vị làm trái ý ông ấy về vấn đề này.

Các sĩ quan hội ý với nhau trong một lúc, sau đó người phụ tá nói:

- Thưa ông, như vậy cũng được, ông hãy trở về nhà ông đi.

Kế đó, họ cho Athos một toán hộ vệ năm mươi người đến giữ ông trong nhà và không rời ông nửa bước. Bí mật đã được giữ kín nhưng từng giờ rồi từng ngày trôi qua mà không thấy Đại tướng trở về và cũng không có tin tức gì về ông ấy cả.

Hàng lậu

Hai ngày sau những biến cố chúng tôi vừa kể trên, và trong khi từng giờ từng phút ở đại bản doanh người ta chờ đợi Đại tướng Monck trở về thì một chiếc thuyền nhỏ của Hoà Lan, gồm có mười thủy thủ, đến bỏ neo ngoài bờ biển Schevenigen, cách đất liền khoảng một tầm đại bác. Lúc đó đang giữa đêm và nước thủy triều dâng lên trong bóng tối dày đặc - đây là lúc tốt nhất để đưa hành khách và hàng hoá lên đất liền.

Vịnh Scheveningen làm thành một vòng cung rộng lớn, nó không sâu lắm, và nhất là không được an toàn mấy cho nên người ta chỉ thấy có những chiếc thuyền Flamand và các thuyền Hoà Lan được thủy thủ kéo lên bờ trên các cây lãn - như ngày xưa Virgile đã nói. Khi nước triều lên, đổ dồn vào đất liền, tàu bè không dám đi sát vào bờ, vì dễ bị sa lầy rất khó kéo ra.

Có lẽ vì lý do này mà chiếc xuồng tách ra ngay khi thuyền bỏ neo, và tiến vào bờ với tám thủy thủ, ở giữa họ người ta nhận thấy một vật hình thuẫn dài như một thùng lớn hay một thứ bành hàng.

Bờ biển vắng vẻ không một bóng người, vài ngư dân nhà ở trên cồn cát đã yên giấc. Người lính canh duy nhất gác bờ biển (một bờ biển không được canh gác kỹ lắm, vì lẽ tàu lớn không thể vào được nơi đây), tuy không thể hoàn toàn noi gương những ngư dân để lên giường nằm, nhưng cũng bắt chước họ đánh một giấc ngay trong chòi canh, cũng ngon lành như những kẻ ngủ trên giường. Vì thế tiếng động duy nhất người ta có thể nghe được là tiếng rít của từng cơn gió đêm lạnh lẽo qua những đám cỏ hoang mọc trên đồi cát. Nhưng những kẻ đang tiến vào bờ hẳn là những con người đầy nghi kỵ, vì cảnh im lặng thật sự và cái vẻ hoang vắng này không hề làm họ yên tâm chút nào; do đó chiếc xuồng của họ, trông chỉ như một điểm đen trên đại dương, lướt sóng không một tiếng động- họ tránh không dùng mái chèo và cặp sát vào đất liền ở nơi gần nhất.

Vừa nghe đáy xuồng chạm đất, một người nhảy ra sau khi đã cho một hiệu lệnh ngắn gọn, chứng tỏ ông ta thường quen chỉ huy. Tuân theo lệnh này, nhiều người mang những khẩu súng "mút" lấp lánh dưới ánh sáng yếu ớt của mặt biển phản chiếu lên và cẩn thận khiêng lên bờ cái vật hình thuẫn dài đã nói mà trong đó chắc đựng thứ hàng lậu gì. Tiếp đó người đã phóng lên bờ trước nhất kia, liền chạy xéo về phía làng Scheveningen, tiến đến chỗ khu rừng nhô ra xa nhất. Đến nơi, ông ta tìm ngôi nhà mà đã một lần chúng ta thoáng thấy sau lùm cây và đã được giới thiệu như là một nơi tạm trú, một chỗ ở rất khiêm tốn của kẻ được người ta lịch sự gọi là "Vua nước Anh".

Tất cả đều đang yên ngủ cũng như ở những nơi khác, ngoại trừ một con chó lớn - thuộc giống chó mà

các ngư dân làng Scheveningen thường dùng để kéo những chiếc xe chở cá của họ đến La Haye - con chó sủa lên dữ dội ngay lúc nó nghe thấy tiếng những bước chân của người lạ mặt vang lên trước các cửa sổ. Nhưng những tiếng sủa báo động này thay vì làm cho người mới đến sợ hãi thì trái lại có vẻ làm cho ông ta vui mừng, vì chúng có thể thay tiếng gọi vô hiệu của ông để đánh thức những người ở trong nhà. Vì thế người lạ mặt chờ đợi cho đến khi những tiếng sủa vang rền và kéo dài của con chó đủ để gây hiệu quả, lúc đó ông ta mới cất tiếng gọi. Nghe tiếng ông, con chó càng sủa mạnh hơn. Liên đó bên trong nhà có tiếng người bảo con chó im. Rồi khi nó đã ngưng sủa thì có một giọng yếu ớt khàn khàn và lễ phép đưa ra:

- Ông muốn hỏi ai?

- Tôi muốn gặp Hoàng đế Charles Đệ nhị. - người lạ mặt đáp.

- Để làm gì?

Tôi muốn nói chuyện với ông ấy.

- Ông là ai?

- Ô! Chán quá, ông hỏi quá nhiều, tôi không thích nói chuyện qua cánh cửa.

- Ông chỉ cần cho tôi biết tên ông là được rồi.

- Tôi cũng không thích xưng tên của mình ngay ngoài đường, hơn nữa, xin ông yên tâm, tôi sẽ không ăn thịt con chó của ông đâu, và tôi cũng cầu nguyện Chúa cho nó đừng ăn thịt tôi.

Người bên trong hỏi tiếp bằng một giọng kiên nhẫn và tò mò, như giọng của một ông già:

- Có lẽ ông mang tin tức đến?

- Tôi mang đến những tin tức rất bất ngờ? Tôi xin trả lời là tôi mang tin tức đến và tin thật bất ngờ nữa. Này, mở cửa đi chứ?

Người già lên tiếng tiếp:

- Thưa ông, ông có thật tin rằng những tin tức đó đáng để đánh thức Nhà vua dậy không?

- Chúa ơi! Ông bạn thân mến của tôi. Hãy kéo then cài cửa ra, tôi bảo đảm rằng ông sẽ không phải hối tiếc đâu. Tôi không phải là kẻ tầm thường, đây là lời nói danh dự của tôi?

- Thưa ông, dầu vậy tôi cũng không mở cửa nếu ông không xưng tên ra.

- Điều này cần lắm sao?

- Đó là lệnh của chủ tôi, thưa ông.

- Thế thì, đây là tên của tôi nhưng tôi xin báo trước rằng tên của tôi sẽ chẳng cho ông biết thêm được điều gì hết.

- Mặc kệ cứ nói đi.

- Được! Tôi là hiệp sĩ d Artagan.

Ông già ở bên cánh cửa kêu lên:

- Ôi! Chúa ơi, ông D Arlagnan! Còn sung sướng nào bằng! Nãy giờ, tôi vẫn tự bảo rằng giọng nói của

ông sao nghe quen thuộc quá.

- Lại! Người ta biết cả giọng nói của tôi ở đây! Thật hân hạnh quá.

- Ô vâng! Chúng tôi biết chứ, - ông già vừa nói vừa rút then cài cửa ra.

- Và bằng chứng là đây.

D Artagnan bước vào, và trong ánh sáng của chiếc đèn lồng trên tay ông già, ông nhận ra ngay kẻ đối thoại cứng đầu của mình. Ông kêu lên:

- Chúa ơi! Parry đây mà? Đáng lẽ tôi phải biết chứ!

- Vâng, Parry đây, ông d Artagnan thân mến, chính tôi đây! Được gặp lại ông, thật mừng quá!

D Artagnan siết chặt tay ông già:

- Ông đã nói rất đúng: thật mừng quá! Ông sẽ báo cho Nhà vua hay chứ!

- Nhưng thưa ông thân mến, Nhà vua đang ngủ.

- Chán quá! Đánh thức ông ấy dậy, tôi bảo đảm với ông là Nhà vua sẽ không rầy ông đâu.

- Ông bá tước bảo ông đến đây, phải không?

- Bá tước nào?

- Bá tước De La Fère.

- Athos? Không, tôi đến đây là tự ý tôi. Nào, Parry, đánh thức Nhà vua nhanh lên! Tôi cần gặp Nhà vua?

Parry nghĩ không phải chần chừ lâu hơn nữa, ông ta đã biết d Artagnan từ lâu, ông biết, mặc dầu là dân Gascon, ông này không bao giờ hứa quá những gì có thể làm được. Ông băng qua một cái sân và một khu vườn nhỏ, xoa dịu con chó cứ muốn xông vào cắn người hiệp sĩ, rồi đến gõ cửa căn phòng trệt của một biệt thự nhỏ.

Liền đó một con chó nhỏ trong phòng cất tiếng sủa phụ họa với con chó lớn ở ngoài sân.

D Artagnan tự nhủ: "Vi vua tội nghiệp! Cận vệ của ông chỉ có bấy nhiêu đó; sự thật là ông đã được chúng bảo vệ rất sốt sắng.

- Có chuyện gì vậy? - ông hoàng hỏi từ cuối căn phòng.

- Thưa ngài, có hiệp sĩ d Artagnan đem tin tức đến.

Liền đó, có tiếng động trong căn phòng, một cánh cửa mở ra và ánh đèn sáng khắp dãy hành lang cùng khu vườn.

Ông hoàng đang làm việc dưới ánh sáng đèn. Những giấy tờ để rải rác trên bàn giấy, và ông đang thảo một lá thư. Rất nhiều chữ bị gạch bỏ chứng tỏ ông đã bỏ công rất nhiều khi viết.

Ông quay mặt ra nói:

- Xin mời hiệp sĩ vào. - Rồi trông thấy người ngư dân, ông hỏi, - Parry, anh nói hiệp sĩ d Artagnan ở đâu?

D Artagnan đáp:

- Thưa Hoàng thượng, ông ta đang ở trước mặt ngài đây.

- Ăn mặc thế này à?

- Vâng. Xin Hoàng thượng hãy nhìn tôi: Hoàng thượng không nhận ra tôi là kẻ mà Hoàng thượng đã trông thấy ở Blois, trong phòng ngoài của vua Louis XIV sao?

- Thưa ông có chứ, và tôi cũng còn nhớ đã khen ngợi ông rất nhiều.

D Artagnan nghiêng mình rất lịch sự:

- Đó chỉ là bồn phận của tôi khi biết là công việc có dính dáng đến Hoàng thượng.

- Ông nói là ông đem tin tức đến cho tôi, phải không?

- Thưa Hoàng thượng, phải.

- Chắc là của vua nước Pháp?

D Artagnan đáp:

- Ô! Thưa Hoàng thượng không, chắc Hoàng thượng cũng đã nhận thấy vua nước Pháp chỉ nghĩ đến mình ông ấy thôi.

Charles II ngược nhìn trời. D Artagnan nói tiếp:

- Không, thưa Hoàng thượng, không. Tôi đem đến những tin tức, sự kiện của cá nhân. Tuy nhiên tôi mong rằng Hoàng thượng sẽ chịu nghe những sự kiện và tin tức này với ít nhiều hảo ý.

Xin ông cứ nói.

- Thưa Hoàng thượng, nếu tôi không lầm thì lúc ở Blois, Hoàng thượng đã nói đến những khó khăn của Hoàng thượng về vấn đề nước Anh.

Charles II đỏ mặt, ông nói:

- Thưa ông, tôi chỉ kể điều đó với một mình vua nước Pháp thôi.

Người ngự lâm lạnh lùng nói:

- Ô! Hoàng thượng hiểu lầm rồi, tôi biết cách nói chuyện với vua chúa khi họ gặp khốn cùng; còn họ, chỉ khi nào bị rơi vào cảnh hoạn nạn họ mới nói chuyện với tôi, và khi được sung sướng rồi, họ không nhìn đến tôi nữa. Vì vậy, tôi với Hoàng thượng bây giờ không những tôi chỉ biểu lộ sự tôn kính lớn nhất mà còn sự tận tâm tuyệt đối nữa, và Hoàng thượng cứ tin tưởng theo tôi, điều này mang một ý nghĩa không phải nhỏ. Và khi nghe Hoàng thượng là một người cao quý, rộng lượng và đang giải cứu đấng khốn khổ đây.

Charles II ngạc nhiên nói:

- Tôi thật không biết nên thích sự tôn kính của ông hay những lời nhận xét quá táo bạo của ông.

D Artagnan nói:

- Lát nữa Hoàng thượng sẽ lựa chọn. Lúc đó Hoàng thượng than thở với người anh em Louis XIV của mình về những khó khăn của Hoàng thượng khi muốn trở về nước Anh để lấy lại ngôi vua mà không có quân đội hay tiền bạc gì cả.

Charles II không kèm chế được một cử chỉ nóng nảy.

D Artagnan nói tiếp:

- Và chương ngại chính ngăn chặn con đường Hoàng thượng là một viên tướng nào đó chỉ huy các đạo quân của Nghị viện và đóng vai trò của một Cromwell ở tại đó. Có phải Hoàng thượng đã nói như thế không?

- Phải, nhưng tôi xin lặp lại với ông lần nữa rằng những lời đó chỉ giành cho một mình Nhà vua thôi.

- Rồi Hoàng thượng sẽ thấy là một điều may mắn khi những lời đó đã rơi vào tai của viên phó quan ngự lâm quân Pháp. Con người gây nhiều khó khăn cho Hoàng thượng đó là Đại tướng Monck; phải đúng là tên của ông ấy không, thưa Hoàng thượng?

- Phải, nhưng xin nhắc lại một lần nữa, là hỏi như thế có ích gì không?

- Ô! Thưa. Hoàng thượng tôi biết rằng lễ nghi không cho phép đặt những câu hỏi với vua chúa. Tôi hy vọng lát nữa Hoàng thượng sẽ tha thứ cho tôi về tội vô lễ này. Hoàng thượng đã nói thêm với vua nước Pháp rằng nếu Hoàng thượng có thể gặp được viên tướng ấy và thảo luận mặt đối mặt với ông ta, thì Hoàng thượng có thể thắng được ông ta hoặc bằng sức mạnh hoặc bằng sự thuyết phục, thắng được chương ngại thật sự, duy nhất quan trọng, duy nhất khó vượt qua trên con đường của ngài.

- Thưa ông, tất cả những điều đó đều đã là sự thật; số phận của tôi, tương lai của tôi tôi tắm hay rục rỡ, đều tùy thuộc vào con người đó. Nhưng ông muốn đưa câu chuyện đến đâu?

Đến một điều duy nhất: nếu Đại tướng Monck là trở ngại lớn lao cho Hoàng thượng như thế thì phương cách hay nhất là trừ khử ông ta hoặc biến ông ta thành một đồng minh.

- Thưa ông, một ông vua không quân đội cũng không tiền bạc, như ông đã biết cuộc nói chuyện với người anh em của tôi, thì không thể làm được gì một người như Monck hết.

- Thưa Hoàng thượng, đúng đó là ý kiến của Hoàng thượng nhưng thật may mắn cho Hoàng thượng, nó không phải là ý kiến của tôi.

- Sao? Ông nói sao?

- Tôi nói rằng, không cần quân đội và bạc triệu, tôi, chính tôi đã làm được điều mà Hoàng thượng tưởng chỉ có thể làm với quân đội và bạc triệu trong tay.

- Sao? Ông nói gì? Ông đã làm gì thế?

- Tôi đã làm gì à? Thế này, thưa Hoàng thượng tôi đã qua bên kia bắt con người ấy gây khó chịu cho Hoàng thượng đó.

- Ông đã sang Anh bắt Monck?

- Tôi có làm điều gì sai quấy không?

- Ông đã bắt được Monck?

- Thưa Hoàng thượng vâng.

- Ở đâu vậy?

Ngay tại trại quân của ông ấy, ở Newcastle, và tôi mang ông ấy đến đây cho Hoàng thượng, - D Artagnan đáp một cách giản dị.

- Ông mang hẳn đến đây xem! - ông hoàng kêu lên hơi bất bình, vì ông tưởng đây là chuyện bịp thôi?

D Artagnan trả lời giọng vẫn bình thường:

- Thưa Hoàng thượng, phải. Tôi sẽ mang đến ngay, ông ấy đang ở ngoài kia trong một cái thùng lớn có khoét lỗ để thở.

- Chúa ơi!

Hoàng thượng cứ yên tâm? Chúng tôi đã săn sóc ông ấy thật chu đáo, Hoàng thượng muốn gặp ông ấy để nói chuyện hay thích ném ông ấy xuống biển?

- Ôi! Chúa ơi! - Charles II lặp lại. - Ôi! Chúa ơi! Thưa ông, ông nói thật đấy chứ? Ông không nói đùa để làm nhục tôi đấy chứ? Ông đã có thể làm được một việc tài tình và táo bạo chưa từng thấy như vậy sao? Không thể được!

D Artagnan nói:

- Hoàng thượng cho phép tôi mở cánh cửa sổ ra nhé?

Nhà vua chưa kịp nói một tiếng, "ừ", thì d Artagnan đã thổi hơi còi kéo dài lạnh lạnh, và liên tiếp ba lần trong đêm tối vắng lặng.

- Xong rồi! - ông nói, người ta sẽ đem ông ấy đến cho Hoàng thượng.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

15.

Những cổ phần của tổ hợp Planchet và công ty

Ông hoàng chưa hết ngạc nhiên, đứng nhìn từ gương mặt tươi cười của người lính ngự lâm đến chiếc cửa sổ mở ra trong đêm tối. Trước khi ông định thần được, thì tám người của d Artagnan - vì có hai người phải ở lại giữ tàu - đã mang vào nhà trao cho Parry cái vật hình thuẫn dài chứa đựng cả vận mệnh nước Anh.

Trước khi rời Calais, d Artagnan đã cho đóng một loại hòm khá rộng và khá sâu đủ cho một người có thể day trở dễ dàng trong đó. Đáy và hai thành được lót nệm kỹ, làm thành một cái giường khá êm để cho người nằm trong đó không bị ảnh hưởng của sóng biển. Cái lỗ nhỏ được bịt bằng một miếng vải sắt thưa mà d Artagnan đã nói với ông hoàng giống như thứ đã che mắt của một chiếc nón sắt, được khoét ngang tầm với gương mặt của người nằm ở bên trong. Nếu người tù thốt lên một tiếng thì chỉ một cái ấn mạnh qua cái lỗ có thể bóp nghẹt tiếng la, và nếu cần, cả người la.

D Artagnan biết rất rõ các thuộc hạ của ông và ông biết rất rõ người tù nên trong một cuộc hành trình ông chỉ sợ có hai điều: Hoặc viên Đại tướng thích cái chết hơn là bị giam giữ một cách kỳ quặc như vậy nên có thể la hét lên để bị bóp cổ hoặc là những kẻ canh gác có thể bị Monck mua chuộc để thả ông ta ra và bắt d Artagnan nhốt vào chỗ đó.

Do đó, suốt hai ngày và hai đêm, d Artagnan đã ở bên cạnh cái hòm, một mình với viên đại tướng, đưa cho ông ta rượu nho và thức ăn - nhưng ông ta từ chối - và lúc nào cũng tìm cách trấn an ông ta về số phận đang chờ đợi ông ta sau chuyện giam cầm lạ lùng này. Hai khẩu súng lục đặt trên bàn và thanh kiếm tuốt trần đủ cho d Artagnan yên tâm không sợ những người rình rập bên ngoài.

Đến Scheveningen, ông mới hoàn toàn yên tâm. Đám thuộc hạ của ông rất ngại mọi cuộc xung đột với nhà chức trách trên đất liền. Hơn nữa, trong số những người này, ông đã tìm được một gã rất trung thành một phụ tá rất đắc lực mà chúng ta đã nghe gọi tên Menneville. Người này đầu óc không kém cõi nên phải chịu nhiều rủi ro hơn vì có nhiều lương tâm hơn những người kia. Anh tin rằng phục vụ d Artagnan sẽ được một tương lai tốt đẹp, và do đó anh ta thà chịu bị chém ra từng mảnh hơn là phản bội kẻ chỉ huy mình. Vì thế, sau khi lên đất liền, d Artagnan đã giao cho anh ta trông coi cái thùng chứa viên Đại tướng. Và ông cũng dặn anh ta cùng bảy người khác mang cái thùng lên, ngay sau khi nghe ba hồi còi liên tiếp. Và anh ta đã thi hành lệnh này một cách trọn vẹn.

Sau khi cái thùng được đem vào, d Artagnan mỉm cười nhã nhặn cho đám thuộc hạ lui ra, và bảo họ:

- Các bạn đã giúp được một việc rất lớn cho vua Charles II.

Người sẽ lên ngôi vua nước Anh trong sáu tuần lễ nữa. Tiền thưởng của các bạn sẽ được tăng gấp đôi; bây giờ các bạn hãy trở về tàu chờ tôi.

Thế là tất cả đều lui ra với những tràng la hét vui mừng làm cho cả con chó cũng phải hoảng hốt.

D Artagnan cho khiêng cái thùng vào tận tiền phòng của Nhà vua. Ông cẩn thận đóng tất cả các cửa phòng rồi mở thùng ra và nói với viên đại tướng:

- Thưa Đại tướng, tôi phải xin lỗi Đại tướng đến cả ngàn lần. Tôi mới được biết những cách thức hành động của tôi thật không xứng đáng với một người như ông. Nhưng tôi cần được ông xem là một chủ thuyền và Anh quốc lại là một xứ mà việc chuyên chở khá bất tiện. Cho nên, tôi hy vọng ông nghĩ đến tất cả những điều đó để tha lỗi cho tôi. Nhưng ở nơi đây thì thưa Đại tướng- D Artagnan nói tiếp, - ông được tự do đứng dậy và đi lại.

Nói xong ông cắt đứt những sợi dây trói hai cánh tay và hai cổ tay của viên đại tướng. Ông này ngồi dậy mang vẻ mặt của một người đang chờ chết.

D Artagnan bèn mở cánh cửa văn phòng Charles II ra và nói với ông hoàng:

- Thưa Hoàng thượng, đây là kẻ thù của Hoàng thượng, ông Monck, tôi đã làm xong việc này để giúp Hoàng thượng, bây giờ xin Hoàng thượng hãy ra lệnh. Ông Monck, - D Artagnan quay về phía người tù nói tiếp, - ông đang đứng trước vua Charles II, vị chúa tể của nước Anh.

Monck lạnh lùng ngược nhìn ông hoàng trẻ tuổi rồi trả lời cứng cỏi:

- Tôi không biết một nhà vua nào của nước Anh hết, tôi cũng không biết một kẻ nào ở đây xứng đáng được gọi là nhà quý tộc, bởi vì nhân danh vua Charles II, một kẻ mà tôi đã lầm tưởng là một người có danh dự đã hèn hạ giăng bẫy bắt tôi. Tôi đã mắc bẫy, tôi đành chịu thôi. Bây giờ, ông, kẻ đã xúi giục.

Ông ta nói với ông hoàng và D Artagnan:

- Các ông hãy nhớ những lời tôi sắp nói với các ông: các ông đã bắt được thân xác tôi, các ông có thể giết chết nó, tôi khuyên các ông nên làm điều đó, bởi vì các ông sẽ không bao giờ điều khiển được linh hồn tôi cũng như ý chí của tôi. Và bây giờ, đừng hỏi tôi một lời nào hết, bởi vì kể từ lúc này, tôi sẽ không hề mở miệng ra nữa, dẫu là để la thôi. Tôi nói xong rồi.

Ông ta nói những lời này với vẻ quả quyết mạnh mẽ, không gì lay chuyển nổi của người tín đồ Thanh giáo sùng đạo nhất. D Artagnan nhìn tù nhân của mình với cặp mắt của một người biết rõ giá trị của mỗi lời nói và biết ấn định giá trị tùy theo giọng nói. Ông nói nhỏ với ông hoàng:

- Đại tướng thật đúng là một con người cương quyết: đã hai ngày rồi ông ta không chịu ăn một miếng bánh mì nào, cũng chẳng chịu uống một giọt rượu nào, nhưng vì kể từ lúc này chính Hoàng thượng đã quyết định số phận của ông ta, tôi không còn xen gì vào chuyện này nữa, như Pilate (1) nói vậy.

Monck khoanh tay đứng chờ, vẻ mặt tái xanh và chấp nhận, đôi mắt bất động. D Artagnan quay sang ông ta:

- Ông cũng thừa hiểu là lời nói của ông, mặc dầu rất đẹp đẽ vẫn không thể có ích lợi gì cho ai, ngay cả cho ông. Khi xưa, Nhà vua muốn nói chuyện với ông, nhưng ông đã từ chối gặp Nhà vua, bây giờ, do một sức mạnh không tùy thuộc vào ý muốn của ông, ông bị bắt buộc phải đối diện với Nhà vua, tại sao ông lại khiến chúng tôi phải buộc lòng áp dụng những biện pháp cứng rắn vô lý và không có ích lợi gì? Nói đi, đồ quý sứ! Dầu là chỉ để nói một tiếng "không"!

Monck không hé môi. Monck không quay sang chỗ khác.

Monck bần mần mê hàm râu. Tất cả báo hiệu sự việc sắp biến chuyển đến chỗ tồi tệ rồi.

Trong lúc đó, Charles II đang trầm ngâm suy nghĩ. Lần đầu tiên, ông đứng trước mặt người mà ông hằng muốn được gặp, và với cái nhìn tinh tế đặc biệt của Chúa đã dành cho chim ưng và các vị vua, ông đã thấy rõ tâm hồn Monck.

Ông thấy rõ Monck thà chịu chết còn hơn là nói, điều này không có gì lạ đối với một người có giá trị như Monck, huống chi trong lúc này lòng tự ái đang bị tổn thương nặng nề.

Charles II bèn chọn ngay một quyết định, một quyết định thuộc loại có thể làm cho một người thường phải mất mạng, một vị Đại tướng mất hết sự nghiệp, và một nhà vua mất cả vương quốc của mình. Ông nói với Monck:

- Thưa ông, ông hoàn toàn có lý ở một vài điểm nào đó. Vì vậy, tôi sẽ không bắt buộc ông phải trả lời, tôi chỉ yêu cầu ông nghe tôi nói thôi.

Ông hoàng im lặng nhìn Monck một lúc trong khi ông này vẫn giữ vẻ thản nhiên. Ông hoàng nói tiếp:

- Thưa ông, lúc này ông đã trách móc tôi một cách thậm tệ ông nói tôi đã phải một người đến Newcastle để gài bẫy bắt ông. Chính ông d'Artagnan hiện đang có mặt ở đây cũng không hiểu gì hết về điều ông vừa nói, ông d'Artagnan mà trước hết tôi phải chân thành biết ơn vì lòng tận tâm của ông ấy.

D'Artagnan kính cẩn nghiêng mình ra dấu cảm tạ. Nét mặt của Monck vẫn không một chút xao động.

- Tôi nói rõ điều này không phải để bào chữa cho tôi: ông d'Artagnan đã tự ý sang nước Anh, không do lệnh của tôi, không vì một quyền lợi riêng tư nào, cũng chẳng có một chút hy vọng nào, hành động như một người quý tộc thật sự, chỉ để giúp đỡ một ông vua khốn khổ và chỉ để thêm một hành động đẹp đẽ vào vô số những hành động đẹp đẽ khác của ông trước đây trong cuộc đời D'Artagnan hơi đỏ mặt cất tiếng ho để giữ vẻ tự nhiên.

Monck vẫn không hề nhúc nhích. Ông hoàng tiếp lời:

- Ông không tin những điều tôi vừa nói phải không, ông Monck? Tôi hiểu: những tấm gương tận tâm như vậy rất hiếm thấy.

D'Artagnan kêu lên:

- Thưa Hoàng thượng, ông Monck sẽ làm lẫn rất lớn nếu không tin Hoàng thượng. Bởi vì những điều Hoàng thượng vừa nói là tất cả sự thật, và sự thật này chính xác đến độ việc tôi đi tìm đưa Đại tướng về đây có vẻ như là một hành động trái ngược với tất cả những điểm vừa nói trên. Nếu đúng như vậy,

tôi thật vô cùng hối tiếc.

- Ông d Artagnan, - ông hoàng kêu lên, vừa nắm lấy tay ông, - Xin hãy tin rằng ông đã giúp tôi một việc lớn như là lấy lại ngôi báu cho tôi vậy, bởi vì ông cho tôi thấy nơi ông một người bạn mà tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn và thương mến.

Ông hoàng thân ái siết chặt bàn tay người lính ngự lâm rồi quay sang chào Monck, nói tiếp:

- Và một kẻ thù mà giá trị sẽ được tôi luôn luôn kính phục kể từ đây.

Đôi mắt của người tín đồ Thanh giáo sáng lên một chút, rồi gương mặt sau một thoáng tươi lên lại trở về với vẻ lặng lẽ tối, Charles II nói tiếp:

- Nay ông d Artagnan, câu chuyện đã xảy ra như sau: ông Bá tước De La Fère, mà tôi chắc là ông có biết, đã đi Newcastle.

- Athos? - D Artagnan kêu lên.

- Phải, chắc đó là tên ông ấy dùng trong chiến trận. Vậy, Bá tước De La Fère đã đi Newcastle, và có lẽ ông sắp đưa ông lên gặp tôi hay những người thuộc phe tôi để thảo luận, thì ông đã can thiệp vào cuộc điều đình bằng một cách nhìn như không được êm ái lắm.

D Artagnan đáp:

- Chán quá? Có lẽ đúng là Athos vào trong trại, cùng một buổi tối với tôi và các ngự dân của tôi.

Một cái nhú mày thoáng qua của Monck cho d Artagnan biết ông đã đoán đúng. Ông lẩm bẩm:

- Phải, đúng rồi, lúc ấy hình như tôi có nhận ra hình dáng và tiếng nói của ông ta. Tôi thật đáng bị nguyên rủa? Ôi? Xin Hoàng thượng hãy tha lỗi cho tôi, thế mà tôi tưởng mình đã sắp xếp chương trình hành động một cách thật hoàn hảo rồi.

Ông hoàng nói:

- Thưa ông, chẳng có điều gì sai cả, chỉ có trừ có việc Đại tướng tố cáo tôi đã giăng bẫy để bắt ông ấy. Không, Đại tướng, đó không phải là vũ khí mà tôi có ý định sử dụng để chống lại ông, rồi chốc nữa ông sẽ thấy. Trong khi chờ đợi, xin ông hãy tin ở danh dự quý tộc của tôi, tin đi! Bây giờ, xin ông d Artagnan một câu. Là ông sẵn sàng theo ý tôi phải không?

- Hoàng thượng đã thấy rõ điều đó. Quá rõ!

- Tốt lắm. Một người như ông nói một lời là đủ. Hơn nữa, bên cạnh lời nói còn có những hành động. Đại tướng hãy đi theo tôi, cả ông d Artagnan nữa.

D Artagnan tuân lệnh, hơi ngạc nhiên. Charles II bước ra, Monck đi theo, d Artagnan đi sau Monck. Charles đi theo con đường mà d Artagnan đã đến.

Chẳng bao lâu gió biển mát lạnh đập vào mặt của ba người đi trong đêm. Charles mở một cánh cửa nhỏ và đi được năm mươi bước, họ lên đến đồi cát, lúc nước triều đã rút trông như một con quái vật mệt mỏi đang nằm nghỉ. Charles II bước đi, đầu cúi xuống, vẻ suy tư, tay giữ bên trong chiếc áo choàng.

Monck theo sau, tay buông thõng, dáng mắt lo âu. D Artagnan đi sau rút bàn tay đặt trên đầu cán gươm.

Charles hỏi người lính ngự lâm:

- Chiếc tàu đã đưa các ông đến đây ở đâu?

- Thưa Hoàng thượng, ở đằng kia, tôi có bảy thủy thủ và một sĩ quan đang đợi ngoài chiếc xuồng nhỏ chỉ có một ánh đèn duy nhất soi sáng.

- À! Phải rồi, tôi thấy rồi, chiếc xuồng đã được kéo lên bãi cát, nhưng chắc chắn các ông không đi từ Newcastle đến đây bằng chiếc xuồng đó phải không?

- Thưa Hoàng thượng không, tôi thuê một chiếc tàu nhỏ, hiện đang bỏ neo cách bờ một tầm đại bác. Chúng tôi đã làm cuộc hành trình trên chiếc tàu đó.

Ông hoàng nói với Monck:

- Thưa ông, ông được tự do.

Monck, dầu có ý chí mạnh mẽ đến mấy, cũng không kèm được một tiếng kêu kinh ngạc. Ông hoàng tiếp tục:

- Chúng ta sẽ đánh thức một ngư dân trong làng đem tàu của ông ta chở ông đến nơi nào ông muốn ngay đêm nay. Ông d Artagnan đây sẽ theo hộ tống ông. Ông Monck, tôi đặt ông d Artagnan dưới sự bảo vệ của danh dự ông.

Monck buộc miệng thốt ra một tiếng kêu nhỏ ngạc nhiên và d Artagnan cũng thờ dài. Ông hoàng nhìn như không hề chú ý đến điều này, đến gõ cánh cửa gỗ thông của căn nhà gặp đầu tiên trên đồi cát và ông kêu lên:

- Keyser! Thức dậy đi!

- À! Thưa ngài, - Keyser đứng dậy và kêu lên, người hãy còn quần nguyên chiếc buồm trong đó anh đã ngủ như người ta ngủ trong một chiếc võng, - ngài cần việc gì?

Charles II nói:

- Chủ tàu Keyser, anh cho ra khơi ngay lập tức. Đây là ông khách mượn tàu của anh và sẽ trả tiền cho anh rất hậu, anh hãy phục vụ ông ta thật đàng hoàng.

Rồi ông hoàng lùi ra sau vài bước để Monck được tự do nói chuyện với người ngư dân.

Monck ráng nói tiếng Hòa Lan để người ngư dân có thể hiểu được ông:

- Tôi muốn qua Anh.

- Ngay bây giờ, nếu ông muốn.

Monck hỏi:

- Nhưng có lâu lắm không?

- Thưa ngài, không tới nửa giờ đâu. Con trai lớn của tôi hiện đang chuẩn bị tàu vì lẽ chúng tôi phải đi đánh cá vào lúc ba giờ sáng.

Charles II tiến đến gần hỏi:

- Thế nào việc xong rồi chớ?

Người ngư dân nói:

- Còn vấn đề giá cả?

Charles II nói:

- Vấn đề đó để tôi lo, ông đây là bạn của tôi.

Câu nói này khiến Monck giật nảy mình nhìn Charles II.

- Được rồi, thưa ngài - Keyser đáp.

Đúng lúc đó, người ta nghe tiếng tù và do con trai lớn của Keyser thổi từ ngoài bờ biển.

Ông hoàng nói:

- Thôi bây giờ các ông hãy lên đường đi.

D Artagnan nói:

- Xin Hoàng thượng vui lòng cho tôi vài phút. Tôi có thuê một số người đi theo, bây giờ đi một mình, thì tôi cần phải báo cho họ biết.

Charles cười:

- Ông hãy huýt sáo kêu họ đến đây.

D Artagnan huýt sáo thật, trong khi ông chủ Keyser lên tiếng trả lời cho người con trai, và bốn thủy thủ chạy lại dưới sự hướng dẫn của Menneville.

D Artagnan vừa nói, vừa trao cho họ một cái túi đựng hai ngàn trăm đồng louis vàng.

Đây một số tiền lớn đưa trước cho các anh. Hãy đến Calais chờ tôi, ở nơi mà các anh biết rồi đó.

Rồi d Artagnan thở ra một hơi dài, đặt túi tiền vào tay của Menneville. Các thủy thủ kêu lên:

- Sao! Ông rời bỏ chúng tôi sao?

D Artagnan nói:

- Chậm hay nhanh làm sao biết được? Nhưng với hai ngàn năm trăm đồng này và hai ngàn năm trăm đồng các anh đã lãnh trước, tiền thế là đủ rồi, theo như chúng ta đã thoả thuận với nhau. Vậy chúng ta từ giã nhau thôi.

- Nhưng còn chiếc tàu?

- Các bạn đừng lo.

- Đồ đạc của chúng tôi đang để ở trên tàu.

- Hãy lên tàu lấy đi, rồi lên đường ngay.

D Artagnan tiến về phía Monck.

- Thưa ông, tôi đang chờ lệnh của ông, bởi vì chúng ta sẽ đi chung với nhau, trừ phi sự hiện diện của tôi bên cạnh ông không làm ông thích lắm.

Monck nói:

- Trái lại, thưa ông.

Charles II chào viên đại tướng một cách rất trịnh trọng đằng hoàng.

- Ông sẽ tha thứ cho tôi về sự bực mình và sự thô bạo mà ông đã phải chịu đựng, một khi ông biết rõ tôi không phải là kẻ đã gây ra chúng.

Monck nghiêng mình chào, không trả lời. Về phần mình, Charles II làm bộ không nói riêng một lời nào với d Artagnan nhưng lại cao giọng:

- Xin cảm ơn hiệp sĩ một lần nữa, cảm ơn những sự giúp đỡ của ông. Chúa đã đền đáp cho ông, và dành riêng cho tôi những thử thách và đau khổ.

Monck đi theo Keyser và con trai ông ta bước lên tàu.

D Artagnan theo sau họ, nói lẩm bẩm:

- Ôi! Ông bạn Planchet đáng thương của tôi, tôi sợ cú áp phe của chúng ta thất bại quá!

Suốt thời gian vượt biển. Monck chỉ nói chuyện với d Artagnan trong những trường hợp thật cần thiết.

Thí dụ, khi d Artagnan trễ giờ ăn, một bữa ăn nghèo nàn chỉ có cá muối mặn và bánh bích quy, thì Monck gọi ông và nói: "Mời ông dùng bữa!"

Chỉ bấy nhiêu đó thôi. Chính vì ông rất ít nói trong những trường hợp quan trọng. D Artagnan không rút ra từ sự kiện đó một ước đoán nào về kết quả của sứ mệnh được giao. Thế rồi, vì có quá nhiều thì giờ nhàn rỗi, ông liền loay hoay tìm hiểu xem bằng cách nào Athos đã gặp Charles II, đã bàn định với ông hoàng như thế nào và bằng cách nào đã vào được đại bản doanh của Monck.

Cuối cùng, sau hai đêm và hai ngày vượt biển, chiếc tàu của Keyser chạm đất liền, ở một nơi theo lệnh Monck - kẻ chỉ huy chiếc tàu suốt thời gian vượt biển.

Nơi này ngay một cửa con sông nhỏ, gần nhà Athos đang ở Trời đã gần tối. Chiếc tàu vẫn tiếp tục chạy ngược lên dòng sông. Nhưng Monck vì quá nôn nóng, nên ra lệnh đổ bộ lên bờ, và chiếc xuồng của Keyser đưa ông và d Artagnan cặp vào bờ sông đầy bùn. d Artagnan, nhẫn nhịn tuân lệnh, đi theo Monck như một con gấu bị xiềng phải đi theo chủ.

Nhưng cảnh ngộ này không khỏi làm ông cảm thấy nhục nhã, và ông cầu nhàu nho nhỏ rằng làm việc cho các vua chúa thật là một điều cay đắng.

Monck đi từng bước dài. Trông ông ta có vẻ như chưa hoàn toàn chắc chắn đã đặt chân trở lại nước Anh. Chẳng bao lâu người đã trông thấy rõ ràng những ngôi nhà của thủy thủ và ngư dân rải rác dọc theo khu bến cảng nhỏ bé. Bỗng d Artagnan kêu lên:

- Kìa! Có một ngôi nhà đang cháy!

Monck ngược mắt lên. Quả thật, một ngôi nhà đang bắt đầu làm mồi cho thần lửa. Ngọn lửa đã phát ra từ một nhà kho nhỏ sát bên và đã bắt đầu liếm lên mái nhà kho. Hai người lữ hành vội vã chạy đến, họ nghe những tiếng la hét, và khi đến gần họ trông thấy những binh sĩ đang vung vũ khí của mình lên và chĩa nắm đấm về phía ngôi nhà đang cháy. Monck đứng sững lại trong một lúc, và lần đầu tiên nói lên ý nghĩ của mình:

- Này! Có lẽ họ không còn phải là binh sĩ của tôi nữa, mà là của Lambert đấy!

Những lời này vừa bao hàm một sự đau khổ, một nỗi lo sợ và một sự trách móc mà d'Artagnan rất thông cảm. Thật vậy, trong lúc Đại tướng vắng mặt. Lambert có thể đã động binh, đã đánh tan tành đạo quân ủng hộ Nghị viện và đã chiếm đóng căn cứ của Monck. Trước ý tưởng này được truyền từ đầu óc của Monck sang đầu óc của mình. D'Artagnan suy luận như sau: "Một trong hai trường hợp sau đây có thể xảy ra: hoặc là Monck nói đúng thì trong vùng bây giờ chỉ còn có những người thuộc phe của Lambert và những kẻ này sẽ tiếp đón tôi một cách nồng hậu bởi vì nhờ tôi mà họ đã chiến thắng, hoặc là tình thế vẫn như cũ, không có gì thay đổi cả và Monck vui mừng thấy trại quân của mình vẫn còn nguyên vẹn, sẽ không tỏ quá cứng rắn trong việc trả thù.

Trong khi suy nghĩ như vậy, hai người lữ hành vẫn tiếp tục đi tới, và tiến đến giữa một toán thủy thủ đang đau đớn nhìn ngôi nhà bị cháy nhưng không dám thốt lên một lời nào vì họ sợ những lời đe dọa của đám binh sĩ. Monck hỏi một ngư dân:

- Chuyện gì xảy ra thế?

Người này trả lời, mà không nhận ra Monck là một sĩ quan vì chiếc áo khoác ngoài bao phủ cả người ông ta.

- Thưa ông, trong nhà này có một người lạ ở và các binh sĩ thấy người lạ này có vẻ khả nghi. Họ muốn xông vào nhà để bắt ông ta về trại, nhưng ông ta chẳng hề nao núng trước số đông và đe dọa sẽ bắn chết kẻ nào dám vượt qua bậc thềm, một binh sĩ toan xông vào liền bị người Pháp đó hạ ngay bằng một phát súng lục.

D'Artagnan nói, hai bàn tay xoa vào nhau:

- À! Đó là một người Pháp? Được lắm.

Người ngư dân hỏi:

- Sao, được là sao?

- Không, ý tôi muốn nói. Nhưng sau đó thế nào?

- Thưa ông, sau đó các binh sĩ khác đã nổi điên lên như cọp dữ, họ bắn hơn một trăm phát súng "mút! vào nhà. Nhưng người Pháp đó núp đằng sau bức tường, và mỗi lần một sĩ quan muốn xông vào cửa lớn, anh ta liền lãnh ngay một phát đạn rất chính xác, do người đầy tớ của người Pháp bắn. Mỗi lần binh sĩ muốn áp sát cửa sổ, họ được khẩu súng lục của người chủ tiếp đón. Các ông đến đi, có bảy người bị hạ nằm dưới đất kia!

D'Artagnan kêu lên:

- A! Người đồng bào dũng cảm của tôi. Hãy chờ một chút, tôi sẽ đến với bạn, và chúng ta sẽ cho bọn khốn này một bài học?

Monck nói:

- Khoan đã thưa ông, hãy chờ tôi một chút.

Đoạn ông dạy qua người ngư dân hỏi với một sự xúc động mà tất cả nghị lực của ông cũng không thể nào đè nén được:

- Ông bạn của tôi ơi, xin ông bạn cho biết những binh sĩ này là của ai?
- Ông muốn họ là của ai nữa nếu không phải là của tên tướng Monck nổi đại lên?
- Vậy là không có trận đánh nhau nào xảy ra cả à?
- Có cần gì đâu? Đạo quân của Lambert tan rã như tuyết tháng tư. Ai cũng đều về với Monck. Trong tám ngày nữa Lambert sẽ không còn đến năm mươi người lính.

Người ngư dân ngưng lại vì một loạt súng khác nã vào nhà và một phát súng lục đáp lại làm một kẻ tấn công liều lĩnh nhất bị hạ. Sự tức giận của toán binh sĩ lên đến tột độ.

Trong khi đó, ngọn lửa vẫn hoành hành, một cụm lửa và khói xoáy tròn trên nóc nhà, d Artagnan không thể giữ kiên nhẫn được lâu, ông liếc xéo Monck và nói:

- Chán quá! Ông là tướng, ông để mặc binh sĩ của ông đốt nhà và sát hại thường dân, và ông vừa nhìn cảnh đó một cách bình thản, vừa sưởi ấm hai bàn tay của ông như thế à?

Monck mỉm cười:

- Ông hãy kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn!
- Kiên nhẫn? Kiên nhẫn. Cho đến khi nào người quý tộc dũng cảm đó bị "rô-ti" phải không?

Và d Artagnan lao mình đi.

- Đứng lại! - Monck nói bằng một giọng ra lệnh.

Và ông ta tiến về phía ngôi nhà. Cùng lúc ấy, một sĩ quan cũng đến gần, và nói với kẻ bị vây:

- Nhà cháy rồi, trong một tiếng đồng hồ nữa nhà người sẽ bị nướng! Bây giờ hãy còn kịp; nào, hãy nói những gì nhà người biết về Đại tướng Monck, và chúng tao sẽ tha cho mày sống. Trả lời đi nếu không thì.

Kẻ bị vây không trả lời, có lẽ anh ta đang lắp thêm đạn vào khẩu súng lục. Viên sĩ quan nói tiếp:

- Bọn tao đang gọi thêm quân tiếp viện, trong một khắc nữa sẽ có một trăm quân chung quanh ngôi nhà này.

- Câu trả lời của tôi là - người Pháp nói, - tôi muốn tất cả các binh sĩ phải rút ra khỏi nơi đây, tôi muốn được tự do đi ra, và một mình đi đến đại bản doanh, nếu không tôi sẽ chiến đấu cho đến chết!

D Artagnan kêu lên:

- Trời ơi! Tiếng của Athos! Đồ quân khốn kiếp! - Và thanh kiếm của d Artagnan vung lên sáng lóe ngoài vỏ.

Monck ngăn ông lại và chính ông ta cũng dừng lại, đoạn nói bằng một giọng rất vang:

- Này! Các người đang làm gì ở đây? Digby sao lại đốt? Sao lại la hét thế này?
- Đại tướng! - Digby kêu lên. Và buông gươm xuống.
- Đại tướng! - Các binh sĩ lặp lại.

Monck nói:

- Sao! Có điều gì đáng ngạc nhiên đâu?

Rồi khi im lặng đã trở lại, ông hỏi tiếp:

- Nào, ai đốt nhà?

Các binh sĩ đều cúi đầu. Monck nói:

- Kìa? Tôi hỏi sao các anh không trả lời? Ngọn lửa vẫn bốc cháy kìa?

Lập tức, hai mươi binh sĩ xông vào dập tắt ngọn lửa, cũng hăng hái như lúc họ đã đốt nó lên. Nhưng trước đó, và trước hết, d Artagnan đã dựng một cái thang vào tường nhà và kêu lớn:

- Athos! Tôi đây, d Artagnan đây! Đừng bắn, bạn thân mến!

Vài phút sau, ông ôm siết bị Bá tước trong tay. Trong lúc đó, Grimaud vẫn bình tĩnh như thường, đi phá bỏ những chướng ngại vật đặt ở nhà dưới, và sau khi đã mở cánh cửa lớn ra, đứng khoanh tay bình thản ngay thềm cửa. Chỉ khi nghe tiếng nói của d Artagnan, ông ta mới thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên. Sau khi ngọn lửa được dập tắt, các binh sĩ, dẫn đầu là Digby, đến trình diện:

- Thưa Đại tướng, xin Đại tướng tha lỗi cho chúng tôi. Chúng tôi làm việc này chỉ vì lòng yêu thương đối với Đại tướng vì cứ ngỡ là ngài đã mất tích rồi.

- Các anh điên rồi. Mất tích à? Một con người như ta có thể mất tích được sao? Nếu ta thích, ta không thể vắng mặt được vài ngày mà không cần phải báo trước sao? Hay là các anh xem ta như một tay trưởng giả ở kinh đô. Một nhà quý tộc, bạn ta, khách của ta, sao lại phải bị truy nã, vây hãm và bị đe dọa giết chết vì bị nghi ngờ? Các anh có hiểu nghĩa của chữ nghi ngờ đó như thế nào không? Chúa hãy trừng phạt ta nếu ta không cho xử bắn hết tất cả những kẻ mà nhà quý tộc dưng cảm đó còn để cho sống sót ở nơi đây!

Digby nói với một vẻ thảm não:

- Thưa Đại tướng chúng tôi có tất cả hai mươi tám người, và tám người đã bị hạ.

Monck nói:

- Ta cho phép Bá tước De La Fère cho hai mươi người còn lại đó theo tám người kia luôn.

Và ông đưa tay ra bắt tay Athos:

- Tất cả về trại đi. Digby, ông sẽ bị phạt giam trong một tháng. Đó là cách dạy cho ông biết từ rày về sau chỉ hành động theo lệnh của ta mà thôi.

- Thưa Đại tướng, tôi làm theo lệnh của ông phó.

- Ông phó không được phép ra cho ông những lệnh như thế, và chính ông ấy sẽ bị phạt giam thay cho ông nếu quả thật là đã ra lệnh cho ông đốt cháy nhà quý tộc này.

- Thưa Đại tướng, ông ấy không phải đã ra lệnh như vậy, ông ấy ra lệnh bắt vị quý tộc này đem về trại; nhưng Bá tước lại không chịu đi theo chúng tôi.

Athos nhìn Monck đầy ý nghĩa:

- Tôi đã không chấp nhận để người ta vào cướp phá nhà, và ông đã hành động.

- Về trại đi, ta đã bảo mà!

Các binh sĩ bước đi, đầu cúi gằm. Monck nói với Athos:

- Bây giờ chỉ còn có chúng ta, xin ông vui lòng cho biết vì sao ông vẫn cứ ở đây, trong khi có một chiếc tàu.

Athos đáp:.

- Tôi đang chờ Đại tướng. Đại tướng đã chẳng hẹn sẽ gặp lại tôi trong tám ngày sao?

Nhìn ánh mắt đầy ý nghĩa của d Artagnan, Monck hiểu rằng hai con người dũng cảm và trung thực này không hề toa rập với nhau để bắt cóc ông. Điều này, ông đã biết rồi.

Monck nói với d Artagnan:

- Thưa ông, ông hoàn toàn có lý. Xin ông vui lòng để tôi nói chuyện với Bá tước De La Fère một chút.

D Artagnan bèn đến chào hỏi Grimaud. Monck yêu cầu Athos dẫn lên phòng. Trong phòng hãy còn đầy khói và những tàn cháy dở. Còn một bàn viết và bình mực. Monck cầm bút lên chỉ viết một hàng chữ đóng dấu lá thư với con dấu được khắc trên chiếc nhẫn của ông, rồi trao cho Athos và nói:

- Xin ông vui lòng mang lá thư này về trao cho vua Charles Đệ nhị, và xin ông hãy đi ngay bây giờ nếu không còn việc gì giữ ông lại đây nữa.

Athos hỏi:

- Còn mấy cái thùng?

- Những ngư dân đã đưa tôi về đây sẽ giúp ông khiêng chúng lên tàu. Ông hãy đi đi trong vòng một giờ nữa thôi nếu có thể được.

Athos nói:

- Thưa Đại tướng, vâng.

Monck thò đầu ra cả sở gọi:

- Ông d Artagnan!

D Artagnan vội vã chạy lên:

- Ông hãy hôn và nói lời từ giã bạn ông, bởi vì ông ấy sắp trở về Hòa Lan đấy.

D Artagnan kêu lên:

- Về Hòa Lan! Còn tôi?

Monck nói:

- Ông muốn theo ông ấy thì đi, nhưng tôi xin ông vui lòng ở lại đây với tôi, ông có từ chối lời cầu xin của tôi không?

D Artagnan hôn Athos và chỉ kịp nói lời từ giã bạn. Monck đứng nhìn hai người. Đoạn, ông đích thân trông coi việc chuẩn bị cho cuộc khởi hành, việc khiêng những chiếc thùng lên tàu và giúp Athos bước lên tàu. Xong nắm lấy cánh tay của d Artagnan đầy ngạc nhiên và xúc động, ông cùng đi về hướng

Newcastle.

Vừa khoác tay Monck bước đi. D Artagnan vừa tự nhủ: "Ồ, ờ, hình như là những cổ phần của công ty Planchet lên giá rồi".

Chú thích:

(1) Tổng trấn La Mã ở vùng Judée năm 26-36 - người được Kinh thánh ghi là đã lên án tử hình Jesus

Monck lộ rõ ý định

D Artagnan mặc dầu tự hào đã đạt được thành công tốt đẹp, vẫn không hiểu rõ được tình thế lắm. Chuyến đi của Athos sang nước Anh, sự liên kết giữa ông hoàng Anh với Athos và cả sự trùng hợp kỳ dị giữa ý định của ông với ý định của Athos là một vấn đề quan trọng khiến ông luôn thắc mắc, suy nghĩ. Cách hay nhất là cứ để sự việc diễn biến xem sao. Ông đã phạm phải một điều thất thố, và mặc dầu đã thành công, sự thành công này vẫn không đem đến cho ông một điều lợi nào.

D Artagnan theo Monck đi vào trại. Sự trở về của Đại tướng đã có tác động đối với các thuộc cấp, vì họ cứ tưởng ông đã tiêu rồi. Nhưng Monck, vẫn giữ gương mặt nghiêm nghị và thái độ lạnh lùng, có vẻ như đang hỏi các sĩ quan và binh sĩ của ông vì sao họ vui mừng như thế. Do đó khi viên phụ tá đến trước mặt ông bày tỏ sự lo ngại của ông ta trong lúc ông vắng mặt, ông nói:

- Tại sao thế? Tôi có bị bắt buộc phải báo cáo cho các ông biết về những hành động của tôi đâu?

- Nhưng, thưa Đại tướng, con chiên mà không có người chăm thì phải run sợ.

Monck trả lời với giọng bình tĩnh và đầy quyền uy:

- Run sợ à? Ông nói gì vậy! Nếu những con chiên của tôi không có răng và móng vuốt, thì tôi không chịu chăn giữ chúng đâu à! Vậy là ông đã run sợ!

- Thưa Đại tướng, vì ngài đấy.

- Đừng xen vào chuyện không dính dáng gì đến ông, và nếu Chúa đã không cho tôi một bộ óc như của Olivier Cromwell thì Chúa cũng đã cho tôi, dù nhỏ đến đâu đi nữa, tôi cũng bằng lòng với nó.

Viên sĩ quan không trả lời, và vì Monck đã làm cho các thuộc cấp mình phải giữ im lặng như thế, nên tất cả đều tin rằng ông vắng mặt là để thực hiện một công tác quan trọng, hay để thử thách họ thôi.

Trong khi đó, người lính ngự lâm của chúng ta vẫn không ngừng lặp đi lặp lại:

- Lạy Chúa! Ước mong lòng tự ái của ông Monck không lớn bằng của tôi, bởi vì tôi khẳng định, nếu một kẻ nào bắt tôi nhốt trong một cái thùng với một miếng lưới sắt bịt trên miệng và chở tôi qua biển cả như trở một con bê, thì tôi sẽ giữ mãi một kỷ niệm xấu xa về vẻ thảm hại của tôi trong cái thùng, tôi sẽ giữ mãi mối thù hận ghê gớm đối với kẻ đã bắt nhốt tôi. Tôi sợ mấy tên lính ranh đó châm chích rồi bắt chước để nhạo báng dáng tôi nằm trong cái thùng khiến cho tôi chán quá, phải lấy dao thay cho tấm lưới để đâm sâu vào cổ họng hắn, và tôi sẽ đóng đinh hắn trong một cái hòm thật sự để hắn nhớ mãi cái hòm giá tôi nằm đóng mốc trong suốt hai ngày.

D Artagnan rất thành thật khi nói những lời đó, bởi vì anh chàng Gascon của chúng ta có một tâm hồn

rất dễ xúc động.

May mắn thay, Monck có những ý nghĩ khác hẳn. Ông ta không hề nói về những chuyện đã qua với kẻ chiến thắng nhút nhát của ông, nhưng ông cho phép d Artagnan quan sát thật kỹ những công trình của ông trong trại, dẫn d Artagnan đi xem xét chỗ này chỗ kia, có lẽ để lấy lại sự kính phục của d Artagnan, điều mà chắc chắn ông mong muốn nhất. D Artagnan đã tỏ ra là một kẻ rất khéo nịnh. Ông ngưỡng mộ tất cả chiến pháp của tướng Monck và cách bố trí trong trại quân này. Ông khôi hài một cách rất thú vị về việc Lambert đã nhọc công rào kín một trại quân cho hai mươi ngàn người, trong khi chỉ một sào đất thôi cũng đủ cho viên hạ sĩ và năm mươi quân cận vệ có lẽ hãy còn trung thành với ông ta.

Tướng Monck, ngay khi trở về, đã nhận lời mời hội kiến của Lambert ngày hôm trước, lời mời mà các sĩ quan của Monck đã chối từ, lấy cớ Đại tướng đang bệnh. Cuộc hội kiến này không lâu và cũng không có gì đáng chú ý. Lambert yêu cầu địch thủ xác định một lập trường. Monck trả lời ông không có lập trường nào khác hơn lập trường của đa số. Lambert hỏi có nên chấm dứt cuộc xung đột giữa hai bên bằng một sự liên minh hơn là bằng một trận đánh không. Về vấn đề này, Monck yêu cầu một thời gian tám ngày để suy nghĩ. Thế mà trước kia Lambert đã bảo ông ta sẽ nuốt chửng đạo quân của Monck? Do đó cuộc hội kiến mà những kẻ theo phe Lambert đã nóng lòng trông đợi, đã chẳng quyết định được gì hết, chẳng hoà cũng chẳng chiến. Và thế là sau đó như d Artagnan đã tiên đoán, đạo quân phản loạn của Lambert bắt đầu thích chính nghĩa hơn, và thích Nghị viện đầu là Nghị viện xương cụt hơn là những lời huênh hoang trống rỗng của tướng Lambert.

Hơn nữa, binh sĩ của Lambert nhớ đến những bữa ăn ngon lành có bia và rượu tràn trề mà đám trưởng giả khu Trung tâm đã thết đãi họ, và họ kinh hoàng nghĩ đến, nếu có chiến tranh xảy ra, phải ăn bánh mì đen, dùng nước đục ngầu của sông Tweed, uống thì mặn mà nấu thì quá ít, và họ bảo nhau: "Chúng ta qua phe của tướng Monck không hay hơn sao? Người dân London chẳng dành những miếng rô-ti cho đạo quân của Monck hay sao?"

Từ đó, người ta chỉ nghe nói đến những cuộc đào ngũ trong đạo quân của tướng Lambert. Các binh sĩ tuân theo sức mạnh của những nguyên tắc, cũng giống như kỷ luật, là sợi dây kết hợp chặt chẽ một khối người được thành lập nhằm một mục đích nào đó. Monck bảo vệ Nghị viện, Lambert chống lại.

Monck chẳng ưa ủng hộ Nghị viện hơn Lambert đâu, nhưng vì ông ta đã ghi rõ trên lá cờ của ông, nên những kẻ của phe chống đảng chỉ còn có nước viết chữ "phản loạn" trên lá cờ của mình thôi, và điều này khiến dân Thanh giáo nghe chối tai quá.

Vì vậy người ta bỏ Lambert để theo Monck, cũng như những người đánh cá xưa đã bỏ tà thần Baal đến với Chúa vậy.

Monck thử làm một bài tính: cứ một ngàn lính đào ngũ mỗi ngày thì chỉ trong hai mươi ngày, Lambert sẽ không còn một người nào. Nhưng cũng giống như vật rơi càng ngày càng nhanh, cho ngày đầu là một

trăm người đi, ngày sau sẽ năm trăm, ngày thứ ba một ngàn. Monck nghĩ là đến mức trung bình rồi. Nhưng từ một ngàn mỗi ngày, số đào ngũ tăng lên hai ngàn, năm ngàn rồi tám ngàn, Lambert thấy mình không còn khả năng chấp nhận một trận đánh, bèn khôn ngoan quyết định bỏ trốn về London giữa đêm tối, bỏ ý định phòng chống Monck bằng sức mạnh của đám tàn quân tập hợp lại lần nữa.

Monck không gặp sự cản trở, không có gì phải lo ngại, liền tiến vào London, với tính cách của một kẻ chiến thắng, với một đạo quân nổi lúc một lớn mạnh lấy từ đám lính lang thang trên đường đi.

Nghị viện cung quý ông vì tưởng đã trông thấy nơi ông một kẻ bảo vệ trung thành, và dân chúng trông đợi ông vì họ muốn thấy rõ ý định của ông để phán xét. Nhưng Monck biết mình không thể vào London với một ý định thầm kín có sẵn trong đầu mà không gây ra một cuộc nội chiến. Ông định để từ từ rồi tính.

Thế rồi, giữa lúc không ai ngờ, Monck đánh đuổi phe quân nhân ra khỏi London, thừa lệnh của Nghị viện để chiếm đóng khu Trung tâm thành phố giữa đám người trưởng giả. Rồi khi đám trưởng giả kêu gào chống Monck, khi binh lính cũng kêu gào chống chủ tướng, thì Monck thấy mình nắm chắc đa số liền nhường chỗ cho một chính phủ đứng đắn. Monck đưa ra lời yêu cầu này với sự ủng hộ của năm mươi ngàn lưỡi gươm, cộng thêm, ngay chiều hôm đó, với những tiếng hoan hô vui mừng của năm trăm ngàn người dân London. Cuối cùng, giữa lúc dân chúng, sau những bữa tiệc linh đình ăn mừng chiến thắng ngay ngoài đường, đang tìm kiếm xem ai là người chủ mới của họ, thì người ta được tin một chiếc tàu vừa rời khỏi La Haye chở theo vua Charles II và tài sản của ông.

Monck nói với các sĩ quan của ông:

- Quý vị, tôi đi tiếp đón vì vua hợp pháp của chúng ta. Ai thương tôi thì hãy theo tôi!

Một tràng tiếng hoan hô vang rền đón nhận khiến d Artagnan thấy lòng rung động thích thú. Ông nói với Monck:

- Chán quá! Ngài thật là bạo.

Monck nói:

- Ông có cùng đi với tôi không?

- Dĩ nhiên, thưa Đại tướng! Nhưng, xin ngài hãy cho tôi biết ngài đã viết những gì với Athos, nghĩa là với Bá tước De La Fère. Ngài biết trước ngày chúng ta trở về đây?

Monck trả lời:

- Tôi không có điều gì giấu ông, tôi đã viết những chữ này:

"Thưa Hoàng thượng, tôi chờ Hoàng thượng trong sáu tuần lễ nữa ở Douvres".

D Artagnan kêu lên:

- À! Tôi không nói là táo bạo nữa; tôi nói ngài đã sắp xếp thật tài tình. Đây là một cú tuyệt đẹp.

Monck đáp:

- Ông biết rành về những việc này!

Và đây là lời nhắc bóng gió duy nhất của Đại tướng về chuyến đi của ông sang Hòa Lan.

Athos và d'Artagnan gặp lại nhau ở khách sạn Sừng Bò

Vua nước Anh tiến vào Douvres, rồi vào London trong sự tiếp đón trọng thể và linh đình; ông đã báo cho các anh em, đem theo mẹ và em gái ông về. Đã từ quá lâu rồi, nước Anh sống trong tình trạng hỗn loạn, dưới một chế độ áp bức, bất lực và vô lý. Do đó, sự trở về của vua Charles II, một ông vua mà người Anh chỉ được biết như là con trai của kẻ họ đã chém đầu, đã được xem như một ngày lễ vui mừng cho cả ba vương quốc. Vì thế tất cả những lời chúc tụng, tất cả những lời hoan hô chào đón sự trở về của vị vua trẻ tuổi đã làm ông xúc động đến độ ông nghiêng đầu nói nhỏ vào tai của Jack d'Yok em trai của ông.

- Sự thật, Jack, anh nghĩ hình như đó là lỗi của chúng ta nếu chúng ta đã rời bỏ quá lâu một xứ mà dân chúng yêu mến chúng ta quá như vậy?

Đám rước Nhà vua thật long lẫy. Thời tiết tuyệt đẹp càng làm tăng thêm tính trang trọng của buổi lễ tiếp đón. Vua Charles II đã lấy lại tất cả sự trẻ trung, sự vui vẻ của mình: trông Nhà vua như biến đổi hẳn: mọi tấm lòng đều tươi cười đón ông, cũng như ánh sáng mặt trời.

Giữa đám đông ồn ào gồm những cận thần và những kẻ hâm mộ hình như đã quên rằng trước đây chính họ đã đưa cha của Nhà vua lên đoạn đầu đài ở White Hall, một người đàn ông trong bộ quân phục phó quan ngự lâm quân với nụ cười trên đôi môi mỏng và thanh lịch, đưa mắt nhìn đám dân chúng đang hét to những lời chúc tụng, rồi nhìn Nhà vua đang đóng vai kịch cảm động và chào những người đàn bà ném những bó hoa dưới chân ngựa của ông. Người đàn ông đó nói:

- Làm vua là một nghề thật đẹp!

Mãi mê theo đuổi những ý nghĩ của mình; ông ta dừng lại giữa đường để cho đám rước đi qua. Thật vậy, đây là một ông hoàng mang trên người đầy vàng kim cương như một Salomon (1) đầy những bông hoa, như một cánh đồng cỏ về mùa xuân. Những thần dân rất trung thành của ông ngày hôm nay- ngày xưa rất chống lại ông - đã góp lại tặng ông một hay hai chiếc xe chạt đầy những thoi vàng. Họ ném cho ông những bó hoa nhiều vô số có thể phủ lấp cả người ông. Và cách đây hai tháng, nếu họ gặp ông, chắc chắn ông đã lãnh của họ những viên đạn cũng nhiều như những bó hoa họ tặng ông ngày hôm nay!

Đám rước vẫn diễu qua, và khi Nhà vua đã đi xa, những tiếng hoan hô cũng bắt đầu xa dần về hướng hoàng cung, mặc dầu vậy, vị sĩ quan của chúng ta cũng vẫn bị xô lấn dữ dội.

- Chán quá! - ông ta vẫn tiếp tục lý luận, - biết bao nhiêu kẻ đã giẫm chân lên tôi và nhìn tôi như thể

không có gì hết, vì lẽ họ là người Anh còn tôi là người Pháp. Nếu người ta hỏi họ: "ông d Artagnan là ai?", họ sẽ trả lời: "Nescio vos". Nhưng nếu người ta bảo họ: "Kìa Nhà vua đi qua, kìa tướng Monck đi qua", họ sẽ hét lên: "Đức vua vạn tuế! Tướng Monck vạn tuế!" cho tới khi nào phổi của họ đòi đình công mới thôi.

Ông đưa cặp mắt tinh anh và đôi khi kiêu hãnh của mình nhìn làn sóng người trôi qua, và nói tiếp:

- Tuy nhiên, các bạn hãy suy nghĩ một chút về những gì vua Charles của các bạn đã làm, những gì ông Monck đã làm rồi các bạn hãy nghĩ đến những gì mà kẻ lạ mặt đáng thương tên là d Artagnan này đã làm. Sự thật là các bạn không biết, bởi vì ông ta chỉ là một kẻ lạ mặt - có điều này ngăn cản các bạn suy nghĩ. Nhưng có cần gì? Điều này không ngăn cản được Charles II là một ông vua đại tài, mặc dầu ông đã bị lưu đày mười hai năm và cũng không ngăn cản được ông Monck là một tướng tài, mặc dầu ông ấy đã được đi qua nước Pháp trong một cái thùng.

Vậy thì. "Hoan hô vua Charles II! Hoan hô tướng Monck!"

Tiếng hoan hô của ông hoà lẫn với tiếng hoan hô của hàng ngàn công chúng, và để cho mọi người thấy rõ hơn ông là kẻ trung thành với nhà vua. D Artagnan lật chiếc nón của mình và quơ lên không. Một kẻ nào đó bỗng nắm tay ông lại giữa cơn say mê bảo hoàng tràn trề. D Artagnan kêu lên:

- Athos! Bạn ở đây sao?

Và hai người bạn ôm nhau. Người lính ngự lâm tiếp:

- Bạn ở đây sao! Sao! Người anh hùng của buổi lễ, mà bạn lại không cười ngựa đi bên trái của Nhà vua, như ông Monck cười ngựa đi bên phải! Sự thật, tôi chẳng hiểu gì cả về tính tình của bạn cũng như của ông hoàng đã chịu ơn bạn rất nhiều.

Athos nói:

- Vẫn luôn luôn cười nhạo, bạn d Artagnan thân mến. Bao giờ bạn mới chừa bỏ được cái tật xấu đó.
- Nhưng sao bạn không tham dự vào đoàn tùy tùng của Nhà vua?
- Tôi không tham dự vào đoàn tùy tùng, bởi vì tôi không muốn.
- Và tại sao bạn không muốn?
- Bởi vì tôi không phải là phái viên, cũng chẳng phải là sứ thần hay người đại diện cho vua nước Pháp, và tôi không thể xuất hiện như vậy bên cạnh một ông vua không phải là vua của tôi.
- Chán quá! bạn đã chẳng xuất hiện bên cạnh vua cha Nhà vua bây giờ sao?
- Đó là việc khác, bạn à: ông vua ấy sắp bị đưa lên đoạn đầu đài.
- Và tuy vậy bạn cũng đã làm cho vua Charles này.
- Tôi đã làm những điều đó bởi vì tôi phải làm. Nhưng, như bạn biết, tôi không thích mọi sự có tính cách trình diễn. Chỉ xin vua Charles II, bây giờ không còn cần đến tôi nữa, hãy để yên cho tôi nghỉ ngơi trong bóng tối, đó là tất cả những gì tôi đòi hỏi ở ông ấy.

D Artagnan thở dài.

Athos hỏi:

- Bạn sao thế? Việc nhà vua sung sướng khi trở về London có vẻ như làm bạn buồn, thế nhưng bạn là người đã giúp Nhà vua ít ra cũng như tôi.

D Artagnan cười theo kiểu dân Gascon:

- Phải chăng tôi cũng giúp cho Nhà vua rất nhiều mà người ta không hay?

Athos kêu lên:

- Ô! Bạn đã giúp Nhà vua rất nhiều và Nhà vua rất biết rõ điều đó, bạn ạ.

Người lính ngự lâm chua chát hỏi:

- Ông ấy biết ư? Sự thật, tôi không nghĩ tới điều đó, và trong lúc này tôi lại muốn cố quên nó đi.

- Nhưng Nhà vua, bạn ơi, sẽ chẳng quên đâu, tôi bảo đảm với bạn.

- Bạn nói như vậy để an ủi tôi một chút thôi. Athos.

- An ủi bạn về cái gì?

- Chán quá! Về tất cả những số tiền mà tôi đã tiêu xài. Tôi đã ném hết tất cả tài sản của tôi vào công cuộc phục hồi ngai vàng cho ông hoàng trẻ tuổi vừa mới oai vệ cưỡi ngựa đi qua đây.

- Nhà vua không biết rằng bạn đã bị khánh kiệt, nhưng ông biết rằng ông đã mang ơn bạn rất nhiều.

- Điều này có đem đến được điều gì khá hơn cho tôi không. Athos? Bạn hãy nói đi! Bởi vì cuối cùng tôi phải công nhận bạn đã làm việc một cách không vị lợi. Nhưng tôi, tuy bề ngoài có vẻ như đã làm hỏng sự sắp xếp của bạn, nhưng thật ra chính nhờ tôi mà sự sắp xếp của bạn, nhưng thật ra chính nhờ tôi mà sự sắp xếp đó mới thành công. Bạn hãy nghe tôi tính đây: Có lẽ bạn đã không thể nào thuyết phục được tướng Monck bằng lý luận và bằng cách đối xử êm dịu, trong khi đó tôi đã đối xử với viên tướng thân mến này một cách thật thô bạo, và nhờ vậy đã cho ông hoàng của bạn cơ hội để tỏ ra mình là người rộng lượng. Sự rộng lượng này làm cho Monck cảm kích, và Monck đã đền đáp bằng cách ủng hộ vua Charles II trở lại ngai vàng.

Athos trả lời:

- Bạn thân mến ơi, tất cả những điều đó đều là sự thật không chối cãi được.

- Nhưng, bạn thân mến, dầu đó là sự thật rành rành đến mấy, tôi cũng vẫn sẽ trở về nước, chỉ mang theo lòng yêu mến của ông Monck - ông này suốt ngày lúc nào cũng gọi là "chưởng quan thân mến", dầu tôi chẳng phải là kẻ thân mến của ông ta và cũng chẳng phải là chưởng quan - và mang theo lòng mến phục của Nhà vua nhưng chắc bây giờ ông ta đã quên mất tên tôi rồi. Tôi cũng vẫn sẽ trở về nước, bị nguyên rủa bởi những binh sĩ mà tôi đã tuyển mộ với lời hứa hẹn sẽ cho họ một số tiền lương thật lớn, và bị nguyên rủa bởi anh chàng Planchet tốt bụng đã cho tôi vay mượn hết một phần gia tài của anh ta.

- Sao vậy? và anh chàng Planchet có dính dáng gì vào những chuyện này?

- À! Có chứ, bạn thân mến: ông vua rất lịch sự, tươi cười và rất được ái mộ này, tướng Monck tưởng

chính mình đã gọi ông ta về, bạn tưởng chính bạn đã ủng hộ ông ta, tôi tưởng chính tôi đã đem ông ta về, dân chúng tưởng chính họ đã chiếm lại được cảm tình của ông ta, và chính ông ta tưởng mình đã thương thuyết để được trở lại ngai vàng. Thế nhưng tất cả những điều đó đều không đúng sự thật: Charles II hoàng đế của nước Anh, Scotland và Ireland, đã được đặt trở lại ngôi vua nhờ một thương gia người Pháp hiện ngụ ở đường Lombards và tên là Planchet.

Athos không thể nhịn cười khi nghe câu nói dí dỏm của bạn mình. Ông thân mật siết tay bạn và nói:

- D Artagnan thân mến, bạn không còn là một triết gia nữa sao? Bạn không còn cảm thấy thoả mãn đã cứu được mạng sống của tôi khi may sao bạn cùng với Monck đến nơi đúng vào lúc những tên chó chết thân Nghị viện toan thiêu sống tôi sao?

D Artagnan nói:

- Nhưng trong chuyện này, chính bạn cũng đáng tội lắm, Bá tước thân mến của tôi ạ.

- Sao? Vì đã cứu được số tiền một triệu đồng của vua Charles II à?

- Một triệu đồng nào?

- À. Phải rồi, bạn đã không bao giờ biết được chuyện này, nhưng xin bạn đừng giận tôi, đó không phải là chuyện riêng của tôi Chử "Remember" mà vua Charles I đã nói khi bước lên đoạn đầu đài - Và chữ đó có nghĩa là "Xin hãy nhớ". Đúng vậy. Chữ đó có ý nghĩa như sau; "Hãy nhớ rằng có một triệu đồng được chôn dưới hầm của lâu đài Newcastle, và một triệu đồng đó thuộc về con trai của ta".

- À! Phải lắm, tôi hiểu rồi. Nhưng tôi cũng hiểu một điều kinh khủng nữa, ấy là mỗi khi nhà vua Charles II nghĩ đến tôi, ông ta sẽ tự bảo: "Đó là một người đã suýt làm cho ta không lấy lại được ngôi vua! Nhưng may mắn thay, ta đã tỏ ra rộng lượng, cao cả và nhanh trí khôn". Đó là những gì vua Charles II đã nói về tôi và về chính ông ta, vì vua trẻ tuổi mà trong thời gian còn bị lưu đày, một hôm đã đến trước lâu đài Blois với chiếc áo ngoài màu đen sờn rách và chiếc nón cầm trên tay, để yêu cầu tôi vui lòng chấp thuận cho ông ta vào gặp vua nước Pháp.

Athos nói, vừa đặt bàn tay lên vai người ngự lâm pháo thủ:

- D Artagnan! Bạn không công bằng rồi.

- Tôi có quyền đó.

- Không, bởi vì bạn không tính đến tương lai.

D Artagnan nhìn bạn và phá lên cười. Ông nói:

- Bạn Athos thân mến, bạn có những lời thật đẹp, những lời mà tôi chỉ được nghe nơi bạn và nơi Hồng y Mazarin thôi.

Athos muốn mở lời, d Artagnan cười nói tiếp:

- Xin lỗi bạn, xin lỗi bạn nếu tôi chạm tự ái của bạn.

- Tương lai? Ôi! Những chữ thật là đẹp, những chữ mang thật nhiều hứa hẹn khi không có gì để nói khác! Nhưng chán quá.

- Sau khi đã nghe được quá nhiều chữ hứa hẹn, bao giờ tôi mới gặp được một chữ đem đến ngay cho tôi điều ước muốn? Thôi, hãy gác chuyện đó lại. Bây giờ bạn đang làm gì ở đây. Athos thân mến? Phải chăng bạn làm thủ quỹ cho Nhà vua?

- Sao! Thủ quỹ của Nhà vua?

- Phải, Nhà vua có một triệu đồng thì cần có một thủ quỹ. Vua nước Pháp không có một đồng xu mà cũng có một ông tổng giám tài chánh, ông Fouquet đấy. Nói cho ngay thì bù lại, ông Fouquet có đến hàng triệu đồng, riêng của ông ta.

Đến lượt Athos cười nói:

- Ô! Một triệu đồng của chúng tôi đã tiêu hết từ lâu rồi.

- Tôi hiểu, một triệu đồng đó đã biến thành nhung lụa, châu báu và những chiếc lông đũ loại, đủ màu sắc. Ông hoàng và bà chúa nào cũng đều rất cần có những người thợ may và những người chuyên lo về vải vóc và y phục. Này! Athos bạn có nhớ chúng ta tiêu xài hết bao nhiêu để trang bị cho chúng ta trong chiến dịch La Rochelle không? Chỉ hai hay ba ngàn đồng thôi. Nhưng một chiếc áo chên của vua rộng hơn cần phải một triệu đồng tiền vải. Nhưng này Athos, nếu bạn không được làm thủ quỹ của Nhà vua, ít nhất bạn cũng được Nhà vua trọng đãi chứ?

Athos trả lời một cách giản dị:

- Tôi cũng không biết nữa. Từ khi đến Douvres tôi không gặp Nhà vua nữa.

- Vậy là ông ta quên bạn rồi, chán quá!

- Nhà vua có rất nhiều công việc phải lo!

D Artagnan kêu lên với một cái nhăn mặt đầy ý nhị đặc biệt của riêng ông:

- Sao? Bạn Athos thân mến, Nhà vua không gặp lại bạn sao? Và bạn không cảm thấy tức giận sao?

- Tôi sao à? D Artagnan thân mến, phải chăng bạn tưởng tôi đã hành động như vậy là vì Nhà vua? Vậy, d Artagnan thân mến, xin bạn hãy hiểu rõ điều này: Trước mặt Charles I, tôi đã thề, vào giờ phút chót, sẽ tuyệt đối giữ kín sự bí mật của một kho tàng, phải và sẽ giao lại cho con trai ông ta để giúp đỡ chàng khi cần. Chàng tuổi trẻ đó đã đến tìm tôi, đã kể lại cho tôi nghe nỗi khốn khổ của chàng; và tôi đã làm cho Charles II những gì tôi đã hứa với Charles I, chỉ thế thôi. Như vậy, tôi đâu có cần gì Charles II biết ơn hay không biết ơn tôi!

D Artagnan thở dài:

- Tôi vẫn luôn luôn cho rằng tính không vụ lợi là điều đẹp nhất trên thế gian này.

Athos đáp lại:

- Nhưng này, bạn thân mến, chính bạn cũng không phải như tôi sao? Nếu tôi hiểu đúng những lời nói của bạn, tôi đã để lòng mình xúc động trước nỗi khốn khổ của chàng tuổi trẻ đó, hành động này của bạn còn đẹp hơn hành động của tôi nhiều, bởi vì tôi, tôi có một bổn phận phải làm tròn, trong khi bạn tuyệt đối không có bổn phận gì đối với người con của kẻ bị hành hình. Bạn không phải trả cho chàng ta

giá của giọt máu quý báu mà ông ấy đã để rơi xuống trán tôi từ trên đoạn đầu đài. Bạn đã hành động duy nhất theo lệnh của trái tim bạn, trái tim nhân ái và cao quý mà bạn che giấu dưới lớp vỏ ngoài bi quan và dưới những lời giễu cợt chua chát của bạn; bạn đã công hiến gia tài của một kẻ giúp việc của bạn, và có lẽ luôn cả gia tài của bạn nữa, tôi nghi chắc vậy, và người ta không biết gì đến sự hy sinh của bạn. Nhưng cần gì điều đó. Bạn muốn trả tiền lại cho Planchet phải không? Tôi hiểu điều này lắm, bạn thân mến, bởi vì một người quý tộc không thể mượn tiền kẻ dưới của mình mà không trả lại cho anh ta cả vốn lẫn lời. Nếu vậy tôi sẽ bán miếng đất La Fère hay một nông trại nho nhỏ nào đó. Bạn sẽ trả tiền cho Planchet, và bạn hãy tin đi, sẽ vẫn còn đủ thóc lúa trong kho cho hai chúng ta và cho Raoul. Như thế, bạn sẽ không còn gì phải lo lắng nữa, và nếu tôi hiểu rõ bạn, bạn sẽ cảm thấy một sự thoả mãn không phải nhỏ khi bạn tự bảo với mình: "Ta đã đem một ông vua lên ngôi". Tôi nói có đúng không?

- Athos! Athos! - D Artagnan thì thầm, giọng lâng lâng, - tôi đã nói với bạn một lần, ngày nào bạn thuyết giáo, tôi sẽ là người đầu tiên đi nghe. Bạn tốt hơn tôi nhiều, hay nói đúng hơn, tốt hơn tất cả mọi người, và tôi chỉ nhìn nhận mình có một tính tốt duy nhất, đó là tôi không ganh tị. Ngoại trừ tật xấu này, xin Chúa hãy phạt tôi. Nói như người Anh thường nói, tất cả những tật xấu khác tôi đều có

Athos trả lời:

- Tôi chưa được biết một ai đáng giá bằng d Artagnan. Nhưng này, đến nơi tôi ở rồi. Bạn cũng vào với tôi chứ, bạn thân mến?

- Ô! Nhưng hình như đây là quán Sừng Bò, phải không? - D Artagnan hỏi.

- Thú thật với bạn, tôi đã chọn cái quán này một phần vì nó đã thân thuộc với tôi. Tôi thích gặp lại những người quen biết cũ, tôi thích ngồi lại vào cái chỗ mà tôi đã buông mình ngồi trong một mồi và thất vọng, lúc bạn trở về đây vào buổi chiều ngày 31 tháng giêng, sau khi đã tìm ra nơi ở của kẻ đao phủ bịt mặt. Phải, hôm ấy là một ngày thật ghê gớm!

Hai người bạn bước vào gian phòng khi xưa là phòng dành cho khách. Cái quán nói chung, và gian phòng khách nói riêng, đã chịu nhiều thay đổi lớn. Người chủ quán cũ của các chàng lính ngự lâm trở lên khá giàu rồi, ông ta bèn đóng cửa tiệm không làm chủ quán nữa và biến gian phòng mà chúng ta vừa nói thành một cái kho chứa hàng thực phẩm đem từ các xứ thuộc địa về. Phần còn lại của ngôi nhà, ông ta cho các khách ngoại quốc thuê với luôn cả đồ đạc.

Trong lòng vô cùng xúc động. D Artagnan nhận ra những đồ đạc trong căn phòng ở lầu nhất của bạn bè vẫn y như cũ; những vách gỗ, những tấm thảm và ngay cả tấm bản đồ Porthos đã say mê nghiên cứu trong những lúc nhàn rỗi. Ông kêu lên:

- Mười một năm đã trôi qua! Chán quá. Tôi tưởng như cả một thế kỷ đã trôi qua.

Athos nói:

- Và đối với tôi chỉ mới có một ngày. Bạn thân mến, bạn có thấy chẳng nổi vui sướng của tôi được có

bạn bên cạnh, siết chặt bàn tay bạn, ném thật xa thanh kiếm và con dao găm của mình và yên tâm cầm trai rượu "kérés" này lên. Ôi! Nỗi vui sướng này sẽ thật trọn vẹn nếu hai người bạn của chúng ta cũng có mặt ở đây, ngồi ở hai góc bàn này, và Roaul, Raoul yêu mến của tôi đang đứng ở thềm cửa nhìn chúng ta với đôi mắt to, thật trong sáng và thật hiền lành!

- Phải, phải, - D Artagnan cảm động nói, - đúng vậy. Tôi tán thành nhất là phần đầu bạn nghĩ, thật là sung sướng khi nghĩ đến lúc mà chúng ta đã rùng mình lo lắng một cách chính đáng, vì e ngại ông Mordaunt có thể xuất hiện thành linh trước cửa.

Đúng lúc đó, cánh cửa mở ra, và d Artagnan đầu rất can đảm, cũng không kèm chế được một cử động nhẹ.

Athos nói:

- Ông chủ nhà của chúng ta. Chắc ông ấy có thư cho tôi.

- Thưa ngài, phải, quả thật có một lá thư đem đến cho ngài.

Athos vừa lơ đãng cầm lấy thư, nói:

- Cảm ơn ông, này, ông chủ nhà thân mến của tôi, ông không nhận ra ông bạn đây sao?

Ông già ngược lên nhìn d Artagnan chăm chú.

- Không.

- Đây là một trong những người bạn mà tôi đã nói chuyện với ông, và ông ấy đã ở đây với tôi, cách đây mười một năm.

Ông già đáp:

- Ô! Ở đây thì nhiều khách lắm?

Chúng tôi đã ở đây đúng vào ngày 30 tháng giêng năm 1649, - Athos nói thêm vì nghĩ rằng chi tiết này có thể kích thích trí nhớ lười biếng của ông chủ nhà.

Ông ta chỉ mỉm cười:

- Có thể lắm, nhưng chuyện đó đã lâu quá rồi!

Ông ta chào và đi ra. D Artagnan nói:

- Cảm ơn bạn, dù bạn có làm lên những kỳ công, thực hiện những cuộc cách mạng, có tìm cách khắc tên bạn trên đá hay trên sắt thép với những thanh gươm cứng cáp mạnh mẽ nhất thì vẫn có một cái gì còn cứng hơn, ngoan cố hơn và dễ quên hơn cả sắt thép và đá, đó là cái sọ già cỗi của một người chủ nhà trọ đã trở nên giàu có. Ông ta không nhìn ra tôi! Nhưng tôi, tôi có thể nhận ra được ông ta đấy.

Athos vừa mỉm cười vừa bóc phong thư ra.

- Ái! Thư của Parry.

D Artagnan nói:

- Ô! ô! Đọc đi bạn, chắc lá thư có điều gì mới lạ.

Athos lắc đầu và đọc:

"Thưa Bá tước,

Nhà vua rất lấy làm tiếc đã không có Bá tước ở bên cạnh khi Nhà vua tiến vào London trong ngày hôm nay. Nhà vua ra lệnh cho tôi viết lá thư này để nhắc nhở Bá tước nhớ đến ông.

Nhà vua sẽ chờ đợi ngài ngay tối nay, ở lâu đài Saint James, từ chín giờ đến mười một giờ.

Thưa Bá tước, xin ngài hãy nhận nơi đây lời chào rất tôn kính của tôi.

Parry".

- Bạn thấy đó, d Artagnan thân mến, - Athos nói,

- Chúng ta không nên bi quan về tấm lòng của vua chúa.

D Artagnan trả lời:

- Bạn nói có lý. Tôi sẽ đưa bạn đến tận lâu đài, dĩ nhiên là đến tận cửa, cũng như tôi làm một cuộc dạo mát vậy.

- Bạn sẽ cùng vào với tôi. Tôi muốn nói với Nhà vua.

D Artagnan nói với một vẻ kiêu hãnh thật sự và thẳng thắn:

- Nào? Nào? Còn xấu hơn chính mình đi ăn mày nữa? Người khác ăn mày cho mình. Thôi, đi đi rồi sẽ thấy cuộc dạo mát thật là thú vị. Nhân tiện, tôi muốn chỉ cho bạn thấy ngôi nhà của ông Monck đã cho tôi về ở: một ngôi nhà thật đẹp, tôi nói thật! Làm một ông tướng của nước Anh được nhiều lợi lộc hơn là một ông thống chế ở nước Pháp, bạn có biết không?

Athos để d Artagnan đưa đi, buồn bã trước bề ngoài vui vẻ của ông.

Cả thành phố tràn ngập niềm vui, hai người bạn luôn luôn đụng đầu với những kẻ đầy phấn khởi đến mức cuồng nhiệt yêu cầu hai người cùng la to với họ: "Hoan hô vua Charles!"

D Artagnan đáp lại bằng một tiếng gầm gừ, và Athos thì bằng một nụ cười. Cứ thế, họ đi đến trước ngôi nhà của ông Monck, trên đường đến lâu đài Saint James, như chúng tôi đã nói.

Trên đường đi, Athos và d Artagnan rất ít nói chuyện với nhau, chính vì họ có quá nhiều điều để nói với nhau. Athos nghĩ rằng, nếu gợi chuyện, ông sẽ có vẻ như chứng tỏ sự vui mừng của mình, điều này có thể làm tổn thương tới d Artagnan. Về phần d Artagnan, ông sợ rằng những lời nói của mình sẽ để lộ ra một vẻ chua chát gây khó chịu cho Athos. Thật là một cuộc đua im lặng kỳ dị giữa sự bằng lòng và sự bực bội: d Artagnan là kẻ đầu tiên phải nhượng bộ sự ngứa ngáy thèm muốn nói chuyện.

Ông nói:

- Athos, bạn có nhớ một đoạn văn trong quyển hồi ký của Đô-bi-nê (2) trong đó có một kẻ giúp việc trung thành, cũng dân Gascon như tôi, nghèo như tôi, và có thể nói cũng can đảm như tôi, kể lại những chuyện hà tiện của vua Henri IV không? Sao mà tất cả những ông vua thuộc dòng dõi Henri vĩ đại đều giống nhau đến thế!

- Ô! ô! D Artagnan - Athos nói. - những ông vua của nước Pháp mà hà tiện sao? Bạn thân mến, bạn điên rồi.

- Ô! Con người hoàn thiện nhắc lại không bao giờ thấy những tật xấu nơi kẻ khác, nhưng sự thật Henri IV là một người hà tiện, Louis XIV, con trai của ông ta cũng là một kẻ hà tiện, chúng ta biết chút đỉnh về điều này, phải không? Ganson đã đưa tật xấu này đến một mức độ quá lớn, và do đó, về phương diện này, đã làm cho mọi người chung quanh ghét ông, Henri, bà hoàng hậu đáng thương cũng hà tiện: Có những ngày bà đã nhịn ăn và có năm bà không đốt sò sưỡi để khỏi tốn củi. Bà đã truyền cái giường này cho con trai của bà, Charles II, cháu của Henri IV, cũng hà tiện như mẹ và ông ngoại. Nào, tôi đã thiết lập đúng gia phả của những kẻ hà tiện chưa? Và tôi còn quên kẻ hà tiện lớn! Người cháu khác của vua Henri IV, vua Louis XIV, chủ cũ của tôi. Ông ta đã hà tiện đến nỗi không cho người anh em Charles của ông ta mượn một triệu đồng! Thôi được! Tôi thấy bạn nổi tức lên rồi. May mắn thay, chúng ta đã đến gần nhà tôi, hay đúng hơn là gần nhà ông Monck của tôi đấy.

- D Artagnan thân mến, bạn không hề làm tôi tức giận, bạn làm cho tôi cảm thấy buồn. Đúng vậy, thật là đau đớn khi thấy một người có giá trị như bạn không đạt được địa vị mà những công trạng của bạn đáng lẽ phải đem đến cho bạn, bạn có lý, một trăm lần có lý.

D Artagnan thở dài, và tiến lên trước dẫn đường cho bạn mình qua chiếc cổng của ngôi nhà tướng Monck ở, giữa khu Trung tâm thành phố. Ông nói:

- Bạn cho phép tôi bỏ lại túi tiền của tôi ở nhà, bởi vì nếu giữa đám đông, có nhưng kẻ cắp tài tình ở London cuỗm mất những đồng écus đáng thương còn lại của tôi thì tôi sẽ không trở về nước Pháp được. Nhưng nếu trước đây tôi vui lòng rời nước Pháp ra đi, thì bây giờ tôi lại cảm thấy sượng điên lên khi được trở về, vì lẽ tất cả những thành kiến từ ngày xưa của tôi đối với nước Anh đã trở lại với tôi, kèm theo nhiều thành kiến mới khác.

Athos làm thinh.

Khi d Artagnan vượt qua khỏi phòng ngoài, một người đàn ông, nửa đầy tớ nửa lính, có nhiệm vụ canh cửa và bảo vệ nhà của tướng Monck, chặn người lính ngự lâm của chúng ta lại và nói với ông bằng tiếng Anh:

- Xin lỗi ngài d Artagnan!

- Sao, chuyện gì nữa đây! Phải chăng Đại tướng cũng đuổi tôi? Tôi chỉ còn thiếu có việc bị ông ta tổng cổ ra ngoài thôi!

Những lời này, được nói ra bằng tiếng Pháp, không gây một chút ảnh hưởng nào đối với người lính chỉ nói một thứ tiếng Anh pha lẫn với tiếng Scotland khó nghe nhất.

Người Anh trao cho d Artagnan một lá thư, nói:

- From the General (của Đại tướng gửi đến).

- Tốt lắm, đúng rồi, ông ta đuổi tôi, có nên đọc không, Athos?

Athos nói:

- Chắc bạn lầm rồi, nếu không, tôi chỉ còn biết có mình bạn và tôi là những người đảng hoàng thôi.

D Artagnan nhún vai mở phong thư ra, trong khi người lính Anh, vẫn bình thản, đưa một cái đèn lồng lớn đến gần để soi sáng cho ông đọc.

- Thế nào! Bạn sao vậy - Athos hỏi khi trông thấy vẻ mặt của d Artagnan đổi sắc.

- Này, bạn hãy đọc xem.

- Athos cầm tờ giấy lên:

"Thưa ông d Artagnan,

Nhà vua rất lấy làm tiếc rằng ông đã không đến Saint Paut với đoàn tùy tùng. Nhà vua bảo rằng

Nhà vua rất nhớ đến ông, cũng như tôi rất nhớ ông, ông chương quan thân mến ạ. Chỉ có một cách

để chuộc lại tất cả điều đó. Nhà vua chờ tôi lúc chín giờ, tại lâu đài Saint James.

Ông có vui lòng cùng có mặt ở đó một chút với tôi không?

Nhà vua rất quý mến chúng ta ấn định giờ đó để tiếp ông".

Lá thư do Monck viết.

Chú thích:

(1) Salomon, vị vua trong Kinh thánh, nổi danh là công minh có quyền uy

(2) Đô-bi-nhê, nhà thơ, nhà văn phúng thích, chiến hữu của Henri IV

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

18.

Buổi triều kiến

- Thế nào? - Athos kêu lên với giọng trách móc nhẹ khi d Artagnan đã đọc xong lá thư của Monck gửi cho ông.

- O! - D Artagnan đáp, mặt đỏ lên vì vui và cũng vì hơi xấu hổ do đã quá vội vã chỉ trích Nhà vua và Monck, - đó là một lời xã giao lịch sự không hứa hẹn gì hết, thật vậy nhưng dầu sao cũng là một điều lịch sự.

Athos nói:

- Tôi không thể nào tin được ông hoàng trẻ tuổi đó là một người bội bạc.

D Artagnan trả lời:

- Sự thật là hiện nay ông ta hãy còn khá gần với quá khứ của ông ta, nhưng dầu sao, cho đến lúc này, tôi cũng vẫn còn có

- Tôi đồng ý, bạn thân mến, tôi đồng ý. À! Bây giờ bạn lại thấy đời tươi đẹp rồi. Bạn không thể hiểu tôi sung sướng thế nào!

D Artagnan nói:

- Bạn thấy đó. Charles II tiếp ông Monck lúc chín giờ, còn tôi sẽ được tiếp lúc mười giờ; đó là một cuộc triều kiến quan trọng, theo kiểu cuộc triều kiến mà ở điện Louvre chúng ta gọi là sự phân phát nước thánh của triều đình. Nào chúng ta hãy đi ngang để hứng, bạn thân mến, đi đi.

Athos không trả lời, và cả hai rảo bước về phía lâu đài Saint James mà công chúng vẫn còn vây nghệt chung quanh để được nhìn thấy - qua những khung cửa kính - hình bóng của các cận thần và những hào quang lấp lánh trên người của Nhà vua.

Tám giờ vừa điểm khi hai người bạn ngồi trong gian phòng đầy những kẻ cầu xin ân huệ. Mọi người đều liếc nhìn hai người mới đến trong những bộ y phục giản dị và rất lạ nhưng vẻ mặt thật là cao quý, đầy bản lĩnh và đầy ý nghĩa. Còn Athos và d Artagnan sau khi đã đánh giá tất cả đám người đó chỉ bằng một cái nhìn, cả hai lại chỉ nói chuyện với nhau.

Một đợt ồn ào bỗng nổi lên ở đầu hành lang: Đại tướng Monck đến, theo sau có hai mươi sĩ quan đang cố tìm cách cầu xin ông ban cho một nụ cười, bởi vì mới hôm trước đây ông hãy còn là chủ nhân của nước Anh, và người ta tiên đoán một lương lai huy hoàng đang chờ đợi kẻ đã phục hồi ngai vàng cho dòng họ Stuart.

Monck quay lại nói:

- Thưa quý vị, kể từ đây về sau, yêu cầu quý vị nên nhớ rằng tôi không còn là gì hết. Trước đây, tôi vẫn còn chỉ huy đạo quân chủ lực của chế độ cộng hoà; bây giờ đạo quân này thuộc về Nhà vua, và theo lệnh của Nhà vua, tôi sẽ trao lại vào tay Người tất cả quyền hạn mà tôi có từ những ngày trước đây.

Một sự ngạc nhiên lớn lộ ra trên mọi khuôn mặt, và đám người nịnh bợ, cầu xin bám sát Monck này giờ liền từ từ dẫn ra xa và cuối cùng lẫn vào đám đông đang cuộn cuộn di chuyển: Monck đến ngồi chờ đợi ở phòng ngoài cũng như mọi người khác d'Artagnan không thể ngăn được mình nêu lên điều nhận xét đó với Bá tước De La Fère, khiến ông này phải nhú mày.

Thình lình cánh cửa văn phòng vua Charles mở ra, và ông vua trẻ xuất hiện, với hai sĩ quan tùy viên đi trước. Nhà vua nói:

- Chào quý vị, Đại tướng Monck có mặt ở đây không?

- Thưa Hoàng thượng, tôi đây, - viên tướng già đáp lời.

Charles II chạy đến bên Monck và ân cần nồng nhiệt nắm lấy tay ông ta và nói lớn:

- Đại tướng, tôi vừa mới ký sắc phong xong, bây giờ ông là Công tước Công tước d'Albermale, và ý muốn của tôi là không một kẻ nào có gia sản và quyền lực bằng ông trong vương quốc này nơi mà, ngoại trừ ông Montrose cao quý ra, không một kẻ nào có lòng trung thành, dũng cảm và tài năng bằng ông.

- Thưa quý vị, Công tước là Tổng tư lệnh quân lực thuỷ bộ của chúng ta: yêu cầu quý vị hãy bày tỏ lòng tôn kính của quý vị đối với ông ấy trong chức vụ này.

Trong khi mọi người vồn vã chúc mừng, viên đại tướng vẫn luôn luôn giữ vẻ bình thản thường ngày của ông.

D'Artagnan nói với Athos:

- Cứ nghĩ rằng cái tước công này, cái chức tư lệnh quân đội trên bộ và trên mặt biển, tóm lại tất cả những vinh quang này đã từng nằm trong một cái thùng dài sáu tấc Anh và rộng ba tấc?

Athos trả lời:

- Bạn thân mến, còn có nhiều vinh quang to lớn hơn nữa mà chỉ được chứa trong những cái thùng còn nhỏ bé hơn và chúng chẳng bao giờ mở ra nữa?

Monck vụt trông thấy hai nhà quý tộc đứng tách riêng đang chờ đợi đám người chúc tụng rút lui. Ông rẽ đám đông tiến lại và bắt gặp hai người đang trao đổi triết lý với nhau, ông mỉm cười nói:

- Các ông đang nói chuyện về tôi.

Athos trả lời:

- Thưa ngài, chúng tôi cũng đang nói về Chúa đây!

Monck suy nghĩ một lúc và vui vẻ nói tiếp:

- Thưa quý vị, chúng ta cũng nên nói về Nhà vua một chút, bởi vì, theo tôi biết, quý vị sẽ được Nhà vua tiếp kiến đây.

- Vâng, lúc chín giờ, - Athos nói.

- Lúc mười giờ, - D Artagnan nói.

- Chúng ta hãy vào ngay trong văn phòng này.

Monck trả lời vừa ra dấu cho hai người bạn của mình đi trước, nhưng không người nào chịu.

Trong lúc đó, Nhà vua đã trở lại.

- Ô! Những người Pháp của tôi. - ông nói, vẫn nói giọng vui vẻ vô tư mà bao nhiêu đau buồn đã không làm mất được nơi ông. - Những người Pháp của tôi, niềm an ủi của tôi!

Athos và d Artagnan nghiêng mình chào.

- Xin Công tước hãy đưa hai vị này vào văn phòng của tôi. Tôi xin tiếp quý vị

Và Nhà vua cho giải tán ngay đám cận thần để trở lại với những người Pháp của ông, theo cách ông gọi họ như thế.

Vừa bước vào, Nhà vua đã nói:

- Ông d Artagnan, tôi rất vui mừng được gặp lại ông.

- Thưa Hoàng thượng, tôi vô cùng vui sướng được đón chào Hoàng thượng ngay trong lâu đài Saint James này.

- Thưa ông, ông đã giúp tôi một việc rất lớn, và tôi, và tôi rất nhớ ơn ông. Nếu tôi không ngại giẫm lên quyền hạn của vị tổng thư lệnh của chúng ta, tôi sẽ tặng cho ông một chức vụ thật xứng đáng với ông bên cạnh tôi.

D Artagnan đáp:

- Thưa Hoàng thượng, khi tôi rời vua nước Pháp thì tôi có hứa với vua của tôi là sẽ không phục vụ cho một ông vua nào khác.

Charles II nói:

- Ô, điều này thật khổ cho tôi, tôi muốn thưởng ông rất nhiều, tôi rất yêu quý ông.

- Thưa Hoàng thượng!

Charles mỉm cười nói:

- Để tôi xem, tôi có thể làm cho ông thất hứa được không? Công tước, hãy giúp tôi. Nếu người ta tặng cho ông, nghĩa là nếu tôi tặng ông, chức chương quan ngự lâm pháo thủ của tôi thì ông nghĩ sao?

D Artagnan nghiêng mình thấp hơn lần trước:

- Tôi rất tiếc phải từ chối những gì mà Hoàng thượng tặng tôi. Một người quý tộc chỉ có một lời, và lời hứa đó, như tôi vừa được vinh hạnh nói với Hoàng thượng là đã được hứa với vua nước Pháp.

- Thôi chúng ta đừng nói đến việc đó nữa.

Nhà vua vừa nói, vừa quay sang phía Athos. Và ông để d Artagnan chìm đắm trong sự thất vọng đau

đớn. Người lính ngự lâm nghĩ thầm: "Tôi đã nói đúng lắm mà, những lời nói! Nước thánh của triều đình? Các ông vua luôn luôn có một tài năng tuyệt vời để tặng chúng ta những gì mà họ biết chúng ta sẽ không nhận được, và tỏ ra thật rộng lượng mà không sợ gặp tổn hại. Ngu dại! Ta quả thật là một kẻ ba lần ngu dại vì đã có một lúc hy vọng nơi ông ta".

Trong lúc đó, Charles nắm lấy Athos. Ông nói:

- Bá tước, ông đã đối với tôi như là một người cha thứ nhì, ơn của ông đối với tôi không có tiền của nào đủ để trả được. Mặc dầu vậy tôi vẫn nghĩ đến cách tưởng thưởng ông. Cha tôi đã phong cho ông tước "Hiệp sĩ De La Jarretière", một tước mà tất cả các vị vua ở châu Âu đều không được mang, Hoàng hậu nhiếp chính đã ban cho ông tước "Hiệp sĩ Du Saint Esprit", là một tước không kém vinh dự; tôi tặng thêm cho ông Sợi dây vàng(1) này của vua nước Pháp đã gọi đến tôi, đây là một trong những sợi dây vàng mà vua Tây Ban Nha, nhạc phụ của vua Pháp, đã tặng cho chàng rể. Nhưng đổi lại tôi cũng có một việc nhờ ông giúp. Tôi muốn ông, dầu ở trong xứ ông hay ở bất cứ nơi nào, cũng được ngang hàng với tất cả những kẻ được các vua chúa tôn trọng ban cho ân huệ, - Charles vừa nói, vừa tháo sợi dây vàng từ cổ ông ra - Và thưa Bá tước, tôi chắc chắn cha tôi dưới mồ cũng đang bằng lòng với tôi đây.

D Artagnan tự bảo với mình, trong khi bạn ông đang quì gối nhận phần thưởng cao quý nhất của Nhà vua trao: "Thật là một điều lạ lùng. Thật là khó tin khi ta luôn luôn trông thấy những bóng lộc rơi như mưa xuống những kẻ chung quanh ta, mà chẳng có một giọt nào rơi vào ta cả! Điều này có thể làm bạn phải tức đến bực tức bực tai nếu bạn có tính ganh tị, thật đấy!"

Athos đứng lên, và Charles II ôm hôn ông một cách âu yếm, Nhà vua nói với Monck:

- Đại tướng - ông dừng lại, cười mỉm. - Xin lỗi, tôi muốn nói: Công tước, ông thấy không, sở dĩ tôi gọi lầm, ấy là vì chữ Công tước còn có ý nghĩa quá ít đối với tôi. Tôi vẫn muốn thêm vào một tước hiệu nào đó để cho nó được dài hơn. Tôi rất thích được trông thấy ông thật gần bên mình, có thể gọi ông, cũng như tôi gọi vua Louis XIV - anh của tôi. Ô! Tôi nghĩ ra rồi, và ông sẽ gần như là anh em với tôi, bởi vì tôi phong cho ông làm phó tướng Ireland và Scotland. Công tước thân mến như thế từ rày về sau, tôi sẽ không còn lầm nữa.

Công tước nắm lấy tay vua như ông làm mọi chuyện khác, không có dáng gì là phân khởi, vui mừng.

Mặc dầu vậy, ân huệ cuối cùng này đã làm cho ông rung động. Charles II bằng cách khéo léo ban bố ân huệ của mình từ từ đã cho viên công tước có thì giờ để ước muốn mặc dầu ông ta không thể ước muốn nhiều hơn những gì người ta không cho ông. D Artagnan cầu nhàu:

- Chán quá! Thế là cơn mưa ân huệ lại tiếp tục. Ô! Ta đến phải điên đầu mất!

Và ông có một vẻ thiếu não quá khôi hài khiến Nhà vua không thể nén được một nụ cười. Monck sửa soạn từ giã Charles II. Nhà vua nói:

- Ô kìa! Ông đi sao?

- Nếu Hoàng thượng vui lòng cho phép: tôi cảm thấy quá mệt sự xúc động trong ngày đã làm cho tôi kiệt sức, tôi cần phải nghỉ ngơi.

Nhà vua nói:

- Nhưng, tôi mong là ông đi thì sẽ có ông d Artagnan đi theo.

- Tại sao, thưa Hoàng thượng.

- Ông biết rõ là tại sao rồi.

Monck ngạc nhiên nhìn Charles II nói:

- Xin Hoàng thượng vui lòng thứ lỗi cho, tôi không hiểu ý Hoàng thượng muốn nói gì.

- Ô! Có thể lắm, nhưng dù ông đã quên rồi, ông d Artagnan cũng không quên đâu.

Vẻ ngạc nhiên hiện ra trên gương mặt của người lính ngự lâm.

Nhà vua nói:

- Nay Công tước, chẳng phải ông ở chung nhà với ông d Artagnan sao?

- Phải, thưa Hoàng thượng. Tôi được vinh hạnh cho ông d Artagnan ở chung nhà.

- Ý kiến này là do ông nghĩ ra và là riêng của ông phải không?

- Thưa Hoàng thượng phải, chính tự mình tôi.

- Đúng rồi! Phải như vậy, không thể nào khác được kẻ tù nhân bao giờ cũng phải ở chung nhà với kẻ đã chiến thắng mình.

Đến phiên Monck đỏ mặt. Ông nói:

- À! Thật thế, tôi vẫn là tù nhân của ông d Artagnan.

- Dĩ nhiên, Monck ạ, bởi vì ông chưa đóng tiền chuộc. Nhưng ông đừng lo: Chính tôi đã đem ông ra khỏi tay ông d Artagnan, vậy chính tôi sẽ trả tiền chuộc giùm ông.

Đôi mắt của D Artagnan trở lại vui tươi rạng rỡ; chàng Gascon bắt đầu hiểu. Charles II tiến đến bên ông, nói:

- Ông Đại tướng không giàu và sẽ không thể trả cho ông một số tiền xứng với giá trị của ông ấy. Còn tôi, dĩ nhiên là giàu hơn rồi, nhưng bây giờ ông ấy là Công tước, và nếu không phải là vua, ít nhất cũng gần bằng như vua, nên ông ấy đáng giá một số tiền mà có lẽ tôi không thể trả nổi. Nào, ông d Artagnan ông hãy nhẹ tay cho tôi một chút: Tôi phải trả ông bao nhiêu đây?

D Artagnan, vui mừng trước diễn tiến của sự việc, nhưng vẫn giữ được hoàn toàn bình tĩnh trả lời:

- Thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng không có gì phải lo lắng. Khi tôi được may mắn cầm giữ Công tước, ông Monck chỉ là Đại tướng vậy tôi chỉ xin món tiền chuộc của một đại tướng thôi. Nhưng nếu Đại lượng vui lòng trao cho tôi thanh gươm của ông ấy, tôi sẽ xem như số tiền chuộc đã được trả cho tôi rồi, bởi vì chỉ có thanh gươm của Đại tướng mới đáng giá bằng ông ấy thôi.

Charles II kêu lên:

- "Odds - fish" (2) - như cha tôi vẫn thường nói. Đây là một lời nói thật lịch sự, phải không Công

tước?

Công tước trả lời:

- Xin thề trên danh dự của tôi? Thưa Hoàng thượng, đúng vậy.

Và ông rút thanh gươm ra nói:

- Thưa ông d Artagnan, đây là thanh gươm mà ông đòi hỏi. Nhiều kẻ đã nắm trong tay những thanh gươm tốt hơn, nhưng dầu gươm của tôi có tầm thường đến mấy, tôi chưa hề bao giờ trao nó cho ai cả.

D Artagnan kiêu hãnh đón lấy thanh gươm vừa mới đưa một ông vua lên ngôi báu. Charles II kêu lên:

- Sao? Để một thanh gươm đã lấy lại ngôi báu cho tôi bị mang ra khỏi vương quốc của tôi và sẽ không còn xuất hiện một ngày nào đó giữa số những bảo vật của tôi ư? Không, tôi thề là điều này không thể xảy ra được? Chương quan d Artagnan, tôi trả hai trăm ngàn đồng louis để đổi lại thanh gươm này, nếu số tiền đó quá ít thì cho tôi biết.

D Artagnan trả lời với một vẻ nghiêm trang đặc biệt.

- Thưa Hoàng thượng, thật là quá ít, và trước hết, tôi không muốn bán nó; nhưng Hoàng thượng muốn thì đó là một cái lệnh, tôi phải tuân. Nhưng lòng tôn kính của tôi đối với một chiến sĩ danh tiếng như Đại tướng buộc tôi phải định giá thanh gươm này mắc hơn một phần ba nữa, phần thưởng của chiến thắng của tôi. Vậy tôi yêu cầu được ba trăm ngàn đồng, hay là tôi tặng không nó cho Hoàng thượng.

Và, hai tay nắm mũi thanh gươm, ông trao nó cho Nhà vua, Charles II cười lên giòn giã.

- Con người lịch sự và vui vẻ, Odds - fish, phải không. Công tước? Phải không, Bá tước? Tôi rất thích và yêu quý ông ấy.

Và, nhà vua tiến lại bàn cầm bút viết một cái "bông" ba trăm ngàn đồng. D Artagnan đưa tay nhận và quay về phía Monck với một vẻ trịnh trọng, nói:

- Số tiền tôi yêu cầu hãy còn quá ít, tôi biết, nhưng xin Công tước hãy tin tôi, tôi thà chịu chết còn hơn là hành động theo sự dẫn dắt của túi tham.

Nhà vua lại cười lớn như người dân London chính hiệu sung sướng nhất trong vương quốc của ông.

- Nay Hiệp sĩ, trước khi về nước, ông hãy trở lại đây thăm tôi! Sự vui vẻ của ông sẽ là một liều thuốc bổ tinh thần dự trữ dành cho tôi trong những ngày xa cách những người Pháp quý mến của tôi.

- À! Thưa Hoàng thượng, sự vui vẻ của tôi sẽ không phải như thanh gươm của Công tước, và tôi rất sẵn lòng biếu không nó cho Hoàng thượng - D Artagnan trả lời trong một niềm sung sướng khiến ông có cảm giác hai chân mình như lơ lửng trên mặt đất.

Charles II quay sang Athos:

- Còn ông cũng vậy, Bá tước ạ, ông hãy trở lại đây thăm tôi, tôi có một thông điệp quan trọng sẽ nhờ ông mang về cho Công tước, chào ông.

Monck siết tay của Nhà vua.

- Xin từ giã quý vị, - Charles II vừa nói vừa đưa tay cho hai người Pháp hôn.

- Sao? - Athos hỏi d Artagnan sau khi cả hai đã ra khỏi lâu đài - bạn đã bằng lòng chưa?

Suyt! - D Artagnan nói, quá xúc động vì vui sướng, - hãy khoan, chờ tôi đến gặp ông thủ quỹ đã.

Chú thích:

(1) Huy chương của Tây Ban Nha, lấy nguồn gốc ở chuyện thần thoại Hy Lạp "Bộ lông cừu bằng vàng" thuật lại sự nghiệp phiêu lưu mạo hiểm của một nhân vật xuất chúng

(2) Con người đặc biệt

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

19.

Những phiến toái của tiền tài

D Artagnan không để mất thì giờ. Ngay khi thuận tiện và đúng lúc, ông liền đến "thăm" viên thủ quỹ của Nhà vua.

Và ông đã được thoả mãn đổi một miếng giấy viết bằng một thứ chữ rất xấu để lấy vô số những đồng louis vừa mới được đúc mang hình Charles II.

D Artagnan thường rất bình tĩnh, thế mà, trong dịp này, ông đã không thể ngăn được mình khỏi nổi vui mừng mà có lẽ bạn đọc sẽ thông cảm cho ông, nếu bạn có chút lượng thứ đối với một người, từ lúc ra đời đến giờ, chưa bao giờ thấy từng chông, từng xấp tiền quá nhiều như vậy, sắp xếp kê nhau theo một thứ tự xem thật đẹp mắt.

Viên thủ quỹ bỏ tất cả tiền đó vào trong bao, đóng kín mỗi cái bao lại bằng một con niêm có mang huy hiệu nước Anh - ân huệ mà không phải bất cứ ai cũng nhận được.

Rồi, vẫn luôn luôn bình thân và với một vẻ lễ phép vừa đủ dành cho một người được Nhà vua tôn trọng, viên thủ quỹ bảo d Artagnan:

- Xin hãy mang tiền của ông đi.

"Tiền của ta"? - Những chữ này khiến d Artagnan xúc động. Ông cho chất những cái bao lên một chiếc xe nhỏ và trở về nhà - trong lòng suy nghĩ thật nhiều.

Một kẻ có ba trăm ngàn đồng không thể giữ được vàng trán mình bình lặng nữa: một nét nhăn cho mỗi trăm ngàn đồng, cũng không phải là quá nhiều.

D Artagnan không rời khỏi phòng một bước, bỏ cả bữa ăn tối, từ chối không tiếp bất cứ ai, và để đèn thấp sáng choang, khẩu súng lục lên đạn đặt sẵn trên bàn, ông thức canh suốt đêm và suy nghĩ đến phương cách nào để ngăn cản không cho những đồng tiền vàng xinh đẹp, đã từ trong tủ của Nhà vua bước vào trong tủ của mình không bị rơi vào túi của một tên trộm nào đó.

Cách hay nhất mà chàng Gascon đã tìm ra là tạm thời cất kho tàng của mình trong một cái tủ có một ổ khoá khá chắc chắn không một bàn tay nào có thể bẻ gãy nổi và khá tinh vi không một chìa khoá thường nào có thể mở ra được.

D Artagnan nhớ lại rằng người Anh được xem như những bậc thầy trong kỹ nghệ chế tạo những tủ sắt có ổ khoá thật tinh xảo, ông quyết định ngay ngày mai sẽ tìm mua một chiếc tủ sắt.

Ông không phải đi xa lắm. Ông Will Jobson, nhà ở khu Piccadilly lắng nghe những đề nghị của ông và

hứa sẽ chế tạo một ổ khoá an toàn, nhất định là cho ông không còn phải lo âu gì nữa. Ông ta nói:

- Tôi sẽ làm cho ông một ổ khoá với một bộ máy vận hành hoàn toàn mới mẻ, khi có kẻ mưu toan chạm vào ổ khoá của ông, một miếng sắt vô hình sẽ tự động mở ra, và một khẩu súng đại bác nhỏ, cũng vô hình, sẽ khắc ra một quả đạn đồng xinh xắn, nặng cỡ một kí lô, làm kẻ bất lương vụng về sẽ ngã lăn quay, gây một tiếng động khá lớn. Ông nghĩ thế nào?

D Artagnan kêu lên:

- Tôi nghĩ đó là một bộ máy thật tinh xảo, tôi rất thích viên đạn đồng nhỏ bé đó. Này, ông thợ khoá những điều kiện của ông thế nào?

Mười lăm ngày thì xong và mười lăm ngàn đồng được trả lúc giao hàng.

D Artagnan nhíu mày. Mười lăm ngày là một thời gian đủ để cho tất cả những tên trộm cắp ở London có thể làm cho ông khỏi cần đến tủ sắt nữa. Còn mười lăm ngàn đồng là một giá quá đắt để đạt được một mục đích mà ông có thể không phải tốn mất đồng nào - chỉ cần chịu khó canh gác kỹ lưỡng một chút thôi. Ông nói:

- Để tôi suy nghĩ lại, xin cảm ơn ông.

Và ông chạy nhanh về nhà; chưa có kẻ nào đến gần kho tàng của ông cả.

Cùng ngày hôm đó, Athos đến thăm bạn và ngạc nhiên thấy ông ta quá lo lắng, ông nói:

- Sao? Bây giờ bạn đã giàu rồi, thế mà cũng chẳng thấy bạn vui tí nào! Bạn đã ao ước được rất nhiều tiền của kia mà?

- Bạn thân mến, những vui thú mà người ta chưa quen gây khó chịu nhiều hơn những đau buồn mà người ta thường chịu đựng. Xin bạn hãy vui lòng giúp tôi một lời khuyên. Tôi có thể yêu cầu bạn điều này, vì bạn là kẻ lúc nào cũng có tiền: Khi người ta có tiền, người ta làm gì với số tiền đó?

- Điều đó còn tùy.

- Bạn đã làm gì với số tiền của bạn, để nó không biến bạn thành một kẻ hà tiện nhưng cũng không phải là một kẻ tiêu xài hoang phí? Bởi vì sự hà tiện làm cho quả tim trở nên khô cứng, và sự hoang phí làm cho gã bị chết chìm phải không?

- Fabricius(1) cũng không nói đúng hơn bạn. Nhưng, thật ra, tiền không gây khó chịu cho tôi.

- Phải chăng bạn đem cho vay?

- Không. Bạn biết rằng tôi có một cái nhà khá đẹp và cái nhà này là tài sản lớn nhất của tôi.

- Tôi biết.

- Nếu bạn làm như tôi, bạn cũng sẽ giàu như tôi, lại hơn cả tôi nếu bạn muốn.

- Nhưng còn tiền lời, bạn có thâm tiền lời không?

- Không.

- Chắc bạn giấu tiền trong vách tường?

- Tôi không bao giờ sử dụng đến cái đó.

- Vậy là bạn có một người thân tín nào đó, một người làm ăn phát đạt, trả tiền cho bạn với một lãi suất phải chăng?

- Không có

- Chúa ơi! Vậy thì bạn làm gì?

- Tôi tiêu xài hết cả những gì tôi có, và tôi chỉ có những gì mà tôi tiêu xài thôi, d Artagnan thân mến ạ.

- À! Ra vậy. Nhưng bây giờ bạn cũng gần như một ông hoàng, và mười năm hay mười sáu ngàn đồng lợi tức đối với bạn không ăn thua gì. Hơn nữa bạn còn có những chức vụ.

- Nhưng tôi thấy bạn cũng là ông hoàng không kém gì tôi, bạn thân mến ạ. Số tiền của bạn là vừa đủ cho bạn tiêu xài đấy.

- Ba trăm ngàn đồng! Tôi dư đến hai phần ba lận.

- Xin lỗi, nhưng hình như bạn có nói với tôi hình như tôi đã nghe rằng bạn có một người hùn hạp.

D Artagnan đỏ mặt kêu lên:

- À! Chán quá! Đúng vậy, có Planchet. Tôi quên mất anh chàng Planchet! Vậy là đã thấy mất hết một trăm ngàn đồng của tôi rồi! Thật đáng tiếc, một con số tròn, nghe rất êm tai. Đúng vậy Athos tôi không còn giàu có gì nữa cả. Bạn có trí nhớ thật hay?

D Artagnan cầu nhàu:

- Anh chàng Planchet dễ thương này không mơ hoảng đâu. Một áp phe thật ngon lành! Đồ mắc dịch? Nhưng dầu sao, những gì tôi đã nói thì tôi phải làm.

- Bạn sẽ cho anh ta bao nhiêu?

D Artagnan nói:

- Ô! Anh ta không phải là một con người xấu, rồi tôi cũng sẽ dàn xếp với anh ta ổn thoả thôi; tôi đã phải chịu cực khổ, bạn thấy chứ, và chịu những chi phí, tất cả những cái đó phải được tính vào.

Athos thản nhiên nói:

- Bạn thân mến, tôi biết rõ bạn, và tôi không sợ bạn sẽ làm cho anh chàng Planchet tốt bụng phải thiệt thòi. Những quyền lợi của anh ta sẽ được bảo đảm vững chắc trong tay của bạn hơn là trong tay của anh ta. Nhưng bây giờ bạn không có gì phải làm ở đây nữa, chúng ta sẽ ra đi, nếu bạn nghe theo lời tôi. Bạn sẽ đến cảm ơn Nhà vua, hỏi Nhà vua có lệnh gì cho bạn không, và trong sáu tháng nữa, chúng ta sẽ có thể trông thấy các đỉnh tháp Nhà thờ Đức Bà.

- Bạn thân mến, quả thật tôi đang nôn nóng được trở về nước, và bây giờ tôi đến chào từ biệt Nhà vua.

Athos nói:

- Còn tôi, tôi sẽ đi chào vài người quen trong thành phố, và sau đó tôi sẽ gặp lại bạn.

- Bạn vui lòng cho tôi mượn Grimaud một chút nhé?

- Rất sẵn lòng. Bạn tính nhờ anh ta làm việc gì?

- Một việc rất dễ dàng và không làm cho anh ta mệt gì hết; tôi nhờ anh ta canh giữ giùm những khẩu

súng lục đặt trên bàn, bên cạnh mấy cái tủ này.

Athos thản nhiên trả lời:

- Được lắm.

- Và anh ta sẽ không được rời khỏi chỗ này một bước, phải không?

- Cũng như những khẩu súng lục này vậy.

- Thế thì bây giờ tôi đến gặp Nhà vua, chào bạn.

D Artagnan đi đến lâu đài Saint James, trong lúc vua Charles II đang viết thư, để ông đợi suốt một tiếng đồng hồ.

D Artagnan đi đi lại lại trong khu hành lang từ những chiếc cửa lớn đến những chiếc cửa sổ, lại từ những chiếc cửa sổ đến những chiếc cửa lớn. Bỗng ông trông thấy một người mặc một chiếc áo choàng giống như của Athos băng qua phòng thay áo để vào trong; nhưng đúng lúc ông toan nhìn kỹ lại xem có phải không, thì người giữ cửa ra mời ông vào gặp Nhà vua.

Charles II xoa xoa hai bàn tay trong khi ông bạn của chúng ta tỏ lời cảm ơn. Nhà vua nói:

- Hiệp sĩ, tôi không xứng đáng nhận những lời cảm ơn của ông; tôi trả chưa đến một phần tư cái giá của chuyện ông bỏ vị đại tướng đó đáng mền đó vào trong cái thùng tôi muốn nói đến Công tước d Albermale.

Và nhà vua bật cười lớn.

D Artagnan nghĩ không nên ngắt lời Nhà vua, và ông làm ra vẻ khiêm tốn, Charles nói tiếp:

- Nay, ông Monck thân mền của tôi đã thật sự tha thứ cho ông chưa?

- Tha thứ à! Nhưng thưa Hoàng thượng tôi hy vọng ông ấy đã tha thứ cho tôi rồi.

- À! Vì đây là một cú rất đau, odds fish! Nhót nhân vật đứng đầu của cuộc cách mạng nước Anh vào thùng như một con cá mòi! Hiệp sĩ, nếu tôi là ông, tôi sẽ không tin vào sự tha thứ của ông ấy đâu.

- Xin thưa Hoàng thượng.

- Tôi biết rằng Monck đã gọi ông là bạn của ông ta. Nhưng ông ta có đôi mắt thật sâu chứng tỏ trí nhớ ông ta rất dai, và đôi mắt thật cao chứng tỏ ông ta rất tự kiêu; ông biết chứ, Grand supercilium.

D Artagnan tự nhủ: "Minh phải học tiếng La tinh mới được"

Nhà vua hoan hỉ kêu lên:

- Nay! Để tôi dàn xếp cho các ông giải hoà với nhau: tôi sẽ biết cách làm cho d Albermale cắn chặt ria mép:

- Hoàng thượng có cho phép tôi nói thật không?

- Nói đi, Hiệp sĩ cứ nói đi.

- Thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng làm tôi sợ hãi ghê gớm. Nếu Hoàng thượng có ý muốn dàn xếp công việc này của tôi thì tôi sẽ không được toàn mạng, Công tước sẽ cho ám sát tôi.

Nhà vua lại cười lớn, khiến sự sợ hãi của d Artagnan biến thành sự kinh hoàng.

- Thừa Hoàng thượng, tôi cầu xin Hoàng thượng hãy để tôi tự lo lấy cái việc dàn xếp này; và nếu Hoàng thượng không còn cần đến tôi nữa.

- Không, Hiệp sĩ. Ông muốn ra đi à? - Charles II trả lời và càng lúc càng cười vui đến độ đáng ngại.

- Nếu Hoàng thượng còn điều gì cần đến tôi nữa.

Charles gần như lấy lại được sự nghiêm túc.

- Hiệp sĩ, đây là buổi tiếp kiến từ giã của ông; ông có thể ra đi khi nào ông thích.

- Xin cảm ơn Hoàng thượng!

- Nhưng ông nên hoà giải với Monck.

- Ô! Thừa Hoàng thượng.

- Ông biết tôi có dành riêng một chiếc tàu của tôi cho ông sử dụng không?

- Nhưng, thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng ban ơn cho tôi quá nhiều, và tôi sẽ không bao giờ muốn làm phiền đến các sĩ quan của Hoàng thượng.

Nhà vua vỗ vai d Artagnan:

- Không ai phải phiền vì Hiệp sĩ hết, nhưng vì một sứ thần của tôi gửi sang Pháp, và tôi tin ông sẽ vui lòng làm người bạn đường của ông ấy, bởi vì ông rất quen với ông ấy một ông Bá tước De La Fère nào đó, người mà ông gọi là Athos đấy, - Nhà vua kết thúc cuộc nói chuyện như ông đã khởi đầu, bằng một chàng cười vui vẻ nữa. - Xin từ giã Hiệp sĩ, từ giã! Hiệp sĩ hãy thương mến tôi cũng như tôi đã thương mến ông?

Liền đó, Nhà vua ra dấu hỏi Parry có ai đang chờ đợi ông trong văn phòng bên cạnh không, và ông biến mất vào văn phòng này, để chàng hiệp sĩ ở lại một mình, hãy còn bàng hoàng vì cuộc tiếp kiến khác thường này.

Những lời của Nhà vua nói về lòng tự ái của Monck đã gây cho d Artagnan một mối lo ngại không nhỏ.

Trong suốt cuộc đời mình, người phó quan ngự lâm quân đã có một nghệ thuật tuyệt vời để chọn kẻ thù, và khi phải chọn những kẻ thù nguy hiểm và hùng mạnh ấy là vì ông không thể nào làm khác hơn được. Nhưng những quan điểm thường thay đổi rất nhiều trong cuộc đời. Đó là một chiếc đèn kéo quân phơi bày trước mắt con người những hình ảnh thay đổi hằng năm. Do đó, giữa ngày chót của một năm mà bạn trông thấy màu trắng và ngày đầu tiên của năm sau mà bạn trông thấy màu đen, chỉ có khoảng cách của một đêm thôi.

Khi d Artagnan rời Calais với mười người thuộc hạ, ý nghĩa phải chiến đấu với một Goliath(1) người khổng lồ trong Kinh thánh), Nabu chodonosor(2) hay Holopheme (3) cũng không hề làm ông phải lo lắng gì hơn như khi phải so gươm với một tên lính thường, hay khi cãi nhau với bà chủ nhà trọ. Lúc đó ông như một con chim cắt dói bụng sẵn sàng tấn công ngay cả một con cừu. Cái đòn làm cho người ta mù quáng. Nhưng bây giờ d Artagnan đã no, đã giàu, đã chiến thắng và hãnh diện vì đã đạt được một

chiến thắng rất khó khăn. D Artagnan sẽ bị mất mát rất nhiều nếu không chịu tính toán thật thận trọng để tránh một sự thất bại có thể xảy ra.

Vì thế, khi triều kiến trở về, d Artagnan chỉ nghĩ đến một điều, đó là tìm cách xoa dịu lòng tự ái của một người có thể lực lớn như Monck, một người mà chính Charles II cũng phải nể vì, dầu Charles là vua, bởi vì, vừa mới được Monck đưa lên ngôi.

Nhà vua vẫn còn có thể cần đến kẻ đã ủng hộ, che chở mình, do đó, nếu cần để làm thoả mãn ông Monck, Nhà vua có thể sẽ không từ chối bắt đày d Artagnan hay bắt nhốt ông trong một cái tháp nào đó của vùng Middlesex hay cho chìm ông xuống biển trong cuộc hành trình từ Douvres về Boulogne.

Những chuyện làm thoả mãn lẫn nhau giữa đám vua và phó vương sẽ không làm cho họ phải e ngại một hậu quả nào hết.

Nhà vua cũng không cần phải tỏ ra chủ động trong việc Monck trả thù. Nhà vua chỉ cần hạn chế vai trò của mình trong việc tha thứ cho vị phó vương Ireland tất cả những gì ông này sẽ làm để chống lại d Artagnan. Để cho lương tâm của Công tước d Albermale được yên ổn, Nhà vua chỉ cần vừa cười vừa nói hai chữ "le absolvo" (tha tội cho hấn) hay chỉ cần hí hoáy ba chữ: "Charles, the King" (Hoàng đế Charles) dưới một bản sắc lệnh; và thế là d Artagnan đáng thương sẽ bị vĩnh viễn bị chôn vùi dưới một hầm ngục nào đó.

Và hơn nữa, điều khá đáng ngại, đối với một người biết phòng xa như người lính ngự lâm của chúng ta, là ông cảm thấy mình cô độc, cả tình bạn của Athos cũng không đủ để làm ông yên tâm.

Dĩ nhiên, nếu chỉ là việc so những đường gươm, người lính ngự lâm có thể trông cậy nơi bạn mình; nhưng trong những vấn đề tế nhị với một ông vua, khi một sự tình cờ tai hại nào đó có thể xảy đến để giúp bào chữa cho Monck hay cho Charles II, d Artagnan biết chắc chắn Athos sẽ nghe theo lòng trung thành với vua, để rồi sau đó đổ rất nhiều nước mắt lên nắm mồ của ông và khắc lên mộ bị những lời tiếc thương và ca tụng thật kêu.

"Nhất định rồi", - chàng Gascon nghĩ, và ý tưởng này là kết quả của những suy nghĩ thầm kín trên - "nhất định là ta phải hoà giải với ông Monck, và nắm chắc bằng cứ là ông ta hoàn toàn không còn nghĩ gì đến chuyện đã qua nữa. Nếu ông ta hãy còn tỏ ra bực tức về chuyện này, ta sẽ trao tiền của mình cho Athos mang theo, ta sẽ ở lại nước Anh vừa đủ thời giờ để khám phá những ý định của ông ta, rồi với cặp mắt lạnh lẽo và cặp giò nhẹ nhàng của ta, khi nắm được dấu hiệu thù địch đầu tiên của ông ta, ta sẽ chuồn. Chán quá! Ông Monck sẽ không thắng được ta đâu. À, ta còn một ý nữa!"

Chúng ta biết rằng d Artagnan không thiếu gì những ý tưởng trong đầu óc. Trong cuộc đối thoại vừa qua d Artagnan đã "gài nút áo lên tận cằm"; và không có gì kích thích óc tưởng của ông bằng cách thức làm như thế nào theo kiểu người La Mã chuẩn bị đi chiến đấu.

Ông về đến nhà Công tước d Albermale, đầu óc nóng bừng. Ông được nhanh chóng đưa vào gặp vị phó vương - điều đó chứng tỏ ông được xem như người trong nhà rồi.

Monck đang ở trong phòng làm việc, d Artagnan nói với về thành thật mà chàng Gason có biệt tài tạo ra trên gương mặt tinh khôn của mình:

- Thưa ngài, tôi đến xin ngài ban cho một lời khuyên.

Monck cũng chuẩn bị tinh thần kỹ lưỡng như d Artagnan đã "gài nút áo" vậy. Ông trả lời:

- Cứ nói đi, ông bạn thân mến.

Và gương mặt ông ta cũng không kém cởi mở hơn gương mặt của d Artagnan.

- Thưa ngài, trước hết, xin ngài hãy hứa giữ bí mật và khoan hồng đối với tôi.

- Tôi xin hứa với ông bất cứ những gì ông muốn. Có chuyện gì? Ông hãy cho tôi biết đi!

- Thưa ngài, có chuyện là tôi không được hoàn toàn hài lòng về Nhà vua.

- Ô! Thật vậy sao? Và về việc gì đó, ông phó quan thân mến của tôi?

- Về việc đôi khi Nhà vua nói những lời bông đùa rất có hại cho những kẻ phục vụ mình, và sự đùa cợt, thưa ngài, là một vũ khí làm tổn thương rất nặng đến lòng tự ái của những kẻ cầm gươm như chúng ta.

Monck cố gắng không để lộ những ý tưởng của mình, nhưng d Artagnan đã chăm chú quan sát ông ta rất kỹ nên thoáng thấy đôi má ông ta hơi đỏ lên một chút.

Monck nói với một vẻ rất tự nhiên:

- Nhưng về phần tôi, tôi không phải là kẻ thù của sự bông đùa, ông d Artagnan thân mến ạ. Các binh sĩ của tôi cũng sẽ cho ông hay rằng, nhiều lần, ở trong trại, tôi đã nghe một cách rất bình thản và hơi thích thú nữa, những bài hát châm biếm từ đạo quân của Lambert truyền sang, những bài hát chắc chắn sẽ làm chói tai một ông tướng dễ nổi giận hơn tôi.

D Artagnan nói:

- Ô! Thưa ngài, tôi biết ngài là một người hoàn toàn, tôi biết từ lâu ngài đã tự đặt mình lên trên mọi sự tồi tệ của con người; nhưng không phải loại bông đùa nào cũng như nhau, và riêng với tôi, có những loại bông đùa làm cho tôi tức giận không thể tả.

- Tôi có thể biết đó là những loại nào không, my dear? (Bạn thân mến).

- Thưa ngài, đó là những câu đùa cợt nhằm vào những bạn thân của tôi hay vào những người mà tôi kính trọng.

D Artagnan thấy Monck hơi biến sắc. Ông ta hỏi:

- Do đâu mà một cú kim găm làm trầy da người khác lại có thể làm ông nhột? Nào, ông hãy kể lại cho tôi nghe.

- Thưa ngài, tôi chỉ xin nói một câu để giải thích thôi: những lời đùa cợt đó là nhằm vào ngài.

Monck bước một bước về phía d Artagnan.

- Nhắm vào tôi?

- Vâng, và đó là điều mà tôi không thể nào hiểu nổi; nhưng cũng có lẽ vì tôi không hiểu rõ tính của Nhà

vua. Sao Nhà vua lại nữ chế nhạo một người đã có quá nhiều công trạng lớn lao đối với mình như vậy? Làm cách nào hiểu được sao Nhà vua lại thích làm cho một con sư tử như ngài nổi giận với một con ruồi con như tôi?

Monck nói:

- Do đó, tôi không hề cho là Nhà vua có ý định như vậy đâu?

- Có chứ! Nếu phải thưởng tôi, Nhà vua có thể thưởng tôi như đối với một chiến sĩ, mà không cần tưởng tượng ra câu chuyện về số tiền chuộc của ngài.

Monck vừa nói vừa cười:

- Không, câu chuyện này không hề làm cho tôi cảm thấy bực tức chút nào, tôi xin thề với ông như vậy.

- Không bực tức tôi, điều này tôi hiểu; ngài biết rõ tôi chứ, tôi kín còn hơn cả miệng bình nữa; nhưng thưa ngài, ngài hiểu chứ?

Monck vẫn một mực:

- Không.

- Nếu một kẻ khác rõ được điều bí mật mà tôi biết.

- Điều bí mật gì?

- À! Thưa ngài, điều bí mật tai hại ở Newcastle.

- À! Số tiền một triệu đồng của ông Bá tước De La Fère, phải không?

- Không, thưa ngài, đó là việc tôi đã âm mưu bắt cóc ngài.

- Ông đã hành động rất giỏi, Hiệp sĩ à, chỉ có thể thôi, chứ không có điều gì cần phải nói nữa. Ông là một chiến sĩ vừa dũng cảm vừa mưu trí, phối hợp được cả đức tính của Fabius(5) và Annibal (6), ông đã sử dụng những phương tiện của ông, sức mạnh và mưu trí như thế không có gì phải nói cả. Tôi cam đoan với ông như vậy.

- Ô! Tôi hiểu điều đó, thưa ngài, và tôi trông đợi rất nhiều nơi lòng công bằng của ngài. Vì thế, sẽ không có sao hết, nếu chỉ có một mình chuyện bắt cóc thôi, nhưng còn có...

- Cái gì?

- Những cảnh ngộ trong cuộc bắt cóc này.

- Cảnh ngộ nào?

- Thưa ngài, ngài thừa biết những gì tôi muốn nói rồi.

- Không, xin Chúa hãy phạt tôi!

- Thưa ngài! Có chuyện cái thùng quỷ quái đó.

Monck đỏ mặt thấy rõ, d Artagnan nói tiếp:

- Cái thùng bắt nhân bằng gỗ đó, ngài biết chứ?

- Ô! Phải! Tôi quên bằng mắt.

D Artagnan tiếp tục:

- Bằng gỗ thông, có khoét lỗ dành cho cái mũi và cái miệng. Thật ra, thưa ngài, tất cả những cái khác đều vô hại; nhưng cái thùng, cái thùng! Quả thật là một trò đùa quái ác!

Monck bực dọc đi đi lại lại trong phòng. D Artagnan nói:

- Tuy nhiên, nếu như tôi, một tay phiêu bạt giang hồ, phải làm điều đó thì lý do cũng dễ hiểu và dễ hiểu và dễ được tha thứ trong tình thế nghiêm trọng đó, tôi phải đối xử hơi sai quấy đối với ngài; hơn nữa tôi còn là một con người cần trọng, dè dặt.

Monck đáp:

- Ô! Ông d Artagnan, xin ông hãy tin rằng tôi rất hiểu ông và rất cảm phục ông.

Trong khi nói chuyện, d Artagnan không rời mắt khỏi Monck để theo dõi, quan sát mọi phản ứng xảy ra trong đầu óc của viên đại tướng. Ông nói tiếp:

- Nhưng vấn đề không phải là ở nơi tôi.

Monck bắt đầu kiên nhẫn.

- Vậy thì ở đâu?

- Vấn đề là ở chỗ Nhà vua không bao giờ kín miệng.

Monck lấp bắp:

- Nhưng, nghĩ cho cùng, nếu Nhà vua có nói đến chuyện đó thì đã sao đâu?

- Thưa ngài, xin ngài đừng giấu những cảm nghĩ của ngài đối với một người nói chuyện thành thật như tôi. Ngài cứ nổi giận lên, dầu chỉ là nhẹ nhàng thôi. Nào, hãy nghĩ xem, ngài một nhân vật quan trọng, một con người đùa với những vương miện, vương trượng như một kẻ lang thang đùa với quả bóng. Tôi phải nói thế nào nhỉ, một nhân vật quan trọng như ngài đâu phải là để bị nhốt trong một cái thùng, như một vật kỳ lạ của môn vạn vật học. Bởi vì, rốt lại ngài hiểu chứ, điều này có thể khiến cho một kẻ thù của ngài cười một trận đến bể bụng, mà một người quyền lớn, quá cao cả, quá rộng lượng như ngài tất phải có rất nhiều kẻ thù. Điều bí mật này có thể làm cho phân nửa nhân loại phải bò lăn ra cười nếu họ tưởng tượng ra cảnh ngài bị nhốt trong cái thùng đó. Thế mà để cho người ta cười một nhân vật thứ nhì trong vương quốc như ngài thật là một điều không tốt đẹp gì cả.

Monck hoàn toàn mất hết tự chủ khi nghĩ đến cảnh mình bị nhốt trong cái thùng. Như d Artagnan đã đoán rất đúng, sự lộ bí làm tinh thần của ông ta lung lay ghê gớm, điều mà những rủi may của một trận đánh, những tham vọng và cả sự sợ chết nữa, đã không thể nào làm được.

Chàng Gascon nghĩ "Tốt lắm! Ông ta đã biết sợ, thế là ta thoát rồi".

Monck nói:

- Ô! Về phần Nhà vua, ông d Artagnan thân mến chớ có lo, Nhà vua sẽ không đùa cợt với Monck đâu, tôi xin thề chắc với ông như vậy?

D Artagnan thấy một tia sáng lóe lên trong đôi mắt của Monck. Nhưng vẻ mặt của Monck lại dịu xuống ngay. Ông ta nói tiếp:

- Nhà vua có bản chất quá tốt đẹp, và tấm lòng quá cao cả không thể nào nghĩ đến việc làm hại kẻ đã có công lớn với mình như thế.

D Artagnan kêu lên:

- Ô! Dĩ nhiên rồi! Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài về tấm lòng của Nhà vua. nhưng không đồng ý về đầu óc của Nhà vua; Nhà vua rất tốt bụng nhưng rất hời hợt.

- Nhà vua sẽ không hời hợt đối với Monck đâu, ông hãy yên tâm.

- Ô, tôi hiểu ngài, ngài yên tâm về phần Nhà vua. Nhưng chắc ngài không mấy yên tâm về phần tôi?

- Tôi tưởng đã xác nhận với ông rằng tôi tin cậy vào lòng trung trực và sự kín đáo của ông rồi.

- Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi, nhưng ngài sẽ nghĩ đến một việc ấy là không phải chỉ có mình tôi, còn những thuộc hạ cùng đi theo tôi trong vụ bắt cóc đó; và họ không phải như tôi?

- Ô! Phải, tôi biết họ mà.

- Rủi thay, thưa ngài, họ cũng biết ngài nữa.

- Rồi sao nữa?

- Bây giờ họ đang ở tại Boulogne, chờ tôi.

- Và ông sợ?

- Phải, tôi e rằng trong lúc tôi vắng mặt. Dĩ nhiên! Nếu tôi ở bên cạnh họ, tôi bảo đảm với ngài rằng họ sẽ kín miệng. Chẳng biết tôi có lý không khi nói với ông rằng, nếu có nguy hiểm thì nó sẽ không đến từ phía Nhà vua, dầu Nhà vua có tính thích bông đùa đến mấy, nhưng từ phía những người lính của ông, như ông nói. Bị một ông vua chế nhạo, còn chịu đựng được, nhưng bị những tên lính vô lại thì Chúa ơi!

- Vâng, tôi hiểu, không thể chịu đựng được, và thưa ngài đó là lý do tôi đến để thưa với ngài: "Ngài có nghĩ rằng tôi nên trở về Pháp càng sớm càng tốt không?"

- Dĩ nhiên, nếu ông tin rằng sự hiện diện của ông - Làm cho tất cả những tên vô lại đó phải câm mồm?

- Ô! Thưa ngài về điều này thì bảo đảm lắm.

- Sự hiện diện của ông sẽ không ngăn cản được tiếng đồn loan truyền đi, nếu nó đã được tiết lộ rồi.

- Ô, chưa bị tiết lộ đâu, thưa ngài, tôi bảo đảm với ngài như vậy. Dầu sao, ngài hãy tin rằng tôi sẽ quyết tâm làm một việc.

- Việc gì.

- Đập bể đầu kẻ trước tiên loan truyền tin này và kẻ trước tiên nghe được tin này. Sau đó, tôi sẽ trở qua nước Anh tìm một chỗ nương thân và có lẽ tìm một việc làm bên cạnh ngài.

- Ô! Ông cứ trở lại đây, cứ trở lại đây đi!

- Nhưng khôn thay, thưa ngài, tôi chỉ biết có một mình ngài ở đây thôi, và có thể tôi sẽ không gặp lại được ngài nữa, hoặc ngài sẽ đã quên mất tôi trong cuộc sống vinh quang của ngài.

Monck trả lời:

- Hãy nghe đây, ông d Artagnan, ông là một người quý tộc nhã nhặn, đầy trí thông minh và lòng cam đảm, ông xứng đáng được hưởng mọi thứ trên thế gian này, hãy đến sống với tôi ở Scotland, và tôi xin thề với ông, tôi sẽ cho ông, trong đất phong của tôi, một địa vị mà bất cứ ai cũng phải thèm muốn.

- Ô! Thưa ngài, trong lúc này thì không thể được. Trong lúc này tôi có một bồn phận thiêng liêng phải chu toàn, tôi phải lo bảo vệ danh tiếng của ngài, tôi phải ngăn cản không cho bất cứ kẻ vô lại nào làm hoen ố tên tuổi ngài trước những người đương thời, và biết đâu, của hậu thế nữa.

- Của cả hậu thế nữa, thưa ông d Artagnan?

- À nhất định rồi. Đối với hậu thế, mọi chi tiết của câu chuyện này đều cần phải được giữ bí mật, bởi vì ngài phải nhìn nhận rằng nếu câu chuyện tai hại về cái thùng gỗ thông được loan truyền đi, người ta sẽ nói rằng Ngài đã đưa Nhà vua lên ngôi không phải theo ý muốn tự do và chính trực của ngài mà là do một cuộc thương lượng ngầm giữa hai người ở Scheveningen. Dầu tôi có nói lên sự thật đã xảy ra thế nào cũng vô ích, người ta sẽ không tin tôi, người ta sẽ bảo rằng tôi đã nhận được phần bánh của tôi và tôi đang ăn.

Monck nhíu mày nói:

- Vậy thì ông hãy về Pháp ngay đi, và để làm cho nước Anh trở nên gần gũi và thú vị hơn đối với ông, tôi xin tặng ông một món quà kỷ niệm. Trên bờ sông Clyde, tôi có một cái nhà nhỏ chung quanh có cây cối, một "cottage" như người ta gọi nó ở đây. Cái nhà này nằm trên một miếng đất rộng năm mươi mẫu, xin ông hãy nhận cho.

- Ô! Thưa ngài - ông sẽ ở nơi đó như ở nhà riêng của ông, và đó sẽ là chỗ trú ẩn mà khi nãy ông đã nói với tôi.

- Thưa ngài, tôi đã chịu ơn của ngài nhiều quá! Sự thật, tôi cảm thấy rất xấu hổ!

- Không đâu, thưa ông, - Monck nói tiếp với một nụ cười tinh quái, - không đâu, chính tôi mới là kẻ chịu ơn ông!

Và ông siết tay người lính ngự lâm, nói:

- Tôi sẽ bảo làm giấy tờ tặng ông.

Rồi ông bước ra.

D Artagnan nhìn theo ông ta, vẻ mặt trầm tư pha lẫn xúc động. Ông nói: "Dầu sao, ông ta cũng có một con người tốt. Chỉ hơi buồn một chút khi nghĩ rằng ông ta đã hành động như thế vì sợ mình hơn là vì cảm mến. Nhưng mình muốn sự cảm mến sẽ đến với ông ta!"

Rồi sau một lúc suy nghĩ càng hơn: "Ồ! Cần gì điều đó? Ông ta là một người Anh mà!"

Bây giờ đến lượt ông bước ra, hơi bàng hoàng vì cuộc đấu trí vừa qua.

"Thế là mình trở thành chủ nhân của một vùng đất, - ông nói - Nhưng làm cách nào để chia nó cho Planchet? Trừ phi ta cho Planchet đất còn ta lấy toà lâu đài, hoặc anh ta lấy toà lâu đài, và ta. Nhưng không được đâu! Ông Monck sẽ không chấp nhận việc chia xẻ một ngôi nhà mà ông ta đã ở cho một

chủ hiệu tạp hoá. Ông quá kiêu hãnh nên không thể chịu được điều này!

Hơn nữa, tại sao ta lại nghĩ đến việc này? Ta đã được ngôi nhà này không phải với tiền của công ty mà chỉ với trí thông minh của ta thôi; vậy nó hoàn toàn là của ta. Thôi, bây giờ đi gặp Athos".

Và ông đi về hướng nhà của Bá tước De La Fère.

Chú thích:

(1) *một nhân vật lịch sử La Mã*

(2) *Goliath, người khổng lồ trong Kinh thánh*

(3) *Nabu Chodonosor, vị vua chinh phục nhiều đất đai ở vùng Cận Đông xưa*

(4) *Holopheme, tướng của Nabu Chodonosor*

(5) *Fabius, danh tướng La Mã*

(6) *Annibal, danh tướng của Carthage, kẻ thù của La Mã*

(7) *Cottage - nghĩa thường: nhà dân nghèo, ở đây: biệt thự, với nghĩa khiêm tốn*

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

20.

Làm cách nào d Artagnan tính toán tiêu sản, tích sản của tổ hợp

Quả thật, - D Artagnan tự nhủ, - vận may đã đến với ta.

Cái ngôi sao chỉ chiếu sáng trong cuộc đời của mỗi người một lần thôi, cái ngôi sao đã chiếu sáng cho Job và cho Trus, người Do Thái khốn khổ nhất và người Hy Lạp nghèo nhất, sau cùng đã vừa chiếu sáng cho ta. Ta sẽ không làm những việc tiêu phí điên rồ, ta sẽ biết lợi dụng vận may này. Nó đã đến với ta khá trễ khiến ta cần phải tỏ ra khôn khéo và thận trọng mới được.

D Artagnan rất vui khi ăn bữa tối hôm ấy với ông bạn Athos, không tiết lộ gì về ngôi nhà và khu đất được cho, nhưng ông không thể ngăn mình hỏi bạn về những chuyện gieo trồng.

Athos trả lời bạn một cách sốt sắng, như mọi lúc. Ông nghĩ là d Artagnan muốn trở thành chủ đất; tuy nhiên có lúc ông cảm thấy tiếc rằng không còn thấy tính hoạt bát và những câu nói dí dỏm khôi hài nơi người bạn vui tính trước kia. Quả vậy, khác hẳn với thường ngày, d Artagnan rất ít nói, chỉ chăm chú lấy chút mỡ thừa còn dính lại trên đĩa vẽ vạch những hàng chữ số và làm những bài toán cộng tròn trịa thật đáng nể.

Tờ sắc, hay nói đúng hơn giấy phép lên tàu được gửi đến hai người vào buổi tối.

Trong khi Bá tước nhận giấy tàu, một người mang thư khác cho d Artagnan một xấp nhỏ bằng những văn bản đầy những con dấu chứng nhận quyền sở hữu bất động sản trên đất Anh. Athos bắt gặp d Artagnan đang lật những văn bản xác nhận sự chuyển nhượng quyền sở hữu. Ông Monck thận trọng - những kẻ khác có thể nói là ông Monck hào hiệp, đã biến đổi sự chuyển tặng thành một sự buôn bán, và xác nhận đã nhận số tiền mười lăm ngàn đồng là giá bán bất động sản.

Người mang giấy tờ đến đã về rồi mà d Artagnan vẫn còn mãi đọc và Athos vẫn mỉm cười nhìn ông. D Artagnan liếc nhìn lên bắt gặp nụ cười của Athos nên vội vã nhét cả xấp giấy vào túi xách. Athos nói:

- Xin lỗi.

Người phó quan ngự lâm quân trả lời:

- Ô! Không có gì đâu, bạn thân mến, tôi muốn...

- Không, xin bạn đừng nói gì cho tôi biết hết, tờ sắc là thứ thiêng liêng mà kẻ nhận không được tiết lộ một lời nào cho đến cả anh em và cha mình nữa. Vì thế, tôi, kẻ nói với bạn như vậy và kẻ thương yêu bạn còn hơn cả anh em, cha và tất cả mọi người.

- Ngoại trừ Raoul của bạn?

- Tôi sẽ thương yêu Raoul nhiều hơn nữa khi nào nó trở thành một người lớn mang tính nết và hành động giống như tôi đã thấy nơi bạn, người bạn thân mến của tôi.

- Vậy là bạn cũng nhận được một tờ sắc nữa, và bạn nhất định không cho tôi biết.

- Phải, d Artagnan thân mến.

Chàng Gascon thờ dài nói:

- Đã có một thời, bạn sẵn sàng mở tờ sắc đó ra, đặt lên bàn và nói: "d Artagnan, bạn hãy đọc cái tờ viết nguệch ngoạc này cho cả ba chúng ta, Porthos, Aramis và tôi cùng nghe".

- Đúng vậy. Ô, lúc đó là thời chúng ta còn trẻ, đầy tin tưởng, là thời mà chúng ta tuân theo lệnh của dòng máu hào hiệp bùng sôi tới mức đam mê!

- Nay, Athos, bạn có muốn nghe tôi nói điều này không?

- Hãy nói đi, bạn thân mến.

- Cái thời đáng mến đó, cái mùa hào hiệp đó, cái thời ngự trị của máu nóng đó, tất cả những điều chắc chắn là rất đẹp đó, tôi không hề tiếc chúng chút nào: Cũng giống y như cái thời chúng ta còn đi học. Tôi vẫn thường gặp ở một nơi nào đó một anh chàng khờ dại ca tụng với tôi về cái thời của những bài chép phạt, những trận đòn roi, những miếng bánh mì cứng như đá thật kỳ lạ, tôi không bao giờ yêu mến cái thời đó, và mặc dầu rất hiếu động, ăn mặc rất giản dị (bạn biết rõ tôi lúc đó, Athos) tôi cũng vẫn thích những bộ đồ thô của Porthos không kém hơn là chiếc áo ngoài mỏng manh của tôi, chiếc áo để lọt vào da cơn gió lạnh mùa đông và ánh nắng của mùa hè. Bạn thấy không, tôi vẫn luôn luôn nghi ngờ kẻ làm ra vẻ thích sự cực khổ hơn sự sung sướng. Thế mà, thời quá khứ là thời tôi chỉ ném toàn những nỗi cực khổ, thời mà mỗi tháng tôi thấy chiếc áo của tôi thủng thêm một lỗ, cái túi tiền của tôi mất bớt đi một đồng vàng. Về cái thời đáng ghét của những trò chơi chính trị đu đưa, tôi tuyệt đối chẳng tiếc cái gì hết, ngoại trừ tình bạn của chúng ta. Chỉ vì trong đó có một quả tim và thật là mầu nhiệm, quả tim tôi đã không bị khô cạn của chiếc áo ngoài, cũng như không bị những mũi gươm đủ loại xuyên qua da thịt, đâm cho tôi tan nát.

Athos nói:

- Bạn đừng tiếc tình bạn của chúng ta, nó chỉ chết khi nào chúng ta không còn sống nữa. Tình bạn được hoàn thiện nhất là bởi những kỷ niệm và những thói quen, và nếu lúc này bạn có nói một lời chỉ trích nhẹ nhàng về tình bạn của tôi thì chỉ vì tôi đã ngần ngại không tiết lộ về sứ mạng của tôi ở Pháp. Ôi! bạn rất tốt và rất thân mến của tôi, bạn nên biết rằng từ nay về sau tôi chẳng còn thiết gì đến tất cả những sứ mạng trên thế gian này nữa!

Và ông siết chặt chiếc túi rộng lớn chứa các văn bản.

Athos đứng dậy và gọi chủ trọ để trả tiền. D Artagnan nói:

- Từ khi chúng ta là bạn, tôi không bao giờ phải trả một phần tiền ăn nào hết. Thường thường là Porthos, đôi khi là Aramis và bạn, gần như các bạn đã luôn luôn móc tiền túi ra trả. Bây giờ tôi giàu

rồi, để tôi thử trả tiền, xem việc trả tiền có là một cử chỉ oai hùng không.

- Bạn trả đi, - Athos nói, và nhét lại túi tiền vào áo.

Sau đó, hai người đi về phía bên cảng, d'Artagnan không quên nhìn lại đằng sau để trông chừng việc chuyên chở những đồng tiền vàng yêu quý của ông.

Đêm tối vừa trải tấm màn dày đặc của nó trên mặt nước sông Tamise. Tiếng động của những thùng hàng hoá và những chiếc ròng rọc báo hiệu tàu đang chuẩn bị rời bến, - những tiếng động đã bao lần làm xao xuyến con tim của những người lính ngự lâm, dù là những nguy hiểm của biển cả không đáng kể gì so với những nguy hiểm mà họ sắp phải đương đầu. Lần này họ sẽ lên một chiếc tàu lớn đang chờ ở Gravesend, và Charles II. - luôn luôn để ý từng việc nhỏ, - đã cho đưa họ ra đây trên một chiếc du thuyền của ông, cùng với mười hai binh sĩ trong đội cận vệ Scotland của ông, để tạo niềm vinh dự cho vị sứ thần mà Nhà vua phái sang Pháp. Vào lúc nửa đêm, chiếc du thuyền chuyển những hành khách của mình lên chiếc tàu lớn, và đến tám giờ sáng hôm sau, chiếc tàu lớn đã cho vị sứ thần và bạn ông ta lên bờ tại bến cảng Boulogne.

Trong khi Bá tước cùng với Grimaud lo chuẩn bị ngựa để đi thẳng về Paris thì d'Artagnan chạy ngay đến nhà trọ nơi đội quân nhỏ bé của ông đang chờ đợi, theo lệnh của ông.

Những người này đang dùng bữa sáng có sò huyết, cá và rượu mùi. Họ rất vui vẻ, nhưng chưa ai say đến độ vượt qua giới hạn của lý trí. Một tràng tiếng hoan hô vui mừng tiếp đón người chỉ huy. D'Artagnan nói:

- Tôi đã về đây, chiến dịch chấm dứt rồi. Tôi đem đến cho mỗi người phần lương bổng mà tôi đã hứa.

Những cặp mắt đều sáng lên.

- Tôi cá rằng trong túi của kẻ giàu nhất trong các anh hiện giờ không có đến một trăm đồng louis.

Họ đồng thanh kêu lên:

- Đúng vậy!

D'Artagnan nói:

- Quý vị, đây là hiệu lệnh chốt. Hiệp ước thương mại được ký kết nhờ cuộc tấn công đã giúp chúng ta bắt được nhà tài chính khôn khéo nhất của nước Anh; bởi vì bây giờ tôi phải tiết lộ cho các anh biết, người mà chúng ta bắt cóc đó là viên quản khố của Đại tướng Monck.

Chữ "quản khố" có tác động chút ít đến đội quân của ông.

D'Artagnan nhận thấy chỉ duy có đôi mắt của Menneville là không thấy biểu lộ sự tin tưởng hoàn toàn. Ông nói tiếp:

- Tôi đã đem viên quản khố đến một xứ trung lập, xứ Hà Lan. Tôi bắt ông ta ký bản hiệp ước, tôi đích thân đem ông ta trở về Newcastle, và vì ông ta đã rất bằng lòng về những cách đối xử của chúng ta, vì cái thùng bằng gỗ thông được lót nệm và khiêng đi rất êm ái, cho nên tôi đã xin được ông ta cho các

bạn một số tiền thưởng đây.

Ông ném một cái bao khá lớn lên tấm vải trải bàn. Tất cả đều tự động đưa tay ra. D Artagnan nói:

- Hãy chờ một chút đã, đám cừ non của tôi ạ, nếu có những lợi lộc được hưởng, cũng như những trách nhiệm phải lo.

- Ô! ô! - Cả toán xì xào - Nay các bạn, chúng ta sẽ lâm vào một tình thế mà những kẻ không đầu óc sẽ rất khó đối phó. Tôi nói trắng đây: Chúng ta đang ở giữa cây cột treo cổ và nhà ngục Bastille đây.

- Ô! ô! đám người lại kêu lên.

- Điều này rất dễ hiểu. - Cần phải giải thích thế nào với Đại tướng Monck về chuyện người quản khổ của ông ta biến mất. Tôi phải chờ đợi đúng lúc may mắn sao vua Charles II, vốn là bạn của tôi, được trở lại ngôi báu.

Đoàn người đáp lại ánh mắt kiêu hãnh của d Artagnan bằng ánh mắt vui mừng.

- Khi nhà vua lấy lại được ngai vàng, tôi trả lại cho ông Monck viên quản khổ, hơi bị trầy trụa chút đỉnh, thật vậy, nhưng dầu sao tôi cũng trả lại rồi. Nhưng Đại tướng Monck, trong khi tha thứ cho tôi, đã kèm theo những lời này mà tôi yêu cầu mỗi người trong số các bạn hãy ghi sâu vào trong đầu mình: "Thưa ông, việc đùa này rất hay, nhưng bản tính của tôi không thích đùa cợt; nếu chỉ một lời nào về những điều ông đã làm (Menneville, ông hiểu chứ), thoát ra từ miệng ông hay từ miệng các bạn ông thì tôi có sẵn trong các xứ Scotland và Ireland dưới quyền tôi bảy trăm bốn mươi một cây cột treo cổ làm bằng gỗ sồi có lắp chốt sắt và tuần nào cũng được đánh mỡ bóng loáng. Tôi sẽ tặng cho mỗi người trong các ông một cây cột treo cổ đó, và ông hãy nhớ kỹ, ông d Artagnan thân mến, ông ta nói tiếp, (và cũng xin ông Menneville nhớ kỹ) tôi hãy còn lại bảy trăm ba mươi cây để sử dụng khi nào tôi thích. Ngoài ra..."

- Ô! ô! Còn "ngoài ra" cái gì nữa?

Còn một điều khôn khổ nữa: "Thưa ông d Artagnan, tôi gửi đến vua nước Pháp bản giao ước này kèm theo lời yêu cầu Nhà vua tạm thời bắt nhốt vào ngục Bastille rồi gởi sang đây cho tôi tất cả những kẻ đã tham dự vào cuộc bắt cóc. Lời yêu cầu này chắc chắn Nhà vua sẽ chấp nhận đấy".

Những tiếng kêu kinh hãi phát ra từ một góc bàn.

D Artagnan nói:

- Ô! ờ! Nhưng ông bạn Monck đã quên mất một điều là ông ta không biết tên của một ai trong các bạn, chỉ mình tôi biết và tôi không phải là người phản các bạn, các bạn thừa biết điều đó. Về phía các bạn, tôi không nghĩ rằng các bạn không quá đại dột đến độ tự mình tố cáo mình, bởi vì lúc đó, để khỏi tốn tiền nuôi các bạn ăn ở trong tù. Nhà vua sẽ gởi các bạn sang Scotland, đang có bảy trăm bốn mươi một cây cột treo cổ chờ đợi sẵn. Đó là tất cả những gì các bạn cần phải biết rõ và nhớ kỹ. Và bây giờ, tôi không còn điều gì phải nói thêm nữa. Tôi chắc là các bạn hiểu đầy đủ, phải không, ông Menneville?

Anh này trả lời:

- Rất đầy đủ.

D Artagnan nói:

- Bây giờ đến lượt những đồng louis vàng? Đóng các cửa lại.

Ông mở một cái bao trên bàn ra làm nhiều đồng tiền vàng xinh đẹp lăn xuống đất. Mỗi người vội nhổm dậy, cúi xuống sàn nhà, d Artagnan kêu lên:

- Khoan đã! Đừng một ai cúi xuống lượm để tôi đếm lại cho đủ.

Và quả thật ông đếm đủ số tiền rồi đưa mỗi người năm mươi đồng louis xinh đẹp, và nhận được những lời cầu chúc cũng bằng với số đồng vàng ông đã cho.

D Artagnan nói:

- Bây giờ, nếu các bạn làm lại cuộc đời để trở thành những nhà trưởng giả tốt bụng và lương thiện.

- Khó quá! - Một kẻ nói.

Một kẻ khác hỏi:

- Nhưng tại sao cần phải thế, ông trưởng?

- Ấy là vì tôi có thể sẽ gặp lại các bạn, và biết đâu thỉnh thoảng sẽ tặng thêm các bạn một món quà bất ngờ nào đó.

Ông ra dấu cho Menneville lúc này đang ngồi nghe tất cả những điều ông nói với vẻ mặt không được tự nhiên lắm.

Menneville đi theo ông, trong khi những tiếng chào của đám thuộc hạ hoà lẫn với tiếng kêu êm tai của những đồng tiền vàng chạm vào nhau trong túi họ.

Khi đã ra đến ngoài đường, d Artagnan nói:

- Menneville, vừa rồi anh không bị gạt, tôi thấy anh có vẻ không sợ những cây cột treo cổ của Monck cũng như ngục Bastille của Hoàng đế Louis XIV, nhưng tôi yêu cầu anh hãy sợ tôi. Này! Nghe đây: Chỉ cần một lời tiết lộ của anh thôi, tôi sẽ giết anh như cắt tiết gà. Tôi sẵn có trong túi lời tha tội của Đức Giáo hoàng đây này.

- Tôi bảo đảm với ngài rằng tôi tuyệt đối không biết gì hết, ngài d Artagnan thân mến ạ.

Người lính ngự lâm nói:

- Tôi biết anh là một người thông minh, tôi chú ý nhận xét anh từ hai mươi lăm năm nay rồi. Tôi cho anh thêm năm mươi đồng vàng nữa, điều này chứng tỏ tôi rất trọng anh. Cảm lấy đi.

Menneville nói:

- Cảm ơn ngài d Artagnan.

D Artagnan đáp lại bằng một giọng thật nghiêm trang:

- Với số tiền này anh có thể thật sự trở thành một người đảng hoàng. Thật là xấu hổ để cho một đầu óc như của anh và một cái tên mà anh không còn dám mang nữa, phải bị vĩnh viễn xoá bỏ bởi một cuộc sống xấu xa. Hãy trở nên một con người lịch sự. Menneville, và hãy sống an nhàn một năm với số một

trăm đồng tiền vàng này, số tiền khá lớn đấy: gấp đôi tiền lương của một sĩ quan cao cấp. Trong một năm nữa, hãy đến tìm tôi, và chán quá, tôi sẽ làm cho anh trở thành một con người đáng giá.

Menneville thề, cũng như các bạn anh ta rằng anh ta sẽ giữ kín miệng.

Tuy nhiên hẳn là phải có một kẻ nào đã nói ra, và vì chắc chắn không phải chín người lính kia, cũng như chắc chắn không phải là Menneville, hẳn phải là chính d Artagnan, - chàng Gascon vốn có cái lưỡi không bao giờ chịu ở yên. Bởi vì nếu không phải là ông ta thì là ai? Và làm sao có thể giải thích việc câu chuyện bí mật của chiếc thùng gỗ thông có khoét lỗ được chúng tôi biết một cách rất đầy đủ, để có thể kể lại cho bạn đọc nghe đến những chi tiết sâu kín nhất của nó, những chi tiết rọi một ánh sáng vừa mới mẻ vừa bất ngờ vào tất cả phần này của lịch sử nước Anh mà cho đến nay các sử gia đồng nghiệp của chúng ta vẫn còn bỏ quên nó trong bóng tối?

Sau khi đã thanh toán xong tiền bạc và dặn dò kỹ lưỡng đám binh sĩ thuộc hạ, d Artagnan chỉ còn nghĩ đến việc trở về Paris càng nhanh càng tốt. Về phần Athos, ông này cũng nôn nóng muốn trở về nhà để nghỉ ngơi một chút. Sau những mệt nhọc của chuyến đi, người lữ khách nào cũng vui mừng nhận thấy sau buổi chiều tàn, mặc dầu ngày đó rất đẹp, đêm tối sẽ đem đến một giấc ngủ ngon lành. Vì thế, từ Boulogne về Paris, hai người bạn cưỡi ngựa đi bên nhau, mỗi người theo đuổi những ý tưởng riêng tư của mình. Họ rất ít nói chuyện với nhau, chỉ lo thu ngắn đoạn đường dài bằng cách thúc ngựa đi thật nhanh. Bốn ngày sau khi họ rời Boulogne, Athos và d Artagnan về đến Paris. Athos hỏi:

- Bạn đi về đâu, bạn thân mến? - Tôi, tôi đi thẳng về nhà trọ.

- Còn tôi, tôi đi thẳng về nhà người hùn vốn với tôi.

- Nhà của Planchet à?

- Phải ở quán Đùi gà vàng.

- Dĩ nhiên là chúng ta sẽ gặp lại nhau chứ?

- Ừ, nếu bạn ở lại Paris; vì tôi ở lại đây.

- Không. Sau khi hôn Raoul theo như đã hẹn gặp tại nhà trọ, tôi sẽ đi ngay về La Fère.

- Vậy thì xin từ giã bạn người bạn thân mến tuyệt vời của tôi - Tôi không hiểu tại sao bạn không đến ở với tôi tại Blois.

Bây giờ bạn được tự do và bạn giàu rồi, nếu bạn muốn, tôi sẽ mua cho bạn một miếng đất rất đẹp trong vùng Chevemy hoặc trong vùng Bracieux. Một bên, bạn sẽ có những rừng cây đẹp nhất thế giới, tiếp giáp với rừng Chamberd; bên kia, những ao đầm tuyệt vời. Bạn là một người thích săn bắn, và dầu muốn dầu không, cũng có tâm hồn thi sĩ, bạn sẽ có chim trĩ, gà nước và le le, không kể những buổi hoàng hôn và những cuộc đi dạo bằng thuyền có thể làm ước mơ cả Nemrod (1) và Apollon (2). Trong khi chờ đợi, bạn sẽ ở tại La Fère với tôi, và chúng ta sẽ cùng đi bắt chim chích choè trong những vườn nho, như vua Loui XIII đã từng làm. Đó là một thú vui khôn ngoan đối với những kẻ lớn tuổi như chúng mình.

D Artagnan nắm tay Athos, nói:

- Bá tước thân mến, tôi chưa trả lời với bạn rằng ừ hay không. Để cho tôi ở lại Paris một thời gian để giải quyết tất cả công việc của tôi và làm quen dần với ý nghĩ đang chói loà trong đầu óc tôi. Bạn thấy không. Bây giờ tôi giàu rồi, và trong thời gian từ đây cho đến lúc tôi quen thuộc được với sự giàu có, tôi biết tôi sẽ là một con vật rất khó chịu. Thế nhưng, tôi không muốn tỏ ra thiếu tế nhị trước một người bạn như bạn. Athos à, chiếc áo rất đẹp, chiếc áo được nạm vàng lộng lẫy, nhưng nó còn mới quá và các nếp gấp làm cho tôi khó chịu.

Athos mỉm cười nói:

- Tùy ý bạn. Nhưng chiếc áo đó, d Artagnan thân mến, bạn có muốn tôi cho bạn một lời khuyên không?

- Ồ! Rất muốn.

- Bạn sẽ không giận nhé!

- Nào, bạn!

- Khi sự giàu có đến với một người quá trễ và bất ngờ, người đó, vẫn không thay đổi, phải tỏ ra hà tiện, nghĩa là không tiêu xài nhiều hơn số tiền mà trước kia anh ta có, hoặc anh ta lại tiêu xài hoang phí, và mắc nợ quá nhiều khiến anh ta trở lại nghèo như cũ.

- Ồ, nhưng điều mà bạn nói đó nghe như nguy hiểm quá, ông triết gia thân mến của tôi ơi.

- Tôi không nghĩ như thế. Bạn có muốn trở thành kẻ hà tiện không?

- Dĩ nhiên là không? Trước kia tôi đã hà tiện rồi, vì tôi chẳng có gì hết.

- Vậy thì bạn hãy ăn xài lớn đi.

- Tôi lại càng không muốn nữa. Chán quá? Nợ nần làm cho tôi kinh sợ. Nhìn những tay chủ nợ, tôi tưởng tượng họ giống như những tên quỷ sứ đang nướng tội nhân, và vì sự nhẫn nhục không phải là đức tính lớn nhất của tôi nên tôi luôn luôn muốn cho những tên quỷ sứ một trận đòn nên thân.

- Tôi biết bạn là người khôn ngoan nhất và bạn không cần ai khuyên hết. Kẻ nào tưởng họ có thể dạy bạn được điều gì, kẻ đó thật là điên rồ? Nhưng phải chẳng chúng ta đến đường Saint-Honoré rồi?

- Phải, Athos thân mến.

- Bạn hãy nhìn, bên tay trái, cái nhà nhỏ, dài và màu trắng kia, đó là nhà tôi ở trọ. Nó chỉ có hai tầng thôi. Tôi ở tầng dưới, tầng kia do một sĩ quan mượn, ông này năm nào cũng vắng mặt từ tám đến chín tháng vì bận công vụ, thành ra tôi ở trong nhà trọ này như ở trong nhà riêng của tôi, trừ việc phải trả tiền nhà thôi.

- Ồ! Athos! Bạn biết sắp xếp chỗ ở của bạn thật hay, thật ngăn nắp rộng rãi? Tôi cũng muốn được như bạn vậy. Nhưng biết làm sao được, đó là tính bẩm sinh, và không phải ai muốn có cũng được.

- Đồ nịnh! Thôi, xin từ giã, bạn thân mến. Nhân tiện, cho tôi gửi lời thăm anh chàng Planchet, anh ta vẫn luôn luôn là một con người đầy khôn ngoan đấy chứ?

- Và đầy lòng tốt nữa, Athos, từ giã bạn!

Họ chia tay nhau.

Trong khi nói chuyện, d Artagnan vẫn không rời mắt canh chừng một con ngựa thồ mang những chiếc giỏ trong đó có những cái bao giấu dưới cỏ khô.

Chuông nhà thờ ở Saint Merri điểm 9 giờ; những người giúp việc cho Planchet đang đóng cửa tiệm.

D Artagnan bảo người dẫn con ngựa thồ dừng lại ở góc đường Lombards, dưới một cái mái, và gọi một người giúp việc của Planchet ra canh chừng không những hai con ngựa, mà luôn cả người dẫn ngựa. Ông chủ quán vừa ăn tối xong, và đang lo lắng nhìn tấm lịch trên đó mỗi buổi tối ông ta gạch bỏ một ngày vừa qua. Đúng lúc theo thói quen hàng ngày, Planchet vừa thở dài vừa gạch bỏ thêm một ngày nữa, thì d Artagnan bước vào và những chiếc đinh thúc ngựa vào ngưỡng cửa. Planchet kêu lên:

- Ô! Chúa ơi!

Người thương gia đáng kính không thể nói thêm được gì hơn: anh ta vừa trông thấy bóng dáng người bạn hùn vốn với mình.

D Artagnan bước vào, lưng khom xuống và đôi mắt buồn bã. Chàng Gascon đang có một ý định đối với Planchet.

"Chúa ơi! Ông ấy có vẻ buồn rầu" - người thương gia nhìn d Artagnan trầm nghĩ.

Người lính ngự lâm ngồi xuống, Planchet nói, tim đập thình thịch vì lo sợ:

- Ngài d Artagnan thân mến, thế là ngài đã trở về rồi!

- Ngài có mạnh khỏe không?

D Artagnan thở một hơi dài:

- Khá, khá mạnh, Planchet ạ.

- Chắc ngài không bị thương chứ?

- Ồ!

Planchet nói tiếp, nỗi lo lắng càng lúc càng tăng:

- À! Tôi hiểu chuyến đi rất gian truân, phải không?

D Artagnan đáp:

- Phải.

Planchet ớn lạnh cả mình. Người lính ngự lâm ngẩng đầu lên, vẻ mặt thiếu ngủ:

- Tôi thêm một ly rượu lắm.

Planchet chạy đến tủ rượu và rót cho d Artagnan một ly lớn, d Artagnan nhìn chai rượu, hỏi:

- Loại rượu nho gì vậy?

Planchet đáp:

- Thừa ngài loại mà ngài thích nhất, loại rượu nho Anjou ngon tuyệt.

D Artagnan cười buồn:

- Ồ, bạn Planchet đáng thương của tôi, tôi có còn nên uống rượu ngon nữa không?

- Nào, ông chủ thân mến của tôi - Planchet cố gắng phi thường để thốt lên lời trong khi tất cả những bắp thịt co thắt lại, vẻ tái nhợt và sự run rẩy của anh ta biểu lộ một nỗi lo âu tột độ.

- Nào, tôi đã từng là lính, tôi không thiếu can đảm đâu; vậy xin ngài đừng để tôi phải mõi mòn chờ đợi. Ngài d'Artagnan thân mến: tiền của chúng ta mất toi hết rồi phải không?

D'Artagnan để một thời gian hoãn trả lời mà người chủ quán đáng thương tưởng chừng như là một thế kỷ. Nhưng anh ta chỉ có cách day trở trên ghế thôi.

D'Artagnan gật gù nói một cách chậm chạp:

- Và nếu đúng như vậy thì bạn sẽ nói sao, hỡi người bạn đáng thương của tôi?

Nét mặt của Planchet chuyển từ màu tái nhợt sang màu vàng. Người ta có thể tưởng anh ta sắp nuốt chửng cả cái lưỡi của mình, vì cổ họng anh ta phồng lên và đôi mắt đỏ chạch. Anh ta lẩm bẩm:

- Hai mươi ngàn đồng! Hai mươi ngàn đồng...

D'Artagnan vươn cổ ra, chân duỗi dài, tay buông thõng, trông giống như pho tượng của thần Buồn nản. Một tiếng thở dài đau đớn thoát ra từ những hang hốc sâu thẳm nhất trong lồng ngực của Planchet. Anh ta nói:

- Thôi, tôi hiểu rồi. Chúng ta hãy tỏ ra dũng cảm. Hết tất cả rồi, phải không? Điều chính yếu, thưa ngài, ngài còn mạng sống là được rồi.

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên, mạng sống là cái gì quý giá nhưng trong lúc đó thì tôi đã tiêu tan cả sản nghiệp rồi.

Planchet nói:

- Chúa ơi! Thưa ngài, nếu như vậy, xin ngài cũng đừng nên tuyệt vọng. Ngài sẽ buồn tạp hoá chung với tôi, hai chúng ta làm ăn chung với nhau; chúng ta sẽ chia nhau tiền lời, và khi không còn tiền lời nữa thì chúng ta chia nhau hạnh nhân, nho khô, ô mai và chúng ta sẽ cùng gặm chung với nhau miếng pho mát Hà Lan cuối cùng.

D'Artagnan không thể kéo dài vở kịch lâu hơn nữa. Ông cảm động kêu lên:

- Chán quá, Planchet, anh thật là một người tốt bụng? Này anh không đóng kịch đấy chứ? Anh không trông thấy con ngựa có mang những cái bao dưới cái chái ngoài đường kia đó sao?

- Con ngựa nào? Những cái bao nào? - Planchet hỏi, tim anh ta thắt lại với ý nghĩ d'Artagnan đã điên rồi.

D'Artagnan đáp, gương mặt rạng rỡ, hoàn toàn khác hẳn với lúc nãy:

-Ồ chán quá! Những cái bao đem về từ bên nước Anh đó.

Planchet thụt lùi bước đôi mắt sáng rực như lửa của d'Artagnan và nghẹn ngào thốt lên:

- Ô! Lạy Chúa!

D'Artagnan kêu lên:

- Đồ khốn, bộ anh tưởng ta điên sao! Chúa ơi! Trái lại, chưa bao giờ đầu óc ta tỉnh táo và lòng ta vui

vẻ hơn lúc này. Cho mang những cái bao vào đây. Planchet, những cái bao!

- Nhưng Chúa ơi! Những cái bao nào?

D Artagnan đẩy Planchet đến cửa sổ và bảo:

- Dưới cái mái chái đằng kia, anh có thấy một con ngựa không? Anh có thấy lưng nó vướng nặng kèn cồng không?

- Thấy thấy.

- Anh có thấy một người giúp việc của anh đang nói chuyện với người dẫn ngựa không?

- Phải, phải, có thấy.

- Này? Anh biết tên của người giúp việc của anh, hãy kêu cậu ta đi.

Planchet hét qua cửa sổ:

- Abdon! Abdon!

D Artagnan nhắc nhở:

- Dẫn con ngựa đến đây.

Planchet lại hét lên:

- Dẫn con ngựa đến đây?

D Artagnan nói với giọng như thể đang chỉ huy một cuộc duyệt binh:

- Bây giờ, cho người dẫn ngựa mười đồng, hai cậu giúp việc mang hai cái bao đầu tiên lên, hai cậu kia mang hai cái bao còn lại, và nhanh lên, chán quá, hăng hái lên!

Planchet lao mình theo các nấc thang giống như là bị quỷ rượt.

Một lát sau, tốp người trẻ tuổi leo lên cầu thang, thân hình khòm xuống dưới sức nặng của những cái bao. D Artagnan bảo họ đi ngủ, cẩn thận đóng kín cửa lớn lại, và ngỏ lời với Planchet, bây giờ lại đang ngẩn ngơ như người điên:

- Nào, bây giờ hai chúng ta vào việc đi.

Và ông trải xuống đất một tấm mềm lớn, dốc cái bao đầu tiên lên đó. Planchet cũng làm như vậy với cái bao thứ nhì; rồi D Artagnan, run run, dùng dao chọc thủng cái bao thứ ba.

Khi Planchet nghe tiếng động đầy kích thích của vàng và bạc, khi ông ta thấy những đồng tiền vàng lấp lánh tuôn ra khỏi bao như cá ra khỏi lưới, như một cơn nước lớn cứ dâng lên mãi cho đến khi ngập tới bắp chân của mình, anh bỗng cảm thấy đầu óc choáng váng, quay cuồng như một người bị sét đánh và cả thân hình nặng nề rơi đánh ầm lên các đồng tiền bạc.

Planchet bất tỉnh vì vui mừng đến nghẹt thở. D Artagnan bèn đổ ly rượu trắng lên mặt khiến anh ta tỉnh lại ngay.

Planchet đưa tay chùi hàm râu của mình, kêu lên.

- Ôi! Chúa ơi! Ô! Chúa ơi!

D Artagnan nói:

- Chán quá! Thưa ông bạn hùn vốn với tôi, ông được một trăm ngàn đồng. Ông hãy vui lòng lấy phần của ông ra; còn tôi sẽ lấy phần của tôi.

- Ô! Số tiền kék sù, thưa ngài d Artagnan, một số tiền kék sù?

D Artagnan nói:

- Cách đây nửa giờ, ta có ý hơi tiếc phải chia cho anh số tiền đó; nhưng bây giờ, ta không còn tiếc nó nữa, vì anh là một chủ tiệm tạp hoá tốt bụng. Planchet ạ. Chúng ta hãy thanh toán tiền bạc một cách sòng phẳng, bởi vì người ta thường nói sòng phẳng với nhau thì sẽ trở thành người bạn tốt của nhau.

- Ô! Trước hết xin ngài hãy kể cho tôi nghe tất cả câu chuyện, chắc là hấp dẫn hơn tiền bạc nhiều!

D Artagnan vuốt vuốt hàm ria mép trả lời:

- Ta không từ chối đâu, và nếu có nhà viết sử nào đến nhờ ta cung cấp cho ông ta những sự kiện, ông ta có thể nói rằng mình đã không đi làm chỗ. Vậy Planchet lắng nghe ta kể đây.

Planchet nói:

- Và trong khi đó, tôi sắp tiền lại thành từng chồng. Hãy bắt đầu đi, ông chủ thân mến của tôi.

D Artagnan cố sức lấy hơi nói:

- Như vậy!

Và Planchet đưa năm tiền vàng thứ nhất nói:

- Như vậy!

"D Artagnan bằng lòng đảm nhiệm lại chức vụ phó quan ngự lâm quân, liền được Nhà vua trao cho một nhiệm vụ bí mật mà nếu thành công thì hy vọng sẽ được thăng thưởng làm chưởng quan.

Đó là nhiệm vụ đi đến Belle Isleen Mer, lãnh địa của Tổng giám tài chính Fouquet, để quan sát những thành lũy mà ông này đã cho xây lên ở đó. Theo lời khuyên của Cobler, Louis đam nghi viên tổng giám tài chính quá giàu mạnh mà Nhà vua ngờ là tham nhũng và có tham vọng nguy hiểm.

Vừa rồi, hai nhà tài chính, bạn thân của Fouquet, tên Lyodot và d Eymens, bị Colbert bắt đưa ra toà và bị kết án treo cổ vì tội tham nhũng. Anh của Tổng giám Fouquet, cha xứ Fouquet, và Gourville, một kẻ thân tín của viên tổng giám, đang tìm cách cứu hai tử tội.

Chú thích:

(1) *Nemrod, vua cổ Lưỡng Hà*

(2) *Apollon, nhân vật thần thoại*

(3) *Cobler - nhân vật thứ 2 sau Fouquet từ lúc Mazarin chết đi*

Kế hoạch chiến đấu

Khi cha xứ Fouquet đến nhà của em mình thì đêm đã quá khuya. Gourville cùng đi với ông ta. Bà người này, sạm mặt trước những biến cố sắp đến, trông giống như ba kẻ mưu phản cùng chung một ý nghĩ dùng bạo lực hơn là ba nhân vật đầy quyền thế lúc ban ngày.

Tổng giám Fouquet đi đi lại lại rất lâu, mắt nhìn đăm đăm xuống sàn nhà, hai bàn tay xoa vào nhau.

Sau cùng, ông thu hết can đảm nói giữa tiếng thở dài:

- Nay ông cha xứ, ông vừa nói với tôi về một số người mà ông đang cấp dưỡng phải không?

- Thưa ông phải.

- Những người đó thật ra là những người thế nào?

Người giáo sĩ ngần ngại.

- Nay! Đừng có sợ hãi, tôi không đe dọa đâu, nhưng cũng đừng khoác lác vì tôi không đùa đâu.

- Vì ông tổng giám muốn biết sự thật thì đây là sự thật: Tôi có một trăm hai mươi người rất trung thành với tôi.

- Và ông có thể tin tưởng vào họ không?

- Trong tất cả mọi việc.

- Và ông sẽ không bị nghi ngờ vì những việc làm của họ phải không?

- Tôi sẽ không cần phải ra mặt gì hết.

- Họ có cương quyết không?

Họ dám đốt cả thành phố Paris nếu tôi hứa với họ rằng họ sẽ không bị đốt.

Fouquet chùi những giọt mồ hôi trên mặt ông ta, và nói:

- Điều mà tôi yêu cầu cha xứ là cho một trăm hai mươi người của ông tấn công vào những kẻ mà tôi sẽ chỉ cho ông biết, vào một lúc nào đó, được không?

- Chẳng phải là lần đầu họ làm một việc như thế đâu!

- Được lắm, nhưng bọn cướp đó có dám tấn công quân đội không?

- Đó là thói quen của họ.

- Vậy thì hãy tập hợp một trăm hai mươi người đó lại đi, ông cha xứ ạ.

- Được! Tập hợp ở đâu?

- Trên đường đi Vincennes, đúng hai giờ chiều mai.

- Để giải thoát cho Lyodot và d Eymerys?

- Phải, ông có sợ không?
- Không sợ cho tôi, nhưng cho ông.
- Những người của ông có biết rõ những gì họ làm không?
- Họ quá thông minh, nên đoán biết không mấy khó. Tuy nhiên một tổng giám nổi loạn chống lại Nhà vua của mình, e sẽ gặp nhiều nguy hiểm.
- Điều đó có quan trọng gì đối với ông, nếu tôi trả tiền đủ? Với lại, nếu tôi bị hạ thì ông cũng sẽ bị hạ với tôi.
- Vậy thì có lẽ ta nên thận trọng đừng rục rịch gì hết và cứ để yên cho Nhà vua được chút thoả mãn nhỏ bé đó.
- Ông nên nghĩ đến điều này, rằng Lyodot và Eymeris bị hành hình là mở màn cho sự sụp đổ của gia đình mình. Tôi nhắc lại điều này: Tôi bị bắt là ông sẽ đi ở tù, và tôi bị ở tù là ông sẽ bị lưu đày.
- Ông tổng giám, tôi sẵn sàng theo lệnh của ông. Ông có lệnh nào cho riêng tôi không?
- Tôi đã nói với ông rồi đó! Tôi muốn rằng ngày mai hai nhà tài chính mà người ta muốn xử tội, trong khi có vô số tên tội phạm không bị xử phạt, phải được giải thoát khỏi bàn tay những kẻ thù của tôi. Vậy ông hãy dùng những biện pháp thích hợp. Có thể được không?
- Được - Hãy cho tôi biết kế hoạch của ông.
- Rất giản dị. Thường thường, toán quân có nhiệm vụ bảo vệ những cuộc hành quyết gồm có mười hai cung thủ.
- Ngày mai toán quân này sẽ lên đến một trăm người.
- Tôi đã nghĩ đến điều này; tôi nói còn nhiều hơn nữa, sẽ có đến hai trăm người.
- Như vậy một trăm hai mươi người của ông không đủ phải không?
- Xin lỗi. Trong đám đông gần một trăm ngàn công chúng đi xem, có mười ngàn tên cướp hay tên cắt túi tiền; nhưng họ không dám có ý kiến.
- Vậy thì sao?
- Vậy ngày mai ở quảng trường Grève, nơi tôi chọn làm chỗ tấn công, sẽ có một ngàn người phụ lực cho một trăm hai mươi người của tôi. Cuộc tấn công do những người của tôi khởi đầu sẽ được họ tiếp tay kết thúc.
- Tốt lắm! Nhưng các ông sẽ hành động như thế nào đối với hai tù nhân ở quảng trường?
- Như vậy: Chúng tôi sẽ cho đưa hai tù nhân đó vào một ngôi nhà ở quảng trường; ở nơi đó họ sẽ được bảo vệ kỹ lưỡng.
- À, còn một ý định khác hay hơn nữa: Một số nhà có hai ngõ ra, một ngõ ra quảng trường, ngõ kia ra phố Chí Tử, hay phố Hàng Đan hay phố Hàng Dệt. Các tù nhân, được đưa vào bằng ngõ này, sẽ thoát ra bằng ngõ kia.
- Nhưng ông phải quyết định chi tiết cụ thể chứ!

- Tôi đang tìm.

Fouquet lên lên:

- Còn tôi, tôi đã tìm ra rồi. Ông hãy nghe kỹ điều tôi vừa nghĩ ra đây.

- Tôi xin nghe.

Fouquet ra hiệu cho Gourville; anh ta có vẻ hiểu.

- Một người bạn của tôi thỉnh thoảng cho tôi mượn chìa khoá của một ngôi nhà anh ta mượn ở đường Baoudoyr, nhà có những khu vườn rộng rãi nằm đằng sau một ngôi nhà ở quảng trường.

Cha xứ nói:

- Đúng cho công việc của chúng ta rồi. Ngôi nhà nào vậy?

- Một cái quán khá đông khách, mà bảng hiệu có mang hình Đức Bà.

Giáo sĩ nói:

- Tôi biết.

- Cái quán đó có cửa sổ nhìn ra phía quảng trường, một lối đi ra sân ăn thông với những khu vườn của bạn tôi qua một cái cửa lớn.

- Tốt lắm!

- Các ông hãy đưa hai người từ vào quán này rồi cho bảo vệ cửa ra vào trong khi đưa họ trốn qua khu vườn ra quảng trường Baudoyer.

- Kế hoạch này thật hay, ông có thể làm một đại tướng xuất sắc như ngài Hoàng thân.

- Ông hiểu chưa?

- Đầy đủ

- Ông cần bao nhiêu tiền để cho những tên cướp của ông nhậu say và thoả mãn lòng tham của họ?

- Ô! Ông tổng giám, ông nói gì vậy! Nếu họ nghe được lời của ông nói, một số người trong bọn họ rất dễ giận đấy.

- Ý tôi muốn nói là ông phải làm sao cho họ không còn phân biệt trời đất gì nữa hết, bởi vì ngày mai tôi sẽ chiến đấu chống lại Nhà vua; và một khi tôi đã chiến đấu là tôi phải chiến thắng, ông hiểu không?

- Tôi sẽ làm theo lời dặn của ông. Xin cho thêm những ý kiến khác.

- Ông tự lo lấy đi.

- Vậy thì xin ông mở hầu bao.

- Gourville, đếm một trăm ngàn cho ông cha xứ.

- Tốt lắm và chúng tôi sẽ hành động không nương tay gì hết, phải không?

- Không nương tay gì hết.

- Tốt lắm!

Gourville dè dặt phản đối:

- Thừa ngài, nếu điều này bị tiết lộ thì chúng ta sẽ mất đầu.

Fouquet trả lời, mặt tím đi vì giận:

- Ô! Gourville, anh thật đáng tội nghiệp; nên để dành câu nói đó cho anh. Còn cái đầu của tôi vẫn vững chắc trên cổ. Nào, ông cha xứ đồng ý hết rồi chứ?

- Đồng ý rồi.

- Lúc mười hai giờ trưa, bởi vì bây giờ cần phải bí mật chuẩn bị trước những người phụ lục cho chúng ta.

- Cứ cho họ uống hết rượu của ông chủ quán.

Người giáo sĩ cười nhạt:

- Tôi sẽ làm cho ông chủ quán không còn một giọt rượu mà cũng chẳng còn luôn cả cái nhà nữa. Tôi có kế hoạch của tôi, hãy để tôi bắt tay vào việc, rồi ông sẽ thấy.

- Ông sẽ đứng ở đâu?

- Ở khắp nơi, và không ở nơi nào hết.

- Tôi sẽ được thông báo tin tức bằng cách nào?

- Có người liên lạc, anh ta cột ngựa ngay trong khu vườn của người bạn ông. Bây giờ tôi đi báo cho các người lính của tôi hay.

Fouquet nói:

- Gourville, anh hãy đi theo ông cha xứ và đếm tiền cho ông ấy. Khoan đã, ông cha xứ. Hãy khoan, Gourville. Chúng ta sẽ làm cuộc giải thoát tù này dưới hình thức nào?

- Rất giản dị, thưa ông. Một cuộc nổi loạn.

- Nổi loạn vì lý do gì? Bởi vì, dân chúng Paris mà ủng hộ Nhà vua, thì chỉ trong trường hợp ông cho treo cổ những nhà tài chính thôi.

Ông cha xứ nói:

- Tôi sẽ sắp xếp việc này.

- Phải, nhưng ông sắp xếp không nên thì người ta sẽ đoán ra được.

- Không đâu, không đâu. Tôi hãy còn một ý nữa.

- Nói đi.

- Những người của tôi sẽ hô to lên: "Colbert! Hoan hô Colbert!" và họ sẽ xông vào hai người tù như để chém họ ra từng mảnh và không cho họ chịu hình phạt treo cổ, quá nhẹ đi.

Gourville nói:

- À! Đúng là một ý kiến rất hay. Đồ mặc dịch! Cha xứ ạ, ông thật giàu trí tưởng tượng?

Ông cha xứ kiêu hãnh trả lời:

- Thừa ông, chúng tôi rất xứng đáng cùng một dòng họ với ông tổng giám.

- Thật là lạ! - Fouquet nhủ thầm.

Rồi ông ta nói tiếp:

- Ý kiến hay đấy? Ông hãy làm đi và cố gắng đừng gây đổ máu.

Gourville và ông giáo sĩ cùng hồi hả ra đi.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

22.

Quán Hình ảnh Đức Bà

Lúc hai giờ chiều ngày hôm sau, năm mươi ngàn khán giả đã đứng đông nghịt ở quảng trường, chung quanh hai cây cột treo cổ dựng lên giữa bến Grève và bến Pelletier cái này sát bên cái kia, dựa lưng vào thành bờ sông.

Từ sáng sớm, tất cả những người có nhiệm vụ chính thức loan tin trong thành phố Paris đã đi khắp các khu phố, nhất là những khu chợ và khu ngoại ô, thông báo bằng giọng vang rền không mệt mỏi của họ tin Nhà vua cho thi hành công lý đối với hai tên tham nhũng, hai tên ăn cắp của công làm cho dân chúng đói khổ. Và dân chúng, mà quyền lợi được Nhà vua bênh vực một cách nồng nhiệt như vậy, đã rời cửa tiệm, gian hàng và cơ xưởng để đi bày tỏ một chút lòng biết ơn đối với Louis XIV, giống như những người khách được mời sợ mình tỏ ra vô lễ nếu không đi đến nhà của kẻ đã mời mình.

Theo nội dung của sắc lệnh được những người loan tin đọc lớn cho dân chúng nghe thì hai kẻ thâm lạm tiền bạc của Nhà vua, lạm dụng quyền thế và làm bạc giả sẽ bị xử tử hình ở quảng trường Grève, "với tên của chúng dán lên đầu" - sắc lệnh nói như thế.

Nhưng sắc lệnh không hề nhắc đến những cái tên.

Sự tò mò của người dân Paris lên đến tột độ, và như chúng tôi đã nói, một đám công chúng đông nghịt đang nóng ruột đứng chờ đợi giờ được ấn định cho cuộc hành hình. Có tin lan truyền rằng hai người tù đã được chuyển đến lâu đài Vincennes, sẽ được đưa từ nhà ngục này đến quảng trường Grève. Do đó khu ngoại ô và con đường Saint Antoine tràn ngập những người đi xem, bởi vì dân chúng Paris, trong những ngày có tử tội bị hành hình, được chia thành hai hạng người: những người muốn nhìn thấy tử tội đi qua - đây là những người nhút nhát, hiền lành, nhưng có đầu óc hiếu kỳ, và những người muốn được xem cảnh hành quyết - đây là những kẻ khao khát cảm giác mạnh.

Ngày hôm đó, d Artagnan, sau khi nhận những mệnh lệnh cuối cùng của Nhà vua và từ già bạn bè - trong lúc này bạn bè của ông chỉ còn lại có một mình Planchet - ông tự vạch cho mình chương trình hành động trong ngày, như bất cứ kẻ nào bận rộn đều phải làm, bởi vì thời giờ trong trường hợp này rất quý báu đối với họ. Ông nói:

- Cuộc khởi hành được ấn định vào lúc ba giờ sáng; vậy là tôi có mười lăm giờ trước mặt mình. Bỏ ra sáu giờ cho giấc ngủ là rất cần thiết đối với mình đấy, với một giờ để ăn, là bảy, một giờ nữa để thăm Athos, là tám, và hai giờ để dành cho những trường hợp bất ngờ. Tổng cộng mười giờ.

Vậy là còn lại năm giờ.

"Một giờ để lãnh lương, nghĩa là để bị ông Fouquet từ chối; một giờ nữa để đi đến ông Colbert lãnh số tiền này và nhận những câu hỏi với những cái nhìn mặt của ông ta; một giờ để chuẩn bị vũ khí, y phục và đánh bóng đôi giày ống của mình. Vậy mình hãy còn được hai giờ rảnh. Chán quá! Sao mình giàu thế!"

Nói những lời này, d Artagnan cảm thấy một niềm vui kỳ lạ, niềm vui của tuổi trẻ, một mùi hương của những năm tháng đẹp đẽ và sung sướng trước kia tràn ngập và làm say sưa tâm hồn ông.

Người lính ngự lâm nói:

"Trong hai giờ rảnh này, mình sẽ đi thu tiền cho thuê quán "Hình ảnh Đức Bà". Thật là vui. Ba trăm bảy mươi lăm đồng".

Chán Quá! Thật là đáng ngạc nhiên! Nếu đối với một người nghèo chỉ còn trong túi có một đồng và mười hai xu nữa, đó là điều tuyệt hảo cho anh ta; nhưng chẳng bao giờ một món quà bất ngờ như vậy được rơi vào tay người nghèo. Người giàu trái lại, tự tạo thêm những tiền lời với số tiền của anh ta, mà anh ta không hề đụng đến. Đó là trường hợp ba trăm bảy mươi lăm đồng từ trên trời rơi xuống cho mình.

"Vậy là mình sẽ đến quán "Hình ảnh Đức Bà", và mình sẽ uống với người thuê nhà của mình một ly rượu Tây Ban Nha mà chắc chắn anh ta sẽ mời mình.

"Nhưng phải có thứ tự, ông d Artagnan ơi, phải có thứ tự.

"Vậy hãy tổ chức lại thời giờ và sử dụng chúng như sau:

Điều 1: Athos.

Điều 2: Quán "Hình ảnh Đức Bà".

Điều 3: ông Fouquet.

Điều 4- ông Colbert.

Điều 5- Ăn tối.

Điều 6- Y phục, giày ống, ngựa, vali.

Điều 7- Và cuối cùng – Ngủ.

Căn cứ theo sự sắp xếp này, d Artagnan đi thẳng đến nhà Bá tước De La Fère.

Từ hôm trước, Athos rất lo lắng về việc d Artagnan viếng thăm Nhà vua; nhưng chỉ bốn chữ của d Artagnan cũng đủ làm ông yên tâm. Athos đoán rằng Louis đã giao cho d Artagnan một nhiệm vụ quan trọng nào đó, nhưng ông không tìm cách làm cho bạn tiết lộ điều bí mật của mình. Ông khuyên bạn nên giữ mình cẩn thận, và kín đáo đề nghị để mình cùng đi với bạn nếu có thể được.

D Artagnan đáp:

- Nhưng bạn thân mến, tôi đâu có đi đâu.

- Sao? Bạn đến từ biệt tôi, và bạn bảo không đi đâu hết?

D Artagnan hơi đỏ mặt trả lời:

- Ô! Có chứ, có chứ, tôi đi tậu một miếng đất.

- Đó là chuyện khác. Vậy tôi thay đổi câu nói của tôi. Thay vì nói: "Bạn đừng để mình bị giết", tôi sẽ nói: "Bạn đừng để mình bị lột" - Bạn thân mến, tôi sẽ báo cho bạn hay nếu tôi quyết định chọn một bất động sản nào; rồi xin bạn giúp tôi một lời khuyên.

- Phải, phải - Athos, nói không mỉm cười để giữ ý.

Raoul De Bragelonne bắt chước vẻ dè dặt của cha.

D Artagnan biết rằng từ biệt bạn mà không cho biết con đường mình sẽ đi là một điều quá khó hiểu.

Ông nói với Athos:

- Tôi đã chọn vùng Mans, vùng này có tốt không - Tốt lắm, bạn à.

Bá tước trả lời nhưng không nói cho bạn biết Mans ở cùng hướng với vùng Touraine, và nếu d Artagnan chờ đợi nhiều lắm là hai ngày nữa thôi, sẽ có bạn đồng hành. Nhưng d Artagnan, còn bối rối hơn cả Bá tước, càng giải thích chừng nào lại càng lún sâu vào cái hố bùn mà ông tự tạo ra. Sau cùng, ông nói:

- Tôi sẽ ra đi vào sáng sớm mai. Từ giờ cho đến đó, Raoul, cháu có muốn đến với ta không?

Chàng tuổi trẻ đáp:

- Thưa Hiệp sĩ, vâng, nếu ngài Bá tước không cần đến tôi.

- Không, Raoul; hôm nay ta có cuộc hội kiến với Hoàng đế.

Raoul bảo Grimaud đi lấy ngay thanh gươm cho chàng.

D Artagnan nói, vừa đưa hai tay ra ôm lấy Athos:

- Bây giờ, từ giã bạn thân mến.

Athos hôn ông rất lâu, và người lính ngự lâm, hiểu rõ sự kín đáo của Athos, liền nói nhỏ vào tai bạn:

- Chuyện quốc gia đại sự.

Athos chỉ đáp lại bằng một cái siết tay đầy ý nghĩa hơn nữa.

Rồi hai người rời nhau. Raoul nắm cánh tay của người bạn già dẫn chàng đi theo đường Saint Honéré.

D Artagnan nói với chàng thanh niên.

- Ta sẽ dẫn cháu đến thăm một nhà giàu nứt đổ đổ vách, cháu hãy chuẩn bị đi; suốt ngày cháu sẽ được trông thấy những đồng tiền vàng chất đống. Chúa ơi! Quả thật ta thay đổi quá!

Raoul nói:

- Ô! ô! Đường đông người quá.

D Artagnan hỏi một người đi dạo:

- Hôm nay có đám rước, phải không?

Người qua đường trả lời:

- Thưa ông, đám treo cổ.

D Artagnan hỏi:

- Sao? Treo cổ à, ở Grève, phải không?

- Thưa ông, phải.

D Artagnan kêu lên:

- Quý tha ma bắt tên trộm bị treo cổ đúng vào ngày ta cần đi thu tiền nhà. Roaul, cháu có thấy cảnh treo cổ lần nào chưa?

- Chưa bao giờ, thưa bác ơn Chúa!

- Đúng là tuổi trẻ. Nếu cháu đang đứng gác ở hầm như ta đã làm, trong khi có một tên gián điệp. Nhưng, xin lỗi cháu, Raoul, cháu thấy không, ta đang nói lẫn rồi. Cháu có lý, xem treo cổ ghê lắm.

- Người ta sẽ treo cổ lúc mấy giờ vậy, thưa ông?

Người đi dạo trả lời một cách kính cẩn, hân hạnh được tiếp chuyện với hai hiệp sĩ:

- Thưa ông, chắc là vào lúc ba giờ.

- Ô, bây giờ mới có một giờ rưỡi, nhanh lên thì mình sẽ đến kịp để lãnh ba trăm bảy mươi lăm đồng và ra đi trước khi tên tử tội đến.

Người đi dạo tiếp lời:

- Những tên tử tội, thưa ông, vì chúng có hai người tất cả.

- Thưa ông, cảm ơn ông rất nhiều, - D Artagnan đáp, bây giờ càng lớn tuổi ông càng lễ độ một cách chí lí hơn.

Và kéo Raoul cùng đi, ông nhanh nhẹn tiến về phía khu phố Grève.

Nếu người lính ngự lâm không quen cách len lỏi giữa đám đông bằng nắm tay cứng rắn và đôi vai luôn lách thì cả hai sẽ không thể nào đến nơi được.

Họ đi dọc theo bên cảng Grève sau khi đã rời đường Saint-Honoré.

D Artagnan đi trước; cùi chỏ, cổ tay và vai của ông làm thành ba mũi dùi rất lành nghề xuyên vào các nhóm người khiến họ phải tách rời nhau ra như những khúc cây.

Nhiều lần ông còn sử dụng thêm cái cán sắt của thanh gươm, ông thọc nó vào giữa xương sườn của những kẻ quá lì, và cái cán gươm có tác dụng như một chiếc đòn bẩy hay một cái kềm đã tách rời người chồng với người vợ, chú với cháu, anh với em. Ông làm tất cả những động tác này một cách rất tự nhiên và kèm theo những nụ cười thật duyên dáng, khiến cho những nạn nhân của ông hoặc phải có những xương sườn cứng như sắt mới không dẫn ra nhường lối, hoặc phải có những quả tim quá vô tình mới thản nhiên được trước nụ cười tươi tắn nở trên đôi môi ông.

Raoul vạch lối theo sau. Chàng nhẹ tay với những phụ nữ say mê nhìn chàng nhưng đầy mạnh những người đàn ông ra. Và nhờ vậy cả hai mới vượt qua được đám đông dân chúng dày như nêm.

Họ đến trước hai cây cột treo cổ, và Raoul ghé tởm đưa mắt đi chỗ khác. Riêng D Artagnan không để ý đến chúng, ông đang chăm chú nhìn ngôi nhà của mình đầy những kẻ hiếu kỳ trong cửa sổ. Ông nhận thấy trên quảng trường và chung quanh những ngôi nhà có rất nhiều lính ngự lâm nghỉ phép đang đứng

chờ xem cuộc treo cổ. Điều làm ông thích thú nhất là trông thấy ông chủ quán, người thuê nhà của ông, đang bối rối chẳng biết nghe theo ai giữa đám khách uống quá đông.

Ba gã hầu bàn không đủ để phục vụ khách ngồi đầy trong tiệm, đầy trong các phòng, và đầy cả ngoài sân.

D Artagnan nhận xét điều này với Raoul và nói thêm:

- Ông ta sẽ không có lý do gì để không trả tiền nhà cho ta. Cháu hãy nhìn tất cả các khách uống này, Raoul ạ, họ có vẻ là những người đàng hoàng. Chán quá! nhưng ở đây không còn một chỗ nào để ngồi nữa.

Tuy nhiên, d Artagnan nắm được chéo áo tạp dề của ông chủ quán và ông này nhận ra là ai.

Ông chủ quán gằn như muốn phát điên, kêu lên:

- À! Thưa Hiệp sĩ, xin Hiệp sĩ vui lòng chờ một phút. Tôi phải lo cho một trăm khách uống đang làm náo loạn cả cái hầm rượu của tôi kia.

- Cái hầm rượu thì được, nhưng cái tủ sắt thì không được.

- Ô, thưa ông, ba mươi bảy đồng pistole rưỡi tiền nhà của ông đã được đếm đủ sẵn sàng ở trên kia, trong phòng của tôi. Nhưng trong phòng có ba mươi người đang ghé miệng nút nơi lỗ thành thùng rượu porto tôi mới vừa đục hồi sáng đây. Xin ông cho tôi một phút, một phút thôi.

- Được, được!

Raoul nói nhỏ với d Artagnan:

- Cháu đi chỗ khác, cháu không chịu được cảnh thô lỗ này.

D Artagnan nghiêm nghị nói:

- Nay cháu, cháu hãy vui lòng ở lại đây. Người lính phải tập làm quen với tất cả mọi cảnh tượng. Khi ta còn trẻ, trong con mắt ta có những sợi dây tình cảm mà ta phải biết làm cho chúng trở nên cứng rắn, và ta chỉ thật sự hào hiệp và tốt bụng khi nào mắt ta đã trở lên rắn rỏi nhưng quả tim ta vẫn dịu mềm. Hơn nữa, cháu Raoul của ta, bộ cháu muốn bỏ ta ở lại đây một mình sao? Nếu vậy cháu sẽ thật là tệ. Nay cháu, có cái sân ở ngoài kia, và trong sân có một cái cây; hãy đến ngồi dưới bóng cây, chúng ta sẽ cảm thấy dễ thở hơn trong căn phòng nóng bức, nồng nặc mùi rượu này.

Từ chỗ sân này, d Artagnan và Raoul nghe rõ tiếng rầm rì mỗi lúc một lớn của làn sóng công chúng, đồng thời họ cũng nghe rõ những tiếng cười nói và không bỏ sót một cử động nào của đám khách uống ngồi trong quán.

Nếu d Artagnan muốn tìm một nơi lý tưởng để dễ dàng quan sát và điều khiển một trận đánh, ông không thể tìm được nơi nào tốt hơn.

Raoul và ông ngồi dưới bóng một tàng cây rậm rạp bên cạnh một cái bàn bị khách uống chèn vì nó bị mọc gậy nhiều chỗ.

Chúng tôi đã nói từ vị trí này d Artagnan trông thấy được tất cả. Ông đưa mắt quan sát để qua thời giờ,

bởi vì ba mươi bảy đồng pistole rưỡi lâu bò tới quá.

Raoul nêu lên nhận xét này:

- Thưa bác, nếu bác không hối thúc người thuê nhà của bác, chẳng bao lâu nữa những tử tội sẽ được dẫn đến. Lúc đó, đám công chúng sẽ dày đặc hơn, và chúng ta sẽ không thể đi ra khỏi nơi này.

Người lính ngự lâm đáp:

- Cháu nói có lý, Ê này, có ai đó không, chán quá.

Nhưng mặc kệ ông gân cổ kêu, và dùng quả dấm đập mạnh xuống bàn làm nó bể vụn ra, chẳng ai đến cả.

D Artagnan toan đứng lên đích thân đi tìm người chủ quán, bỗng cánh cửa lớn của cái sân ăn thông với khu vườn phía sau mở ra, và một người đàn ông mặc y phục kỵ sĩ từ khu vườn bước ra, grom cầm trên tay. Anh ta vặn để cánh cửa mở, băng qua sân, và sau khi liếc xéo về phía d Artagnan và Raoul, tiến về phía quán rượu, nhìn láo liên khắp nơi với đôi mắt như muốn đâm thủng cả những vách tường và cả lòng người.

D Artagnan nghĩ thầm: "Ồ, chắc lại là một kẻ hiếu kỳ nào đó muốn xem cuộc treo cổ".

Cùng lúc đó, những tiếng la hét âm ỉ của đám khách uống trong những phòng trên im bật. Sự im bật trong trường hợp này gây ngạc nhiên không kém gì một cuộc náo động lớn gấp đôi khi này.

D Artagnan muốn tìm biết nguyên do của sự im lặng đột ngột này.

Ông trông thấy người đàn ông ăn mặc như kỵ sĩ khi này vừa bước vào gian phòng chính của tửu quán đang hô hào với đám khách uống ngồi lắng nghe anh một cách chăm chú.

D Artagnan có thể nghe rõ lời hô hào của diễn giả nếu nó không bị át hẳn đi bởi những tiếng reo hò của đám công chúng. Nhưng diễn giả đã dứt lời, và tất cả đám khách uống trong quán rượu lần lượt đi ra thành từng nhóm nhỏ, trong phòng chỉ còn lại có sáu người: một trong sáu người này, kẻ mang grom khi này, kéo chủ quán ra nói chuyện riêng, trong khi những người kia đốt lên một ngọn lửa lớn trong lò sưởi, một việc làm khá kỳ lạ giữa lúc tiết trời đang nắng nóng này.

D Artagnan nói với Raoul:

- Thật lạ lùng, nhưng bác biết mấy tay này.

- Bác có ngửi thấy mùi khói ở đây không?

D Artagnan trả lời:

- Bác ngửi thấy mùi của một âm mưu thì đúng hơn.

Ông chưa nói dứt lời thì bốn trong số những người đó đã bước ra sân, dáng thẳng nhiên, đứng canh chừng ở gần cánh cửa sân; thỉnh thoảng họ ném những cái nhìn thật lạ về phía d Artagnan.

D Artagnan nói nhỏ với Raoul:

- Chán quá. Chắc có chuyện gì đây. Cháu có tính tò mò không, Raoul?

- Thưa Hiệp sĩ, cái đó còn tùy.

- Còn bác, bác tò mò như một bà già vậy. Đi ra phía trước một tí, để nhìn bao quát được hết quảng trường.

- Nhưng thưa Hiệp sĩ, Hiệp sĩ biết rằng cháu không muốn làm một khán giả thụ động và thản nhiên trước cái chết của hai kẻ khôn khổ đó.

- Còn bác, cháu tưởng rằng bác là một con người man rợ sao? Chúng ta sẽ về nhà đúng lúc cần trở về. Đi!

Thế là hai người tiến về phía nhà chính và đến gần chiếc cửa sổ, lạ lùng thay, lúc này không còn ai cả.

Hai người khách uống cuối cùng còn lại, thay vì đứng nhìn ở cửa sổ, đang đốt giữ lửa.

Khi trông thấy d Artagnan và Raoul bước vào, họ thì thào:

- Chúng ta có thêm viện binh.

D Artagnan hích cùi trở vào Raoul, nói:

- Phải các bạn, viện binh đây; chán quá! Một ngọn lửa tuyệt vời. Các bạn muốn thiêu kẻ nào vậy?

Hai người đốt lửa phá lên cười vui vẻ, và thay vì trả lời, họ cho thêm củi vào đống lửa.

D Artagnan nhìn họ mãi không thôi. Một trong hai người kia hỏi:

- Này, người ta đưa các bạn đến đây để nói cho chúng tôi biết lúc nào hành động, phải không?

D Artagnan nói, với dụng ý muốn dò biết sự việc như thế nào:

- Di nhiên. Tôi đến đây để làm gì, nếu không phải vì việc đó?

- Vậy các bạn hãy vui lòng đến cửa sổ quan sát đi!

D Artagnan mìm cười kín đáo, ra hiệu cho Raoul, và vui vẻ đến đứng bên cửa sổ.

Quang cảnh của quảng trường Grève lúc này trông thật dữ dội.

Nhìn xa chỉ thấy toàn những đầu người trái dài, dày đặc và chuyển động như những bông lúa trong một cánh đồng bao la.

Thình thoảng, một tiếng động lạ hay tiếng rầm rì xa xa làm tất cả những cái đầu lắc qua lắc lại và làm sáng rực lên hàng ngàn đôi mắt.

Đôi khi đám người dồn lại và biến thành những làn sóng mạnh mẽ xô đẩy nhau vào hàng rào toán quân cung thủ bao quanh hai cây cột treo cổ.

Thế là toán lính vung cán giáo lên gập xuống đầu hay vai của những kẻ táo bạo xông vào họ gần nhất; đôi khi thay vì dùng cán toán kính bảo vệ cũng vung và lưỡi giáo lên khiến cho làn sóng người vội lùi ra xa, dồn ép những kẻ đứng sau vào sát bờ thành của sông Seine.

Từ trong cửa sổ, nhìn bao quát tất cả quảng trường, d Artagnan mừng thầm khi trông thấy những người lính ngự lâm và những vệ binh bị mắc kẹt trong đám đông biết sử dụng những quả đấm và những cán gươm của họ để vạch lối ra. Ông còn để ý thấy, nhờ tinh thần đồng đội làm tăng gấp đôi sức mạnh của người lính, họ đã tập hợp lại thành một toán chừng năm mươi người vừa tầm gọi của ông, trừ một số chừng hơn mười người còn bị lạc rải rác trong đám công chúng.

Nhưng d Artagnan không phải chỉ chú ý đến lính ngự lâm và vệ binh. Chung quanh hai cột treo cổ, có một đám đông đang lảng xăng ồn ào, những gương mặt liều lĩnh và cương quyết xuất hiện rải rác đó đây giữa các gương mặt hiền lành và bình thản, những dấu hiệu được trao đổi với nhau, những bàn tay nắm lấy nhau. Trong những nhóm hoạt động nhất, d Artagnan nhận ra gương mặt của người kỹ sĩ lúc nãy đã vào quán rượu bằng cánh cửa ăn thông với khu vườn của ông và leo lên lầu nhất để hô hoán đám khách uống. Anh ta đang tập hợp các toán người lại và ban bố các mệnh lệnh.

D Artagnan tự nhủ: "Chán quá, ta đã không làm đâu, ta biết anh ta, Menneville! Anh ta làm gì ở đây vậy?".

Những tiếng rầm rì mỗi lúc một lớn mạnh làm ông ngưng suy nghĩ và đưa mắt nhìn về một phía khác. Tiếng rầm rì này là đo đám cung thủ đông đúc dẫn hai tử tội xuất hiện. Toàn thể đám công chúng bắt đầu la hét vang rền cả quảng trường rộng lớn. D Artagnan thấy mặt Raoul tái nhợt; ông đưa tay đập mạnh vào vai chàng ta.

Nghe tiếng la hét, hai người đang đốt lửa quay lại hỏi sự việc đang diễn tiến đến đâu.

D Artagnan đáp:

- Hai tù tội đã đến!

- Tốt lắm, - họ vừa trả lời, vừa đốt lớn thêm ngọn lửa trong lò sưởi d Artagnan lo ngại nhìn họ: rõ ràng là những người này đang có những ý định kỳ lạ khi họ đốt một ngọn lửa lớn như vậy.

Hai tử tội đã đến giữa quảng trường. Họ đi bộ, người hành quyết đi trước mặt họ, năm mươi cung thủ làm thành hai hàng rào bên phải và bên trái họ, cả hai đều bận đồ đen, vẻ mặt nhợt nhạt nhưng cương quyết.

Từng bước, họ nhón gót và sốt ruột nhìn qua đầu người chung quanh. D Artagnan chú ý đến cử chỉ này và nói: "Chán quá, họ rất nôn nóng muốn được thấy cây cột treo cổ!"

Raoul thụt lùi lại nhưng không rời được khỏi chiếc cửa sổ.

Sự ghê sợ cũng có sự hấp dẫn của nó.

- Giết! Giết! - Năm mươi ngàn tiếng gào lên.

- Phải, giết! - Một trăm người giận dữ đồng thanh la lên theo đám đông.

- Treo cổ! Treo cổ! - Khỏi người đồng thanh kêu lên - Đức vua vạn tuế!

D Artagnan nói thầm:

- Lạ kia? Ta tưởng chính là ông Colbert đã ra lệnh treo cổ họ chứ.

Lúc đó, công chúng xô đẩy nhau khiến hai tử tội phải tạm thời đứng lại. Những người có gương mặt liều lĩnh và quả quyết mà d Artagnan chú ý lúc này đã xô đẩy, chen lấn và tiến sát đến gần đưng toán cung thủ đứng làm hàng rào.

Toán quân áp dẫn tử tội lại bước đi.

Tình hình, những người mà d Artagnan vẫn theo dõi này giờ la lên: "Hoan hô Colbert!" Họ xông vào tấn công toán quân áp giải đang cố gắng chống cự lại một cách vô ích. Đằng sau họ là đám đông công chúng.

Thế là một cuộc hỗn loạn ghê gớm diễn ra giữa những tiếng la hét náo động cả quảng trường. Lần này không phải những tiếng la hét vì nóng ruột chờ đợi hay vì vui mừng mà là những tiếng la hét vì đau đớn.

Thật vậy, những thanh gươm chém xuống, những cây giáo đâm thủng, những khẩu súng "mút" nổ vang.

Trên quảng trường diễn ra một cuộc náo động cực kỳ hỗn loạn, trong đó d Artagnan không còn phân biệt được gì nữa. Rồi tất cả bỗng nhiên lại im lặng như có ai điều khiển rõ rệt. Hai tử tội được cướp khỏi tay đám vệ binh và được dẫn về phía quán "Hình ảnh Đức Bà".

Những kẻ dẫn họ đi la to: "Hoan hô Colbert!"

Dân chúng ngần ngại, không biết nên xông vào tấn công toán cung thủ hay những kẻ cướp tù.

Điều làm dân chúng ngần ngại ấy, là những kẻ cướp tù đang la to: "Hoan hô Colbert!" cũng đồng thời la lên: "Không treo cổ! Đem đốt! Đem đốt! Đốt chết những tên ăn cắp! Đốt chết những tên làm dân

chúng đôi khổ!".

Những tiếng la đồng thanh này làm dân chúng hân hoan.

Họ đến là để xem hành quyết, thế mà bây giờ họ được tặng cho cơ hội tự tay hành quyết các tử tội.

Đó là điều chắc chắn làm cho họ thích thú nhất.

Vì thế, họ liền đứng dậy ngay về phe những kẻ cướp tù chống lại các cung thủ, và họ cùng la lên với những kẻ đó, lúc đầu là thiểu số bây giờ đã trở thành đa số dày đặc.

- Phải! Phải đem đốt những tên ăn cắp! Hoan hô Colbert!

D Artagnan kêu lên:

- Chán quá! Ta thấy chuyện này quan trọng đấy!

Một trong hai người đốt lửa tiến đến gần cửa sổ, tay cầm khúc củi đang cháy, nói:

- Ô! ô! Sự việc bắt đầu gay cấn rồi.

Đoạn quay về phía người kia.

- Dấu hiệu đây!

Rồi thỉnh lình gã dí khúc củi cháy vào một lớp ván.

Quán rượu "Hình ảnh Đức Bà" không phải là một ngôi nhà còn mới lắm, vì thế chẳng cần phải lay nó mới bắt lửa. Chỉ trong một giây, các lớp ván kêu rảng rặc và ngọn lửa bùng lên lách tách. Một tiếng hét lớn từ bên ngoài đáp lại những tiếng la của hai kẻ đốt nhà.

D Artagnan không trông thấy gì hết và ông đang mãi nhìn ra phía quảng trường, bỗng cảm thấy mùi khói làm sặc sụa và hơi nóng của ngọn lửa như muốn nướng ông. Ông quay lại kêu lên:

- Kìa! Kìa! Lửa cháy ở đây à? Các anh điên khùng rồi sao?

Hai người kinh ngạc nhìn ông:

- Sao? Việc này chẳng phải đã được tính trước rồi sao?

- Tính trước rằng các anh sẽ đốt nhà của tôi à? - D Artagnan vừa gầm lên vừa giật lấy khúc củi cháy từ gã đốt nhà và dí vào mặt gã.

Tên kia toan xông đến tiếp cứu bạn mình, nhưng Raoul đã túm lấy hắn, giơ bổng lên và ném qua cửa sổ, trong khi d Artagnan xô bạn hắn lăn xuống cầu thang.

Raoul, được rảnh tay trước tiên, vội vã giật những lớp ván đang cháy bốc khói ném ra khỏi phòng. D Artagnan liếc thấy nguy cơ cháy nhà không còn nữa ông chạy đến phía cửa sổ.

Sự hỗn loạn lên đến tột độ. Đủ tiếng la hét vang lên cùng một lúc: "Đốt đi! Giết đi! Treo cổ chúng đi! Đốt chết chúng! Hoan hô Colbert! Đức vua vạn tuế!".

Nhóm người cướp hai tử tội khỏi tay các cung thủ tiến đến gần nhà của d Artagnan, hình như có ý định dẫn vào đây.

Menneville đi đầu, la lớn hơn ai hết:

- Đem đốt chúng! Đem đốt chúng? Hoan hô Colbert!

D Artagnan bắt đầu hiểu. Người ta muốn đốt các tử tội, và ngôi nhà của ông được chọn làm cái giàn hoả. Ông rút gươm ra cầm tay và đặt một bàn chém lên bờ cửa sổ, la lớn:

- Dừng lại! Menneville, anh muốn gì?

- Thưa ngài d Artagnan, - anh ta la lên, - tránh ra, tránh ra.

- Đem đốt! Đem đốt những tên ăn cắp! Hoan hô Colbert!

Đám đông la lên. Những tiếng la này làm d Artagnan nổi cơn giận. Ông nói:

- Chán quá! Đem thiêu sống những kẻ khốn khổ này trong khi họ chỉ bị xử treo cổ thôi! Đồ hèn!

Trong lúc đó, trước cửa ra vào, đám người hiếu kỳ bị dồn vào vách tường mỗi lúc một đông nghẹt làm nghẽn cả lối đi.

Menneville và nhóm người của anh ta đang lùi hai tử tội đi chỉ còn cách cánh cửa ra vào có mười bước. Menneville tay cầm súng lục, cố sức kêu lên lần cuối:

- Tránh chỗ! Tránh chỗ!

- Thiêu sống đi! - Đám đông lập lại. - Quân tay hãy thiêu sống những tên ăn cắp! Hãy thiêu sống cả hai đứ trong quán "Hình ảnh Đức Bà"!

Lần này không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là họ muốn hoả thiêu luôn cái nhà của d Artagnan. D Artagnan nhớ lại tiếng gọi luôn luôn rất có hiệu quả của ông ngày xưa:

- Hãy đến với tôi, các ngự lâm quân! - ông hét lên bằng một giọng của người khổng lồ, một giọng đã từng chế ngự tiếng gầm của đại bác, của biển cả và của bão tố. - Hãy đến với tôi, hỡi các ngự lâm quân!

Và hai tay đánh đu vào lan can, ông buông mình rơi xuống giữa đám đông làm họ vội vã tránh xa.

Liền đó Raoul cũng phóng xuống bên cạnh ông. Cả hai đều lăm lăm thanh gươm trên tay. Tất cả những người lính ngự lâm ở quảng trường đã nghe tiếng gọi của d Artagnan. Tất cả chạy về phía tiếng gọi và nhận ra ông. Lần này đến lượt họ kêu lên.

- Hãy đến với chưởng quan! Hãy đến với chưởng quan?

Và đám đông dẫn ra trước mắt họ như trước mũi của một chiếc tàu. Đúng lúc này, d Artagnan và Menneville đứng đối diện nhau.

- Tránh chỗ! Tránh chỗ! - Menneville kêu lên khi thấy mình chỉ còn đưa cánh tay ra là đụng được vào cánh cửa.

- Không được vào đây! - D Artagnan nói.

- Đây, Menneville vừa nói vừa chĩa khẩu súng lục vào người d Artagnan, bấm cò.

Nhưng nhanh như cắt, trước khi viên đạn kịp nổ, d Artagnan đã lấy cán gươm đánh bật cánh tay của Menneville và đâm lưỡi xuyên qua người gã.

- Tao bảo mày hãy ở yên mà? - D Artagnan nói với Menneville đang ngã gục dưới chân ông.

- Tránh ra, Tránh ra! - Những người của Menneville kêu lên. Lúc đầu hoảng sợ nhưng họ liền trấn tĩnh

lại ngay khi thấy họ chỉ có hai địch thủ thôi.

Nhưng hai địch thủ này là hai người khổng lồ với một trăm cánh tay, thanh gươm vung lên trong bàn tay họ như lưỡi kiếm rọc lửa của thiên thần. Gươm đâm bằng mũi, chém ngược, chém xuôi Mỗi nhát là một người gục ngã.

- Vì Đức vua! - D Artagnan kêu lên mỗi khi ông chém một người, nghĩa là mỗi khi một người gục ngã.

- Vì Đức vua! - Raoul lặp lại.

Tiếng kêu này trở thành hiệu lệnh cho những người lính ngự lâm tập hợp lại bên cạnh d Artagnan.

Trong khi đó, các cung thủ lấy lại bình tĩnh, mở cuộc tấn công tập hậu vào các nhóm cướp tù. Cuối cùng chỉ còn nghe những tiếng kêu tuyệt vọng xin tha mạng sống của những kẻ chiến bại.

Hai tử tội lại rơi trở vào tay của những cung thủ.

D Artagnan tiến đến gần họ, và trông thấy gương mặt họ nhợt nhạt như người sắp chết. Ông nói:

- Hỡi những kẻ đáng thương, các anh hãy tự an ủi đi, các anh sẽ không phải chịu cuộc hành hình ghê gớm mà những tên khốn nạn kia đã đe dọa các anh. Nhà vua đã xử các anh bị treo cổ. Các anh sẽ chỉ bị treo cổ thôi. Bây giờ hãy đem họ đi treo cổ đi, chỉ thế thôi!

Không còn chuyện gì nữa ở quán "Hình ảnh Đức Bà". Ngọn lửa được dập tắt bằng hai tấn rượu nho, vì không có nước.

Những kẻ âm mưu bạo loạn đã trốn qua ngã khu vườn. Những cung thủ lôi hai kẻ tử tội đến các cột treo cổ.

Cuộc hành quyết không kéo dài lâu. Người hành quyết, không cần biểu diễn theo nghệ thuật, chỉ thi hành nhiệm vụ của mình và kết liễu đời của hai kẻ khốn khổ trong một phút thôi.

Trong khi đó, mọi người xúm xít chung quanh d Artagnan, họ khen ngợi, vuốt ve ông. D Artagnan lau vàng trán đầm mồ hôi, chùi thanh gươm đầy máu chảy ròng ròng và nhún vai nhìn Menneville đang lặn lộn giẫy chết dưới chân. Và trong khi Raoul đưa mắt đi chỗ khác với một vẻ thương hại, ấy chỉ cho những người lính ngự lâm thấy cây cột treo cổ còn lủng lẳng xác hai tử tội. Ông nói:

- Những kẻ đáng thương! Tôi hy vọng họ đã cảm ơn tôi trong khi chết!

Những lời này lọt vào tai Menneville đúng vào lúc chính gã cũng thở hơi thở cuối cùng. Một nụ cười buồn khổ và nhạo báng nở trên môi gã. Gã muốn trả lời, nhưng cõd gắng này làm gã kiệt sức thở hơi cuối cùng. Raoul thì thầm:

- Ô, tất cả những điều này thật là ghê gớm, chúng ta hãy đi, thưa Hiệp sĩ.

D Artagnan hỏi:

- Cháu có bị thương không?

- Thưa không, cảm ơn.

- Vậy cháu thật là một tay kiếm dũng cảm, chán quá!

Cháu có cái đầu giống cha cháu và hai cánh tay giống Porthos.

- À! Nếu Porthos có ở đây, ông ta sẽ thấy nhiều cái hay lắm.

- Đi, Hiệp sĩ, đi! - Raoul nằn nì.

D Artagnan vừa bước vào quán "Hình ảnh Đức Bà" vừa nói:

- Một phút chót nữa thôi cháu, để ta lấy xong ba mươi bảy đồng rưỡi, ta sẽ đi với cháu. Ngôi nhà này sinh lợi rất khá, nhưng quả thật, ta thích nó ở trong một khu phố khác hơn, dẫu nó có phải sinh lợi ít hơn một chút.

Vì lẽ gì chiếc nhẫn kim cương của ông d'Eymeris lọt vào tay d'Artagnan

Trong khi cảnh náo động đẫm máu này xảy ra ở quảng trường Grève, nhiều người đàn ông núp đằng sau cánh cửa của khu vườn tra gươm vào vỏ, đỡ một người trong bọn họ leo lên một con ngựa yên cương đóng sẵn đang chờ đợi trong vườn, rồi như một bầy chim hoảng sợ họ chạy trốn theo đủ mọi hướng, kẻ trèo qua tường, kẻ lao mình qua những cánh cửa.

Người đã leo lên ngựa khi nãy thúc mạnh hai chân vào hông ngựa cho nó băng qua quảng trường Baudoyer, vượt qua như chớp trước đám đông ở ngoài đường, bắt chắp mọi chương ngại, và mười phút sau đã đến trước cửa nhà ông tổng giám tài chính, thở hổn hển còn hơn cả con ngựa của anh ta.

Cha xứ Fouquet, nghe tiếng vó ngựa vang lên trên mặt sân lát đá xuất hiện ở một cánh cửa sổ, và trước khi người kỵ sĩ kịp đặt chân xuống đất ông nghiêng nửa thân mình ra ngoài hỏi:

- Thế nào, Danicamp?

- Hết rồi! - Người kỵ sĩ đáp.

Cha xứ kêu lên:

- Xong hết rồi à? Vậy là họ được cứu thoát, phải không?

Người kỵ sĩ trả lời.

- Thưa ông, không. Họ đã bị treo cổ rồi.

- Treo cổ? - Cha xứ lặp lại, mặt tái nhợt.

Một cánh cửa hông bỗng mở toang, cho thấy Fouquet đứng trong phòng, gương mặt nhợt nhạt, thất thần, miệng thốt ra một tiếng kêu đau đớn và tức giận.

- Đồ khốn! - Cha xứ nói, vậy ra các anh không chịu chiến đấu?

- Chúng tôi chiến đấu như những con sư tử.

- Hãy nói là như những kẻ hèn nhát!

- Thưa ông - Một trăm chiến sĩ, gươm cầm tay, đáng giá mười ngàn cung thủ trong một cuộc tấn công bất ngờ. Menneville đâu rồi?

Tên khoe khoang khoác lác đã hứa sẽ chỉ trở về hoặc chiến thắng hoặc chết đâu rồi?

- Thưa ông, anh ta đã giữ lời hứa. Anh ta đã chết.

- Chết? Ai giết hắn?

Một con quỷ mang hình người, một tên không lồ vũ trang bằng mười thanh gươm rục lửa, một tên điên chỉ trong nháy mắt dập tắt ngọn lửa, dập tắt cuộc bạo loạn và làm một trăm lính ngự lâm xuất hiện ở

quảng trường Grève.

Fouquet đưa tay đỡ chiếc trán đẫm mồ hôi, thì thào:

- Ôi! Lyodot và d Eymerys! Bị giết! Bị giết! Bị giết! Và tôi bị ô nhục?

Cha xứ quay lại và trông thấy người em mình gương mặt nhợt nhạt mất hết tinh thần. Ông ta nói:

- Nào! Nào, ông tổng giám, đây chỉ là số mạng, chúng ta không nên than khóc như vậy. Nếu chúng ta không thành công được ấy là vì Chúa.

Fouquet hét lên:

- Im đi, ông cha xứ! Im đi! Những lời bào chữa của ông là những lời thoá mạ. Hãy kêu người đó lên đây và bảo anh ta kể lại chi tiết của sự việc ghê gớm vừa xảy ra.

- Nhưng, ông... Yêu cầu ông hãy làm theo lời tôi?

Cha xứ ra hiệu và nửa phút sau, người ta nghe tiếng bước chân đi lên cầu thang.

Cùng lúc đó, Gourville như thần hộ mạng của viên tổng giám tài chính xuất hiện đằng sau Fouquet, đưa một tay đặt lên môi để khuyên ông ta nên giữ gìn ngay cả trong lúc đau khổ.

Viên tổng giám cố hết sức lấy lại được bình tĩnh luy trong lòng thật tan nát.

Danicamp xuất hiện, Gourville nói.

- Báo cáo đi.

Người liên lạc viên trả lời:

- Thưa ông, chúng tôi đã nhận được lệnh cướp hai người tù và kêu lên: "Hoan hô Colbert!".

Gourville ngắt lời:

- Để đem họ thiêu sống, phải không, ông cha xứ?

- Phải! Phải! Lệnh đó đã được ra cho Menneville. Menneville biết anh ta làm gì, và Menneville đã chết.

Tin này có vẻ làm cho Gourville yên tâm hơn là làm cho anh ta buồn.

- Để thiêu sống họ sao? - Người liên lạc đáp lại, như thể anh ta nghi ngờ rằng lệnh này - lệnh duy nhất mà anh ta đã nhận được - là không phải thật.

Cha xứ lớn tiếng đáp:

- Dĩ nhiên là để thiêu sống họ.

- Dạ phải, thưa ông, dạ phải, - Người liên lạc viên lập lại, và đưa mắt dò xét vẻ mặt của hai kẻ đối thoại để xem nếu anh ta kể theo sự thật thì có lợi hay hại gì cho mình.

Gourville nói:

- Bây giờ anh hãy kể đi.

Danicamp nói tiếp:

- Như vậy thì hai người tù phải được dẫn đến pháp trường Grève, và dân chúng nổi giận muốn họ phải bị thiêu sống thay vì bị treo cổ.

- Dân chúng có lý do của họ, - Cha xứ nói, anh hãy kể tiếp - Nhưng, vào lúc các cung thủ bị chúng tôi tấn công đẩy lùi vào lúc ngọn lửa bốc lên trong một ngôi nhà ở quảng trường đã được chọn làm giàn hoả thì một tên hung dữ như quỷ sứ, tên không lò mà tôi đã nói với các ông khi nãy - và cũng chính là chủ của ngôi nhà đó - được một gã trẻ tuổi đi theo hấn trợ giúp đã ném những người đốt lửa qua cửa sổ, gọi những người lính ngự lâm đứng trong đám công chúng đến tiếp cứu. Hấn nhảy từ lầu một của ngôi nhà xuống quảng trường, và sử dụng thanh gươm của hấn một cách dữ dội khiến cho chiến thắng về tay các cung thủ, hai người tù bị bắt lại, và Menneville bị giết. Hai tử tội, sau khi bị bắt lại, đã bị hành quyết trong ba phút.

Fouquet, mặc dầu rất cố gắng tự chế ngự, cũng không ngăn được một tiếng rên rỉ nhỏ thoát ra. Cha xứ hỏi:

- Người chủ của ngôi nhà đó tên là gì?

- Tôi không trả lời được với ông điều này, vì tôi không trông thấy hấn; vị trí đã được chỉ định cho tôi là ở trong khu vườn, và tôi đã ở lại vị trí của tôi; người ta chỉ đến kể lại sự việc cho tôi nghe thôi. Tôi được lệnh khi sự việc kết thúc thì đến đây báo cho các ông biết nó đã kết thúc như thế nào. Và tôi đã tuân lệnh phi ngựa như bay đến đây.

- Tốt lắm, chúng tôi không còn điều gì nữa để hỏi anh. - Cha xứ nói mà nỗi lo sợ trong ông càng gia tăng khi nghĩ đến lúc phải nói chuyện một mình với người anh em của ông.

Gourville hỏi:

- Anh đã được trả tiền chưa?

Danicamp trả lời:

- Một phần tiền trước, thưa ông.

- Đây là hai mươi đồng pistole. Thôi, anh đi đi, và cũng như lần này đừng quên luôn luôn bảo vệ những quyền lợi thật sự của Nhà vua.

- Thưa ông, vâng. - Danicamp đáp, vừa nghiêng mình chào, vừa nắm chặt số tiền trong túi.

Sau đó, anh ta bước ra.

Anh ta vừa ra khỏi cửa thì Fouquet, nãy giờ vẫn đứng yên, nhanh nhẹn tiến đến đứng giữa ông cha xứ và Gourville. Cả hai người cùng mở miệng ra một lượt, nhưng Fouquet gạt đi:

- Đừng tự bào chữa cho mình, cũng đừng trách cứ ai hết. Nếu tôi không phải là một người bạn giả dối, tôi đã không giao cho ai hết việc giải thoát cho Lyodot và d Eymeris. Chính tôi là kẻ duy nhất có tội, vậy chính mình tôi phải chịu những lời trách cứ và phải mang lấy nỗi ân hận. Hãy để tôi một mình cha xứ ạ.

Cha xứ trả lời:

- Tuy nhiên, thưa ông, ông không nên ngăn cản việc tôi cho truy tầm tên khốn kiếp đã can thiệp giúp ông Colbert trong cuộc đã được chuẩn bị rất chu đáo này; bởi vì, nếu thương yêu bạn bè của mình là

một chủ trương tốt, thì việc săn đuổi những kẻ thù của mình một cách quyết liệt không phải là một chủ trương xấu.

- Đừng nói đến chuyện chính trị nữa, yêu cầu cha xứ hãy đi ra, và tôi không muốn nghe nói đến ông nữa cho tới khi nào có lệnh mới; tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải im lặng tuyệt đối và cần phải thật thận trọng. Ông đã thấy một tấm gương ghê gớm trước mặt ông đó. Thưa các ông, không có chuyện trả thù, tôi cấm các ông làm chuyện đó.

Cha xứ gầm lên:

- Không có lệnh nào có thể ngăn cấm tôi trả thù một kẻ đã xúc phạm đến danh dự của gia đình tôi.
- Và tôi - Fouquet kêu lên bằng một giọng quyết liệt, - Nếu ông có một ý định duy nhất nào không diễn tả được một cách tuyệt đối ý muốn của tôi, tôi sẽ ném ông vào ngục Bastille hai giờ sau khi ý định đó được biểu lộ ra ngoài. Cứ dựa theo điều tôi vừa nói để định cách hành động của mình.

Cha xứ đỏ mặt nghiêng mình chào.

Fouquet ra hiệu cho Gourville đi theo mình và trong khi ông tiến về phía văn phòng, thì người gác cổng báo bằng một giọng thật lớn:

- Ông Hiệp sĩ d Artagnan.

- Ông ta là ai vậy? - Fouquet hỏi Gourville bằng một giọng thờ ơ.

- Một phó quan ngự lâm quân - Gourville trả lời cũng cùng một giọng.

Fouquet có vẻ không cần suy nghĩ và lại tiếp tục đi, Gourville nói:

- Xin lỗi ngài! Nhưng tôi đã suy nghĩ lại; ông này đã không còn giúp việc cho Nhà vua nữa, và có lẽ ông đến để lãnh một món tiền trợ cấp nào đó.

Fouquet nói:

- Bảo ông ta đi đi! Tại sao ông ta đến không đúng lúc như vậy?

- Thưa ngài, vậy xin phép ngài để tôi nói lời từ chối với ông ta, bởi vì tôi có quen ông ta, và đó là một người mà trong hoàn cảnh hiện giờ chúng ta nên làm bạn hơn là coi như kẻ thù.

Fouquet nói:

- Anh cứ trả lời với ông ta như thế nào cũng được.

- Ô! Chúa ơi! Cha xứ nói bằng một giọng hần học, - anh hãy trả lời là không có tiền, nhất là đối với lính ngự lâm.

Nhưng cha xứ vừa mới thốt ra lời nói đại dốt này thì cánh cửa đang mở hé được đẩy bật ra và d Artagnan xuất hiện và nói:

- Ô! Thưa ông Fouquet, tôi đã biết được điểm đó, rằng không có tiền cho những người lính ngự lâm. Vì thế tôi đến đây không phải để được lãnh tiền, mà là để được từ chối không lãnh tiền. Xong rồi, cảm ơn ông. Tôi xin chào ông và sẽ đi đến nhà ông Colbert tìm.

Và ông ngạo mạn chào rồi bước ra.

Fouquet nói:

- Gourville, chạy theo kêu ông ta trở lại đây.

Gourville vâng lời và chạy theo đuổi kịp d Artagnan trên cầu thang.

D Artagnan nghe tiếng chân bước đằng sau, liền quay lại và trông thấy Gourville. Ông nói:

- Chán quá! Ông bạn thân mến, dân tài chính các ông có những cung cách thật đáng buồn; tôi đến nhà ông Fouquet để lãnh một số tiền cấp phát cho tôi theo lệnh của Nhà vua, thế mà các ông tiếp đón tôi như một tên ăn mày đến xin bố thí, hay như một tên vô lại đến để ăn cắp một món đồ quý.

- Nhưng ông d Artagnan thân mến, ông đã nói đến tên của Colbert, ông đã nói ông sẽ đến nhà của ông Colbert?

- Dĩ nhiên là tôi sẽ đi đến đó, dầu chỉ để yêu cầu ông ấy trừng phạt, phạt những kẻ muốn đốt nhà người khác vừa la to "Hoan hô Colbert!".

Gourville chăm chú nghe.

- Ô! ô! - Anh ta nói, - ông muốn nhắc đến chuyện vừa xảy ra ở quảng trường Grève? Và chuyện đó có liên hệ gì đến ông?

- Sao! Ông hỏi tôi chuyện ông Colbert muốn biến nhà tôi thành một cái giàn hoả có liên hệ gì hay không đến tôi à?

- Vậy là cái nhà của ông. Cái nhà mà người ta muốn đốt là cái nhà của ông?

- Chúa ơi!

- Quán rượu ""Hình ảnh Đức Bà"" là của ông?

- Từ tám ngày nay rồi.

- Và ông là vị chức quan can đảm, là tay gươm dũng cảm đánh tan những kẻ muốn thiêu sống hai tử tội?

- Ông Gourville thân mến, ông hãy đặt ông vào địa vị của tôi: tôi là người của triều đình và cũng là chủ nhà. Với tư cách chức quan, bốn phận của tôi là làm cho lệnh của Nhà vua phải được thi hành. Với tư cách chủ nhà, tôi có quyền bảo vệ không cho người ta đốt nhà tôi. Vậy tôi phải tuân theo những quy luật của quyền lợi và của bốn phận để trao trả lại các ông Lyodot và d Eymerys vào tay các cung thủ.

- Vậy chính ông đã ném một người qua cửa sổ?

- Chính tôi. - D Artagnan trả lời một cách nhũn nhặn.

- Chính ông đã giết Menneville?

- Tôi phải đau lòng làm chuyện đó, - D Artagnan nói vừa chào như một người vừa được khen ngợi.

- Sau cùng, cũng chính ông là nguyên nhân khiến cho hai tử tội bị treo cổ?

- Thay vì bị thiêu sống, phải, thưa ông, và tôi rất hãnh diện về việc này. Tôi đã cứu hai kẻ khốn khổ đáng thương đó thoát khỏi những cực hình ghê gớm. Ông có hiểu không, ông Gourville thân mến của

tôi, rằng người ta đã muốn đem thiêu sống họ? Điều này thật vượt quá sức tưởng tượng.

- Thôi, ông đi đi, ông d Artagnan thân mến, đi đi, - Gourville nói vì muốn tránh cho Fouquet khỏi phải nhìn thấy kẻ đã vừa gây ra cho ông ta một nỗi đau đớn cùng cực.

- Không, không? - Fouquet đã đứng nghe hết từ cánh cửa của phòng ngoài, kêu lên, - Không, đừng đi, ông d Artagnan, trái lại, mời ông hãy vào đây.

D Artagnan chùi sạch vết máu cuối cùng còn sót lại trên cán gươm của mình và đi vào.

Và ông lại đối diện với ba người mang trên gương mặt của họ ba tâm trạng rất khác nhau: sự tức giận trên gương mặt của ông cha xứ, sự kinh ngạc trên gương mặt của Gourville và sự đau khổ trên gương mặt của Fouquet.

D Artagnan nói:

- Xin lỗi ngài Tổng giám, thời giờ của tôi có hạn định. Tôi cần phải đến gặp ông Colbert để hỏi chuyện và lãnh tiền của tôi.

Fouquet nói:

- Nhưng thưa ông, ở đây có tiền.

D Artagnan ngạc nhiên nhìn ông tổng giám. Ông này nói:

- Người ta đã trả lời cho ông một cách không đúng đắn, tôi biết, tôi đã được nghe, một người có giá trị như ông phải được tất cả mọi người biết đến.

D Artagnan nghiêng mình. Fouquet hỏi tiếp:

- Ông có lệnh chi tiền của Nhà vua?

- Thưa ngài có.

- Ông đưa đây, tôi sẽ đích thân chi tiền cho ông, mời ông vào.

Ông ra hiệu cho Gourville và ông cha xứ đứng lại rồi dẫn d Artagnan vào văn phòng.

- Chúng tôi phải trả cho ông bao nhiêu, thưa ông?

- Hình như là năm ngàn đồng louis, thưa ngài.

- Cho những tháng ông chưa lãnh.

- Cho một quý.

Fouquet nhìn thật lâu vào d Artagnan.

- Một quý năm nghìn đồng louis? Vậy là Nhà vua cho ông hai mươi ngàn đồng louis mỗi năm?

- Vâng, thưa ngài, hai mươi ngàn đồng louis; ngài cho số tiền đó là quá nhiều, phải không?

- Tôi! - Fouquet kêu lên, và ông ta cay đắng mỉm cười - Nếu tôi là kẻ biết người, nếu tôi, thay vì là một đầu óc nông cạn, hời hợt và phù phiếm lại là một đầu óc khôn ngoan và biết suy nghĩ nói tóm lại, nếu tôi biết sắp xếp cuộc sống của tôi, như một số người khác, ông sẽ không lãnh hai mươi ngàn louis mỗi năm, mà là một trăm ngàn đồng, và ông sẽ không làm việc cho Nhà vua, nhưng cho tôi!

D Artagnan hơi mỉm cười.

Trong cách thể hiện lời khen, trong giọng nói đầy thân ái của kẻ khen có một liều độc dược quá êm dịu khiến cho kẻ mạnh nhất đôi khi cũng thấy say sưa.

Ông tổng giám kết thúc lời khen tặng bằng cách mở một ngăn tủ lấy ra bốn gói tiền đặt trước mặt d'Artagnan.

Chàng Gascon vạch một gói, nói:

- Vâng!
- Như vậy, ông sẽ khỏi mang nặng, thưa ông.
- Nhưng thưa ngài, như vậy là hai mươi ngàn đồng louis.
- Dĩ nhiên.
- Nhưng người ta chỉ thiếu tôi có năm ngàn.
- Tôi muốn ông khỏi mất công đi lại phòng tài chính đến bốn lần.
- Ngài làm ơn cho tôi rất nhiều, thưa ngài.
- Tôi làm những gì tôi phải làm, thưa ông Hiệp sĩ, và tôi hy vọng ông sẽ không hờn giận tôi vì sự tiếp đón của anh tôi đối với ông vừa rồi. Ông ấy là một con người rất khó chịu và thiếu chín chắn.~

D'Artagnan nói:

- Thưa ngài, xin ngài tin rằng một lời xin lỗi của ngài sẽ làm cho tôi vô cùng áy náy.
- Vì thế, tôi sẽ chỉ yêu cầu ông ban cho tôi một ân huệ.
- Ô! Thưa ngài.

Fouquet rút trong ngón tay của ông ra một chiếc nhẫn kim cương trị giá khoảng một ngàn đồng pistole, và nói:

- Thưa ông, chiếc nhẫn này là của một người bạn rất thân từ thuở còn bé tặng tôi, một người mà ông đã giúp cho một việc rất lớn.

Giọng nói của ông Fouquet lộ vẻ đầy xúc động.

Người lính ngự lâm nói:

- Giúp một việc? Tôi đã giúp một việc cho một người bạn của ngài?
- Ông không thể quên điều đó, thưa ông, vì điều đó đã xảy ra trong chính ngày hôm nay.
- Và người bạn đó tên gì?
- Ông d'Eymeris.
- Một trong hai tử tội?
- Phải, một trong hai nạn nhân. Vậy thưa ông d'Artagnan, để đền ơn ông, tôi yêu cầu ông hãy nhận lấy chiếc nhẫn kim cương này. Xin ông hãy nhận nó vì cảm tình đối với tôi.
- Thưa ngài.
- Hãy nhận đi, tôi yêu cầu ông. Ngày hôm nay là một ngày tang tóc đối với tôi, tôi đã mất một người bạn; vậy tôi phải cố gắng kiếm lại một người bạn khác.

- Nhưng, thưa ngài Fouquet.

Fouquet nghẹn ngào kêu lên:

- Xin từ giã ông d Artagnan, xin từ giã! Hay đúng hơn, xin hẹn gặp lại!

Và viên tổng giám ra khỏi văn phòng, để lại trong tay người lính ngự lâm chiếc nhẫn và hai mươi ngàn đồng louis.

- Ô! ô! - D Artagnan nói sau một lúc suy nghĩ lưỡng lự. Làm sao mình hiểu nổi? Chán quá! Nếu mình hiểu được thì ông ta là một con người rất lịch sự! Mình sẽ đi đến yêu cầu ông Colbert giải thích cho mình việc này.

Và ông bước ra.

Bữa ăn nhẹ trong ngục Bastille

Trong triều, nhiều phe âm mưu liên kết nhau. Louis XIV mê tiểu thư De La Vallière và kết cục quyền rũ được nàng.

Ông đưa vị hôn phu của nàng là Raoul De Bagelonne đi qua tận nước Anh. Những nhà lãnh đạo kinh tế tài chính Colbert và Fouquet vẫn trung thành với vua. Aramis được Fouquet cho xứ đạo Vannes nên phải tận tâm với ông tổng giám và lôi Porthos về phe mình. Porthos lại đang điều khiển công trình phòng thủ lãnh địa của Fouquet, vùng Belle-Isleen-Mer.

Còn ông Athos khôn khéo, Bá tước De La Fère thì lười về điều viên ở Blois, không giao du với ai cả. Aramis được phong làm trưởng dòng Jesuiters nên có quyền hành to lớn mà kín đáo và nghĩ ra một dự tính táo bạo vừa cứu Fouquet khỏi tán gia bại sản, khỏi thất sủng vừa thoả mãn được tham vọng riêng của ông. Ông được tin mật từ nhà ngục Bastille cho biết rằng ở đây có giam một người mang tên Marchiali, thật ra là anh em song sinh với Louis XIV, bị nhốt từ trẻ vì sợ tranh dành ngai vàng của vua. Ông vận động lấy một lệnh phóng thích cho tù nhân Seldon đưa cho giám đốc ngục Bastille là ngài Baisemeaux và do đó được mời ăn tối với chủ ngục, tất nhiên được chiêu đãi là vì chức Giám mục De Herblay của ông.

Bảy giờ chỉ trên mặt đồng hồ lớn của ngục Bastille, loại mặt đồng hồ có hình người như thứ thường thấy ở thời ấy.

Đó là giờ ăn của các tù nhân khốn khổ. Những tấm bản lề cửa rầm rầm vang lên và cửa mở ra để đưa vào các mâm, các giỏ thúng đầy đồ ăn, chia phần khá hay kèm tùy theo thân phận của từng người tù riêng biệt. Giờ đó cũng là giờ ăn nhẹ của giám đốc nhà giam.

Hôm nay ông có khách nên món ăn quay cũng nhiều hơn lệ thường.

Chim đa đa quay kèm với chim cú và thịt thỏ thái miếng, gà hầm thịt Jambon chiên xối rượu vang trắng, cải bẹ xứ Guipuzco, cháo tôm, ngoài ra còn có món ăn nhẹ, món ăn chơi; đó là thực đơn của ngài Chúa ngục.

Baisemeaux ngồi vào bàn ăn, xoa tay nhìn ngài giám mục Vannes ăn vận như một hiệp sĩ, mang giày bết, áo quần xám, đeo gương và luôn luôn kêu đói chứng tỏ thật nôn nóng, sốt ruột. Ngài Baisemeaux chưa từng được thân mật với Đức ông Vannes, còn Aramis tối đó lại hoạt bát, hết nói chuyện tâm tình này đến chuyện tâm tình khác. Viên giám mục ít nhiều cũng trở lại lốt lính ngự lâm. Còn ngài Baisemeaux thì dễ dãi như mọi người thường khác nên thấy khách buông thả một ít cũng phun ra tất cả.

Ông nói.

- Thưa ngài, thực ra tôi nay tôi không dám gọi là Đức ông, ngài có biết tôi nay nhắc tôi nhớ tới chuyện gì không?

Aramis rót đầy một ly rượu và nói.

- Đúng là không, nhưng tôi cũng hy vọng ông nhớ tới một người khách dễ chịu.

- Ngài nhắc tới tôi nhớ tới hai người. Nay Francois, đóng cửa lại cho khỏi gió làm đại nhân khó chịu.

Aramis tiếp lời:

- Còn hấn thì ra ngoài đi! Bữa ăn dọn đủ rồi, chúng ta khỏi cần người hầu nữa. Lúc ăn uống riêng rẽ, ăn uống với bạn thân, tôi cứ thích tự tiếp món cho mình thôi.

- Francois đi ra - Baisemeaux la lên - Tôi muốn nói là đại nhân nhắc tôi nhớ đến hai người: một rất nổi tiếng đó là Hồng y đã quá cố, ngài Hồng y vĩ đại của chiến thắng La Rochelle - người mang giày giống như ngài đó. Đúng thế không?

- Đúng rồi còn người kia?

- Đó là một ngự lâm quân, rất đẹp trai, rất hào hùng, rất táo bạo, rất hạnh phúc, từ cha xứ đến ngự lâm quân rồi từ ngự lâm quân trở về cha xứ.

Aramis gắng gượng mỉm cười. Baisemeaux tiếp tục vì thấy ông mỉm cười:

- Từ cha xứ trở thành giám mục và từ giám mục thành...

Aramis la lên:

- Thôi đủ rồi, xin can?

- Thưa ngài, tôi định nói là ngài cho tôi có cảm tưởng như đứng trước một đấng Hồng y.

- Thôi đủ rồi, ông bạn De Baisemeaux thân mến ơi. Ông nói tôi mang lột hiệp sĩ, nhưng mà ngay cả tôi nay, tôi cũng không gây sự với giáo hội đâu.

- Ngài... vẫn sử dụng kiếm đây chứ.

- Có lẽ đúng, nhưng chỉ khi bị bắt buộc thôi. Thôi hãy gọi Francois vào đi.

- Thưa có rượu rồi kia.

- Không phải để đi lấy rượu đâu, nhưng vì ở đây nóng quá mà cửa sổ lại đóng.

- Tôi cho đóng cửa để khỏi bị người đi tuần và xe cộ làm ồn.

- Ồ! Cửa mở thì thấy họ ồn ào à?

- Vâng ồn lắm, rối lắm.

- Nhưng mà ngọt. Francois!

Francois bước vào. Aramis nói.

- Chú mở rèm cửa cho ta. Ông De Baisemeaux cho phép chứ?

- Đức ông cứ tự nhiên như ở nhà.

Chủ ngục trả lời và rót đầy ly lớn.

- Bận uống, ông không thấy được Aramis đang chăm chú lắng nghe các tiếng động từ sân lớn đưa lên.

Aramis bỗng la lên:

- Đồ quỷ tha ma bắt?

- Cái gì thế? Cái gì thế Baisemeaux hỏi. Mong rằng không phải tại nơi ly rượu ngài uống cũng không phải tại người mang rượu?

- Không. Có một mình con ngựa dưới sân mà làm ồn như có cả tiểu đội dưới đó.

Chủ ngục trả lời:

- Đúng thật, có người phu trạm. Đúng cái đồ quỷ tha ma bắt?

- Ông quên tôi rồi, ông Baisemeaux, ly tôi cạn rồi, - Aramis vừa nói vừa đưa ra chiếc ly thủy tinh lấp lánh.

- Thật hân hạnh cho tôi, này Francois, rót rượu!

- Được nhưng đó là một người phu trạm.

- Tôi đã la rầy hấn rồi.

- Nhưng mà, thưa ông.

- Hấn cứ để giấy tờ nơi phòng lục sự. Mai hãy hay, mai trời sáng rõ mới là hợp lúc - Baisemeaux nhấn mạnh câu cuối.

- Coi chừng, coi chừng đấy.

Baisemeaux nói giọng hơi say:

- Coi chừng cái gì hả ngài De Herblay thân mến?

- Thư trạm đưa đến người giữ thành có khi là một mệnh lệnh đấy.

- Hầu như là thế.

- Lệnh chắc từ các đại thần đến?

- Vâng, chắc thế, nhưng...

- Và chắc các ông đại thần chỉ là ký phó thư theo vua thôi chứ gì?

- Có lẽ ngài nói đúng nhưng thật là chán, trong khi người ta đang ăn ngon, đang đối diện với một người bạn thân? Ô! Xin lỗi, tôi quên là đang chiêu đãi ngài, đang nói chuyện với một Hồng y tương lai.

- Thôi bỏ đi Baisemeaux. Tôi đang nghĩ là phải lưu ý ông về một điều tôi cho là quan trọng đấy.

Baisemeaux lấp bắp:

- Ô, ngài có lý. Mệnh lệnh của nhà vua phải được tôn trọng! Nhưng mệnh lệnh gì mà tới vào lúc người ta đang ăn, tôi đã nói rồi, kệ mẹ.

- Hừm, nếu ông nói thế với ngài Hồng y vĩ đại nếu lệnh đó có gì quan trọng thì ông không nên quên rằng tôi đã khoác áo ngự lâm quân và đã có thói quen nhìn ở đâu cũng thấy kỷ luật.

- Ngài thấy sao?

- Tôi muốn ông bạn làm nhiệm vụ đi. Vâng, ít ra thì tôi cũng lấy tư cách quân nhân mà xin ông.

Francois vẫn còn đứng đấy, Baisemeaux đứng lên nói:

- Bảo đem lệnh đấy lên đây - Rồi hạ giọng nói tiếp - Ngài biết có gì trong đó không? Có thể tiết lộ cho ngài biết rằng đại khái có những điều thích thú uhur thế này: "Coi chừng lửa ở gần kho thuốc súng", hay là "Coi chừng thằng đó, nó trốn tài lắm".

Ôi! Thưa ngài, biết bao lần tôi phải bị gọi giật ngược lên trong giấc ngủ êm ấm nhất, ngon lành nhất để các thông tư do ngựa trạm chạy bay tới để nói, hay đúng hơn, chỉ để mang miếng giấy xếp ghi như thế này: "Có gì lạ không, ông De Baisemeaux?". Rõ ràng là những người viết các mệnh lệnh ấy chẳng bao giờ ngủ ở ngục Bastille cả. Ngủ ở đây thì họ sẽ biết rõ hơn mấy bức tường của tôi dày như thế nào, nhân viên của tôi tháo vát ra sao và biết tôi tổ chức tuần tiễu nhiều đến mức nào. Nhưng thưa ngài, công việc của họ là để quấy rầy khi tôi đang yên ổn, để làm rối loạn khi tôi đang ngủ ngon mà. Thôi thì cứ để cho họ làm việc của họ.

- Và cứ để ông làm việc của ông thôi. - Giám mục mỉm cười tiếp lời vuột ve, nhưng vẫn giữ vững cái nhìn ra lệnh như cũ.

Francois bước vào, Baisemeaux lấy tờ lệnh từ tay hắn. Ông bóc ra chậm chậm và đọc từ từ. Aramis giả bộ nâng ly để nhìn người chủ nhà qua thủy tinh. Đọc xong, Baisemeaux thốt lên:

- Lúc này tôi nói thế nào nhỉ?

- Sao?

- Lệnh khoan hồng, xin lỗi. Tin tốt lành đáng được bận tâm!

- Tốt lành cho người được nói tới và chắc cũng hợp với ông phải không, ông chủ ngục thân mến?

- Tám giờ tối mà còn lệnh!

- Vì lòng bác ái khoan dung đấy!

- Chuyện khoan hồng thì tôi đồng ý lắm, nhưng khoan dung là để cho thằng chó chết đang khốn đốn kia chứ không phải cho tôi đang vui như thế này.

- Có phải ông bị mất mát gì không, có phải tên tù dứ ra khỏi tay ông đang bị trông coi kỹ không?

- Ờ đúng. Một thằng khiếp nhược, một con chuột cống cái, thứ đó đáng giá có năm quan thôi?

Ngài De Herblay hỏi:

- Cho tôi xem thử? Có phải mật không?

- Không đâu, ngài đọc đi.

- Có dấu khăn trên văn thư. Chắc ông thấy phải không?

- Khăn! Thật đẹp mắt! Thằng kia ở đây đã mười năm, thế rồi người ta khăn trương thả hắn ra, bắt buộc trong đêm nay, vào lúc tám giờ tối.

Rồi Baisemeaux nhún vai một cách trịnh trọng kiêu kỳ, ném tờ lệnh lên bàn, đến ngồi bàn ăn tiếp, miệng nhồm nhoàm nói:

- Họ luôn luôn hành động theo cách đó. Một ngày đẹp trời nào đó người ta tóm một kẻ, nuôi hắn trong

mười năm và viết cho anh: "Đề mắt kỹ đến thằng đó" hay là "Siết chặt hấn đi". Thế rồi khi anh đã có thói quen coi tên tù như một kẻ nguy hiểm, bỗng nhiên người ta lại viết cho anh "Thả hấn ra", mà không cho biết nguyên cớ, không có lời báo trước. Lại còn ghi thêm "Khẩn". Tôi phải thú nhận với ngài rằng, thật chẳng ra cái gì cả.

Aramis nói:

- Làm sao bây giờ. Cứ la hét đi nhưng phải thi hành.
- Đúng, đúng, tôi thi hành. Nhưng phải từ từ. Ngài chớ tưởng tôi là một tên nô lệ.
- Nào, ai có dám nói ông Baisemeaux thân mến thế đâu. Ai cũng biết ông cứng cỏi mà.
- Ôn Chúa!
- Và ai cũng nói ông có lòng tốt.
- A! Còn gì nữa?
- Nói ông tuân lệnh người trên. Ông thấy không. Khi đã vào quân đội rồi thì đó là cả cuộc sống đấy.
- Bởi vậy cho nên tôi phải răm rắp nghe theo và sáng mai, sáng sớm mai tôi sẽ thả người ấy.
- Tại sao không là tối nay, vì văn thư có đóng dấu khẩn cả ngoài lẫn trong?
- Tại vì chúng ta đang dùng bữa và cũng đang gấp.
- Ông Baisemeaux thân mến ơi, dù mang giày nhà binh nhưng với tôi tấm lòng khoan dung bác ái cũng quan trọng như cái đói và cái khát. Con người khốn khổ kia đã phải chịu đựng lâu ngày rồi, mười năm như ông nói đó. Thôi thì cho hấn bớt khổ đi thêm một chút. Cho hấn hưởng sự vui sướng sớm giây phút nào hay giây phút ấy. Chúa sẽ đền ơn ông trên chôn thiên đàng vào ngày phán xử đấy!
- Ngài muốn thế à?
- Xin ông.
- Ngài sẽ được như ý muốn. Có điều món ăn sẽ nguội lạnh thôi.

Baisemeaux nghiêng ra sau để bấm chuông gọi François và quay ra phía cửa theo thói quen thường lệ. Tờ lệnh vẫn còn nằm trên bàn: Aramis lợi dụng một lúc Baisemeaux không để ý, lấy tờ giấy khác giống in thay vào và nhét tờ lệnh vào túi.

- Francois, - chủ ngục nói, - gọi ông trưởng giám thị lên đây với những người coi ngục buổi tối.

François nghiêng mình chào đi ra. Trong phòng chỉ còn Baisemeaux và Aramis.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

26.

Viện trưởng dòng tu

Giữa hai người diễn ra một lúc im lặng trong khi Aramis không bỏ qua cử chỉ nào của viên chủ ngục. Còn ông này hình như chỉ chịu quyết định có một nửa để làm rộn bữa ăn giữa chừng thôi và rõ ràng là ông ta quyết tìm một cơ, phải trái gì cũng được, để lùi lại việc xử lý ít ra đến sau lúc tráng miệng.

Hình như ông tìm ra rồi. Ông la lên:

- A! Mà không thể được.

- Sao lại không thể được - Aramis nói - ông bạn thân mến ơi nói xem cái gì không thể được?

- Không thể thả người tù vào lúc này được. Hẳn không biết gì về Paris, thì hẳn biết đi đâu?

- Nó đi đâu kệ nó.

Ngài thấy không, thả như thế này thì cũng như thả một thẳng mù.

- Chuyện gì ngài cũng giải quyết được hết. Francois, nói với ngài trưởng giám thị đến mở cửa phòng ông Seldon, số ba khu Bertaudière.

Aramis làm bộ ngạc nhiên và hỏi:

- Seldon à? Ông vừa nói Seldon đấy ư?

- Vâng, Seldon. Tên người phóng thích ấy.

- Chắc là ông muốn nói đến Marchiali.

- Marchiali à? Không, không, Seldon chứ?

- E rằng ông lầm đấy, ông Baisemeaux ạ.

- Tôi đọc lệnh rồi.

- Tôi cũng vậy.

- Và tôi thấy tên Seldon viết to bằng thế này.

Ngài De Baisemeaux đưa ngón tay ra. Aramis cũng đưa hai ngón tay ra:

- Tôi thì tôi thấy tên Marchiali to thế này.

Baisemeaux nói một cách tin chắc:

- Thôi làm cho ra lẽ đi. Tờ giấy còn kia.

Aamis cầm tờ giấy lên.

- Tôi đọc ra: Marchiali, xem đây!

Baisemeaux nhìn thấy, buông tay xuống, hoảng hốt:

- Ồ! ờ! Marchiali, đúng là chữ Marchiali. Đúng lắm.

- Hà!

- Thưa ngài, thú thật là tôi chẳng hiểu ra làm sao cả.

- Người ta cũng có lúc hoa mắt nhìn lầm.

- Kì quái thật. Tôi tới bây giờ vẫn thấy tờ lệnh đó và đọc tên là Seldon, người Ireland. Rõ ràng mà. Rõ ràng dưới tên Seldon đó còn có một dấu mực.

- Nhưng dù sao đi nữa thì lệnh bảo thả tên Marchiali, có dấu mực lem hay không cũng vậy thôi.

Baisemeaux lập lại trong lúc cố lấy lại trí nhớ.

- Lệnh bảo thả Marchiali.

- Và ông thả tên tù ấy ra... nếu ông có thả thêm Seldon thì tôi cũng không phản đối đâu.

Aramis chấm dứt câu nói bằng một nụ cười nhạo báng khiến Baisemeaux tỉnh hẳn và lấy lại can đảm nói:

- Thưa ngài, tên Marchiali này có một hôm được một linh mục, thuộc dòng chúng ta đến nghe xưng tội, đến một cách trang trọng và thật kín đáo.

- Tôi không biết được điều này, - vị giám mục trả lời.

- Cách đây không lâu lắm, thưa ngài De Herblay thân mến.

- Đúng vậy, nhưng theo chúng tôi quen nghĩ thì con người ngày hôm nay không biết con người ngày hôm qua làm gì là tốt nhất.

Baisemeaux nói:

- Dù sao thì ông cha dòng Jesuite đó đến thăm chắc chắn đã mang lại nhiều may mắn cho người này rồi.

Aramis không nói gì và tiếp tục ăn uống.

Về phần Baisemeaux không dùng gì đến trên bàn cả mà lại cầm tờ lệnh lên xoay xoay tứ phía ngắm nghía đủ chiều.

Phải như vào khi khác thấy miếng giấy bị hành hạ như thế thì con người thiếu kiên nhẫn như Aramis chắc là máu lên tận mang tai, nhưng giám mục Vannes không nổi cơn tức lên vì cứ làm bằm tụi nhủ:

- Ông sẽ thả Marchiali chứ gì? Ồ! Rượu ceres đã chảy ra và bốc hơi kìa, ông chủ ngục thân mến ạ.

Baisemeaux trả lời:

- Tôi sẽ thả hẳn ra sau khi tôi gọi người lính trạm mang lệnh đến hỏi cho chắc.

- Lệnh có dấu khẩn, người lính có biết gì đâu. Còn ông muốn chắc cái gì nữa?

- Tôi đồng ý với ngài, nhưng tôi sẽ gửi về bộ để ở đấy ngài De Lyonne sẽ rút lại hay xác nhận lệnh này.

Aramis lạnh lùng nói:

- Để làm gì.

- Để nhất định khỏi lầm. Thưa ngài, để khỏi thiếu sự tôn kính của một người dưới đối với người trên,

để khỏi sai lầm với nhiệm vụ được giao.

- Khá lắm, ông nói thật hay, tôi xin có lời tán phục. Đúng vậy, một người dưới phải tôn trọng người trên, phải không bao giờ làm sai với bổn phận đã được giao.

Baisemeaux ngạc nhiên nhìn vị giám mục. Aramis tiếp tục nói:

- Cho nên bây giờ ông đi hỏi để yên lòng chứ gì?

- Thưa ngài, vâng ạ. và nếu có người trên ra lệnh, ông phải tuân chứ gì?

- Ngài chẳng phải nghi ngờ gì về điều ấy cả.

- Ông biết rõ chữ ký của Hoàng thượng phải không?

- Thưa ngài, vâng.

- Chữ ký đó nằm trên lệnh tha chứ gì?

- Đúng vậy, nhưng có thể là...

- Giả phải không?

- Thưa ngài, điều ấy rõ rồi.

- Ông có lý đấy! Còn chữ ký của ngài De Lyonne?

- Trên lệnh thì có, nhưng người ta có thể giả được chữ ký của Hoàng thượng thì nhất định là có thể giả của ngài De Lyonne được mà.

Aramis nói:

- Ông De Baisemeaux ạ, ông lý luận thật không chê vào đâu được Nhưng muốn tin vào việc giả chữ ký thì ông đặt căn cứ vào đâu?

- Trên cái này: người ký không có mặt. Chẳng có ai kiểm tra chữ ký của Hoàng thượng cả và còn ngài De Lyonne thì lại chẳng có ở đây để nói rằng ngài ký trên tờ lệnh này.

Aramis quắc mắt nhìn thẳng vào ông chủ ngục:

- Nay ông De Baisemeaux, thành thật tán thành những nghi ngờ hữu lý của ông, cho nên xin ông lấy cho một chiếc bút để dùng bây giờ.

Baisemeaux đưa cây bút. Aramis nói thêm:

- Xin một tờ giấy.

Baisemeaux đưa tờ giấy ra.

- Bây giờ tôi đây, tôi có hiện diện nơi này đây, đúng chẳng chạy vào đâu được, tôi viết một tờ lệnh này thì chắc dù ông đa nghi đến đâu đi nữa ông cũng tin được phải không?

Baisemeaux xanh mặt trước dáng tự tin lạnh lùng đó.

Hình như lời nói của Aramis lúc này vui vẻ đùa cợt bao nhiêu thì giờ trở nên thâm trầm ghê rợn bấy nhiêu.

Aramis cầm bút lên viết. Baisemeaux kinh hoàng đọc từ sau lưng Aramis:

"A.M.D.G:

Rất bằng lòng khi thấy ông De Baisemeaux De Moutlezun, giám đốc phòng coi lâu đài Bastille, đã nhận lệnh ban, thấy đúng và đã thi hành ngay".

Ký tên De Herblay.

Trưởng dòng, nhờ ơn Chúa ban phước lành.

Baisemeaux như bị đánh một cú nặng khiến mặt ông ta co rúm lại, miệng há ra, mắt mở trừng trừng, không nhúc nhích, không nói được tiếng nào.

Aramis chẳng thèm nhìn con người bị đưa vào tình cảnh khốn khó đó, chỉ rút trong túi ra một cái hộp nhỏ đựng sáp đen, ông lấy con dấu riêng đeo trước ngực, đóng vào bức thư rồi lẳng lẳng đưa cho ông Baisemeaux.

Ông này đưa đôi tay run rẩy trông đến tội nghiệp, mắt thần thờ đến đại khờ nhìn vào dấu đóng. Một thoáng xúc động cuối cùng hiện trên khuôn mặt rồi ông vật ngã xuống ghế. Sau một lúc im lặng để cho viên chủ ngục Bastille tỉnh táo lại, Aramis nói:

- Này, này đừng để cho tôi tưởng rằng ông Trưởng dòng tu xuất hiện cũng giống như thấy Chúa vậy chứ. Can đảm lên, đứng dậy đi, nào đưa tay tôi kéo lên và vâng lời đi.

Baisemeaux chưa thoả mãn nhưng đã vững tâm hơn đưa tay cho Aramis và đứng dậy.

Ông thì thào:

- Thưa ngay bây giờ?

- Ồ, đừng thái quá như vậy, ông chủ nhà ạ. Về chỗ đi và chúng ta tráng miệng cái đã.

- Thưa ngài, tôi chẳng bao giờ phục hồi được sau chuyện này đâu. Tôi đã cười cợt, đùa bỡn với ngài, đã coi như bằng vai.

- Thôi! Im đi ông bạn, - vị giám mục trả lời khi thấy sợi dây căng ra quá và nếu có đứt thì thật là nguy hiểm, - Im đi. Mỗi người có một cuộc sống riêng. Ông có sự che chở và cảm tình của ta, còn ta thì ông có vâng lời. Nợ bản phận làm xong, thì cứ thanh thản mà sống.

Baisemeaux suy nghĩ kỹ; ông thoáng nhận ra hậu quả của việc thả một tên tù theo một lệnh giả và nếu có đặt lên cân tờ giấy bảo đảm của viên Trưởng dòng thì cũng chẳng thấy có quân bình chút nào.

Aramis đoán ra và nói:

- Ông bạn Baisemeaux thân mến ơi, ông thật ngốc. Hãy bỏ thói quen suy nghĩ đi khi mà tôi phải lo giùm cho cả ông rồi.

Baisemeaux lại khom lưng xuống khi Aramis ra hiệu một lần nữa, ông nói:

- Bây giờ tôi phải làm sao đây?

- Tôi có luật lệ đã định - Thì cứ theo đi.

- Tôi theo viên trưởng giám thị đến tận phòng giam và đưa đi nếu là một tù nhân quan trọng.

Aramis nói giọng tỉnh bơ.

- Nhưng tên Marchiali có phải quan trọng đâu?

Viên giám đốc trả lời:

- Tôi chẳng biết nữa.

- Nếu chẳng phải tôi có lý rồi. Ông cứ thả Marchiali như thả mấy thằng cặc ké đi.

- Tốt, luật lệ là người coi phòng giam hay một giám thị cấp thấp đem tù đến cho giám đốc ở phòng lục sự.

- Chà, hay đấy. Rồi sao nữa?

- Rồi người ta thả tù, cho tù nhân các vật quý hẵn mang lúc vào phòng giam, các quần áo, giấy tờ, nếu lệnh trên không bảo khác đi.

- Về phần Marchiali, lệnh thả nói gì?

- Chẳng có gì hết, vì con người khổ đó đến đây chẳng có gì, chẳng có vật trang sức, giấy tờ, cả quần áo cũng không nốt.

- Thật là quá dễ dàng. Baisemeaux ạ, ông coi chuyện gì cũng to tát quá. Cứ ở đây và bảo dẫn tù tới là được rồi.

Nửa giờ sau, người ta nghe tiếng một cánh cửa đóng lại, cánh cửa phòng kín vừa nhả con mồi ra.

Aramis thối tất cả các cây nến soi sáng căn phòng chỉ chừa một cây phía sau cánh cửa.

Những bước chân đến gần. Aramis nói với Baisemeaux:

- Ông đến đón nhân viên đi.

Viên chủ ngục vâng lời. Viên đội và những người coi phòng giam quay gót.

Baisemeaux trở vào, người tù theo sau.

Aramis ngồi trong bóng tối, để thấy người mà người không thấy.

Baisemeaux nói với giọng xúc động cho người trẻ tuổi biết lệnh thả anh.

Người tù lắng nghe, không thốt lên một lời. Viên chủ ngục tiếp:

- Theo luật lệ nhà giam thì anh phải thề không được tiết lộ những gì anh đã nghe và thấy ở Bastille.

Người tù thấy một tượng Chúa đưa ra, hấn gơ tay và lầm thề.

- Thưa ông, bây giờ ông đã được tự do ông định đi đâu?

Đến lúc ấy Aramis mới từ bóng tối đi ra, nói:

- Tôi đây sẽ giúp ông theo ý muốn.

Người tù hơi đỏ mặt và khoác tay Aramis không chút ngần ngại.

- Chúa sẽ để ông làm người cận nhất của thánh ngài.

Baisemeaux giật mình vì giọng nói cương quyết của người tù mà lại ngạc nhiên về câu chúc nữa.

Aramis bắt tay Baisemeaux nói:

- Tờ lệnh của tôi có làm ông ngại không? Nếu người ta tới lục lọi thấy nó nơi đây thì đó là dấu hiệu đến lúc tôi tiêu rồi. Lúc đó ngài sẽ là người giúp đỡ quan trọng và cuối cùng.

Aramis nhún vai trả lời:

- Ông muốn nói là người đồng loã? Tạm biệt Baisemeaux.

Aramis đưa người tù ra xe và bước lên sau, chỉ buông lệnh ngắn gọn cho người đánh xe.

- Đi đi!

Chiếc xe lăn ồn ào trên nền đá sần ngứa. Một viên chức mang đuốc đi trước ngựa ra lệnh cho các lính canh tránh đường cho xe.

Trong thời gian đi qua tất cả các rào cản, Aramis nín thở, trống ngực đập thình thịch.

Người tù nép mình vào một góc xe, như không có trên đời nữa.

Cuối cùng, xe nảy lên một cái mạnh hơn những cái khác chứng tỏ là đã đi qua con hào ngoài hết. Phía sau xe, cổng khép lại, không còn tường thành hai bên, chỉ có trời đất, chỉ có tự do.

Mấy con ngựa siết cương mạnh, đi từ từ cho đến giữa phố. Xong chúng bước nhanh.

Dần dần vì có đà hăng, một phần bị thúc hồi, chúng đi nhanh hơn, rồi khi đến Berey chiếc xe như là bay lên.

Chúng chạy như thế đến Villeneuve – St. George thì có ngựa thay. Bây giờ không phải là hai mà là bốn ngựa lôi chiếc xe về hướng Melun rồi dừng một lúc giữa rừng Senart. Có lẽ người đánh xe được lệnh từ trước vì Aramis không phải ra một dấu hiệu nào hết. Người tù như trải qua một cơn mộng dài, lên tiếng hỏi:

- Cái gì thế?

Aramis nói:

- Có chuyện, thưa ngài. Trước khi đi xa hơn, chúng ta phải nói với nhau câu chuyện. Giữa Điện hạ và tôi, bây giờ đang ở rừng, chúng ta không sợ ai nghe trộm hết.

- Còn người đánh xe?

Người đánh xe đoạn đường này câm điếc, thưa ngài.

- Tôi sẵn sàng nghe, thưa ngài De Herblay.

- Khoan đã. Còn phải đề phòng chuyện nữa. Chúng ta đang ở giữa đường lớn, có thể một kỵ mã hay một chiếc xe nào đi như chúng ta đây và thấy xe dừng, tưởng chúng ta gặp khó khăn liền dừng lại hỏi để giúp đỡ, lại rắc rối cho chúng ta.

Aramis chạm vào người đánh xe câm, ra hiệu. Người này bước xuống đất nắm cương hai con ngựa đầu và lôi chúng vào một lối nhỏ quanh quất giữa bụi rậm, cỏ rêu, cùng với mây mù làm thành một thứ màu đen đặc hơn mực trong đêm trời không trăng này. Xong xuôi hấn nằm trên lề đường, cạnh bầy ngựa.

Vị hoàng tử trẻ nói với Aramis:

- Tôi xin nghe ngài; nhưng ngài đang làm gì thế?

- Thưa ngài, tôi tháo đạn trong khẩu súng bây giờ không cần nữa.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

27.

Người quyền rũ

Aramis quay lại nói với người bạn đồng hành trong chiếc xe:

- Thưa hoàng tử, dù chỉ là một con người kém cỏi, ở thứ hạng thấp trong đám sinh vật biết suy nghĩ nhưng tôi không bao giờ nói chuyện này với một người nào trước khi hiểu thấu những gì nằm bên trong cái mặt nạ sừng che dấu người khác. Tuy nhiên, hồi hôm nay, tôi không đọc được những gì trên mặt ngài, phần vì chúng ta ở chỗ tối tăm, phần vì ngài dè dặt. Có một cái gì đó bảo tôi rằng tôi lòi ra được một lời nói thành thật của ngài thật khó khăn. Cho nên bây giờ tôi xin ngài nhớ kỹ từng tiếng tôi nói, từng ý nghĩ quanh quất của tôi vì trong hoàn cảnh chúng ta đang đấu thân lúc này, chúng ta đều có ý nghĩ và giá trị riêng biệt cả. Điều yêu cầu này không phải là vì tôi, do lẽ kẻ thân dân không có chút giá trị nào đối với các ông hoàng hết, nhưng chính vì lợi ích của ngài đấy.

Ông hoàng trẻ nói giọng chắc nịch:

- Tôi sẵn sàng nghe ông, chẳng vì cao vọng nào cũng chẳng phải vì lo sợ gì đối với các lời ông nói hết.

- Thưa ngài, - Aramis tiếp lời - chắc ngài biết chuyện về chức quyền đang cai trị nước Pháp hôm nay. Đức vua mới vượt khỏi thời gian vị thành niên bị tù hãm như ngài lúc vừa rồi, và cũng có cuộc sống khuất lấp như ngài, chật hẹp như ngài. Chỉ có khác là thay vì như ngài phải chịu cảnh nô lệ trong ngục thất, chịu sự cô tịch tối tăm, chịu hẹp trong cảnh khuất lấp. Nhà vua phải chịu cảnh nghèo nàn, nhục nhằn giữa ban ngày, giữa ánh sáng rực rỡ tàn nhẫn toả ra từ địa vị của người cầm đầu thần dân. Nhà vua phải chịu khốn khổ, tất phải thấy cay đắng, nhưng ông ấy sẽ trả thù. Nhất định ông ấy sẽ trở thành một ông vua xấu. Tôi không nói rằng ông ấy sẽ làm máu đổ lan tràn như Louis XI hay Charles IX vì ông không có gì phải nguyên đến chết chóc. Nhưng rồi ông sẽ ngốn hết tiền bạc của quốc dân vì từng phải chịu thiệt thòi về quyền lợi và tiền bạc. Cho nên tôi đem đối chiếu những tật xấu và đức tính của ông hoàng ấy, tôi không phải thắc mắc với lương tâm và lúc kết tội ông ta tôi không có gì phải ân hận.

Aramis nghỉ một chút. Không phải để lắng nghe cảnh vắng lặng vẫn không thay đổi của khu rừng, mà để moi móc lại những ý nghĩ trong tận cùng tâm trí, để cho những lời ấy khắc sâu vào tâm trí người đối diện. Rồi người giám mục xứ Vannes tiếp tục.

- Chúa đã làm hết sức rồi. Chuyện này thì tôi tin chắc đến nỗi tôi đã vui mừng khi được Chúa chọn lựa gởi gắm từ lâu điều bí mật mà tôi giúp ngài khám phá ra. Đức Chúa công bằng và tiên tri cần phải có

một công cụ sắc bén, kiên nhẫn, đầy quyết tâm để thực hiện công bình to lớn. Công cụ đó là tôi đây. Tôi nhạy bén, tôi kiên nhẫn, tôi đầy lòng tin, tôi đang quản lý cả một tập hợp người kỳ bí đã mang phương châm của Chúa: Ptaiens quia oetemis(1).

Ông hoàng hơi cử động. Aramis nói:

- Tôi đoán rằng ngài đang ngẩng đầu lên, ngạc nhiên vì cái tập đoàn mà tôi đang điều khiển nó. Ngài không biết phải bàn tính như thế nào với một ông vua. Ôi, thưa ngài, đây là một vua của một dân tộc thật khiêm nhường, thật bị bạc đãi: trên đời này dân tôi chẳng bao giờ gặt hái được những gì họ gây trồng. Họ làm việc cho sự triu tượng, họ gom góp từng phần tử quyền uy của họ để tạo thành một con người và từ tinh túy của con người ấy, họ làm thành một đám mây hào quang toả sáng trên các vương miện của giáo đồ. Con người ấy đang ngồi bên ngài đây.

Nói thế để cho ngài rõ rằng hẳn ta lồi ngài từ trong vực thẳm là với một mục đích cao cả. Hẳn muốn đưa ngài vượt lên trên tất cả quyền uy của thế gian này, vượt lên cả hẳn nữa.

Ông hoàng nắm nhẹ cánh tay Aramis và nói:

- Chắc ông đang nói về dòng tu mà ông là người cầm đầu.

Nghe lời ông, tôi hiểu rằng nếu một ngày nào đó ông muốn thì ông sẽ đập xuống con người ông đã nâng lên và ông hiện nay đang nắm trong tay sinh vật ông tạo thành hồi hôm.

Vị giám mục trả lời:

- Ngài hiểu lầm rồi. Tôi không mất cái công chơi cái trò kinh khiếp này với Điện hạ nếu tôi không có mỗi lợi đôi trong việc này. Ngày ngài thành công thì sẽ đứng vững mãi. Khi bước lên, ngài sẽ đạp các bậc cấp dưới chân và tôi sẽ lăn ra xa tít, không thấy được chút gì để nhắc ngài nhớ lại công lao của tôi.

- Ô!

- Thưa Đức ông, hành động đó của ngài cũng chỉ là chuyện thường thôi. Xin cảm ơn! Ngài hãy tin rằng tôi còn mong muốn thứ gì hơn là sự biết ơn nữa kia. Tôi tin rằng khi lên đến tột đỉnh vinh quang, ngài sẽ thấy tôi vẫn còn đáng là bạn thân của ngài và lúc bấy giờ, cả hai chúng ta làm nên chuyện vĩ đại để thiên hạ nhớ đời.

- Ông nói rõ đi, nói không che giấu gì cả. Tôi bây giờ là gì và ông muốn nói tôi ngày mai sẽ ra sao?

- Ngài là con của Louis XIII, anh em với Louis XIV, là người kế nghiệp xứng đáng của hoàng gia Pháp. Khi giữ ngài bên cạnh, cũng như Hoàng thân em của ngài đó, là ông vua tự cho mình quyền đúng của bậc Chúa tể. Chỉ có các ông thầy thuốc và Chúa mới có thể bác khước quyền đó thôi. Nhưng đám thầy thuốc bao giờ cũng yêu ông vua ngời như ngài hơn là cái ông vua tự xưng nào đó. Đức Chúa thì đã muốn ngài bị hành hạ, thế mà nhờ sự hành hạ đó bây giờ ngài thật xứng với vương vị.

Đúng, ngài có quyền lên ngôi, vì người ta đã tranh với ngài. Ngài có quyền công bố vì người ta đã nhốt ngài. Ngài có dòng máu thiêng liêng vì người ta không dám làm đổ máu với ngài như đối với bọn

hạ thần. Ngài hãy nhìn xem những gì Chúa đã cho ngài, vị Chúa mà bao lần ngài đã trách móc là luôn luôn chống lại ngài. Chúa đã cho ngài những dáng mặt, khổ người, tuổi tác và tiếng nói giống như anh em của ngài, như thế là tất những thứ gì làm cho ngài bị khốn đốn nay lại trở thành điều kiện đưa ngài lên buổi phục nghiệp huy hoàng. Ngày mai, ngày một, vào một dịp nào đó, ngài vốn có hình bóng sống động của Louis XIV, ngài sẽ leo lên ngai vàng của ông ta, nhờ sức của một người theo ý muốn của Chúa đã đẩy ông ta lăn xuống, mãi mãi không bao giờ trở lại.

- Tôi hiểu - ông hoàng nói - máu người anh em ta sẽ phải đổ ra.
- Sinh mệnh của ông ta thuộc quyền riêng của ngài thôi.
- Còn điều bí mật về sự giống nhau đã làm tôi khốn đốn.
- Thì ngài cứ sử dụng lại. Ông ta đã dấu sự bí mật đó như thế nào? Ông ta đem dấu ngài đi. Thừa Hoàng tử, ngài sẽ được lợi như thế nào khi đem giấu kẻ giống ngài vào ngục còn ngài giống kẻ đó thì cứ làm vua.
- Ông biết điều bí mật này và lợi dụng cho tôi. Thế còn ai biết nữa không?
- Còn Thái hậu và bà De Chevreuse.
- Thế họ phản ứng như thế nào?
- Chẳng biết làm gì hết, nếu ngài muốn.
- Sao vậy?
- Làm sao biết được nếu như ngài hành động cách nào để cho họ không biết đến?
- Đúng vậy, nhưng còn cái cản trở to lớn hơn.
- Xin ngài nói đi.
- Anh tôi có vợ không thể lấy người chị dâu đó được.
- Tôi sẽ làm cách nào cho nước Tây Ban Nha từ hôn. Điều này có lợi cho chính sách ngoại giao mới của ngài.
- Ông vua nằm trong ngục sẽ nói ra thì sao?
- Ông ta nói với ai? Với bốn bức tường à?
- Chắc là ông nói bức tường là những người ông tin cậy giao phó?
- Thừa Điện hạ, nếu cần thì cũng phải vậy. Với lại...
- Sao?
- Tôi muốn nói là ý Chúa không dừng lại nơi con đường tốt đẹp đó Mọi kế hoạch có tầm như thế này phải đạt được kết quả trọn vẹn mới là đúng, như bài toán bình học vậy. Ông vua bị nhốt đối với ngài sẽ không gây rối rắm như ngài hiện giờ đối với ông vua đương quyền. Chúa cho ông ta lòng kiêu ngạo, tính nóng nảy. Thêm nữa lại mềm yếu, không có sức đề kháng do thói quen từ những năm tháng cầm quyền, hưởng thụ. Khi muốn cái kết quả của bài toán hình học tôi được hân hạnh trình với ngài xong, sẽ dẫn ngay đến việc ngài lên ngôi đồng thời huỷ những gì có hại cho ngài, Chúa cũng quyết định luôn

rằng kẻ chiến bại sẽ chấm dứt những nỗi đau khổ của ông ta cùng lúc với của ngài. Người anh em của ngài bị giam giữ, quên lãng, nhất định sẽ không chịu đựng nỗi sự thua thiệt và Chúa sẽ rước linh hồn ông ta đi lúc nào cũng được, nghĩa là ngay tức thì.

Lúc Aramis đang phân tích tình hình một cách lạnh lùng như thế thì trong lùm cây, một con chim ăn đêm vọng ra tiếng rúc buồn thảm kéo dài làm dựng tóc gáy mọi người. Philippe rùng mình nói:

- Tôi sẽ cho người ấy đi đây mới đúng lẽ nhân đạo hơn.

Aramis trả lời:

- Đó là vì quyết định của Nhà vua sau này. Nhưng bây giờ thử xem tôi đặt vấn đề có đúng không? Tôi có giải quyết như ý muốn và sự tiên liệu của ngài không?

- Đúng, đúng, ông ạ. Ông không bỏ sót gì hết trừ hai chuyện.

- Đầu tiên là cái gì?

- Chúng ta hãy nói ngay đến điều này, cũng thành thật như vừa qua, nói về những nguyên có có thể làm tan vỡ cả những mối hy vọng ta nhen nhúm, hãy nói về những nguy hiểm mà ta đã trải qua.

Các thứ này thì to lớn vô cùng, ghê gớm không chịu được nhưng tôi đã nói chúng ta sẽ hoá giải nhau hết. Chẳng có nguy hiểm nào xảy đến cho tôi, cho ngài nếu Điện hạ giữ được sự bền vững, cứng cỏi ở mức độ ngang với sự giống nhau thật hoàn hảo giữa ngài và ông vua kia. Tôi xin nhắc lại, không có gì là nguy hiểm, chỉ có những trở ngại thôi. Các chữ này luôn luôn ở trên đầu lưỡi mọi người, nhưng tôi vẫn không hiểu nổi. Nếu tôi là vua, tôi sẽ cho xoá nó đi vì là vô lý và vô ích.

- Được rồi, thưa ông, có một thứ trở ngại rất đáng kể, một mối nguy hiểm mà ông quên đây.

- Ô - Aramis kêu lên.

- Đó là tiếng kêu gào của lương tâm, đó là sự dằn xé của lòng hối hận.

- Vâng, đúng thế. Ngài vừa nhắc tôi xong, tâm tính con người vốn thật yếu đuối. Ôi, ngài nói đúng, quả là một trở ngại to lớn vô cùng. Con ngựa sợ cái hố trước mặt, nhảy ngay vào đấy mà chết đi; con người thấy kiếm, run sợ để mũi kiếm thù lấp loáng dẫn đường cho thần chết đến rước! Đúng! Đúng thật!

Người trẻ tuổi hỏi Aramis:

- Ông có anh em gì không?

Ông này trả lời với giọng khô khốc và mạnh mẽ như một tiếng cò súng đập xuống:

- Tôi chỉ có một trên đời.

- Nhưng chắc ông có yêu thương ai chứ?

- Chẳng ai cả. À có, tôi yêu ngài.

Người trẻ tuổi lặng yên thật lâu khiến Aramis nghe cả tiếng hơi thở mạnh của ông ta. Ông nói:

- Thưa Đức ông, tôi chưa nói hết những gì cần phải nói với Điện hạ, tôi chưa dâng cho ông hoàng của tôi tất cả những gì tôi nắm để ngài hưởng hết những lời khuyên bỏ ích và những phương lược có lợi.

Thưa ngài, trong tâm trí của tôi có đủ những thứ ấy cho ngài, một người rất yêu thích trời mây, đồng cỏ xanh thắm và không khí trong lành. Tôi biết một nơi đầy thú vị, một cõi thiên đàng không ai biết tới, một góc trời ở đó ngài sẽ sống một mình, tự do, ẩn mình, sống với rừng cây, với hoa lá, giữa suối nước trong lành để quên tất cả những gì khôn khổ mà loại người điên loạn đã trút vào ngài. Ô, xin hãy nghe tôi, tôi không đùa đâu. Ngài thấy, tôi cũng có tâm hồn nên tôi đoán ra nơi tận cùng sâu thẳm của ngài. Tôi thấy ngài hoàn hảo quá nên không muốn ném vào cái vô ý chí của tôi, theo cái sự quay quắt và tham vọng của tôi. Hoặc tất cả hoặc là không có gì hết. Ngài bị xôn xang, đau bệnh, gần như ngất thở ào ạt từ một giờ được tự do đến nay. Đây là dấu hiệu rõ ràng để tôi biết rằng ngài không muốn tiếp tục thờ lâu dài hơn, trong hoàn cảnh bao la hơn. Thôi hãy để ngài sống một cuộc đời khiêm nhường hơn, thích hợp với sức lực chúng ta. Có Chúa chứng giám! Tôi chỉ muốn đem lại hạnh phúc cho ngài trong thử thách mà tôi lôi ngài vào đây thôi.

- Cứ tiếp đi! Nói nữa đi! - ông hoàng vội vã nói khiến Aramis phải suy nghĩ.

- Tôi có biết ở vùng Hạ - Poitou có một tổng mà cả nước Pháp không ai biết đến. Xứ rộng đến hai mươi dặm lớn lắm phải không? Thưa ngài hai mươi dặm nước, cỏ, lau lách và các hòn đảo đầy cây rừng. Những đầm lầy lớn khoác tấm áo bằng lau lách, nằm ngủ yên lành dưới ông mặt trời cười mỉm. Vài gia đình đánh cá đi khắp vùng trên những tấm bè lớn, mặt sàn lát cây lau và mái thì đan bằng lá cối. Các thuyền này, các ngôi nhà nổi này tha hồ trôi dạt theo làn gió thổi. Chúng chạm vào bờ chỉ là tình cờ và chạm nhẹ đến nỗi người đánh cá đang ngủ không hề bị lay tỉnh. Nếu chủ nhân có ý lấp vào, chính là họ thấy có đàn gà nước hay le le, vịt hay óc cau, mỗ nhất có thể đánh bẫy hay săn bắn bằng súng đạn chì. Những con cá chày vảy bạc, những con lươn to kền, bọn cá măng ngu ngơ, lũ cá mang màu hồng hoặc xám, tất cả xô vào lưới của người đánh cá. Chỉ còn có việc lựa ra những con cá béo, thả các con cá khác đi thôi. Không bao giờ có một người dân thành thị, một người lính, không có người nào vào đây. Mặt trời dịu mát. Một ít khu đất nổi ôm lấy các góc nho và cho màu mỡ nuôi các chùm nho xanh, trắng, mọng nước ngon lành. Mỗi tuần một lần, có một chiếc thuyền đến lò bánh công cộng mua về chiếc bánh mì vàng ấm toát ra mùi thơm hấp dẫn, cuốn hút từ xa. Ngài sẽ sống ở đây như con người thời cổ xưa. Ngài sẽ là vị lãnh Chúa đầy quyền uy với những con chó tai xù, những chiếc cần câu, những khẩu súng và căn nhà lau sậy. Ngài sẽ sống ở đó với nguồn săn dồi dào, với sự an toàn tuyệt đối. Ngài sẽ sống nhiều năm nơi ấy rồi sau cùng, khi đã đổi thay, không ai nhận ra, ngài sẽ được Chúa cho một đời sống khác. Thưa Đức ông trong túi này có 1000 pistole thừa đủ để mua một khu đầm lầy như tôi vừa nói. Xin ngài chân thành vui vẻ nhận lấy. Chiếc xe này sẽ xẻ ngay ra 2 ngựa cho ngài. Kẻ hầu hạ cầm của tôi sẽ dẫn ngài, đêm đi ngày nghỉ cho tới xứ tôi nói, ít ra cũng để tôi tự thấy bằng lòng là đã giúp được việc ông hoàng của tôi mong muốn. Tôi đã giúp cho một người được sung sướng. Chúa sẽ hài lòng hơn là khi tôi giúp một người trở nên có quyền lực. Thật khó có thể làm khác được? Sao, Đức ông nghĩ thế nào? Tiền đây. Ở đó, ngài không gặp nguy hiểm gì hết, trừ phi bị sốt rét.

Không biết chừng nhờ các đồng bạc mà ngài được các phù thủy ở đây chữa lành cho. Chơi cái trò kia thì ngài dễ bị ám sát ngay trên ngài hay bị treo cổ trong ngục tối. Nói thật ra, ngay đến bây giờ mà cân nhắc hai đường phải đi, tôi vẫn còn phân vân không biết chọn bên nào!

Ông hoàng trẻ tuổi tiếp lời:

- Thưa ông, trước khi tôi quyết định, xin để tôi bước xuống xe, đi một lát để nghe lời Chúa phán từ trong thiên nhiên rộng mở. Mười phút sau tôi sẽ trả lời ông.

Trước giọng trang trọng, oai vệ đó, Aramis nghiêng mình tỏ dấu kính cẩn:

- Xin ngài cứ tự nhiên.

Chú thích:

(1) Lời thánh Augustin ca ngợi Chúa: Ngài có lòng kiên nhẫn và ngài là vĩnh cửu.

Vương miện và ngôi giáo hoàng.

Aramis bước xuống xe trước và để cửa mở. Ông thấy chàng trai trẻ tuổi đặt chân lên đất rêu và đi quanh xe vài vòng, bước chân lúng túng, loạng quạng nữa là khác, rõ ràng người tù khốn khổ vẫn chưa quen bước đi trên mặt đất của con người.

Hôm nay là 15-8, khoảng 11 giờ đêm. Những đám mây lớn nặng bao phủ cả bầu trời, báo hiệu cơn giông bão tới, che hết cả ánh sáng, tầm nhìn. Nhìn kỹ một lúc mới thấy các đầu lồi đi tách ra khỏi các lùm cây theo một màu mờ xám đục nổi lên giữa cảnh tối đen dày kịt. Nhưng các hương cỏ thơm, hương tinh dầu cây sồi đượm hơn, mát hơn, bầu không khí ẩm và nhờn đã bao nhiêu năm nay mới lại bao quanh ông hoàng, sự tự do được hưởng thụ say mê ngay giữa vùng khoáng đạt, tất cả đều hấp dẫn khiến cho ông dù hết sức dè dặt cũng phải bật lộ ra cảm xúc và để thở một hơi dài sung sướng.

Rồi từ từ và nặng nhọc, ông ta ngẩng đầu lên và hít thở từng không khí phả vào khuôn mặt rực rỡ những làn hương nồng đượm. Ông ta khoanh tay trước ngực như muốn ngăn nó khỏi vỡ ra trước niềm hạnh phúc mới mẻ, và khoái trá hít vào luồng không khí chạy luôn dưới rừng cây, trong đêm. Bầu trời ông ta đang ngắm nhìn, tiếng nước nghe róc rách kia, bày sinh vật đang khuấy động đó, tất cả có thực hay không? Aramis có điên không khi nói rằng trong thế giới này còn có điều đáng mơ ước hơn?

Ông hoàng trẻ tuổi như mê đi, chân chạm đất mà tâm hồn vút lên đến chân Chúa, để cầu xin ngài ban cho một tia sáng giải quyết phân vân trước sự quyết định sống chết.

Aramis vẫn đứng yên tại chỗ vì khổ tâm hoài nghi, và ngắm nhìn Philippe như đang giãy giụa hấp hối để chống đối lại hai thiên thần kỳ bí. Cự hình đó kéo dài đến mười phút như chàng tuổi trẻ đã yêu cầu. Trong khoảng thời gian dằng dặc ấy, Philippe vẫn mãi ngược đôi mắt nhìn trời, còn Aramis không ngừng nhìn Philippe mắt tóe lửa, như muốn nuốt sống ăn tươi ai đấy. Đầu người trẻ tuổi bỗng chúc xuống. Tâm tư ông đã trở về trần thế rồi. Đôi mắt ông đánh lại, trán có nếp, miệng hẳn lên nét can trường táo bạo. Rồi mắt ông lại sưng lại một lần nữa, lần này thì không giống cái nhìn của Satan lúc lên núi, đứng điếm duyệt các vương quốc các quyền uy trần thế để tìm cách quyến rũ được Jesus.

Mắt Aramis u tối lại trở thành hiền dịu. Thế rồi Philippe vội vã nắm chặt tay ông:

- Đi, chúng ta đi tìm chiếc ngai vàng của nước Pháp!

Aramis hỏi lại:

- Quyết định của ngài đây phải không?

Philippe nhìn vị giám mục, vẻ kiên quyết như muốn hỏi làm sao, người ta lại có thể thay đổi khi đã

định?

- Chúng ta hãy trở lại câu chuyện bỏ dở. Tôi nhớ đã nói với ông là tôi đồng ý với ông về hai điểm: những nỗi nguy hiểm hay những trở ngại thì đã tính xong rồi. Còn lại là những điều kiện của ông đưa ra. Ông De Herblay ạ, bây giờ là đến lượt ông bày tỏ đó.

- Điều kiện nào, thưa Hoàng tử?

- Nhất định có. Ông không cho xe dừng giữa đường như thế này chỉ vì một chuyện vặt vãnh đâu và tôi cũng không chịu để ông nghĩ rằng tôi tin trong chuyện này ông không có chút quyền lợi nào hết. Cho nên, thôi đừng quanh co, đừng sợ sệt ông giải bày hết tâm sự ra đi.

- Thưa Đức ông, như thế này. Một khi làm vua.

- Lúc nào.

- Tối mai. Tôi muốn nói là đêm mai.

- Ông hãy giải thích bước tiến như thế nào?

- Chừng nào tôi hỏi Điện hạ xong. Tôi đã gửi một người tin cẩn đưa cho Điện hạ một quyển vở ghi chữ rất nhỏ, một bản danh sách có sắp xếp kỹ lưỡng để ngài biết rõ những người đảm nhiệm triều chính bây giờ và cả về sau nữa.

- Tôi đã đọc rồi.

- Kỹ không?

- Tôi thuộc lòng rồi.

- Và hiểu không? Xin lỗi, tôi nói được điều đó với con người khốn khổ trong ngục Bastille. Chẳng cần phải nói là trong tám ngày nữa, tôi sẽ không phải đòi hỏi gì nơi một trí óc sáng suốt như của ngài, sau khi đã phát triển hết mực trong cuộc đời tự do.

- Thôi ông cứ hỏi đi. Tôi muốn làm người học trò được ông thầy thông thái bắt lặp lại bài học.

- Đầu tiên là về gia đình ngài.

- Mẹ tôi, Anne d'Autriche?

- Về những nỗi buồn khổ của bà, về căn bệnh đáng buồn của bà?

- Ô, tôi biết, tôi biết hết!

- Người em thứ hai của ngài? - Aramis nghiêng mình nói.

- Ông có gửi kèm theo những bức hình phác họa, và vẽ rõ cho nên tôi có thể theo đó mà nhận ra những người ông ghi chép, tả rõ tính tình, lối sống và tiểu sử, ông em tôi là một người đẹp trai, da sạm, mặt xanh xao. Hắn không yêu Henriette vợ hắn như tôi. Louis XIV, đã yêu nàng qua quýt và còn yêu làm duyên đến bây giờ mặc dù nàng đã làm tôi khóc nhiều vào ngày nàng muốn đuổi tiểu thư De La Vallière.

Aramis nói:

- Ngài phải coi chừng đôi mắt của cô gái này. Nàng yêu thật tình ông vua hiện tại. Người ta khó đánh

lừa trước đôi mắt người đàn bà đang yêu đó.

- Nàng có mái tóc nâu, mắt xanh, hơi thọt một chút. Mỗi ngày nàng viết một bức thư và tôi nhờ ông De St. Aignan trả lời.

- Ngài có biết người đó không?

- Biết như là đã thấy vậy. Tôi thuộc những câu thơ ông ta mới làm cho tôi đây, cũng như những câu tôi làm trả lời ông.

- Tốt lắm. Còn các đại thần?

- Colbert mặt mày xấu xí, u buồn nhưng thông minh, tóc phủ trán, đầu to, nặng nề, nhiều ý tưởng, kẻ thù không đội trời chung với ông Fouquet.

- Về phần người này chúng ta không phải lo ngại gì cả.

- Không, bởi vì ông xin tôi cần phải đầy hấn đi phải không?

Aramis đầy thán phục, nhưng chỉ nói:

- Đức ông sẽ thật là vĩ đại.

Ông hoàng nói tiếp:

- Ông thấy không, tôi thuộc bài kinh khủng và nhờ ơn Chúa, nhờ sự giúp đỡ của ông, tôi sẽ không lầm.

- Ngài còn có một cặp mắt quấy rầy bên cạnh.

- Vâng, viên chưởng quan ngự lâm quân. Ông d Artagnan bạn ông.

- Tôi phải nhận đó là bạn thân của tôi.

- Còn người bắt Monck dâng cho Charles II, người đã giúp việc đắc lực cho mẹ tôi, con người mà ngài vàng nước Pháp phải chịu ơn thật nhiều. Ông muốn cho tôi đầy hấn đi không?

- Không bao giờ, thưa ngài, d Artagnan là người tôi quan tâm, tôi sẽ nói cho hấn biết khi có dịp. Nhưng ngài phải coi chừng vì nếu hấn biết trước khi ta nói ra thì cả ngài lẫn tôi đều bị bắt hoặc bị giết hết. Tay sừng sỏ đây.

- Tôi sẽ nghĩ tới hấn. Ông cho biết về ông Fouquet đi. Ông muốn ta làm gì hấn?

- Xin đợi một chút, xin lỗi, tôi cứ hỏi ngài hoài thành như là vô lễ

- Bản phận của ông là thế thôi. Mà đó cũng là quyền của ông nữa.

- Trước khi nói về ông Fouquet, tôi muốn dè dặt nói về một người bạn riêng của tôi.

- Ông Du Vallon, dũng sĩ Hercule của nước Pháp chứ gì?

- Tài sản người này sẽ vẫn được giữ nguyên.

- Không, không phải tôi muốn nói về người này đâu.

- Thế thì chắc là Bá tước De La Fère?

- Và con ông ta, con của cả bốn chúng tôi.

- Cậu bé đang yêu say đắm tiểu thư La Vallière bị người em của tôi cướp đoạt! Ông yên lòng đi, tôi sẽ trả nàng lại cho hấn. Thôi bây giờ nói đến ông Fouquet. Ông bảo tôi làm thế nào?

- Làm tổng giám như xưa thôi.
 - Được rồi! Bây giờ ông ta đang là tể tướng mà.
 - Chẳng phải vậy đâu.
 - Phải có một tể tướng cho một ông vua dốt nát và lúng túng như tôi đây. Hoàng thượng cần có một người bạn thân.
 - Tôi đã có rồi, ông đây.
- Sau này, ngài sẽ có nhiều người khác. Chẳng ai tin cần, chẳng ai trung thành cho sự nghiệp của ngài hơn những người ấy nữa.
- Ông sẽ là tể tướng của tôi.
 - Thừa Đức ông, chưa ngay đâu. Làm như thế sẽ gây xì xào ngạc nhiên lắm lắm.
 - Ngài Richelieu tể tướng của bà tôi là Marie De Medicis chỉ là giám mục Lucon, cũng như ông là giám mục Vannes vậy thôi.
 - Đúng là Điện hạ đã sử dụng được hết những lời ghi chép của tôi rồi. Tôi thật vui mừng khi thấy ngài rất sáng suốt.
 - Tôi biết rằng ngài De Richelieu nhờ sự che chở của Hoàng hậu nên mau chóng trở thành Hồng y.

Aramis nghiêng mình, nói:

- Tốt hơn là Điện hạ đưa tôi lên chức Hồng y rồi hãy phong tôi làm tể tướng.
- Ông sẽ làm Hồng y trong hai tháng nữa, ông De Herblay ạ. Nhưng chuyện chẳng quan trọng gì. Ông đòi xin nữa đi tôi cũng không giận đâu, ông không xin thêm tôi giận đấy.
- Cho nên tôi muốn xin vài điều nữa.
- Nói đi, nói đi!

- Ông Fouquet sẽ không giữ chức vụ lâu vì ông ta già đi mau quá. Ông ta ưu hương khoái lạc, điều này hợp với công việc bây giờ của ông ta, nhờ chút thanh xuân còn sót lại để ông hưởng thụ. Nhưng cái tuổi trẻ này phải lưu ý đề phòng nổi đau buồn hay căn bệnh đầu tiên nào ông ta mắc phải. Chúng ta sẽ tránh cho ông ta nổi buồn rầu vì ông ta là một con người lịch sự và có tâm hồn cao quý. Chúng ta không cứu được ông ta khỏi bệnh tật đâu. Thế thôi, vấn đề đã giải quyết rồi. Khi ngài trả nợ hết cho ông Fouquet thành vua trong nhóm thi sĩ, họa sĩ của ông ta. Chúng ta đem giàu có cho ông ta. Thế thì khi tôi làm tể tướng của Điện hạ, tôi sẽ nghĩ tới quyền lợi của tôi và của ngài. Ngài Richelieu, chúng ta vừa nói, có cái sai lớn là dành quyền cai trị nước Pháp một mình. Ông ta để hai ông vua, vua Louis XIII và ông ta, ngồi chung trên một chiếc ngai. Đáng lẽ là nên để hai người ngồi hai ngai khác nhau.

- Hai chiếc ngai vàng! - ông hoàng băng khuâng nói.

Aramis thản nhiên tiếp tục:

- Đúng vậy, một Hồng y - Tể tướng của nước Pháp được ân sủng và trợ lực của ông vua rất sùng đạo, một Hồng y được bậc nhân chủ sẵn sàng đưa kho tàng, quân đội, lời khuyên bảo cho hấn, con người ấy

phải làm một công việc hai nhiệm vụ thật đáng ghét khi đem cả tài sản phục vụ chỉ riêng cho nước Pháp thôi. Còn ngài, - Aramis nói thêm trong khi nhìn sâu vào mắt Philippe, - ngài sẽ không phải là một ông vua như cha ngài, yếu ớt, chậm chạp, mệt mỏi đủ thứ. Ngài không phải mệt vì các đẳng cấp nữa: tôi ngăn chặn cho ngài. Và chẳng bao giờ tình bạn của chúng ta phải suy chuyển, - tôi muốn nói là chúng ta chẳng có chút nghi kỵ nào với nhau hết. Tôi chắc sẽ đem lại cho ngài ngôi vua nước Pháp còn ngài sẽ đưa tôi lên ngôi của thánh Pierre. Khi bàn tay trung thực, cương quyết và cầm vũ khí của ngài có bàn tay anh em của tôi là bàn tay của một giáo hoàng tương lai thì dù Charles Quin, người được hai phần ba thế giới dù Charlemagne, người được cả thế gian, cũng không ai có tầm cao được tới thất lưng của ngài. Tôi không có đồng minh, tôi không có thành kiến, tôi không đẩy ngài vào công việc trừng trị kẻ lạc đạo, tôi chỉ nói: "Cả hai chúng ta cai trị thế giới, ngài lấy phần xác, tôi lấy phần hồn". Và nếu tôi chết trước khi ngài hưởng gia tài. Thế nào, Đức ông nghĩ sao về chương trình của tôi đây?

- Tôi muốn nói rằng ông đã khiến tôi sung sướng và hãnh diện, ông D Herblay ạ chỉ nghe lời ông nói thôi thì ông sẽ là Hồng y; từ Hồng y ông sẽ là tể tướng của tôi. Rồi ông sẽ chỉ cho tôi cách nào làm cho ông thành Giáo hoàng, tôi làm ngay. Bây giờ ông hãy đòi tôi bảo đảm đi.

- Vô ích, tôi luôn luôn chỉ hành động vì lợi ích nào đó của ngài thôi: tôi không bao giờ leo lên mà không lôi ngài lên một bậc cấp cao hơn; tôi lúc nào cũng đứng xa xa một chút để ngài khỏi ghen ghét, đứng gần gần một chút để trông nom quyền lợi của ngài và trông chừng tình bạn của ngài. Mọi giao ước trên đời này sở dĩ tan vỡ vì quyền lợi trong đó thường nghiêng về một phía. Không bao giờ giữa chúng ta có chuyện đó. Tôi không cần bảo đảm.

- Như thế nào... người anh của tôi... sẽ biến đi phải không?

- Thật giản dị. Chúng ta bắt cóc ông ta từ trên giường có một tấm ván tụt đi khi ta bấm vào một cái nút. Lúc ngủ thì làm vua, nhưng thức dậy ông ta sẽ là tù nhân. Chỉ còn mình ngài điều khiển, ngài sẽ chẳng có công việc thiết thân nào hơn là giữ tôi ở bên mình.

- Đúng vậy. Bắt tay tôi đi, ông D Herblay.

- Xin cho phép tôi quỳ trước mặt ngài, thật là kính cẩn, thưa ngài. Chúng ta sẽ hôn nhau ngày mà chúng ta đội trên đầu ngài cái vương miện còn tôi đội chiếc mũ Giáo hoàng.

- Hãy hôn nhau ngay bây giờ đi. Cầu ngài vĩ đại hơn, khéo léo hơn, tinh anh sâu sắc hơn: xin ngài hãy tốt với tôi, hãy là cha của tôi!

Aramis xúc động khi nghe ông ta nói. Ông tưởng chừng trong tim ông đang có một chuyển động chưa hề biết đến.

Nhưng cảm giác này đã mau chóng tan biến đi.

Và rồi họ leo lên xe chạy nhanh trên đường đến lâu đài Vaux le Vicomte.

Lúc bấy giờ Louis XIV đến lâu đài Vaux được Fouquet mở tiệc lớn đón tiếp. Aramis đã tìm cách cho người ta dành căn phòng bên trên của nhà vua, nên đem Philippe vào đây. Từ chỗ này, qua một bí mật

mở nơi trần, hai người theo dò động tĩnh của Louis XIV và nghe nhà vua bảo d Artagnan đi bắt Fouquet.

Ông này, ngoài các tội danh ghê gớm còn mắc một tội không thể tha thứ được là gửi thư tình cho tiểu thư De La Vallière, bị Colbert chặn lấy được. Nhà vua điên cuồng tuyệt vọng run rẩy ném mình lăn lên giường không buồn thay trang phục.

Nỗi tức giận tràn trề của Nhà vua khi thấy và đọc bức thư của Fouquet viết cho La Vallière dần dần tan ra ngấm thành một nỗi mệt mỏi đau nhức.

Tuổi trẻ đầy nhựa sống đang cần phải bù đắp ngay những gì đã mất không bao giờ biết đến câu chuyện lá gan Prométhée(1) phục sinh qua những đêm dài mất ngủ vô tận để lấy lại sức lực. Trong khi người đứng tuổi lấy sức, người già lấy sự kiệt lực để bồi đắp liên miên nuôi dưỡng đau khổ, thì người trẻ tuổi này, thỉnh linh đứng trước nỗi buồn đau, lại điên cuồng kêu khóc, dằn vặt mình và ngã quỵ rất mau trước kẻ thù không lay chuyển mà chàng phải chiến đấu. Mà khi đã ngã vật ra thì không còn thấy đau khổ là gì nữa.

Louis bị chế ngự trong một khắc rồi ông hết nắm chặt hai tay, hết chửi rủa ông Fouquet cùng nàng tiểu thư La Vallière.

Ông đi từ chỗ tức giận này đến chỗ tuyệt vọng rồi từ sự tuyệt vọng đến chỗ liệt nhược.

Sau khi rướn người lăn qua trở lại trên giường một lúc, ông buông xuôi hai cánh tay bất động ra. Đầu óc ông đờ đẫn trên chiếc gối ren, tay chân run rẩy mệt mỏi, bắp thịt giật giật hồi nhẹ, lồng ngực chỉ thỉnh thoảng để cho những cơn thở dài tuôn ra. Morphée(2) ngự trị trong căn phòng lấy tên thần này, liền vung tay ném trái thuốc phiện xuống để cho ông vua nhẹ nhàng khép đôi mắt và chìm vào giấc mơ.

Thế rồi thường như trong mọi giấc ngủ, lúc mới chợp mắt thật nhẹ nhàng và thật êm đềm, thân mình được nâng bổng lên, đưa hồn ra khỏi trần thế, ông thấy như thần Morphée vẽ trên trần đang dịu dàng âu yếm nhìn xuống, hình như có cái gì sáng lên và lung lay trên vòm lá, có những giấc mơ hỗn độn, ghé gớm, khi mất đi một thoáng thì nhường chỗ cho một khuôn mặt người trầm ngâm, một bàn tay dè vào miệng ông. Và lạ lùng thay, con người ấy rất giống vua, đến nỗi Louis tưởng là bóng mình trong gương. Rồi ông thấy, vòm nhà chạy từ từ mất hút, các hình vẽ của họa sĩ Le Brun trôi đi ra xa, tối sầm lại. Một chuyển động nhẹ nhàng, đều đặn như của chiếc tàu lạng vào trong nước, thay cho cái gương bất động. Chắc là ông vua đang nằm mơ, và trong giấc mơ ấy, chiếc vương miện bằng vàng móc vào tấm màn cũng theo vòm nhà đi mất khiến cho vị thần có hai cánh tay đỡ hai chiếc vương miện ấy hình như đã hoài công kêu cầu với vua, nhưng rồi cũng biến đi.

Chiếc giường vẫn tụt xuống. Louis XIV mắt mở to để mặc cho cái ảo giác ấy lôi đi tuyệt vọng. Cuối cùng ánh sáng trong ngự phòng tắt hẳn, không khí như có thứ gì lạnh lẽo, tối tăm, khó tả tràn ngập

không còn vàng, không còn màu nhung, mà chỉ có những bức tường màu xám xịt để bóng tối càng lúc càng dày thêm. Chiếc giường vẫn tụt xuống, sau một phút dài như cả thế kỷ. Nhà vua thấy nó dừng lại giữa một không khí lạnh căm.

Nhà vua chỉ thấy ánh sáng trên phòng như người ngồi tận đáy giếng thấy ánh sáng mặt trời. Ông ngẫm nghĩ: "Ta mơ thật rùng rợn! Thôi đã đến giờ dậy rồi. Nào, thức dậy đi! Mọi người ai cũng cảm thấy điều ta vừa nói. Giữa một cơn ác mộng ngộp người, không ai là lại không nhờ một chiếc đèn thấp lên ở tận cùng óc não trong khi các đèn của nhân thế đều tắt hết, không ai lại không nhờ nó để nói: "Chẳng sao cả, ta mơ mà!"

Louis XIV cũng vừa nói như thế. Nhưng khi thốt lên câu "thức dậy đi" thì ông thấy ngay rằng không những ông đã thức mà mắt cũng đã mở rồi. Cho nên ông nhìn lại chung quanh.

Hai bên chỉ có hai người mang vũ khí, choàng áo rộng và đeo mặt nạ. Một người cầm chiếc đèn nhỏ với làn sáng tỏ chiếu rọi lên một quang cảnh thảm hại mà Nhà vua không ngờ tới.

Louis vẫn nghĩ là mình còn nằm mơ và muốn chấm dứt thì chỉ cần cựa cựa cánh lay hay làm sao nghe được tiếng mình nói lên. Ông nhảy xuống giường, chân chạm phải ngay làn đất ẩm.

Tức thì ông hỏi người cầm đèn:

- Cái gì thế này? Ai đùa thế này?

Người mang mặt nạ cầm đèn trả lời, giọng khàn khàn:

- Không phải chuyện đùa đâu.

Nhà vua hỏi:

- Ông là người của ông Fouquet sai tới à?

Bóng đen nói:

- Chẳng cần biết chúng tôi thuộc về ai. Chúng tôi là chủ anh, đủ rồi.

Nhà vua sốt ruột hơn là sợ hãi, quay sang người mang mặt nạ thứ hai, nói:

- Nếu đây là trò khôi hài thì hãy nói với ông Fouquet là ta thấy không hợp. Bảo hắn dẹp đi.

Người thứ hai mang mặt nạ vóc dáng rất cao lớn, dềnh dàng. Hắn đứng thẳng và lặng lẽ như một khối cẩm thạch.

Nhà vua lại giậm chân nói tiếp:

- Sao? Anh không trả lời ta à?

Người cao lớn trả lời giọng oang oang:

- Chúng tôi không trả lời anh vì thấy không có gì để nói hết.

Louis nổi giận khoanh tay lại:

- Nay, các anh muốn gì ta chứ?

Người cầm đèn trả lời:

- Rồi anh sẽ biết.

- Tôi đang ở đâu đây?

- Cứ nhìn rồi biết?

Louis nhìn kỹ. Nhưng theo làn sáng của chiếc đèn giơ lên ông chỉ thấy những bức tường ẩm ướt, đây đó có những vệt sáng bạc là dấu vết của những con ốc sên bò đi. Ông kêu lên:

- Ô! ô! Ngực tôi à?

- Không, đường hầm dưới đất.

- Đi đâu?

- Xin theo tôi.

Nhà vua kêu lên:

- Tôi không đi đâu hết.

Người cao lớn hơn hết trả lời:

- Anh mà cưỡng lại thì tôi xách anh lên, quấn vào tấm áo choàng thì tha hồ mà ngộp, tùy ý anh đấy.

Nhà vua sợ bị làm dữ. Ông hiểu rằng hai người này có quyền động đến tính mạng ông, họ không hành động đến thế này rồi rút lui, nghĩa là phải làm đến nơi đến chốn. Ông lắc đầu nói:

- Hình như ta đang ở trong tay hai tên sát nhân. Thôi, đi!

Chẳng ai trả lời cả. Người cầm đèn đi trước, Nhà vua theo sau: người thứ hai nối bước. Họ đi qua một hành lang dài lắt léo.

Quanh queo mãi, họ đến một đường hầm đằng cuối có cổng sắt khép kín. Người cầm đèn lấy chìa đeo nơi thắt lưng mở khoá cổng.

Khi cửa mở, gió lùa vào, Louis XIV nhận ra mùi hương thơm của cây cỏ bốc ra sau một ngày hè nóng nực. Ông ngập ngừng một lúc nhưng người to lớn đi kèm sau đã đẩy ông ra khỏi đường hầm. Nhà vua quay lại nhìn con người vừa cả gan làm một cử chỉ xúc phạm đến đấng quân vương.

- Ta hỏi một lần nữa, các người muốn làm gì với bậc Chúa tể nước Pháp đây?

Người cầm đèn trả lời với một giọng chẳng chịu nghe ai hết:

- Anh nên quên các tiếng ấy đi.

Người thứ hai tắt cây đèn của đồng bọn đưa, tiếp lời:

- Anh đáng bị đòn vì đã nói lên các tiếng ấy đấy. May là Hoàng thượng lại rất khoan dung.

Louis nghe lời đe dọa đấy, vụt làm một cử động như là muốn chạy trốn, nhưng người to lớn đã nắm lấy vai ông ghì lại.

Nhà vua hỏi:

- Nhưng đi đâu đây?

- Anh lại đây, - người thứ nhất nói hơi có vẻ kính nể và dắt người tù đến một chiếc xe giấu thật kín trong lùm cây. Hắn mở cửa xe, hạ tấm bàn đạp xuống.

- Lên đi.

Nhà vua vâng lời, ngồi tận trong góc xe. Cửa đệm có khoá đóng ngay lại nhốt cả ông và người dẫn theo. Còn người to lớn thì leo lên chỗ trống phía trước. Tức thì chiếc xe vụt cất đi như bay, ra đường đi Paris và đổi ngựa trong rừng Sénert, rồi tiếp tục hướng về Paris, đến nơi vào lúc ba giờ sáng. Chiếc xe đi trong vùng Saint Antoine, và sau khi kêu to với người lính gác "Thừa lệnh vua", người đánh xe đưa ngựa vào trong vòng thành ngục Bastille, rồi chạy thẳng đến sân chủ ngục. Ngựa đứng lại thở hồng hộc trước bậc thềm. Một đội trưởng lính gác chạy đến.

Người đánh xe nói như sấm dậy:

- Đánh thức ngài chủ ngục đây.

Ngoài tiếng nói ấy nghe vang đến tận cổng ngoài khu Saint Antoine, còn thì tất cả đều lặng lẽ, trong xe cũng như trong lâu đài. Mười phút sau, ông Baisemeuax mặc áo ngủ hiện ra nơi cửa, hỏi:

- Cái gì nữa đó? Các người đem đến cho ta cái gì đây?

Người cầm đèn mở cửa xe nói một vài tiếng với người đánh xe. Tức thì người này bước xuống, cầm cây súng dưới chân, chĩa nòng vào ngục người tù. Người kia bước xuống nói to:

- Hấn há miệng ra thì bắn đi.

Rồi ông ta bước lên bậc thềm có ông chủ ngục chờ sẵn.

Ông này kêu lên:

- Kìa ngài D Herblay?

Aramis suyt một tiếng:

- Chúng ta vào phòng đi.

- Chúa ơi! Có việc gì mà ngài phải đến vào giờ này?

Aramis trả lời thản nhiên:

- Có sai lầm, ngài De Baisemeuax thân mến ạ. Hôm qua ngài đứng đây.

Viên chủ ngục hỏi:

- Về chuyện gì vậy?

- Chuyện thả người ấy mà.

- Giải thích giùm đi, thưa ông, ồ quên, thưa Đức ông, - viên giám đốc trả lời, ghen lời vì ngục nhiên xen lẫn sợ hãi.

- Chuyện giản dị lắm. Ông De Baisemeuax thân mến ơi, ông có nhớ là nhận một lệnh thả phải không ạ?

- Vâng, thả Marchiali.

- Chúng ta đã tin là thả Marchiali.

- Nhất định thế. Nhưng ngài nhớ, tôi nghi ngờ lắm, và chính tôi, tôi không muốn thả hẳn chút nào, chính ngài ép tôi đấy.

- Ô, ông Baisemeuax thân mến ơi, lúc ấy ông dùng chữ gì vậy à? Cam kết, phải rồi.

- Cam kết, vâng, cam kết đưa hẳn cho ngài và ngài đã chở hẳn đi.

Nhưng mà ông Baisemeuax thân mến ơi, đó là sự lầm lạc ở Bộ người ta thấy lầm nên cho tôi mang đến một lệnh vua bảo thả Seldon, thằng chó chết người Scotland ấy, ông nhớ Seldon? Lần này ngài chắc chứ?

Aramis đưa lệnh ra:

- Trời à! Ông đọc đi.

Baisemeuax ngạc nhiên:

- Ô lệnh này chính là tờ tôi nắm hôm ấy đây.

- Thật không?

- Chính là tờ tôi xác nhận với ngài là đã thấy đêm ấy. Vâng, tôi nhận ra dấu mực đây này.

- Tôi không biết có phải không. Nhưng chắc là tờ tôi mang đi đây.

- Thế thì tên kia đâu?

- Ai?

- Marchiali?

- Tôi mang lại cho ông.

- Không đủ đâu. Phải có lệnh nhốt lại mới được.

- Ông Baisemeuax thân mến ơi, đừng nói thế nữa. Ông nói như trẻ con ấy. Cái lệnh ông nhận để thả Marchiali đâu?

Baisemeuax chạy đến lấy tờ giấy trong hộc ra. Aramis nắm lấy, lạnh lùng xé toạc làm bốn, rồi kê vào lửa đốt.

Baisemeuax kinh hoàng hét mực kêu lên:

- Ngài làm gì thế?

- Ông chịu khó xem tình hình này lại một chút, ông chủ ngục thân mến ạ, - Aramis vẫn nói với vẻ bình tĩnh, không bị lay chuyển, - ông sẽ thấy chuyện thật dễ dàng vô cùng. Ông không còn trong tay tờ lệnh xác nhận Marchiali đã được thả rồi.

- Ôi Chúa ơi, tôi tiêu rồi?

- Chẳng sao đâu, vì tôi mang Marchiali lại cho ông mà.

Nhốt hẳn lại, tức cũng như hẳn chưa bao giờ ra.

Viên chủ ngục hoảng lên một tiếng.

- Nhất định như thế. Ông có thể nhốt hẳn lại ngay.

- Nhất định Và ông đưa tên Seldon được thả theo lệnh mới này. Như thế, chẳng có gì xảy ra cả. Ông hiểu chưa?

- Tôi... tôi...

Aramis nói:

- Ông hiểu rồi.

- Tốt lắm!

Baisemeuax chấp hai tay lại, rên rỉ:

- Nhưng tại sao sau khi ngài mang Marchiali đi rồi lại mang hắn đến trả cho tôi thế?

- Với một người bạn thân như ông, với một người thừa lệnh như ông, thì không có gì phải giữ bí mật cả.

Và Aramis ghé vào tai Baisemeuax nói nhỏ:

- Ông chắc biết, kẻ đó rất giống với...

- Với Nhà vua, vâng.

- Thế thì việc đầu tiên Marchiali lúc đó được tự do là đi tìm sự ủng hộ, ông đoán ra chưa?

- Làm sao tôi đoán được?

- Tìm sự ủng hộ để làm vua nước pháp.

Baisemeuax kêu lên:

-Ồ! Thằng đại dột!

- Cứ mặc nguyên áo Nhà vua và lên ngai là được.

- Trời còn thương!

- Cho nên tôi mang hắn lại cho ông. Ông bạn thân mến ạ. Hắn điên khùng và gặp ai cũng tự xưng như thế cả.

- Bây giờ phải làm như thế nào đây?

- Dễ lắm, không cho hắn tiếp xúc với ai cả. Ông hiểu rằng nếu chuyện điên khùng của hắn đến tai Nhà vua thì dù Nhà vua có thương hại hắn, mà thấy lòng tốt của ngài bị đền đáp bằng sự vô ơn xấu xa như thế thì hắn ngại giận lắm. Cho nên, ông Baisemeuax thân mến ạ, ông nhớ lấy điều này, chuyện quan hệ đến ông đây, hãy nhớ rằng, có lệnh giết kẻ nào để hắn nói chuyện với ai khác ngoài tôi và Nhà vua đây. Ông nghe chưa, tử hình?

- Ôi nghe rồi đây!

- Cho nên, bây giờ ông bước xuống đi, dẫn thằng khốn đó vào hầm tối, hay là để đưa hắn lên đây.

- Để làm gì?

- Ừ, tốt hơn hết là nhốt hắn ngay lập tức.

- Đúng?

- Thế thì, thi hành ngay đi!

Baisemeuax sai đánh trống, và bấm chuông lừa tù vào phòng để tránh mọi sự gặp gỡ bất ngờ. Rồi khi các lồi đi đã trống vắng, ông liền đến bên xe bắt người tù trong khi Porthos theo lệnh vẫn chĩa nòng súng vào ngực hắn. Baisemeuax kêu lên khi thấy Nhà vua:

- Ôi, anh chàng khốn khổ, lại đây anh. Tốt! Tốt lắm!

Rồi ông gọi Nhà vua xuống xe, dẫn đi luôn luôn có Porthos mang mặt nạ đi theo và Aramis cũng đeo

mặt nạ lên lại.

Họ đến trước cánh cửa mà Philippe phải rên rỉ suốt mười năm qua, Nhà vua vào phòng tối không nói một lời, mặt mày xanh xám và ngơ ngác.

Baisemeuax đóng cửa lại tự tay xoay lại hai vòng khoá rồi đến bên Aramis nói nhỏ:

- Chà, đúng thật, hẳn giống Hoàng thượng quá. Nhưng không đến như ngài nói đâu.

- Như vậy là ông không thể nào làm được nếu có sự tráo đổi phải không?

- Ô!

Ông Baisemeuax thân mến ơi, ông thật là con người đáng ghét. Thôi bây giờ lo thả Seldon đi.

- Đúng rồi tôi quên... Để tôi ra lệnh.

- Thôi để mai, ông thừa thì giờ mà.

- Mai. Thôi, thôi, liền bây giờ đi. Chúa không để tôi chậm trễ một giây nào hết đâu.

- Thôi thì ông cứ làm việc đi. Tôi có việc tôi. Nhưng ông hiểu rồi chứ?

- Hiểu cái gì?

- Hiểu là ông không được phép vào phòng tên tù trù phi có lệnh vua, mà lệnh ấy lại do tôi mang đến.

- Đồng ý. Tạm biệt Đức ông.

Aramis trở lại phía bạn.

- Đi Vaux mau lên.

Porthos nói:

- Phục vụ trung thành Hoàng thượng xong lại cứu được đất nước nữa thì người nhẹ nhõm lắm. Lũ ngựa khỏi kéo lê cái xe.

Thôi chúng ta đi.

Thế là bỏ lại người tù quả đúng thật nặng nề đối với Aramis, chiếc xe vượt qua cánh cầu sập của nhà ngục Bastille đang từ từ nâng lên sau lưng họ.

Chú thích:

(1) *Prométhée* ăn cắp lửa trời, bị cột nơi mỏm đá để cho ác điều mỏ ăn ruột gan

(2) *Morphée* là thần của giấc ngủ

Một đêm ở ngục Bastille

Lúc mới đầu, khi ông vua trẻ khù khờ, rã rời thân xác thấy bị dẫn đến nhà ngục Bastille, ông cứ tưởng tượng rằng cái chết giống như một giấc ngủ, cũng có cơn mơ rằng chiếc giường nằm rơi tụt dưới tấm sàn lâu đài Vaux và cái chết đến tiếp theo sau đó Louis XIV tiếp tục cơn mơ, thấy mình đã chết, nằm mơ thấy một chuyện ghê gớm, không thể xảy ra trong đời, chuyện ông vừa mới đầy quyền lực lại bị cướp đoạt ngôi, bị nhốt và bị nhục mạ.

Khi thấy cánh cửa do chính Baisemeuax đẩy khép kín lại, Louis XIV lầm bầm:

- Có phải đây là sự vĩnh cửu, là địa ngục mà người ta nói đến không?

Ông không nhìn chung quanh, chỉ dựa lưng vào tường và buông thả mặc cho cái chết xảy tới, không mở mắt vì sợ trông thấy thứ gì còn tệ hại hơn nhiều nữa. Ông hơi ngu ngơ tự nhủ: Người ta bắt ta chết bằng cách nào? Có phải là dùng mẹo mà đẩy tụt cái giường xuống không? Nhưng không ta nhớ là không có lộn xộn, không có va chạm nào hết mà hay là họ cho thuốc độc vào món ăn, xông hương như đã làm như với bà cô ta, Jeanne D Albret?

Bỗng, khí lạnh của căn phòng chụp xuống hai vai Louis như một chiếc áo choàng bung ra.

"Ta đã thấy cha ta bị bỏ bê chết trên giường, mình còn mặc triều phục. Khuôn mặt tái mét ấy, lạng lờ và suy sụp làm sao, những bàn tay lúc thường thật khéo léo lúc bây giờ trở nên bất động, đôi chân cứng nhắc, tất cả đều không có gì chứng tỏ rằng ông đã chết trong khi đang nằm mơ. Ông vua lúc chết còn là vua, ông còn ngự trị thần dân trên chiếc giường tang như ngôi trên ghế nhưng. Ông không bị mất ngôi vị. Chúa đã không trừng phạt ông thì cũng không trừng phạt ta, ta đây chẳng có tội gì hết".

Có một tiếng động lạ khiến ông chú ý nghe. Ông để tâm nhìn và thấy nơi lò sưởi phía trên một bức hình Chúa Jésus, một con chuột công to lớn góm ghiếc đang bận nhấm gặm một mẩu bánh mì khô cứng trong khi đôi mắt tinh ranh và tò mò cứ nhìn người khách mới lạ của nơi này.

Nhà vua cảm thấy sợ hãi, nhòm góm dâng lên. Ông lúi lại phía cửa, hét lên một tiếng lớn. Hình như Louis XIV cần tiếng hét ấy thoát ra từ lồng ngục để nhận ra mình, để thấy mình sống, có lý trí, có ý thức bình thường. Ông kêu lên:

- Tù nhân! Ta mà là tù nhân!

Ông đưa mắt tìm một cái chuông để gọi người.

Ông nói:

- Ở Bastille không có chuông báo mà ta thì đang bị nhốt ở ngục Bastille. Tại sao ta lại bị nhốt? Chắc

hắn đây là một âm mưu của Fouquet. Ta bị lôi vào một cái bẫy ở Vaux. Trong chuyện này không chỉ có một mình Fouquet. Tay chân của hắn, tiếng nói ấy, ta nhận ra rồi, là ông De Herbalay. Nhưng Fouquet muốn gì ở ta? Muốn thay ta làm vua ư? Không được đâu! Nhưng biết đâu đây? - Nhà vua cau mặt nghĩ thầm, - Hầu tước D Orléans người em của ta, cả đời chống lại ta sao lại chẳng làm việc này, chú ta cũng muốn chống lại ta. Nhưng còn Hoàng hậu? Còn mẫu hậu? Còn tiểu thư La Vallière? Ôi tiểu thư La Vallière! Anh mãi mãi xa em rồi!

Chỉ nghĩ đến sự phân ly này là ông đâm ra thờ dài rồi thỏn thức, rên rỉ. Thế rồi ông nổi giận nói:

- Ở đây tất có viên chủ ngục. Ta sẽ nói chuyện với hắn. Ta sẽ gọi hắn?

Ông kêu to lên. Nhưng không có ai trả lời cả.

Ông cầm chiếc ghế phang mạnh vào cánh cửa gỗ sồi đồ sộ. Gỗ đập vào gỗ bật ra tiếng vang âm u ghé rợn vào cuối dãy thang lầu, nhưng vẫn không ai trả lời.

Đây cũng là chứng cứ nữa tỏ ra là ở ngục Bastille không ai coi trọng ông nữa. Thế rồi sau cơn tức giận, ông lưu ý đến cánh cửa sổ có ánh sáng rọi qua chấn song giống như bình minh đã đến, ông liền hướng miệng ra ngoài phía ấy kêu lên, ban đầu còn nhỏ tiếng, sau thật lớn. Nhưng cũng không có ai trả lời.

Ông thấy máu bốc lên đầu. Con người này quen sai khiến, nên lúc này thấy giận run vì không có người vâng lời ông. Cơn tức giận càng lúc càng tăng. Thấy chiếc ghế quá nặng không vừa tay, người tù đập gãy ra, lấy một khúc đập rầm rầm nơi cửa. Ông đập thật mạnh, thật nhiều khiến mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Tiếng rầm rầm liên tiếp dội ra. Vài tiếng kêu nổi lên đây đó.

Nhà vua giật mình, ngưng tay lại lắng nghe. Đó là tiếng nói của những người tù, ngày xưa là nạn nhân nay là đồng bạn của ông. Những tiếng nói đó vang lên qua các trần nhà tường vách dày đặc. Những tiếng nói đó vang lên trách móc người gây tiếng động, cũng như tiếng thờ dài, những dòng nước mắt thầm thì trách móc kẻ khiến họ phải chịu giam cầm. Sau khi khiến cho bao người mất tự do, bây giờ Nhà vua làm cho bao nhiêu người mất ngủ.

Nghĩ đến đó, Nhà vua muốn điên lên. Ông đập mạnh gấp bội, mong muốn tìm ra một kết cục, một tin tức gì. Thanh ghế gỗ suốt một tiếng đồng hồ thì nghe có tiếng động ngoài hành lang, phía sau cánh cửa, rồi có ai đập mạnh vào cánh cửa trả lời với một giọng ồm ồm, thô lỗ khiến ông ngưng lại.

- Ê, có điên không? Sáng nay anh làm cái trò gì vậy?

"Sáng nay?" - Nhà vua giật mình nghĩ thầm. Rồi lên giọng lễ phép nói:

- Thưa có phải ông là chủ ngục Bastille không?

Người kia trả lời:

- Ông bạn, đầu óc lệch lạc rồi, nhưng không phải vì lẽ đó mà ông bạn làm ồn quá thế. Im đi, trời ạ!

Nhà vua còn cố gượng hỏi:

- Có phải ông là chủ ngục không?

Tiếng một cánh cửa khép lại. Người gác bước đi không thèm trả lời lấy một tiếng.

Khi biết thế, Nhà vua ùng ùng nổi giận. Ông nhảy từ cái bàn tới cửa sổ, lay mạnh các trần song, đập bẻ một mặt kính, kêu khàn cổ "Ông chủ ngục! Ông chủ ngục ơi!". Cơn nổi giận sôi sục kéo dài cả tiếng đồng hồ. Nhà vua chỉ ngưng khi kiệt lực để đầu óc rối bù hét vào trán, áo quần rách bươm, trắng xoá những vôi. Lúc bấy giờ ông mới biết được bức tường thật là dày khủng khiếp, xi măng thật vững chắc vô cùng, không gì lay chuyển nổi ngoài thời gian.

Ông gục đầu trên cánh cửa lớn để trái tim từ từ dịu lặng vì chắc rằng nó đập thêm một chút nữa thì nó sẽ vỡ ra mất. Ông tự nhủ: "Sẽ có lúc người ta đem đồ ăn đến cho tù nhân, đến lúc ấy ta sẽ gặp người, ta sẽ nói lên và họ sẽ trả lời cho ta".

Rồi ông lục lọi trong trí nhớ xem người ta cho tù nhân ở ngục Bastille ăn vào lúc nào. Nhưng ông không biết được. Thật như một nhát dao vô tình mà ghê rợn đâm vào tâm hồn khi ông chợt ân hận biết rằng mình làm vua sung sướng trong hai mươi lăm năm mà chẳng bao giờ nghĩ đến nỗi khổ của những kẻ bị mất tự do một cách bất công. Nhà vua xấu hổ đỏ mặt. Ông biết rằng khi Chúa cho một người cảm thấy điều nhục nhằn cay đắng là chỉ để trả lại cho người ấy những nỗi đau đớn mà hắn đã gây ra cho người khác thôi. Ông nghĩ: "Chúa thật có lý. Ta thật hèn khi cầu xin nơi Chúa những điều mà ta từ chối với đồng loại của ta".

Đang suy nghĩ như người đang hấp hối, ông bỗng nghe thấy có tiếng lịch kịch nơi ổ khoá.

Ông nhảy một bước tới trước để định đến gần người sắp bước vào. Nhưng ông chợt nhận ra rằng cử chỉ ấy thật không xứng với một bậc vua chúa nên ông dừng ngay lại, lấy dáng cao cả, bình tĩnh, quay lưng vào phía cửa sổ để che giấu một chút dao động của ông trước mặt người mới tới.

Nhưng mà đó chỉ là một người mở khoá mang thúng đựng đồ ăn. Nhà vua lo lắng nhìn người này, đợi anh ta nói:

- Ô tôi biết mà, anh đập gãy ghế rồi. Chắc anh nổi cơn điên rồi!

Nhà vua nói:

- Thưa ông, ông nên cẩn thận lời nói. Ông coi chừng gặp điều không may đấy.

Người gác đặt cái thúng lên bàn rồi nhìn người đối diện:

- Nay, cậu bé ạ, lâu nay cậu biết điều lắm, nhưng cơn điên làm cậu hung dữ, nên tôi thấy có bổn phận phải báo cho cậu rõ: cậu đập bàn ghế và làm ồn, tội này đáng nhốt vào hầm tối đấy. Bây giờ cậu hứa với tôi là không làm như vậy nữa thì tôi sẽ không báo cho ông chủ ngục biết đâu.

Nhà vua bình tĩnh trả lời:

- Tôi muốn gặp ông chủ ngục!

- Coi chừng ông ta nhốt cậu vào hầm tối đấy!

- Tôi muốn, ông có nghe không?

- Ô! Mắt ông trợn lên rồi. Được! Tôi lấy lại con dao của cậu đây!

Và người gác làm như đã nói, đi ra đóng cửa lại để Nhà vua một mình vừa thấy ngạc nhiên, vừa thấy đau khổ hơn bao giờ hết. Ông lại lấy chân ghế đập vào cửa. Ông ném bát đĩa tung tóe ra ngoài cửa sổ. Vô ích vẫn không có ai trả lời.

Hai giờ sau thì không còn là một ông vua, một nhà quý tộc, một con người, một khối óc nữa. Bây giờ chỉ còn là một thằng điên lấy móng tay cào cấu vào cửa, hi hục cạy đá lát nền phòng, miệng la hét kêu khóc khiến cho cả nhà ngục Bastille xưa cũ như rung rinh đến tận chân móng. Viên chủ ngục ngạc nhiên mà không hề nao núng. Người giữ chìa khoá, người gác đã báo cáo cho ông rồi. Nhưng biết để làm gì? Bọn điên là dân bình thường của nhà ngục này mà!

Nhưng có cái điên nào đủ mạnh để xô được các bức tường này?

Ngài Baisemeuax nghe thấm các lời khuyên của Aramis và hoàn toàn theo lệnh của Nhà vua nên chỉ muốn có mỗi điều là mong cái thằng điên Marchiali đó điên thêm chút nữa, để tự treo cổ trên nóc giường hay trón song cửa là ông khỏe ru!

Thực vậy tên tù nhân đó không mang lại ích lợi gì cho ông hết mà chỉ thêm phiền bực thôi. Những chuyện rắc rối về sự làm lãn giữa Seldon và Marchiali, chuyện thả ra, nhốt lại, chuyện hình dáng giống nhau đến lạ kỳ, tất cả đều cần đến một kết cục thuận lợi. Baisemeuax còn nghĩ rằng kết cục đó chắc chắn không làm mất lòng ngài D Herblay đâu. Ông đã nói với viên phó:

- Thực ra, một tên tù thường đã là khốn khổ với thân phận tù lắm rồi; hẳn khổ đến mức người ta thật lòng mong muốn hẳn chết đi cho rảnh nợ đời. Thế mà thằng tù đó lại điên lên, có thể tấp người, có thể làm ồn ngục! Vậy mong cho nó chết cũng chưa đủ là một nguyện ước tốt đẹp, phải làm một hành động từ thiện là cho nó chết một cách nào thật êm ả?

Nói xong, ông chủ ngục từ thiện ngồi vào bàn ăn bữa thứ hai.

Cái bóng của ông Fouquet

D Artagnan vừa được Nhà vua tiếp kiến, đầu óc còn cảm thấy nặng nề vì câu chuyện, đang tự hỏi không biết Nhà vua có tinh trí không, không biết mọi sự có xảy ra êm đẹp ở Vaux hay không, không biết mình có đúng là chương quan ngự lâm quân không, không biết ông Fouquet có phải là chủ nhân toà lâu đài mà Louis XIV vừa được mời đến không. Chẳng phải đây là ý nghĩ của một người say. Ở Vaux vẫn tiệc tùng đầy đủ, món rượu nho của ông tổng giám vẫn đứng hàng đầu. Nhưng anh chàng Gascon vốn là con người điềm tĩnh khi chạm tay vào lưỡi kiếm thép, ông thấy lưỡi thép lạnh đủ cho ông sẵn sàng lao vào những vụ to lớn. Khi bước ra khỏi điện ông tự bảo: Hừ, phen này là ta nhào vào chuyện dính dáng tới số phận của một ông vua và của ông tổng giám. Lịch sử sẽ ghi rằng một con em của xứ Gascogne là ông d Artagnan chụp lấy cổ tay ông tổng giám tài chính nước Pháp là ông Nicolas Fouquet. Đây là lệnh của vua sai. Ai cũng biết phải nói với ông Fouquet là: "Ông đưa grom đây!". Nhưng không ai có thể ngăn được người nào đấy kêu lên. Vậy thì phải hành động làm sao cho ông tổng giám từ chỗ được hưởng ân huệ tối cao qua đến chỗ thất sủng tàn tạ nhất, để cho ông biến lâu đài Vaux thành một "Chuồng cọp", làm sao sau khi biết mùi vinh hoa rồi ông ta chịu đến giá treo cổ?

Tới đây, d Artagnan cau mặt lại. Nhất định là Louis XIV ghét ông Fouquet thật sự, cho nên buộc con người ông vừa mới phong là mã thượng đi đến chỗ chết, thì đúng là một trường hợp lương tâm vẫn vít của Nhà vua.

D Artagnan ôm đầu, bứt râu nói tiếp:

- Vì lẽ gì mà ông Fouquet bị thất sủng? Vì ba lẽ: Thứ nhất, vì ông không được ông Colbert ưa, thứ hai, vì ông muốn yêu tiểu thư La Vallière; thứ ba vì, Nhà vua yêu ông Colbert và tiểu thư La Vallière. Tiêu rồi! Nhưng làm đáng trọng phu như ta mà đập lên đầu người ngã ngựa vì một người đàn bà, vì kẻ tùy phái à? Xi! Nếu hấn là nguy hiểm thì ta hạ, nếu hấn chỉ bị bạc đãi thôi thì để xem. Athos mà có ở đây thì cũng làm như ta thôi. Như vậy, thay vì đi chộp ông Fouquet, tóm ông ta, nhét vào đâu đó thì ta phải cư xử đàng hoàng.

Rồi d Artagnan xách lại dây đeo grom theo cung cách rất đặc biệt của mình và đi thẳng đến nhà ông Fouquet. Ông này sau khi từ giã các bà, đang sửa soạn ngủ yên sau một ngày thành công rực rỡ.

Ông Fouquet vừa được người hầu phòng đưa tay cởi áo thì d Artagnan xuất hiện trên bậc cửa. Cánh tay phải ông Fouquet vừa thoát khỏi thân mình xong.

- Kia! Ông d Artagnan?

Người lính ngự lâm trả lời:

- Xin đến để phục vụ ngài.

- Sao, ông đến để chỉ trích buổi lễ à? Ông thật là một người khéo!

- Ô không.

- Có phải người ta ngăn trở ông làm việc không?

- Không phải tí nào.

- Hay là chỗ ở của ông không được tiện nghi?

- Ồ tốt lắm!

- Thế thì xin cảm ơn ông đã có lòng ân cần với tôi và chính tôi mới là kẻ chịu ơn ông về tất cả những câu nói giúp tôi vui lòng đây.

Những lời nói này rõ ràng là có ý nghĩa: ông d Artagnan thân mến ơi, thôi ông đi ngủ đi vì ông có cái giường rồi, để cho tôi đi ngủ với. Nhưng d Artagnan làm ra vẻ như không hiểu.

Ông nói với viên tổng giám:

- Ông phải đi ngủ rồi à?

- Vâng, ông có điều gì cho tôi biết không?

- Không, không có gì hết. Ngài ngủ ở đây à?

- Thì ông thấy đó!

- Thưa ngài đã tổ chức cho Nhà vua một buổi lễ tiệc thật to - Nhà vua bằng lòng không?

- Thích lắm.

- Và ngài bảo ông đến bảo điều đó cho tôi à?

- Ngài không sai một người đưa tin kém cỏi như tôi đâu, thưa Đức ông.

- Ông d Artagnan, ông khiêm nhường quá.

- Đây là giường ngủ của ngài?

- Vâng. Sao ông hỏi thế? Ông không bằng lòng chỗ ngủ của tôi à?

- Ờ không.

Fouquet giật mình, nói:

- Ông d Artagnan, xin ông hãy giữ phòng tôi đi.

- Đức ông bỏ à? Không đời nào!

- Thế thì ta làm sao?

- Xin phép cho tôi ngủ chung với ngài.

- Ngài Fouquet nhìn đăm đăm vào người lính ngự lâm:

- Ồ, ông từ phòng Nhà vua ra à?

- Thưa Đức ông, vâng.

- Tốt lắm, tốt lắm! D Artagnan ạ! Ông là chủ ở đây. Mời ông.
- Tôi xin bảo đảm với Đức ông là tôi không muốn lợi dụng tí nào.

Fouquet nói với người hầu phòng:

- Ra đi, để chúng ta lại đây.

Người hầu phòng rút lui. Fouquet nói với d Artagnan:

- Ông có điều nói riêng với tôi có phải không? Một người tinh tế như ông không thể đến nói chuyện qua quít với một người như tôi trong giờ phút này nếu không có lý do gì quan trọng thúc đẩy.

- Xin ngài đừng hỏi.
- Trái lại. Ông muốn nói điều gì?
- Chỉ xin đến với ngài cho có bạn thôi.
- Thôi chúng ta ra vườn đi.

Người lính ngự lâm vội vã trả lời:

- Không! Không!
- Tại sao?
- Ngoài đó lạnh.

Ông tổng giám nói với người chương quan:

- Thôi hãy nhận là đến đây để bắt tôi đi!
- Không phải tí nào.
- Thế thì ông canh chừng tôi à?
- Vâng, thưa Đức ông, tôi lấy làm hân hạnh.
- Hân hạnh? Chuyện lạ đấy! Ồ! Tôi bị bắt ngay ở nhà à?
- Xin ngài đừng nói thế!
- Nhưng tôi vẫn là người ta bắt tôi.
- Nếu ngài la lên thì tôi buộc phải làm cho ngài im tiếng.
- Tốt! Sử dụng bạo lực trong nhà tôi. Tốt lắm!
- Chúng ta không hiểu nhau đấy. Có bàn cờ kia, Đức ông vui lòng chơi với tôi vài ván.
- Ông d Artagnan à, có phải đúng là tôi bị bỏ rơi không?
- Không phải đâu, nhưng mà...
- Nhưng mà lệnh bắt tôi phải đặt dưới quyền ông à?
- Thưa Đức ông, tôi không hiểu ngài nói gì hết: nếu ngài muốn tôi rút lui thì tôi xin về.
- Ông d Artagnan thân mến, ông làm tôi điên lên mất. Tôi buồn ngủ muốn chết mà ông cứ bắt tôi thức.
- Tôi không thể nào tha thứ cho tôi về chuyện đó cả. Và nếu ngài muốn cho tôi khỏi trách móc tôi thì...
- Sao?
- Xin ngài đi ngủ đi, trước mặt tôi. Tôi thật sung sướng.

- Ông trông chừng tôi?

- Thế thì tôi xin đi.

Rồi d Artagnan dợm bước đi ra. Ông Fouquet chạy theo nói:

- Tôi không đi ngủ đâu. Vì ông không đối xử với tôi như là con người và vì ông cợt đùa với tôi thái quá nên tôi ép ông phải húc như heo rừng.

- A! - D Artagnan kêu lên mà cố mỉm cười.

- Tôi sai đóng ngựa và đi Paris ngay.

- Ô thưa Đức ông, nếu như thế thì vấn đề sẽ khác đi.

- Ông bắt tôi?

- Không, tôi cùng đi với ngài.

Fouquet lạnh lùng nói:

- Thôi ông d Artagnan, đủ rồi. Ông nổi danh là một con người tinh tế, khôn ngoan không phải là không có cơ đâu.

- Nhưng đối với tôi thì tất cả mấy cái đó đều là dư thừa hết.

- Chúng ta đi thẳng vào việc đi. Tại sao ông bắt tôi? Tôi đã làm gì nào?

- Ô tôi đã không biết ngài đã làm gì. Và tôi cũng không bắt ngài tôi nay.

Fouquet xanh mặt kêu lên:

- Tối nay! Thế thì mai?

- Ô, thưa Đức ông, bây giờ thì chưa phải là ngày mai.

- Ngày mai có xảy ra chuyện gì thì làm sao biết được?

- Nhanh lên, ông chưởng quan, xin ông cho tôi nói chuyện với ông D Herblay!

- Than ôi, đây mới là chuyện không thể được, thưa Đức ông. Tôi được lệnh không cho ngài nói chuyện với ai hết.

- Nhưng mà, ông chưởng quan, với ông D Herblay bạn của ông đấy!

- Thưa Đức ông, nếu tình cờ mà ông bạn thân D Herblay của tôi là người duy nhất tôi phải ngăn nói chuyện với ngài thì ngài tính sao?

Fouquet đỏ mặt và lấy vẻ chịu phép, nói:

- Ông có lý. Tôi vừa nhận một bài học đáng lẽ tôi không nên gây ra. Một con người ngã ngựa không có quyền đòi hỏi gì hết, cả đến quyền đòi hỏi ở những người mà hẳn ta đã gây dựng sự nghiệp cho, càng lại không nên đòi hỏi ở những người hẳn không có ân hạnh giúp đỡ gì hết?

- Đức ông?

- Đúng đấy, ông d Artagnan ạ? Ông luôn luôn đặt mình ở một vị thế phải lý đối với tôi, vị thế hợp của một người sẵn sàng đi bắt tôi. Ông chưa bao giờ hỏi xin tôi điều gì hết.

Chàng Gascon cảm động vì những lời nói đầy ý nghĩa và cao cả ấy, ông nói:

- Thưa Đức ông, ngài có lấy tư cách con người lương thiện hứa với tôi là không ra khỏi phòng này không?
- Ông d Artagnan thân mến ơi, hứa như thế để làm gì, ông đang canh giữ tôi mà! Ông ngại tôi chống với tay kiếm có giá nhất vương quốc ư?
- Không phải thế đâu, đó là vì tôi phải đi tìm ông D Herblay nên tôi để ngài ở lại một mình.
- Ông D Herblay ở đâu? Có phải trong phòng màu xanh không?
- Đúng đó, ông bạn ạ.
- Ông bạn, xin cảm ơn về chữ dùng đó.
- Thưa Đức ông, lâu nay ngài chưa hứa cho tôi cái gì bây giờ xin ngài.
- A! Ông cứu tôi!
- Có phải từ đây tới phòng xanh đi và về khoảng mười phút không?
- Gần như thế.
- Và muốn đánh thức Aramis thường là hay ngủ say, muốn báo cho anh ta, tôi cho là phải năm phút. Nghĩa là tất cả phải một khắc. Thưa Đức ông. Bây giờ xin ngài hứa với tôi là ngài không tìm cách trốn chạy và vẫn ở đây đến khi tôi về.
- Thưa ông, tôi xin hứa.
- D Artagnan biến mất.
- Fouquet nhìn ông đi xa dần, có vẻ nôn nóng rõ rệt trông mong cánh cửa khép lại. Rồi khi cửa đã khép, ông chạy vội lại lấy chùm chìa khoá mở hộc tủ giấu trong bàn, lục tìm không ra những giấy tờ chắc đã để ở St. Mandé, rồi ông dọn thư từ, khế ước, mọi thứ có chữ viết làm thành đống và đốt.
- Rồi khi đã xong việc, như một người vừa mới thoát khỏi cơn nguy biến to lớn, sức lực rã rời khi không còn có gì phải lo lợ nữa, ông nằm vật ra trên ghế ngất đi.
- Lúc trở lại, d Artagnan thấy ông ta vẫn nằm nguyên vị thế đó. Người lính ngự lâm có tư cách không hề nghi ngờ rằng Fouquet khi đã hứa lại không giữ lời. Nhưng ông cũng nghĩ được Fouquet nhân dịp này có thể tìm cách loại bỏ tất cả những giấy tờ, ghi chú, tất cả những khế ước khiến ông ta còn lâm vào tình trạng nguy hiểm hơn. Cho nên d Artagnan mới ngừng đầu lên như con chó đánh hơi và khi người thấy mùi khói bay trong phòng, ông thấy thoả mãn là đã đoán đúng.
- Khi d Artagnan bước vào, Fouquet đang nằm nghiêng, ngừng đầu lên. Hai cặp mắt gặp nhau, hai người cùng hiểu.
- Fouquet hỏi:
- Kìa, ông D Herblay đâu?
- Ồ Thưa Đức ông chắc ông D Herblay ưa đi dạo ban đêm và làm thơ dưới trăng trong vườn với một vài thi sĩ của ngài, nên tôi không thấy ông ta trong phòng.
- Sao? Không có trong phòng à?

Fouquet kêu lên và thấy mất niềm hy vọng cuối cùng. Ông không rõ D Herblay làm cách nào để cứu mình nhưng chắc chắn rằng giám mục Vennes sẽ cứu và chỉ cho ông ta mà thôi.

D Artagnan tiếp tục:

- Nếu ông ta ở trong phòng thì chắc có lý do nào đó khiến ông ta không chịu trả lời tôi.

- Chắc là ông không gọi to nên ông ta không nghe thấy chứ gì?

- Đức ông không chịu nghĩ rằng tôi đang vi phạm lệnh cấm rời khỏi ngài một bước, Đức ông tưởng rằng tôi điên lên mới đánh thức mọi người dậy để thấy tôi ở ngoài hành lang của giám mục De Vannes rồi báo cho ông Colbert biết rằng tôi cho phép ngài có dịp đốt giấy tờ ư?

- Ở đúng xin cảm ơn ông.

- Ngài làm khéo quá. Ai cũng có sự riêng tư mà không người nào được phép dòm ngó vào. Nhưng thôi hãy trở lại chuyện Aramis. Chắc ông gọi nhỏ quá và ông ta không nghe thấy.

- Thưa Đức ông, gọi Aramis mà nhỏ đến đâu đi nữa nếu cần thì ông ta vẫn nghe như thường. Thành thử tôi xin lặp lại là Aramis không có trong phòng, hay là Aramis có những lý do để không nghe tiếng tôi, những lý do mà tôi không hiểu và chắc là ngài cũng không hiểu.

Fouquet thở dài, đứng dậy, bước vài bước rồi lả mình ngồi xuống chiếc giường lộng lẫy giăng thêu rua choáng lộn.

Người lính ngự lâm buồn rầu nói:

- Trong đời, tôi đã thấy nhiều người bị bắt. Lúc còn trẻ tôi thấy ông De Cinq-Mars bị bắt, ông De Chalais bị bắt. Tôi đã thấy ông De Condé bị bắt với các ông hoàng khác, tôi cũng thấy ông De Retz, ông Broussel bị bắt. Nay, ngài chú ý xem, thật đáng tiếc phải nói lên điều này, là trong số đó, người giống với ngài lúc này nhất là ông bạn Broussel. Cũng như ông ta, ngài đang nhét khăn vào bóp, ngài đang lấy giấy tờ chùi miệng. Chán quá! Ngài Fouquet ạ một người như ngài không thể có cung cách rối loạn như thế được. Nếu bạn bè ngài trông thấy thì còn ra gì nữa?

Viên tổng giám cười buồn:

- Thưa ông d Artagnan, ông không hiểu gì hết. Chính là bởi vì các bạn tôi không có ở đây nên ông mới trông thấy như thế. Tôi không sống lẻ loi, không tồn tại một mình. Ông nên lưu ý là cả cuộc sống của tôi chỉ dành để tìm bạn giúp đỡ khi tôi nguy khốn. Lúc tôi phát đạt, tất cả những giọng điệu vui vẻ ấy - và vui vẻ nhờ tôi, xúm nhau lại ca tụng tôi, xin ân huệ của tôi. Tôi không bao giờ biết đến cô độc. Tôi chịu chấp nhận sự nghèo cực, tiếp đón nó như với một cô em bị bạc đãi, vì nghèo cực không phải là sự cô tịch, sự lưu đày, không phải là nhà ngục? Có bao giờ tôi nghèo khi có những người bạn như Pellisson(1), La Fontaine (2), như Molière(3)? Nhưng ở đây lại là sự cô độc, đối với con người ồn ào, thích hưởng thụ, sống vì người khác, sống như tôi? Ôi, ông đâu có biết hiện nay tôi cảm thấy cô độc như thế nào? Ông là con người thật cách biệt với tôi, ông đối với tôi như là hình ảnh của sự cô tịch, của hư vô, của tử thần!

D Artagnan thấy xúc động, nói:

- Nhưng tôi đã nói với ngài, ngài Fouquet ạ, tôi đã nói là ngài đi quá xa. Hoàng thượng vẫn yêu quý ngài như thường.

- Không? - Fouquet lắc đầu nói, - Không!

- Chính ông Colbert mới ghét ngài.

- Ông Colbert à? Đâu có quan hệ gì đến tôi!

- Ông ta sẽ làm ngài tàn tạ.

- Ô, về chuyện này tôi không lo, tôi đã tàn tạ rồi.

Khi nghe lời thú nhận của viên tổng giám, d Artagnan đưa mắt cố ý nhìn khắp chung quanh. Tuy ông không mở miệng nhưng Fouquet đã đoán rõ ý nên ông nói:

- Những cảnh tráng lệ này có ích gì khi người ta không còn hào hoa nữa? Thưa ông d Artagnan, muốn tỏ ra giàu thì phải quá giàu mới được.

D Artagnan gật đầu, Fouquet vội vã tiếp lời:

- Ô, tôi biết ông nghĩ gì rồi. Nếu ông có lãnh địa Vaux thì ông bán đi để mua miếng đất ở tỉnh. Đất ấy gồm rừng rú, vườn cây đồng ruộng, đất ấy nuôi sống chủ nó. Ông làm nên bốn mươi triệu như chơi.

D Artagnan chặn lại:

- Mười triệu!

- Không có triệu nào hết! Cả nước Pháp không có ai có tiền đủ để mua lãnh địa Vaux với giá hai triệu và chăm sóc sửa sang. Không ai có thể làm được việc đó.

D Artagnan kêu lên:

- Mẹ ơi! Dù sao thì một triệu cũng...

- Sao?

- Cũng không phải là nghèo cực.

- Thật gần nghèo quá mà, thưa ông.

- Cái gì?

- Ô, ông không hiểu được. Không, tôi không bán ngôi nhà tôi ở Vaux này; nếu ông muốn thì tôi tặng ông.

Fouquet hơi nhún nhẹ đôi vai kèm với lời nói đó.

- Thôi để đem cái ấy tặng Hoàng thượng thì có lợi hơn nhiều.

Fouquet nói:

- Nhà vua không cần tôi tặng. Nếu nhà đất hợp với ông ấy thì ông ấy lấy ngay chẳng cần lời thôi gì cả. Chính vì thế mà tôi cứ muốn nó sụp đổ đi. Nay ông d Artagnan, nếu Nhà vua không phải đang ở dưới mái nhà của tôi thì tôi cầm cây đèn này, đến chỗ mái vòm đốt hai thùng thuốc pháo thăng thiên còn ở đấy và cả toà lâu đài này sẽ thành bụi ngay tức khắc.

Người lính ngự lâm nói thật tình:

- Ô nhưng dù sao ông cũng không thể đốt vườn được mà ở đây thì chỉ có các khu vườn mới đáng giá thôi.

Fouquet tiếp lời, giọng khàn đục:

- Thế rồi, à tôi nói gì nhỉ? Đốt đất Vaux? Phá huỷ lâu đài của tôi. Nhưng Vaux không phải thuộc về tôi. Đúng là cả cảnh huy hoàng này thì phải thuộc về kẻ trả tiền được hưởng, nhưng tính về thời gian thì nó thuộc về kẻ đã tạo ra nó. Đó là các kiến trúc sư, hoạ sĩ, thi sĩ, sử gia Le Brun(4), Le Notre(5), Pellisson; La Vau(6), La Fontaine. Vaux nơi Molière đã diễn tuồng những kẻ quấy rầy ở đây. Vaux là của hậu thế, nên ông d Artagnan thấy đó, không có ngôi nhà nào là của tôi cả.

D Artagnan nói:

- Đúng lắm, tôi thích ý tưởng này lắm. Tôi thấy rõ được ngài Fouquet rồi. Ý tưởng này khiến tôi xa rời anh chàng Broussel và tôi không còn nhận ra những lời kêu khóc của tay chống đối này nữa. Nếu có phải sạt nghiệp thì ngài cứ thản nhiên đón nhận. Chán quá! Cả ngài nữa, ngài thuộc về hậu thế nên ngài không có quyền yếu đuối. Này, hãy nhìn tôi đây, tôi đang như có quyền trên ngài vì tôi đi bắt ngài. Số mệnh phân phối vai trò cho các anh hề trên cõi đời này, đã trao cho tôi một vai không mấy sáng sủa, dễ chịu hơn của ngài. Tôi là hạng người vẫn thường nghĩ rằng vai trò của các ông vua và các người quyền thế là có giá trị hơn vai trò của những người ăn mày và đám hầu hạ. Dù là đóng trò thì cũng nên sân khấu nào khác hơn sân khấu bình dân. Mặc áo đẹp nói lời hoa mỹ cũng hơn là chà lét đôi dép rách trên sàn gỗ, còn hơn là gãi lưng bằng mấy khúc cây quấn sơ gai. Ngài đã vung phí vàng bạc, đã chỉ huy, đã hưởng thụ. Tôi đã lê tấm thân trên ngựa, tôi đã vâng lời, tôi đã chịu thiệt thòi. Cho nên tôi không ra gì đối với ngài, tôi cũng xin nói. Việc nghĩ lại về tất cả hành động của tôi khiến tôi như có một mũi nhọn kích thích ngăn cái đầu già của tôi không cúi gục xuống sớm. Tôi sẽ mãi mãi là một kỵ sĩ vững vàng, sau khi tìm đúng chỗ thì sẽ chết như đã sống, chết thẳng người nguyên vẹn. Ông Fouquet, xin hãy làm như tôi rồi sẽ thấy chẳng có gì khó khăn lắm đâu. Có một câu tôi quên mất chữ, chỉ còn nhớ nghĩa, vì tôi đã suy nghĩ về nó nhiều lần. Câu ấy nói: "Cái kết cục sẽ tôn vinh cho sự nghiệp".

Fouquet đứng dậy, ôm choàng cổ d Artagnan, siết vào mình, cong tay kia bắt tay d Artagnan. Mãi một lúc sau ông mới nói:

- Đúng là một bài giảng thật hay.

- Bài giảng cho người lính ngự lâm đấy, Đức ông ạ.

- Ông có yêu mến tôi mới nói thế.

- Có lẽ

Fouquet lại dăm chiêu, rồi một lúc sau lại nói:

- Còn ông D Herblay không biết ở đâu nhỉ?

- Chà! Chà!

- Tôi không dám yêu cầu ông đi tìm ông ấy.
- Ngài có yêu cầu tôi cũng không làm. Vì thật là bất cần.
- Người ta sẽ hay biết. Aramis không dính dáng gì đến việc này, có thể bị liên lụy đến vụ thất sủng của ngài.

Fouquet nói:

- Để tôi đợi đến sáng xem.
- Vâng. Đó là cách tốt nhất.
- Sáng ra thì làm gì?
- Tôi cũng không biết. Thưa ngài.
- Xin ông d Artagnan ban cho tôi một ân huệ. Ông lo giữ tôi, tôi vẫn ở đây, như thế là ông làm đúng lệnh ra chứ gì? Thế thì, ông cứ coi như cái bóng của tôi. Thà là cái bóng này còn hơn là cái bóng khác.

D Artagnan nghiêng mình cảm tạ:

- Nhưng mà hãy quên tôi là d Artagnan, chớ quan ngại lâm quân, hãy quên tôi là Fouquet, tổng giám tài chính rồi chúng ta cùng nói về chuyện tôi.
- Chà mắc dịch, khó quá, nhưng với ngài thì tôi gắng hết sức thử xem sao.
- Cảm ơn. Nhà vua nói với ông những gì?
- Không có gì hết.
- Ô! Ông nói gì lạ!
- Hừ!
- Ông nghĩ sao về hoàn cảnh của tôi?
- Khó đấy.
- Khó về cái gì? Khó là hiện nay ngài đang ở nhà.
- Khó đến đâu nữa tôi cũng hiểu được.
- Ô! Ngài nghĩ rằng nếu với một người khác thì tôi cũng thành thật như thế này sao?
- Sao, thành thật à? Ông không chịu nói với tôi một chút gì mà là nói thành thật với tôi? Nhiều lắm chứ? Này, xin Đức ông xem tôi hành động như thế nào đối với một người khác với ngài; tôi đến trước cửa, mọi người phải đi, nếu không ai đi thì tôi đợi ở cửa, tôi tóm từng người một như tóm thỏ chạy. Tôi nhốt êm thắm. Tôi nằm dài trên tấm thảm ngoài hành lang của ngài rồi đặt tay trên mình ngài khiến ngài không nghi ngờ rồi nữa là tôi dành cho ngài bữa sáng của chủ tôi. Theo cách đó thì không ồn ào rắc rối, không có chống cự, không tai tiếng, nhưng cũng không báo hiệu gì hết cho ông Fouquet, không có vấn đề nhường nhịn tế nhị giữa những người lịch sự phải đối xử vào lúc quyết định. Sao, ngài bằng lòng chương trình này không?
- Chương trình này làm tôi rùng mình.
- Đúng phải không? Thật là đáng buồn nếu có một ngày nào đó, tôi đến bảo thẳng rằng hãy đưa thanh

gương của ngài cho tôi.

- Ô nếu thế thì tôi đến chết vì xấu hổ hoặc tức giận thôi.

- Thế thì, thưa Đức ông, nếu ngài bằng lòng tôi, nếu ngài hồi tâm không bị xúc động nữa vì thấy tôi đã mềm dịu hết sức thì chúng ta hãy tung hê hết đi, không nghi ngờ gì nữa cả. Ngài bị quấy rầy, ngài phải lo nghĩ nhiều rồi, thôi bây giờ hãy đi ngủ đi.

- Còn tôi thì nằm trên chiếc ghế tựa này, ngủ đến mức súng bắn bên tai cũng không nghe nữa. Trừ phi có trường hợp ai đó mở một cánh cửa, ra hay vào ngay trước mắt, hay nắp đầu đó.

- Hi, đối với mấy chuyện này thì lỗi lai tôi thính lắm; động cựa chút gì là tôi biết liền hà? Ngài cứ đi đi lại lại trong phòng, viết đi xoá đi, xé đi, đốt đi cái gì cũng được, nhưng chớ động tới chìa khoá trong ổ, chớ có động tay tới nắm cửa vì có thể làm tôi giật mình tỉnh dậy và làm đầu óc tôi rối điên lên đó.

Fouquet nói:

- Đồng ý rồi ông d Artagnan ạ, ông là con người tinh tế nhất, lịch sự nhất mà tôi gặp được. Tôi chỉ có điều tiếc là biết ông quá muộn thôi.

D Artagnan thở dài như có ý muốn nói: "Ôi không biết chừng là ông biết tôi quá sớm đấy". Thế rồi ông chúi vào ghế dựa trong khi Fouquet nửa ngồi nửa nằm trên giường, cùi chỏ chống lên, tâm tư mơ màng suy tính tương lai.

Rồi cả hai cứ để đèn cháy, nằm đợi trời sáng và khi Fouquet thở dài thật lớn thì d Artagnan ngáy thật to.

Chẳng có ai làm rộn bầu không khí yên tĩnh này, dù cả khi Aramis đến, chẳng có tiếng động nào vang lên trong cả phòng lớn này. Bên ngoài, các chuyến điều hành nghi lễ, các chuyến tuần tra của lính ngự lâm làm vang lên những tiếng gươm lách cách theo bước chân. Nhưng những thứ đó lại càng du ngủ người ta hơn, thêm vào đó là tiếng gió thổi, tiếng vòi nước chảy đều đều liên tục, chưa kể đến những tiếng động nhỏ bé của cuộc đời của cái chết.

Chú thích:

(1) *Pellisson, sử gia*

(2) *La Fontaine, nhà thơ ngụ ngôn nổi tiếng*

(3) *Molière nhà viết hài kịch nổi tiếng*

(4) *Le Brun, họa sĩ*

(5) *Le Notre, nhà thiết kế đồ họa*

(6) *La Vau, kiến trúc sư*

Bên cạnh cái định mệnh sâu thẳm của ông vua nằm ở Bastille găm nhám chân song, ổ khoá nhà ngục một cách tuyệt vọng, những viên thái sử ngày xưa tha hồ mà vung vít về cuộc sống vương giả đối lập của Philippe. Không phải những lời hùng biện ấy lúc nào cũng có dụng ý xấu xa và gieo rắc lầm lạc về những cái đẹp điếm tuyệt vào lịch sử, nhưng ở đây, chúng tôi vẫn xin phép quý vị đánh bóng phía đối lập và vẽ lại bức tranh cốt để ta dễ theo dõi cảnh đầu tiên kia.

Ông Hoàng trẻ vào nhà Aramis trong khi ông vua đi xuống căn phòng của thần Morphée. Dưới sức cách tay của ông D Herblay ấn mạnh, chiếc vòm nhà xuống từ từ và chiếc long sàng sau khi để người tù dưới hầm sâu lại trở lên đến trước mặt Philippe.

Chỉ khi một mình đứng trước sự xa hoa này, chỉ khi đứng trước quyền lực vô biên đó, chỉ khi đứng trước nhiệm vụ to lớn mà ông ta phải lãnh, lần đầu tiên Philippe cảm thấy cảnh làm vua ngợp người khiến tim đập liên hồi. Nhưng khi nhìn chiếc giường trống trơn, còn dấu nhẵn do thân xác người anh để lại, ông ta thấy tái mặt đi.

Sự đồng loã mặc nhiên trở lại sau khi chịu đồng ý để tiến hành công việc vừa qua. Nó trở lại mang dấu vết của tội ác, nó nói lên một cách thẳng thắn thô bạo như những lời đồng loã nói với nhau sự thật. Trong khi cúi xuống để nhìn cho gần hơn, Philippe nhận ra chiếc khăn ướt mồ hôi lạnh chảy trên trán của Louis XIV. Những giọt mồ hôi ấy khiến Philippe kinh khiếp như là những giọt máu của Abel đã làm kinh khiếp Cain(1)

Philippe nói, mắt rực lửa, mặt mày nhợt nhạt:

- Thôi bây giờ là ta phải đối mặt với số mệnh rồi. Chẳng biết nó có kinh khiếp như ở ngục thất không. Bây giờ, cứ mỗi lần phải theo sát những sự phỉnh phờ của lí trí, chẳng biết ta có còn nghe theo tiếng gọi ngại ngùng của lòng nữa hay không? Ô, quả đúng như vậy rồi? Ông vua đã nghỉ trên giường này, chiếc gối còn in hằn vết đầu ông, chiếc khăn tay còn mềm đi vì những giọt nước mắt cay đắng của ông, còn ta thì ngần ngại không nằm trên chiếc giường này, tay ta không dám nắm chiếc khăn tay có thù huy hiệu, tước vị của vua! Nhưng thôi đi, hãy bắt chước ông D Herblay, con người lúc nào cũng nghĩ đến mình, con người coi người lương thiện chỉ là kẻ bị kẻ thù không bằng lòng và phản bội thôi. Nếu Louis không chiếm đoạt thì nó đã là của ta. Chiếc khăn tay có thù quốc huy nước Pháp này cũng là của ta như lời ông D Herblay nói, nếu lúc nhỏ ta được chọn là kẻ kế nghiệp, Philippe của nước Pháp ời! Leo

lên giường này đi! Philippe, vị vương độc nhất của nước Pháp, hãy lấy huy hiệu của mình đi! Philippe, kẻ chỉ định kế nghiệp độc nhất của Louis XIII, cha ta, đừng thương xót kẻ phản nghịch nữa - hẳn ta, đến bây giờ cũng không có chút gì ân hận về tất cả những cay đắng mà ta phải chịu đựng.

Philippe nói xong, mặc dù trong tận cùng thân xác còn thấy nhồn gớm mình, mặc dù ý chí cố đè nén cho khỏi rùng mình, khiếp sợ, nhưng vẫn lên nằm trên chiếc long sàng, ráng gân cốt ép mình trên vùng hơi còn ấm của Louis XIV, chiếc khăn tay dầm mồ hôi áp lên trán.

Bây giờ, ta hãy nhìn cái ông vua chiếm ngôi run rẩy và ủ rũ này. Trông ông ta giống như một con cọp lạc đường đi vào giữa đám lau sậy, khe nước lạ lùng, và nằm ngủ trong hang ổ của con sư tử vắng nhà - ngủ trên chiếc giường của con sư tử thì cũng hãnh diện thực đấy, nhưng thật khó mà mong được ngủ yên.

Philippe lúc nào cũng lắng tai dò từng tiếng động một chút lo lắng gì cũng làm xao động tâm hồn. Nhưng vốn là người tin tưởng ở sức mạnh của mình ông vẫn vững tâm chờ đợi một chuyện gì xảy ra để đo lường khả năng của mình. Ông mong một mối nguy hiểm to lớn sẽ làm cho ông sáng chói lên. Nhưng không có gì xảy ra hết. Sự im lặng vốn là kẻ thù sống chết của những tấm lòng bất an, của những kẻ đày tham vọng, sự im lặng đó vẫn bao trùm một đêm ông vua tương lai của nước Pháp đang nấp dưới chiếc vương miện đánh cắp.

Vào lúc rạng sáng, một thân mình len vào trong phòng như một chiếc bóng. Philippe không ngạc nhiên vì đang chờ đợi, ông hỏi:

- Sao, ông D Herblay?
- Xong rồi, thưa ngài, xong hết rồi.
- Có kháng cự gì không?
- Thật ghê gớm: khóc lóc, kêu la.
- Rồi sao nữa?
- Thành công hoàn toàn và im lặng tuyệt đối.
- Người chủ ngục Bastille có nghi ngờ gì không?
- Không chút nào.
- Vì chuyện giống nhau phải không?
- Nguyên nhân thành công đấy.
- Nhưng ông cũng nên nghĩ rằng người tù cũng có thể giải thích ra. Tôi từng phải kháng cự với một quyền lực mạnh hơn tôi nhiều mà tôi cũng làm thế rồi đấy.
- Tôi nghĩ tới hết rồi. Vài ngày nữa, và cũng có lẽ sớm hơn, nếu cần thì lôi tên ấy ra khỏi nhà giam cho đi đây thật xa.
- Nhưng người đi đây cũng trở về được, ông D Herblay ạ.
- Xa thật là xa, xa thế nào mà để cho sức lực hẳn tàn tạ không thể sống đợi ngày về được.

Lại một lần nữa đôi mắt của ông hoàng trẻ và của Aramis gặp nhau trong sự toan tính thật lạ lùng. Philippe lái câu chuyện sang hướng khác.

- Còn ông Vullon thì sao?

- Ngày hôm nay ông ta sẽ đến triều kiến và sẽ nói riêng cho ngài nghe về những mối nguy hiểm mà tên chiếm đoạt đó đã gây khó khăn cho ngài đến đâu.

- Bây giờ phải phong cho ông ta như thế nào? Một tước công có kèm theo lãnh địa có phải không?

Aramis trả lời với nụ cười khác lạ:

- Vâng, một tước công có kèm theo lãnh địa.

- Sao ông D Herblay lại cười?

- Tôi cười về sự lo xa của Hoàng thượng.

- Lo xa? Ông nói gì thế?

- Hoàng thượng hẳn là sợ lão Porthos trở thành một chứng nhân khó chịu nên phải trừ đi.

- Trừ bằng cách phong quận công à?

- Đúng vậy ngài giết hẳn đấy? Hẳn vui sướng đến mức chết đi và mang sự bí mật theo hẳn. Còn tôi - Aramis lạnh lùng tiếp - tôi mất một người bạn thật là bạn.

Giữa lúc hai tay âm mưu đang nói chuyện tâm phào để che giấu nỗi vui mừng và kiêu ngạo vì sự thành công, thì Aramis vánh tai nghe ngóng một thứ gì bên ngoài. Philippe hỏi:

- Gì thế?

- Thừa ngài, sáng rồi.

- Thế rồi sao?

- Hôm qua, trước khi đi ngủ trên chiếc giường này, chắc ngài có nghĩ rằng hôm sau, sáng ra ngài sẽ làm gì chứ?

- Ta có bảo viên chương quan ngự lâm quân đến đây.

- Nếu ngài có nói như vậy thì hẳn đến ngay đấy. Hẳn là người đúng hẹn.

- Ta nghe có tiếng bước chân bên ngoài phòng rồi.

- Hẳn ta đấy.

Ông hoàng lấy dáng kiên quyết trả lời:

- Thế thì bắt đầu tấn công đi.

Aramis kêu lên:

- Chớ! Tấn công mà bắt đầu với d Artagnan thì là điên đấy! D Artagnan bây giờ chẳng biết gì hết, chẳng có gì nghi ngờ chúng ta hết. Nhưng nếu sáng nay hẳn ta là người đầu tiên bước vào phòng này, hẳn sẽ đánh hơi thấy ngay có chuyện gì hẳn phải lo. Ngài ạ, trước khi cho d Artagnan vào đây, ta phải cho căn phòng này thật nhiều không khí, mời thật nhiều người vào để cho tay thám tử tinh tế nhất nước này cũng bị đánh lạc trên cả hàng tá hướng khác nhau.

Ông hoàng thấy lo lắng trước viễn cảnh phải đối phó với một tay kinh địch có hạng như thế:

- Làm sao cho hắn lui về được một khi ta đã bảo hắn tới đây rồi?

Vị giám mục trả lời:

- Xin đừng lo, bắt đầu là đập cho hắn tá hỏa trước đã.

- Hắn ta cũng đập một cái ngay đây, - ông hoàng vội vã nói.

Quả thực có tiếng đập bên ngoài của d Artagnan đánh tiếng. Cửa mở ra, người chưởng quan cứ tưởng là ông vua mở cửa. Chuyện khó có thể xảy ra theo tình trạng của Louis XIV khi d Artagnan già từ hôm trước. Nhưng lúc ông sửa soạn kính cẩn chào gương mặt ông vua thì lại thấy khuôn mặt dài thòng và điềm đạm của Aramis. Suýt nữa ông kêu lên vì ngạc nhiên quá.

- Aramis!

- Chào bạn, d Artagnan thân mến!

Người lính ngự lâm lấp bắp:

- Bạn ở đây à?

- Hoàng thượng xin bạn báo cho mọi người biết rằng ngài đang nghỉ ngơi vì suốt đêm qua ngài mệt quá.

D Artagnan chỉ kịp thốt lên một tiếng "Ồ" ngạc nhiên vì không hiểu tại sao ông giám mục Vannes, thuộc loại trước chẳng được yêu chuộng gì lắm, thế mà sau mới sáu giờ đồng hồ lại được ưu ái lên vào đến tận giường ngủ. Đúng vậy, muốn đứng nơi ngạch cửa ngự phòng để truyền ý chỉ của vua, muốn làm người trung gian cho Louis XIV, muốn nhân danh vua để ra lệnh chỉ cách vua hai bước thì đến Richelien thời Louis XIII cũng không được như vậy đâu.

Mắt Aramis trợn tròn lên, miệng há ra, hàng ria vểnh lên, tất cả đều biểu lộ thật rõ ràng điều đó với người sủng thần ưu ái đang giữ dáng đứng thật vững vàng. Giám mục tiếp lời:

- Ông chưởng quan cần biết thêm sáng nay không cho ai vào làm ồn ào hết. Hoàng thượng còn nghỉ lâu chút nữa.

- Nhưng mà, - người lính ngự lâm phản đối như muốn cự lại vì nghi ngờ vì thấy vua không lên tiếng, - nhưng Hoàng thượng có hẹn với tôi sáng nay mà.

- Hẹn lại! Hẹn lại đi! - Có tiếng ông hoàng từ cuối phòng vọng ra làm cho người lính ngự lâm rùng mình.

Ông nghiêng mình sững sốt, bàng hoàng, mụ đi vì nụ cười của Aramis hiện ra khi tiếng nói kia cất lên.

Vị giám mục tiếp tục:

- Thế này, để trả lời cho điều bạn vừa xin ở Hoàng thượng, bạn hãy xem để biết ngay sắc chỉ mới này về việc ông Fouquet.

D Artagnan giơ tay nhận lệnh đọc: "Thả! Ồ!". Rồi ông lại thốt lên một tiếng "ồ" thứ hai có ý nghĩa hơn. Đó chính vì tờ lệnh cho ông biết tại sao Aramis có mặt bên cạnh nhà vua.

Aramis muốn xin cho ông Fouquet được ân xá, tất phải có ân sủng lâu lắm và sự sủng ái này lại cắt nghĩa tại sao ông D Herblay lại nhân danh vua ra lệnh một cách đường hoàng đĩnh đạc như thế.

D Artagnan cúi chào và lui ra vài bước. Vị giám mục nói:

- Để tôi đưa bạn.

- Đi đâu?

- Đi lại nhà ông Fouquet, tôi muốn thấy ông ta bằng lòng ra sao.

D Artagnan còn nói thêm:

- Ô! Aramis, lúc này bạn làm tôi thắc mắc quá đi!

- Nhưng bây giờ thì bạn hiểu rồi chứ gì?

- Ờ? Tôi cũng hiểu, - ông nói to lên.

Rồi thấp giọng, răng nghiến chặt:

- Này, không đâu! Tôi không hiểu gì hết. Nhưng chẳng sao, lệnh đây rồi.

Và nói tiếp:

- Mời ngài đi trước.

D Artagnan dẫn Aramis đi về phía nhà Fouquet.

Chú thích:

(1) Cain giết Abel, hai người đều là con của Adams và Eva

Fouquet chờ đợi trong tâm trạng lo âu. Ông đã cho gia nhân về, từ chối bạn bè đến chào chực trước cửa theo bữa tiếp đãi thường lệ. Ai cũng thấy có mối nguy hiểm bàng bạc trong bữa lễ và với ai, Fouquet hỏi xem Aramis ở đâu.

Khi ông ta thấy d Artagnan trở lại và sau lưng ông này là giám mục Vannes, ông vui mừng khôn xiết, không còn lo âu gì nữa. Đối với ông tổng giám, thấy được Aramis là bù được nỗi đau buồn phải bị bắt:

- Thế nào, ông chương quan đem ngài D Herblay đến cho tôi đây à?

- Còn hơn nữa, thưa ngài.

- Cái gì?

- Sự tự do.

- Tôi được tự do?

- Đúng thế. Sắc chỉ của Hoàng thượng đây.

Sau khi liếc mắt nhìn dò hỏi Aramis. Fouquet trở lại tỉnh táo, d Artagnan tiếp tục:

- Ô, ngài nên cảm ơn giám mục Vannes. Nhờ có giám mục mà Hoàng thượng thay đổi ý kiến đó.

- Fouquet "ồ" lên một tiếng vì thấy sự việc này tủi nhục, không vui mừng trước sự thành công mấy. D

Artagnan quay trở lại rồi nói với Aramis:

- Còn bạn, bạn che chở ông Fouquet mà còn làm chút gì cho tôi không?

Giám mục bình tĩnh trả lời:

- Ông bạn thích cái gì thì được cái ấy.

- Còn chuyện này nữa là tôi thoả mãn rồi. Tại sao bạn vốn chỉ gặp Hoàng thượng vài lần mà ngày nay bỗng trở thành sủng thần?

Aramis nhẹ nhàng trả lời:

- Có bạn chí thiết như bạn thật khó giấu được điều gì.

- À, đúng.

- Thế thì nói đi.

- Thế này, bạn tưởng tôi chỉ gặp Hoàng thượng có hai lần, thực ra tôi gặp cả hàng trăm lần đấy. Chỉ có điều là tôi giấu bạn mà thôi.

Rồi Aramis quay về phía Fouquet cũng đang ngạc nhiên như d Artagnan. Ông nói:

- Hoàng thượng lệnh cho tôi chuyên lời nói với ngài là lúc nào Hoàng thượng cũng là bạn của ngài và bữa tiệc lễ vui vẻ, nồng nhiệt này khiến cho đấng quân vương rất lấy làm cảm động.

Nói xong, ông nghiêng mình chào Fouquet thật trịnh trọng khiến ông này chẳng hiểu gì hết về cái lối ngoại giao gượng ép đó, nên đứng đực ra không nói một lời, không nghĩ được gì cả.

D Artagnan lại cứ tưởng rằng hai người có chuyện nói riêng với nhau nên quay sang chào Fouquet, Aramis với một dáng kính cẩn hơi khôì hài rồi bước ra.

Fouquet đang bồn chồn chờ đợi như thế này nên vụt nhảy tới khép cửa rồi trở lại phía giám mục.

Aramis ngồi xuống và mời Fouquet cùng ngồi:

- Để tôi giải thích cho ngài nghe. Chúng ta bắt đầu từ đâu nhỉ?

- Từ đâu trước hết. Tại sao Hoàng thượng cho thả tôi?

- Đáng lẽ ngài nên hỏi tại sao Hoàng thượng sai bắt ngài.

- Từ lúc bị bắt, tôi đã có dịp nghĩ đến điều này và tôi nghĩ là do một chút ganh ghét. Cuộc lễ tiệc của tôi làm phật ý ông Colbert và ông Colberl tìm ra một hoạ đồ nào đó, ví dụ hoạ đồ vùng Belle-Islen sur Mer(1) để tố cáo tôi.

- Chưa phải việc Belle - Isle đâu?

- Thế thì cái gì?

- Ngài có nhớ tới chuyện mười tám triệu tiền thu thuế mà ngài Mazari đã lấy của ngài không?

- Ô, nhớ rồi. Sao nữa?

- Ngài bị coi là ăn cắp đấy.

- Ô! Trời!

- Chưa hết đâu. Ngài có nhớ bức thư ngài viết cho tiểu thư La Vallière không?

- Than ôi, đúng vậy.

- Ngài bị coi là phản bội và tham nhũng.

- Thế thì tại sao lại được tha?

- Chúng ta chưa đến chỗ nói chuyện lý lẽ. Bây giờ chỉ nói đến cái gì xảy ra thôi. Nên chú ý điều này. Hoàng thượng biết ngài phạm tội thâm lạm công quỹ. Ô, không, tôi biết rằng ngài không thâm lạm chút nào đâu, nhưng mà Hoàng thượng không thấy tiền thuế thu về nên không có cách nào khác hơn là coi ngài phạm tội. Thêm nữa, Hoàng thượng lại bắt được miếng giấy tình tứ gởi cho nàng La Vallière, chắc chắn không nghi ngờ gì hết về thái độ ngài đối với người đẹp. Cho nên đối với Hoàng thượng, ngài là kẻ thù số một, vĩnh viễn không thể quên được.

- Nhưng ngài lại tha cho tôi?

Vị giám mục nhìn dò hỏi:

- Ngài tưởng như thế à?

- Tôi không tin ở tấm lòng thành thực, nhưng tôi lại tin ở sự việc thực.

Aramis hơi nhún vai. Fouquet hỏi:

- Thế sao Louis XIV lại sai ông nói lại với tôi những điều này?

- Hoàng thượng không sai tôi nói chuyện gì đâu.

Ngài tổng giám sừng sờ.

- Không à? Thế còn tờ sắc chỉ này thì sao?

- Ô, vâng, có tờ lệnh, đúng đấy.

Aramis nói mấy lời này với một giọng lạ lùng khiến cho Fouquet giật nảy mình:

- Nay, ông còn giấu tôi điều gì đó, tôi biết mà, Hoàng thượng cho đây tôi có phải không?

- Ngài thử đoán xem?

- Ông làm cho tôi sợ hãi đấy.

- Ô!

- Hoàng thượng nói với ông sao? Xin ông hãy vì tình bạn giữ chúng ta mà đừng giấu tôi điều gì.

- Hoàng thượng không nói gì với tôi cả.

- Ông làm cho tôi lo quá mức. Tôi vẫn còn là tổng giám à?

- Còn cho tới lúc ngài không muốn nữa thì thôi.

- Nhưng ông có cách nào mà bỗng dung lại ảnh hưởng đến Hoàng thượng mạnh thế? Ông bảo Hoàng thượng làm gì cũng được à?

- Hình như thế.

- Khó tin quá.

- Để rồi ông xem.

- Ông D Herblay ơi, hãy nhớ đến sự liên kết giữa chúng ta, hãy nhớ đến tình bạn giữa chúng ta, đến tất cả những gì thân thiết nhất trên cõi đời này, xin ông nói cho tôi biết đi. Bằng cách nào mà ông vào được phòng Louis XIV. Tôi biết Hoàng thượng không yêu ông mà?

- Bây giờ Hoàng thượng yêu tôi,- Aramis nhấn mạnh hai từ đầu - Chắc ông biết điều gì riêng tư của Hoàng thượng phải không?

- Đúng, chuyện bí mật.

- Một chuyện bí mật làm thay đổi cả tâm tính Hoàng thượng.

- Đức ông thật là một con người ưu việt. Ngài đoán ra rồi.

- Đúng là tôi khám phá ra một điều bí mật có thể làm thay đổi cả vương quyền nước Pháp.

Fouquet "à" lên một tiếng nhưng vẻ mặt của một con người lịch sự không muốn hỏi thêm.

Aramis tiếp:

- Chắc ngài muốn cân nhắc, ngài muốn hỏi thử tôi có làm lạc về tầm mức quan trọng của điều bí mật ấy, phải không ạ?

- Tôi xin lắng nghe chỉ vì ông đã tỏ ra muốn cởi mở với tôi. Có điều ông bạn ạ, nên biết tôi không xúi giục mở lời đâu.

Vị giám mục cúi đầu xuống nói:

- Ngài có nhớ chuyện sinh ra Louis XIV không? Ngài có nghe ai nói điều gì về chuyện đó không?

- Không?

- Chuyện bí mật của tôi bắt đầu từ đó. Thái hậu không phải sinh ra một mà là sinh đôi.

Fouquet ngẩng đầu lên hỏi:

- Người thứ hai chết à?

- Chuyện đây rồi. Hai người anh em song sinh đó đáng lẽ là niềm kiêu hãnh của người mẹ và là hy vọng của nước Pháp. Nhưng ông vua yếu đuối mê tín lại cho rằng hai đứa ngang quyền lợi sẽ gây mâu thuẫn cho đất nước. Ông quyết định huỷ đi một đứa.

- Huỷ à?

- Khoan. Hai đứa bé đều lớn lên hết. Nhưng một người làm vua, có ngài làm đại thần, người kia sống trong tăm tối và u tịch. Người ấy là là bạn tôi.

- Chúa ơi! Ông Herblay nói gì thế? Ông Hoàng khôn khổ ấy làm sao?

- Ông ấy được nuôi ở nhà quê và bị nhốt trong lâu đài có tên là La Bastille.

- Sao lại có thể như vậy được? - ông tổng giám chấp tay lại kêu lên.

- Một người là kẻ giàu mạnh nhất thế gian, một người là kẻ khốn khổ nhất trần đời.

- Thái hậu có biết không?

- Anne d Autriche biết hết.

- Còn Hoàng thượng?

- Hoàng thượng không biết gì hết.

- Càng hay? - Fouquet nói.

Lời này hình như có ảnh hưởng tới Aramis. Lo lắng nhìn lại Fouquet nói:

- Xin lỗi ngắt lời ông.

Aramis tiếp lời:

- Tôi đang nói chuyện ông hoàng ấy là người khốn khổ nhất trần rồi được Thượng đế vốn lúc nào cũng để tâm đến con cháu của mình nên ra tay cứu vớt.

- Ô sao được?

- Cả hai đều là con người hợp pháp nên đáng lẽ phải làm vua như nhau. Ngài nghĩ xem có đúng không?

- Đúng.

- Chắc chứ?

- Chắc. Hai anh em song sinh ấy chỉ là hai thân xác của một người.

- Tôi muốn có một luật gia có sức mạnh như ngài để làm cố vấn. Vậy thì giữa hai chúng ta đều xác

nhận là hai người đó có quyền lợi ngang nhau phải không?

- Đúng rồi, nhưng chuyện đời, sao mà.

- Chúa muốn tạo ra cho kẻ bị ức hiếp một người đứng ra trả thù, một người nâng đỡ, tùy ý ngài dùng chữ. Ông vua đang cai trị kẻ chiếm đoạt - ngài đồng ý gọi tên đó chứ - đúng là kẻ chiếm đoạt vì ông ta hưởng thụ một cách bình yên, ích kỷ một gia tài mà ông ta chỉ có một nửa.

- Chiếm đoạt là đúng.

- Tôi nói tiếp đây. Chúa muốn cho kẻ chiếm đoạt có một vị tể tướng là một người có tài, có đức, có đầu óc rộng rãi.

Fouquet kêu lên:

- Đúng. Đúng. Tôi hiểu rồi. Ông muốn tôi giúp ông sửa lại lỗi lầm của Louis XIV đối với người anh em khôn khổ kia phải không? Ông nghĩ đúng rồi: Tôi sẽ giúp ông, D Herblay ạ. Cảm ơn, cảm ơn!

Aramis thản nhiên nói tiếp:

- Chưa hết đâu. Ngài chưa để tôi nói hết. Tôi có nói, ông Fouquet là quan khanh của ông vua đương quyền, bị vua ghét bỏ, bị đe dọa, bị mất tài sản, tự do, có lẽ cả sinh mệnh nữa do vua hay nghe lời những kẻ âm mưu, thù hận nhưng rồi cũng may mắn cho ông hoàng bị hy sinh là ông Fouquet có một người bạn trung thành biết được sự bí mật của quốc gia, và thấy có đủ sức mạnh đem điều bí mật ấy ra ngoài ánh sáng, sau khi đủ sức mang nó trong lòng hai mươi năm ròng.

- Bây giờ tôi hiểu ông và đoán ra rồi. Khi ông nghe tin tôi bị bắt, ông liền đến tìm Hoàng thượng và năn nỉ, cầu khẩn không được, liền dọa Louis XIV sẽ tố giác sự bí mật kia nên Louis XIV chịu nhận thả tôi ra. Tôi hiểu, tôi hiểu là ông đã nắm được Hoàng thượng rồi.

Aramis trả lời:

- Ngài không hiểu gì hết và ngài lại ngắt lời tôi lần nữa rồi, ông bạn ạ. Xin phép nói là ngài quá coi thường lý luận và không đủ trí nhớ đây. Ngài có nhớ lúc bắt đầu nói chuyện tôi đã nhấn mạnh đến điểm gì không?

- Nhớ đó là mối hận của Hoàng thượng đối với tôi, hận khôn nguôi. Nhưng có mối hận nào mà không bỏ được khi bị đe dọa phát giác chuyện bí mật to lớn kia?

- Phát giác chuyện to lớn kia? Ngài lại thiếu lý luận rồi.

- Sao? Ngài nghĩ là tôi nói cho Hoàng thượng biết về chuyện kia, thì tôi còn sống tới bây giờ sao?

- Ông chỉ ở bên vua có mười phút mà.

- Đồng ý. Hoàng thượng có lẽ không có thì giờ giết tôi. - Nhưng chắc ông ta có đủ thì giờ cho trói gô tôi lại và ném vào một xô tối rồi. Này, hãy tìm cách lý luận cho thật chặt đi. Chán quá!

Fouquet vốn là người không dễ quên nên nghe thốt ra cái từ đặc biệt ngự lâm quân ấy, liền hiểu ngay là vị giám mục Vannes bình tĩnh, sâu kín đã đi đến mức độ kích động như thế nào. Ông rùng mình khi nhận ra điều đó. Aramis dần lại được và nói tiếp:

- Và thêm nữa một người như tôi, tôi có còn là một người bạn thật sự nữa không nếu tôi muốn cứu ngài mà lại trình bày cho ông vua đáng ghét bỏ ngài một chuyện khiến ông ta càng hung dữ hơn? Ăn cắp của ông ta, chẳng sao, lừa đảo của ông ta, cũng chẳng nhằm nhò gì, nhưng lại nắm chiếc ngai vàng và danh dự của ông ta thì thôi rồi? Chỉ sợ ông ta lại muốn tự tay móc trái tim ngài ra mà thôi?

- Vậy là tôi uống số thuốc độc mà Mithridtae uống để tự tử trong vòng hai mươi năm còn hơn là nói ra. Thế thì ông làm sao?

- À! Đến chỗ rồi đây, Đức ông ạ. Tôi chắc là có một vài lợi ích cho ngài đây.

Aramis đi một vòng quanh phòng, lắng nghe và yên tâm thấy cảnh vắng lặng, rồi trở lại ghé ngồi bên Fouquet đang lo âu tận lực để nghe điều phát giác. Aramis nói tiếp:

- Tôi quên nói với ngài, tôi quên một điểm quan trọng về cặp song sinh này: là hai người giống nhau như hai giọt nước, chỉ có Chúa mới phân biệt được họ vào ngày phán xét thôi. Còn quan thái học cũng không biết.

Fouquet kêu lên:

- Sao lại thế được!

- Cùng một nét sang cả, cùng dáng đi, cùng giọng nói.

- Thế còn tư tưởng, sự thông minh, hiểu biết?

- Ở chỗ này thì không đồng đều Đức ông ạ. Người tù ở ngục Bastille thông minh hơn hẳn người anh em đang làm vua và nếu từ nhà tù, nạn nhân khốn khổ đó lên được ngai vàng thì nước Pháp sẽ có một ông chủ tài ba nhất và đức độ nhất từ lúc thành lập đến nay.

Fouquet úp mặt vào hai bàn tay một lúc, tâm trí nặng nề vì điều vô cùng bí mật ấy, Aramis tiến đến gần ông tiếp tục công trình cảm dỗ:

- Giữa hai người con song sinh của Louis XIII còn có thêm sự không đồng đều khác, quan trọng đối với ngài, là con người trong ngục không biết đến ông Colbert.

Fouquet vụt đứng lên, tái mặt, và nói với Aramis:

- Tôi hiểu rồi, ông đề nghị tôi cùng âm mưu.

- Gần như thế đấy.

- Một thứ âm mưu, như ông lúc đầu, sẽ làm thay đổi số mệnh của nhiều đế quốc.

- Và nhiều ông tổng giám, Đức ông ạ.

- Nói gọn đi là ông đề nghị tôi đem con của Louis XIII đang ở trong ngục thay người con của Louis XIII đang nằm trong phòng Giác điệp lúc này phải không?

Aramis cười đáp.

- Đúng.

Sau một lúc yên lặng nặng nề, Fouquet tiếp tục:

- Nhưng sao ông không nghĩ rằng công trình chính trị này có thể làm đảo lộn cả vương quốc. Công việc

này giống như nhỏ một cái cây vô vàn rễ mà người ta gọi là ông vua đó để thay thế nó bằng một cây khác, đất chẳng bao giờ cứng cáp lại đủ để cho ông vua mới vững vàng chống lại gió bão ngày xưa còn rơi rớt lại và những sự dao động của chính bản thân mình.

Aramis vẫn tiếp tục mỉm cười, còn ông Fouquet thì thấy mình sôi nổi dần lên. Sau một vài giây đồng hồ suy nghĩ và với tầm nhìn bao quát có thể tiên liệu hết mọi hậu quả xảy ra, ông nói:

- Ông hãy suy nghĩ đến việc phải triệu tập hội nghị quý tộc, giáo sĩ, đẳng cấp thứ ba, chuyện truất phế ông vua đang trị vì gây nên một tai tiếng gớm ghiếc đến ông vua Louis XIII nằm trong mồ, chuyện làm mất mạng sống và danh dự của một người đàn bà là Anne d'Autriche, làm mất mạng sống và sự yên lành của một người đàn bà khác Marie Thérèse, và nếu chúng ta làm xong.

Aramis lạnh lùng nói:

- Tôi không hiểu ngài nói gì cả. Không có một câu nào có ích trong những điều ngài vừa phát biểu hết.

Ông tổng giám ngạc nhiên:

- Sao, một người như ông mà không bàn bạc cụ thể à? Sao ông lại dừng lại ở niềm sung sướng trẻ con của ảo tưởng chính trị, sao ông lại bỏ lỡ những yếu tố may rủi khi thi hành, nghĩa là bỏ lỡ thực tế đi!

- Ông bạn ạ, - Aramis nói và nhấn mạnh chữ này một cách suồng sã và nhạo cợt, - nếu như muốn thay người này bằng người khác thì Thượng đế làm cách nào?

Fouquet kêu lên:

- Thượng đế ra lệnh cho người thừa hành đi nắm lấy tên bị án, lôi hẳn đi vào cho kẻ thắng ngồi lên chỗ trống. Nhưng ông quên rằng nhân viên ấy tên là tử thần. Ôi! Chúa ơi, ông D'Herblay có ý định là...

- Không phải thế đâu, Đức ông ạ. Ai nói đến chuyện cho Louis XIV chết đâu? Tôi chỉ muốn nói là Thượng đế làm việc gì cũng không gây nên xáo trộn, không ồn ào tai tiếng, không tổn sức và con người được Thượng đế tiếp sức thì cũng đủ sức làm như vậy đó.

- Ông muốn nói gì thế?

- Tôi muốn nói với ông bạn như thế này, - Aramis tiếp tục một lời nhấn mạnh chữ như trước, - tôi muốn nói với ông bạn rằng nếu có xáo trộn, tai tiếng và cả đến việc cố gắng một chút trong việc thay thế người tu thành ông vua, thì xin ngài hãy chứng minh xem.

- Thật không! - Fouquet la lên, mặt mày trắng bệch còn hơn chiếc khăn tay lau nơi trán.

Aramis bình tĩnh tiếp tục:

- Ngài hãy vào căn phòng của vua, ngài là người biết điều bí mật đó rồi, tôi thách ngài biết được có phải là người tù ở ngục Bastille đang nằm trên giường ngủ hay không?

- Thế còn Hoàng thượng? - Fouquet hoảng hồn, lắp bắp.

Aramis dịu dàng hỏi:

- Ông vua nào? Ông vua ghét ông hay ông vua yêu ông?

- Ông vua hôm qua?

- Ông vua hôm qua à? Ngài cứ an tâm đi. Ông đó bị đưa đến ngục Bastille, ở vào chỗ nạn nhân của ông ta nằm từ lâu đây.

- Trời? Thế ai đưa ông ta đi?

- Tôi?

- Ông?

- Vâng, đúng vậy. Dễ mà. Đêm vừa qua tôi bắt cóc ông ta và trong khi ông ta rớt vào bóng tối, thì người kia nhô ra ngoài ánh sáng. Làm như thế thì không thể ổn được. Chớp mà không có sấm thì không ai chú ý hết.

Fouquet thốt ra một tiếng kêu nặng nề, như là bị một đòn vô tình, và đưa hai tay bầu lầy đầu, lẩm bẩm:

- Ông làm thế ư?

- Làm khá khéo. Ngài nghĩ có được không?

- Ông đã lật đổ vua? Đã giam vua?

- Xong rồi.

- Chuyện xảy ra ở đây, ở Vaux à?

- Ở đây trong căn phòng Giác Điệp, hình như phòng đó xây cất có tính trước chuyện này có phải không?

- Chuyện đó xảy ra lúc nào?

- Đêm qua.

- Đêm qua? Khoảng nửa đêm và một giờ sáng.

Fouquet như muốn xông vào Aramis nhưng ông kiềm được, tiếng ông như nghẹn lại:

- Ở Vaux, ở ngay nhà tôi?

- Hình như là phải đấy. Đúng là ngôi nhà của ông, từ khi ông Colbert không thể sai lấy gì của ông được nữa.

- Vậy thì chính ở đây đã xảy một tội ác đó.

- Tội ác? - Aramis sùng sốt hỏi.

- Fouquet tiếp tục nổi giận:

- Tội ác gớm ghiếc như một tội giết người đấy? Tội ác làm bại hoại danh tiếng của tôi, làm cả hậu thế ghê tởm tôi đấy!

- Ngài mê sảng rồi đấy, - Aramis trả lời không còn được vững vàng nữa, - ông nói to quá coi chừng đấy!

- Tôi còn la to hơn nữa, để cả thế giới nghe tôi!

- Ông Fouquet! Coi chừng đấy!

Fouquet quay phắt người lại nhìn vị giám mục:

- Phải, ông đã làm cho tôi mất danh dự khi làm điều phản bội như thế đối với khách của tôi, đang yên

lành nghỉ ngơi dưới mái nhà của tôi! Ôi thật là khốn khổ cho tôi!

- Khốn khổ cho kẻ nằm dưới mái nhà của ngài mà suy tính để tàn hại cơ nghiệp, để giết ngài? Ngài quên rồi sao?

- Không, đó là khách của tôi, vua của tôi!

Aramis đứng dậy, mắt đỏ ngầu tía máu, miệng mím lại:

- Tôi đang nói chuyện với một thằng ngu đần đây sao?

- Với một người lương thiện đây!

- Đồ điên!

- Người ấy thà là chết, thà là giết ông còn hơn để tiêu tan danh dự của hắn đấy?

Rồi Fouquet quyết nhảy tới nắm thanh gươm mà d'Artagnan để lại nơi đầu giường, quyết liệt vung lên loang loáng ánh thép. Aramis nhú mào, thọc tay vào ngực như muốn tóm vũ khí. Fouquet không thể để lọt qua cử chỉ ấy. Cho nên, ông tỏ thái độ hào hiệp cao cả, ném thanh gươm lên giường và đến bên Aramis, đặt tay lên vai ông này nói.

- Thưa ông tôi chết ở đây thật thảo dạ hơn là sống ô nhục và nếu ông còn chút tình thân với tôi, xin ông hãy ban cho tôi cái chết ngay đi.

Aramis vẫn đứng yên, không nói một lời nào nhưng trong đôi mắt thoáng hiện lại chút hy vọng ông nói:

- Xin Đức ông hãy suy nghĩ lại những gì sắp xảy ra cho chúng ta. Công lý đã thi hành xong, ông vua vẫn còn sống, và ông ta bị nhốt thì ngài được an toàn tính mạng.

Fouquet trả lời:

- Đúng, ông hành động như thế là vì tôi, nhưng tôi không chịu nhận ông giúp tôi như thế. Nhưng tôi cũng không muốn bị nguy. Xin ông hãy ra khỏi nhà này ngay!

Aramis cố nén nỗi đau của tấm lòng tan vỡ. Fouquet vẫn tiếp tục oai nghiêm không thể tả:

- Tôi chào đón tất cả mọi người tới đây. Ông sẽ không bị hy sinh, cũng như người mà ông vừa làm hại.

- Nhưng ông, ông sẽ phải chịu hy sinh, - Aramis nói với giọng khàn khàn cảnh cáo.

- Thưa ông D'Herblay, tôi chấp nhận điều tiên đoán, nhưng không có gì ngăn tôi được. Xin ông rời khỏi Vaux, rời khỏi nước Pháp. Tôi cho ông bốn tiếng đồng hồ để thoát khỏi tầm tay Hoàng thượng.

Aramis gầm lên:

- Bốn tiếng đồng hồ!

- Bốn tiếng là đủ để ông xuống tàu đến Belle-Isle, để tá túc trong đất của tôi.

- Ồ, - Aramis lẩm bẩm.

- Belle-Isle của tôi đối với ông cũng như Vaux của tôi đối với nhà vua vậy. Đi đi, D'Herblay, đi đi.

Chừng nào tôi còn sống thì không một ai có thể động đến một sợi tóc của ông được.

Aramis rút cánh tay trong ngực ra. Bàn tay đỏ những máu.

Những ngón tay đã cào cấu bên trong ngực như để trừng phạt cái thân xác đã suy tính những dự tính vô

ích, điên rồ, mong manh như số kiếp con người. Fouquet cảm thấy rùng mình thương hại.

Ông ôm choàng lấy Aramis:

- Tôi không có vũ khí nào hết - Aramis lảm bảm, vẻ kinh khiếp như bóng bà hoàng Didon(2).

Thế rồi, ông quay mặt đi, lùi lại hai bước, không chịu bắt tay Fouquet. Lời cuối cùng đó là tiếng nguyên rủa, cử chỉ cuối vẽ nơi bàn tay máu đỏ đó là tuyên cáo đoạn tình. Cả hai người đều chạy ra khỏi phòng, theo cầu thang bí mật dẫn đến vùng sân dưới.

Fouquet sai thẳng ngựa tốt, còn Aramis dừng lại nơi cầu thang dẫn đến phòng của Porthos. Ông suy nghĩ thật lâu trong khi chiếc xe của Fouquet rời sân chính phi thật mau. Ông tự hỏi: "Đi một mình chẳng? Báo ông hoàng biết chẳng? Ôi, thật là khủng khiếp! Báo rồi làm gì nữa? Đi với ông ta chẳng? Kéo lê khắp nơi cái bằng chứng tố cáo đó chẳng? Ôi, thật là khủng khiếp! Hay là đánh nhau? Cuộc chiến triền miên! Ôi! Chẳng đào đâu ra tiền! Không thể được! Không có ta thì ông ấy làm nên chuyện gì được! Ôi không có ta thì ông ấy cũng đổ nhào như ta thôi! Thôi hãy để cho số mệnh hoàn thành! Ông ta đã bị kết án, đã bị loại bỏ thì cứ chịu mãi thế đi! Ôi cái quyền lực ảm đạm, bi hài mà người ta gọi là thiên tài của con người! May chỉ là một làn hơi, bấp bênh, vô ích hơn là cơn gió thổi trong núi rừng! Mà tên là may rủi, mà không là gì hết! Thua rồi! Ta thua rồi! Bây giờ làm thế nào? Đi Belle- Isle ư? Được, nhưng còn Porthos ở lại đây, nói ra, kể hết cho mọi nhưng nghe!

Porthos chắc lại sẽ đau khổ. Ta không muốn để cho Porthos sẽ đi với ta, đi theo định mệnh của đời ta, nhất định phải thế?"

Rồi Aramis bước lên bậc thang không bóng người.

Porthos vừa đi từ Paris về, đang ngủ yên lành. Thân xác của ông đã quên mệt mỏi cũng như trí óc của ông đã quên suy nghĩ.

Aramis bước vào như chiếc bóng, đặt bàn tay run rẩy lên vai người khổng lồ, kêu to lên:

- Dậy, Porthos, dậy, dậy!

Porthos nghe gọi, đứng dậy, mở mắt mà chưa hiểu gì hết, Aramis nói:

- Chúng ta đi!

- Chúng ta lên ngựa, chúng ta đi nhanh như chưa từng thấy.

- Ô! - Porthos lặp lại.

Ông giúp người khổng lồ mặc quần áo, nhét vàng, kim cương vào túi. Trong khi đang bận rộn, ông lưu ý đến một tiếng động nhẹ. D Artagnan đang đứng ngoài cửa sổ nhìn vào. Aramis giật nảy mình. Người lính ngự lâm nói:

- Các ông làm cái quái gì mà hấp tấp thế?

- Chúng tôi đi công vụ đây.

- Các ông thật là sượng?

Porthos trả lời:

- Xi! Tôi mệt lử đây? Ngủ còn sướng hơn. Nhưng lệnh vua mà?

Aramis hỏi:

- Ông có gặp ông Fouquet không?

- Có trên xe, vừa mới đây thôi.

- Ông ta có nói gì không?

- Ông ta chào tôi.

- Chỉ có thể thôi sao?

- Ông còn muốn ông ta nói với tôi điều gì khác nữa? Có phải là từ khi tất cả các ông được ơn vua thì tôi vẫn không là gì hết không?

Aramis ôm hôn người lính ngự lâm:

- Hãy nghe đây bạn, thời của bạn trở lại rồi, bạn sẽ không còn ganh tỵ được với ai nữa đâu.

- Á! à!

- Tôi xin nói trước là ngày mai sẽ có biến chuyển khiến bạn được lên vị thế cao gấp đôi đấy!

- Thực sao!

- Này Porthos xong chưa? Chúng ta đi thôi.

- Đi!

Hai con người chạy trốn nhảy lên yên dưới con mắt của người chưởng quan ngự lâm đang nắm vòm ngựa của Porthos và theo dõi đến khi họ khuất bóng. Ông nghĩ "Như vào lúc nào khác thì mình sẽ nói là mấy tay này chạy trốn đây, nhưng thời này chính trường thay đổi quá nhiều nên chuyện này gọi là công vụ. Thôi càng hay. Ta lo việc ta".

Thế rồi ông lặng lẽ đi vào nhà.

Chú thích:

(1) Theo trong chuyện là đất phong cấp cho ông Fouquet, ở đó ông xây cất thật nhiều

(2) Didon hay Elissa, bà hoàng sáng lập thành bang Carthage bị phụ tình, lên giàn hoả và tự đâm chết.

Ở ngục La Batislle luật lệ được tôn trọng như thế nào?

Fouquet cho ngựa chạy suốt đường mà trong lòng thì xáo trộn, kinh khiếp vì những điều mà ông ta vừa biết được. Ông nghĩ: "Những con người kỳ diệu kia, còn trẻ trung đến mức độ nào, mà với tuổi gần về chiều lại còn nghĩ ra những mưu đồ như thế và thực hiện lại không chút nhản mảy nào?"

Có lúc, ông tự hỏi có phải những điều Aramis nói ra chỉ là trong giấc mơ không và có phải ông ta, ông Fouquet, một khi đi ngục Bastille lại nhận được một lệnh bắt giam để đi luôn vào một chỗ với ông vua mất ngôi kia. Suy nghĩ như thế nên trong lúc người ta thắng ngựa, ông viết một số lệnh để đóng dấu trên đường đi. Các lệnh này gửi cho d Artagnan và một số tướng lãnh tin cẩn. Fouquet lại tự nhủ: "Theo cách này thì dù bị nhốt hay không ta cũng đã làm xong việc mà danh dự bắt buộc phải làm. Các lệnh này chỉ đến nơi nhận sau khi ta tự do trở về, do đó sẽ không được mở ra, - ta sẽ thu hồi chúng. Còn nếu ta về trễ thì là gặp nạn và sẽ có người cứu ta và cứu Nhà vua".

Tất cả những gì không bao giờ xảy ra ở ngục Bastille với Aramis lại xảy ra với Fouquet. Ông Fouquet xưng tên, vô ích, ông gọi người nhận diện, vô ích, không bao giờ ông được cho vào. Bằng cách tận lực dụ dỗ, đe dọa, ra lệnh, ông được người lính canh chịu báo một sĩ quan cấp thấp để người này đi báo sĩ quan trực ban. Còn ông chủ ngục thì không ai dám với tới.

Fouquet ngồi trong xe đậu trước toà thành, nôn nóng chờ người sĩ quan cấp thấp trở lại với vẻ mặt cau có.

Fouquet vội vã hỏi:

- Sao, ông sĩ quan trực ban nói sao?

- Ô thưa ông, ông sĩ quan trực ban cười nhạo tôi. Ông ta nói rằng ngài Fouquet đang ở Vaux, và cho dù là ở Paris đi nữa, giờ này ngài Fouquet cũng chưa dậy đâu.

- Chán thật, các người là một lũ ngốc! - Viên đại thần kêu lên và nhào ra khỏi xe.

Và người sĩ quan cấp thấp chưa kịp đóng cửa lại, thì Fouquet vụt len vào chạy thẳng tới trước, mặc cho anh ta la ó kêu báo. Người sĩ quan chạy kịp tới kêu gọi người lính ở cửa thứ hai: "Lính gác! Lính gác! Chặn lại!"

Người lính chĩa mũi giáo về phía ông tổng giám nhưng ông này vốn to lớn và lanh lẹ, lại thêm lúc tức giận nên chụp lấy cây giáo trong tay người lính gác và chà thật mạnh trên vai hắn ta. Người sĩ quan vì đứng quá gần nên cũng được lãnh phần. Cả hai tức giận la lên khiến cho cả toán canh ở phần thành ngoài đổ xô tới. Trong nhóm này có một người biết mặt ông tổng giám nên la lên:

- Đức ông! Ô! Đức ông? Các bạn ngừng tay lại!

Các người lính đang muốn trả thù cho bạn phải ngừng lại.

Fouquet ra lệnh mở cổng. Họ bảo không có lệnh.

Ông bảo họ đi báo ông chủ ngục, nhưng ông này nghe báo về chuyện ồn ào ngoài cổng nên đã cùng một toán lính canh hai mươi người chạy tới, theo sau có người sĩ quan trực ban, trong bụng định ninh là có cuộc tấn công ngục Bastille. Baisemeuax cũng nhận ra Fouquet nên chúc mũi gươm đang cầm lăm lăm xuống. Ông lấp bắp:

- Ô thưa Đức ông, xin lỗi bội phần.

Ông tổng giám mật đỏ vì nắng nóng và đầy mồ hôi, trả lời:

- Tôi có lời khen ông. Cơ quan này hoạt động thật tuyệt?

Baisemeuax xám mặt, cứ tưởng những lời này là mĩa mai, báo hiệu cho cơn giận khác nổi lên. Nhưng Fouquet đã lấy lại nhịp thở, ngoắc gọi người lính gác và người sĩ quan cấp thấp lúc này đang xoa vai.

Ông nói:

- Thường hai mươi pistole cho người gác, năm mươi cho sĩ quan. Tôi có lời khen ngợi các ông. Để tôi sẽ thừa lại chuyện này với Hoàng thượng. Và bây giờ là chuyện giữa hai chúng ta, ông Baisemeuax ạ.

Ông đi theo ông chủ ngục vào giữa những tiếng xì xào tán thưởng. Baisemeuax, thấy run lên vì lo lắng. Chuyện viếng thăm buổi sớm của Aramis hình như đến lúc này đã có những hậu quả mà một viên chức hoảng hốt lên cũng là phải. Còn phải hoảng hốt lên nữa là khi Fouquet nói với giọng cộc lốc trong lúc nét mặt nghiêm nghị:

- Buổi sáng này ông có tiếp ông De Heblay phải không?

- Thưa Đức ông, phải.

- Thế thì ông không thấy ghê tởm vì tội ác mà ông là tòng phạm ư?

- Tội ác nào, thưa Đức ông?

- Ông nên biết đi, có chuyện làm ông tái mặt đấy. Nhưng thôi bây giờ không phải là lúc kích động nữa. Hãy đưa tôi đến chỗ người tù ngay đi.

- Người tù nào ạ? - Baisemeuax run lên, nói.

- Ông giả bộ không biết cũng được? Ông chỉ có thể làm như thế thôi. Vì nếu ông thú nhận tòng phạm thì tiêu đời ông rồi, bây giờ tôi cũng tin là ông không biết thật.

- Xin Đức ông.

- Được rồi. Dẫn tôi đến chỗ người tù đi.

- Đến chỗ Marchiali à?

- Cái gì mà Marchiali?

- Đó là người tù ông D Herblay mang đến sáng nay.

- Hắn tên là Marchiali à? - ông tổng giám hỏi mà trong lòng thấy hoang mang vì sự bình tĩnh ngây thơ

của Baisemeuax.

- Thưa Đức ông, vâng. Đó là tên ghi trong sổ ở đây.
- Đó là tên của người tù mà ông D Herblay mang đi hôm qua phải không?
- Thưa Đức ông, phải.
- Và ông ta đã mang trả lại sáng nay phải không?

Fouquet vội vã hỏi tiếp vì hiểu ngay ra cách thức tráo đổi của Aramis.

- Đúng như vậy, thưa Đức ông.
- Và bây giờ hãn tên là Marchiali.
- Marchiali. Nếu Đức ông đến đây để mang hãn đi thì càng hay. Vì tôi sắp phải viết báo cáo nữa về hãn đây.
- Hãn làm gì thế?
- Từ sáng hôm nay, hãn không bằng lòng tôi đến cực độ. Hãn nổi cơn điên đến mức tưởng chừng như cả ngục Bastille phải sụp đổ vì hãn đấy.

Fouquet nói:

- Để tôi loại hãn dùm cho ông.
- Ô! Càng hay.
- Ông dẫn tôi tới chỗ giam hãn đi.
- Xin Đức ông cho lệnh.
- Lệnh gì?
- Lệnh của Hoàng thượng.
- Đợi tôi viết lệnh cho.
- Thưa Đức ông, không đủ đâu, phải lệnh của Hoàng thượng mới được.

Fouquet tức giận, nói:

- Ông có vẻ thận trọng quá mức khi đưa người tù ra vậy thì ông hãy cho tôi xem lệnh thả người vừa rồi đâu?

Baisemeuax đưa ra tờ lệnh thả Seldor. Fouquet nói:

- Ô đây là Seldon, không phải là Marchiali.
- Nhưng Marchiali đâu có được thả? Hãn còn đây mà!
- Ông vừa mới nói là ông D Herblay mang hãn đi rồi mang hãn trở lại trả mà!
- Tôi đâu có nói?
- Ông có nói rõ ràng, bây giờ tôi còn nghe mà!
- Chắc là tôi nói lộn đấy.
- Coi chừng đấy, ông De Baisemeuax ạ.
- Thưa Đức ông, tôi không có gì phải sợ hết, tôi làm đúng nguyên tắc mà.

- Ông dám nói thế ư?

- Ông D Herblay mang đến đây một tờ lệnh thả Seldon thì tôi sẽ thả Seldon rồi.

- Tôi nói là Marchiali đã ra khỏi ngục rồi.

- Thưa Đức ông, còn phải chứng minh việc đó ạ.

Ông De Baisemeuax, tôi xin lập lại một lần nữa là ông hãy liệu chừng lời nói đấy.

- Giấy tờ rõ ràng mà?

- Ông D Herblay đã đảo lộn hết rồi.

- Ông D Herblay đảo lộn? Sao mà được!

- Ông bị ông ấy tác động rồi.

- Cái tác động đến tôi là công việc phục vụ Hoàng thượng thôi. Tôi chỉ làm bổn phận, xin ngài đưa tôi một lệnh từ Hoàng thượng là ngài cứ vào ngay.

- Này, ông chủ ngục ạ, tôi cam kết với ông là nếu ông để tôi vào nhà tù là tôi sẽ đưa tờ lệnh cho ông ngay.

- Xin Đức ông cho tôi tờ lệnh từ bây giờ.

- Và nếu ông từ chối thì tôi cho bắt ông ngay tức khắc cùng với số sĩ quan mà ông có dưới tay.

Baisemeuax tái mặt đi nói:

- Thưa Đức ông, trước khi làm giữ như vậy, xin ngài nghĩ rằng tôi chỉ chờ lệnh của Hoàng thượng thôi và nếu có lệnh như thế cho gặp Marchiali thì ngài sẽ được thoả mãn cũng như có lệnh hành hạ tôi vô tội như thế này thì cũng như vậy thôi.

Fouquet nổi giận la lên:

- Đúng! Đúng! - Rồi giọng ông vang vang lên, - này ông Baisemeuax, ông có biết tôi hết sức muốn gặp người tù đó không?

- Thưa Đức ông, không. Và tôi cũng xin nói là ngài đã làm tôi sợ quá chừng; tôi run lên và chắc phải ngất xỉu đi.

- Ông Baisemeuax ạ, ông lại sắp phải ngất xỉu đi đấy khi tôi trở lại với 10.000 người và ba mươi khẩu đại bác.

- Chúa ơi! Đức ông điên rồi?

- Tôi đem cả Paris chống với ông và cả cái tháp thành này. Tôi sẽ phá cửa và bắt ông treo cổ trên lỗ châu mai thành đấy.

- Đức ông! Đức ông, xin ngài tha cho tôi.

Fouquet nói thêm giọng bình tĩnh trở lại:

- Tôi cho ông mười phút để suy nghĩ. Tôi ngồi trong ghế này đây, tôi đợi. Nếu mười phút qua mà ông vẫn cứ thế thì tôi bước ra và ông muốn gọi tôi là khủng điên gì cũng được, ông sẽ thấy ngay.

Baisemeuax giậm chân căng như một người tuyệt vọng, nhưng không trả lời gì hết. Thấy thế, Fouquet

lấy mực, viết ra ghi:

"Lệnh cho ông pháp quan thương nhân tập hợp các vệ binh riêng lại tiên về phía La Bastille để thi hành lệnh vua ban".

Baisemeuax nhún vai, Fouquet lại viết:

"Lệnh cho ngài Công tước De Boltillon và ngài Hoàng thân De Condé chỉ huy lính túc vệ tiến về La Bastille để thi hành lệnh vua giao..."

Baisemeuax nhún vai, Fouquet viết tiếp:

"Lệnh cho tất cả binh sĩ, thị dân, hay quý tộc tóm bắt bất cứ nơi nào khi gặp hiệp sĩ De Heblay - giám mục Vannes và các đồng loã là: 1. ông Baisemellax, chúa ngục Bastille can tội phản bội, nổi loạn và phạm thượng.

Baisemeuax la lên:

- Dừng lại, Đức ông. Tôi không hiểu gì hết. Nhưng thôi, rồi Hoàng thượng sẽ phán xét cho tôi, xem tôi có đáng tội không khi tôi chịu trái lệnh trước sự việc đem lại sự lan nát trong hai tiếng đồng hồ nữa ở đây, dù là do một thứ điên khùng gây ra cũng vậy. Thôi, xin Đức ông vào ngục để gặp Marchiali.

Fouquet chạy vụt ra khỏi phòng, theo sau là Baisemeuax mồ hôi trán chảy ròng ròng:

- Buổi sáng gì mà kinh khiếp, bất hạnh làm sao?

Fouquet chỉ trả lời:

- Đi nhanh lên!

Baisemeuax ra lệnh cho người giữ chìa khoá đi trước. Ông ta sợ người đồng hành. Nhưng ông này lại thấy cử chỉ đó nên quát lên:

- Trò hoãn binh trẻ con! Để người này lại đây! Ông lấy chìa khoá và đưa tôi đi. Ông phải biết, không một người nào nghe được chuyện gì sắp xảy ra đây hết!

Baisemeuax cúi cái đầu lấy khoá, và bước lại bậc thang với viên đại thân. Trong khi họ càng vào sâu trong khúc đường xoắn ốc thì những tiếng rì rầm tắc nghẹn càng rõ ra thành những tiếng kêu van thảm thiết. Fouquet hỏi:

- Cái gì thế?

Viên chủ ngục trả đáp:

- Tên Marchiali của ông đấy. Bọn điên khùng kêu la như thế đấy?

Ông ta kèm theo câu này bằng một cái liếc mắt về phía Fouquet mang nhiều ý nghĩa ám chỉ hơn là lẽ độ. Nhưng Fouquet lại rùng mình. Nghe một tiếng kêu ghê gớm hơn các tiếng kêu khác, ông nhận ra được Nhà vua.

Ông dừng lại nơi bậc cửa, giật lấy chùm chìa khoá trên tay Baisemeuax.

- Đưa đây. Chìa khoá nào là của nơi cần mở đây?

- Chìa này.

Một tiếng kêu ghê rợn tiếp theo một tiếng quát mạnh vào cửa vang trong thang lầu.

- Ông lui ra đi! - Fouquet nói với Baisemeuax với một giọng đe dọa.

Baisemeuax lầm bầm:

- Tôi chẳng mong đợi gì hơn. Hai đứa nỏi cơn đại gặp nhau, thằng này ăn thằng kia là tôi khỏe!

Fouquet nhắc lại:

- Đi đi! Nếu anh bước chân vào cầu thang này trước khi hỏi tôi thì nhất định anh được dành cho một chỗ khốn khổ nhất trong ngục Bastille này đây!

Baisemeuax lão đảo bước lui. Tiếng kêu la của người tù càng ngày càng kinh khiếp. Fouquet đợi cho Baisemeuax xuống đến bậc thang cuối cùng rồi mới tra chìa khoá thứ nhất vào. Lúc đó ông nghe rõ tiếng ông vua điên cuồng kêu thét:

- Cứu ta với! Ta là vua? Cứu...

Chiếc chìa khoá thứ hai không giống cái thứ nhất, Fouquet phải tìm trong cả chùm. Trong lúc đó, ông vua điên cuồng say máu, kêu la chát chúa:

- Chính Fouquet đưa ta tới đây! Cứu ta, chống lại Fouquet... Ta là vua... Cứu vua chống lại Fouquet...

Fouquet mãi mới tìm ra chìa. Ông vua không còn hơi sức nữa, không la chỉ gầm gừ:

- Xử tử tên Fouquet? Xử tử tên Fouquet gian ác!

Cửa bật mở ra.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

35

Nhận ra vua

Hai người cùng đổ xô tới nhau và cùng khựng lại khi nhìn thấy nhau và kêu lên khinh khiếp. Nhà vua hỏi khi nhận ra Fouquet:

- Sao, ông đến đây để giết tôi đây à?

Viên đại thần lẩm bẩm:

- Vua ta như thế này ư?

Thực vậy, chẳng có gì khủng khiếp hơn dáng vẻ của Nhà vua. Áo quần nhiều mảnh tả tơi, chiếc áo cánh hở hang, rách bươm, nhuốm mồ hôi và máu ứa ra từ lồng ngực và những cánh tay trầy sát. Mắt trợn trừng, mặt tái xanh, miệng sủi bọt, tóc bù xù.

Louis XIV đứng là hình ảnh của sự tuyệt vọng, của đói khát của nỗi sợ hãi dồn lại. Fouquet đầy xúc động mắt mờ lệ, giang hai tay. Louis cầm chiếc chân ghế giơ lên về phía Fouquet. Ông này run giọng nói:

- Sao, ngài không nhận ra người bạn trung thành nhất của ngài?

- Bạn, ông mà là bạn à? - Louis lặp lại và nghiêng răng nghe như tiếng của cãm hờn và lòng khát khao mong muốn được trả thù.

Fouquet vội vàng quỳ xuống:

- Là một người phục vụ hết mình.

Nhà vua thả vũ khí xuống. Fouquet tiến lại gần, hôn gối và âu yếm ông vào lòng, nói:

- Vua của tôi khốn khổ làm sao!

Louis, nhờ sự thay đổi trước mắt, sực nhớ ra và nhìn lại mình, thật xấu hổ vì quần áo xộc xệch, thân xác điên dại, vì sự ôm ấp che chở phải nhận chịu, nên bước lùi lại.

- Xin Hoàng thượng đến đây ngài được tự do rồi.

- Tự do, - Nhà vua lặp lại - Ô! Ông cho ta tự do sau khi bắt ta đây à?

Fouquet tức giận la lên:

- Ngài không tin tôi à? Ngài không tin rằng tôi chẳng tội tình gì hết trong vụ này sao?

Rồi ông thuật lại rất mau cho vua nghe mọi chi tiết của âm mưu mà ta đã biết. Louis XIV phải chịu đựng nỗi lo sợ day dứt suốt cả lúc nghe, và sau đó ông nhận ra sự nguy ngập to lớn ông phải trải qua, thấy nó còn quan trọng hơn việc mình có người anh em song sinh bị nhốt trong ngục. Ông vụt nói với Fouquet:

- Nay ông, chuyện sinh đôi là chuyện lão toét. Không thể nào có chuyện ông bị lừa. Không thể nào nghi ngờ danh dự, đức hạnh của mẹ ta được. Còn vị tể tướng của ta há chẳng từng xử những tên tội phạm đày ư?

Fouquet trả lời:

- Xin ngài hãy nghĩ cho kỹ rồi mới tức giận sau. Việc sinh ra người anh em song sinh với ngài.

- Ta chỉ có một người em. Đó là Hoàng thân. Và ông biết điều đó cũng như ta vậy. Chuyện này là một âm mưu, bắt đầu từ viên chủ ngục Bastille.

- Xin ngài cẩn thận. Người đó bị lầm lẫn cũng như mọi người chỉ vì có sự giống nhau.

- Giống à?

- Tên Marchiali đó tất phải giống Hoàng thượng đến mức ai cũng phải lẫn. - Fouquet nhấn mạnh.

- Có là chuyện điên?

- Xin ngài đừng nói như thế. Bọn đó muốn đổi phó với con mắt của các quan trong triều, của mẹ ngài, các sĩ quan, cả gia đình ngài, bọn đó nhất định phải biết chắc về sự giống nhau.

Nhà vua lẩm bẩm:

- Đúng vậy. Bọn đó bây giờ ở đâu?

- Ở Vaux đấy.

- Ở Vaux! Ông chịu để họ ở Vaux à?

Tôi thấy chuyện quan trọng nhất là giải thoát cho Hoàng thượng. Tôi đã làm xong việc đó. Bây giờ ngài hãy ra lệnh đi. Tôi đợi đây.

Louis nghĩ một lúc rồi nói:

- Bây giờ ta tụ tập quân đội về Paris.

Fouquet trả lời:

- Lệnh này đã ra rồi.

Nhà vua la lên:

- Ông ra lệnh à?

- Nếu chỉ như thế thì đúng. Một tiếng đồng hồ nữa Hoàng thượng sẽ có ngay một trăm ngàn người.

Thay cho câu trả lời. Nhà vua nắm lấy tay Fouquet bóp mạnh khiến cho ta có thể thấy rằng đến lúc này, nhà vua vẫn còn biết bao nghi ngờ đối với viên đại thần. Rồi ông nói:

- Chúng ta mang quân ấy vây nhà ông bắt bọn phản loạn.

Fouquet trả lời:

- Tôi không tin là sẽ bắt được.

- Tại sao?

- Bởi vì tên đầu đảng, linh hồn của âm mưu, đã bị tôi lột mặt nạ thì kế hoạch đó bị sụp đổ hết rồi.

- Ông đã lột mặt nạ ông vua giả chưa?

- Chưa, tôi chưa gặp ông ta.

- Người kia là ai?

- Người chủ mưu không phải là kẻ khôn khở kia đâu. Tôi thấy người này chỉ là một công cụ chịu đựng khôn khở suốt đời. Đầu dây mối nhợ là ông D Herblay, giám mục Vannes.

- Bạn thân của ông?

- Thưa ngài, đúng là bạn thân của tôi, - Fouquet trả lời thẳng thắn.

- Thật khôn cho ông - Nhà vua nói với giọng kếm khoan dung hơn.

- Thưa ngài, chuyện thân thiết như thế sẽ không làm cho tôi mất danh dự chừng nào tôi còn chưa biết về tội ác xảy ra.

- Nhưng ông phải tiên liệu.

- Nếu tôi phạm tội thì xin tùy tay Hoàng thượng xét.

- Ô, không phải ta nói về điều này đâu, ông Fouquet ạ, - Nhà vua trả lời, hơi giận mình vì đã tỏ bày những ý nghĩ cay đắng. - Tuy tên khôn đó mang mặt nạ, nhưng ta cũng nghi ngờ là ông ta. Nhưng ngoài người chủ mưu còn có tay thuộc hạ thân xác lực lưỡng, đe dọa ta. Hẳn là ai?

- Có thể là bạn của y, Nam tước Du Vallon, cựu ngự lâm quân.

- Bạn thân của d Artagnan? Của Bá tước De La Fère - Louis kêu to cái tên cuối cùng. - Ô, chớ quên mối quan hệ giữa các tay âm mưu đó với ông Bragelone.

- Thưa ngài, thưa ngài, chớ đi quá xa. Ông De La Fère là người lương thiện nhất nước Pháp đấy. Xin ngài hãy tạm bằng lòng với số người mà tôi nói ra thôi.

- Với người ông nói cho ta thôi! Tốt. Ông nói ra những tên tội phạm ấy phải không?

Fouquet hỏi:

- Hoàng thượng có ý gì thế?

Nhà vua trả lời:

- Ta có ý là sẽ mang quân đến Vaux, chộp lấy cái ổ rắn độc ấy, không cho kẻ nào thoát hết, không ai hết phải không?

Fouquet kêu lên:

- Hoàng thượng giết hết họ à.

- Giết tới tên cuối cùng.

- Ô, thưa ngài!

Nhà vua kiêu hãnh nói:

- Nên hiểu nhau, ông Fouquet ạ. Ta không còn sống trong thời mà lối ám sát là lý lẽ độc nhất, cuối cùng của các ông vua. Không, thật cảm ơn Chúa! Ta còn nghị viện, nhân danh ta xét xử và ta có máy chém thi hành các lệnh tối thượng của ta!

Fouquet xanh mặt, nói:

- Tôi xin cả gan lưu ý Hoàng thượng rằng mọi chi tiết về cả tai tiếng tệ hại cho danh dự hoàng triều. Không nên để cho tiếng tăm của ngài Anne d Autriche chịu lời đàm tiếu của mọi người.

- Công lý phải được thi hành, ông ạ.

- Thưa ngài, đúng. Nhưng giọt máu của hoàng gia không thể rơi trên đoạn đầu đài được.

Nhà vua giậm chân trên nền gạch kêu lên:

- Giọt máu Hoàng gia, ông cũng tin thế à? Chuyện sinh đôi ấy là chuyện bịa! Cứ nhìn vào chuyện bịa ấy là ta thấy tội ác của D Herblay. Ta phải trừng phạt tội ác đó.

- Và trừng phạt bằng án tử hình?

- Tử hình, đúng đấy ông ạ.

Ông tổng giám hiên ngang ngược khuôn mặt lúc này giờ vẫn cúi xuống, nói với giọng kiên quyết:

- Thưa Hoàng thượng, nếu muốn thì ngài cho chặt đầu em ngài, Philippe của nước Pháp, đó là tùy ý ngài. Điều này chỉ liên quan tới ngài và việc này ngài sẽ phải đi hỏi mẹ ngài, Anne d Autriche ra lệnh thì sẽ được tuân theo. Tôi không muốn chen vào, dù là vì danh dự của ngài cũng vậy. Tôi chỉ xin ngài một ân huệ mà thôi.

- Ông nói đi! - Nhà vua xúc động trước những lời nói cuối cùng của viên đại thần, - ông cần gì?

- Tôi xin tha cho ông D Herblay và ông Du Vallon.

- Tha cho các tên định giết ta à?

- Thưa ngài, hai tay chống đối, chỉ có thể thôi.

- Ô ta biết rằng ông xin tha cho các bạn của ông. Bạn là chuyện của ông, nhưng sự an toàn của quốc gia đòi hỏi ta phải trừng phạt những kẻ phạm tội để làm gương cho kẻ khác.

- Tôi không giám nói với Hoàng thượng là tôi vừa làm cho ngài được tự do, vừa cứu mạng sống cho ngài.

- Ô! Ông?

- Tôi cũng không dám bày tỏ ý kiến là nếu ông D Herblay muốn làm kẻ sát nhân thì sáng nay ông ta chỉ có việc đơn giản là chỉ việc giết ngài trong rừng Senar và thế là ổn thỏa hết.

Nhà vua giật mình, khuôn mặt nhả lại, mất hết tinh thần trong khi ông Fouquet tiếp tục:

- Một phát đạn súng lục vào đầu thế là ông D Herblay được miễn hết tội. Ông D Herblay nếu là kẻ sát nhân thì cũng không cần kể lại hết cho tôi mưu kế của ông mới thấy là thành công. Kẻ tranh dành quyền được Anne d Autriche công nhận sẽ vẫn là con của bà, theo ông D Herblay nhận định trước lương tâm, kẻ tranh giành quyền vẫn thuộc dòng máu Louis XIII. Hơn nữa, kẻ âm mưu muốn chắc chắn được đảm bảo yên lành bí mật, không bị trừng phạt thì chỉ cần một phát súng là đủ rồi. Xin ngài hãy nhân danh sự cứu rỗi của ngài mà tha cho y?

Nhà vua thay vì xúc động vì được nghe diễn tả thật đúng về sự hào hiệp của Armis lại cảm thấy xấu hổ nhục nhã. Tính kêu ngoạ vô chừng của ông khiến ông không chịu nhận là có một kẻ cầm chắc mạng

sống của bậc vương giả ở một đầu dây treo cổ. Mỗi lời nói mà Fouquet tưởng là có hiệu quả trong việc xin tha cho người bạn, lại thêm một giọt độc vào trong trái tim của Louis XIV. Không có gì làm ông mềm lòng, nên ông gay gắt nói với Fouquet:

- Ta không hiểu tại sao ông lại xin ta tha cho những kẻ đó! Xin làm gì cái điều mà không cần cầu khẩn cũng đã có rồi!

- Thưa ngài, tôi không hiểu.

- Dễ lắm mà. Ta đang ở đâu đây?

- Thưa ngài ở ngục Bastille.

- Ồ, trong một hầm tối. Ta bị coi là một tên điên phải không?

- Thưa ngài, đúng vậy.

Và ở đây ai cũng chỉ biết đến Marchiali phải không? Thế thì, đừng thay đổi gì cả. Để cho thằng điên chết rục trong một xó tối của ngục Bastille và các ông D Herblay, De Vallon không cần ta tha tội cho nữa. Để cho ông vua mới của họ xử.

Fouquet bực bội trả lời:

- Hoàng thượng, ngài mắng rửa tôi rồi và ngài đã sai đấy. Tôi không phải là trẻ con, ông D Herblay cũng không phải là người ngu ngốc mà không nghĩ mọi điều như thế. Nếu tôi muốn phò một ông vua mới thì tôi không phải mất công tôi chạy xô vào ngục Bastille để lôi ngài ra, chuyện đó rõ ràng quá rồi. Hoàng thượng không thấy vì ngài đang tức giận thế thôi. Nói khác đi ngài không nên vô cớ mà làm tổn thương người bầy tôi đã giúp ngài công việc hệ trọng nhất.

Louis nhận ra là ông đã đi quá xa, cửa ngục vẫn còn đóng trong khi ông Fouquet khoan nhượng lại đang cố kìm nổi tức giận sắp tràn ngập và có thể đổ lên đầu ông.

- Ta không muốn làm nhục ông. Chúa phạt ta đi! Có điều là ông hỏi xin ta ân huệ và ta chỉ trả lời theo lương tâm ta thôi.

Thế mà theo ta thì những tội phạm đó không đáng được ân xá, tha lỗi gì hết.

Fouquet không trả lời. Nhà vua tiếp:

- Điều ta làm chứng tỏ thật khoan dung như là điều ông làm vậy vì ta đang ở trong tay ông. Có thể nói là còn khoan dung hơn nữa vì ông đang đặt ta trước điều kiện bắt tùy thuộc vào đó sự tự do, mạng sống của ta mà nếu không chịu thì là phải hy sinh chúng thôi.

Fouquet trả lời:

- Đúng là tôi có lỗi. Tôi có vẻ như đòi hỏi một sự ân xá.

Tôi rất ân hận và xin lỗi Hoàng thượng.

Ông được tha lỗi rồi, ông Fouquet thân mến ạ. Louis mỉm cười nói:

- Ta đã được tha thứ rồi, - Fouquet vẫn cứng đầu tiếp tục, - nhưng còn các ông De Heblay và Du Vallon thì sao?

Nhà vua trả lời như cũ:

- Ta còn sống thì họ còn không được tha. Ông giúp ta đừng nhắc chuyện ấy nữa?
- Xin tuân lệnh Hoàng thượng.
- Còn ông thì hờn oán gì ta nữa phải không?
- Ở thưa ngài, không. Vì tôi đã tính trước trường hợp này rồi.
- Ông biết trước rằng ta sẽ từ chối tha cho các ông đó.
- Vâng, đúng thế và tôi đã sắp đặt sẵn hết rồi.

Nhà vua ngạc nhiên kêu lên:

- Ông nói gì thế?
- Có thể nói là ông D Herblay đến dâng mình cho tôi, ông D Herblay cho tôi có ân hạnh cứu vua tôi và nước tôi. Tôi không thể kết tội tử hình ông D Herblay. Tôi lại cũng không thể để ông ta chịu con thịnh nộ của Hoàng thượng. Vì như thế là cũng như tự tay giết ông ta vậy.
- Thế thì ông làm sao?
- Thưa ngài, tôi đã đưa cho ông D Herblay con ngựa tốt nhất của tôi. Và Hoàng thượng có sai người đuổi thì cũng chậm hơn bốn tiếng đồng hồ rồi.

Nhà vua lẩm bẩm:

- Thôi được Nhưng thế giới thật to rộng đủ để cho những người ta sai đi sẽ đuổi kịp, sẽ lấy lại bốn tiếng đồng hồ mà ông tặng cho ông D Herblay.
- Thưa ngài, cho ông ta bốn tiếng đồng hồ là tôi biết tôi cho ông ta mạng sống. Nhất định ông ta sống được.
- Tại sao vậy?
- Sau khi lên ngựa chạy đi ông ta sẽ đến lâu đài của tôi ở Belle-Isle.
- Được rồi? Nhưng ông quên là ông đã tặng Belle-Isle cho ta sao? Ta cho lính ngự lâm đi bắt là xong.

Fouquet lạnh lùng nói:

- Cả ngự lâm quân, cả quân đội cũng không được. Không thể chiếm được Belle-Isle.

Mặt nhà vua trắng bệch, mắt tóe lửa. Fouquet tưởng là thua rồi. Nhưng vốn là người không chịu lùi bước khi bảo vệ danh dự nên ông nhìn lại, chịu đựng cái nhìn cay độc của Nhà vua. Louis XIV nén giận dữ và nói sau một lúc im lặng.

- Bây giờ chúng ta đi Vaux phải không?

Fouquet nghiêng mình thật thấp, kính cẩn trả lời:

- Xin tuân lệnh Hoàng thượng. Nhưng tôi nghĩ là Hoàng thượng nên thay quần áo trước khi ra trước triều đình.
- Chúng ta ghé qua điện Louvre vậy.

Thế rồi hai người đi ra trước mặt ông Baisemeaux đang kinh hoàng bút râu bút tóc một lần nữa khi lại

nhìn thấy Marchiali đi ra.

Tất nhiên là Fouquet cho ông tấm giấy thả người tù, dưới đó có viết: Đã đọc và đồng ý: Louis.

Trong lúc đó ở Vaux ông vua tiếm quyền vẫn gan dạ tiếp tục vai trò của mình.

Philippe ra lệnh mở vào buổi sáng cuộc triều kiến long trọng mà mọi người đã chuẩn bị sẵn sàng. Ông quyết định ra lệnh ấy mặc dù ông D Herblay vắng mặt, không trở về nữa, vì lý do gì thì độc giả đã biết rồi. Nhưng ông hoàng vì không biết ông D Herblay đã đi nên cứ theo tinh thần táo bạo của mình, muốn thử thách khả năng, phương tiện của mình, tách ra ngoài mọi sự chờ che, bảo trợ.

Một kẻ khác thúc đẩy ông: Anne d Autriche sắp xuất hiện, người mẹ tội lỗi sắp ra mắt đứa con bị hy sinh. Philippe muốn là dù sao ông cũng không để một dấu hiệu yếu đuối nào chứng tỏ trước con người mà từ nay ông phải cố sức giữ gìn hết mực.

Philippe mở rộng đôi cánh cửa và nhiều người lặng lẽ bước vào. Khi các người hầu phòng mặc áo cho ông, ông đứng yên, không nhúc nhích. Đêm trước ông đã thấy rõ các thói quen của người anh em. Bây giờ ông phải làm vua như thế nào cho không ai có thể nghi ngờ được.

Ông tiếp khách, đầy đủ trong bộ đồ đi săn. Qua trí nhớ và những lời ghi của Aramis, ông biết rằng đến đầu tiên là Anne d Autriche, có Hoàng thân khoác tay bước vào. Rồi đến Đức bà với ông De St. Aignan. Ông mỉm cười khi nhìn thấy những khuôn mặt đó và rùng mình khi nhận ra mẹ mình.

Khuôn mặt cao cả và oai nghiêm bị nỗi đau khổ tàn phá ấy là chứng tích bệnh vực cho bà hoàng nổi danh đã phải hy sinh một đứa con vì đất nước. Ông thấy bà thật đẹp. Ông biết Louis XIV yêu mẹ, ông hứa cũng sẽ yêu bà như thế để tuổi già của bà không phải chịu cực hình ghê gớm. Ông nhìn người em với một tình cảm mến yêu thật dễ hiểu. Người này không bao giờ chiếm đoạt ngôi vị, vẫn sống cuộc đời tốt đẹp. Philippe hứa sẽ là người anh tốt đối với ông hoàng đó, con người chỉ có vàng là đủ làm cho sung sướng.

Ông lấy dáng cảm mến chào ông St. Aignan lúc này đang túi bụi lo mỉm cười và chào lại mọi người. Ông đưa tay bắt Henriette, cô em dâu, và thấy cô ta thật đẹp, nhưng ông thấy đôi mắt vị phu nhân này có một vẻ gì lạnh lùng khiến ông ta có lòng mừng vì khỏi lo đến những giao tiếp về sau.

Ông sợ nhất lúc này là phải tiếp đón Hoàng hậu. Tình cảm, trí óc ông vừa mới trải qua một thử thách to lớn nên mặc dù tính tình thật vững vàng, cương nghị, ông cũng sợ là không đủ sức chịu một sự đụng chạm mới. May thay, Hoàng hậu không tới.

Anne d Autriche mở đầu một cuộc bàn luận chính trị về việc Fouquet tiếp đón Hoàng gia nước Pháp.

Bà chen vào đó những chuyện hiềm khích, những lời ngợi khen Nhà vua, những câu hỏi thăm sức khỏe, những dỗ dành kiêu của người mẹ và cả những phỉnh phờ xã giao nữa. Rồi bà nói:

- Nay con, con nghĩ lại đối với ông Fouquet chưa?

Philippe nói:

- Saint Aignan, xin ông vui lòng xem thử Hoàng hậu ra sao.

Nghe những lời đầu tiên Philippe nói, người mẹ thấy có một chút khác biệt giữa giọng nói của ông và của Louis XIV. Bà sững sờ nhìn người con.

St. Aignan bước ra. Philippe tiếp tục:

- Thưa mẹ, con không muốn người ta nói xấu về ông Fouquet. Mẹ đã hiểu điều đó và chính mẹ đã nói tốt về ông ta rồi.

- Chính vậy, cho nên ta mới hỏi con về ý con đối với ông ta đấy.

Henriette chen vào:

- Thưa ngài, tôi thì luôn luôn yêu mến ông Fouquet. Ông ta là con người tinh tế, đàng hoàng.

- Một ông tổng giám không bủn xỉn, tôi có giấy tờ chứng khoán ký với ông thì cũng đều được trả bằng vàng hết, - Hoàng thân nói.

Thái hậu nói:

- Ở đây các người tính chuyện ích kỷ quá. Không ai tính việc nước cả. Ông Fouquet làm hại cho đất nước là chuyện thực đấy.

Philippe trả lời, giọng thấp xuống:

- Ô, mẹ, mẹ cũng làm hậu thuẫn cho ông Colbert à?

Thái hậu ngạc nhiên hỏi:

- Sao con nói thế?

- Đó là vì mẹ nói như bà De Chevreuse, bà bạn già của mẹ nói vậy mà?

Nghe nhắc đến tên đó, Anne d'Autriche tái mặt, môi mím lại. Philippe đã kích động con sư tử cái rồi.

Bà nói:

- Con vừa nói gì về bà De Chevreuse đấy? Hôm nay con làm sao mà gay gắt với mẹ thế?

Philippe tiếp tục:

- Có phải bà Chevreuse lúc nào cũng xúi bậy, chống đối người khác không. Có phải bà De Chevreuse chưa bao giờ thăm trả lễ mẹ không?

Thái hậu nói:

- Thưa ngài, ngài nói như là hoàng đế cha của ngài vậy.

- Cha con có lý để không ưa bà De Chevreuse. Con cũng không ưa bà ta và nếu bà ta dẫn xác đến như ngày xưa gieo rắc sự chia rẽ, hận thù hòng lấy tiền thì.

- Thì sao? - Anne d'Autriche kiêu hãnh, vụt hỏi gay gắt.

Ông hoàng trẻ nói với giọng cương quyết:

- Thì tôi sẽ đuổi bà De Chevreuse ra khỏi xứ này và đi theo bà ta sẽ có các chuyên viên gây chuyện thâm kín, bí mật đấy.

- Ông không tính đến hậu quả của những lời nói ghê gớm vừa xong hay không biết rằng ông muốn dò xem tác động của chúng như thế nào. Thái hậu lắm bả:

- Ngài đối xử khắt khe với mẹ ngài quá chừng.

- Sao, về việc gì, thưa bà tôi chỉ có nói về bà De Chevreuse hơn là sự an ninh của đất nước này và sự an toàn của cá nhân tôi ư? Thế thì tôi xin nói là bà Chevreuse chỉ đến nước Pháp là để moi tiền và bán bí mật cho ông Fouquet thôi.

Anne d Autriche kêu lên:

- Bí mật nào?

- Về những chuyện gọi là ăn cắp của ông Fouquet. Chuyện này là sai, - Philippe nói thêm - ông Fouquet đã tức giận đuổi bà ta đi vì cho rằng được Nhà vua tin cậy thì tốt hơn là âm mưu với bọn gây rối. Thế là bà De Chevreuse đem bán bí mật cho ông Colbert và vì lòng tham không đáy, thấy làm việc này không được trăm nghìn écus nên bà ta tính đưa lên cao nhất nếu không tìm được chỗ khác để thoả mãn. Có đúng vậy không, thưa bà?

- Ngài biết hết, - Thái hậu nói mà thấy lòng lo lắng hơn là khó chịu.

Philippe tiếp tục:

- Thế thì tôi có quyền can thiệp vào chuyện của mẹ đàn bà hung dữ đó trong âm mưu cấu kết ở trong triều tôi và làm mất danh dự của người này, phá hoại sự nghiệp của người khác. Nếu Chúa đã đau khổ vì có những tội ác đã thành hình, và nếu ngài còn khoan dung giấu đi một vài điều khác, thì về phần tôi, tôi không chịu cho bà De Chevreuse có quyền làm trái ý Chúa.

Những lời nói sau cùng của Philippe làm cho Thái hậu xúc động đến mức người con phải thương hại. Ông nắm lấy tay mẹ hôn âu yếm. Nhưng bà cũng không hiểu rằng trong nụ hôn ẩn đầy phản kháng và cay đắng được dần xuống đó, lại còn có ý nghĩa tha thứ của tám năm đau khổ. Philippe để im lặng một lúc cho thấm đầy những cảm xúc vừa phát ra, rồi nói vui:

- Hôm nay chúng ta chưa đi ra ngoài. Tôi có dự định rồi.

Rồi ông quay ra phía cửa, hy vọng thấy được Aramis.

Thái hậu muốn rút lui. Philippe nói:

- Xin mẹ hãy ở lại. Con muốn mẹ làm hoà với ông Fouquet.

- Nhưng tôi không ưa ông Fouquet. Tôi chỉ ngại là ông ta hào phóng quá thôi.

- Chuyện đó thì chúng ta sẽ thu xếp lại. Chỉ nên nghĩ ở khía cạnh tốt của ông tổng giám thôi.

- Hoàng thượng tìm gì thế? - Henriette nói khi thấy vua nhìn ra cửa lần nữa, nói để hy vọng đánh trúng tim đen của ông, vì bà tin rằng ông đang đợi tiêu thư La Vallière hay là một bức thư của nàng.

Người trẻ tuổi đoán ngay ý định nhờ khả năng tinh anh kỳ diệu mà hoàn cảnh tốt đẹp lúc này làm cho nó phát triển:

- Cô em ạ, tôi đang đợi một con người rất đặc biệt, một con người cố vấn kém nhất mà tôi muốn giới thiệu với tất cả mọi người để xin các người ở đây giúp đỡ cho. Ô, xin mời vào, ông d Artagnan.

D Artagnan hiện ra:

- Hoàng thượng muốn điều chi?

- Ông bạn giám mục Vannes của ông đâu?

- Nhưng mà, thưa ngài! Tôi đang đợi ông ta mà không thấy.

- Xin hãy tìm ông ta!

D Artagnan sững người trong giây lát, nhưng rồi nghĩ rằng Aramis rời Vaux một cách bí mật là do vua sai, chắc rằng vua muốn giữ kín bí mật ấy. Ông trả lời:

- Thưa, Hoàng thượng nhất định muốn dẫn ông D Herblay về sao?

Philippe trả lời:

- Không phải là nhất định. Chưa cần đến như vậy nhưng nếu có ai trông thấy ông ta...

"Ta đoán đúng", d Artagnan nghĩ thầm.

Nhà vua nói:

- Đi báo với ông Fouquet là tôi muốn nói chuyện... Ồ! nói trước mặt ông đấy, đừng rút lui...

Ông De Saint Aignan đã trở lại, báo cáo những tin vừa ý về Hoàng hậu:

- Bà nằm nghỉ chỉ là phòng hờ thôi chứ bà vẫn đủ sức theo ý của Nhà vua. Trong khi cho tìm ông Fouquet và Aramis khắp nơi, thì ông vua mới vẫn bình yên tiếp tục cuộc thử thách và mọi người trong gia đình, quan chức, nội thần cũng thấy cử chỉ, giọng nói, thói quen của ông đúng là vua của họ.

Về phía mình, Philippe nhớ những ghi chú và hình vẽ của Aramis để lại, nhìn từng người một, cư xử với họ không để ai nghi ngờ gì hết. Từ nay chẳng còn gì để khiến cho người tiếm quyền lo lắng gì hết.

Định mệnh vừa đem một số phận khôn khổ nhất thay thế cho một quyền uy cao nhất, thật dễ dàng đến mức lạ lùng làm sao!

Philippe thán phục lòng tốt của Chúa đối với ông, và sử dụng tất cả những khả năng tốt đẹp của mình để hoàn thành ý Chúa. Nhưng đôi khi ông thấy hình như có một bóng đen bước trên vòng hào quang mới mẻ của ông.

Aramis vẫn chưa xuất hiện. Câu chuyện trong Hoàng gia dần dần trở nên uể oải. Philippe đang bận lo nghĩ nên quên mất việc cho người em và Henriette ra về. Họ ngạc nhiên và dần dần mất kiên nhẫn.

Anne d Autriche nghiêng mình về phía con trai và nói vài tiếng Tây Ban Nha.

Philippe hoàn toàn không biết thứ tiếng này. Ông xanh mặt trước chướng ngại không ngờ đó. Nhưng mà có vẻ hình ảnh vững vàng của Aramis khiến ông tin mình không thất bại, nên thay vì hoảng hốt, Philippe đứng dậy.

- Sao không trả lời đi con? - Anne d Autriche hỏi.

- Cái gì ngoài kia thế? - Philippe quay về phía cửa cầu thang kín.

Người ta nghe thấy có tiếng kêu:

- Phía này! Phía này? Chỉ còn vài bậc nữa thôi, thưa ngài.

- Tiếng của ông Fouquet! - D Artagnan nói bên cạnh Thái hậu.

Philippe tiếp:

- Chắc là ông D Herblay không đâu xa.

Nhưng ông lại thấy được những gì thật gần không ngờ tới.

Mọi cặp mắt đều quay về phía cửa chờ ông Fouquet, nhưng không phải ông này bước vào.

Một tiếng kêu khiếp hãi phát ra từ khắp phòng, tiếng kêu đau đớn của ông vua và các người phụ tá.

Mọi người, ngay những con người chắt chứa những tính cách lạ lùng và đã trải qua những biến cố kỳ diệu nhất cũng không đủ sức để ngắm nhìn khung cảnh hoàng cung lúc này.

Những tấm rèm buông nửa chừng chỉ để xuyên những làn tia sáng qua những nhung kèm lụa dày.

Trong cảnh mờ mờ ảo ảo ấy, những cặp mắt từ từ mở to ra, và mỗi người trong phòng ai nấy đều cho rằng đã nhận được người khác vì lòng tin hơn là vì chính cặp mắt mình thấy. Nhưng dù trong các trường hợp này, cũng phải đến lúc người ta không thể bỏ rơi các chi tiết và đối tượng hiện ra đây đã sáng lên như là có ánh mặt trời(1) chiếu xuống.

Đó là trường hợp của Louis XIV khi ông ta đứng trên ngưỡng cửa thang gác bí mật, mặt tái xanh và đôi mày nhíu lại.

Fouquet đứng phía sau cho thấy khuôn mặt nghiêm khắc và buồn rầu.

Thái hậu thấy Louis XIV trong khi bà cầm tay Philippe, liền thét lên một tiếng như là vừa trông thấy ma hiện. Hoàng thân như choáng người, quay đầu từ phía ông - vua - ông - thấy qua phía ông - vua - đứng - bên cạnh. Đức bà tiến lên một bước, tưởng như nhìn thấy người chồng qua tấm gương.

Và thực vậy, ảo giác là điều có thật.

Hai ông hoàng đều hốc hác - không kể Philippe giật nảy mình hoảng hốt, cả hai run rẩy, co quắp các ngón tay, nhìn nhau trừng trừng như muốn lấy tia mắt đâm sâu vào tim nhau. Họ lặng câm, thở hổn hển, khom người tới trước như sẵn sàng nhào tới nhau.

Giống nhau không thể tưởng tượng được, những khuôn mặt, cử chỉ, dáng người, giống tất cả, giống tình cờ đến cả áo quần, vì Louis XIV vừa đến điện Louvre lấy bộ áo nhung; sự giống nhau của hai ông hoàng làm đảo lộn tâm hồn Anne d Autriche. Tuy nhiên, bà chưa thấy rõ sự thật. Trong đời có những điều khôn khổ mà người ta không chịu chấp nhận. Người ta cứ cho là tại thần thánh, tại những gì không thể có được.

Louis không ngờ tới những trở ngại đó. Ông cứ tưởng là hễ cứ một mình bước vào liền được nhận ra ngay là mặt trời chói lọi; ông không chịu được sự ngang hàng với bất cứ ai hết. Ông không chịu nhận là

một ngọn đuốc có thể tắt đi ngay lúc nó bật lên luồng ánh sáng chói lọi.

Cho nên, nhìn thấy dáng người của Philippe, ông tỏ ra kinh hoàng hơn tất cả ai khác chung quanh, và sự im lặng, sự bất động, tất cả trong thời gian suy ngẫm, yên tĩnh này là mở đầu cho sự tức giận nổ bùng ra.

Nhưng còn Fouquet, con người có thể ghi nhận sự sững sờ của mình trước hình ảnh sống của chủ ông? Fouquet nghĩ rằng Aramis đã có lý, rằng người mới tới này cũng xứng bậc vương như là kẻ kia và khi từ chối cuộc đảo chính sắp đặt thật khôn khéo này, ông ta đã đi theo một sự cuồng nhiệt điên rồ, không xứng đáng nhúng tay vào chính trị lần nữa. Fouquet đã đem giọt máu của Louis XIII hy sinh cho giọt máu của Louis XIII. Ông đã đem một hoài bão cao cả hy sinh cho tham vọng ích kỷ. Ông đã đem cái quyền "có-được" hy sinh cho cái quyền "chiếm-giữ".

Tất cả mức độ trầm trọng trong lỗi lầm của ông hiện ra, chỉ cần qua một lần nhìn người chiếm ngôi.

Tất cả những gì thoáng qua trong trí Fouquet, mọi người không ai thấy hết. Ông có cả năm phút để tập trung suy nghĩ về trường hợp lương tâm vương mắc này. Năm phút là năm thế kỷ.

D Artagnan đứng đối diện Fouquet, dựa lưng vào tường, nắm tay đưa lên trán mắt đăm đăm, tự hỏi tại sao có sự kỳ diệu này. Đầu óc ông bị những tấm màn dày đặc bao phủ. Những người trong màn kịch này như đang bơi trong sương mù của một lúc tỉnh giấc nặng nề.

Louis XIV vốn dễ mất kiên nhẫn và quen thói chỉ huy hơn, vụt chạy mở cánh cửa, xé toang các bước màn ra. Ánh sáng chói loà đổ xô vào phòng khiến cho Philippe phải lui vào tận lò sưởi.

Louis thấy rõ cử chỉ ấy, chụp lấy cơ hội và nói với Thái hậu:

- Mẹ ơi, ở đây không ai nhận ra vua của họ, nhưng mẹ, mẹ có nhận ra con không?

Anne d Autriche giật nảy mình, giơ hai tay lên trời, không nói được tiếng nào. Philippe trầm tĩnh hỏi:

- Mẹ ơi, mẹ không nhận ra con sao?

Và lần này, chính Louis XIV lùi lại. Còn Anne d Autriche thì quay cuồng vì sự hồi hận tràn ngập trí óc và tâm hồn. Không ai đến giúp bà vì mọi người đều như hoá đá cả, bà rên lên một tiếng yếu ớt và ngã mình xuống ghế. Louis không chịu được cảnh xúc phạm này. Ông nhảy tới phía d Artagnan cũng đang muốn choáng váng và xiềng liềng ôm cánh cửa làm chỗ dựa.

- Hãy theo ta, ngự lâm quân? Nhìn thẳng vào mặt ta đi, nhìn xem thử mặt ta và hân, ai tái hơn?

Tiếng kêu gào ấy đánh thức d Artagnan và làm chuyển động sự tuân lệnh trong tâm hồn ông. Ông lắc lắc cái đầu, rồi không ngần ngại gì cả, ông tiến về phía Philippe, đặt tay trên vai người này và nói:

- Thưa ông, ông là tù nhân của tôi.

Philippe không ngửa mặt lên nhìn trời, không xê dịch khỏi nơi ông đứng bám, mắt nhìn đăm đăm vào ông vua anh. Trong nỗi yên lặng mênh mông, ông phiến trách anh về những đau khổ đã qua, về những cơn hành hạ sắp đến. Đối phó với tiếng nói thảm lặng của tâm hồn ấy, ông vua thấy không còn đủ sức nữa.

Ông cúi mặt xuống, lôi vội em trai, em dâu đi ra ngoài quên cả người mẹ nằm dài bất động cách người con trai bà ba bước để chết một lần thứ hai nữa. Philippe bước đến gần Anne d Autriche, cúi xuống nói với một giọng dịu dàng và cảm động:

- Mẹ ơi, nếu con không là con của mẹ thì con sẽ nguyện rửa mẹ đã làm cho con đau khổ thế này?

D Artagnan thấy rùng mình đến tận tâm can. Ông khom mình kính cẩn chào ông hoàng và nói:

- Xin lỗi Đức ông, tôi chỉ là một người lính và tôi đã thề trung thành với người vừa ra khỏi phòng này.

- Xin cảm ơn ông d Artagnan. Nhưng ông D Herblay ra sao rồi?

Một tiếng nói trả lời sau lưng.

- Ông D Herblay ở chỗ rất yên ổn. Tôi mà còn sống, còn tự do thì không ai làm cho ông ta rụng một sợi lông đâu.

- Kìa ông Fouquet? - ông hoàng mỉm nụ cười buồn.

Fouquet quỳ xuống:

- Xin Đức ông tha lỗi, nhưng ông mới vừa ra khỏi đây là khách mời của tôi.

Philippe mỉm cười, lẩm bầm:

- Đây là những người bạn tốt và chân thành. Họ làm cho ta tiếc cuộc đời này quá. Ông d Artagnan đi thôi, tôi theo ông.

Vào lúc người chưởng quan ngự lâm quân sắp bước ra.

Colbert đi vào đưa cho ông một tờ sắc của vua rồi rút lui.

D Artagnan đọc xong vò nát tờ giấy. Ông hoàng hỏi:

- Có gì thế?

- Đức ông đọc đi, - người lính ngự lâm trả lời.

Philippe đọc những dòng chữ Louis XIV viết vội:

"Ông d Artagnan dẫn người tù đến đảo Sainte Marguerite. Cho hắn mang mặt nạ sắt, không được lấy ra nếu muốn sống".

- Đúng rồi, - Philippe nhẩn nhục nói. - Tôi đã sẵn sàng.

- Aramis có lý. - Fouquet nói nhỏ với người lính ngự lâm, - người này xứng vị vương cũng như kẻ kia vậy.

- Còn hơn nữa - D Artagnan trả lời. - ông ta chỉ thiếu có ông và tôi thôi.

Trong khi d Artagnan thi hành lệnh của Louis XIV thì Aramis và Porthos chạy về phía Belle-Isle-en-Mer. Họ dừng lại một lúc gần Blois để giã từ Athos và Raoul De Bragelonne.

Raoul lúc này buồn không nguôi vì bị Louis De La Vallière phụ nên quyết định theo Công tước De Beaufort đi đánh dân Ả-rập ở Phi Châu. Raoul làm phụ tá của Công tước, lo việc chuẩn bị ở Toulon cho đoàn quân đổ bộ. Athos đưa con đến tận thành phố này và định chỉ rời con khi đoàn quân thủy rời bến.

Chú thích:

(1) *Louis XIV tự xưng là Vua Mặt trời.*

Chuyến đi thật êm đềm. Athos và người con di chuyển suốt nước Pháp mỗi ngày khoảng mười lăm dặm, có khi hơn, tùy lúc nỗi buồn của Raoul tăng lên.

Mười lăm ngày sau họ đến Toulon và hoàn toàn mất dấu d Artagnan ở Antibes. Hình như người chưởng quan ngự lâm muốn giữ kín hành tung trong chuyến đi. Vì Athos nhận ra được tin riêng chắc chắn là người kỵ sĩ từ Avignon đã thay ngựa bằng một chiếc xe bị bùng.

Raoul thất vọng vì không gặp được d Artagnan; trong trái tim mềm yếu của chàng có nỗi hối tiếc không được già từ và được trái tim thép kia an ủi vài lời. Athos theo kinh nghiệm biết rằng d Artagnan trở nên khó tìm, khó hiểu một khi ông ta bận một việc quan trọng, hoặc là cho riêng mình, hoặc là do phục vụ Nhà vua.

Ông cũng sợ làm mất lòng bạn và làm hại bạn nếu cứ dò la bạn kỹ quá. Tuy nhiên, khi Raoul bắt đầu việc sắp xếp đoàn quân và tập hợp sà lan, xuống đưa đi Toulon thì có một người đánh cá cho chàng biết rằng một chiếc tàu của người ấy đang nằm ụ sửa chữa sau một chuyến đi chở một nhà quý tộc có vẻ vội vã.

Athos vặn hỏi chi tiết vì nghĩ rằng người ấy nói dối để khỏi bị điều động và sẽ đi đánh cá kiếm được nhiều tiền trong lúc các bạn đồng nghiệp phải theo đoàn quân.

Người đánh cá cho ông biết rằng cách đây mười ngày, một người đến thuê tàu ông ta vào lúc đêm tối để đi đến đảo Saint Honorta. Giá cả định xong, nhưng nhà quý tộc lại muốn đưa cả cái thùng xe lên tàu, thật là khó thực hiện.

Người chủ tàu hầm hè muốn hủy hợp đồng; nhưng lãnh được một số hèo quát thật mạnh và thật lâu. Người đánh cá lâu bầu đi kiện phường hội Antibes để phân xử. Nhưng nhà quý tộc đã đưa ra một tấm giấy không biết ghi gì mà phường hội cúi chào sát đất và mắng người đánh cá là cứng đầu cứng cổ và bắt phải tuân lệnh. Thế là ông ta phải ra đi chở theo cỗ xe. Athos hỏi:

- Nhưng chuyện như thế thì cũng chưa cho biết làm sao tàu anh bị chìm.

- Thế này. Tôi giương buồm tới St. Honorta như nhà quý tộc bảo, nhưng rồi ông ta lại đổi ý và cho rằng tôi không thể đi qua phía nam tu viện được.

- Tại sao không?

- Thưa ngài tại vì trước mặt ngôi tháp vương của dòng Bénédictin ở mũi phía nam có dải thủy tu.

- Dải đá ngầm phải không?

- Ở sát dưới mặt nước, là một lối đi nguy hiểm. Nhưng tôi đi qua đây cả hàng trăm lần rồi. Nhà quý tộc bảo tôi phe cho ông ta ở Sainte Marguerite.

- Rồi sao nữa?

Người đánh cá kêu lên với giọng của người miền Nam:

- Thì sao nữa, thưa ngài. Phải rành rẽ, phải là dân đi biển hay là không thế thôi, làm dân biển thì biết lối đi qua đó chỉ là một lạch nước ngọt thôi. Tôi cứ cho tàu qua. Nhà quý tộc nắm lấy cổ tôi và thản nhiên nói rằng ông ta sẽ bóp tôi đến chết. Tôi và người phụ tá mỗi người chụp lấy vũ khí của mình quyết trừng trị mỗi nhục hồi đêm. Nhưng nhà quý tộc đã rút gươm ra, vung thật lẹ khiến chúng tôi không thể nào tới gần được. Tôi suýt ném cái búa vào đầu ông ta vì tôi có quyền như thế phải không thưa ngài. Vì một tay đi biển trên tàu là chủ cũng như người trưởng giả trong nhà của ông ta vậy. Tôi suýt cắt đôi người ông ta như thế thực, để tự vệ. Thì thành linh, ngài tin hay không tùy ý, chiếc thùng xe chẳng hiểu sao bỗng mở tung và nhảy ra là một thứ ma quỷ đầu mang nón sắt đen, mặt nạ đen, một thứ gì ghê gớm giơ nắm tay lên đe dọa chúng tôi.

Athos nói:

- Ai thế?

- Thưa ngài đó là con quỷ. Và nhà quý tộc thấy nó thì vui vẻ la lên - Cảm ơn Đức ông.

Vị bá tước nhìn Raoul lẩm bầm: "Lạ thật!"

Raoul hỏi lại người đánh cá:

- Rồi các anh làm sao nữa?

Ngài cũng hiểu, hai thằng chúng tôi đánh với hai nhà quý tộc thì chẳng nghĩa lý gì huống hồ là đánh với con quỷ sứ? Đúng vậy, chẳng cần hỏi ý kiến nhau gì hết, cả hai chúng tôi chỉ có một việc nhảy thật lẹ xuống biển vì chúng tôi chỉ cách bờ có sáu bảy trăm bộ mà thôi.

- Thế rồi sao nữa?

- Thưa ngài, rồi vì có gió thổi từ hướng tây nam nên chiếc tàu cứ tiếp tục đi và tấp vào bãi cát ở đảo Sainte Marguerite.

- Ô! Còn hai người khách?

- Thôi, ngài đừng có lo! Mà đây cũng chứng tỏ một tên là quỷ đã che chở cho người kia: Khi chúng tôi bơi đến bên tàu, cứ tưởng hai người đó nát như tương vì vụ va chạm thì chẳng thấy ai cả, cả chiếc xe cũng không thấy.

Vị Bá tước lặp đi lặp lại:

- Lạ thật! Rồi sau đó anh làm gì?

Ông toàn quyền Sainte Marguerite nghe tôi kể thì chỉ mỉm cười nói rằng nếu tôi còn đến làm nhảm những chuyện như thế thì tôi tha hồ ăn ít cái đập.

- Ông toàn quyền?

- Thưa ngài, vâng. Vậy mà chiếc tàu của tôi lại vỡ, đúng là vỡ, mũi nó ghéch lên trên mỏm đảo Sainte Marguerite và ông thợ mộc đòi tiền sửa chữa tới một trăm hai mươi louis.

Raoul nói:

- Được rồi. Tàu anh được miễn trưng dụng.

- Anh muốn chúng ta tới Sainte Marguerite không? - Athos hỏi Bragelonne.

- Thưa ngài, vâng, có vài điểm phải làm sáng tỏ ở đó và hình như người đánh cá không nói hết sự thực cho ta biết.

- Cha cũng thấy vậy, Raoul ạ. Chuyện nhà quý tộc mang mặt nạ và chiếc xe biển mất khiến ta nghĩ rằng người đánh cá đã bịa ra để che giấu chuyện hấn ta làm bậy giữa biển, trả thù người khách đã bắt ép hấn chớ đi.

- Con cũng nghĩ như vậy và không biết chừng chiếc xe còn chứa thứ gì có giá trị hơn là người nữa đấy.

- Rồi chúng ta sẽ thấy, Raoul ạ.

Nhà quý tộc ấy gần như chắc là d Artagnan. Ta nhận ra cung cách hành động của ông ấy. Than ôi! Chúng ta không còn là những người trẻ tuổi không thể chiến bại ngày xưa nữa? Biết đâu cái búa hay thanh gươm của tên lái tàu dọc biển xấu xa đó lại làm được công việc mà những mũi kiếm tinh anh nhất của châu Âu chưa từng làm được trong bốn mươi năm qua!

Ngay ngày hôm đó họ đi Marguerite trên một chiếc tàu gọi từ Toulon tới.

Khi đến đảo, họ thấy nổi vui sướng kỳ lạ. Đảo đầy hoa trái. Phần đất có trồng trọt làm thành vườn của ông toàn quyền.

Những cây cam, cây lựu trĩu những trái màu vàng hay xanh lơ.

Quanh vườn, nơi phần đất không trồng trọt, những con chim đa đa đỏ chạy từng bầy giữa các lùm gai, bụi cây đỗ tùng. Mỗi bước chân của Raoul và vị Bá tước cất lên thì có những con thỏ sợ hãi chạy từ trong các bụi cây kinh giới, thạch thảo để trở về hang.

Hòn đảo hạnh phúc này không có xóm làng gì hết. Đảo bằng phẳng, chỉ có một lổm để tàu các tay buôn lậu được ông chúa đảo che chở và chia của, đến đây ẩn núp tạm, miễn là không giết thú rừng và phá cây ăn trái thôi. Nhờ sự dàn xếp ấy nên viên toàn quyền chỉ cần tám người để giữ an toàn toà thành của ông đang có mười hai khẩu súng thần công rỉ sét. Viên toàn quyền này trở thành một chủ trại sung sướng, chỉ lo thu hoạch nho, cam, và phơi chanh, bươi trên các lô cốt chói nắng.

Tòa thành có một đường hào sâu bao quanh là kẻ gác công duy nhất, có ba tháp trời lên như ba cái đầu và nối nhau bằng các sân thượng đầy rong rêu.

Athos và Raoul đi dọc theo hàng rào một hồi lâu mà không thấy ai dẫn vào, liền đi thẳng vào vườn. Lúc này là lúc nóng nhất trong ngày. Bầu trời trải rộng tấm màn lửa ra như muốn bóp nghẹt mọi tiếng động, muốn ôm trùm hết sự sống.

Những con đa đa đứng dưới cây kim tước, ong, ruồi núp dưới lá, tất cả cũng như sóng biển đều ngủ thiêm thiếp dưới bầu trời.

Athos chỉ thấy một người lính đội một cái thúng đi trên sân thượng, giữa tháp thứ hai và tháp thứ ba. Một lúc sau người đó trở lại không có thúng rồi biến mất trong bóng tối của đêm canh. Athos hiểu là anh ta mang bữa ăn cho ai đó rồi sau khi xong việc lại trở về ăn một mình.

Thình lình ông nghe có tiếng gọi nên ngừng đầu lên, thấy nơi những hàng song cửa sổ có vật gì chói sáng như là một vũ khí phản chiếu ánh mặt trời. Và khi ông chưa kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra, thì một làn sáng kèm theo một tiếng huýt sáo trong gió khiến ông lưu ý nhìn từ toà tháp canh xuống đến đất.

Một tiếng động khô khan từ dưới hào khiến Raoul chạy đến nhặt lên một cái mâm bạc vừa lăn ra đến chỗ cát khô. Bàn tay vừa ném cái mâm đó ra dẫu chào hai nhà quý tộc rồi biến đi.

Athos và Raoul châu đầu vào nhau, quan sát cái mâm dính đầy bụi đất và thấy ở dưới có hàng chữ gạch bằng dao:

"Tôi là em vua nước Pháp, ngày hôm qua là tù nhân, ngày mai sẽ thành người điên. Hỡi những nhà quý tộc nước Pháp và tín đồ Cơ Đốc hãy cầu nguyện cho linh hồn và lý trí người con của chủ các người!"

Athos buông rời cái mâm trong khi Raoul tìm cách hiểu sâu ý nghĩa của những dòng chữ sâu thẳm này. Cùng lúc ấy, một tiếng la từ trên tháp cao đưa xuống. Nhanh như chớp, Raoul cúi đầu xuống và ép cha mình làm theo. Một nòng súng tay vừa lấp loáng trên đầu tường. Một làn khói trắng vụt ra nơi đầu nòng súng và một mũi dao bắn xuống hòn đá cách hai nhà quý tộc sáu bộ. Một khẩu súng tay khác hiện ra nữa và chúc xuống. Athos kêu lên;

- Này! ở đây là chỗ ám sát người phải không. Xuống đây mấy thằng hèn!

- Ê! Xuống đây!- Raoul tức giận đưa nắm tay lên phía lầu đài. Một trong hai người tấn công - người bắn phát súng vừa rồi - thốt lên một tiếng vì ngạc nhiên, rồi khi thấy người bạn tiếp tục cầm khẩu súng đã nạp đạn nhằm xuống, liền hất súng đi, khiến viên đạn bay vèo vào khoảng không. Athos và Raoul thấy họ biến đi, nghĩ rằng họ sắp xuống đến nơi nên bình tĩnh đứng chờ.

Chưa đầy năm phút sau có tiếng trống gọi tám người lính của toán đồn trú tập trung ở bên kia rào thành, súng ống đầy đủ. Đứng đầu toán quân này là một sĩ quan mà Tử tước De Bragelonne nhận ra là người bắn phát súng đầu tiên. Người này ra lệnh cho lính sửa soạn vũ khí. Raoul la lên:

- Chúng ta sắp bị xử bắn rồi. Rút gươm ra nhảy qua hào? Thế nào mỗi một chúng ta cũng giết được một tên vô lại này trước khi chúng bắn hết đạn!

Và khi Raoul cùng Athos sắp phóng mình đi thì một giọng nói quen thuộc vang lên sau lưng họ:

- Athos! Raoul!

- D Artagnan! - Hai nhà quý tộc kêu lên.

- Hạ súng xuống! chán quá! - Người chương quan gọi đám lính - Ta biết mà!

Đám pháo thủ cất súng đi. Anh hỏi:

- Chuyện gì xảy ra cho chúng tôi thế? Sao? Bắn mà không báo trước à?

D Artagnan trả lời:

- Chính tôi sắp bắn vào các bạn. Ông toàn quyền bắn hụt chớ tôi thì không đâu! May có điều là tôi quen nhắm rất lâu trước khi bóp cò hơn là bắn hú hoạ nên tôi thấy đáng quen quen của các bạn. Ôi thật may thay!

D Artagnan giơ tay chùi trán vì ông ta đã chạy thật mau, và xúc động chứng tỏ ông không nói dối. Vị Bá tước nói:

- Sao? Người bắn chúng tôi là viên toàn quyền ở thành này.

- Đích thị.

- Thế tại sao ông ta lại bắn chúng tôi. Chúng tôi làm gì nên tội?

- Phải tội rồi? Các bạn đã nhận vật của người tù ném xuống.

- Đúng đấy!

- Cái mâm đó... Người tù có viết gì trên đó phải không?

- Đúng.

- Tôi đã nghi mà! Ôi!

Rồi d Artagnan với vẻ lo sợ đến chết, chụp lấy cái mâm đọc hàng chữ trên đó. Khi đọc xong, mặt mày ông tái xanh:

- Ôi, Chúa ơi! Im đi! Ông toàn quyền đến kìa!

- Bây giờ phải làm sao đây? Đâu phải lỗi chúng tôi! - Athos hạ giọng.

- Đúng vậy không? Có đúng vậy không?

- Im đi! Tôi đã bảo im đi mà? Nếu họ tin rằng bạn biết đọc bạn hiểu chuyện này, thì thà tôi chết thế cho các bạn còn hơn... nhưng mà...

- Mà sao? - Athos và Raoul cùng hỏi.

- Nếu tôi cứu các bạn khỏi chết thì cũng không cứu được các bạn ở tù suốt đời đâu. Im đi! Đừng nói gì hết.

Viên toàn quyền bước qua chiếc cầu ván bắc trên hào hỏi d Artagnan:

- Sao, ông bắt được ai đấy?

D Artagnan nói nhỏ:

- Các bạn là dân Tây Ban Nha, các bạn không hiểu một tiếng Pháp nào hết.

Rồi ông nói với viên toàn quyền:

- Tôi nói đúng rồi, đây là hai người sĩ quan Tây Ban Nha tôi quen ở Ypre năm ngoái. Họ không biết một tiếng Pháp nào.

- Ô! - Viên toàn quyền thận trọng nói.

Rồi ông ta đưa tay với cái mâm để đọc mấy hàng chữ.

D Artagnan gạt tay ông ra và lấy đầu mũi grom xoa các dòng chữ đi. Viên toàn quyền kêu lên:

- Ông làm gì thế? Tôi không có quyền đọc à?

D Artagnan trả lời thật rạch ròi:

- Đây là bí mật quốc gia. Ông biết, có lệnh Hoàng thượng xử tử những ai biết bí mật đó, nên nếu ông muốn thì cứ đọc và chịu xử bắn tức khắc ngay sau đó.

Trong khi D Artagnan nói những lời nửa nghiêm túc, nửa đùa cợt đó thì Athos và Raoul vẫn bình tĩnh đứng yên.

Viên toàn quyền nói:

- Nhưng mà các ông này chắc gì đã không biết một chữ.

- Bỏ qua đi! Dù họ nghe hiểu được một vài tiếng, họ cũng không đọc được những gì người ta viết đâu.

Họ cũng không đọc được tiếng Tây Ban Nha nữa mà! Ông nên nhớ rằng một nhà quý tộc Tây Ban Nha không nên biết đọc.

Viên toàn quyền đành phải bằng lòng với lối giải thích này nhưng ông vẫn còn giữ riêng ý mình. Ông nói:

- Xin ông mời các ông này vào thành.

D Artagnan trả lời:

- Tôi cũng có ý định ấy. Tôi vừa định nói với ông xong.

Thực ra người chương quan có ý định khác và cho rằng thà các bạn ông ở cách đây trăm dặm còn hơn. Nhưng ông không thể làm sao được. Ông nói vài câu Tây Ban Nha với hai nhà quý tộc rồi ta thấy họ nhận lời.

Mọi người đi qua cổng chính vào đồn. Chuyện xảy ra xong rồi, tám người lại quay trở về sự rảnh rỗi êm đềm sau một lúc rồi rầm bất ngờ.

Người tù và cai ngục

Khi vào đồn xong, trong lúc viên toàn quyền đi sửa soạn việc tiếp khách, thì Athos nói:

- Giải thích giùm một chút trong lúc chúng ta ngồi riêng với nhau đây.

D Artagnan trả lời:

- Giản dị thế này. Tôi dẫn đến đảo một người tù Hoàng thượng cấm không cho ai nhìn thấy. Thế rồi các bạn đến, người ta ném cho các bạn một vật gì đó qua cửa sổ. Tôi đang dùng bữa với ông toàn quyền, tôi thấy vật ấy ném ra, thấy Raoul nhật lên. Chẳng cần phải đợi lâu mới hiểu được. Tôi hiểu ngay và cho rằng các bạn thông đồng với người tù của tôi. Thế là.

- Thế là bạn ra lệnh cho người ta xử bắn chúng tôi.

- Tôi xin chịu lỗi. Nhưng nếu tôi là người đầu tiên nhảy đến khẩu súng thì may mắn thay tôi là người cuối cùng hạ các bạn.

- D Artagnan ạ, nếu bạn giết tôi, thì tôi được may mắn là người chết cho Hoàng gia nước Pháp, tôi được hân hạnh chết dưới tay bạn, người bảo vệ cao quý nhất và trung thành nhất của vua.

D Artagnan lấp bắp:

- Ô Athos! Bạn nói cái gì là Hoàng gia đấy? Sao! Một người khôn ngoan sáng suốt như bạn mà tin ở mấy lời của tên khùng đó à?

- Tôi tin.

Ông hiệp sĩ thân mến, chúng tôi càng tin là vì ông được lệnh giết bất cứ kẻ nào tin thế, - Raoul nói tiếp.

Người chương quan ngự lâm quân trả lời:

- Chỉ vì mọi lời vu khống, dù là vô lý nhất cũng đều gần như có hi vọng được mọi người loan truyền.

Athos nói nhỏ:

- Không, d Artagnan ạ, chỉ vì Hoàng thượng không muốn chuyện bí mật trong gia đình tiết lộ ra bên ngoài và làm nhục những kẻ hành hạ người con của Louis XIII.

- Ô, đừng nói chuyện trẻ con như thế, Athos ạ, nếu không thì tôi không nhận anh bạn là người tinh táo nữa. Với lại làm sao bạn lại nghĩ Louis XIII lại có một người con ở đảo Sainte Marguerite?

- Một người con mang mặt nạ được bạn đưa đến đây trên một con tàu đánh cá.

D Artagnan sững người:

- Ô! Do đâu mà bạn biết về chiếc tàu đánh cá đó?

- Nó mang bạn đến Sainte Marguerite với cỗ xe nhốt người tù mà bạn gọi là Đức ông.

D Artagnan nắm chặt hàm râu mép nói:

- Cho dù tôi có mang trên tàu một cỗ xe và một người tù mang mặt nạ, thì cũng chẳng có gì chứng tỏ đó là một hoàng tử, một hoàng tử của vương triều nước Pháp.

Athos lạnh lùng trả lời:

- Cái đó thì phải hỏi Aramis.

- Hỏi Aramis, - người lính ngự lâm sững sờ. - Bạn có gặp Aramis?

- Đúng, sau khi anh ta bị lật tẩy ở Vaux. Tôi thấy anh ta chạy trốn, bị đuổi theo, thất vọng, và Aramis nói với tôi những điều đủ cho tôi tin nơi những lời than vãn của con người khốn khổ kia khắc trên cái mâm bạc.

D Artagnan ôm đầu vật vã:

- Đúng là Chúa đã đùa cợt với những thứ mà con người gọi là sự khôn ngoan? Đẹp làm sao sự bí mật mà bây giờ có đến mười lăm, hai mươi người nắm mỗi người mỗi mảnh. Athos!

Thật khốn khổ làm sao khi sự tình cờ bắt tôi đối đầu với bạn trong vụ này! Bởi vì, bây giờ...

Athos nói với dáng điệu dằn mà nghiêm nghị:

- Sao? Sự bí mật của bạn không còn nữa chỉ vì tôi biết sao?

Không phải là tôi cũng phải mang nó nặng nề suốt cả đời ư?

D Artagnan buồn bã nói:

- Bạn chưa bao giờ phải mang trong mình một sự việc nguy hiểm như thế đó. Tôi có linh cảm bi đát là tất cả những ai đụng đến điều bí mật này rồi sẽ chết, chết một cách thảm hại.

- Thôi xin cứ để Chúa định đoạt, d Artagnan, ông toàn quyền đến đây rồi.

D Artagnan và các bạn trở về với vai trò của mình.

Viên toàn quyền này có tính đa nghi và cứng rắn, nhưng đối với d Artagnan lễ độ đến gần như khúm núm. Ông ta chịu chiêu đãi và tiếp đón trọng thể các vị khách này. Athos và Raoul nhận thấy ông ta thường bất ngờ gây cho họ bối rối hay là cố bắt chộp những lúc họ vô ý. Nhưng cả hai đều không hoảng hốt chút nào. Ông ta không tin d Artagnan nói là thực, tuy lời có vẻ như gần giống với sự thực.

Ăn xong mọi người đi nghỉ. Athos nói tiếng Tây Ban Nha với d Artagnan:

- Ông này tên là gì? Mặt ông ta khó thương quá.

- Saint Mars. - Người chương quan trả lời.

- Đây là cai ngục của ông hoàng phải không?

- Ô! Làm sao tôi biết được? Không biết, chúng tôi phải ở đây mãi đời thôi.

- Sao, bạn à?

- Ông bạn ạ, tôi như người tìm được kho vàng trong sa mạc. Muốn lấy đi, không đủ sức; muốn để lại, không dám. Hoàng thượng không muốn cho tôi trở về vì sợ kẻ khác không giữ được bằng tôi. Ngài tiếc

là không còn có tôi bên mình nữa vì chẳng ai phục vụ ngài bằng tôi. Thôi tới đâu thì tới.

Saint Mars ngắt lời:

- Xin hỏi các ông này xem họ đến Sainte Marguerite làm gì?

- Họ nghe nói có một tu viện ở St. Horora nên mới đến xem và nghe nói thú rừng ở Sainte Marguerite rất nhiều.

St. Mars trả lời:

- Xin sẵn sàng. Cứ coi như ở nhà họ.

D Artagnan cảm ơn. Viên toàn quyền lại nói:

- Chùng nào họ đi!

- Ngày mai.

Ông De Saint Mars sắp đi tuần nên để d Artagnan lại một mình với các ông Tây Ban Nha giả. Người lính ngự lâm kêu lên:

- Ôi đây là một lối sống, một xứ sở thích hợp với tôi quá. Tôi điều khiển con người này còn hấn thì làm tôi khó chịu, chán quá. Này, các bạn muốn chúng ta thử súng với bọn thổ không? Đi bộ chơi, thú lắm, không mệt đâu. Hòn đảo chỉ dài có một dặm rưỡi và bề ngang chỉ có nửa dặm. Đúng là một lâm viên. Chúng ta vui đùa chút đi.

- Đi đâu cũng được, d Artagnan ạ, không phải để giải trí mà là để nói chuyện được tự do hơn.

D Artagnan ra dấu cho một người lính, người này hiểu ý mang súng sẵn đến cho các nhà quý tộc rồi trở về đồn.

D Artagnan nói:

- Bây giờ các bạn chịu khó trả lời một chút về câu hỏi của anh chàng De St. Mars các bạn đến đảo làm gì?

- Đến giã từ bạn.

- Giã từ tôi à? Sao vậy? Raoul đi chăng?

- Đi với ông De Beaufort.

Trong khi hai người bạn nói chuyện với nhau, thì Raoul đầu óc nặng nề, trái tim chùng xuống, leo lên ngòai trên một tảng đá đầy rong rêu, buông cây súng tựa vào đầu gối, mắt nhìn biển nhìn trời, lắng nghe tiếng lòng, để mặc những người kia đi càng lúc càng xa. D Artagnan nhận ra sự vắng mặt của Raoul, ông hỏi Athos:

- Hấn vẫn bị đòan tình à?

- Bị đến chết?

- Ô, bạn nói quá đấy, Raoul được tôi luyện kỹ lắm. Bên ngoài các trái tim cao cả như thế thường có một lớp thứ hai như là giáp sắt; khi thứ nhất chảy máu, lớp thứ hai cản lại đòan.

Athos trả lời:

- Không, Raoul sẽ chết vì lẽ đó thôi.

- Chán quá, - D Artagnan ủ rũ.

Rồi một lúc sau, ông tiếp tục hỏi:

- Sao bạn lại để cho hắn đi!

- Vì nó muốn.

- Và vì sao bạn không đi với nó.

- Tại vì tôi không muốn thấy nó chết.

D Artagnan nhìn thẳng vào mặt bạn. Vị Bá tước tiếp tục trong lúc dựa vào tay người chưởng quan:

- Bạn từng biết một điều, bạn biết là trong đời tôi ít sợ cái gì hết. Vậy mà tôi luôn luôn có nỗi lo sợ gặm nhấm tim tôi, không cưỡng lại được, đó là sợ một ngày kia sẽ phải ôm trong tay cái xác của đứa bé đó.

- Ôi!

- Tôi biết, nó sẽ chết. Đúng như vậy. Tôi không muốn trông thấy nó chết chút nào.

- Sao, bạn Athos, bạn vừa nói với một người mà bạn cho là can đảm nhất trên đời, d Artagnan của bạn đó, con người không ai sánh bằng - như bạn nói ngày xưa thế mà bạn lại vừa bó tay nói với hắn là bạn sợ nhìn thấy con bạn chết đi. Bạn, con người đã từng thấy mọi thứ ở trên đời này, sao thế? Athos, sao bạn lại sợ điều đó? Trên thế gian này, con người lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi, sẵn sàng đương đầu với tất cả mà?

- Bạn nghe đây này. Sau khi tôi sống mòn mỏi trên cuộc đời này rồi, tôi chỉ còn giữ lại có hai tôn giáo: tôn giáo của đời sống về tình bạn hữu, về bổn phận làm cha, và tôn giáo vĩnh cửu về tình yêu và lòng kính Chúa. Hiện nay tôi đang cảm thấy rằng nếu Chúa cho tôi thấy bạn tôi hay con tôi thở hơi cuối cùng thì... Ô! Không! Tôi cũng không muốn nói điều đó với bạn, d Artagnan ạ?

- Cứ nói! Cứ nói đi!

- Tôi đủ sức đương đầu với tất cả, trừ việc đương đầu với cái chết của những người tôi yêu thương. Chỉ duy có việc đó là không thuốc nào chữa nổi. Ai chết thì khỏe, nhưng người sống mất mát biết bao! Không! Biết rằng chẳng bao giờ gặp lại được trên cõi đời này con người mình vui sướng khi trông thấy họ, biết rằng chẳng tìm đâu thấy được d Artagnan, chẳng tìm đâu thấy Raoul ôi, bạn thấy không, tôi đã già rồi, tôi không còn can đảm nữa. Cầu xin Chúa chớ trách tôi yếu đuối. Nhưng nếu Chúa đập vào mặt tôi bằng cách đó thì tôi sẽ nguyện rửa Chúa đấy. Một người quý tộc Cơ Đốc không nên nguyện rửa Chúa của mình. D Artagnan ạ. Nguyện rửa vua của mình cũng đã là điều không phải rồi.

- Hừ... d Artagnan choáng người trước cơn bão lòng đó.

Athos chỉ về phía người con, tiếp tục nói:

- D Artagnan, bạn đã yêu thương Raoul, hãy nhìn kia, nhìn nét buồn bã mãi mãi không bao giờ rời khỏi nó. Bạn biết có gì khủng khiếp hơn là chứng kiến từng phút, từng phút cảnh hấp hối không ngừng của

trái tim đau khổ đó?

- Athos, để tôi nói chuyện với cháu nó. Biết đâu...

- Bạn cứ thử đi. Nhưng tôi tin rằng bạn không thành công đâu!

Khi họ trở về, nước thủy triều dâng lên và với từng đợt, từng đợt ào ạt làm Địa Trung Hải xao động.

Trên bờ biển một vật gì chưa rõ hình thù đang hiện ra chao đảo trước mắt hai người. Athos hỏi:

- Cái gì thế? Một chiếc tàu bị vỡ chặng?

D Artagnan nói:

- Không phải tàu.

Raoul vừa đến, lên tiếng:

- Xin lỗi, đây là một chiếc tàu đang đi nhanh vào bến.

- Đúng là có một chiếc tàu đi vào vịnh biển, tìm chỗ nấp, nhưng vật mà Athos chỉ thì bị đắm.

- Đúng, đúng, tôi thấy rồi.

- Đó là chiếc xe tôi mang người tù bị vớt ra đấy.

Athos nói:

- Thế này, d Artagnan ạ, nếu bạn tin tôi thì hãy đốt cái xe ấy đi để không còn dấu tích gì hết. Nếu không thì những người đánh cá ở Antibes vốn tin ở chuyện ma quỷ, sẽ tìm ra rằng người tù của bạn là một người thường.

- Ý kiến của bạn hay lắm. Đêm nay tôi sẽ sai làm việc đó hay chính tôi sẽ ra tay. Bây giờ chúng ta về đi vì mưa sắp tới rồi, sấm chớp nhiều ghê quá.

Khi họ bước qua bức lũy, dọc theo hành lang mà d Artagnan có chìa khoá riêng, họ thấy ông St. Mars đang đi về phía căn phòng của người tù. D Artagnan ra dấu cho mọi người lánh nấp vào một góc.

Athos hỏi:

- Chuyện gì thế?

- Bạn trông kia. Người tù đi cầu nguyện trở về.

Rồi dưới làn chớp, giữa màn sương mù màu tím do gió đẩy làm mờ bầu trời, người ta trông thấy khoảng sáu bước sau lưng viên toàn quyền, một người bước đi thật sang trọng: một người mặc toàn đồ đen, mặt che mạng nâu dính cứng vai, một cái mũ sắt trùm khắp đầu. Sấm chớp của đất trời ném những lằn sáng man rợ về phía cả thân hình bóng loáng đó và phản chiếu vung ra như là những tia nhìn cuồng nộ thay lời nguyện rửa của con người khốn khổ kia.

Đến giữa lối cầu hành lang, người tù dừng lại một lúc để ngấm đường chân trời xa tít, để hít thở mùi hương cay nồng của bão tố, để thèm thường hứng uống những giọt mưa ấm áp rồi thốt ra một tiếng thở dài như tiếng gầm vang động.

"Mời ông đến đây", St. Mars vụt nói với người tù, vì lo ngại thấy người ấy nhìn bên kia bờ tường lũy lâu quá. "Thưa ông, đến đây ngay?".

- Gọi là Đức ông? - Athos la lên với một giọng nghiêm trang đến đáng sợ.

Người tù quay lại. St. Mars hỏi:

- Ai nói đó?

- Tôi, - D Artagnan bước ra trả lời. - Đó là lệnh, ông biết rồi.

- Đừng gọi tôi là ông hay Đức ông gì hết, - Người kia nói với một giọng khiến Raoul thấy rợn người. -

Hãy gọi tôi là Đồ trời đày.

Rồi người ấy bước đi.

Cánh cửa sắt khép lại sau lưng ông ta.

D Artagnan chỉ về phía gian phòng của ông hoàng và khàn khàn nói với Raoul:

- Đó là một con người vô phúc.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

39

Những lời hứa hẹn

D Artagnan vừa cùng các bạn về phòng thì một người lính đến báo viên toàn quyền cho mời. Chiếc tàu Raoul trông thấy ngoài biển và có vẻ gấp gấp muốn vào bến là chiếc đến Sainte Marguerite với một công văn quan trọng gửi cho người chưởng quan ngự lâm quân của Louis XIV:

"Ta nghĩ là ông đã thi hành lệnh của ta xong rồi, ông d Artagnan ạ. Vậy thì hãy trở về Paris gấp, đến triều kiến ta ở điện Louvre".

Người ngự lâm quân kêu lên:

- Hết lưu đày rồi! Cảm ơn Chúa, tôi hết làm cai tù rồi.

Rồi ông đưa thư cho Athos đọc. Ông này buồn rầu nói:

- Thế là bạn già từ chúng ta!

Rồi sẽ gặp lại, bạn thân mến ạ. Vì Raoul đã trưởng thành, đi được một mình với ông De Beaufort, để ông già ở lại đi theo d Artagnan còn hơn là bắt ông đi một mình hai trăm dặm về La Fère phải không, Raoul?

- Đúng thế - Raoul lấp bắp nói về nuôi tiếc.

Athos ngắt lời:

- Không bạn ạ, tôi chỉ rời Raoul vào ngày mà cháu nó mất hút ở chân trời thôi. Chừng nào cháu còn ở nước Pháp nó vẫn không rời tôi.

- Tuỳ ý bạn. Nhưng ít ra là chúng ta cũng được cùng rời Sainte Marguerite. Nên lợi dụng chiếc tàu chở tôi về Antibes để cùng đi.

- Rất vui lòng. Cũng nên rời càng sớm càng tốt cái đôn lũy này và cái quang cảnh não lòng chúng ta vừa chứng kiến kia.

Ba người bạn già từ hòn đảo sau khi chào viên toàn quyền.

Trong những vạch sáng cuối cùng của cơn bão đang tan đi, họ nhìn thấy lần cuối cùng màu trắng của các bức tường thành trên đảo. Ngay đêm đó, d Artagnan già từ các bạn sau khi nhìn thấy trên bờ biển ngọn lửa chiếc xe bị đốt cháy theo lệnh của ông St. Mars nghe lời dặn của người chưởng quan. D Artagnan ôm lấy Athos, bước lên ngựa rồi nói:

- Đây, các bạn quá giống hai người lính đào ngũ. Tôi có tiên cảm là Raoul phải được bạn nâng lên như bạn. Bạn có muốn tôi xin mang một trăm tay súng sang Phi Châu không? Hoàng thượng không từ chối đâu và tôi sẽ mang bạn theo.

Raoul siết tay d Artagnan thật nồng nàn:

- Thưa ông d Artagnan, xin cảm ơn về lời đề nghị đó. Ngài Bá tước và tôi không muốn được quá như vậy. Tôi còn trai trẻ phải cần hoạt động cho trí óc và chân tay mệt một chút. Ngài Bá tước cần phải nghỉ ngơi nhiều. Ông là bạn thân của ông ấy, tôi xin gửi gắm ông ấy cho ông. Săn sóc cho ông ấy là ông đã nắm được hai linh hồn chúng tôi trong tay ông rồi.

- Phải đi thôi, con ngựa của tôi nó nôn nóng đây - D Artagnan nói như thế chứng tỏ ông đang kích động nên cắt đứt câu chuyện nửa chừng, - Này ngài Bá tước, Raoul còn ở đây bao nhiêu ngày nữa?

- Ba ngày là nhiều.

- Và bạn tính về nhà trong mấy ngày?

- Ô! Lâu lắm. - Athos trả lời.

- Sao thế, ông bạn. Đi chậm thì càng buồn thêm, còn cuộc sống nơi quán trọ lại không thích hợp với một người như bạn.

- Bạn ạ, tôi đến bằng ngựa trạm, nhưng bây giờ tôi lại muốn mua hai con ngựa tốt. Mà bạn biết, muốn để chúng về tới nơi khỏe mạnh thì mỗi ngày chỉ nên cho đi bảy tám dặm là nhiều.

- Grimaud đâu?

- Ông ấy đi theo toán người của Raoul đến sáng hôm qua. Cho nên tôi muốn để ông ấy nghỉ ngơi.

- Thôi chào Athos, và nếu bạn đi xe thì chúng ta còn gặp nhau sớm hơn.

Nói xong ông bước lên bàn đạp có Raoul giữ ngựa.

- Xin chào? - Chàng thanh niên ôm ông, nói.

- Chào! - D Artagnan nói khi bước lên yên.

Cảnh tiễn biệt này xảy ra trước mái nhà Athos chọn ở trong cảng Antibes, và sau bữa ăn nhẹ d Artagnan đã cho gọi ngựa đến. Con đường trải dài trắng xoá và uốn lượn trong sương mờ ban đêm. Con ngựa thở phì phì vì mùi nước mặn bốc lên từ các đầm lầy.

D Artagnan ra roi phóng ngựa còn Athos quay trở về với Raoul.

Thình lình họ nghe tiếng chân ngựa liến lại gần và ban đầu họ tưởng đó là những tiếng dội lại mà thôi. Nhưng đúng là một người kỵ sĩ đã quay trở lại. Cả hai người thốt lên một tiếng kêu vui vẻ ngạc nhiên và d Artagnan, như một chàng trai, nhảy xuống ngựa ôm choàng lấy hai người bạn thân. Ông ôm họ rất lâu không nói một lời, không thốt lên một tiếng thở dài nào. Rồi nhanh như khi trở lại, ông lại thúc mạnh hai gót chân vào hông ngựa, chạy đi. Vị Bá tước thì thầm:

- Than ôi!

- Điềm xấu! - D Artagnan nói trong khi vội vã lấy lại thời gian đã mất. - Ta không kịp mỉm cười với họ điềm xấu rồi.

Hôm sau, Grimaud đã khỏe lại. Công việc ông De Beaufort giao được tiến hành hoàn hảo. Đoàn tàu chiến do Raoul dẫn về Toulon đã ra đi, kéo theo sau nó những chiếc thuyền bé tí xíu chở những vợ

con, bạn bè các người đánh cá và các tay buôn lậu, được trưng dụng phục vụ cho đoàn tàu.

Athos và Raoul lại trở về Toulon lúc này đang đầy tiếng xe cộ tiếng áo giáp, tiếng ngựa hí, kèn thổi điệu quân hành, trống đánh hồi thúc trận. Đường phố ngợp đầy người, lính tráng, quân hầu, dân buôn. Hầu tước De Beaufort có mặt khắp nơi để đôn đốc việc xuống tàu với lòng tận tâm và sự vui thú của một người chỉ huy. Ông động viên thuộc hạ, đến tận kẻ thấp kém nhất, ông rày la phụ tá đến cả người đáng nể nhất. Ông muốn tự mình trông coi tất cả; pháo binh, quân nhu, hàng hoá. Ông xem xét trang bị của từng người lính, chú ý xem từng con ngựa có được khỏe mạnh không. Nhà quý tộc này ở nơi khách sạn riêng thì nhẹ dạ, huênh hoang, ích kỷ, trong việc quân lại trở thành một người chỉ huy cao cấp, xứng đáng với trách nhiệm được giao.

Tuy nhiên phải nói rõ là, dù việc khởi hành có được trông coi chu đáo cách mấy đi nữa, thì người lính Pháp nào cũng có tính hấp tấp ơ hồ khiến cho họ trở thành là người lính giỏi nhất trên thế giới vì đó là những người bị bỏ mặc cho thân xác và tinh thần đối phó với chiến trận.

Mọi sự đều làm Đô đốc thoả mãn, - hay có dáng vẻ như thế, nên ông tỏ lời khen Raoul và ra lệnh cuối cùng cho chuyến đi được định là hừng sáng ngày mai.

Ông mời Bá tước vào và người con ăn tối với ông. Họ lấy cớ bận việc để khỏi tham dự. Ông trở về quán trọ dưới tàn cây nơi quảng trường vội vã ăn tối rồi Athos dẫn Raoul lên các tầng đá nhìn xuống thành phố từ nơi đó trông xa ngoài biển, chân trời hình như cùng một mực ngang với các vùng núi đồi sắc xám này.

Đêm vào mùa này lúc nào cũng đẹp. Trăng lên sau các tầng đá, toả một vùng sáng bạc xuống tấm thảm xanh của mặt biển. Trong bến đậu, những chiếc tàu di chuyển lặng lẽ đến vị trí của mình để dễ việc sắp xếp lên tàu.

Biển đầy chớp lân tinh mở ra dưới lườn các thuyền chuyển vận hàng hoá và đạn dược; mỗi lần giật mạnh, mũi tàu lại chúi vào trong vùng sáng trắng thâm u đó; mỗi mái chèo vung lên lại làm bắn những giọt kim cương nước.

Người ta nghe tiếng các thủy thủ dựa vào sự rộng lượng của Đô đốc, hát rì rầm các bài ca chậm nhịp và đơn sơ. Có lúc những tiếng xích sắt nghiêng xen lẫn với tiếng trái đạn âm thầm rơi vào hầm. Cảnh trí này, âm điệu này khép lại làm se lòng người như nỗi sợ hãi, rồi dẫn ra như niềm hy vọng. Cả cảnh sống này như có mang hơi hám của tử thần.

Athos ngồi với con trên mỏm đá rêu phủ. Chung quanh trên đầu họ, những con rơi to lớn bay vút qua lại, đầy nhiệt tình trong cuộc săn chộp quay cuồng kinh khiếp. Đôi chân của Raoul thò ra ngoài cạnh đá, tắm trong khoảng không choáng ngợp, vô cùng.

Khi trăng vươn lên, toả làn ánh sáng vuốt ve các đỉnh gộp đá chung quanh, khi tấm gương nước lấp loáng tràn trề và khi những điểm lửa đỏ thấp lên, soi xuyên qua giữa khối đen ngòm của những chiếc tàu, Athos cố thu tóm hết ý nghĩ, lấy hết can đảm để nói với con:

- Chúa đã tạo nên những gì chúng ta thấy kia, Raoul ạ. Ngài cũng tạo nên chúng ta là những phần tử tội nghiệp chen vào cả vũ trụ bao la này. Chúng ta sáng lên như những ngọn đèn, những ngôi sao kia, chúng ta than thở như những ngọn sóng kia, chúng ta đau khổ như những chiếc tàu kia mòn mỏi xuyên qua sóng biển theo luồng gió thổi đến một mục đích, như Chúa đã đẩy ta vào một bến bờ, Raoul ạ, tất cả đều đầy tình yêu cuộc sống, mọi thứ gì sống đều đẹp cả.

Người thanh niên trả lời:

- Thưa ngài, đúng là chúng ta đang đứng trước một cảnh đẹp!

Athos bỗng ngắt lời:

- D Artagnan thật là người tốt. Thật hiếm có khi ta được nương tựa suốt đời vào con người như thế. Anh đã nhớ người ấy, còn ta thì không phải bạn của anh, Raoul ạ.

- Sao thế, thưa ngài?

- Tại vì ta chỉ cho anh thấy cuộc đời có một mặt, bởi vì bản chất ta là buồn rầu và nghiêm khắc, than ôi, ta đã chặt khỏi anh mà không tự biết, lạy Chúa, ta đã chặt những mầm sống vui tươi nảy ra không ngừng từ cây đời thanh xuân. Nói tóm lại, tại vì trong lúc này đây ta ân hận là đã không đào tạo anh thành một người sống thật phóng khoáng, thật buông thả, thật ôn ào.

- Ô, trong quá khứ ngài là hạnh phúc của tôi, trong tương lai ngài là hi vọng của tôi. Không, không bao giờ tôi trách móc ngài đã tạo cho tôi sống như thế nào đó. Tôi cảm tạ và yêu ngài vô cùng.

- Raoul thân mến, những lời của anh làm ta thật vui. Nó chứng tỏ trong những ngày sắp tới anh có sống cũng là vì ta một ít. Từ nay ta sẽ làm cho anh những gì ngày xưa ta chưa từng làm. Ta sẽ là bạn của anh, không phải là cha anh nữa. Khi anh trở về, chúng ta sẽ sống với nhau một cách phóng khoáng thay vì bó buộc lẫn nhau. Chắc cũng không lâu đâu, phải không?

- Thưa ngài, vâng. Một chuyến viễn chinh như thế này không thể nào lâu được.

- Raoul ạ, chẳng bao lâu nữa ta sẽ cho anh cả gia tài điền sản của ta để anh khỏi phải sống tằn tiện nữa. Anh sẽ có đủ phương tiện để lặn vào đời cho đến khi ta chết đi và hi vọng rằng trong khoảng thời gian đó, anh sẽ cho ta niềm vui sướng thấy được ta có người nối dõi.

Raoul xúc động trả lời:

- Tôi sẽ làm theo tất cả mọi điều ngài căn dặn.

- Raoul ạ, trong nhiệm vụ làm phụ tá của anh, anh chớ nên liêu lĩnh dần thân thái quá. Anh đã được thử thách, mọi người đều biết anh không sợ lửa đạn. Nhưng anh nên nhớ rằng cuộc chiến chống người A Rập là một cuộc chiến rình mò, lừa lọc để đâm chém nhau.

- Vâng, thưa ngài, tôi nghe người ta nói rồi.

- Bị sa vào ổ phục kích thì không vinh dự gì đâu. Chết như thế làm sao cũng bị chê là vì liêu lĩnh, vì không biết tính toán một cách sáng suốt. Thường thì người ta không buồn tiếc thương cho kẻ xa bầy nữa. Raoul ạ, không được tiếc thương thì đúng là chết vô ích. Hơn nữa, kẻ thắng trận sẽ cười nhạo,

còn phần chúng ta thì chúng ta không cho phép để cho những tên rò đại đó thắng thế vì sự ngu ngốc của chúng ta. Anh hiểu lời tôi nói chứ, Raoul? Xin Chúa chớ phiền trách tôi khuyên anh trách xa các cuộc đụng độ!

Raoul mỉm một nụ cười khiến Athos thấy lạnh mình:

- Thưa ngài, tôi vẫn thận trọng như thường và đã gặp thật nhiều may mắn, - rồi chàng thanh niên vội vàng nói tiếp, - vì trong hai mươi trận tôi tham dự rồi lại chỉ bị có một lần trầy da thôi?

Athos nói:

- Anh nên lưu ý đến khí hậu nữa. Bị chết vì sốt rét thì không hay cho lắm. Nhà vua Louis đã từng cầu nguyện cho mình được lãnh một mũi tên hay một trận dịch hạch trước khi bị sốt rét đấy.

- Ôi! Thưa ngài, cứ sống có điều độ, chịu hoạt động thân thể một chút thì...

Athos ngắt lời:

- Ta đã được ông Beaufort cho biết cứ nửa tháng ông gửi văn thư về Pháp một lần. Anh là phụ tá ông ấy chắc sẽ được giao nhiệm vụ chuyển các thư đó. Anh chắc sẽ nhớ đến thăm ta chứ gì?

- Vâng, đúng thế, thưa ngài, - Raoul nghẹn ngào nói.

- Sau hết, Raoul ạ, anh là một tín đồ ngoan đạo, ta cũng vậy, nên chúng ta phải tin vào sự che chở của Chúa hay của các vị thần hộ mệnh ta. Anh hứa với ta rằng nếu anh có gặp phải nguy khốn thì hãy nghĩ ngay đến ta nhé.

- Vâng, trước tiên.

- Và phải gọi ta.

- Có, gọi ngay tức khắc!

- Chúng ta yêu thương nhau quá. - Bá tước nói, - nên từ lúc chúng ta xa nhau đây, mỗi một người sẽ mang một phần linh hồn của người kia trên bước đường đời của mình.

Raoul ạ, khi anh buồn, ta cảm thấy tim ta cũng ngập chìm trong buồn khổ và khi anh mỉm cười nghĩ đến ta thì hãy nghĩ rằng ở nơi chân trời đó, anh đã gửi cho ta một tia nắng ấm áp vui tươi của anh.

Người thanh niên trả lời:

- Tôi không hứa được là sẽ sống vui nhưng xin ngài hãy tin chắc rằng chẳng có giây phút nào tôi quên được ngài, không giây phút nào hết, tôi xin thề như thế - trừ khi tôi phải chết đi.

Athos không thể nào cảm lòng được nữa, ông ôm quàng lấy cổ con trai, siết chặt rất lâu.

Trăng đã lên cao, một vùng sáng vàng hiện lên ở chân trời báo hiệu một ngày sắp đến. Athos khoác áo mình lên vai Raoul và dắt tay người con đi về phía thành phố đang nhộn nhịp với hàng hoá và người khuân vác, nhưng nhúc như bầy kiến.

Cả hai người sắp rời khỏi phần đất cao thì thấy một bóng người ngập ngừng tiến lại có vẻ ngại ngùng.

Raoul kêu lên:

- Ô! Grimaud, chú làm gì thế? Chú lại báo cho tôi biết giờ khởi hành đã đến rồi phải không?

- Đi một mình à? - Grimaud có vẻ trách móc vừa nói vừa chỉ Raoul cho Athos.

Bá tước kêu lên:

- Ô! Grimaud có lý đấy. Raoul không đi một mình đâu.

- Không, chẳng thể nào nó ở lại trên đất lạ xứ người mà không có người bạn thân để an ủi và để nhắc nhở mọi thứ nó yêu mến.

Grimaud nói:

- Có tôi!

- Chú đi theo tôi? Phải! Phải rồi! - Raoul kêu lên mà xúc động hết mực.

Athos nói:

- Than ôi! Bạn tốt Grimaud ơi, anh già quá rồi!

- Càng hay! – Grimaud trả lời bằng cả tâm tình trầm lắng và sự thản nhiên không chút dao động.

Raoul nói:

- Nhưng tàu đã sẵn sàng mà chú thì chưa chuẩn bị gì hết.

- Đâu có, đủ hết rồi, - Grimaud vừa nói vừa đưa ra chùm chìa khoá hòm rương của Raoul có lẫn chìa khoá của ông.

Raoul vẫn phản đối:

- Nhưng chú không thể bỏ ngài Bá tước một mình ở lại được. Chú chưa từng rời ngài bao giờ cả.

Grimaud liếc đôi mắt mờ về phía Athos. Bá tước không nói gì hết. Grimaud lên tiếng:

- Nhưng ngài Bá tước thích thế hơn.

Athos gật đầu:

- Đúng thế!

Vào lúc ấy tiếng trống đồng loạt vang lên và tiếng kèn cũng trỗi vang rộn rã. Từ trong thành phố tiến ra những binh đoàn tham dự cuộc viễn chinh. Họ tiến bước từng năm binh đoàn một, mỗi đoàn có bốn chục đại đội. Hàng vệ binh đầu mặc đồng phục trắng viền xanh, lá cờ hình chữ nhật màu tím và màu lá úa có thêu bó hoa huệ vàng; vươn lên cao là lá cờ chỉ huy màu trắng với chữ thập hình hoa huệ.

Toán pháo thủ đi hai bên, tay cầm gậy có móc, vai mang súng, thêm ngọn giáo dài mười lăm bộ, tất cả hướng về những thuyền vận chuyển sẽ đưa họ lên tàu với đủ trang bị. Các binh đoàn Picardie, Navarre, Normandie và Long thuyền tiếp bước theo sau.

Ông De Beauford thật khéo chọn lựa. Ông đi sau rốt đoàn quân với bộ tham mưu. Phải mất một tiếng đồng hồ ông mới đến được bờ biển.

Raoul từ từ cùng với Athos tiến về phía bờ để đến đúng chỗ đứng đón ông hoàng đi qua. Grimaud trông coi việc chuyển hành lý của Raoul đến chiếc tàu của Đô đốc, với vẻ sôi sục như một người còn trẻ Athos khoác tay người con trai sắp phải xa rời mà tâm trí miên man buồn khổ, đầu óc quay cuồng trong tiếng ồn, nhịp bước quân hành bên ngoài.

Một sĩ quan bỗng đến báo rằng Hầu tước muốn Raoul ở cạnh ngài. Người thanh niên kêu lên:

- Xin ông hãy nói với Hoàng thân là tôi xin được chút thì giờ còn lại này để cùng vui với ngài Bá tước.

Athos ngắt lời:

- Không, không, một người phụ tá không thể rời viên tư lệnh của mình được. Thưa ông, xin ông thưa lại với Hoàng thân là Tử tước sẽ đến cạnh ngài ngay.

Viên sĩ quan ra roi phóng vụt đi.

Athos phủ bụi kỹ trên áo quần của người con rồi bước đi, tay luôn dưới tóc con. Ông nói:

- Đây Raoul. Anh cần tiền lắm đấy. Ông De Beauford sống rất huy hoàng, và ta chắc rằng ở nơi kia, anh sẽ thích mua ngựa, mua vũ khí là những thứ quý nơi đó. Thế mà anh lại không ăn lương của Hoàng thượng, hay của ông De Beauford, không được ban thưởng gì, chỉ tiêu tiền thôi. Ta thì lại không muốn anh ở Djidgelli phải thiếu thốn gì hết. Đây, hai trăm pitsole này, anh hãy tiêu đi cho ta vui lòng.

Raoul siết chặt tay cha và cả hai đến một khúc quanh, thấy ông De Beauford cỡi con ngựa trắng oai vệ đang duyên dáng nghiêng mình chào các bà trong thành phố hân hoan chào đón. Ông Hầu tước gọi Raoul đến và bắt tay Bá tước rất lâu, giọng ngọt ngào, khiến cho tâm tình người cha đau khổ vơi bớt được một phần.

Thế nhưng, dù với cả hai cha con, hình như họ đang bước tới nơi hành hình. Có một giờ phút kinh sợ, đó là lúc những người lính và thủy thủ rời bãi cát, hôn từ giã gia đình, bạn bè lần cuối.

Giờ phút cùng cực thiêng liêng, vì mặc dù trời trong sáng, nắng chan hoà ấm áp, không khí nồng hương thơm và nhựa sống căng đầy tim mạch, tất cả đều như tối đen, tất cả đều như đầy cay đắng.

Theo lệ thường, Đô đốc lên tàu sau hết với toán hầu cận.

Khẩu đại bác chờ vang lên tiếng gầm khùng khi người chỉ huy đặt một chân lên tấm ván tàu.

Athos quên cả Đô đốc, quên cả đoàn tàu, cả niềm hãnh diện là con người hùng, ông vươn tay ôm trầm lấy con trai, siết chặt vào người mình, Hầu tước cảm động nói:

- Xin lên tàu với tôi, ngài sẽ có được nửa giờ nữa.

Athos từ chối:

- Không, tôi đã nói từ giã rồi, tôi không lặp lại lần thứ hai nữa.

- Thế thì, Tử tước hãy lên tàu đi, ngay đi! - ông hoàng tiếp lời giục giã để tránh bớt những giọt lệ rơi của hai con người sầu khổ.

Thế rồi ông ôm lấy Raoul một cách hiền từ âu yếm như người cha, nhấc bổng chàng lên với sức mạnh của Athos ngày xưa, đặt chàng xuống chiếc xuống đang chờ một hiệu lệnh là khua mái chèo. Ông cũng quên cả nghi thức, nhảy ngay xuống sàn, vung chân đẩy mạnh xuống rời bãi. Raoul kêu lên:

- Xin từ giã!

Athos chỉ ra dấu đáp lại, nhưng ông thấy tay ông nhận được thứ gì nóng bỏng. Đó là cái hôn kính cẩn

của Grimaud, người tở già trung thành. Hôn xong, Grimaud nhảy từ ụ neo xuống đầu chiếc xuồng đang móc vào chiếc sà lan có mười tay chèo. Athos ngồi lại trên ụ, ngẩn ngơ, cầm điếu, rã rời.

Biển cả từ từ mang đi dần dần chiếc xuồng và những bóng hình cho đến khi dáng người chỉ còn là những chấm nhỏ, tình yêu thương chỉ còn là kỷ niệm.

Athos thấy con trai mình leo lên thang tàu Đô đốc, đứng chống khuỷu tay vào bao lơn tàu, cố tình để cho người cha dễ dàng trông thấy, ông thấy Raoul đến lúc chót, đến lúc cái chấm mong manh đó chuyển từ màu đen sang màu nhạt, từ nhạt sang trắng, từ trắng sang không còn gì hết và mất hút - đối với Athos chỉ mất hút thật lâu sau khi mọi người ở đấy thấy mất hút các tàu chiến hùng mạnh, buồm căng gió lộng.

Vào lúc trưa, khi mặt trời thiêu đốt không gian, khi các chòm cột buồm còn một chút vết trên đường biển chói chang.

Athos thấy một bóng đen hiện lên rồi tan ngay. Đó là đám khói của tiếng súng đại bác mà ông De Beauford vừa cho bắn lên để chào già từ nước Pháp lần cuối cùng.

Louis XIV, thay vì còn giữ được lòng biết ơn đối với Fouquet lúc này đã sa sút, lại nghe theo lời Colbert chỉ tìm cách ruồng rẫy ông. Các đảng cấp hội lại ở Nantes, Nhà vua đến dự với trêu đình, ra lệnh bắt ông tổng giám. D Artagnan tìm cách để Fouquet đào thoát mà không được; ông này bị canh giữ gắt gao và dẫn đến lâu đài Angers trong một chiếc xe có chấn song sắt.

Sơn cùng thủy tận

Lúc ấy vào khoảng hai giờ chiều. Nhà vua lòng đầy lo lắng bước ra khỏi phòng đến ngoài hiên và có lúc đến mở cửa phòng hành lang để xem các thuộc hạ làm việc.

Ông Colbert đang nói chuyện nho nhỏ với ông De Brienne.

Nhà vua vụt mở cửa nói với họ:

- Các ông nói gì thế?

Ông De Brienne đứng dậy:

- Chúng tôi nói về phiên họp đầu của "Các đẳng cấp".

- Tốt lắm!

Vua trả lời và lui về chỗ. Năm phút sau, có tiếng chuông gọi Rose. Nhà vua hỏi:

- Cô chép xong chưa?

- Thưa Hoàng thượng chưa.

- Cô đi xem thử ông d Artagnan về chưa.

- Thưa, chưa ạ.

Nhà vua lẩm bẩm:

- Lạ thực. Gọi ông Colbert đến đây.

Colbert bước vào. Ông đã đợi chuyện này từ sáng sớm.

Nhà vua vội vã nói:

- Ông Colbert, ông phải xem thử ông d Artagnan ra thế nào rồi.

Colbert bình tĩnh trả lời:

- Hoàng thượng muốn tôi tìm ông ta ở đâu?

- Ồ, ông không biết ta bảo ông ấy đi đâu à? - Nhà vua cau có trả lời.

- Hoàng thượng chưa cho tôi biết.

- Có những chuyện phải đoán ra và nhất là ông, ông phải đoán ra được.

- Thưa Hoàng thượng, tôi có thể đoán, nhưng không thể đoán ra hết được.

Colbert vừa dứt lời thì một giọng ô ô còn hơn giọng của Nhà vua cất lên làm ngưng câu chuyện giữa người Chúa tể và kẻ thừa hành. Nhà vua vui mừng kêu lên:

- D Artagnan!

D Artagnan có sắc thái giận dữ, nói với Nhà vua:

- Thưa có phải Hoàng thượng ra lệnh cho ngự lâm quân của tôi không?

- Lệnh gì?

- Lệnh về ngôi nhà của ông Fouquet.

- Không có lệnh nào hết, - Nhà vua trả lời.

- A, phải rồi? - D Artagnan cắn râu mép, nói - Tôi không làm đâu: đúng là ông rồi.

Và ông chỉ Colbert. Nhà vua hỏi:

- Lệnh gì?

- Lệnh làm đảo lộn nhà cửa, đánh đập tôi tớ, quan chức của ông Fouquet, lệnh phá học tử, vợ vét một căn nhà đang yên lành. Trời ạ! Lệnh thật dã man!

- Thưa ông? - Colbert tái mặt kêu lên.

D Artagnan chặn lại:

- Thưa ông, ông có nghe không. Chỉ Hoàng thượng, chỉ một mình Hoàng thượng là có quyền sai phái ngự lâm quân của tôi thôi: Nhưng với ông thì tôi cấm. Tôi nói rõ điều này trước mặt Hoàng thượng đây. Người quý tộc mang kiếm không phải như những tên hợm mình giắt bút lông nơi kẽ tai đâu!

- Ô! d Artagnan! d Artagnan! - Nhà vua thì thầm trong khi người lính ngự lâm vẫn tiếp tục.

- Thật là nhục nhã. Binh sĩ của tôi bị mất danh dự rồi. Tôi không chỉ huy mấy tên thô lỗ, tôi không chỉ huy bọn phát lương giữ gạo đâu! Chán quá!

- Nhưng mà có gì thế. Nói lại xem sao? - Nhà vua nghiêm giọng hỏi.

- Thưa Hoàng thượng, ông này, ông này đây không đoán ra được lệnh của ngài, do đó, không biết rằng tôi đi bắt ông Fouquet, ông này đây, người đã sai làm chiếc lồng sắt cho người chủ cũ của ông ấy, vừa sai ông De Rongherta đến nhà ông Fouquet, lấy tiếng là thu lại giấy má của ông tổng giám, nhưng kỳ thực lại gom luôn cả đồ đạc. Lính ngự lâm của tôi đã vây quanh căn nhà từ sáng. Lệnh tôi là vậy. Sao người ta lại cho phép họ vào bên trong? Sao lại biến họ trở thành đồng loã khi bắt họ chứng kiến cuộc phá phách cướp đoạt? Chán quá! Chúng tôi phục vụ Hoàng thượng, đúng rồi, nhưng chúng tôi đâu có phục vụ ông Colbert?

Nhà vua nghiêm khắc nói:

- Ông d Artagnan nên thận trọng lời nói. Những chuyện giải thích như thế không phải được đưa ra với giọng đó trước mặt ta.

Colbert nói lạc giọng hẳn:

- Tôi phục vụ hết mình cho Hoàng thượng. Tôi thấy thật là quá quắt khi một quan chức của Hoàng thượng đối xử với tôi như thế này. Nói ra đây thì cũng chỉ là vì lòng tôn trọng Hoàng thượng mà thôi.

- Vì lòng tôn trọng Hoàng thượng! - D Artagnan mắt tóe lửa, kêu lên, - thì trước tiên ông phải tôn trọng quyền hành của ngài, phải biết tôn quý ngôi vị của ngài. Ông phải đợi cho một người lính đổ máu suốt bốn mươi năm dạy bảo cho điều ấy sao? Sao lòng từ thiện lại có ở nơi tôi, còn sự hung ác lại ở phía

ông? Ông đã sai bắt giữ, cột trói, làm tù tội cả những người vô tội?

Colbert nói:

- Đó có thể là những kẻ đồng loã của ông Fouquet.

- Ai nói với ông là ông Fouquet có đồng loã, là ông ấy phạm tội? Chỉ có Hoàng thượng biết thôi, công lý của ngài không mờ tối. Khi ngài nói: "Bắt người này, nhốt người nọ" thì ai cũng phải vâng lời. Thôi đừng nói với tôi nữa về chuyện ông tôn trọng Hoàng thượng, phải thận trọng lời nói của ông đấy. Nếu trong lời ông có chút gì đe dọa - và Hoàng thượng thì không để cho kẻ vô tích sự đe dọa người phục vụ tận tâm cho ngài, trong trường hợp mà tôi có một người chủ bội bạc như thế thì mặc Chúa không bằng lòng, tôi sẽ tự tìm cách cho kẻ kia phải tôn trọng tôi.

Nói xong d Artagnan kiêu hãnh đứng giữa phòng, mắt rực sáng, tay nắm đốc gươm, môi run rẩy, con tức giận biểu lộ rõ hơn vẻ ngoài của ông. Colbert bị sỉ nhục, thấy tức điên lên, cúi chào Nhà vua như là để xin phép lui về.

Nhà vua tuy thấy trái ý vì chạm đến lòng kiêu ngạo và vì sự tò mò không thoả mãn nhưng cũng không biết phải quyết định ra sao. D Artagnan thấy ông ta lưỡng lự. Ông thấy ở lâu không lợi. Ông cần phải thắng Colbert một trận và cách thức duy nhất là thọc Nhà vua một cú thật đúng, thật mạnh để ông ta không thể có đường lối nào khác hơn là phải lựa chọn trong hai đối thủ.

Cho nên d Artagnan cũng nghiêng mình như Colbert, để tỏ ý rút lui. Nhưng Nhà vua thấy cần hơn hết là biết tin tức về việc bắt giữ ông tổng giám tài chính, việc bắt giữ con người có lúc đã khiến ông run sợ, mà vì d Artagnan hờn rồi nên ông phải phí mất một phần tư tiếng đồng hồ nôn nóng, ông liền quên ngay Colbert không có gì lạ, để quay sang viên chưởng quan ngự lâm quân. Ông nói:

- Ô, ông làm xong công việc được giao phó đã rồi hãy nghỉ sau.

D Artagnan sắp bước qua cửa vội ngừng lại khi nghe lời Nhà vua nói và quay trở lại. Colbert bắt buộc phải ra đi, sắc mặt ông ta tím ngắt, đôi mắt đen sáng lên với vẻ thảm hại dưới đôi lông mày dày.

D Artagnan một mình ở lại với Nhà vua, thấy lòng mình dịu ngay xuống mà lo chỉnh sửa lại vẻ mặt.

Ông nói:

- Thưa Hoàng thượng, ngài là một vị vua trẻ. Con người ta cứ nhìn buổi sáng thì đoán ra trong ngày sẽ đẹp trời hay là u ám. Thế thì đám dân chúng mà Chúa đặt vào tay ngài sẽ đoán như thế nào về tương lai nếu ngài để cho những bậc đại thần hành động theo lối hung bạo? Nhưng thôi, xin hãy bỏ qua việc tranh luận vô bổ chắc sẽ làm ngài khó xử, thôi xin hãy nói về tôi. Tôi đã bắt giữ ông Fouquet rồi.

Nhà vua cau có:

- Ông đã để thì giờ vào đó rồi mà.

D Artagnan nhìn lại Nhà vua. Sau một lúc im lặng, Louis hỏi:

- Bây giờ ông Fouquet ở đâu?

D Artagnan trả lời:

- Thưa Hoàng thượng, ông Fouquet lúc này đang ở trong chiếc lồng sắt mà ông Colbert đã sửa soạn cho ông ta, và đang lẩn theo đà của bốn con ngựa hay chạy về phía Angers.

- Sao nửa đường ông lại rời ông ta?

- Vì Hoàng thượng không dẫn tôi đến Angers. Chứng cứ, chứng cứ rõ nhất tôi mới thấy đây, là Hoàng thượng vừa sai đi tìm tôi. Với lại, tôi cũng có lý do khác.

- Lý do gì?

- Nếu tôi còn ở đó, thì ông Fouquet khốn khổ kia không bao giờ dám tính chuyện vượt thoát.

- Sao? - Nhà vua sùng sốt kêu lên.

- Hoàng thượng phải hiểu và bây giờ chắc hiểu rất rõ là tôi rất muốn cho ông Fouquet được tự do. Tôi đã trao ông ấy cho một viên đội vụng về nhất dưới trướng của tôi để ông ấy có thể đào thoát được.

Nhà vua khoanh tay trước ngực, nói to:

- Ông có điên không, ông d Artagnan? Nghĩ đến chuyện đó đã là khốn khổ rồi và ông còn có gan bày trò để nói ra sao?

- Ô! Sau công lao ông Fouquet đã làm cho Hoàng thượng, chắc ngài không mong là tôi sẽ trở nên kẻ thù của ông Fouquet phải không? Không, nếu Hoàng thượng muốn ông ta bị nhốt thì chớ giao ông ta cho tôi, cái lồng đan thật kỹ cho nhốt lại con chim cũng bay mất mà thôi!

Nhà vua nói với giọng nặng nề.

- Ta lấy làm lạ là sao ông không theo ta. Làm như thế ông sẽ nhận được các thứ mà ông cần, đó là lòng thương mến và sự biết ơn. Thưa ông, phục vụ cho ta rồi ông sẽ thấy có được một người chủ xứng đáng.

D Artagnan nhấn mạnh câu trả lời:

- Nếu ông Fouquet không đi tìm Hoàng thượng ở ngục Bastille, thì chỉ có một người khác làm thôi, người đó chắc ngài biết rõ rồi, đó là tôi.

Nhà vua im bật. Trước lời nói thành thật, chân xác như thế của người chưởng quan ngự lâm quân, không thể nào có điều gì bài bác được. Trong khi nghe d Artagnan nói, Nhà vua nhớ đến chàng d Artagnan ngày xưa, con người đứng trong điện Palais Roysl, nấp sau tấm màn long sàng khi dân chúng Paris được Hồng y De Retz hướng dẫn chạy tới; ông nhớ đến chàng d Artagnan ông vẫy tay chào khi xe ông trở lại Paris về Nhà thờ Đức bà, nhớ tới viên phó quan ông đem về gần khi cái chết của Mazarin trả lại quyền hành cho ông; nhớ tới con người luôn luôn trung thực, can đảm và trung thành.

Louis bước tới cửa gọi Colbert. Colbert chưa rời khu hành lang của nhóm cận thần làm việc.

- Colbert, ông đã sai tới lục soát nhà ông Fouquet phải không?

- Thưa ngài, phải?

- Có được gì không?

- Ông De Roncher với các ngự lâm quân đã đem về cho tôi các giấy tờ, văn kiện - Colbert trả lời.

- Được, để rồi ta sẽ xem. Bây giờ ông đưa tay cho ta?

- Tay tôi, thưa ngài?

- Đúng, để ta đặt vào tay ông d Artagnan. Này, d Artagnan? - Nhà vua vừa nói vừa quay về phía người lính lúc này thấy Colbert nên lấy lại dáng cao kỳ - ông chưa biết ông này, hãy làm quen đi.

Rồi ông chỉ Colbert:

- Đây là một kẻ thư lại tầm thường, nhưng ta đưa lên vị trí thật cao thì hẳn trở thành một người vĩ đại đấy.

Colbert áp úng, hoảng lên vì vừa sung sướng vừa sợ hãi:

- Ô! Thưa ngài!

D Artagnan thềm thì bên tai Nhà vua:

- Tôi hiểu tại sao rồi. Ông ta ganh ghét tôi phải không?

- Đúng vậy, nhưng sự ganh ghét sẽ chấp cánh cho hắn.

- Thế là từ nay sẽ có một con rắn độc mọc cánh - Người lính ngự lâm cầu nhàu vì còn giữ lại trong mình chút căm thù với kẻ mới đây còn là đối thủ.

Nhưng khi Colbert tiến lại gần ông, ông thấy một dáng người thật lương thiện, thật hiền lành, thật dễ chịu, đôi mắt thật thông minh, thật quý phái khiến cho d Artagnan rất thạo xem tướng người, phải thấy xúc động và thay đổi thành kiến.

- Thưa ông, nhưng điều mà Hoàng thượng vừa nói với ông chứng tỏ rằng ngài biết rõ người dưới quyền. Cho tới ngày nay, tôi đã chống đối quyết liệt với những sự lạm dụng chứ không phải với những con người, điều đó chứng tỏ là tôi muốn chuẩn bị cho vua ta một triều đại hùng cường, cho đất nước một hạnh phúc to lớn. Thưa ông d Artagnan, tôi có nhiều ý kiến lắm ông sẽ thấy chúng sáng tỏ, chan hoà trong cảnh thanh bình chung. Nếu tôi không có cái hân hạnh chắc chắn được những người lương thiện thương mến tôi, ít ra tôi cũng được họ chắc chắn tin cậy. Và thưa ông, miễn được họ tin phục là tôi hi sinh cả cuộc đời cho họ.

Sự thay đổi đó, sự vươn lên bất ngờ đó, sự tán đồng trong dáng im lặng của nhà vua khiến cho người lính ngự lâm phải suy nghĩ ông cúi chào Colbert thật trang trọng trong lúc ông này vẫn đăm đăm nhìn lại.

Nhà vua thấy họ làm hoà với nhau rồi liền cho họ lui ra.

Khi ra bên ngoài, viên đại thần mới nói với người chưởng quan:

- Thưa ông d Artagnan, tại làm sao đôi mắt tinh tường của ông không nhận ra tôi là người như thế nào ngay từ lúc đầu?

Người lính ngự lâm nói:

- Thưa ông Colbert, khi mắt ta bị mặt trời chiếu vào thì không nhận ra được cả lò than nóng bỏng nhất. Con người có quyền hành thì họ cho cả thiên hạ nhờ cậy tại sao ông ở địa vị này mà tiếp tục cứ hành hạ một người vừa bị thất sủng, mới vừa bị rơi quá nặng?

Colbert trả lời:

- Tại sao, thưa ông? Ô, tôi không ngược đãi ông ta đâu. Tôi muốn, quản lý tài chính, và nhất là tôi tin cậy hoàn toàn vào tài năng của tôi; vì tôi biết rằng mọi vàng bạc của xứ sở này sắp rơi xuống trước mắt tôi, tôi muốn trông thấy vàng bạc của Hoàng thượng như thế nào; vì tôi sống được ba chục năm thì qua ba mươi năm sẽ không còn một đồng xu dính túi; vì tôi sẽ xây cất kho tàng, dinh thự, thành phố, tôi sẽ đào vét cửa cảng; vì tôi sẽ thành lập hải quân, tôi sẽ trang bị cho các tàu mang danh nước Pháp đi đến tận các dân tộc ở tận cùng trái đất, tôi sẽ lập ra các thư viện, các viện Hàn lâm, tôi sẽ làm cho nước Pháp trở thành hùng mạnh nhất, giàu có nhất thế giới. Đó là những nguyên cớ khiến tôi thù ghét ông Fouquet vì ông ngăn trở tôi hành động. Rồi khi tôi trở nên vĩ đại, hùng mạnh, khi nước Pháp trở nên vĩ đại, hùng mạnh, lúc đó, tôi sẽ kêu lên "Tội nghiệp cho ông ta!"

- Ông nói tội nghiệp? Thế thì ông xin với Hoàng thượng tha cho ông ta đi. Hiện nay Hoàng thượng bức bách ông ta là vì ông thôi.

Colbert ngẩng đầu lên nói:

- Thưa ông, ông biết là không phải thế, ông biết Hoàng thượng ghét ông Fouquet vì lý do riêng tư. Tôi không nói ông cũng biết mà.

- Rồi Hoàng thượng sẽ chán, sẽ quên.

- Hoàng thượng không quên đâu, ông d Artagnan ạ. Nay, ngài đang gọi và sẽ ra lệnh đấy. Không có tôi can thiệp vào phải không? Ông nghe đi.

- Ông d Artagnan đâu rồi?

- Thưa Hoàng thượng, tôi đây!

Ông đưa cho ông De St. Aignan hai mươi người để ông ta coi giữ ông Fouquet.

D Artagnan và Colbert đưa mắt nhìn nhau. Nhà vua nói tiếp:

- Từ Auger, người tù sẽ được dẫn đến ngục Bastille.

- Ông nói đúng rồi, - viên chương quan nói với viên đại thần.

Nhà vua nói tiếp:

- Ông St. Aignan, trên đường đi, nếu có ai nói nhỏ gì với ông Fouquet thì giết chết ngay.

- Nhưng còn tôi thì sao, thưa ngài? - Vị Hầu tước nói.

- Ông thì nói trước mặt các lính ngự lâm thôi.

Hầu tước nghiêng mình chào và bước ra ngoài thi hành lệnh. D Artagnan cũng sắp lui bước thì Nhà vua ngăn lại nói:

- Ông đi ngay đến chiếm đảo và lãnh đại Belle-Isle-en-Mer.

- Thưa ngài vâng. Mà chỉ mình tôi thôi à?

Ông lấy bao nhiêu quân cũng được miễn là khỏi thất bại, nếu thành đó chống lại.

D Artagnan nói:

- Cái đó đã rõ rồi.

Nhà vua nói tiếp:

- Lúc nhỏ ta đã thấy điều đó và bây giờ ta không muốn thấy tái diễn nữa. Ông nghe chưa? Thôi ông đi đi và chỉ về khi có mang theo chiếc chìa khoá cổng thành thôi.

Colbert đi đến gần d Artagnan nói:

- Một nhiệm vụ mà nếu thành công thì ông sẽ được chiếc gậy thống chế đấy.

- Tại sao ông nói cái câu: "Nếu thành công?"

- Vì khó đấy.

- Ô! Khó vì cái gì?

- Ông d Artagnan, ông có bạn thân ở Belle-Isle-en-Mer và những người như ông thì khó chịu thẳng tiến bằng cách bước lên xác bạn bè.

D Artagnan cúi đầu xuống trong khi Colbert đi về phía Nhà vua.

Một khắc sau, d Artagnan nhận sắc chỉ bảo ông san bằng Belle-Isle nếu gặp kháng cự và có quyền xử trí đối với tất cả dân chúng hay dân di trú ở đó, không được bỏ qua một người nào.

D Artagnan nghĩ: Colbert thật có lý. Chiếc gậy thống chế Pháp quốc của ta phải mua bằng giá hai người bạn ta. Nhưng người ta quên rằng các bạn ta không ngu hơn mấy con chim, chờ người ta đặt bẫy giờ tay rồi mới bay đi. Cánh tay ấy sẽ giơ ra cho họ thấy. Porthos, Aramis đáng thương? Không, địa vị của tôi không khiến các bạn mất một sợi lông nào hết!

Quyết định như vậy xong, d Artagnan tập họp quân sĩ, cho xuống thuyền ở Paimboeuf và trưng buồm đi không mất một giây nào.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

41.

Lãnh địa Belle-Isle-en-Mer

Nơi đầu bờ đập con nước lên buổi chiều điên cuồng vỗ mạnh, có hai người đàn ông nắm tay nhau nói chuyện thật sôi nổi mà không ai nghe được gì hết vì tiếng họ lần lượt bị xua đuổi bởi những luồng gió mang các cơn sóng bạc đầu thổi vào.

Mặt trời vừa lặn sau bức thảm đại dương to rộng, sáng rực lên như chảy ra từ một lò đúc khổng lồ. Đôi khi, một người quay nhìn về phía đông vẻ lo lắng u buồn dò hỏi mặt biển. Người kia, dò xét trên gương mặt bạn, hình như muốn tìm trong ánh mắt ông ta xem ông nghĩ gì. Thế rồi cả hai đều nín lặng day dứt bởi những ý nghĩ ảm đạm và đều tiếp tục cuộc đi dạo.

Hai người đó là những kẻ lưu đày của chúng ta. Porthos và Aramis đến trú ở Belle-Isle-en-Mer từ khi mưu đồ to lớn của ông D Herblay bị sụp đổ. Porthos hít mạnh làn không khí ảm đạm vào lồng ngực to lớn của mình.

- Bạn Aramis thân mến ạ, bạn nói vô ích thôi. Chuyện từ hai ngày nay các thuyền đi đánh cá đều không trở về cả, đó không phải là điều bình thường đâu. Trên biển không có bão tố, gió lộng, không có một chút gợn sóng nào. Và cho có bão đi nữa thì các thuyền của ta lẽ nào đều bị đắm cả sao?

Aramis lẩm bẩm:

- Đúng bạn nói có lý, Porthos ạ. Có chuyện lạ đây rồi.

Porthos tiếp theo:

- Thêm nữa, bạn không thấy là nếu thuyền đắm sao không có xác nào tấp vào bờ hết.

- Tôi cũng nghĩ như bạn vậy.

Ngoài ra, bạn có lưu ý đến hai chiếc thuyền còn lại trong đảo cả, hai chiếc thuyền tôi cho đi tìm các thuyền khác.

Aramis chặn lời người bạn bằng một tiếng kêu và một động tác bất ngờ khiến Porthos phải sững sờ im bật:

- Bạn nói gì thế, Porthos? Sao? Bạn đã cho hai chiếc thuyền đó đi.

- Đi tìm các thuyền khác, đúng thế - Porthos điềm tĩnh trả lời - Thật là khốn khổ! Chúng ta tiêu cả rồi!

- Sao mà "tiêu"? - Porthos hoảng hốt hỏi - Sao lại là hỏng rồi, hả Aramis?

Aramis cắn chặt môi:

- Không sao, không có gì hết. Xin lỗi, tôi muốn nói là nếu chúng ta muốn, nếu chúng ta có ý ngông muốn đi chơi ngoài biển thì không còn thuyền để đi.

- May quá! Thế mà bạn cũng bối rối! Mà cũng thú đấy!

- Riêng tôi thì tôi không tiếc tí nào. Cái mà tôi tiếc, tất không phải là những thú vui ít hay nhiều ở Belle-Isle, cái mà tôi tiếc, Aramis ạ. Đó là xứ Pierrefonds, đó là Bracieux, đó là Vallon, đó là đất Pháp tươi đẹp của ta. Ô! Tôi thành thật hết sức nói lên điều đó với bạn đấy, bạn có yêu thương tôi thì thứ lỗi cho tôi. Tôi không thấy sung sướng ở Belle - Isle; không, thật vậy, tôi không sướng chút nào.

Aramis thở dài thật nhẹ nói:

- Bạn thân mến ơi, chính vì vậy mà thật đáng buồn là bạn đã cho hai chiếc thuyền còn lại đi tìm các thuyền mất tích từ hai ngày nay. Nếu bạn không cho họ đi tìm thì bây giờ chúng ta đã lên đường rồi.

- Lên đường! Thế còn hiệu lệnh thì sao, Aramis?

- Hiệu lệnh nào?

- Hiệu lệnh mà bạn cứ lặp lại mãi cho tôi trong mọi trường hợp: Phải chống giữ Belle-Isle thoát khỏi tay kẻ tiếm ngôi. Bạn biết rồi mà.

- Đúng vậy - Aramis lại lẩm bẩm.

- Bạn thấy không, chúng ta không thể ra đi được và chuyện đưa các thuyền còn lại đi tìm tàu mất tích không hại gì cho ta hết.

Aramis nín bặt, và đôi mắt mơ màng của ông sáng lên như mắt con hải âu lượn thật sâu trên mặt biển, dò hỏi trong khoảng không và tìm cách xuyên thấu đường chân trời. Porthos vẫn xuôi theo ý của mình, tiếp tục nói:

- Làm đủ chuyện như thế cũng không thể giải thích được việc các tàu thuyền bị mất tích. Tôi đi đến bất cứ đâu cũng bị người ta đồn dập kêu khóc, trẻ em khóc khi thấy mẹ chúng buồn, làm như là tôi có thể trả lại cho họ những người cha, người chồng mất đi. Bạn đoán như thế nào, bạn trả lời thế nào cho họ?

- Đoán đủ thứ và không nói năng gì hết, Porthos thân mến ạ.

Câu trả lời này không làm Porthos thoả mãn. Ông quay đi càu nhàu ít tiếng không bằng lòng. Aramis giơ tay chặn người lính đứng cảm, nắm lấy hai bàn tay người khổng lồ một cách thân thiết rồi nói với giọng rầu rĩ:

- Bạn có nhớ không, bạn có nhớ những ngày tươi đẹp trong thời trẻ của chúng ta, lúc chúng ta còn mạnh khỏe, còn đầy dũng khí, còn đủ hai người kia và chúng ta? Porthos, bạn có nhớ chẳng là vào lúc đó, nếu chúng ta muốn trở về Pháp thì cái mạng nước mặn này không làm ngăn trở chúng ta được?

- Nói thật ra, có phải là ở Belle- Isle đây bạn cũng hơi chán rồi, bạn cũng nhớ cảnh êm ấm ở nhà, ở toà giám mục Vannes?

- Nào nhận đi.

- Không - Aramis trả lời mà không giám nhìn Porthos.

- Thế thì ở lại đi, - Porthos nói kèm theo tiếng thở dài mạnh mẽ không kiềm được - Thôi hãy ở lại đây.

Với lại, dù chúng ta có ý định rõ rệt là trở về Pháp thì cũng không còn tàu.

Bạn không thấy một chuyện nữa à? Đó là từ hai ngày nay, từ lúc tàu bè mất tích thì lại cũng không có một chiếc xuồng nào ghé lại đảo hết.

- Ồ đúng Tôi cũng thấy như vậy, thật dễ nhận ra; vì trước hai ngày tang tóc này, thì lúc nào cũng có đến hàng mươi chiếc ghe, xuồng đến đảo.

Aramis bỗng nảy ra ý nghĩ mới.

- Ta phải đi hỏi xem. Nếu muốn kết một cái bè gỗ

- Nhưng ta có xuồng rồi bạn có muốn tôi đẩy ra không?

- Xuồng? Bạn nghĩ thế ư, Porthos? Ngồi trên chiếc xuồng để mà chìm à? Không, nghề đi biển không phải là của chúng ta.

- Để xem, để xem!

Rồi Aramis tiếp tục dạo bước mà vẻ nóng nảy càng lúc càng tăng, Porthos theo dõi các biểu hiện nóng nảy đó của bạn mà thấy mệt. Porthos, tâm trí bình yên, không thể nào hiểu thấu được những giằng xé bên trong của người bạn thể hiện ra ngoài theo từng cơn giật. Ông chặn bạn lại:

- Chúng ta ngồi nghỉ trên tảng đá kia, bạn ngồi đó, bên cạnh tôi, Aramis ạ. Rồi xin bạn lần cuối, hãy giải thích cho tôi biết rõ chúng ta bây giờ phải làm gì ở đây.

- Porthos - Aramis lúng túng nói.

Tôi biết rằng ông vua giả muốn lật đổ ông vua thật. Điều đã nói rồi, đã hiểu rồi. Rồi sao nữa?

- Tôi cũng biết rằng ông vua giả tính bán Belle-Isle cho người Anh. Tôi cũng hiểu rồi.

- Tôi biết rằng những người chỉ huy và làm công việc xây dựng thành lũy như chúng ta phải đến Belle-Isle, trông coi công việc và điều khiển mười đại đội do ông Fouquet chiêu mộ, trả lương và tuân theo ông ấy. Chuyện này thì cũng đã hiểu rồi.

Aramis nóng nảy đứng dậy, cứ như là một con sư tử bị con ruồi quấy rầy. Porthos nắm tay ông kéo lại:

- Nhưng có điều tôi không hiểu, dù là đã cố gắng suy nghĩ hết sức, có điều tôi không hiểu được, là tại sao thay vì gửi quân đội đến cho ta, gửi người, đạn súng, lương thực đến trợ giúp ta, thì người ta chẳng cho thuyền bè, chẳng để Belle-Isle có sự giúp đỡ nào, tại sao, thay vì bắt liên lạc với chúng ta, hoặc bằng tín hiệu, hoặc bằng thông tin miệng, hoặc giấy tờ, thì người ta lại cắt đứt hết. Sao, Aramis, bạn trả lời đi, hay là, trước khi trả lời, bạn muốn cho tôi nói trước điều tôi nghĩ? Bạn có biết tôi đã nghĩ, đã tưởng tượng rằng chắc có biến cố gì đã xảy ra ở Pháp. Tôi cả đêm nằm mơ thấy ông Fouquet, tôi thấy cái chết, trúng vỡ, nhà ở tòi tàn, xộc xệch. Điềm xấu, mơ hoảng, bạn Aramis thân mến ơi!

- Porthos, cái gì kia? - Aramis vụt cắt ngang và đứng dậy chỉ cho bạn thấy một chấm đen trên vạch nước đỏ úa.

Porthos kêu lên:

- Thuyền, đúng rồi, một chiếc thuyền. Chúng ta sẽ có tin ngay.

- Hai! - Người giám mục kêu lên khi thấy một cánh buồm khác - Hai! Ba! Bốn!

- Năm! Porthos đếm tiếp theo. Sáu? Bảy! Ôi trời, cả một hạm đội.

- Chắc là tàu thuyền của chúng ta trở về. - Aramis nói mà trong lòng lo lắng tuy cố giữ bình tĩnh.

Porthos đưa ra nhận xét:

- So với tàu đánh cá thì chúng quá lớn. Và lại bạn không thấy chúng từ cửa sông Loire đi ra à?

- Từ sông Loire ra. Đúng.

- Và đây này, mọi người đều thấy như chúng ta. Đàn bà, trẻ con leo lên kè đá ngóng ra biển kia.

Một người đánh cá già đi ngang qua, Aramis hỏi:

- Có phải tàu thuyền của chúng ta không?

Ông già nhìn kỹ vào đường chân trời:

- Thưa Đức ông, không. Đó là những tàu kéo của quân đội Hoàng gia!

Aramis giật nảy mình:

- Tàu của Hoàng gia? Sao lão biết.

Ông già trả lời:

- Tôi thấy một tàu có cờ hiệu, tàu của ta và thuyền buôn không bao giờ có cả. Thưa Đức ông, các tàu kéo đang đến đây, thường là dùng để chuyên quân.

- A! Aramis kêu lên.

- Hoan hô! - Porthos kêu lên, - họ tiếp viện cho ta rồi phải không, Aramis?

- Có thể lắm.

- Trừ phi là bọn Anh đến.

- Sao lại qua sông Loire? Porthos, như vậy thì nguy rồi chúng chắc phải đi qua Paris?

- Bạn nói có lý, nhất định là viện binh hay là tiếp tế.

Aramis đưa tay ôm mặt, không trả lời. Rồi thình lình, ông nói:

- Porthos, báo động đi!

- Báo động à?

- Ừ bảo các tay súng về khẩu đội, mỗi người giữ súng của mình, nhất là các khẩu đội canh phòng bờ biển.

Porthos mở to mắt nhìn chăm chú như là sợ Aramis trở thành mất trí. Aramis dịu dàng nói tiếp:

- Tôi sẽ đi, bạn Porthos ạ, tôi sẽ thi hành lệnh này nếu bạn không chịu làm.

- Không, không, tôi sẽ đến đó ngay, - Porthos trả lời chân bước đi, mắt còn liếc nhìn phía sau giám mục Vannes có lầm lẫn chẳng và nếu ông ta bình tĩnh nghĩ lại thì có gọi ông trở về không.

Lệnh báo động ban ra, kèn trống vang lên, gác chuông muốn vỡ ra. Tức thì trên các bờ đập, các kè đá đầy người tò mò, đầy lính tráng. Các bó đuốc châm ngòi cháy rực trong tay những người pháo thủ đang đứng sau những khẩu đại bác nằm trên bệ đá.

Khi ai nấy vào vị trí, khi mọi việc chuẩn bị xong, Porthos rụt rè thì thào:

- Xin lỗi, bạn Aramis chớ cho cho tôi tò mò tìm hiểu.

- Cứ nói ra đi bạn ạ, trước sau gì bạn cũng biết, - Aramis thì thầm trả lời người phụ tá.

- Hạm đội đằng kia, hạm đội đang trưng buồm đến thẳng Belle- Isle là hạm đội Hoàng gia phải không?

- Nhưng, vì có đến hai vua Pháp nên phải xem thử hạm đội kia là của vua nào.

- Ô, bạn mở mắt cho tôi rồi? - Người khổng lồ ngưng bật vì lý lẽ kia.

Rồi Porthos đi thật nhanh đến chỗ các khẩu đội để đốc thúc binh sĩ làm việc.

Trong khi đó Aramis, luôn chăm chú nhìn về phía chân trời thấy các chiếc tàu cứ đến gần mãi.

Lúc trời vừa tối thì một chiếc tàu trong hải đoàn đã làm cho dân Belle- Isle náo động đó tiến vừa vào tầm súng của đảo.

Dù cảnh lúc tối trời. Aramis vẫn thấy có sự náo động trên chiếc tàu đó: nơi sườn tàu tách ra một chiếc xuồng có ba tay chèo rướn mình về phía hải cảng và chỉ một lúc sau thì ghé vào dưới chân thành.

Người chủ xuồng nhảy lên kê đá cầm một bức thư vầy vầy như muốn nói chuyện.

Nhiều người nhận ra đó là một thủy thủ của đảo. Đây là người chủ của một trong hai chiếc thuyền Aramis để lại đảo mà Porthos trong khi lo lắng cho số phận các thuyền mất tích trong hai ngày trước

nên bảo họ đi tìm. Người này xin được dẫn đến gặp ông D Herblay.

Một viên đội ngoắc hai người lính đến dẫn đi.

Aramis lúc này đang ở trên bến cảng. Trời gần như tối mịt mặc dù có các ngọn đuốc của những người đi theo Aramis đứng cách đây một khoảng.

- Sao, Jonathas, anh từ đâu đến đây?

- Thưa ngài, từ chỗ những người bắt tôi.

- Ai bắt?

- Ngài biết là chúng tôi đi tìm bạn mất tích phải không?

- Biết rồi sao nữa?

- Thưa ngài, đi chưa đầy một dặm thì chúng tôi bị thuyền của vua đuổi bắt.

- Vua nào? - Porthos hỏi.

Jonathas mở to mắt nhìn. Ông giám mục nói:

- Cứ tiếp đi!

- Thưa ngài, như vậy là chúng tôi bị đón bắt và bị gom về một chỗ với mấy người bị bắt sáng hôm qua.

- Gom hết các anh để làm quái gì thế? - Porthos ngắt lời.

Jonathas trả lời:

- Thưa ngài, để chúng tôi không báo cáo được với các ngài.

Lại đến lượt Porthos không hiểu gì cả.

- Thế rồi hôm nay họ lại thả anh ra?
- Thưa để cho ngài biết rằng họ đã bắt giữ chúng tôi rồi.
- Càng lúc càng rắc rối? - Con người lương thiện Porthos nghĩ thầm.

Trong lúc đó, Aramis suy nghĩ rất kỹ rồi nói:

- Thế có nghĩa là hạm đội Hoàng gia bao vây bờ biển rồi?
- Thưa ngài, phải.
- Ai chỉ huy?
- Viên chương quan ngự lâm quân.
- D Artagnan? - Porthos nói.
- Hình như là tên người đó?
- Và có phải là người đưa thư này cho anh phải không?
- Thưa ngài, vâng.
- Đem đước lại đây!
- Chữ viết của anh ta! - Porthos nói.

Aramis đọc:

- Lệnh vua sai chiếm Belle-Isle;
- "Lệnh vua giết tất cả quân đồn trú, nếu kháng cự. Lệnh bắt giam tất cả quân đồn trú.
Ký tên: d Artagnan, người bắt ông Fouquet hôm kia và đưa giam vào ngục Bastille".

Aramis xám mặt, vò nát tờ giấy trong tay. Porthos hỏi:

- Gì thế?
- Không có gì bạn ạ.
- Jonathas, anh có nói chuyện với ngài d Artagnan không?
- Thưa Đức ông, có.
- Ông ta nói sao?
- Nói là ngài sẽ nói chuyện với Đức ông để bàn nhiều hơn.
- Ở đâu?
- Trên tàu ngoài kia.
- Trên tàu của ông ta?

Jonathas nói tiếp:

- Ngài ngự lâm quân bảo tôi đưa cả hai ngài, ngài và ngài kỹ sư, bằng thuyền của tôi đến gặp ngài đó.

Porthos nói:

- Đi đi! Đến anh bạn d Artagnan thân mến.

Aramis ngăn lại, kêu lên:

- Bạn có điên không? Biết đâu chẳng là cái bẫy?

Cũng có thể vậy. Bây giờ phải làm sao? Nhưng mà, nếu d Artagnan gọi ta.

- Ai bảo với bạn đó là d Artagnan? - Chữ viết kia - Chữ viết có thể giả được. Chữ này run run, rõ là giả.

- Bạn lúc nào cũng có lý, nhưng mà rốt lại ta cũng chẳng biết gì hết.

Aramis im lặng. Porthos để mền nói:

- Đúng là chúng ta cũng cần biết một tí.

Jonathas hỏi:

- Tôi phải làm sao đây?

- Anh quay lại với ông chương quan đó.

- Thưa ngài, vâng.

- Anh nói với ông ta là chúng ta mời ông ta đến đảo.

Porthos nói:

- Tôi hiểu rồi.

Jonathas trả lời:

- Thưa ngài, vâng. Nhưng nếu ông quan đó không chịu tới Belle-Isle thì sao?

- Nếu ông ta từ chối thì ta kháng cự, vì ta có đại bác.

- Chồng d Artagnan à?

- Porthos ạ, nếu là D Artagnan, anh ấy sẽ tới. Thôi, Jonathas đi đi.

- Trời, tôi không hiểu gì hết, - Porthos lẩm bẩm.

- Tôi sẽ nói cho biết, bạn yêu quý ạ! Đã đến lúc phải nói rồi. Mời bạn ngồi xuống ụ nấp này, lắng tai nghe cho kỹ.

- Ô! Tôi nghe, tôi nghe, chắc chắn nghe?

Jonathas kêu lên:

- Tôi đi được chưa, thưa ngài?

- Đi đi, và mang thư trả lời về đây. Mấy người kia tránh ra cho xuống đi.

Aramis nắm tay Porthos và bắt đầu giải thích.

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

42.

Những lời giải thích của Aramis

Bạn Porthos ạ, những lời tôi sắp nói đây, chắc là khiến bạn ngạc nhiên, nhưng cũng làm cho bạn hiểu biết ít nhiều - Tôi thích gặp bất ngờ - Porthos nói - Tôi chịu đựng được cảm xúc mạnh, bạn đừng ngại gì cả, cứ nói đi.

- Thật khó, Porthos, khó thật. Bởi vì thật ra, phải báo cho bạn lần nữa, là tôi phải nói cho bạn biết những chuyện quá lạ lùng, không tưởng tượng nổi.

- Ô, bạn nói khéo quá làm tôi muốn nghe ngày này qua ngày khác cũng được. Thôi cứ nói đi. À tôi vừa nảy ra ý kiến này, để cho câu chuyện được dễ dàng, để giúp bạn nói ra được những chuyện lạ lùng đó, tôi sẽ đặt câu hỏi với bạn.

Tốt lắm.

- Aramis thân mến, tại sao chúng ta lại phải chuẩn bị đánh nhau?

- Nếu bạn hỏi những câu như thế mà gọi là giúp tôi kể dễ dàng thì, Porthos ạ, bạn chẳng giúp tôi được gì hết. Mà trái lại nữa. Nay, đánh bạn với một con người tốt, quảng đại và trung thành như bạn, thì khi bắt đầu câu chuyện, vì cả tôi lẫn bạn, tôi phải thú tội một cách hết sức can đảm. Tôi đã đánh lừa bạn, người bạn quý mến ạ.

- Bạn đánh lừa tôi?

- Chúa ơi, phải đấy.

- Aramis đánh lừa vì muốn điều hay cho tôi?

- Tôi đã tưởng thế Porthos ạ. Tôi thật tình nghĩ thế.

Vị lãnh chúa lương thiện ở Bracieux nói:

- Thế là bạn đã giúp tôi rồi. Tôi rất cảm ơn vì nếu bạn không đánh lừa tôi thì tôi cũng bị làm lẫn thôi.

Bạn đánh lừa tôi cái gì thế?

- Tôi phục vụ cho kẻ tiếm ngôi, chống lại Louis XIV hiện đang cho quân đến kia.

Porthos đưa tay lên gãi trán:

- Kẻ tiếm ngôi là... Tôi hiểu chưa được rõ lắm.

- Đó là một trong hai kẻ đang tranh giành ngôi vua nước Pháp.

- Thế, nghĩa là bạn phục vụ một người không phải là Louis XIV?

- Bạn nói đúng ngay ý rồi.

- Do đó mà - Do đó mà chúng ta bây giờ trở thành những tên phản loạn, ông bạn đáng thương ạ.

- Trời! Trời! - Porthos thất kinh kêu lên.

- Bạn Porthos ơi, ta vẫn còn có hy vọng thoát được, cứ tin tôi đi Porthos trả lời:

- Tôi không lo về chuyện đó. Tôi giật mình là vì cái chữ phản loạn tôi tậ kia thôi.

- Ô đúng.

- Và như thế thì cái vùng đất của hầu tước mà người ta hứa cho tôi.

- Đó là của người tiếm ngôi cho.

- Chẳng giống cái gì hết, Aramis ạ.

- Bạn ơi, nếu cho tôi ra tay thì bạn được phong tới ông hoàng.

Porthos buồn bã cắn đầu móng tay và nói:

- Chuyện bạn lừa gạt tôi là thế. Lỗi thật, vì tôi định ninh được vùng đất đã hứa đó lắm. Ôi! Aramis thân mến ơi, biết bạn là người giữ lời nên tôi rất tin ở lời hứa đó lắm.

- Porthos đáng thương? Xin bạn tha lỗi cho tôi.

Porthos gằn giọng hỏi:

- Như thế là tôi đã gây sự với vua Louis XIV phải không?

- Bạn tốt nhất đời của tôi ơi, tôi sẽ thu xếp mọi sự, tôi chịu trách nhiệm tất cả, chỉ mình tôi thôi. Tôi là người độc nhất chủ trương âm mưu. Tôi cần đến người bạn không rời nên tôi gọi bạn đến vì nhớ lại châm ngôn xưa của chúng ta. Tất cả vì một người, một người vì tất cả. Porthos thân mến, tội ác của tôi là tính ích kỷ.

Porthos nói:

- Ô! Tôi thích lời nói đó lắm và khi mà bạn hành động chỉ vì mình bạn thôi, thì tôi không có gì không bằng lòng bạn cả. Chuyện tự nhiên mà!

Nói xong lời thiêng liêng ấy, Porthos liền thân mật siết chặt bàn tay bạn. Aramis thấy mình nhỏ bé trước tâm hồn cao cả thực tình ấy. Đây là lần thứ hai ông thấy phải nghiêng mình trước sự hơn hẳn của tâm hồn, thật mạnh hơn cả năng lực của trí tuệ sáng láng. Ông không nói gì chỉ trả lời bằng cách ép mạnh tay lên bàn tay mỏng manh vỗ về của bạn. Porthos nói:

- Bây giờ chúng ta đã nói rõ với nhau hết rồi, tôi đã biết rõ vị thế của chúng ta đối với vua Louis, tôi tưởng bạn cũng nên cho tôi biết về các âm mưu chính trị đã khiến chúng ta là nạn nhân. Bởi vì tôi thấy rõ là có âm mưu chính trị đằng sau câu chuyện này.

- Bạn Porthos, d Artagnan sắp tới đây và sẽ cho bạn biết từng chi tiết một. Còn tôi, xin bạn miễn cho, tôi đang vật vã đau khổ, mệt nhọc, tôi cần phải giữ sáng suốt, mình miễn để tìm cách lôi bạn ra khỏi bước lữ lầm mà tôi đã lốt bạn vào. Nhưng từ nay thì rõ ràng quá rồi. Vua Louis XIV từ nay chỉ có một kẻ thù. Đó là tôi, chỉ mình tôi thôi. Tôi đã bắt ép bạn theo tôi, bây giờ tôi thả bạn ra, bạn hãy về với ông chúa của bạn. Porthos thấy không, không có gì là khó ở đây cả.

Porthos hỏi:

- Bạn tưởng thế ư.

- Chắc lắm rồi.

- Thế thì sao, nếu chúng ta ở vào một vị thế thuận lợi như thế thì sao chúng ta lại chuẩn bị đại bác, súng tay, chiến cụ đủ loại? Tôi nghĩ rằng giản dị hơn cả là nói với chủ quan d'Artagnan: "Bạn thân ơi, chúng tôi đã làm, bây giờ phải làm lại, bạn mở cửa cho chúng tôi để chúng tôi đi, xin từ giã bạn".

- Ô, cứ nói? - Aramis lắc đầu.

- Sao, bạn không đồng ý với kế hoạch đó à.

- Tôi thấy có một điều khó.

- Điều gì?

- Đó là khi d'Artagnan đến đây mang một mệnh lệnh khiến chúng ta bị bắt buộc phải chống cự lại.

- Ô, chống với d'Artagnan? Điên à! Anh bạn d'Artagnan tốt bụng đó.

Aramis lại lắc đầu lần nữa nói:

- Porthos à, nếu tôi cho đốt mỗi lửa, cho đại bác nhằm bắn, nếu tôi cho báo động, nếu tôi huy động tất cả mọi người chạy ra lũy, bức lũy của Belle-Isle mà chúng ta xây đắp phòng thủ thật vững chắc đó, thì tất cả phải có lý do. Thôi, hãy chờ xem, hay nói đúng hơn, đừng chờ đợi gì hết cả.

- Bây giờ phải làm sao đây?

- Nếu tôi biết phải làm sao thì tôi đã nói ra rồi.

- Nhưng mà có một việc đơn giản hơn việc chống cự. Đó là kiếm một chiếc tàu, đi về Pháp.

Aramis cười buồn:

- Bạn thân mến ơi, chớ có lý luận như trẻ con thế. Phải làm người lớn để nghe lời khuyên và để hành động đúng. Này, có ai kêu đảng đảng kia! Porthos, coi chừng thật kỹ nhé.

Porthos bước lên lan can thành rồi nói như sấm dậy:

- D'Artagnan, đúng rồi.

- Vâng, tôi đây, - người chủ quan ngự lâm trả lời và nhảy lên các bậc kè đá.

Rồi ông nhanh nhẹn đi về phía thành lũy có các bạn chờ đợi Porthos và Aramis nhận ra, phía sau d'Artagnan có một sĩ quan đi theo ông sát từng bước một. Người chủ quan dừng lại giữa bậc thềm đá thì viên sĩ quan cũng dừng lại theo.

D'Artagnan kêu to với Aramis và Porthos:

- Các ông cho người lui ra, lui ra ngoài tầm tiếng nói, không ai được nghe gì hết cả.

Lệnh của Porthos được thi hành ngay. Thế rồi d'Artagnan quay sang người đi theo mình.

- Thưa ông, chúng ta hiện không phải đang ở trên hạm đội của Nhà vua. Ông có quyền thật, nhưng không nên nói lời xác xược như vừa rồi nữa.

Người sĩ quan trả lời:

- Thưa ngài, tôi không nói lời xác xược với ngài, tôi chỉ tuân theo thật chính xác những điều người ta

ra lệnh cho tôi thôi. Lệnh bảo tôi đi theo ngài, tôi đi theo. Lệnh bảo tôi đừng để ngài nói điều gì với ai mà tôi không được biết, tôi phải chen vào những buổi hội kiến của ngài.

D Artagnan nghiêng hàm răng của mình trèo trẹo, chứng tỏ ông đang tức đến mức muốn nổ bùng ra, rồi tiến lại gần viên sĩ quan. Ông nói trầm giọng và nhấn mạnh từng tiếng chứng tỏ một sự trầm tĩnh sâu xa, ẩn giấu bão táp bên trong:

- Thưa ông, khi tôi cho một chiếc xuồng đến đây thì ông muốn biết xem tôi viết gì cho những người bảo vệ Belle-Isle.

Ông đã đưa cho tôi xem lệnh là việc. Cùng lúc đó, tôi đưa cho ông tờ giấy tôi viết. Khi ông chủ xuồng trở lại mang theo thư trả lời của hai ông này (ông chỉ Aramis và Porthos) thì ông cũng đã nghe lời chuyển đó từ đầu đến cuối. Tất cả những thứ đó đều đúng theo lệnh ông nhận, tất cả được theo dõi; thi hành đúng tằm tấp, phải thế không?

- Thưa ngài vâng, - viên sĩ quan lấp bắp nói, - đúng như vậy. Nhưng mà...

D Artagnan tiếp tục, càng nói càng cao giọng:

- Thưa ông, khi tôi có ý muốn rời tàu để đến Belle-Isle, ông đã đòi đi theo tôi, tôi nhận lời ngay, tôi đem ông đi theo rồi. Ông hiện đang ở Belle-Isle phải không?

- Thưa ngài vâng, nhưng mà.

- Nhưng mà... đây không phải là tôi nói về ông Colbert, người bắt ông theo lệnh đó, cũng không phải về thằng cha căng chú kiết nào mà ông bị buộc phải nghe theo. Đây chỉ là chuyện của một người đang làm vương bước chân ông d Artagnan, đang đứng với ông d Artagnan, một mình, trên bậc thềm, dưới kia là mười thước nước sâu. Cái vị thế này thấy bất lợi cho người đó, thưa ông, thật là bất lợi, tôi xin báo cho ông biết như vậy.

- Nhưng thưa ngài, nếu tôi làm vương chân ngài, - người sĩ quan nói với giọng rụt rè gần như sợ sệt, - thì đó chỉ là do nhiệm vụ của tôi.

- Thưa ông, ông và những người gửi ông đến đây đã mắc phải sai lầm là si nhục tôi. Rõ ràng rồi. Tôi không thể làm gì được với những người bảo đảm cho ông, tôi không biết họ và họ cũng quá xa tôi. Nhưng ông lúc này lại đang ở trong tay tôi, tôi xin thề có Chúa làm chứng, là nếu ông bước thêm một bước trong khi tôi nhắc chân để đến với các ông kia, tôi thề là tôi sẽ vung gươm chẻ đầu ông làm hai và ném ông xuống nước. Ô, tới đâu thì tới. Trong đời tôi chỉ có sáu lần nổi giận thôi và năm lần trước kia đều có một người mất mạng đấy.

Viên sĩ quan không nhúc nhích, ông ta xanh mặt trước lời đe dọa và chỉ biết trả lời.

- Thưa ngài, chống lại lệnh ra cho tôi là có lỗi đấy.

Porthos và Aramis, đứng lặng ngắt và rùng mình trên lầu thành, kêu to lên:

- D Artagnan thân mến, hãy cẩn thận?

D Artagnan giơ tay bảo họ im rồi giơ chân bước lên bậc cấp với một dáng đe dọa rợn người, và quay

mặt lại, tay cầm gươm nhìn người sĩ quan đi theo.

Người này giờ tay làm dấu thánh giá và bước lên.

Porthos và Aramis vốn biết tính d Artagnan nên kêu lên một tiếng và chạy ùa ra định ngăn nhất gươm chém xuống mà họ tưởng chừng nghe thấy rồi. Nhưng d Artagnan đã chuyển gươm sang tay trái, nói với giọng xúc động:

- Ông thật là con người can đảm. Bây giờ chắc ông sẽ hiểu những lời tôi sắp nói đây, hiểu còn hơn những lời tôi vừa nói.

- Ngài d Artagnan, xin cứ nói đi, nói đi.

- Những người ông thấy kia và ông được lệnh chống họ, những người ấy là bạn thân của tôi đấy.

- Thưa ngài, tôi biết rồi.

- Ông muốn biết là tôi có đối xử với họ đúng như lệnh dặn dò ra cho ông không.

- Tôi hiểu sự dè dặt của ngài rồi.

- Thế thì xin ông hãy để tôi nói chuyện với họ không có ai chứng kiến hết.

- Thưa ngài d Artagnan, nếu tôi theo lời ngài xin thì tôi đã thất hứa với người trên, nếu tôi không chịu thì tôi phải trái ý ngài. Tôi thấy khó xử quá. Vậy xin ngài hãy cứ nói chuyện với bạn bè, và xin đừng chê trách tôi đã vì lòng trân trọng, mến phục đối với ngài, riêng đối với ngài thôi, mà phải làm một điều xấu xa.

D Artagnan xúc động, vụt đưa tay ôm cổ người trẻ tuổi rồi bước lên phía các bạn. Người sĩ quan choàng áo ngồi lại trên bậc thềm rêu ẩm. D Artagnan kêu lên:

- Này, các bạn, tình thế rõ rồi đấy, các bạn tỏ thái độ đi.

Cả ba ôm chầm lấy nhau, giữ chặt nhau như thời trai trẻ.

Porthos hỏi:

- Lôi thôi như thế này để làm gì?

D Artagnan trả lời:

- Chắc bạn phải thấy là có chuyện rồi.

- Chuyện không to lắm đâu, chắc chắn như vậy, ông chường quan thân mến ạ. Bởi vì, đúng là tôi có làm gì đâu, Aramis cũng thế. - Con người tốt tuyệt vời đó vội vã nói thêm.

D Artagnan nói:

- Các bạn thấy không: chặn tất cả những ai từ Belle-Isle ra, từ ngoài vào. Tàu thuyền của các bạn đều bị tịch thu hết. Nếu các bạn muốn trốn chạy thì các bạn sẽ rơi vào những chiếc tàu tuần qua lại trên mặt biển rình mò các bạn. Nhà vua muốn chộp các bạn và chắc chắn là được.

D Artagnan giận dữ vạt vài sợi râu cầm xám. Aramis mặt tối sầm, còn Porthos thì nổi giận lên. D Artagnan nói tiếp:

- Ý kiến tôi là thế này đây: đem các bạn lên tàu tôi, giữ các bạn bên mình tôi rồi thả các bạn ra. Nhưng

bây giờ tôi lại nghĩ rằng lúc tôi trở về tàu biết đâu tôi chẳng nhận được một lệnh cách chức chỉ huy của tôi, chuyển cho người khác, khiến cho cả các bạn lẫn tôi không có cách nào cứu vãn được hết.

Aramis cương quyết nói:

- Phải ở lại Belle-Isle. Tôi thì tôi trả lời là tôi chỉ đầu hàng khi biết được những gì dành cho tôi thôi.

D Artagnan lưu ý thấy Porthos không nói gì hết.

Đề tôi ra dò xét thử người sĩ quan can đảm đi theo tôi kia xem sao. Con người đó thật lương thiện, thật là một kẻ thù của chúng ta xứng đáng hơn ngàn vạn người về hòa với chúng ta đấy Đề hỏi thử xem hẳn biết được những điều gì, lệnh ra cho hẳn phải làm gì, bỏ gì...

Aramis nói:

- Cứ thử đi.

D Artagnan đi lại phía lầu, chồm ra ngoài gọi viên sĩ quan lên:

- Thưa ông, nếu tôi muốn đem các ông này đi thì ý kiến ông thế nào.

- Tôi không phản đối, nhưng tôi phải giữ họ vì có lệnh trực tiếp, lệnh bằng văn bản buộc tôi phải đích thân giữ họ.

D Artagnan kêu lên một tiếng "A!". Aramis lẩm bẩm:

- Hết rồi.

Porthos không nhúc nhích.

- Bạn đem Porthos đi, anh ấy sẽ chứng tỏ cho Nhà vua biết không có dính dáng gì đến vụ này hết. Tôi sẽ giúp anh ấy nói và bạn d Artagnan, bọn mình sẽ giúp anh ấy.

D Artagnan "hừ" một tiếng và hỏi.

- Porthos, bạn muốn đi không, bạn muốn theo tôi không? Nhà vua rộng lượng lắm.

Porthos trả lời một cách cao thượng:

- Xin để tôi suy nghĩ đã.

- Thế bạn muốn ở lại đây à?

D Artagnan tiếp lời:

- Ở đến lúc chúng ta tìm ra phương cách hay. Nhưng tôi nghĩ cũng chẳng lâu đâu vì tôi đã có ý rồi.

Aramis nói:

- Thôi chúng ta chào nhau, Porthos ạ, bạn nên ra đi.

- Không.

Aramis nghe tiếng trả lời âu sầu của bạn mà hơi chạnh lòng:

- Tuy ý bạn. Tuy nhiên tôi cũng tin tưởng rằng d Artagnan đã có ý kiến giải toả mà tôi nghĩ là tôi hiểu rồi đấy.

- Thử xem, - người lính ngự lâm nói xong tiến lại nghiêng tai về phía Aramis.

Người này nói nhanh vài tiếng và thấy d Artagnan gật đầu:

- Đúng thế.

- Không chạy sai vào đâu được, - Aramis vui sướng kêu lên.

- Aramis ạ, ráng thu xếp vì cơn xúc động ban đầu có thể xảy ra đấy.

- Ô đừng sợ.

D Artagnan quay sang nói với người sĩ quan:

- Cảm ơn ông nghìn vạn lần. Ông vừa kết bạn chết sống với ba người đấy.

- Đúng, - Aramis nói.

D Artagnan âu yếm hôn hai người bạn lâu năm, rồi giã từ Belle-Isle, theo chân có người bạn đường không rời của ông Colbert gửi đến.

Như thế là, ngoài chuyện con người đáng quý trọng Porthos tạm bằng lòng chịu cách giải thích như trên, thì rõ ràng là hình như số phận của người này người nọ không có gì thay đổi hết. Aramis tự nhủ:

"Dù sao, cũng có ý kiến giải quyết của d Artagnan rồi".

D Artagnan vừa đi về tàu, vừa suy nghĩ kỹ về ý kiến mới phát hiện. Thế mà ai cũng biết, d Artagnan suy nghĩ thì thế nào cũng ra chuyện. Còn viên sĩ quan thì im lặng trở lại với vẻ trọng nề sự suy nghĩ của người chưởng quan.

Cho nên khi bước chân xuống chiếc tàu đang neo ở cách Belle-Isle một tầm súng, d Artagnan đã liệu liệu được mọi cách tấn công và phòng vệ rồi. Ông gọi mọi người phụ tá đến họp.

Tất cả là tám người, một người trưởng lực lượng hải quân, một thiếu tá trưởng pháo binh, một kỹ sư, người sĩ quan chúng ta đã biết và bốn trung úy.

Hội đồng họp nơi phòng đằng sau lái. D Artagnan đứng lên, giơ mũ ra và bắt đầu lên tiếng:

- Thưa quý vị tôi vừa đến khảo sát Belle-Isle-en-Mer, tôi thấy quân trú phòng rất mạnh và người ta chuẩn bị rất kỹ, có thể làm khó cho ta đấy. Cho nên tôi có ý bảo đi mời hai sĩ quan chính phòng thủ ở đấy đến nói chuyện, để tách họ ra khỏi quân họ. Như thế chúng ta dễ làm việc hơn. Quý vị nghĩ sao?

Người chỉ huy trưởng pháo binh đứng lên nói với giọng cương quyết:

- Thưa ngài, tôi vừa nghe ngài nói đảo ngược phòng thủ rất kỹ. Vậy ra họ muốn làm loạn à?

D Artagnan rõ ràng là bất ngờ trước câu nói đó, nhưng ông không phải là người dễ chịu thua như thế, nên cứ tiếp tục:

- Thưa ông, ông nói đúng. Nhưng ông chớ quên rằng Belle-Isle-en Mer là lãnh địa của ông Fouquet. Các vua trước có cho phép các lãnh chúa ở đấy được quyền vũ trang.

Người chỉ huy pháo binh định nói, nhưng d Artagnan ngăn lại:

- Ô, xin ông chớ ngắt lời tôi. Chắc ông muốn nói rằng quyền được vũ trang là để chống người Anh chứ không phải chống vua ta. Nhưng nên biết rằng hiện nay không phải ông Fouquet nắm quyền ở đảo, ông Fouquet bị tôi bắt hôm kia rồi. Dân chúng và những người phòng vệ không biết gì về chuyện bắt bớ hết. Ông có thông báo cho họ thì cũng vô ích thôi. Đây là chuyện thật lạ lùng, khó tin và bất ngờ.

Thường một người dân Breton chịu phục vụ chủ của người ấy, một người thôi, phục vụ cho đến khi chủ chết. Thế mà người Breton này, theo tôi biết, thì chưa hề thấy được xác của ông Fouquet. Cho nên không lấy làm lạ là người ấy chống với bất cứ ai không phải là ông Fouquet hay là có chữ ký ông Fouquet.

Người chỉ huy pháo binh nghiêng mình tỏ vẻ đồng ý.

D Artagnan tiếp tục:

- Vì thế mà tôi mới phải mời hai nhân vật chính của quân đồn trú ấy đến đây với tôi. Họ sẽ gặp quý vị. Họ sẽ thấy được lực lượng của chúng ta. Họ sẽ biết nếu họ chống lại thì số phận họ sẽ phải chịu như thế nào. Chúng ta sẽ lấy danh dự nói với họ là ông Fouquet đã bị bắt rồi và mọi sự chống cự đều có hại cho họ hết. Chúng ta sẽ nói với họ là một khi phát súng đầu tiên bắn ra thì chớ có trông đợi ở sự thương xót của Nhà vua. Tôi chắc rằng, họ sẽ không chống cự nữa. Chúng ta sẽ chiếm được đảo một cách êm thấm khỏi phải tổn một giọt máu nào hết.

Người sĩ quan đi theo d Artagnan đến Belle-Isle định nói, nhưng d Artagnan ngăn lại:

- Ô, thưa ông, tôi biết ông sắp nói gì rồi. Tôi biết là có lệnh Nhà vua ngăn cấm mọi sự tiếp xúc bí mật với những người phòng thủ Belle-Isle, nhưng chính vì thế mà hôm nay tôi mới họp bộ tham mưu.

Trong khi d Artagnan vui mừng thấy mọi người chịu gửi một chiếc thuyền đi đón Porthos và Aramis thì người sĩ quan của Nhà vua rút từ trong ngực áo ra một tờ giấy có đóng dấu, đưa cho d Artagnan.

Tờ giấy này có ghi số 1. Người lính ngự lâm ngạc nhiên hỏi.

- Cái gì thế này?

- Ông cứ đọc đi - Viên sĩ quan lễ độ trả lời mà không giấu được chút buồn bã.

D Artagnan mở ra và đọc:

"Cấm ông d Artagnan tập họp bất cứ hội đồng nào hay bàn bạc bất cứ việc gì trước khi chiếm được Belle-Isle, trước khi trị tội hết tù binh.

Ký: Louis"

D Artagnan cố nén một cử chỉ nóng nảy chạy khắp toàn thân rồi mỉm cười nhã nhặn:

- Thưa ông, được, tôi phải tuân theo lệnh vua.

Những ý nghĩ của nhà vua và ý nghĩ của ông d'Artagnan

Ngón đòn đi thẳng vào đích, thật mạnh, chết người được.

D Artagnan tức giận vì thấy Nhà vua đã đoán trước ý mình, nhưng không tuyệt vọng và nhớ đến những suy tính trên đường từ Belle-Isle về, ông tính ra một cách nữa để cứu các bạn. Ông nói:

- Thưa quý vị, vì Hoàng thượng đã sai một người khác mang các mệnh lệnh bí mật, tức là Hoàng thượng đã không tin cậy tôi nữa, tôi lại càng không xứng đáng nếu cứ ôm giữ mãi cái quyền chỉ huy bị nghi ngờ này. Cho nên tôi sẽ đệ đơn xin từ chức ngay. Tôi nói điều này trước mặt quý vị và sẽ đi cùng với quý vị về tới bờ nước Pháp để khỏi làm hại cho lực lượng mà Hoàng thượng đã giao cho tôi, cho nên xin quý vị trở về vị trí mình và cho lệnh quay mũi tàu. Một giờ nữa sẽ có thủy triều lên. Thôi về chỗ đi!

Rồi ông nói thêm khi thấy mọi người đều tuân lệnh, chỉ trừ viên trung sứ:

- Tôi chắc là bây giờ quý vị không có phản đối phải không?

D Artagnan tưởng như đã đắc thắng khi nói lên các lời này.

Kế hoạch này sẽ cứu được các bạn ông. Cuộc bao vây không còn nữa, thì họ có thể lên tàu trưng buồm đi Anh hay đi Tây Ban Nha mà không phải lo lắng gì cả. Trong khi họ chạy trốn, d Artagnan sẽ về đến bên vua, cho biết lý do ông quay mũi tàu là vì ông Colbert quá nghi ngờ ông. Nhà vua chắc sẽ cho ông chỉ huy tiếp với đầy đủ quyền hành để ông chiếm lấy Belle-Isle, nghĩa là chiếm cái lồng mà khỏi phải bắt hai con chim đã bay thoát rồi.

Nhưng, trước kế hoạch đó, người sĩ quan kia lại đưa một lệnh khác của vua:

"Nếu khi ông d Artagnan tỏ ý muốn từ chức thì ông không còn tư cách chỉ huy; mọi sĩ quan dưới quyền sẽ không nghe lệnh ông nữa. Ông d Artagnan mất địa vị người chỉ huy trưởng đoàn quân đi đánh Belle-Isle, sẽ về Pháp theo với người sĩ quan cầm tờ điệp này với tư cách là tù nhân".

D Artagnan dù đầy can đảm và vô tư lự cũng phải tái mặt.

Mọi sự đều được tính toán thật kỹ càng khiến ông thấy đây là lần đầu sau ba mươi năm, ông gặp lại sự trông xa không lầm lẫn và lối suy luận không sai chạy của ngài Hồng y vĩ đại xưa kia.

Ông giơ hai tay ôm lấy đầu, như nghệt thở, suy nghĩ: "Nếu ta bỏ tờ điệp này vào túi thì ai biết được để mà ngăn trở ta? Trước khi Nhà vua biết tin thì ta đã cứu được các bạn rồi. Nào, hãy táo bạo lên. Cái đầu của ta không thể rơi vì bất tuân thượng lệnh được. Không tuân?".

Nhưng trong khi ông suy tính như thế thì thấy các sĩ quan chung quanh mỗi người đều đang đọc tờ điệp

như thế do người nhân viên truyền đạt tâm hồn tinh ranh, quý quái của Colbert phân phát cho.

Trường hợp bất tuân thượng lệnh cũng được tính trước rồi.

Viên trung sĩ nói với ông:

- Thưa ngài, tôi đợi ngài vui lòng cùng đi.

- Thưa ông, tôi sẵn sàng rồi, - D Artagnan nói mà nghiêng chặt hai hàm răng.

Viên sĩ quan bảo một chiếc thuyền đến đưa d Artagnan đi.

Thấy thế, d Artagnan nổi điên lên, lắp bắp:

- Thế thì làm sao chỉ huy được các binh chủng ở đây.

- Ông đi thì có tôi được lệnh chỉ huy hạm đội Hoàng gia, - người chỉ huy trưởng đoàn tàu nói.

Người tay chân của Colbert hỏi viên tư lệnh mới:

- À thế là cái lệnh cuối cùng tôi nhận được là dành cho ông đây. Xin cho coi lệnh.

- Đây này, - người lính thủy đưa ra chữ ký của Nhà vua.

Viên trung sứ trả lại tờ giấy và nói:

- Đây là những chỉ thị gửi cho ông.

Rồi quay sang d Artagnan, ông nói với giọng xúc động vì thấy nỗi tuyệt vọng của con người sắt này:

- Thưa ông, thôi xin ông vui lòng đi với tôi.

- Ngay tức khắc - D Artagnan nói giọng yếu ớt, đành chịu khuất phục.

Thế là ông bước lên con thuyền nhỏ mang ông về Pháp theo cơn gió thuận và được thủy triều lên tiếp sức. Toán lính ngự lâm cũng đi theo ông.

Tuy nhiên, người lính ngự lâm vẫn còn có chút hy vọng là sẽ đi nhanh được đến Nantes và sẽ có sức trình bày bệnh vục các bạn trước mặt Nhà vua.

Chiếc thuyền vút đi như tên bắn. D Artagnan thấy bờ biển hiện rõ bằng đường vạch đen trên nền mây trắng ban đêm.

Đã hơn một giờ ông không nói với người sĩ quan lời nào.

Thế rồi ông nói nhỏ:

- Ô tôi thật mong biết được các chỉ thị ban cho người tư lệnh mới như thế nào? Chắc các chỉ thị đó mang tính hoà bình lắm phải không?

Ông nói chưa dứt lời thì có tiếng đại bác gầm vang trên mặt sóng, rồi lại một tiếng khác, hai hay ba tiếng nổ to hơn.

- Đã phát pháo vào Belle-Isle, - người sĩ quan trả lời.

Chiếc thuyền cũng vừa cập bến đất Pháp.

Tổ tông của Porthos

Khi d Artagnan rời Porthos và Aramis thì cả hai trở về đồn chính để nói chuyện được tự do hơn. Porthos vẫn có dáng trầm tư khiến Aramis thấy khó chịu tuy rằng tâm trí ông cũng không mấy thư thái. Ông bỗng lên tiếng:

- Này Porthos, để tôi nói cho bạn nghe sự suy tính của d Artagnan. - Thế này, d Artagnan sẽ xin Nhà vua cho từ chức và trong cơn rối loạn vì anh ta vắng mặt thì chúng ta ra đi hay nói đúng hơn là bạn sẽ ra khơi, Porthos ạ, một mình bạn, nếu trường hợp chỉ có thể để cho một người thoát thôi.

Đến đây thì Porthos lắc đầu:

- Chúng ta cùng trốn, Aramis ạ, hay là cùng ở lại thôi.
- Bạn thật có lòng tốt, nhưng tôi không vui được khi thấy nét mặt lo lắng của bạn.

Porthos đáp:

- Tôi có lo lắng gì đâu?
- Bạn không bằng lòng tôi phải không?
- Tôi không có gì không bằng lòng bạn cả.
- Thế thì, bạn ơi, sao lại có nét mặt sầu thảm thế?
- Để tôi nói cho nghe: tôi đang làm tờ di chúc.

Trong khi nói những lời đó, con người tốt bụng Porthos buồn bã nhìn Aramis.

- Di chúc? Sao? Bạn nghĩ là thất bại rồi ư?
- Tôi cảm thấy mệt mỏi. Lần đầu tiên đấy. Và trong gia đình cũng có chung một sự kiện quen thuộc.
- Gì đấy, bạn?
- Ông nội tôi còn khỏe hơn tôi gấp hai lần.

Aramis kêu lên:

- Ô! ô! Đúng ông nội bạn là Samson(1) rồi.
- Không, ông tên là Antoine. Lúc ông sống đến tuổi như tôi, có một hôm sắp đi săn, ông cảm thấy đôi chân yếu đi chuyện không bao giờ xảy ra đấy.
- Mệt như thế là làm sao?
- Dấu hiệu chẳng lành đấy. Trong lúc ra đi mà bụng cứ phàn nàn về đôi chân yếu đuối, ông gặp một con heo rừng húc lúc ông giờ súng bắn hụt nên bị tan xác chết ngay.

- Nhưng mà đó không phải là lý do để bạn hoảng hốt, Porthos ạ.

- Không, rồi bạn sẽ thấy. Cha tôi có lúc mạnh như ông. Đó là một chiến sĩ từng xông pha nhiều trận mạc dưới thời Henri III, Henri IV. Ông không phải tên Antoine mà là Gaspard như ông De Coligny. Lúc nào ông cũng xông xáo trên ngựa, không biết mệt là gì. Một buổi tối, khi đứng dậy rời bàn ăn, ông ngã khụy xuống.

Aramis nói:

- Chắc là tại ăn uống không đầy đủ đấy chứ?

- Ồ không phải đâu. Ông lạ lùng vì sự yếu ớt đó và nói với bà nội tôi lúc bà dìu ông. "Không biết chừng tôi sắp gặp một con heo rừng như ông già chứ gì?".

- Thế rồi sao? - Aramis hỏi.

- Thế rồi, mặc cho đôi chân yếu, ông vẫn không chịu đi nằm mà lại muốn xuống dưới vườn. Mới ở bậc cấp đầu ông đã hụt chân. Thang lầu rất dốc, cha tôi ngã lăn đập vào một cạnh đá có gắn một cái bản lề sắt. Miếng bản lề đâm vào thái dương, ông chết ngay tức khắc.

Aramis ngược mắt nhìn bạn nói:

- Hai trường hợp thật lạ lùng. Nhưng thôi đừng nghĩ là có trường hợp thứ ba. Một con người sung sức như bạn không thể tin nhầm được, bạn Porthos ạ. Với lại đôi chân bạn đâu có sụn. Bạn vẫn cứng cáp mạnh khỏe vô cùng; bạn đủ sức nhắc cả toà nhà đó ấy.

Porthos nói:

- Bây giờ thì tôi chẳng có gì, nhưng lúc này có hồi tôi xiêng niêng, tôi muốn sụn xuống và đến bốn lần xảy ra như thế. Chuyện đó không làm cho tôi sợ đâu, nhưng chỉ làm tôi bất mãn thôi, vì được sống thì thật là đẹp. Tôi có tiền, có đất sinh lợi, có ngựa tốt, có bạn thân yêu: d Artagnan, Athos, Raoul, và bạn.

Con người tuyệt vời Porthos cũng không giấu tình cảm mình dành cho Aramis khi lần lượt kể ra chuyện đó. Aramis nắm tay bạn nói:

- Chúng ta còn nhiều năm nữa đấy để cho thế giới còn giữ được những con người hiếm thấy. Bạn cứ tin tôi đi. Chúng ta không có lời đáp của d Artagnan là điềm tốt đấy. Chắc anh ta đang ra lệnh gom hạm đội và rút khỏi vùng biển này. Lúc này tôi vừa ra lệnh đẩy một chiếc thuyền trên các khúc gỗ lán cho tới chỗ cửa động Locmaria nơi mà bạn biết là chúng ta đã đứng rình chồn cáo nhiều lần đấy.

- Đúng, động ấy thông với vịnh biển hẹp qua một ngách mà có hồi chúng ta đã khám phá ra khi đuổi theo con chồn đó.

- Khi nguy biến, ta giấu một chiếc thuyền trong động mà bây giờ chắc đã có rồi. Chúng ta ở đây chờ đêm tối thuận tiện để ra đi.

- Ý kiến thật hay, chúng ta được lợi gì mà ở đây?

Chúng ta được lợi là không ai biết được cái động ấy cả, không biết lối ra, trừ hai hay ba tay săn trên

đảo, chúng ta được lợi là nếu đảo bị chiếm, trinh sát địch không thấy thuyền bè bên bờ tưởng rằng không ai có thể thoát được nên không ngó ngang đến.

- Tôi hiểu rồi.

- Thế còn đôi chân thì sao?

-Ồ lúc này thì tốt lắm.

- Bạn thấy rõ là tất cả mọi sự đều giúp chúng ta yên tâm và đầy hy vọng. D Artagnan giải toả mặt biển cho chúng ta. Không còn sợ hạm đội Hoàng gia hay cuộc đổ bộ nào cả. Thượng đế muôn năm! Porthos ơi, chúng ta còn có cả nửa thế kỷ nữa để vùng vẫy và nếu ta đi được Tây Ban Nha thì tôi dám hứa với bạn là tước hầu của bạn nắm chắc trong tay rồi.

- Cứ hy vọng đi - Porthos trả lời, hơi vui lên vì lây cái nhiệt thành của bạn.

Bỗng nhiên có tiếng hô to:

- Chiến đấu.

Aramis ra mở cửa sổ, thấy một đám đông cầm đuốc chạy đi. Đàn bà tản ra, đàn ông mang vũ khí về vị trí của mình. Một binh sĩ nhận ra Aramis, kêu lên:

- Hạm đội! Hạm đội!

- Hạm đội à?

- Ở cách nửa tầm súng thôi, - người lính tiếp lời.

- Aramis gào to:

- Chiến đấu!

Porthos tiếp lời vang dội.

- Chiến đấu!

Rồi cả hai tung người về phía kè đá, nấp sau các khẩu pháo. Người ta thấy có những chiếc xuồng đầy binh sĩ tiến về ba hướng để đổ quân ở ba nơi khác nhau. Một sĩ quan phòng thủ hỏi:

- Bây giờ làm thế nào?

Aramis trả lời:

- Ngăn họ lại, nếu họ tiếp tục tiến thì bắn?

Năm phút sau từng loạt đại bác nổ vang rền. Đó là những tiếng súng d Artagnan nghe khi đang về Pháp.

Nhưng các xuồng đã tiến lại quá gần nên súng bắn không trúng. Chúng áp sát bờ và mọi người giáp mặt nhau chiến đấu.

- Porthos, sao thế? - Aramis hỏi bạn.

- Không có gì. Đôi chân thật khó hiểu chúng. Cứ đánh đi rồi chúng sẽ trở lại bình thường.

Quả thật Porthos và Aramis bắt đầu chiến đấu thật hăng, họ thúc đẩy quân lính hăng hái đến mức phe Hoàng gia phải vội vàng rút lui xuồng xuồng, chỉ kịp mang người bị thương thôi.

Aramis kêu lên:

- Porthos, phải bắt cho được một tù binh, nhanh, nhanh lên.

Porthos cúi xuống bậc cấp kè đá, nắm lấy cổ một sĩ quan Hoàng gia đang đứng chờ mọi người xuống xuống hết mới bước theo. Cánh tay người không lồ chụp lấy con môi giờ lên làm một che trong khi ông bước lên không có một tiếng súng nào đuổi theo.

- Tù binh đây, - Porthos nói với Aramis.

Ông này cười to:

- Đây, cái chân giỏi quá.

- Tôi không bắt người tù bằng chân đâu, tôi bắt bằng tay, - Porthos buồn bã trả lời.

Chú thích:

(1) Samson, nhân vật thần thoại có sức mạnh tuyệt luân

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

45

Người con của Biscarrat

Đám người Breton trên đảo đều hãnh diện vì chiến thắng.

Aramis không khuyến khích họ chút nào. Khi mọi người lui hết, ông mới nói với Porthos:

- Chuyện chắc phải xảy ra là khi Nhà vua nghe được chuyện kháng cự này thì tất nổi giận hơn lên và những con người can đảm kia hẳn sẽ bị giết hết hoặc bị thiêu hết khi đảo bị chiếm, mà chắc sẽ không lâu đâu.

Porthos hỏi:

- Như thế là chúng ta làm việc đó vô ích à?

- Ngay lúc này thì không vô ích đâu. Vì chúng ta có một tù binh rồi, ta có thể hỏi xem kẻ thù của ta chuẩn bị những gì.

- Phải, ta hỏi hắn, cách làm dễ nhất là chúng ta đi ăn, ta mời hắn, hắn sẽ nói lúc ăn uống.

Họ thực hiện như đã nói. Viên sĩ quan lúc đầu hơi lo lắng, nhưng rồi lại yên tâm khi biết được ông ta tiếp xúc với ai rồi.

Ông không sợ bị vạ lây, kể rõ tất cả những chi tiết và chuyện d'Artagnan từ chức và ra đi. Ông giải thích rằng sau đó, người tư lệnh mới ra lệnh bất ngờ tấn công Belle-Isle. Tới đó thì ông không còn biết gì thêm.

Aramis và Porthos tuyệt vọng đưa mắt nhìn nhau.

Aramis tiếp tục cuộc thẩm vấn tù binh hỏi xem phe Hoàng gia dự định làm gì đối với những thủ lĩnh trên đảo Belle-Isle.

Người này trả lời:

- Lệnh là trong lúc đánh nhau thì giết hay bắt rồi treo cổ.

Aramis và Porthos lại nhìn nhau. Mặt hai người đỏ lên.

Aramis nói:

- Tôi nhẹ cân lắm, treo không được, thứ người như tôi không để chết treo đâu.

Porthos nói:

- Còn tôi thì quá nặng, thứ như tôi thì đứt dây mắt.

Người tù lịch sự nói:

- Tôi chắc rằng chúng tôi sẽ để cho các ngài tự chọn cái chết.

- Xin cảm ơn ngàn lần, - Aramis nghiêm giọng nói.

Porthos nghiêng mình nâng cốc:

- Thêm một ly chúc mừng sức khỏe của ông.

Từ chuyện này sang chuyện khác, bữa ăn kéo dài ra; viên sĩ quan vốn là nhà quý tộc tinh tế nên nghiêng dần dần cảm tình về phía Aramis, con người thông minh đến mức hấp dẫn và Porthos tốt bụng, xuề xoà. Ông nói:

- Xin lỗi cho tôi hỏi một câu. Vì rằng ai uống đến chai thứ sáu thì cũng có quyền được quên một ít.

Porthos nói:

- Hỏi đi! Hỏi đi!

- Có phải hai người đã từng là lính ngự lâm phải không?

- Thưa ông, phải, và là dân thượng thặng nữa. - Porthos trả lời.

- Đúng vậy: tôi có thể nói các ông là người giỏi nhất trong các chiến sĩ đây. Nói thế chắc là không động chạm đến vong linh thân phụ của tôi đâu.

Aramis kêu lên:

- Thân phụ của ông là ai?

- Ông biết tôi tên là gì không?

- Ồ không, nhưng chắc ông chịu nói.

- Tôi tên là Georges De Biscarrat.

Đến lượt Porthos reo lên:

- A! Biscarrat? - Aramis nhớ không?

- Biscarrat à? Hình như Người sĩ quan nói:

- Ông chịu khó nhớ xem

Porthos nói:

- Đúng rồi. Biscarrat tự Hồng y, một trong bốn người, vào ngày chúng ta kết thân với d Artagnan đã đến chặn chúng ta lại, tay lăm lăm cây gươm.

- Thưa các ông, đúng lắm rồi.

Aramis hấp tấp nói:

- Con người độc nhất mà chúng ta không làm bị thương.

- Vì là một tay kiếm cừ, - người tù binh nói.

Cả hai người bạn reo lên:

- Đúng rồi, đúng rồi! Trời. Chúng tôi rất lấy làm hân hạnh được biết một con người đáng kính như ông, ông De Biscarrat ạ.

Họ giơ tay cho Biscarrat nắm chặt. Aramis nhìn Porthos như muốn nói: "Đây là người sẽ giúp chúng ta", rồi nói ngay tức khắc:

- Phải công nhận là làm một con người tốt cũng thật thú.

- Phụ thân tôi cũng nói như thế.

- Phải nhận thêm nữa là thật buồn khi phải gặp người nhất định là sẽ bị bắn hay treo cổ, và nhất định khi biết rằng những người đó thuộc hạng quen biết cũ, trúc mai chi mã đấy.

Chàng tuổi trẻ nồng nhiệt nói:

- A, các ông, các bạn ơi, không thể nào đến cùng đường như thế đâu.

- Ô, ông nói thế.

- Lúc tôi mới gặp các ông tôi nói thế rồi, bây giờ biết các ông tôi xin nói rõ. Nếu muốn, các ông có thể thoát khỏi tai kiếp này.

- Tại sao là: "Nếu muốn"? - Aramis kêu lên và đưa đôi mắt tinh anh nhìn người tù rồi nhìn Porthos.

Porthos cũng nhìn lại với sự cứng cỏi đáng phục:

- Miễn là đừng bắt chúng tôi phải làm chuyện hèn hạ là được!

Nhà quý tộc của quân đội Hoàng gia tiếp:

- Không ai đòi các ông điều gì hết. Sao ông lại muốn người ta đòi hỏi ông? Nếu người ta tìm được ông thì hết chuyện nói rồi. Cho nên các ông phải làm sao cho người ta không tìm được các ông.

Porthos nói thật oai vệ:

- Tôi chắc không làm đâu, muốn tìm được chúng tôi thì phải tới tận đây mới được.

- Về chuyện này thì bạn hoàn toàn có lý rồi, - Aramis tiếp lời mà mắt vẫn nhìn dò hỏi nơi nét mặt của Biscarrat lúc này đang im lặng và nén mình, - Thưa ông De Biscarrat, có phải ông muốn nói với chúng tôi điều gì đấy, muốn mở đường nào cho chúng tôi thật đấy không?

- Ô các ông, các bạn của tôi; nói ra thì tôi lại phải với điều lệnh mật thôi. Nhưng nghe kia, có tiếng gì khoả lấp tiếng của tôi đây.

- Tiếng súng đại bác. - Porthos nói.

Người ta nghe có tiếng đại bác gầm đặng xa, giữa núi đá, tiếng súng ghê hồn trong một trận chiến ngăn ngủi. Porthos hỏi:

- Cái gì thế?

Aramis kêu lên:

- Thôi đúng rồi, đúng như tôi nghi rồi.

- Sao?

- Cuộc tấn công của ông chỉ là giả vờ phải không thưa ông? Trong khi các đội của ông bị đẩy lùi thì chắc chắn là sẽ có một toán đồ bộ được phía bên kia đảo.

- Thưa ông, nhiều toán lắm.

- Thế là ta nguy rồi, - viên giám mục Vannes bình tĩnh nói.

Viên lãnh Chúa Pierrefonds trả lời:

- Có thể là nguy. Nhưng chúng ta không dễ bị bắt, không dễ bị treo cổ đâu.

Nói xong, ông đứng dậy, tiến lại gần bức vách, lạnh lùng rút gươm, rút súng, đứng đặc như một người lính già sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng gởi gắm cả cuộc đời mình vào những vũ khí hoạt động tốt, hiệu quả cao của mình.

Aramis xuất hiện giữa hai cây đuốc nơi cánh cửa sổ ngó ra cái sân lớn lúc này đầy binh sĩ đang đợi lệnh và đám dân chúng đang cầu khẩn mong được cứu giúp. D Herblay lên giọng nghiêm nghị vang vang.

- Các bạn, ông Fouquet, người bảo vệ các bạn, người bạn thân, người cha các bạn đã bị Nhà vua cho lệnh bắt và ném vào ngục Bastille rồi.

Một tràng tiếng kêu la giận dữ, đe dọa vang lên đến tận khung cửa sổ người giám mục đang đứng khiến không khí quanh đó như rung chuyển lên. Những người quá khích la lên:

- Chúng ta hãy trả thù cho ông Fouquet! Giết hết bọn bảo hoàng!

Aramis nghiêm nghị trả lời:

- Không các bạn ạ, chớ chống cự? Nhà vua là kẻ mang mệnh trời. Thượng đế và Nhà vua đã đánh ông Fouquet. Các bạn nên chịu trách nhiệm trước bàn tay Thượng đế. Nhưng chớ tìm cách trả thù cho người chủ các bạn; làm thế các bạn sẽ hy sinh vô ích vợ con, tài sản và thân xác các bạn: các bạn hãy buông súng xuống rồi trở về nhà. Chính tôi xin các bạn làm như thế, khẩn cầu các bạn như thế, tôi, người đã thay mặt ông Fouquet để chỉ huy các bạn đây.

Đám đông xúm xít dưới cửa sổ la lên một tràng dài rền vang đầy nổi tức giận và sợ hãi lẫn lộn, Aramis tiếp:

- Binh sĩ của Louis XIV đã vào đảo rồi. Từ nay giữa họ và các bạn không có đánh nhau nữa, đánh nhau thì phải tàn sát thôi. Thôi đi đi, về đi và quên đi. Lần này là tôi nhân danh Chúa ra lệnh cho các bạn đấy!

Những người bạo loạn chịu khuất phục lẳng lẳng rút lui từ từ Porthos nói:

- Úi dà, bạn ơi, bạn vừa nói gì thế?

Biscarrat nói:

- Thưa ông, ông vừa cứu được dân chúng của ông, nhưng không cứu được bạn ông và ông.

Người giám mục Vannes nói với một giọng cao cả, dịu dàng đến mức lạ lùng:

- Thưa ông De Biscarrat, xin ông vui lòng lấy lại tự do của ông.

- Thưa ông, tôi rất sẵn sàng, nhưng mà...

- Nhưng mà ông làm thế là giúp chúng tôi. Vì khi báo cho người giúp Nhà vua biết việc dân chúng trên đảo chịu thần phục thì ông cũng có thể kiếm cách nào đó chen vào lời nói xin tha cho chúng tôi.

Porthos mắt toé lửa:

- Xin tha? Xin tha? Cái gì thế?

Aramis thúc cùi chỏ thật mạnh vào người bạn như ông đã làm thời trẻ tuổi xưa, lúc ông muốn báo cho

Porthos biết ông đã làm hay sắp làm điều gì đó. Porthos hiểu nên nín bật, Biscarrat cũng hơi ngạc nhiên vì từ xin tha đó thốt ra từ miệng của người lính ngự lâm kiêu hãnh mới vừa say sưa kể lại những chiến tích trong đời mình.

- Thưa các ông, tôi sẽ đi.

Aramis cúi chào:

- Xin ông cứ đi, ông De Biscarrat, ạ, và xin thành thật cảm ơn ông trước.

Người sĩ quan cảm động, nói lời từ giã hai người cựu thù của phụ thân ông.

- Quý ông là những người tôi thật hân hạnh lúc này được gọi là bạn, theo như các ông muốn thế, nhưng rồi các ông sẽ ra sao?

- Chúng tôi chờ đợi ở đây. Tôi là giám mục Vaunes, ông De Biscarrat ạ. Chắc người ta không giết một linh mục đâu, cũng như người ta không treo cổ một nhà quý tộc đâu.

- Ô thưa ngài, thưa quý ngài, đúng rồi. Đúng, ngài có lý, ngài còn có điều may đó. Thôi tôi đi về với người chỉ huy chiến dịch. Xin vĩnh biệt, ô, xin tạm biệt.

Aramis nhìn anh ta đi và chỉ còn lại một mình với Porthos.

- Sao? Bạn hiểu chưa?

- Thật tình chưa.

- Biscarrat ở đây vương chân bạn phải không?

- Không đâu, thằng bé được lắm.

- Nhưng, cái hang Locmaria đâu có cần cho mọi người biết.

- Ô, đúng, đúng rồi. Tôi hiểu rồi. Ta chui theo đường hầm.

Aramis trả lời:

- Xin mời, mời bạn Porthos lên đường. Thuyền đang chờ chúng ta và Nhà vua chưa chộp được chúng ta đâu.

Trong động Locmaria

Động Locmaria ở khá xa kè đá nên hai người bạn của chúng ta phải giữ sức để đi cho tới nơi.

Họ đi qua cánh đầm lầy nằm giữa kè đá và động, tai lắng nghe mọi động tĩnh và cố tránh tất cả những chỗ phức kích. Họ đi thật vội vã, nhưng vẫn nhiều lần phải thận trọng dừng lại và cuối cùng đến cái động mà trong đó ông giám mục Vannes lo xa đã để sẵn một chiếc thuyền trên đà gỗ lăn để có thể ra khơi bất cứ thời tiết nào. Sau khi thở dốc, Porthos nói:

- Bạn ạ, hình như đến nơi rồi. Nhưng cũng hình như bạn có nói với tôi rằng có ba người, ba người giúp việc đi theo, thế họ đâu rồi?

Aramis trả lời:

- Porthos thân mến ơi, làm sao ta thấy được. Chắc họ đang ở trong hang và không biết chừng lại nằm ngủ đâu đó sau khi làm xong công việc mệt nhọc khó khăn này đây.

Ông giơ tay ngăn khi thấy Porthos muốn đi vào động:

- Bạn để cho tôi đi trước được không? Tôi biết tín hiệu đã thỏa thuận với những thuộc hạ của tôi, nếu không họ lại bắn vào anh hay cho anh một nhát dao từ trong bóng tối thì phiền.

- Đi trước đi, Aramis, bạn thì lúc nào cũng khôn ngoan cẩn thận. Tôi cũng đang phải chịu cơn mệt mà tôi đã nói với bạn đấy!

Aramis để Porthos ngồi trước cửa động, rồi cúi đầu đi vào bên trong, miệng kêu giả tiếng cú rúc. Sâu bên trong động, có tiếng cu gù nhỏ nhỏ đáp lại.

Aramis tiếp tục bước thận trọng và dừng ngay lại lúc nghe có tiếng gù như lần đầu, cách ông độ mười bước.

Ông hỏi:

- Yves đấy phải không?

- Thưa Đức ông vâng. Có cả Goerrec và con anh ấy theo ta.

- Tốt, mọi sự êm xuôi cả đấy chứ?

- Thưa Đức ông, vâng.

Anh ra ngoài cửa động gặp nhà quý tộc xứ Pierrends ở đấy đang ngồi nghỉ mệt, đang bước xuống từng bước nặng nề vang động giữa hàng cột đá hoa cương chống trần hang. Aramis nói:

- Chúng ta đi thăm chiếc thuyền xem thử chứa gì trong ấy?

Chủ thuyền Yves nói:

- Chớ đem đèn gần quá vì như theo lời ngài dặn, nơi phía lái tôi đã để thùng thuốc súng với đạn pháo tay gởi từ đồn tới.

- Được rồi, - Aramis trả lời.

- Thế rồi ông cầm đèn đi soi kỹ lưỡng mọi góc ngách trên thuyền với cung cách của một con người đứng trước nguy hiểm không hề nhút nhát, sợ sệt.

Chiếc thuyền dài, nhẹ, nổi nhiều, là loại ở Belle-Isle đóng kỹ, lườn hơi cao, vững vàng dưới nước, rất dễ sử dụng và có trang bị những tấm ván che cho người chèo và ngăn sóng đập vào khi biển động. Trong hai thùng đậy kín, đặt dưới mũi thuyền và sau lái, Aramis thấy có sẵn bánh mì, bánh bích quy, trái cây khô thịt mỡ và các bình đầy nước, tất cả đủ cung cấp cho mọi người ở đây. Vũ khí gồm có súng trường và súng lục cho người kỵ sĩ, đều ở tình trạng tốt và có lắp đạn sẵn. Có các mái chèo dự bị trong trường hợp hư gãy và một chiếc buồm nhỏ không làm nặng thuyền mấy để phụ cho các tay chèo khi có gió thổi.

Khi Aramis xem xét xong, ông rất bằng lòng và nói với Porthos.

- Bây giờ chúng ta phải xem thử nên kéo thuyền qua phía cửa hang bên kia hay là đem thuyền ra ngoài, kéo trên các cục lặn qua các bụi rậm, qua vách đá cao tới hai mươi bộ, nhưng xuống ngay được chỗ nước sâu.

Chủ thuyền Yves kính cẩn trả lời:

- Tôi thấy là theo độ dốc và theo bóng tối đen của động thì con đường chuyển thuyền của ta cũng không tiện bằng lối chuyển ngoài trời đâu. Tôi biết vách đá đó, tôi cam đoan nó bằng phẳng như là bãi cỏ trong vườn thôi. Phía trong động thì gồ ghề chưa kể là phía đầu kia phải qua các ngách chưa chắc thuyền ta đã lọt được đấy.

Người giám mục trả lời:

- Tôi đã tính rồi, chắc chắn là lọt qua được.

Người chủ thuyền gắng cản:

- Thưa Đức ông, tôi cũng mong như thế. Nhưng ngài cũng biết là muốn qua ngách phải đẩy hòn đá lớn, nơi con chồn luôn qua phía dưới để vào ngách động đấy.

Porthos nói:

- Không sao đâu. Đẩy nó đi.

- Ồ, tôi biết Đức ông có sức bằng mười người, nhưng sợ làm Đức ông mệt nhiều.

Aramis nói:

- Ông chủ thuyền nói có lý. Thôi, hãy thử đẩy thuyền ra ngoài xem sao.

Người chủ thuyền nói tiếp:

- Thêm nữa là vì nếu phải bỏ công nhiều quá thì chúng ta không thể đi trước lúc trời sáng được mà sáng ra thì ta cần phải đặt ngay thuyền nơi cửa động đến canh chừng các tàu tuần tình mò chúng ta.

- Đúng, Yves ạ, anh nói phải đấy. Ta đi về phía bờ đá vậy.

Ba người Breton lực lưỡng đặt đòn lặn dưới thuyền sắp đầy đi thì có tiếng chó sủa đằng xa vọng qua cánh đồng. Aramis vọt ra khỏi hang. Porthos theo sau.

Trời rạng ra, nhuộm các đảo và cánh đồng một màu hồng nhạt và màu sáng bạc mờ mờ. Trong làn ánh sáng chập choạng, những cây thông nhỏ rũ buồn vẹo trên vách đá và từng đàn quạ lượn đôi cánh đen sà xuống các đồng lúa kiều mạch lưa thưa. Tiếng chó sủa kéo vọng dài trong hẻm núi sâu, cách hang chừng một dặm. Porthos nói:

- Chó sủa đấy? Chúng được cho đi đánh hơi.

Aramis nghĩ:

- Gì thế? Ai mà lại đi sủa vào lúc thế này?

Porthos tiếp:

- Và lại sủa ở đây, ở nơi ta đang sợ bọn lính Hoàng gia đến!

- Tiếng chó gần lại rồi, Porthos, bạn có lý đấy. Chúng đang dò theo vết con mồi.

Rồi ông vọt kêu lên:

- Ô, Yves, Yves đến đây nhanh lên.

Yves đang cầm thanh gỗ định chèn dưới thuyền, nghe tiếng vị giám mục kêu vội bỏ đấy chạy lại.

Porthos hỏi:

- Chuyện đi sủa như thế này là nghĩa lý gì?

Người Breton trả lời:

- Thưa Đức ông, tôi cũng không biết. Nhà quý tộc ở Locmaria đâu có thể đi sủa vào lúc này được. Thế mà, bọn chó.

- Chắc là chúng sủa chuồng?

- Không, - Goennec nói, - không phải chó của nhà quý tộc Locmaria.

Aramis tiếp:

- Cẩn thận hơn hết là ta đi vào động. Tiếng chó đến gần rồi, chốc nữa, ta sẽ biết là của ai.

Họ đi vào mới được năm bước trong bóng tối thì có tiếng thở ồ ồ của một con vật hoảng hốt nổi lên trong động, rồi một con chồn thở hồng hộc vọt chạy qua trước mặt bọn người trốn nấp, nhảy qua chiếc thuyền rồi biến mất để lại phía sau mùi xạ thoảng vài giây dưới vòm động.

- Con chồn! - Đám người Breton kêu lên theo thói quen của tay săn giết mình.

- Rủi cho chúng ta, - Aramis kêu lên - chỗ chúng ta núp bị lộ rồi.

Porthos hỏi:

- Sao thế? Sao chúng ta lại sợ con chồn?

- Ô, bạn ơi, nói gì thế, ta sợ gì con chồn? Không phải chuyện đó đâu. Bạn không biết là sau con chồn là đến con chó, sau chó là người sao?

Như để xác nhận lời của Aramis, bầy chó săn hung hăng theo vết con vật chạy ào tới như gió lốc. Sáu con chó cùng lúc ló ra từ phía đầm lầy, sủa vang như tiếng kèn thủng trận. Aramis đứng nấp sau kẽ hở của hai hòn đá, nhìn ra và nói:

- Có đây rồi, người đâu?

Người chủ thuyền nói:

- Nếu là nhà quý tộc ở Locmaria thì ông ta không vào mà để chó tự lùng trong hang, vì ông ta biết chỗ, cứ để chúng đuổi theo và ông ta qua bên cửa kia đón sẵn con chồn.

- Không phải nhà quý tộc ở Locmaria đi săn, - vị giám mục trả lời mà tái mặt.

- Thế thì là ai? - Porthos hỏi.

- Trông kìa!

Porthos nép sát vào lỗ hổng và thấy trên đồi có khoảng mười hai người kỵ sĩ đang thúc ngựa theo sau bầy chó.

- Quân cận vệ.

- Đúng đây bạn, cận vệ của Nhà vua.

- Thừa Đức ông, cận vệ của Nhà vua à? - Những người Breton xanh mặt nói theo.

Aramis nói tiếp:

- Có Biscarrat dẫn đầu, cỡi ngựa xám.

Cùng lúc ấy, bọn chó chạy ừa vào động như nước lũ và cả vách đá vang lên tiếng sủa điếc tai. Aramis lấy lại tất cả bình tĩnh trước mối hiểm nguy không gì tránh được đó.

- Chúng ta nguy rồi. Nhưng ít ra ta cũng còn có một cơ hội may mắn. Nếu bọn lính cận vệ theo chó đến đây thấy có lối vào hang thì hết hy vọng vì vào thì chúng thấy thuyền, thấy chúng ta mất. Cho nên không để cho bọn chó ra, không để cho chủ chúng vào.

Vị giám mục tính toán thật chính xác và nhanh chóng theo lối quen chỉ huy:

- Các anh hiểu không? Sáu con chó thế nào cũng phải dừng lại trước tảng đá mà con chồn chui qua được nhưng chó không qua được và phải bị giết.

Những người Breton cầm dao chạy tới. Vài phút sau có những tiếng ư ử xen lẫn tiếng rú, rồi không có gì nữa cả. Aramis lạnh lùng nói:

- Tốt. Bây giờ tới phiên chủ chúng.

Porthos hỏi:

- Làm gì đây?

- Đợi chúng đến, nấp đi và giết.

- Giết à?

Aramis bảo:

- Phải xong trong mười phút. Nào? Yves, Goennec và chú em trai đưa súng cho chúng tôi. Porthos đợi

đến đúng tầm tay hắn. Chúng ta sẽ giết ngay tám người trước khi chúng kịp trở tay. Chúng ta sẽ tiễn chúng đi bằng dao găm.

Porthos hỏi:

- Còn anh chàng Biscarrat đáng thương thì sao?

Aramis nghĩ ngợi một chút rồi lạnh lùng nói:

- Giết Biscarrat trước. Vì hắn biết chúng ta.

Mặc dầu Aramis thật giỏi tính toán, nhưng chuyện xảy ra toàn là tình cờ, nên không diễn ra như ý ông tiên liệu.

Người sĩ quan có ngựa tốt hơn nên đến ở cửa động trước các bạn và biết ngay là chồn; chó đều chui vào đấy. Tuy nhiên, cũng như bất cứ ai vẫn thường sợ các ngách động tối đen, anh ta dừng lại và chờ người đi theo tụ tập. Cả đoàn người thờ dốc ngạc nhiên trước sự bất động của bạn.

- Sao?

- Không nghe tiếng chó nữa. Có lẽ chồn và chó đều vào sâu trong hang hết cả rồi.

Một người lính cận vệ nói:

- Chúng theo sát lắm, không lạc được mỗi đâu. Với lại, chúng ở ngoài thì ta cũng nghe tiếng nơi này hay nơi khác. Vậy chắc như lời Biscarrat, chúng phải ở trong động này.

Một người khác:

- Nhưng lạ làm sao là ta không nghe tiếng chó nữa?

Lại một người khác:

- Lạ thực.

Một người thứ tư:

- Thế thì ta vào động đi. Có lệnh cấm vào không?

Biscarrat trả lời:

- Không có. Nhưng mà tối quá, ngã gãy cổ đấy.

Một người lính cận vệ:

- Bọn chó không gãy cổ mà! Chúng ra sao hết rồi?

Một người chủ gọi tên chó của mình, huýt gọi theo lối quen thuộc, nhưng không có tiếng nào đáp lại.

Biscarrat nói:

- Không lẽ động có ma. Để xem sao.

Anh ta xuống ngựa, cất bước vào động.

- Đợi đợi tôi theo với, - một người lính cận vệ kêu với theo khi thấy Biscarrat sắp sửa biến vào vùng tranh tối tranh sáng.

Biscarrat trả lời:

- Không, chắc có điều gì lạ đây, đừng liêu, nếu trong mười phút nữa không có tin tôi thì các anh hãy

vào, mà vào một lượt.

- Được rồi, chúng tôi đợi, - những người trẻ tuổi trả lời vì tin rằng Biscarrat chẳng gặp nguy hiểm gì lớn lắm.

Rồi họ không xuống ngựa mà đứng vây quanh động. Cho nên Biscarrat đi một mình trong hang tối đen, đến tận mũi súng của Porthos. Anh thấy vật lạ cản nơi ngực nên ngạc nhiên vươn tay ra nắm lấy nòng súng lạnh ngắt. Cùng lúc, Yves giơ dao sắp đâm mạnh xuống người trẻ tuổi với tất cả sức lực có trong cánh tay của một người Breton thì cánh tay sắt của Porthos cản lại rồi có tiếng "ồ" gầm lên trong đêm tối:

- Tôi không cho ai giết hấn.

Biscarrat như vậy là đang ở giữa một sức bảo vệ và một sự đe dọa, cái nào cũng ghê gớm như nhau. Dù can đảm đến đâu, người trẻ tuổi cũng thốt lên tiếng kêu, bị chặn lại vì chiếc khăn tay của Aramis nhét vào miệng. Ông nói nhỏ với anh ta:

- Ông Biscarrat ạ, chúng tôi không muốn làm hại ông, và ông phải biết điều đó vì ông đã nhận ra chúng ta rồi, nếu ông nói lên một tiếng, thở một chút, phì một hơi là chúng tôi giết ông như đã giết chó của ông đó.

Người trẻ tuổi nói nhỏ:

- Phải, tôi nhận ra các ông rồi. Nhưng sao các ông lại ở đây? Làm gì ở đây? Thật rủi ro? Tôi cứ tưởng các ông ở trong đồn.

- Còn ông, chắc ông đã giúp chúng tôi được một ít chứ gì?

- Tôi gắng làm hết sức, nhưng thưa các ông có lệnh rõ ràng rồi.

- Lệnh giết chúng tôi?

Biscarrat không trả lời gì cả. Nói về sợi dây treo cổ với các nhà quý tộc này thì cũng như đem quàng nó vào mình. Aramis hiểu sự im lặng đó của người tù binh:

- Ông De Biscarrat ạ, ông đã chết rồi nếu như chúng tôi không tiếc cho tuổi trẻ của ông và sự quen biết với cha ông xưa kia. Còn bây giờ ông cũng có thể thoát chết lần nữa nếu không nói với các bạn những gì ông thấy ở đây.

- Không phải chỉ không nói mà còn cố sức ngăn bạn bè tôi đặt chân vào đây.

- Biscarrat? Biscarrat? - Ở bên ngoài có nhiều tiếng gọi và hút theo ngách động như một luồng gió xoáy.

Aramis nói:

- Trả lời đi.

- Tôi đây, - Biscarrat kêu lên.

- Thôi đi đi chúng tôi tin ở lòng trung thực của anh.

Nói rồi, ông thả người trẻ tuổi ra. Biscarrat tiến lại phía ánh sáng.

- Biscarrat! Biscarrat! - Những tiếng kêu càng tiến gần lại.

Thế rồi có các bóng người đổ vào bên trong động.

Biscarrat chạy vụt về phía trước đón các bạn, chặn kịp lúc họ suýt tiến vào trong động. Nhờ ánh sáng bên ngoài, một người kêu lên:

- A! Anh xanh dễ sợ?

Một người khác kêu tiếp:

- Xanh à? - Phải nói là mét mới đúng?

- Tại sao? - người trẻ tuổi nói mà trong lòng cố gắng hết sức để tự trấn tĩnh.

Cả bọn cùng la lớn:

- Ôi trời à, anh gặp chuyện gì đây?

Một người khác cười vang:

- Bạn ơi, anh không còn một giọt máu nào trong người hết.

Lại một người khác:

- Các ông ơi, chuyện nghiêm trọng rồi, hấn sắp ngất đi đây, ai có mang muối trong mình không? Rất tất cả phá lên cười âm ỉ.

Mọi câu hỏi vắn, mọi lời giễu cợt đều đan xen chung quanh Biscarrat giống như cơn lửa đạn trong một trận giáp chiến. Anh ta lấy lại được tinh thần và nói:

- Có thấy gì đâu. Lúc vào động trời nóng quá, trong ấy tôi lại bị lạnh, có thể thôi.

- Còn chó, anh có thấy mấy con chó không?

Biscarrat nói:

- Chắc là chúng đi vào ngả khác rồi.

Một người trẻ tuổi nói:

- Này các ông, trong chuyện vừa xảy ra, qua nét mặt xanh mét không chịu nói của bạn ta thì chắc có chuyện lạ mà Biscarrat không muốn hay là chắc không thể nói ra. Nhưng đúng chắc là Biscarrat đã thấy cái gì trong động. Tính tôi hay tò mò, cứ muốn biết xem hấn đã thấy những gì, dù là yêu tinh gì cũng được.

- Hè! Vào động đi các ông ơi! Vào động đi!

Tiếng vọng trong động vang đến tai Aramis và Porthos như một lời hăm dọa "Vào động đi! Vào động đi!" Biscarrat nhảy vụt ra chắn trước mặt các bạn, kêu lên:

- Các ông, các ông! Chớ có vào! Trời à!

Nhiều tiếng nói nổi lên:

- Có gì ghê gớm trong ấy thế?

- Nói đi, Biscarrat!

Nhất định là hấn gặp yêu tinh, đó là lời của người đầu tiên nêu ra giả thiết ấy.

- Ô hán đã thấy yêu tinh thì không thể đứng đây ngăn chúng ta không được thấy.

- Các ông, xin can các ông. - Biscarrat van lơn. Xin các ông đừng vào?

- Nhưng anh, anh đã vào mà?

Thế rồi, một sĩ quan lớn tuổi hơn những người khác từ nãy giờ vẫn đứng phía sau, bây giờ tiến lên nói giọng bình tĩnh khác với giọng sôi nổi của các bạn.

- Thưa các ông, trong đó có người nào hay vật gì không phải là yêu linh nhưng có sức để làm cho lũ chó chúng ta im tiếng. Ta phải tìm biết các người hay vật gì đó.

Biscarrat cố tìm cách ngăn các bạn lần chót nhưng không được. Anh nhảy ra trước mặt những người táo bạo nhất. Vô ích.

Vô ích khi anh bám vào đá để chặn làn sóng người theo chân người sĩ quan lớn tuổi nói sau nhưng làm trước đi vào, tay mang gươm tuốt trần để đề phòng mọi hiểm nguy chưa biết.

Biscarrat bị các bạn đẩy lùi, không thể theo họ vào hang được vì sợ Aramis và Porthos coi là kẻ phản bội thất hứa. Anh đứng dựa vào một tảng đá xù xì tai nghe ngóng hai tay chấp lại, cứ mong cho đạn hai bên bắn nhau có một phát trúng vào ngay mình.

Các lính cận vệ đi càng lúc càng sâu với tiếng kêu la càng lúc càng yếu dần trong động. Thành linh, một loạt đạn súng tay vang lên như sấm dưới vòm hang.

Hai ba viên trúng vào tảng đá, Biscarrat đang dựa. Cùng lúc ấy có những tiếng rên rỉ, kêu thét, cầu khẩn vang lên và toán quân nhỏ hiện ra, có người xanh mét, có người máu chảy đầm đìa, giữa một đám khói toả như là bị khí trời bên ngoài hút từ trong đáy động ra. Những người chạy tới la lên:

- Biscarrat! Biscarrat! Mà biết trong động có phục binh mà mà không chịu nói với bọn tao.

- Biscarrat, mà làm cho bốn người trong chúng ta bị giết! Khốn cho mà rồi đó, Biscarrat!

- Mà làm cho ta bị tử thương đấy, - một người trẻ tuổi vừa nói vừa vốc máu trong tay ném vào mặt Biscarrat. - Máu tao sẽ làm cho máu mày đỏ!

Rồi anh ta lặn ra hấp hời dưới chân người trẻ tuổi. Nhiều tiếng kêu giận dữ la lên:

- Nhưng ít ra mày cũng phải nói cho chúng tao biết là ai ở trong kia!

Biscarrat nín lặng.

- Nói đi, không thì chết? - Người bị thương kêu lên và gắng gượng quỳ một chân, tay chĩa thanh gươm lúc này đã trở thành vô ích vào người trẻ tuổi, Biscarrat vội chạy đến phía hán, mở ngực ra và sẵn sàng nhận nhát đâm, nhưng người bị thương đã buông mình xuống, không trở dậy nữa và thốt ra tiếng thở hắt cuối cùng.

Biscarrat đầu óc rối bời, mắt ngơ ngác, không nghĩ ngợi gì được hết, cứ đi thẳng vào trong động, tự bảo: "Anh nói đúng, ta phải chết đi, tội ở ta đã để cho các bạn bị ám sát. Ta là thằng hèn".

Thế rồi anh ném thanh gươm đi xa và vì muốn chết mà không phải tự vệ; anh cúi cầu, chạy vụt vào đường hầm. Mười một người còn lại bắt chước theo.

Họ chưa đi xa được hơn lúc trước thì một loạt đạn thứ hai làm năm người ngã xuống cát. Không thể nào thấy rõ cú sấm sét chết người ấy từ đâu đến, những người còn lại phải hoảng hốt lui ra. Nhưng chỉ mình Biscarrat không lùi, cứ ngồi đợi trên một tảng đá, mà yên lành, không một vết thương. Bây giờ chỉ còn có sáu người cận vệ. Một người nói:

- Có phải thực là yêu tinh không?

Một người khác:

- Úi, còn hơn nữa kia?

- Hỏi Biscarrat xem, hấn biết.

- Hấn đâu?

Những người trẻ tuổi nhìn quanh, không thấy Biscarrat trả lời.

Có hai, ba tiếng:

- Hấn chết rồi.

- Không, chưa đâu, tôi thấy hấn đứng giữa đám khói, bình tĩnh ngồi trên một hòn đá, bây giờ nhất định hấn đang chờ chúng ta trong động đấy.

- Chắc hấn biết những kẻ trong động.

- Sao mà biết được?

- Hấn bị bọn nòi dậ bắt một lần.

- Đúng rồi. Gọi hấn đi, xem chúng ta gây chuyện với ai đây!

Nhưng Biscarrat không hề trả lời. Người sĩ quan đã tỏ ra điềm tĩnh nói:

- Tốt! Bây giờ chúng ta không cần đến hấn nữa, tiếp viện đến kia.

Đúng vậy, một đại đội cận vệ khoảng 75-80 người bị các sĩ quan hăng hái theo cuộc săn bỏ rơi đằng xa, đang tiến đến có trật tự, dẫn đầu là người đại úy và người phụ tá thứ nhất.

Năm cận vệ chạy lại trước toán lính, hấp tấp kể chuyện vừa xảy ra và cầu cứu. Viên đại úy chặn lại hỏi:

- Bạn các anh đâu?

- Chết rồi.

- Các anh có mười sáu người mà.

- Mười người chết. Biscarrat trong động, và chúng tôi ở đây năm.

- Biscarrat bị bắt phải không?

- Chắc vậy - Không, hấn ta đẩy, trông kia.

Đúng vậy, Biscarrat đã hiện ra ngoài cửa động. Đám sĩ quan nói:

- Anh ta ra dấu cho chúng ta lại kia! Đi đi!

- Đi đi! - Cả toán đồng thanh rồi cùng đến trước mặt Biscarrat.

Viên đại úy nói với Biscarrat:

- Thưa ông, người ta bảo với tôi là ông biết những người trong hang đang chống cự tuyệt vọng. Đó là ai vậy? Nhân danh Hoàng thượng tôi buộc ông phải nói những điều ông biết.

Biscarrat nói:

- Thưa đại úy, ông khỏi cần mắt công bắt buộc tôi, tôi vừa mới được giải toả lời hứa xong. Những người ấy để tôi đến đây để nói là họ sẽ chống cự đến chết nếu chúng ta không chịu nhận thỏa hiệp.

- Họ có bao nhiêu người?

- Hai - Biscarrat nói.

- Chỉ có hai, mà muốn đặt điều kiện với chúng ta à?

- Họ có hai, mà lại vừa giết ta mười người đấy.

- Họ là ai thế? Những người khổng lồ à?

- Còn hơn thế nữa. Chắc đại úy nhớ câu chuyện pháo đài Saint-Gervais?

- Ồ, ở đó bốn người lính ngự lâm chống lại cả một đạo quân.

- Đúng, hai người trong kia là những người lính ngự lâm đó

- Tên họ là...

- Vào lúc đó, người ta gọi họ là Porthos và Aramis. Bây giờ họ là ngài D Herblay và ngài Du Vallon.

Chính họ chống giữ cho ông Fouquet đấy.

Những người lính xì xầm khi nghe hai tiếng "Porthos và Aramis". Họ lập lại với nhau: "Lính ngự lâm, lính ngự lâm pháo thủ.

Những người trẻ tuổi này khi có ý nghĩ là họ sẽ phải đương đầu với hai con người có tăm tiếng nhất của quân đội, họ rùng mình, vừa sợ hãi vừa đầy hứng khởi. Bốn cái tên d Artagnan, Athos, Porthos và Aramis được những tay kiếm tôn thờ như các tên Hercule, Théséc, Castor và Pollux được tôn thờ trong thời xa xưa.

Viên đại úy kêu lên:

- Hai người mà giết được mười người của ta? Không thể được, ông Biscarrat ạ.

Người này trả lời:

- Ô, thưa đại úy, tôi không giấu rằng họ cũng có hai, ba người phụ giúp như hồi các tay lính ngự lâm ở St. Gervais cũng có ba, bốn người giúp việc. Nhưng mà ông cứ tin tôi đi, tôi đã thấy họ, đã bị họ bắt, tôi biết rõ họ. Chỉ có mình họ thôi cũng đủ tiêu diệt cả một quân đoàn.

Viên đại úy nói:

- Để xem, chốc nữa thì biết. Các ông chú ý đây!

Nghe nói như thế, mọi người đều im lặng, sẵn sàng tuân lệnh. Chỉ có Biscarrat cố thử lần chót. Anh ta nói nhỏ:

- Thưa ông, cứ tin tôi đi. Chúng ta bỏ qua vụ này. Hai con người ấy, hai con sư tử ta sắp tấn công ấy sẽ chiến đấu đến chết.

- Họ đã giết của ta mười người, họ sẽ giết gấp đôi thế và cuối cùng sẽ tự tử hơn là chịu đầu hàng. Ta có lợi gì mà đánh họ?

- Thưa ông, ta có được điều là lương tâm ta không cho phép để cho tám chục lính cận vệ của vua lại chịu rút lui trước hai tên phản loạn. Nếu tôi nghe lời ông, thì tôi sẽ mất danh dự, mất danh dự của tôi là mất danh dự của quân đội. Các bạn hãy tiến lên đi!

Thế rồi ông đi trước đến cửa hang.

Đến đây, ông dừng lại. Dừng để Biscarrat và các bạn trẻ cho ông biết địa thế bên trong hang. Rồi nghĩ rằng đã biết đủ, ông chia đại đội làm ba phân đội, nối nhau tiến vào, bắn tới tấp đủ mọi hướng. Đánh theo kiểu này thì chắc là sẽ chết năm người nữa, mười người không biết chừng, nhưng rồi lại sẽ bắt được hai tên phản loạn vì chúng không có đường rút lui và cũng không thể giết hết tám mươi người,

Biscarrat nói:

- Xin đại úy cho tôi đi đầu toán tiên phong.

Người đại úy trả lời:

- Được ông đáng được vinh dự đó. Đây là món quà tặng của tôi gửi cho ông.

- Cám ơn? Người trẻ tuổi nói giọng cương quyết của con nhà nòi.

- Thế thì cầm kiếm đi.

- Thưa đại úy, tôi đi như thế này thôi, tôi vào không phải để giết mà là để bị giết.

Rồi anh ta đứng trước toán quân, ngẩng đầu lên khoanh tay lại, nói:

- Chúng ta đi đi, các ông.

Bài ca chiến đấu

Bây giờ đến lúc ta quay sang phía bên kia trận tuyến và tả ra những người chiến đấu cũng như bãi chiến trường.

Aramis và Porthos dẫn mình vào động Locmaria là để lấy chiếc thuyền đã chuẩn bị sẵn sàng, cùng với ba người Breton phụ giúp chuyển thuyền qua đường hầm trốn đi. Nhưng con chồn và bày chó đến khiến cho họ phải đành ả nấp kỹ.

Động rộng gần trăm sải tay, trải dài tới một bờ dốc xuống vịnh. Ngày xưa đây là một cái đền tà thần đã chứng kiến nhiều cuộc hiến tế người bị xô xuống vực sâu.

Qua con đường đi xuống qua một mái vòm đá thấp là tới phần động thứ nhất. Bên trong, mặt đất gồ ghề, phía trên nhũ đá tua tủa chĩa xuống, được chia ra làm nhiều ngăn, nhiều bậc thông nhau, cao thấp, gập ghềnh khác nhau cách nhau bằng những cây cột tự nhiên. Ở ngăn thứ ba, vòm động thấp, hành lang hẹp đến nỗi chiếc thuyền kéo đi vừa sát với hai bờ vách. Tuy nhiên trong hoàn cảnh tuyệt vọng thì ý chí con người cũng bắt gổ phải mềm đi, đá cũng phải vui lòng nhường bước.

Đó là ý nghĩ của Aramis sau lúc lâm trận, lúc ông quyết định phải trốn đi. Cuộc trốn chạy thật nguy hiểm vì không phải những kẻ tấn công đều bị chết hết và cho rằng nếu đem được thuyền ra biển thì cũng phải chạy giữa ban ngày ngay trước mũi những người chiến bại, trông thấy số người chiến thắng ít tất họ phải đuổi theo.

Khi bắn xong hai loạt súng giết mười người, Aramis theo các ngạch quen thuộc, đến đếm từng xác chết một vì khói mù mịt không thể đứng ngoài mà biết được. Rồi ngay tức khắc, ông ra lệnh lặn thuyền đi đến chỗ tảng đá lớn chắn ngang, ngăn con đường giải thoát.

Porthos lấy hết sức lực dùng hai tay nâng thuyền lên và khi ba người Breton chạy theo đẩy các con lăn thật nhanh. Mọi người đi xuống ngăn động thứ ba và đến trước tảng đá chắn.

Porthos ôm chân tảng đá khổng lồ ấy, kê chiếc vai lực lưỡng của mình lên, đẩy một cái làm rung rinh cả khối. Một đám mù bụi bặm rơi từ trên vòm xuống mang theo phân, rác của mười ngàn thế hệ chim biển xây các tổ dính cứng vào tảng đá.

Đẩy đến lần thứ ba thì tảng đá chịu nhúc nhích, đu đưa một chút. Porthos dựa mình vào những tảng đá bên cạnh lấy chân chống lại, đẩy nó ra khỏi mớ đá vôi dính gắn với vách vòm rộng. Tảng đá ngã ra rồi, ánh sáng rực rỡ, chói lọi qua khung cửa hang tràn vào và biển xanh hiện ra trước mắt những người Breton ngây ngất hân hoan.

Mọi người cho thuyền qua vật cản đó và tính chỉ còn hai chục hải lý nữa là ra đến biển. Chính vào lúc ấy đại đội cận vệ ập tới, xếp hàng và sẵn sàng tấn công.

Aramis trông thấy đoàn tiếp viện, đếm người và chỉ thoáng qua là hiểu rõ mối nguy không vượt qua được nếu chiến trận xảy ra lần nữa. Làm sao có thể chạy trốn ra biển trong khi con đường hầm bị tràn ngập! Thật vậy, ánh sáng vừa ủa vào soi rọi các khúc hang phía này tất sẽ chỉ cho toán lính thấy chiếc thuyền đang được đẩy ra biển, thấy được hai người phản loạn ở đúng tầm súng và chỉ một loạt đạn, nếu không giết chết năm người thì cũng làm lủng chiếc thuyền.

Thêm nữa, giả dụ cho cùng là nếu thuyền và người trên đó thoát được xuống biển thì làm sao khỏi có báo động? Làm sao các tàu của Hoàng gia không được tin? Làm sao chiếc thuyền khốn khổ này không tan nát trước khi đêm xuống? Aramis nói nhỏ với Porthos lúc bây giờ đang làm việc có hiệu quả hơn cả con lặn và người lặn:

- Bạn ạ, họ vừa có tiếp viện.

Porthos thản nhiên hỏi:

- Ô! Thế là làm gì bây giờ.

Aramis nói:

- Lại đánh thôi, nhưng còn tùy ở may rủi.

- Đúng vậy, vì khó có thể nào người ta không giết chết được một trong hai chúng ta, mà nhất định là nếu một người chết thì người kia cũng chết theo.

Aramis nghe như có con dao đâm xuyên qua tim.

- Chúng ta không ai chết cả nếu Porthos nghe lời tôi.

- Nói đi!

- Bọn kia sắp xuống động.

- Đúng rồi!

- Chúng ta có thể giết độ mười lăm người nhưng không thể hơn. Nếu họ bắn một loạt thì chúng ta sẽ như cái mặt rỗ.

- Nhất định rồi.

Aramis nói thêm:

- Không kể là tiếng nổ làm đá trong động lặn đổ xuống.

- Đúng vậy, vừa rồi một cạnh đá làm tôi rách vai đấy, nhưng không sao đâu.

- Phải quyết định ngay. Để các anh em Breton đẩy chiến thuyền xuống biển.

- Được lắm.

Hai chúng ta ở đây giữ thùng thuốc súng, súng đạn.

- Nhưng, Aramis, hai chúng ta không thể bắn ba phát đạn cùng một lúc được, dùng súng không được.

- Ta hãy tìm cách khác.

Người khổng lồ vụt nói:

- Tôi tìm ra rồi. Tôi mang thanh sắt này đứng lấp sau trụ đá không ai thấy, không ai đánh được, chờ đến khi họ ào vào, tôi phang xuống đầu họ, hai giây một cú? Sao? Kế đó được không?

- Tốt quá bạn ạ, tôi rất tán thành. Tuy nhiên bạn khiến bạn phải sợ rồi phân nửa còn lại sẽ cứ đứng ở ngoài chờ chúng ta chết đói. Điều cần cho chúng ta là phải diệt một lần hết tất cả toán quân, một người mà thoát thì chúng ta cũng tiêu luôn.

- Đúng rồi, nhưng làm sao gom chúng lại?

- Tôi có một ý kiến.

- Nếu được vậy, mà ý kiến bạn lại hay nữa mà nhất định phải hay thì tôi yên lòng rồi.

Porthos nấp đi và đếm tất cả những người bước vào.

- Tôi nghe hình như có tiếng nói.

- Chúng đây. Vào chỗ đi!

Porthos đến nấp sau gian động thứ hai tối đen. Aramis lén vào gian thứ ba; người khổng lồ cầm thanh sắt nặng đến hai mươi ba ký một cách dễ dàng. Thanh sắt vốn là để làm đòn kê cho chiếc thuyền vượt đi.

Trong khi đó, những người Breton đẩy chiếc thuyền đến phía ghềnh đá. Trong gian động sáng. Aramis cúi xuống lén lút làm cái gì đó.

Có tiếng viên đại úy chỉ huy ra lệnh. Hai mươi lăm người nhảy từ trên các mô đá cao xuống gian động thứ nhất rồi bắt đầu nổ súng. Tiếng vọng gầm lên, tiếng rít xuyên qua vòm động, một chùm khói mờ toả ra khắp khoảng không. "Bên trái! Qua bên trái!". Đó là tiếng kêu của Biscarrat.

Cả toán chạy ù về phía trái. Đường hầm hẹp dần trong khi Biscarrat giang hai tay, tiến tới trước, nhất định sẽ chết:

- Đến đây! Có ánh sáng đằng này!

Porthos bật ra tiếng thở dài.

Thanh sắt quật thẳng xuống đầu Biscarrat. Anh ta chết không kịp kêu. Rồi nó được giơ lên, hạ xuống mười lần trong mười giây tạo ra mười xác chết.

Đám lính không thấy gì hết. Họ chỉ nghe tiếng la khóc, tiếng rên rỉ, họ giẫm đạp lên các thân người, cứ xô nhau bước lên. Thanh sắt cứ quật xuống mãi, diệt cả toán quân đầu mà không gây lên một tiếng động nào để báo cho toán sau biết.

Tuy nhiên toán hai này do người đại úy chỉ huy, đã tước các cành cây thông mọc trên nền đá, làm được một cây đuốc.

Khi đến gian động thứ hai, nơi Porthos như một vị thần trừng phạt đã tiêu diệt không chừa ai hết, hàng đầu của họ lui lại vì khiếp đảm. Không có tiếng súng nào phía địch cũng như phía cận vệ, thế mà lại có một đồng xác chết, máu chảy tràn lan.

Porthos vẫn nấp sau cột.

Viên đại úy cầm cây đuốc sáng chập chờn, không hiểu nguyên nhân vì sao xảy ra cảnh tàn sát rùng rợn ấy, liền lui dần dần đến bên cột. Một bàn tay khổng lồ từ trong bóng tối hiện ra nắm lấy cổ viên đại úy. Ông ta thở khò khè, đôi tay vươn lên trời vẫy vẫy thả cây đuốc rơi xuống tắt trong vũng máu. Một giây sau thêm viên đại úy ngã xuống bên cạnh cây đuốc tắt, thêm một xác chết vào đống xác chặn ngang đường.

Chuyện xảy ra thật bí hiểm như chuyện yêu ma.

Nghe tiếng thở rên của viên đại úy, những người đi theo quay lại thấy hai cánh tay ông mở ra, mắt lòi ngoài tròng, cây đuốc rơi xuống và tất cả thấy mình ở trong bóng tối hoàn toàn.

Viên trung úy kêu lên theo phản ứng.

- Bắn!

Tức thì, một loạt tiếng súng tay gầm lên trong động làm văng từng mảnh đá lớn trên vòm.

Trong động sáng lên theo loạt súng đó rồi lại tối đen, càng âm u hơn vì khói súng toả ra.

Im lặng tràn ngập dâng lên, chỉ bị dao động bởi tiếng bước chân toán quân thứ ba đang đi vào.

Cái chết của người không lò

Trong lúc Porthos quá quen với bóng tối hơn những người kia từ ngoài sáng vào, đang nhìn xung quanh xem thử Aramis có ra dấu gì không thì thấy ai chạm vào cánh tay và một giọng thì thào bên tai:

- Đến đây.

Giữa tiếng ồn ào của toán quân thứ ba tiếp tục tiến bước, giữa tiếng chửi mắng của những người còn đứng được, tiếng người hấp hối rên rỉ. Aramis và Porthos len lén nép mình theo các vách đá đi lần ra trong một hốc vách động.

Đến gian gần cuối động. Aramis chỉ cho Porthos thấy một thùng thuốc súng nặng khoảng ba mươi đến bốn mươi ki-lô vừa mới gắn dây ngòi xong. Ông nói với Porthos:

- Bạn ạ, bạn ôm lấy thùng thuốc súng này, tôi đốt mồi lửa rồi bạn sẽ ném nó vào giữ kẻ thù của chúng ta. Được không?

- Được chứ, - Porthos trả lời.

Rồi ông chỉ lấy một tay nhắc thùng thuốc súng lên:

- Đốt đi!

- Đợi đã, - Aramis nói, - đợi cho chúng tập hợp đủ rồi ném vào ngay giữa bọn chúng. Còn tôi, tôi sẽ lại phía anh em Breton của chúng ta giúp họ đưa thuyền xuống biển. Tôi đợi bạn trên bờ, bạn ném rồi chạy về phía chúng tôi. Hiểu rồi chứ?

- Hiểu.

Aramis đưa dây mồi nóng cháy cho Porthos nắm, rồi hai tay ôm lấy cánh tay Porthos đưa ra, xong, rút lui về phía lối cửa động có ba người đứng chờ.

Porthos đứng một mình, dạn dĩ dí mồi lửa vào ngòi.

Mồi lửa sáng yếu ớt trong bóng tối như một con đom đóm, chạm vào ngòi thuốc làm cháy bùng lên và Porthos lại còn thổi hơi vào đấy cho cháy mạnh hơn nữa.

Lúc này khói đã hơi tản bớt và chỉ trong một hai giây dưới ánh sáng ngòi lửa bập bùng, mọi vật nổi bật lên. Hình ảnh mờ mờ của người không lò, mình đầy máu và khuôn mặt sáng lên dưới ánh sáng giữa bóng tối vây quanh là một cảnh tượng hiện ra ngăn ngui nhưng thật hào hùng.

Những người lính thấy được ông. Họ cũng thấy cái thùng ông cầm trên tay. Họ hiểu rõ những gì sắp xảy ra cho họ. Thế là, những con người ấy vốn đã sợ hãi khi thấy những gì đã xảy ra, càng hoảng hốt khi nghĩ đến những gì sắp xảy ra, nên đồng loạt rú lên như đến hồi hấp hối.

Có người tìm cách chạy đi, nhưng họ lại gặp toán thứ ba chặn mất đường lui. Những người khác vụt theo thói quen phản ứng giơ súng lên ngắm bầm cò quên rằng súng không đạn.

Những người khác nữa quì xuống cầu nguyện.

Chúng ta vừa nói rằng làn ánh sáng do Porthos thổi trên môi lửa và ngòi chỉ bùng lên trong hai giây, nhưng chỉ trong hai giây ấy là đủ rõ những cảnh này: đầu tiên là con người khổng lồ bật lớn trong bóng tối, rồi bên cạnh ông, cách đó mười bước là một đồng thầy bị giày đạp, nghiền nát, ở khoảng giữa còn một kẻ rên rỉ hấp hối ưỡn lên như một hơi thở cuối cùng nổi bên sườn của một con quái vật dị hình sắp chết trong đêm đen.

Tất cả dưới ánh lửa lung linh của cái ngòi nối với thùng thuốc súng trông thật như một ngọn đuốc, trong khi soi sáng cái chết đã qua lại chỉ thêm cho thấy cái chết sắp đến.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, một sĩ quan của toán quân thứ ba tập hợp được tám tay súng, ra lệnh ngắm vào một khoảng trống giữa toán lính thứ hai để bắn bừa vào Porthos.

Nhưng những người được lệnh lại run quá đến nỗi có ba người trúng đạn ngã xuống và năm viên khác vụt lên trần, rơi xuống đất hay bay vào vách động.

Một tràng tiếng cười lớn đáp lại loạt súng đó, rồi cánh tay người khổng lồ đung đưa và trong khoảng không, người ta thấy một vệt lửa dài trông như một ngôi sao băng.

Thùng thuốc súng ném cách ba mươi bước vượt qua bức cản bằng xác chết rồi rơi trên một nhóm lính kia rú lên nằm lăn xuống.

Chỉ một giây đồng hồ thôi, gió lốc quay cuồng giận dữ, tiếng rít của thuốc trộn lưu huỳnh, nitơ, lửa bốc lên tàn phá nuốt chửng, tiếng nổ kinh hồn, tất cả cùng với những gì xảy ra trong hai giây trước đã khiến cho chỗ hang động này thành một nơi ma quái ảm nấp.

Đá nứt như thân cây bị đập dập. Một vòi lửa, khói, mảnh vụn vụt vào giữa động càng bốc lên càng toả rộng ra. Tường đá nghiêng đổ xuống đất cát, cát đập vào những mặt người hàng ngàn viên nhỏ sát thương. Những tiếng kêu, những tiếng rú, những tiếng cầu khẩn và những cuộc đời, tất cả tắt đi trong một cơn đổ vỡ lớn lao. Ba gian động phía trước thành một vực sâu thăm thẳm hút rơi xuống từng thứ một, từng mảnh vụn của cây cỏ đất đá, xác người. Rồi sau đó là cát bụi nhẹ hơn trải ra như một tấm khăn liệm màu xám phủ lên chiếc áo quan rừng rợn này.

Bây giờ thử tìm đi trong nắm mồ nóng hôi đó, trong hòn núi lửa dưới hang đó, hãy tìm đi những người cận vệ Hoàng gia mặc áo xanh mang lon bạc?

Hãy tìm đi những sĩ quan óng ánh chất vàng, hãy tìm những vũ khí họ tin cậy rằng sẽ tự bảo vệ được, hãy tìm những viên đá giết chết họ, hãy tìm mặt đất mang thân xác họ đi!

Không còn gì của ba gian động phía trước, không còn gì để Chúa nhận ra công trình mình đã tạo dựng, còn Porthos sau khi ném thùng thuốc súng ra giữa kẻ thù liền theo lời Aramis chạy qua gian động cuối nơi không khí ánh sáng mặt trời theo lỗ hồng ủa vào. Vừa qua khúc quanh ngăn gian thứ ba và gian thứ

tư, ông thấy cách đó trăm bước là chiếc thuyền đang bồng bênh trên sóng. Bọn ông đang ở đó, tự do là ở đó, ở đó là cuộc sống sau chiến thắng.

Chỉ cần sáu bước chân dài buông sải là ông đã ra khỏi vòm. Một khi ra khỏi vòm thì chỉ hai, ba đà bước là ông đến nơi thuyền đậu. Bỗng nhiên, ông thấy đầu gối khuyu xuống, hai đầu gối trông rỗng, cặp chân mềm oặt dưới thân người. Ông ngạc nhiên lắm lắm:

- Ôi, ôi, ta lại mệt trở lại rồi, ta không bước đi được nữa rồi. Ta làm sao đây?

Aramis thấy bóng Porthos qua khung cửa động và không hiểu sao ông này bỗng dừng lại.

- Đến đây! Porthos đến đây ngay đi.

- Ôi! - Người khổng lồ rảng hết sức vươn gồng các bắp thịt mà không thể nào cử động được. - Tôi không làm sao.

Nói xong, ông quy xuống nhưng hai bàn tay to tướng còn cố bám vách đá và gượng đứng lên.

- Nhanh lên? Nhanh lên? - Aramis vội vã vươn mình về phía bờ như muốn níu Porthos về mình.

- Tôi đến đây! - Porthos gắng hết sức bước thêm một bước.

- Trời ơi! Porthos đến đây! Đến đây!

Nhưng không còn kịp nữa, tiếng nổ vang lên, đất nứt ra, khói mù xuyên qua các khe nứt phủ kín bầu trời, lửa thổi thốc từ trong động như qua một cái miệng của con quái vật khổng lồ đẩy lùi mặt biển, lôi chiếc thuyền ra ngoài hai mươi sải tay.

Đá dưới nền nứt ra như bị chẻ, những tảng đá dài rung rinh rồi nghiêng đi, lần lượt đổ xuống.

Tiếng động kinh khủng ấy hình như làm cho Porthos lấy lại sức lực đã mất. Ông đứng dậy, như người khổng lồ giữa đám khổng lồ đá tảng. Nhưng trong khi ông định lách qua hai hàng âm binh hoa cương thì chúng không còn nổi nhau nữa mà lăn quanh ông, giữa đám đá lúc này như trên trời rơi xuống ném vào ông Porthos cảm thấy đất chuyển đi dưới chân ông. Ông vung hai cánh tay to lớn qua phải qua trái để đẩy lùi những tảng đá đang chuỗi đi. Hai khối đá khổng lồ áp vào lòng bàn tay ông, ông cúi đầu xuống trong khi một khối hoa cương đập vào hai vai ông.

Hai cánh tay Porthos chùng lại trong một lúc nhưng chàng Hercule tập trung hết lực đẩy hai tấm vách ra từ từ để nhường chỗ ông đi, ông vươn lên như một thiên thần thời cổ đại. Nhưng trong khi gạt hai tấm đá hoa bên thì tấm đá đè lên vai đổ ụp xuống khiến người anh hùng té quỵ. Các tảng đá hai bên bị đẩy ra một lúc lại tiến gần lần nữa, tất cả dồn sức nặng với nhau đủ để đè chết mười người.

Người khổng lồ ngã xuống không kêu lên một tiếng cầu cứu ông ngã xuống trong khi vẫn trả lời Aramis bằng những tiếng khuyến khích mang hy vọng vì có một lúc nhờ hai bàn tay chống lại, ông tưởng có thể di chuyển được ba sức nặng kia.

Nhưng từ từ, Aramis thấy khối đá ép lại, hai cánh tay vươn cứng lên một lần chót, cong xuống, hai vai ưỡn lên dẹt lại, rã nát, và tảng đá tiếp tục hạ xuống.

Aramis bứt đầu, bứt tai:

- Porthos! Porthos! Nói đi!

- Kìa! Kìa! Kiên nhẫn đi! Kiên nhẫn đi! - Porthos thì thầm trong cơn tất tiếng.

Ông vừa nói xong lần cuối đó, thì tảng đá lớn hạ xuống tiếp theo là hai tảng đá kia đập lên, chôn Porthos trong nắm mồ đá vụn.

Nghe tiếng kêu hấp hối của bạn, Aramis nhảy vội lên bờ.

Hai người Breton chạy theo cầm đèn bầy, để một người ở lại đủ trông coi thuyền.

Aramis nhảy vội đến bên ba tảng đá và dùng hai bàn tay trắng trẻo như của đàn bà giở lên một góc quan tài hoa cương bằng cả sức mạnh như của phép lạ. Qua khe hở tối om, ông thấy được con mắt còn sáng quắc của người bạn mình vừa lấy lại chút hơi thở khi tảng đá được nâng lên một ít. Tức thì hai người kia chạy tới đưa cây sắt ra phụ nhau giữ lại. Tất cả đều vô ích: cả ba người đau đớn kêu lên vì hết sức chịu nổi, còn Porthos thấy họ gắng sức vô ích liền thốt ra tiếng nói cuối cùng theo với hơi thở tận lực, thầm thì ở đầu môi:

- Nặng quá!

Sau đó, con mắt mờ dần đi, và mi khép lại, khuôn mặt xanh mướt, và con người khổng lồ nằm xuống thở hơi cuối cùng.

Không còn gì nữa cả.

Người khổng lồ đi vào giấc ngủ muôn đời, dưới nắm mồ trời đã cho xây vừa với tầm vóc ông.

Lời ghi trên rìa mộ Porthos

Aramis đứng dậy lặng lẽ rùng mình, run rẩy như một đứa bé trong cơn sợ hãi. Nhưng ông đứng dậy được mà không thể cất bước nổi. Hình như là có phần nào thân thể Porthos vừa chết đi trong người ông.

Những người Breton quây quanh ông; Aramis mặc cho họ nâng đỡ ông, lôi đến thuyền. Thế rồi khi đặt ông lên ghé gần chỗ lái, họ đỡ mái chèo khua mạnh.

Trên cả phần mặt bằng của động Locmaria bây giờ đã bị san phẳng chỉ còn có một mô đá lưu ý người qua lại. Aramis không rời mắt khỏi nơi đó, và nhìn từ xa trên mặt biển, khối đá gân guốc hiên ngang vươn thẳng lên như ngày xưa Porthos đã từng như thế, như người bạn anh hùng trung thực, con người mạnh nhất trong bốn người mà cũng là người chết đầu tiên.

Những con người dày dạn sương gió có định mệnh thật trớ trêu? Con người chân chất nhất lại gắn bó với người tinh khôn nhất, sức mạnh thân xác được sự tinh tế của khối óc hướng dẫn, thế mà trong thời điểm quyết định, khi chỉ sự cương nghị mới có thể cứu được thân xác và trí óc, thì một hòn cuội, một tảng đá, một sức nặng không ra gì lại thắng cả nghị lực, áp xuống thân xác, đánh đuổi trí tuệ đi.

Porthos cao cả! Con người sinh ra để cứu giúp kẻ khác, luôn luôn sẵn sàng hy sinh cho kẻ yếu, con người hình như được chúa ban cho sức mạnh để làm công việc ấy; lúc chết đi, ông nghĩ là để làm tròn giao kết với Aramis nhưng giao kết ấy Aramis lập nên một mình và Porthos chỉ biết được khi sự gắn bó keo sơn đòi hỏi thực hiện thôi.

Porthos tôn quý! Có ích gì nữa đâu, những lâu đài đầy đủ tiện nghi, những khu rừng đầy đủ môi săn, những ao hồ tràn đầy cá tôm, và các hang động tràn đầy của cải? Có ích gì nữa đâu, những kẻ hầu cận xanh xang mũ áo trong đó có Mousqueton hãnh diện vì được anh trao quyền nắm giữ? Ôi Porthos cao cả.

Porthos âu lo, tích trữ vàng bạc, anh đâu có cần làm việc đến thế để làm đẹp, làm sang đời sống của anh, để rồi đến nơi bãi đất hoang vắng chỉ có tiếng chim biển kêu gào, chết đi, thân xác tan nát dưới khối đá lạnh lùng! Porthos cao cả ơi, anh đâu có cần thu vén bao nhiêu vàng bạc ấy để rồi chẳng có cả lời tưởng niệm của một thi sĩ nghèo nàn trên nấm mồ của anh!

Porthos đừng cảm ơn! Cho đến ngày nay, chắc anh vẫn còn yên nghỉ dưới tảng đá mà người đời đã lãng quên tên tuổi, không nhớ nơi chôn, khiến cho những người chẵn thả cứ tưởng nấm mồ đá đó chỉ là tấm

cự thạch của thời hoang sơ nào thôi.

Rồi bao nhiêu rong rêu lạnh lẽo được gió biển mơn man vỗ về sẽ mọc phủ lên, đem đá liền với đất khiến có ai đẩy đi qua cũng không bao giờ tưởng được rằng một tảng đá khổng lồ như thế mà một người trần mắt thịt lại có thể cử nổi lên vai!

Aramis vẫn xanh xao, lạnh lùng nhìn bãi biển mờ dần nơi chân trời, tắt đi trong vệt sáng ban ngày cuối cùng. Không một lời thốt lên, không một tiếng thở dài sâu thẳm thoát ra từ lồng ngực. Những người Breton mê tín nhìn ông mà run rẩy. Con người im lặng này không còn là người mà đã thành tượng đá.

Tuy nhiên, chiếc thuyền có cánh buồm nhỏ giương lên đón gió rời nhanh khỏi bờ, vững vàng hướng về Tây Ban Nha, xuyên qua vịnh Gascogne đầy giông bão.

Nhưng chỉ mới khoảng nửa giờ buồm giương để cho các thủy thủ ngưng tay chèo thì họ phải vội vã khom mình trên ghề, giơ tay che mắt chỉ cho nhau một điểm trắng hiện ra ở chân trời, lặng yên như một con hải âu ru mình trong hơi thở rập rình của sóng.

Mắt người thường thấy vật đó đứng yên nhưng con mắt nhà nghề của người đi biển lại thấy nó đang rẽ sóng lao tới.

Thấy người chủ đắm chìm trong cơn đau khổ, họ không dám đánh thức dậy mà chỉ lo âu thì thầm trao đổi những lời phỏng đoán với nhau thôi. Một thủy thủ, Goennec, bạo lời đánh tiếng:

- Thưa Đức ông, ta bị săn đuổi rồi!

Aramis không trả lời gì hết; chiếc tàu vẫn tiến tới.

Thế là tự mình thu xếp, hai người thủy thủ theo lệnh chủ thuyền Yves, hạ cánh buồm xuống để chỉ còn là một điểm trên sóng, khởi làm đích cho kẻ thù theo dấu.

Phía tàu kia, trái lại, người ta kéo thêm hai buồm mới ở hai bên. Rủi ro, lúc này là vào những ngày đẹp nhất, dài nhất trong năm, và mặt trăng sáng toả tiếp theo buổi ban ngày bất hạnh.

Như một chiếc tàu đang đuổi theo, được gió thuận, lại còn hưởng nửa giờ của buổi chiều và cả một đêm trăng tỏ. Người chủ thuyền gọi to:

- Đức ông! Đức ông! Chúng ta nguy mất! Họ thấy ta rồi, dù là chúng ta đã cất buồm đi.

Một thủy thủ thì thầm.

- Không nên lấy làm lạ: người ta nói dân thành phố có ma quỷ yểm trợ đã chế tạo các dụng cụ nhìn xa cũng thấy như nhìn gần, đêm cũng như ngày.

Aramis lấy từ trong thuyền ra một chiếc ống nhòm, vặn nút điều chỉnh rồi đưa cho người thủy thủ, nói:

- Đây, nhìn đi.

Người thủy thủ đưa lên mắt và kêu lên ngạc nhiên: anh tưởng là do một phép lạ, chiếc tàu đang ở xa một tầm súng bỗng nhiên vụt tới bên cạnh. Nhưng khi lấy lại ống nhòm ra, anh lại thấy rằng tàu vẫn còn ở khoảng xa, tức khoảng cách tàu đã rút ngắn trong giây phút ngắn ngủi ấy. Người thủy thủ lẩm bẩm:

- Như thế là họ thấy ta cũng như ta thấy họ, thế phải không?

Aramis trả lời:

- Họ đang thấy chúng ta đấy.

Rồi ông trở lại vẻ lạnh lùng thản nhiên như cũ. Chủ thuyền Yves hỏi:

- Sao, họ thấy chúng ta à? Không thể được.

Người thủy thủ nói:

- Này, thầy cầm thử xem.

Người chủ thuyền đưa ống nhòm lên mắt:

- A, thưa Đức ông, phép lạ đây rồi: họ ở kia, tôi tưởng như tôi sắp sờ được họ vậy. Ít ra là hai mươi năm người. Tôi thấy thuyền trưởng ở đầu tàu. Ông ta cầm chiếc ống nhòm như cái này và đang nhìn chúng ta. Ô! Ông ta đang quay lại, ra lệnh, bọn kia đẩy một khẩu súng ra, nạp đạn và nhắm vào ta. Trời ơi. Hấn bắn vào chúng ta đấy!

Chiếc tàu vẫn còn cách khoảng một dặm nhưng việc động tĩnh bên đó mà người chủ thuyền đã báo thì rõ ra rồi. Một luồng khói nhỏ xuất hiện phía dưới các cánh buồm, nở ra như một đoá hoa, rồi cách thuyền khoảng một dặm, người ta thấy trái đạn lặn qua hai, ba đợt sóng, làm thành một đường dài trên biển và biến đi vô hại như viên đá của cậu học trò ném thìa lia.

Đó vừa là lời đe dọa vừa là lời cảnh báo. Người chủ thuyền hỏi:

- Làm sao đây?

- Họ đánh chìm ta mất, - Goennec nói. Xin Đức ông làm phép cứu rỗi cho chúng ta.

Người chủ thuyền:

- Nhưng biết đâu nhờ đêm tối, ta có thể thoát tay họ?

- Ô, Aramis nói. Họ có đèn tàu soi theo dấu của ta.

Trong lúc đó như để chứng thực cho lời Aramis, phía trên tàu kia vụt một làn khói thứ hai bốc từ từ lên trời và giữa đó, một vòng sáng như một cây mống trời đi xuống mặt biển, cháy sáng mãi chiếu cả một phần tư dặm chung quanh.

Những người Breton khiếp hãi nhìn nhau. Aramis nói:

- Các anh thấy không, tốt hơn là cứ chờ họ đến thôi.

Các thủy thủ không buông mái chèo; thuyền không đi tới nữa, đu đưa trên đầu sóng.

Đêm đến, chiếc tàu kia cứ tiến đến. Có lẽ ban đêm họ tăng tốc độ gấp đôi. Cuối cùng nó đến vừa tầm súng tay.

Một người đã đứng trên boong, tay cầm súng, người xạ thủ đại bác bên khẩu pháo, mỗi lửa cháy rực. Người ta cứ tưởng là bên kia sắp tiếp cận một chiếc thuyền chiến và sắp phải đánh nhau với một quân số đông hơn chứ không phải là đi bắt một chiếc thuyền nhỏ với bốn người. Người chỉ huy đứng trên tàu cầm ống loa kêu sang:

- Hàng đi. Thủy thủ nhìn Aramis. Aramis gật đầu.

Chủ thuyền Yves treo miếng giẻ trắng nơi đầu sào.

Chiếc tàu tiến đến như con ngựa đua.

Bên đó ném tiếp một hoả tiễn rơi cách thuyền hai mươi bước và chiếu lên sáng hơn cả ánh mặt trời.

Người chỉ huy la lên từ phía bên kia:

- Ai có biểu hiện chống cự thì bắn ngay.

- Bắt sống, bắt sống, thừa thuyền trưởng! - Vài người lính thủy say sưa gào lên. - Phải bắt sống họ!

- Được rồi, bắt sống, bắt sống. - Viên thuyền trưởng nói.

Rồi ông quay sang những người Breton, kêu lên:

- Các anh không phải tội chết, trừ ông hiệp sĩ D Herblay.

Aramis hơi giật mình.

Trong khoảng khắc, mắt ông nhìn sâu xuống đại dương, trên mặt biển còn sáng lên ngọn lửa chạy dọc bên lượn sóng, toả lên trên đầu ngọn sóng khiến cho phía dưới các vực thẳm trở nên càng đen tối hơn, bí ẩn hơn, ghê gớm hơn. Những người lính thủy:

- Đức ông chắc có nghe?

- Rồi.

- Ngài ra lệnh sao?

- Nhận đi.

- Thế còn Đức ông?

Aramis cúi mình hơn về phía trước, đưa các ngón tay trắng nõn vọc trên nước biển xanh và cười như với một người bạn thân. Ông nói:

- Các anh nhận đi.

- Chúng tôi nhận hàng. - Các thủy thủ lặp lại. - Nhưng có gì bảo đảm?

- Các ông có lời hứa của một người quý tộc. - Người sĩ quan nói. - Ta thề trên cấp bậc và dòng họ ta rằng trừ ông hiệp sĩ D Herblay còn tất cả đều được khỏi chết. Ta là Phó đô đốc chiếc vương thuyền La Pomone và ta lên là Louis Constant De Bessigny.

Aramis lúc bấy giờ đang nghiêng mình phân nửa bên ngoài thuyền bỗng vụt ngừng đầu lên, đứng thẳng dậy, mắt sáng quắc môi nở một nụ cười, nói như chính ông là người chỉ huy:

- Các ông thả thang xuống đi.

Thế rồi Aramis nắm theo dây thang bước lên đầu tiên và những người thủy thủ tưởng gặp một khuôn mặt nhợt nhạt sợ hãi thì lại rất ngạc nhiên thấy ông tiến thẳng đến chỗ viên chỉ huy, dáng vững vàng, mắt nhìn thẳng, tay ra một dấu hiệu bí mật khiến cho người sĩ quan xanh mặt và phải cúi đầu xuống.

Aramis không nói tiếng nào và giơ bàn tay đến ngay trước mặt người chỉ huy, cho ông thấy chiếc nhẫn nạm đeo nơi ngón tay áp út phía trái. Khi ra dấu như thế, Aramis lấy dáng cao ngạo lạnh lạnh như là một vị hoàng đế giơ tay cho thần dân hôn.

Người chỉ huy đã ngẩng đầu lên, lại cúi xuống lần nữa thật cung kính. Rồi ông giơ tay hướng về phía lái, tức là phía phòng ông, và nép mình cho Aramis bước đi.

Ba người Breton kinh ngạc nhìn nhau. Cả thủy thủ đoàn đều im lặng.

Năm phút sau, viên chỉ huy gọi người phụ tá lên và ra lệnh quay mũi tàu về hướng Corogne(1).

Trong khi lệnh được thi hành thì Aramis lại xuất hiện trên boong tàu, đến ngồi dựa vào lan can.

Đêm đến mà trăng chưa lên, tuy nhiên, Aramis vẫn cứ nhìn về phía Belle-Isle, Yves đi về phía người chỉ huy lúc này đã đến ngồi vào vị trí và hỏi nhỏ ông:

- Thưa thuyền trưởng, chúng ta đi về đâu thế?

Viên sĩ quan trả lời:

- Ta đi theo đường Đức ông chỉ.

Cả đêm, Aramis vẫn ngồi trên lan can tàu.

Sáng hôm sau, Yves, đến chỗ ông, thấy mặt gỗ nơi vị giám mục tựa vào ướt đầm như có sương thấm.

- Có lẽ đây là những dòng nước mắt đầu tiên của Aramis?

Porthos tốt bụng ơi, có dòng bi ký nào có giá trị hơn nữa đâu?

Chú thích:

(1) Corogne, một thành phố thuộc Tây Ban Nha

D Artagnan không quen với những cưỡng ép phải chịu vừa qua. Ông trở lại Nantes mà lòng thấy bứt rứt. Sự bứt rứt nơi con người hùng dũng này chuyển thành một cuộc tấn công ào ạt mà đến lúc này chưa có người nào, dù là bậc vua chúa, có thể đương cự được. D Artagnan toàn thân run rẩy đi thẳng về phía lâu đài và xin được tiếp kiến vua. Lúc bấy giờ là khoảng bảy giờ sáng và từ lúc biết ông đến Nantes thì Nhà vua thường dậy sớm.

Ông De Gesvres lễ phép chặn d Artagnan lại và yêu cầu ông đừng nói lớn tiếng để cho vua nghỉ. D Artagnan nói:

- Nhà vua ngủ à? Thôi thì để ngài ngủ. Chừng nào thức dậy?

- Ồ, khoảng chừng hai giờ nữa thôi. Hoàng thượng thức suốt cả đêm.

D Artagnan chụp lại chiếc mũ lên đầu, chào ông De Gesvres rồi quay về nhà.

Lúc chín giờ ba mươi ông trở lại. Người ta bảo là Nhà vua đang ăn sáng. Ông nói:

- Chuyện này là của tôi, để tôi nói chuyện trong lúc ngài ăn.

Ông De Brienne lưu ý d Artagnan là Nhà vua không muốn tiếp ai trong bữa ăn cả.

D Artagnan nhìn xéo ông De Brienne:

- Thưa ông bí thư, ông không biết là tôi được phép đi khắp nơi và lúc nào cũng được sao?

Brienne dịu dàng cầm tay viên chưởng quan và nói:

- Nhưng không được phép đó ở Nantes, ông d Artagnan thân mến ạ. Hoàng thượng đã xáo trộn hết nếp cũ trong chuyến đi này rồi.

D Artagnan dịu lại, hỏi xem lúc nào thì Nhà vua ăn xong.

De Brienne nói:

- Chẳng biết khi nào.

- Sao không biết à? Tại sao thế? Ngài ăn trong bao lâu mà không biết à? Thường là một tiếng đồng hồ, và nếu khí trời trong mát ở sông Loire làm ngài ăn ngon miệng thì cho là một giờ rưỡi. Như thế là quá đủ, để tôi ở lại chờ.

- Ông d Artagnan thân mến ơi! Có lệnh không cho ai đứng ở hành lang này hết. Tôi được canh giữ nơi này đây.

D Artagnan lại thấy nổi cơn giận lên nhưng ông phải vội bước vì sợ cơn tức giận sẽ làm hỏng việc.

Lúc ra ngoài, ông suy nghĩ: "Rõ ràng là Hoàng thượng không muốn tiếp ta. Chàng thanh niên đó nổi

giận rồi. Ông ta sợ người ta rồi. Đúng rồi, nhưng vào lúc này thì người ta đang vây hãm Belle-Isle, đang tấn công và giết hai người bạn thân của ta.

Porthos đáng thương! Còn bậc thầy Aramis thì khôn lanh quá chừng, khỏi lo cho anh ta. Nhưng không, Porthos chưa bị đui què mà Aramis cũng chưa phải là một tên già ngốc nghếch.

Cánh tay khỏe của người này và bộ óc sáng suốt của người kia thế nào cũng chắc là sẽ làm bận rộn cho các binh sĩ của Hoàng thượng lắm. Biết đâu là hai con người dũng cảm ấy sẽ lập một đồn lũy Saint-Gesvies tí xíu cho Hoàng thượng rất sùng đạo này. Ta không nên thất vọng. Họ có đại bác và đồn lũy mà".

D'Artagnan lại lắc đầu, tiếp tục nói với mình: "Tuy nhiên tốt hơn là ta nên ngăn trận đánh lại, ta thì không chịu nổi cảnh nhà xác và sự phản bội của Hoàng thượng. Nhưng vì các bạn ta thì bị bạc đãi, gì ta cũng gánh chịu hết. Hay là ta lại ông Colbert? Với tay này ta phải làm cho hắn sợ mới được. Thôi đi đến ông Colbert!".

Thế là d'Artagnan hăng hái bước đi. Ông biết rằng Colbert làm việc với Nhà vua ở lâu đài Nantes. Ông kêu lên:

- Tốt lắm, bây giờ là trở lại thời kỳ ta bước dài trên đường từ nhà ông Treville đến nhà Hồng y De Richelieu, từ nhà Hồng y đến cung Hoàng hậu, từ cung Hoàng hậu đến điện của Louis XIII, người ta nói già thành con nít, thật là đúng. Thôi đi.

Ông quay lại lâu đài. Ông De Lyonne bước ra, bắt tay và cho ông biết rằng Nhà vua làm việc cả chiều, cả đêm và có lệnh không cho ai vào hết. D'Artagnan kêu lên:

- Cả viên chưởng quan đến nhận lệnh cũng không được vào?

- Đúng vậy! - ông De Lyonne trả lời.

D'Artagnan thấy chạnh tự ái nhiều, nổi giận lên:

- Nếu như thế thì, nếu viên chưởng quan ngự lâm quân vốn thường được vào tận phòng ngủ của vua, bây giờ lại không thể bước vào văn phòng hay phòng ăn của vua, như thế là Hoàng thượng đã chết rồi, hoặc đã cách chức viên chưởng quan rồi. Ông De Lyonne, ông được ân sủng vào thì xin ông vui lòng tâu với Hoàng thượng là tôi xin từ chức.

Ông De Lyonne kêu lên:

- Coi chừng đấy, d'Artagnan.

- Ông cứ đi đi, xin vì tình bạn với tôi mà đi đi.

Trong lúc chờ đợi, d'Artagnan đếm bước trên hành lang.

De Lyonne trở lại, d'Artagnan hỏi:

- Sao? Hoàng thượng nói sao?

- Hoàng thượng nói là tốt lắm.

Người chưởng quan ùng ùng nổi giận:

- Tốt lắm! Được! Bây giờ tôi được tự do rồi. Xin chào ông De Lyonne. Vĩnh biệt lâu đài, hành lang phòng đợi này. Một con người được không ràng buộc, tự do hít thở khí trời xin chào tất cả. Rồi không do dự gì, người chưởng quan nhảy vọt từ thềm xuống cầu thang. Năm phút sau, ông về tới nhà trọ, vào căn phòng ông được sử dụng theo đặc quyền của những đại thần có nhà ở trong lâu đài. Ông không tháo gươm, rút áo mà lại mang thêm súng, bỏ đầy tiền vào túi lớn, rồi sai người đến lâu đài lấy ngựa, ra lệnh đi về Vannes trong đêm.

Mọi việc tiến hành theo ý muốn của ông. Vào lúc tám giờ tối, khi ông vừa bước chân lên bàn đạp thì ông De Gesvres đến lữ quán với mười hai cận vệ theo sau.

D Artagnan liếc nhìn thấy hết mười ba người, mười ba ngựa. Nhưng ông làm như không thấy và cứ tiếp tục nhảy lên yên, Gesvres tới trước mặt ông, nói to:

- Ông d Artagnan.

- Ô! Chào ông De Gesvres!

- Ông đi ngựa đấy à?

- Ông thấy tôi trên yên rồi đấy!

- Tôi gặp ông đây thật là may.

- Ông tìm tôi?

- Đúng rồi?

- Hoàng thượng bảo ông tới phải không?

- Đúng rồi.

- Cũng giống như hai, ba ngày trước tôi đi tìm ông Fouquet chứ gì?

- A?

- Ô! Ông làm bộ làm tịch với tôi đấy à? Thôi vô ích. Có phải ông đến bắt tôi thật đấy không?

- Bắt ông? Không đâu trời à?

- Thế thì ông mang mười hai người ngựa đến đây làm gì thế?

- Tôi đi tuần.

- Ý kiến hay! Và trong buổi đi tuần, ông chụp được tôi?

- Tôi không chụp ông đâu. Tôi chỉ tìm ra ông và xin ông theo tôi.

- Đi đâu?

- Đến cung vua.

- Tốt! - D Artagnan nói với giọng chế giễu. - Hoàng thượng hết việc rồi à?

Ông De Gesvres hạ thấp giọng với người lính ngự lâm:

- Nhỏ chút đi ông chưởng quan. Đừng làm hư việc, mấy người này họ nghe đấy.

D Artagnan cười to trả lời:

- Thôi đi. Sáu người đi trước, sáu người đi sau tôi. Ôi Hầu tước ơi, thật là một lối hành động rất hay.

Cũng phải đấy thôi, nếu tôi có dịp đi tuần về phía phòng của ông thì nhất định là tôi phải tỏ ra lễ độ với ông, đúng điệu dân quý tộc. Thôi, xin ông cho một ân huệ. Hoàng thượng muốn gì tôi đấy?

- À, Hoàng thượng đang nổi giận.

- Hoàng thượng chịu khó nổi giận thì cứ chịu khó nuốt giận đi. Tôi không chết đâu, cam đoan với ông đấy!

- Không, nhưng mà...

- Nhưng mà người ta sẽ cho tôi vào làm bạn với ông Fouquet khôn khổ kia chứ gì? Chán quá! Hắn ta lịch sự lắm. Nhất định là chúng tôi sẽ sống hoà thuận với nhau, thật êm đềm, chắc chắn như thế.

Rồi d Artagnan nhìn ông De Gesvres:

- Ô! Hầu tước tốt với tôi quá. Người ta nói là ông có ước muốn gộp chung toán cận vệ của ông với toán ngự lâm quân của tôi. Như thế thì đây là một cơ hội hiếm có đấy!

- Xin thề có Chúa chứng giám. Tôi không lãnh quân đâu, ông chường quan ạ.

- Tại sao?

- Vì nhiều lý do, mà còn vì lý do này là, nếu tôi thay ông lãnh toán ngự lâm quân sau khi ông bị bắt.

- Ô, ông nhận là bắt tôi?

- Không! Không?

- Thế thì nói: Sau khi gặp tôi. Ông nói là nếu sau khi gặp tôi ông thay thế tôi thì sao?

- Thì đám ngự lâm quân của ông ngay từ buổi tập ban đầu, làm sao cũng vô tình bắn về phía tôi.

Gesvres để d Artagnan đi trước, đến ngay phòng Nhà vua đang đợi và đứng sau ông nơi phòng chờ. Trong phòng có tiếng Nhà vua nói to với Colbert trong cùng gian phòng mấy ngày trước Colbert từng nghe Nhà vua nói to với d Artagnan. Toán cận vệ cầm giáo ngồi trên ngựa, đứng trước cổng chính và dần dần trong thành phố người ta loan truyền cái tin Nhà vua vừa lệnh bắt ngài chường quan ngự lâm quân.

Thế là, người ta thấy ùn ùn người như vào thời thanh bình của Louis XIII và của ông De Treville. Từng toán người tụ tập nhau lại, đầy thang gác. Những tiếng thì thầm mờ hồ từ dưới các sân đưa lên các tầng gác trên cao nghe như tiếng rì rầm than thở của thủy triều dâng ông De Gesvres lấy làm lo lắng. Ông nhìn thấy toán cận vệ của ông lúc đầu bị những người ngự lâm đến chen vào hỏi han, sau đó đứng tách ra xa họ và tỏ ra hơi lo lắng.

D Artagnan thì rõ ràng là ít lo âu hơn ông De Gesvres, người chường quan cận vệ. Ngay từ lúc mới vào, ông đã ngồi trên cửa sổ đưa đôi mắt tinh anh nhìn mọi sự diễn ra, không chút nhúu mày.

Ông thấy rõ sự sôi động tiến triển từ lúc tin ông bị bắt loan truyền ra. Ông tiên đoán được lúc nó nổ bùng và rõ là sự tiên đoán ấy đã đúng. Ông nghĩ: "Chuyện khá khôi hài là không biết chừng tối nay các tay pháp quan sẽ tấn phong ta làm vua nước Pháp. Thật là tức cười!"

Nhưng bỗng nhiên tất cả đều ngưng lại. Cận vệ, ngự lâm quân, sĩ quan, binh sĩ, những tiếng thì thầm,

những mối lo âu, tất cả tan đi, biến đi, mất hẳn. Không còn giông bão, không còn đe dọa, không còn phiến động nữa.

Chỉ một lời đã làm sóng gió lặng im.

Nhà vua vừa bảo Brienne gọi to:

- Suyt, các ông làm Hoàng thượng phiền lòng!

D Artagnan thở dài, suy nghĩ: "Hết rồi, lính ngự lâm quân ngày nay không phải là lính ngự lâm quân của Louis XIII ngày xưa nữa. Hết rồi!"

Một nội thần lên tiếng:

- Ngài d Artagnan triệu kiến Hoàng thượng.

Nhà vua ngồi trong văn phòng, quay lưng ra cửa vào.

Trước mặt là một tấm gương nhờ đó trong khi giở giấy tờ, ông có thể liếc mắt nhìn mà biết được là ai sẽ đến.

Khi d Artagnan vào, ông không ngưng việc, vẫn từ từ đẩy các thư từ, các giấy tờ kê hoạch với tấm lụa lớn màu xanh lá cây thường dùng để che những thứ của ông cần giấu kỹ. D Artagnan biết rành cái trò này nên vẫn đứng yên phía sau cho đến lúc Nhà vua liếc thấy người mà không nghe lên tiếng, phải lên tiếng kêu:

- Ông d Artagnan có đây không?

- Thưa tôi đây! Người lính ngự lâm tiến lại, trả lời.

Đôi mắt long lanh của Nhà vua nhìn thẳng vào d Artagnan:

- Sao, thưa ông, ông có điều gì nói không?

D Artagnan dò xét cử chỉ đầu tiên đó của Nhà vua để tìm lời trả đòn:

- Thưa ngài, tôi à? Tôi chẳng có gì nói với Hoàng thượng cả nếu không phải là về việc Hoàng thượng sai bắt tôi và bây giờ tôi ở đây rồi.

Nhà vua định trả lời là ông không sai bắt d Artagnan nhưng thấy câu đó có vẻ như một lời xin lỗi nên lại thôi.

D Artagnan vẫn bướng bỉnh nín lặng. Nhà vua tiếp lời, mắt nhìn thẳng vào d Artagnan:

- Thưa ông, ta đã bảo ông làm gì ở Belle-Isle? Xin ông nói đi!

D Artagnan mở cờ trong bụng: Nhà vua gãi đúng vào chỗ ngứa của ông rồi. Ông trả lời:

- Hình như Hoàng thượng bận tâm hỏi rằng tôi đã làm gì ở Belle-Isle phải không?

- Thưa ông, đúng.

- Thế thì, thưa ngài, tôi không biết. Không nên hỏi tôi điều đó. Phải. Phải hỏi nơi cái đám vô số, đủ loại sĩ quan đã được ban cho vô số mệnh lệnh, còn về phần tôi, người chỉ huy cuộc hành quân thì không được lệnh gì rõ rệt cả.

Nhà vua thấy động lòng, thốt ra:

- Thưa ông, người ta chỉ ra lệnh cho những ai tỏ ra trung thành mà thôi.

Người lính ngự lâm trả miếng:

- Vì thế nên tôi không ngạc nhiên là một chương quan như tôi, có giá trị như là một thống chế của nước

Pháp lại phải chịu dưới quyền của năm hay sáu phụ tá, chỉ giỏi rình mò dò xét thôi chứ không biết có gì về việc chỉ huy một cuộc hành binh cả. Vì thế tôi mới đến xin Hoàng thượng trả lời thì cửa đóng ngán. Do bị xúc phạm đến như thế nên tôi chỉ còn có cách là xin được phép không phục vụ Hoàng thượng nữa mà thôi.

Nhà vua nói:

- Thưa ông, ông cứ tưởng là ông vẫn sống trong thời đại mà các ông vua phải chịu quyền định đoạt của các kẻ dưới tay như ông vừa than phiền đấy. Ông hình như quên rằng một ông vua chỉ chịu trách nhiệm trước Thượng đế về hành động của mình thôi.

Lại đến lượt người lính ngự lâm chạnh lòng:

- Thưa ngài, tôi không quên gì cả. Tôi không hiểu sao khi một người lương thiện đến hỏi ông vua xem hẳn ta có việc gì làm lỗi, thì lại bị coi là xúc phạm đến vua.

- Thưa ông, ông có lỗi là đứng về phía những kẻ thù của ta chống lại ta.

- Thưa, ai là kẻ thù của ngài?

- Đó là những người ta sai ông đi đánh.

- Chỉ có hai người mà là kẻ thù của cả quân đội Hoàng gia. Thật là khó tin đó, thưa ngài.

- Ông không được tỏ ý kiến gì về quyết định của ta.

- Tôi phải tỏ ý kiến về tình bạn hữu của tôi.

- Ai phục vụ cho bạn thì không phục vụ cho chủ nhân.

- Thưa ngài, tôi biết rõ điều đó lắm nên tôi mới cung kính xin ngài cho từ chức.

Nhà vua nói:

- Và ta đã nhận cho ông rồi, thưa ông. Trước khi giã từ ông, ta muốn chứng tỏ là ta cũng biết giữ lời hứa.

D Artagnan lạnh lùng nói giọng giễu cợt:

- Hoàng thượng giữ lời hứa quá đầy chữ, vì Hoàng thượng đã sai bắt tôi mà không hề hứa hẹn điều đó với tôi.

Nhà vua xem thường câu đùa cợt đó, trở lại nét mặt nghiêm khắc nói:

- Nào bây giờ xem thử, sự không vâng lời của ông đã khiến cho ta bắt buộc phải làm sao.

- Tôi không vâng lời? - D Artagnan đỏ mặt nổi giận.

Nhà vua tiếp tục:

- Đó là chữ ta dùng nhẹ nhất đấy. Ý định rõ rệt của ta là bắt và phạt những người chống đối. Ta đâu có quan tâm đến việc những kẻ đó là bạn hay không của ông?

D Artagnan trả lời:

- Nhưng tôi thì tôi phải quan tâm. Hoàng thượng sai tôi đi bắt bạn tôi đem đến giá treo cổ là một hành động tàn ác.

- Thưa ông, đó là một cách ta thử thách những kẻ gọi là phục vụ ta đã ăn cơm ta và phải bảo vệ ta. Sự thử thách không thành rồi ông d Artagnan ạ.

Người lính ngự lâm chua chát nói:

- Hoàng thượng mất một người phục vụ kém thì có ngay cùng ngày, mười người đến xin thử thách. Xin ngài hãy nghe tôi đây. Tôi không quen với các công việc đó. Tôi đau lòng phải truy đuổi đến chết hai con người mà kẻ cứu mạng Hoàng thượng là ông Fouquet đã xin ngài để cho họ sống. Hơn nữa hai người ấy còn là bạn thân của tôi. Họ không tấn công vào Hoàng thượng, họ phải chịu chết vì một cơn giận mù quáng. Tại sao lại không để họ trốn đi! Họ đã phạm vào tội ác gì? Tôi nhận là ngài không cho phép tôi xét tư cách hành động của họ. Nhưng tại sao ngài lại nghi ngờ trước khi tôi thể hiện bằng hành động? Tại sao cho người dò xét tôi? Tại sao sỉ nhục tôi trước quân đội? Tại sao một người như tôi được ngài tin cậy hết mực, một người như tôi từng mười ba năm qua ở bên cạnh ngài và được tỏ lòng trung thành đến cả ngàn lần, đúng thế, thưa ngài, phải nói thế vì hôm nay tôi bị tố cáo trái lại - tôi như thế mà bắt tôi phải ngồi nhìn ba ngàn lính của vua tấn công tiêu diệt hai con người?

Nhà vua hạ giọng.

- Nghe ông nói người ta tưởng là ông quên những gì các người ấy đã ra tay đối với ta, nghĩa là ông quan tâm tới họ hơn với sự mất còn của ta.

- Thưa, ngài quên rằng còn tôi ở đó!

- Thôi đủ rồi, ông d Artagnan, không nói đến nữa những chuyện thuộc loại gây áp lực đó làm khuất cả mặt trời quyền lợi của ta. Ta đang lập một quốc gia chỉ có ta là chủ như ngày xưa ta đã hứa với ông. Đây là lúc ta thực hiện lời hứa của ta. Ông muốn chiều theo khuynh hướng và tình cảm của ông mà làm ngăn trở chương trình của ta và cứu thoát các kẻ thù của ta phải không? Ta sẽ bẻ gãy ông hay từ giã ông thôi. Ông hãy đi tìm một chủ nhân khác dễ chịu hơn. Ta biết rõ rằng một ông vua khác sẽ không đối xử như ta và để cho ông lẩn át dù là có thể một ngày nào đó sẽ cho ông đi làm bạn với ông Fouquet và những người khác. Nhưng trí nhớ ta tốt lắm, và đối với ta, thành tín là những tước vị thiêng liêng buộc phải ghi ơn, phải không được trừng phạt. Ông d Artagnan ạ, ta chỉ cho ông bài học này để trừng phạt tội bất tuân của ông thôi, ta không bắt chước người trước hành động như khi họ nổi giận hay họ ban phát ân huệ. Và cũng có nhiều lý lẽ khác khiến ta phải đối xử dễ dãi với ông. Đầu tiên là vì ông là người tính tình cao cả, nhạy bén và với ai trị được ông thì ông sẽ trở thành người phục vụ tốt; thứ nữa, là những lý do bất phục tùng của ông sắp hết rồi. Bạn bè ông đã bị chúng ta diệt đi hay tàn hủy, những điểm tựa mà ông theo phản ứng tự nhiên dựa vào đó để sống theo ý mình đã bị ta làm tan biến đi rồi. Lúc chúng ta đang nói chuyện với nhau đây thì quân sĩ của ta đã bắt hay giết xong những tên phản loạn ở Belle-Isle.

D Artagnan tái mặt, kêu lên:

- Bắt hay giết xong? A, thưa ngài, nếu ngài nghĩ đến những điều vừa nói, nếu ngài chắc chắn đó là sự

thật thì tôi sẽ quên tất cả những gì là đúng, phải. Sự hào hiệp có trong lời nói của ngài? Tôi chỉ có thể gọi ngài là một ông vua dã man, một kẻ mất tính người. Nhưng tôi bỏ qua những lời ngài vừa nói, - D Artagnan vừa nói vừa kiêu ngạo mỉm cười. - Tôi bỏ qua những lời của ông hoàng trẻ tuổi không biết, không thể hiểu thế nào là những người như ông D Herblay, như ông Du Vallon, như tôi. Bắt hay giết! Ha, ha, xin ngài hãy tính xem nếu tin đó mà đúng thì ngài phải tốn bao nhiêu nhân mạng và tiền bạc? Rồi sau đó ta sẽ tính lời lãi xem có đáng bỏ công không?

- Ông d Artagnan trả lời với giọng kẻ phản loạn đấy! Xin ông cho ta biết ai là vua nước Pháp? Ông biết có ai khác không.

Người chương quan ngự lâm lạnh lùng trả lời:

- Thưa ngài, tôi nhớ vào một buổi sáng ở Vaux, ngài đã hỏi câu ấy với rất nhiều người mà không ai trả lời được, trừ có tôi. Nếu Hoàng thượng ngày hôm đó thấy tôi đã tìm được câu trả lời không dễ ấy, thì ngài cũng không nên đặt lại vấn đề ngày hôm nay, lúc ngài chỉ có một mình trước mặt tôi.

Nghe những lời ấy, Louis XIV cúi mặt xuống. Hình như bóng hình Philippe khốn khổ vừa lướt qua giữa d Artagnan và ông, để nhắc nhở câu chuyện kinh khiếp kia, cùng lúc ấy, một sĩ quan bước vào, đưa cho Nhà vua một bức điện khiến cho Nhà vua đổi sắc mặt khi đọc xong, d Artagnan thấy rõ điều đó. Nhà vua vẫn ngồi yên nín lặng sau khi đọc lại lần thứ hai. Rồi ông bỗng quyết định:

- Điều ta vừa mới biết, sau này thì ông cũng rõ. Cho nên tốt hơn, để tự miệng ta là đáng quân vương nói ra. Có giao tranh ở Belle- Isle đấy. Ta mất một trăm lẻ sáu người.

Ánh mắt vui sướng, kiêu lãnh của d Artagnan sáng lên.

Ông hỏi:

- Còn phe phản loạn?

Nhà vua nói:

- Bọn phản loạn trốn mất.

D Artagnan kêu lên, tiếng vui mừng hân hoan. Louis XIV tiếp:

- Nhưng ta có cả một đội tàu vây siết thật chặt Belle-Isle và nhất định là không có thuyền nào thoát khỏi.

Người lính ngự lâm trở lại ý tưởng ảm đạm cũ:

- Như thế là, nếu hai người đó bị bắt?

- Thì người ta đem treo cổ họ lên - Nhà vua nói giọng thật bình tĩnh.

D Artagnan nén rùng mình rồi nói:

- Thưa ngài, tôi có thể cam đoan với ngài là không bao giờ bắt sống họ được đâu.

Nhà vua thân nhiên cảm bức điện lên:

- Thế thì, người ta sẽ đem xác họ về, ông d Artagnan ạ. Cũng thế thôi, vì ta bắt họ chỉ để treo cổ họ thôi.

D Artagnan giơ tay, chùi mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Louis XIV nói tiếp:

- Ta đã nói với ông, một ngày nào đó ta sẽ là một chủ nhân biết chiều chuộng, rộng rãi và thủy chung với ông. Ngày hôm nay, ông là con người độc nhất của ngày xưa xứng đáng được hưởng sự thịnh vượng và tình yêu của ta. tùy theo hạnh kiểm của ông mà ta sẽ không nề hà ban phát cho cả hai thứ. Ông d Artagnan, ông có thể nào chịu phục vụ một ông vua có hàng trăm ông vua khác, có những người ngang hàng với ông ta trong nước không? Ông thử nói xem có thể nào ta dùng sự yếu ớt ấy để làm công việc vĩ đại mà ta ước ao? Có thể nào một nghệ sĩ sáng tác được những tác phẩm để đời với các dụng cụ chẳng vừa ý không? Chúng ta đã xa rời thời đại của những thứ mằm cần cỗi, của những lạm dụng phong kiến. Cuộc nổi loạn Fronde đáng lẽ làm cho vương quyền thất bại thì nó đã tập trung lại được ông d Artagnan ơi, ta bây giờ là chủ nhà ta, và ta sẽ có những người giúp việc có lẽ không có tài như ông nhưng biết trung thành, vâng lời đến mức độ cuồng tín. Ta hỏi ông, cần gì việc Thượng đế không cho các tay chân có được thiên tài? Chỉ cần cho thiên tài nơi cái đầu là đủ, và ông cũng biết, mọi thứ khác đều vâng lời cái đầu. Ta, chính ta là cái đầu đây.

D Artagnan giật nảy mình, Louis tiếp tục như là không thấy gì hết tuy ông không bỏ qua cái giật mình kia.

- Thôi bây giờ, chúng ta làm một giao kết với nhau nhé. Ông hãy nhìn chung quanh xem, các tay tai to mặt lớn đều cúi đầu hết. Ông hãy cúi đầu xuống, hay là chịu đi đày không biết chừng lại hợp với ông hơn. Có lẽ suy nghĩ lại, ông sẽ thấy rằng ông vua này cũng có tấm lòng quảng đại, vẫn chịu tin tưởng vào sự trung thực của ông ngay cả khi ông không bằng lòng, ông, con người đã thấy rõ những bí mật của quốc gia rồi. Ta biết ông là một người ngay thẳng. Tại sao ông lại xét đoán ta khi chưa hết thời hạn cam kết? Ông cứ xét ta bắt đầu ngay từ hôm nay, ông d Artagnan ạ, và cứ nghiêm khắc xét đoán hết mức độ.

Lần đầu tiên trong đời, d Artagnan thấy choáng váng, không nói nên lời, tâm trí chơi vơi không định hướng. Ông vừa tìm thấy một địch thủ thật xứng đáng với ông. Không phải là mưu mô lừa phỉnh nữa mà là tính toán cân nhắc, không phải là sự hung bạo nữa mà là sức mạnh; không phải là cuồng nộ nữa mà là ý chí, không phải là sự khoác lác nữa mà là lời chỉ dạy. Con người trẻ tuổi nay vừa đập Fouquet xong và có thể không cần đến d Artagnan nữa khiến cho những tính toán hơi bướng bỉnh của người lính ngự lâm bị đảo lộn hết. Nhà vua lại dịu dàng nói:

- Sao, ông nghĩ gì thế? Ông vừa xin từ chức xong, ông muốn ta từ chối không? Ta đồng ý là một tay chỉ huy già đời mà phải quyết định lại thì thật khổ tâm.

D Artagnan buồn bã đáp:

- Ôi đó không phải là mối bận tâm lớn nhất của tôi. Tôi lưỡng lự không muốn rút đơn từ chức. Tôi thấy mình đã già trước mặt ngài rồi và vì tôi đã có những thói quen khó bỏ. Từ nay trở đi phải có

những cận thần biết làm cho ngài vui, phải có những thằng điên biết liều mình vì những thứ ngài gọi là công trình vĩ đại. Vĩ đại thật đấy, tôi biết, nhưng ví như tôi không thấy nó là vĩ đại thì sao? Thưa ngài, tôi đã thấy chiến tranh, tôi đã thấy hoà bình, tôi đã phục vụ Richelieu và Mazarin, tôi lăn lộn với cha ngài trong lửa đạn ở La Rochelle, bị đạn xăm như cái rỗ, làm lại da mới đến hơn mười lần như là lũ rắn. Sau những nhục nhằn và bất công, tôi được một chức chỉ huy, đối với ngày xưa thì cũng ra gì đấy vì có được quyền nói thẳng với vua. Nhưng người chưởng quan ngự lâm quân của ngài bây giờ sẽ chỉ là một sĩ quan giữ cửa nhà bếp thôi. Thực đấy, thưa ngài, nếu công việc của tôi từ nay chỉ là chùng ấy thì nhân lúc chúng ta còn thuận thảo ngài rút lại cho tôi nhờ. Ngài đừng nghĩ rằng tôi âm ức trong lòng, không, ngài đã trị được tôi như ngài đã nói đấy, nhưng phải công nhận là khi trị được tôi ngài đã làm tôi kém cỏi đi, khi bắt tôi khom mình, ngài đã làm tôi yếu đi. Ngài nên biết rằng ngược dầu đi thẳng là tốt đẹp biết bao và bắt tôi ngửi bụi tẩm thắm chân của ngài thật tội nghiệp quá chùng. Ôi, thưa ngài, tôi thành thật luyến tiếc và chắc ngài cũng biết như tôi cái ngày mà ông vua nước Pháp thấy trong phòng chờ có những nhà quý tộc ngạo mạn, gầy ốm, lúc nào cũng càu nhàu, rách rưới, tinh ranh, vừa mới ăn đòn chiến trận trở về. Những người ấy là cận thần tinh anh nhất dưới tay người nuôi dưỡng họ; họ biết lẽ lười liêm người chủ, nhưng với bàn tay đập họ thì ôi, những vết cắn sẽ gọn gẽ làm sao? Một chút vàng trên lon áo, một chút bụng mỡ bên trong quần ngắn, một chút màu xám trong mái tóc khô đó, thế là ngài sẽ thấy họ thành những hầu tước, công khanh đẹp đẽ, những thống chế oai hùng của nước Pháp. Nhưng nói như thế để làm gì? Hoàng thượng là chủ nhân của tôi, ngài bắt tôi phải làm thơ, ngài bắt tôi phải mang giày lụa, chùi bóng nền tiền sảnh của ngài. Chán quá! khó thật, nhưng tôi đã từng làm những việc khó hơn nhiều. Tôi sẽ làm. Tại sao tôi sẽ làm! Vì tôi thích có tiền chẳng? Tôi đã có rồi. Vì tôi tham vọng chẳng? Chức phận tôi có hạn. Vì tôi yêu triều đình chẳng? Không. Tôi ở lại vì tôi đã quen trong ba mươi năm đến chỗ vua lấy lệnh, được nghe nói với tôi "Chào ông d Artagnan" với nụ cười tôi không phải ăn mày mới có nụ cười ấy, rồi tôi sẽ phải van xin mới có. Thưa Hoàng thượng, ngài bằng lòng rồi chứ?

Thế rồi d Artagnan từ từ cúi khom cái đầu bạc xuống và nhà vua kiêu ngạo mỉm cười đặt bàn tay trắng trẻo lên đấy:

- Cám ơn, người giúp việc lâu năm của tôi, người bạn trung thành của tôi. Từ nay vì ta không còn có kẻ thù trên đất Pháp, ta phải gửi ông đi đến một chiến trường lạ để nhặt về cây gậy thống chế cho ông. Hãy tin vào ta để chờ dịp. Trong lúc chờ đợi cứ ăn thử bánh ngon của ta và ngủ thật yên.

D Artagnan cảm động nói:

- Thật sớm. Nhưng các con người khôn khéo ở Belle-Isle thì sao? Nhất là một người ở đấy, thật tốt, thật dũng cảm.

- Có phải là ông xin ta tha cho họ không?

- Tôi lấy đầu tôi bảo lãnh.

- Thôi đi lãnh họ đi. Mai ta về Paris. Ông nên trở lại vì ta không muốn ông rời ta nữa.

- Xin ngài an lòng. - D Artagnan nói và cúi xuống hôn tay Nhà vua.

Thế rồi ông vui mừng hơn hờ phóng vọt ra khỏi lâu đài hướng về Belle-Isle.

Những người bạn của ông Fouquet

Nhà vua trở về Paris. D Artagnan đi theo và sau một ngày thì nhận được mọi tin tức về Belle-Isle nhưng không biết được sự tình bí ẩn trong tảng đá nặng nề ở Locmaria là nắm mồ của Porthos anh hùng.

Người chưởng quan ngự lâm quân chỉ biết rằng hai con người dũng cảm ấy, hai người bạn mà ông đã tận lực bênh vực và đã tìm cách cứu mạng đó đã chống chọi được với cả một đạo quân mà chỉ ba người Breton trung thành phụ giúp. Ông cũng biết thêm rằng người ta có thấy từ xa một chiếc thuyền giữa biển và một con tàu Hoàng gia như con chim bé nhỏ khốn khổ đó khi nó đang sải cánh trốn chạy.

Nhưng đến đó là hết. Ngoài ra chỉ là chuyện phỏng đoán thôi.

Đó là những tin tức mơ hồ mà d Artagnan đã báo cáo lại với Louis XIV khi Nhà vua trở lại Paris cùng với cả triều đình.

Vui mừng vì đã thành công, dịu dàng và khả ái hơn từ lúc thấy mình trở nên có quyền hành hơn, ông Louis đó không lúc nào ngưng lẩn quẩn bên cửa của Tiểu thư De La Vallière.

Louis XIV vừa thức dậy dùng bữa đầu tiên thì người chưởng quan ngự lâm đến trình diện. D Artagnan mặt hơi xanh xao và có vẻ lúng túng.

Chỉ liếc mắt nhìn qua, nhà vua đã thấy có sự đổi khác trên khuôn mặt thường vui vẻ ấy. Ông hỏi:

- Có chuyện gì đấy. d Artagnan?

- Thưa Hoàng thượng, tôi vừa gặp chuyện buồn lớn lao.

- Trời? Cái gì thế?

- Thưa ngài, tôi mất một người bạn thân, ông Du Vallon, trong biển cố ở Belle-Isle.

Trong khi nói, d Artagnan liếc đôi mắt chim ưng của ông nhìn vào Louis XIV để đoán ngay ra những dấu hiệu phản ứng đầu tiên của Nhà vua, Louis XIV trả lời:

- Ta biết rồi.

D Artagnan kêu lên:

- Ngài đã biết mà ngài không nói gì với tôi hết?

- Có ích gì đâu. Ông bạn ạ, nỗi đau khổ của ông thật đáng trân trọng. Cho nên ta phải tránh né đi, d Artagnan ạ. Báo cho ông biết chuyện buồn làm cho ông đau khổ đó là tỏ ra thắng thế trước mặt ông đấy. Đúng, ta biết rằng ông Du Vallon đã bị chôn dưới các tảng đá ở Locmaria, ta biết rằng ông D Herblay đã đoạt của ta với cả thủy thủ đoàn đi Bayonne. Nhưng ta muốn ông trực tiếp tìm hiểu các

biến cố ấy để cho ông thấy rằng bạn bè của ta bao giờ cũng được ta vì nể và không cho ai động đến, và đối với ta, quyền lực và cương vị đòi hỏi mọi người phải biết hy sinh.

- Nhưng thưa Hoàng thượng, vì sao ngài biết?

- Thế còn ông, làm sao ông biết?

- Do bức thư này của Aramis bây giờ đã thoát vòng nguy hiểm, viết cho tôi từ Bayonne.

- Xem đây, - Nhà vua rút từ hộc cạnh chỗ d Artagnan đứng dựa, lấy ra thư chép đúng thư của Aramis - Đây cũng là tờ thư giống như thế do Colbert chuyển cho ta tám giờ trước khi ông nhận thư ông. Ta chắc đã được phục vụ đúng mực đấy.

Người lính ngự lâm lẩm bẩm:

- Phải, Hoàng thượng đúng là con người độc nhất có số mệnh có thể thắng được số mệnh và sức mạnh của hai người bạn tốt Ngài đã sử dụng, nhưng chắc là không lạm dụng quyền lực đó phải không?

Nhà vua mỉm cười độ lượng:

- D Artagnan ạ, ta có thể sai bắt ông D Herblay ngay trên đất vua Tây Ban Nha và đem ông ấy về đây để xử tội. Phải công nhận là lúc đầu ta cũng có ý nghĩ như thế. Đó là lẽ thường thôi, d Artagnan ạ, ông ấy bây giờ đã được tự do, hãy để cho ông ấy tiếp tục được tự do.

- A, Hoàng thượng sẽ không thể nào mãi mãi độ lượng cao cả, khoan hồng như thế đối với tôi và với cả D Herblay vì ngài có nhưng cố vấn sẽ chữa cho ngài khỏi sự yếu lòng đó.

- Không d Artagnan ạ, ông đã làm khi ông cho rằng, nội các xui ta đi quá đà. Ý kiến khuyên ta nương tay với ông D Herblay là của Colbert đấy!

- Ô! - D Artagnan kêu lên tiếng ngạc nhiên.

Nhà vua tiếp tục tỏ lòng nhân đức lạ thường.

- Còn về phần ông, ta có nhiều tin mừng báo cho ông nhưng thôi, ông chường quan thân mến ạ, đến lúc ta tính toán xong thì ông sẽ biết. Ta đã nói là muôn và sẽ đem lại sự nghiệp cho ông. Bây giờ nó đã thành hiện thực rồi đó.

- Muôn vàn cảm tạ Hoàng thượng. Trong khi tôi ngóng đợi. Xin Hoàng thượng lưu ý tới những con người khốn khổ từ lâu đã đứng ngoài tiền phòng mong được cầu xin ân huệ dưới chân ngài.

- Ai thế?

- Đó là những kẻ thù của Hoàng thượng.

Nhà vua ngẩng đầu lên. D Artagnan vội tiếp.

- Những người bạn thân của ông Fouquet.

- Tên là gì?

- Ông Gourville, ông Pellisson và ông Jean De La Fontaine.

Nhà vua suy nghĩ một lúc:

- Họ muốn gì?

- Tôi không biết.

- Dáng họ thế nào?

- Như người đưa đám. Họ khóc lóc.

- Cho họ vào. - Nhà vua nhíu mày nói.

D Artagnan quay người lại thật mau, giở tấm bình phong che cửa ngự phòng và kêu vọng sang phòng bên:

- Dem họ vào!

Tức khắc ba người d Artagnan nói, xuất hiện nơi cửa phòng. Trên đường đi của họ, mọi người đều lặng ngắt. Những quan chức khi thấy các bạn hữu của viên tổng giám khốn khổ đến gần, liền lùi lại như sợ lây sự thất sủng và nỗi bất hạnh của họ.

D Artagnan bước nhanh đến nắm tay những con người khốn khổ đó đang đứng lưỡng lự run rẩy trước cửa ngự phòng.

Ông dắt họ đến trước mặt Nhà vua, lúc này đã ngồi trên ghế, trước khung cửa sổ, và lấy vẻ mặt thật khôn khéo để tiếp đón những người đến cầu lụy.

Người bạn của Fouquet tiến lên trước là Pellisson. Ông ta không khóc nữa, nhưng nước mắt ông chỉ cạn là cốt để nói rõ lời khẩn cầu với Nhà vua thôi. Gourville cắn chặt môi ngưng khóc vì kính trọng Nhà vua. La Fontaine úp mặt vào chiếc khăn tay và như người chết rồi nếu người ta thỉnh thoảng không thấy hai vai ông giật lên vì tiếng nấc.

Nhà vua giữ thật đúng vẻ trịnh trọng, nét mặt không đổi sắc vẫn còn nhíu mày sau khi d Artagnan báo cho ông biết sự có mặt của những kẻ thù. Ông làm một cử chỉ có nghĩa "Nói đi" rồi cứ đứng đấy, lạnh lùng nhìn vào ba con người tuyệt vọng.

Họ lại cứ nín lặng hồi lâu, chỉ có những tiếng thở dài, những tiếng rên đau khổ, điều này khiến cho Nhà vua không phải xúc động vì thương cảm là vì mất kiên nhẫn.

Ông cất tiếng nói cụt ngùn và khô khan:

- Ông Pelleson, ông Gourville và ông...

Louis XIV không gọi tên La Fontaine (Louis tỏ ý trọng nề văn sĩ La Fontaine).

- Tôi rất không bằng lòng khi thấy các ông đến để xin tha cho một tên trọng phạm đầu tiên mà ta bắt buộc phải trừng trị. Một vị vua chỉ xót thương khi thấy những giọt nước mắt của người vô tội và những lời hối lỗi của ông Fouquet cũng như những giọt nước mắt của các bạn ông ấy, bởi vì Fouquet thì hư hỏng đến tột độ còn các ông thì phải nên sợ là đã xúc phạm ta ở đây. Cho nên, ông Pellison, ông Gourville, ông, ông... Ta xin các ông chỉ nên nói lời nào chứng tỏ rõ ràng là phải tôn trọng ý muốn của ta.

Pellisson cất tiếng run rẩy trước những lời ghê gớm ấy:

- Thưa Hoàng thượng, chúng tôi đến đây là để bày tỏ tấm lòng thành kính sâu xa nhất, thành thật nhất

của thần dân đối với ngài. Công lý của Hoàng thượng thật đáng sợ, mọi người ai cũng phải cúi đầu trước các lệnh truyền ra. Con người phải chịu cơn thịnh nộ của ngài, có thể là bạn của chúng tôi, nhưng lại là kẻ thù của Hoàng thượng. Chúng tôi rời bỏ hấn mà kêu khóc trước cơn thịnh nộ của Hoàng thượng.

Louis XIV dịu lòng trước giọng nói cầu khẩn, dễ tin đó, nên ngắt lời:

- Nghị viện ta còn xét xử nữa. Ta không bao giờ đánh đập mà không cân nhắc tội trạng. Công lý của ta có gươm bén nhưng cũng có cân công bình.

- Cho nên chúng tôi rất tin tưởng vào sự công bình của Hoàng thượng, và chúng tôi mong rằng khi chúng tôi xin được phép Hoàng thượng nghe những lời nói nhỏ bé của chúng tôi.

Nhà vua nghiêm giọng:

- Các ông muốn xin gì vậy?

Pellisson tiếp:

- Thưa Hoàng thượng, người bị tội có vợ và con. Chút của cải hấn có chỉ vừa đủ trả nợ nần, thế mà bà Fouquet từ lúc chồng bị bắt thì ai cũng xa lánh bỏ rơi bà. Bàn tay ngài đánh đập xin giống như tay Thượng đế. Khi Thượng đế ban lệnh cùi lờ hay dịch hạch cho một gia đình thì ai cũng trốn chạy khỏi nơi đó. Thật là hiếm, nhưng đôi khi chỉ một người thầy thuốc rộng lượng bước đến ngưỡng cửa nhà đó, đi vào và hy sinh chống chọi với thần chết. Người ấy là hy vọng cuối cùng của kẻ đang đợi chết, là công cụ của lòng nhân từ trên cao. Thưa Hoàng thượng, chúng tôi chấp tay van xin ngài. Bà Fouquet không còn bạn bè, không còn người giúp đỡ, bà ta đang khóc trong căn nhà khốn khổ, vắng lặng nơi mà lúc chồng bà còn được ân sủng không biết bao người chen chúc châu chực. Ít ra thì con người khốn khổ phải chịu cơn thịnh nộ của ngài, dù đáng tội đến đâu nữa, cũng có thể nhận được miếng bánh của ngài, để ăn với nước mắt. Còn bà Fouquet con người đã từng được hân hạnh đón mừng ngài trên bàn ăn; người vợ của viên cựu tổng giám tài chính của Hoàng thượng, bà Fouquet này không còn cả miếng bánh mà ăn!

Nhà vua mặt vẫn nghiêm trang, nhưng đôi gò má hơi đỏ và nét nhìn dần dần đã dịu lại. Ông run giọng hỏi:

- Các ông mong muốn những gì?

Pellisson càng nói càng xúc động:

- Chúng tôi đến xin Hoàng thượng cho phép chúng tôi cho bà Fouquet vay hai ngàn pistole mà khỏi bị liên lụy gì cả. Số tiền này là của các bạn bè xưa chung góp để cho người vợ goá khỏi thiếu thốn.

Nghe chữ người vợ goá của Pellisson trong lúc Fouquet còn sống, Louis XIV tái mặt đi. Sự kiêu hãnh của ông sụp đổ xuống, lòng thương dâng lên từ trái tim lên đến môi. Ông thông cảm nhìn những con người đang quỳ lụy khóc lóc và nói:

- Thượng đế giận vì ta đã lẫn lộn người có tội với kẻ vô can. Nếu nghi ngờ lòng bác ái của ta đối với

kẻ yếu là không biết ta. Ta chỉ đập những tên xác xược thôi. Các ông cứ làm những gì trái tim các ông muốn bảo vệ để cứu giúp bà Fouquet. Thôi đi đi, các ông đi đi.

Chỉ còn một mình d Artagnan. Ông bước lại phía ông hoàng trẻ đang nhìn ông, mắt dò hỏi:

- Tốt, tốt, ông chủ của tôi ạ. Nếu ngài không có cái châm ngôn vẽ trên mặt trời của ngài, thì tôi xin hiến một câu, khỏi cần để cho ông Colbert dịch ra tiếng La-tinh: "*Nên nhẹ tay với kẻ yếu, cứng rắn với kẻ mạnh*".

Nhà vua mỉm cười bước qua phòng bên sau khi nói với d Artagnan:

- Ta cho ông nghỉ phép để lo thu xếp cho công việc của ông Du Vallon quá cố, bạn của ông đấy.

Bản chúc thư của Porthos

Không khí ở Pienefonds ngập một màu tang chế. Sân bãi vắng người, chuồng trại đóng kín, vườn cảnh hoang tàn. Các vòi nước ngày xưa phun toả rộng, loang loáng ồn ào nay đã ngưng bật.

Trên các ngã đường quanh lâu đài, vài người nét mặt trầm ngâm cười lừa, cười ngựa què, kéo nhau đi đến. Đó là những người láng giềng trong vùng quê, các ông giáo sĩ và các pháp quan ở đất bên cạnh.

Tất cả những người đó im lặng đi vào lâu đài, gửi ngựa lại cho một người vẻ mặt ảm đạm trông coi, và theo chân một người thợ săn mặc đồ đen đi về phía phòng hội có Mousqueton đứng ở bậc cửa tiếp khách.

Qua hai ngày, Mousqueton gầy đi, thấy rõ cả áo quần thùng thình như là bao grom quá rộng để cho lưỡi dao bên trong tha hồi múa may quay cuồng. Gương mặt nổi mụn đỏ trắng của ông có hai dòng nước trắng chảy dài trên gò má ngày xưa thật đầy đặn mà từ lúc chịu tang đã thành nhão nhẹt.

Mỗi một người tới thăm, Mousqueton lại có dịp đổ hàng nước mắt mới, và thật thương tâm khi thấy ông lấy bàn tay to lớn chẹn lấy cổ họng để khỏi nấc lên thành tiếng.

Mọi người đến để nghe đọc bản di chúc của Porthos đã được rao là sẽ phổ biến ngày hôm nay. Người chết không có kẻ kế nghiệp nên đến tham dự là những tay thềm muốn của cải và các bạn bè thân hữu của ông. Họ lần lượt tìm chỗ ngồi và cửa phòng hội đóng lại lúc mười hai giờ trưa, giờ đọc di chúc.

Ông biện lý từ từ mở tấm giấy da ghi những ước muốn cuối cùng của Porthos do bàn tay to lớn của ông viết ra.

Nghe tiếng dẫu khăn vỡ ra, lấy đôi mực kính đặt lên mắt và tiếp theo tiếng ho vang lên, mọi người đều vánh tai chăm chú nghe. Mousqueton cúi vào một góc để ít nghe hơn và khóc nhiều hơn.

Thình lình, đôi cánh cửa phòng hội bỗng mở toang rồi bóng một người đàn ông hiện ra, lấp loáng trong ánh nắng mặt trời chói chang. Đó là d Artagnan một mình đến tận cửa này, không thấy ai ra đón nên nhảy xuống cột ngựa và tự bước vào.

Ánh sáng tràn ngập phòng và tiếng rì rầm của người tham dự nổi lên và nhất là tiếng sửa mừng của con chó trung thành khiến Mousqueton bị lôi ra khỏi cơn mê. Ông ta ngừng đầu lên, nhận ra người bạn cũ của chủ nên bước đến ôm ông mà nước mắt đã chảy rơi trên nền gạch.

D Artagnan nâng người quản gia khốn khổ lên, ôm hôn như với một người anh em, rồi trịnh trọng chào đám đông nghiêng mình chào lại và thì thầm nhắc tên ông. Ông đến tận cuối chiếc ghế có chạm khắc,

ngồi xuống đây, tay vẫn nắm lấy bàn tay Mousqueton rũ rượi buông mình trên bậc cấp.

Thế rồi ông biện lý lên tiếng đọc.

Sau một đoạn nhắc nhở đạo lý. Porthos xin kẻ thù tha lỗi cho ông đã gây cho họ.

Nghe đoạn văn ấy, mắt d Artagnan thoáng hiện lên một niềm kiêu hãnh khó diễn tả rồi. Ông nhớ lại người lính già kia.

Ông tính phông ra những kẻ thù bị đập nát dưới cánh tay oai hùng Porthos và nghĩ thầm rằng ông bạn đó thật khôn ngoan khi không chịu kể ra chi tiết về những kẻ thù đó hay về những lỗi lầm ông đã gây ra cho họ, khiến độc giả muốn tìm hiểu thật là khó khăn. Thế rồi đến bảng liệt kê sau đây:

"Nhờ Thượng đế, đến bây giờ tôi có được.

1. Lãnh địa Pierrefonds gồm đất đai, rừng rú, đồng cỏ, sông ngòi, có tường thành chắc chắn cây quanh;

2. Lãnh địa Bracieux gồm lâu đài, rừng, đất canh tác tập trung nơi ba nông trại;

3. Khoảnh đất nhỏ Vallon, được gọi như thế vì ở trong một tiểu thung lũng.

4. Năm mươi miếng đất cho mướn trong vùng Touraine, diện tích được 500 mẫu;

5. Ba nhà cối xay trên sông Cher, mỗi nhà thu hoạch được 600 đồng louis;

6. Ba cái ao trên sông đào Berri, lợi tức mỗi cái 300 louis;

Còn về phần các động sản, theo như lời chỉ dẫn của người bạn bác học của tôi, giám mục Vannes, giải thích tên gọi đó là do chúng không cử động được.

D Artagnan rùng mình khi nhắc đến tên Aramis. Ông biện lý vẫn tiếp tục đọc:

"Chúng gồm có:

1. Những đồ đạc tôi không kể tên ra vì không có chỗ vì chúng đặt trong các lâu đài, nhà cửa của tôi có danh sách do người quản gia lập ra".

Mọi người quay lại nhìn Mousqueton đang chìm đắm trong đau thương.

2. Hai chục ngựa cưỡi và ngựa kéo nhất riêng trong lâu đài tôi ở Pierrefonds có tên là: Bayard, Rolaud, Charlemagne, Pépin, Dimois, La Hire, Ogier, Samson, Milon, Nemrod, Urgande, Armide, Falstrade, Dahla, Rebecca, Yolande, Finnette, Grisette, Lisette và Musette (1)

Tới đây thì người đọc phải ngừng lại một lúc để lấy hơi. Ai nấy đều thở ra, ho hen và chú ý gấp bội.

Ông biện lý đọc tiếp:

"Tôi không có con và có lẽ không bao giờ có, thật là điều day dứt lớn nhất của tôi. Nhưng mà tôi làm rồi, tôi có một người con chung với các bạn tôi. Đó là ông Raoul Auguste Jules De Bragelonne, con chính của Bá tước De La Fère.

Tôi thấy nhà quý tộc này xứng đáng được làm người kế nghiệp cho ba nhà quý tộc bạn của tôi, những người tôi cúc cung phục vụ".

Đến đây, có tiếng động rôn rang nổi lên. Đó là tiếng vang của thanh gươm của d Artagnan rút ra rơi

xuống nền gỗ.

Ai nấy đều quay lại nhìn và thấy dòng nước mắt tràn trề từ đôi mi dày của d Artagnan lăn xuống chiếc mũi thẳng lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Người biện lý đọc tiếp:

"Cho nên, tôi để lại tất cả tài sản, động sản, bất động sản ghi trong danh sách trên cho ông Tử tước De Bregelonne con ông Bá tước De La Fère để an ủi nỗi buồn của ông ấy, chắc là có và để có phương tiện làm sáng danh ông".

"Với điều kiện ông Tử tước De Bregelonne phải nhận là sẽ trích chu cấp cho Hiệp sĩ D Herblay, bạn tôi, nếu ông ta cần trong cuộc sống lưu đày.

"Với điều kiện ông Tử tước De Bregelonne phải nhận nuôi dưỡng những người giúp việc đã làm trong nhà tôi mười năm và cho những người khác mỗi người 500 quan.

"Tôi để lại cho người quản gia Mousqueton của tôi tất cả áo quần đạo phở, quân phục, mục phục, gồm bốn mươi bảy bộ với tin tưởng rằng ông ta sẽ mặc đến mòn rách để yêu thương và nhớ tiếc tôi.

"Thêm nữa, tôi nhường cho Tử tước De Bregelonne ông Mousqueton đã nói trên, người giúp việc già và là bạn trung thành của tôi với điều kiện Tử tước De Bregelonne phải nhận là hành động thế nào cho đến khi ông Mollsqeton chết đi lúc nào cũng thấy được sung sướng".

Mousqueton cúi đầu chào khi nghe những lời này; đôi vai rộng run bần bật, đôi tay lạnh giá của ông buông xuống khỏi mặt và người trong phòng trông thấy ông bước chập choạng ngập ngừng như muốn tìm hướng ra khỏi phòng. D Artagnan nói:

- Ông bạn Mousqueton thân mến, ra ngoài này đi, hãy sửa soạn đồ đạc, ta sẽ đưa ông đến Athos, trên đường từ Pierrefonds về tôi sẽ phải ghé vào đây.

Mousqueton không nói một lời, chỉ thở nhẹ nhẹ, coi như cả phòng không có gì đáng phải chú ý hết. Ông mở cửa bước ra và đi mất.

Ông biện lý đọc xong tờ di chúc, sau đó phần lớn những ông đến để nghe ý muốn cuối cùng của Porthos đều ra về, tâm trí thất vọng nhưng đầy lòng kính nể.

D Artagnan ngồi một mình sau khi được ông biện lý đến chào thật long trọng, liền nghĩ đến người để lại di chúc thật đủ trí tuệ, khôn ngoan nên mới chia gia tài thật công bình cho những người xứng đáng được hưởng, cho những người cần thiết, với sự tế nhị mà không có kẻ quyền thế tinh anh nào, không có con người tốt đẹp nào có thể vượt hơn.

Thật thế, Porthos đã ghi điều khoản buộc Raoul De Bregelonne phải đưa ông d Artagnan những gì ông đòi hỏi.

Nhưng chàng Porthos đáng kính hiểu rất rõ rằng d Artagnan sẽ không đòi hỏi gì hết, mà một khi ông đòi hỏi thì không một ai, trừ ông, có thể từ chối được.

Porthos để lại một số tiền trợ cấp giúp cho Aramis, nhưng ông này dù có muốn nhiều cũng nhìn vào d Artagnan mà chùn tay lại. Còn về chữ lưu đày thì người trời lại nói một cách có vẻ không cố ý, nhưng sao không thấy đó là lời chỉ trích dịu dàng nhất, tinh tế nhất về hành vi của Aramis đã dẫn đến cái chết của Porthos?

Cuối cùng ông không nói gì đến Athos, nhưng Athos chẳng lẽ nghi ngờ rằng người con lại không để phần lớn cho cha mình sao? Tâm trí Porthos chắt phác vẫn suy nghĩ được đến mọi lý do, vẫn nắm được những điều tế nhị, hơn cả những gì được đề cập trong luật pháp, trong thói quen, trong sở thích hàng ngày.

D Artagnan thở dài nghĩ thầm: "Porthos thật là cả một tấm lòng". Và ông nghe hình như có tiếng rền rĩ ở tầng trên. Ông nghĩ ngay đến Mousqueton, con người khốn khổ đang cần được an ủi. Cho nên d Artagnan vội bước ra đi tìm người quản gia vì thấy ông ta chưa trở lại.

Ông bước lên thang gác vào phòng Porthos trên tầng một và thấy một đồng áo quần trang phục đủ màu sắc đủ thứ loại được xếp kỹ lưỡng có Mousqueton nằm dài trên ấy. Đây là phần chia của người bạn trung thành, phần chia thật xứng đáng và thật đúng người được hưởng. Bàn tay Mousqueton giơ lên ôm lấy đặt lên môi hôn, trườn lên mặt, lên toàn thân duỗi dài ra.

D Artagnan bước gần lại để tìm lời an ủi. Ông giật mình:

- Trời à! Ông ta không cử động nữa, chắc ngất đi rồi!

Nhưng d Artagnan lầm. Mousqueton đã không còn hơi thở.

Chú thích:

(1) Tên các con ngựa đặt theo các hoàng đế, danh tướng, nhân vật thần thoại và các danh sĩ, giai nhân

Tuổi già của Arthos

Trong khi các biến cố đó đã làm chia lìa vĩnh viễn bốn người ngự lâm ngày xưa không bao giờ rời nhau, thì Athos cô đơn sau lúc con ra đi, đã bắt đầu phải trả nợ cho cái chết được báo trước vì lẽ những người thân đã đi xa.

Khi trở về căn nhà ở Blois vắng cả nụ cười héo hắt của Grimaud, mỗi khi bước ra vườn hoa, Athos cảm thấy càng ngày càng suy nhược trong thân xác mạnh mẽ từ lâu tưởng không có gì làm sa sút được. Trước những đồ vật thân yêu, và với những đau khổ, những sự bối rối lớn dần vì chờ đợi mỗi mòn ông cảm thấy tuổi già đến thật mau. Athos không còn người con ở đây nữa để tập đi cho thẳng, để nâng đầu lên, làm gương cho con. Ông không còn thấy đôi mắt sáng của người trẻ tuổi để thấy được cái nhìn rực lửa của mình được nối tiếp, hồi sinh. Con người này vốn bản chất ưa dịu dàng, dè dặt đến mức độ thuần nhã nay vì không có gì để kìm hãm nên tuôn đổ vào nỗi buồn như những con người tầm thường lặn vào sự vui chơi thỏa thích.

Bá tước De La Fère vẫn còn trẻ trung đến năm sáu mươi hai tuổi, con người thừa sức lực chiến đấu dù bao nhiêu cực nhọc - con người vẫn giữ được sự tươi mát của tâm hồn dù gặp nhiều gian khổ, còn giữ được thể xác tinh thần trong sáng dù đã gặp gỡ Mazarin, La Vallière - Athos, con người đó mới tám ngày đã trở thành một ông già khi ông mất sự nương cậy vào tuổi trẻ sau lưng.

Từ lúc Raoul không còn ở đây nữa, ông quên hết những thói quen cứng cỏi học được trong cuộc sống. Những người giúp việc quen thấy ông ngày nào cũng dậy từ sáng sớm, nay phải ngạc nhiên vì đã bảy giờ mà chủ nhân chưa ra khỏi giường.

Athos vẫn nằm đấy, đầu gối trên sách, nằm nhưng không ngủ và không đọc. Nằm chỉ để khỏi nâng tấm thân nặng nề lên, để tinh thần và trí tuệ thoát khỏi xác phàm, bay đến nơi con ông ở hay lên tận trời cao.

Đôi khi người ta sợ hãi thấy cả hàng giờ ông chìm đắm trong cơn mơ mộng, không nói không rằng, như không hề có cảm giác. Ông không còn nghe được cả tiếng chân bước nhẹ của người hầu phòng đến dò xem chủ nhân ngủ hay thức. Có khi ông quên hẳn rằng đã nửa ngày trôi qua và hai bữa ăn chưa vào bụng. Khi có người đánh thức, ông ngồi dậy đi xuống con đường buồn thảm rồi quay lại phơi nắng một chút như là để chia xẻ chút hơi ấm với người con vắng mặt. Tiếp theo là cuộc đi dạo âm thầm, không sinh khí cho đến khi ông mệt mỏi trở về căn phòng, chiếc giường, nơi trú ẩn ưa thích.

Nhiều ngày, Bá tước không nói một câu. Ông từ chối tiếp khách và hàng giờ trong đêm, ông thấp đèn

lên viết hay lật các giấy tờ. Athos viết thư đến Vannes cho Aramis, đến Fontainebleau mà không thấy hồi âm. Thật dễ hiểu, Aramis đã rời Pháp, d'Artagnan thì đi từ Nantes đến Paris rồi từ Paris đến Pierrefonds.

Người hầu phòng nhận thấy mỗi ngày ông đi dạo ít đi mấy vòng. Con đường dương liễu trở nên quá dài đối với đôi chân ngày xưa từng vượt cả ngàn dặm mỗi ngày. Người ta thấy vị Bá tước nặng nề đi vào khóm cây ở giữa đường rồi ngồi trên mớ rong rêu đóng tảng, đợi khi hồi sức hay khi đêm về.

Chẳng mấy lúc, việc đi một trăm bước làm ông kiệt lực, Athos không muốn ngồi dậy nữa. Ông không ăn gì hết và dù ông không phàn nàn - vẫn luôn luôn có nụ cười trên môi, vẫn một giọng dịu dàng - nhưng những người chung quanh vẫn hoảng hốt cho người đi Blois rước người thầy thuốc của cố Hoàng thân về chỗ Bá tước De La Fère. Người ta dặn ông đừng để Bá tước thấy vì sợ chủ nhân rầy la sao lại đi mời thầy thuốc trong khi ông không bảo.

Vị bác sĩ nhận lời, đứng nấp kín theo dõi dáng dấp của căn bệnh lạ kỳ găm nhấm từng ngày một đến chết con người ngày xưa đầy sức sống, đầy lòng ham sống đó. Ông chú ý thấy trên gò má của Athos dấu đỏ bùng của cơn sốt chầm chậm, tàn nhẫn, phát sinh từ một góc kín của tâm hồn, nấp sau bức tường thành đó rồi lớn dần từ nỗi niềm đau khổ vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của một hoàn cảnh nguy cấp.

Vị bác sĩ bỏ nhiều giờ để xem cuộc vận động đau thương giữa ý chí với một sức mạnh cao hơn nó. Ông hoảng hốt nhận ra đôi mắt luôn luôn gắn chặt vào một điểm dừng vô hình nào đó.

Ông hoảng hốt thấy nhịp đập đều đều của trái tim không toát ra một tiếng thở dài nào. Đôi khi thấy sự tinh anh nhạy cảm của cơn đau buồn, vị bác sĩ lại nổi lên hy vọng. Ông chờ nửa ngày qua rồi cứng rắn quyết định. Ông vụt rời bỏ chỗ nấp đi thẳng đến chỗ Athos. Thấy Athos không ngạc nhiên chút nào vì sự có mặt của mình, vị bác sĩ dang hai tay ra nói:

- Ngài Bá tước, xin lỗi, tôi phải trách ngài một điều ngài nghe tôi không?

Rồi ông ngồi dưới chân giường Athos. Bá tước thật khó nhọc mới thoát ra được sự trầm tư của mình và nói sau một lúc im lặng:

- Có gì thế, bác sĩ?

- Có chuyện là ngài bị bệnh mà không chịu cho chữa.

Athos mỉm cười:

- Tôi bệnh à?

- Sốt, kiệt sức, yếu người, tàn tạ dần. Bá tước ạ.

Athos trả lời:

- Yếu à? Sao thế được? Tôi không vậy đâu!

- Ồ, ngài Bá tước, chớ gạt tôi! Ngài là người tin đồ thuần thành mà.

- Phải, chắc thế.

- Ngài định tự sát sao?

- Không bao giờ, bác sĩ ạ.

- Thế thì, xin báo rằng ngài đang chết đấy: cứ như thế này là tự tử Ngài Bá tước ơi, hãy chữa bệnh đi!

- Chữa cái gì? Phải cho biết bệnh đã chừ. Tôi thì tôi thấy không có lúc nào bầu trời đẹp hơn lúc này, không lúc nào tôi thấy yêu mến hoa cảnh hơn lúc này.

- Ngài có một nỗi buồn giấu kín.

- Sao lại giấu kín? Bác sĩ ạ, tôi thấy vắng con tôi, nỗi đau tất cả là chỗ đó, tôi có giấu giếm gì đâu?

- Thưa Bá tước, con ngài đang sống, mạnh khỏe và có đủ tương lai trước mắt xứng với con người như thế. Xin ngài hãy sống vì anh ta.

- Nhưng, tôi vẫn sống đấy chứ, bác sĩ? - Rồi ông mỉm cười buồn bã và nói tiếp - Chừng nào Raoul còn sống thì tôi còn sống.

- Ông nói gì thế?

- Chuyện thường đấy thôi bạn ạ. Hiện giờ tôi treo cuộc đời lửng lơ, Bác sĩ không thể bắt cái đèn phải cháy trong khi chưa có lửa châm vào, bác sĩ đừng bảo tôi sống với tiếng động và ánh sáng. Tôi đang sống ngầm, tôi đang đợi đây. Bác sĩ hãy nhớ đến những người lính đã bao lần bác sĩ thấy họ trên các bến cảng chờ lên tàu. Họ nằm dài ra đấy, đứng dưng, nửa ở đây, nửa ở nơi khác, không phải ở nơi họ chờ đưa đi biển mà cũng không ở nơi đất sẽ chôn vùi họ. Hành lý của họ đã sắp sẵn, tinh thần căng thẳng, mắt nhìn đăm đăm, họ cứ ở trạng thái chờ đợi như thế đấy Tôi cũng nằm dài như những người lính đó, lắng nghe mọi tiếng động đưa đến, và sẵn sàng ra đi khi bắt được tiếng kêu gọi đầu tiên. Ai sẽ đưa ra lời kêu gọi ấy? Cái sống hay thần chết? Thượng đế hay Raoul? Hành lý tôi đã chuẩn bị rồi, tinh thần tôi đã sẵn sàng, tôi đang chờ hiệu lệnh. Tôi đang đợi bác sĩ ạ, tôi đang đợi đây.

Vị bác sĩ hiểu rõ sự kiên quyết trong con người này, nên ông suy nghĩ một lúc rồi biết rằng nói lời nào cũng vô ích, thuốc nào cũng không chữa được, ông ra về sau khi bảo các người giúp việc không nên rời Athos một phút nào cả.

Athos không nổi giận cũng không ghét bỏ vì bị quấy rầy.

Ông trở nên ít ngủ. Càng suy tư, Athos càng quên mình thêm một vài giờ trong cơn mơ mộng mỗi lúc một đắm chìm, mỗi lúc một đen tối hơn cả mức độ mà người thường gọi là cơn mê.

Trong chuyến du hành của lý trí đó, Athos như có đến hai cuộc sống. Một đêm kia, ông mơ thấy Raoul đang ở trong một căn lều, sửa soạn đi theo chuyến hành quân do chính ông De Beaufort chỉ huy. Người thanh niên có nét buồn, rất chậm chạp khi mặc bộ áo giáp và đeo gươm. Người cha âu yếm hỏi:

- Có gì đấy, con?

Raoul trả lời:

- Con buồn vì người bạn thân nhất của chúng ta Porthos đã chết rồi. Ở đây, con đau vì nỗi đau của cha ở nơi kia khi phải nghe tin đó.

Rồi bóng ma biến mất khi Athos thiếp đi.

Lúc trời vừa sáng, một người hầu bước vào đưa cho ông một bức thư viết từ Tây Ban Nha, Bá tước thì thầm: "Chữ viết của Aramis".

Rồi ông đọc. Mới vào dòng đầu, ông đã kêu lên:

- Porthos chết rồi! Ôi Raoul, Raoul, Raoul, con đã giữ lời hứa với ta, con đã báo cho ta biết tin!

Rồi thân mình toát đầy mồ hôi, Athos ngất đi trên giường vì kiệt sức!

Linh cảm trong cơn mê của Athos.

Khi tỉnh dậy, vị Bá tước hơi xấu hổ vì sự yếu đuối của mình trước sự kiện lạ lùng đó, liền mặc áo vào, bảo thắng ngựa đi Blois để liên lạc tìm tin rõ hơn, hoặc từ Phi châu, hoặc từ d Artagnan hay Aramis. Bức thư của Aramis cho Bá tước De La Fère rõ về sự thất bại của chuyến viễn chinh Belle-Isle. Thư viết về cái chết của Porthos thật rõ, thật nhiều chi tiết khiến cho tấm lòng đa cảm, tận tình của Athos rung chuyển đến tận cùng.

Cho nên Athos muốn viếng Porthos lần cuối cùng. Ông dự tính đi tìm d Artagnan để cùng làm chuyến du hành đau khổ đến Belle-Isle thăm nơi an nghỉ cuối cùng của người bạn chiến đấu cũ, rồi trở về nhà chịu đựng sự lôi kéo âm thầm dẫn đến cõi vô cùng qua những con đường khuất khúc nào không rõ.

Nhưng trong lúc những người hầu vừa vui vẻ mặc áo cho chủ mà trong lòng sung sướng thấy nỗi buồn của ông trong chuyến đi sẽ được xóa tan, trong lúc con ngựa thuần nhất trong chuồng vừa được thắng yên cương xong, được dắt đến thềm nhà, thì Athos đầu váng mắt hoa, đôi chân khuyu xuống, không thể nào bước tới một bước.

Ông bảo đưa mình ra chỗ nắng, nằm dài lên tấm thảm rêu thật lâu mới hồi phục được.

Thế rồi khi đã hồi sức, tâm trí đã thanh thoi, ông liền sai người mang ngựa lại. Nhưng phải có người hầu giúp đỡ, ông mới khó nhọc bước lên yên được. Chưa được một trăm bước, khi đến khúc đường quanh, ông cảm thấy rùng mình. Ông nói với người hầu phòng đi theo:

- Lạ thật.

Người giúp việc trung thành kêu lên:

- Xin ngài hãy dừng lại. Ngài xanh quá đi.

- Nhưng ta không thể ngừng được. Ta đang trên đường đi.

Rồi ông gò cương, thúc ngựa. Nhưng con vật thay vì nghe theo lời chủ, lại đứng dừng lại. Athos kêu lên:

- Có điềm gì bảo ta không nên đi nữa. Đờ ta một chút, - Ông vươn tay nói thêm. - Nhanh lên! Tay chân ta bải hoải, ta sắp ngã xuống ngựa đây!

Người hầu thấy rõ cử chỉ của chủ cùng với lúc nghe tiếng gọi. Anh ta bước nhanh tới, đỡ Bá tước xuống. Hai người đi chưa xa, những người giúp việc còn đứng trên cửa nhìn ra, tuy chưa thấy tình cảnh rối loạn đó, nhưng nghe được tiếng kêu của bạn nên vội vàng chạy đến thật nhanh.

Athos vừa đi trở về vài bước thì lại cảm thấy đỡ hơn. Sức khỏe hình như hồi phục và ông lại muốn đi

Blois. Nhưng vừa quay đầu ngựa, lại cảm thấy cứng mình và lo âu như cũ. Ông lẩm bẩm: "Ô, ta phải ở lại thôi".

Những người giúp việc áp tới, đưa ông xuống ngựa và khiêng ông về nhà, chuyên ngay vào phòng. Trước khi ngủ, ông còn nói với họ:

- Các anh nên lưu ý, ngày nay có thư từ Phi Châu gửi về đây!

Người hầu phòng trả lời:

- Ngài chắc bằng lòng khi biết rằng chúng tôi đã cho người lên ngựa đón người đưa thư ở Blois rồi.

- Cảm ơn, - Athos mỉm cười hiền từ nói.

Ngày qua đi. Con trai Blaisois đi đón người đưa thư không được gì cả đã trở về. Bá tước tuyệt vọng tính từng phút, rùng mình vì thấy dài như cả giờ. Có lúc ông nghĩ người ta bỏ rơi ông mà lòng cảm thấy xót xa quặn thắt.

Giờ của người đưa thư phải tới đã quá lâu, nên không ai còn hy vọng gì, Athos biết rằng người ấy chỉ đến một tuần một lần. Như thế, ông phải chờ thêm tám ngày chết người chờ đợi.

Ai bị bệnh và lo âu thắc mắc thì thường hay nghĩ lan man, giả định điều này điều nọ, toàn những điều buồn thảm để đem chồng chất lên những nỗi buồn có sẵn. Trong những giờ đầu của cái đêm chết người này, Athos cũng vậy.

Cơn sốt đến, ngực ông như có lửa đốt. Người ta phải đi mời thầy thuốc ở Blois đến. Cơn sốt bốc lên đầu, vị bác sĩ phải rạch máu hai lần mới bớt, nhưng lại làm ông yếu đi, không hoạt động gì được, trừ bộ não.

Rồi cơn sốt cũng chấm dứt. Nó còn chống cự ở những nơi tận cùng rồi đến nửa đêm mới dứt hẳn.

Vị bác sĩ thấy bệnh tình thuyên giảm rõ rệt, liền ghi vài thứ thuốc và tuyên bố là Bá tước đã thoát nạn rồi quay trở về Blois.

Sau đó, Athos cảm thấy mình ở trong một tình trạng rất lạ, không diễn tả được. Trí óc ông rảnh rang được nghĩ tới Raoul, đứa con yêu quý. Ông đưa trí tưởng tượng về vùng quanh Djidgelli ở Phi Châu, nơi ông De Beaufort phải đổi quân lên.

Nơi đây, các tảng đá màu xám hơi xanh lại vài chỗ vì sóng biển đập vào trong những ngày mưa bão, gió chướng. Chúng rải ra phía trong bờ như những nấm mồ, xếp thành từng bậc cấp bao quanh một thị trấn nhỏ, giữa những cây nhũ hương, cây xương rồng đầy khói bụi, đầy tiếng ồn ào và người lẫn các con vật hoảng hốt qua lại.

Bỗng nhiên, giữa làn khói vụt bùng lên một ngọn lửa lan khắp thị trấn, toả ra bao trùm cả những tiếng kêu khóc, la hét, những cánh tay đưa lên trời. Trong một khoảnh khắc, các tấm ván đua nhau đổ nhào xuống, những thanh gươm cong vẹo, những hòn đá rã ra, những cây cối bị thiêu cháy, biến đi.

Chuyện lạ thật là trong cảnh hỗn loạn đó, Athos thấy những cánh tay giơ lên, nghe những tiếng kêu khóc than thở mà tuyệt nhiên không có bóng một người nào cả.

Súng đại bác vang rền đằng xa, tiếng đạn, súng tay nổ lép bép, biển cả gầm lên, dê cừ sút chuồng nhảy nhót trên các vệ đường xanh cỏ. Thế mà lại không có một người lính nào cầm mỗi lửa dí vào đại bác, không một người lính thủy nào lái tàu, không có một người chẵn cừ nào theo đàn.

Sau khi ngôi làng, đồn lũy sụp đổ mà không thấy có bóng một người nào can thiệp, như là do ma quỷ làm, thì lửa lại tắt, khói lại bốc lên rồi bớt dần, phai nhạt và tan biến đi.

Cảnh này lại được màn đêm bao phủ, đêm mờ mờ trên mặt đất sáng rực rỡ trên bầu trời, những ngôi sao lớn lấp lánh trên bầu trời Châu Phi, sáng lên mà không soi rõ được gì hết.

Một khoảng im lặng dài khiến cho đầu óc xáo trộn của Athos được yên ổn trong một lúc. Nhưng Athos lại biết rằng những cảnh xuất hiện cho ông thấy chưa chấm dứt nên ông cố sức chú ý, đặt hết tâm trí vào những gì tưởng tượng ra.

Ông vừa muốn là được thấy ngay.

Mặt trăng dịu mát và nhợt nhạt hiện ra phía sau dãy núi dọc biển rồi soi bóng xuống mặt nước lăn tăn gợn sóng, hình như đã lặng yên sau tiếng gầm mà Athos đã nghe, ánh trăng đó như điểm ngọc, kim cương trên bờ cây, bụi cỏ, núi đồi. Các tảng đá xám như những bóng ma lặng lẽ, đang ngừng chiếc đầu màu xanh lá để nhìn xét bãi chiến trường dưới ánh trăng và Athos nhận ra rằng nơi này, lúc đánh nhau không có người nào, bây giờ lại điểm đầy xác chết.

Ông cảm thấy rùng mình sợ hãi khi nhận ra bộ đồng phục trắng và xanh của binh sĩ vùng Picardie, thanh gươm dài cán xanh và các khẩu súng tay chạm hình hoa huệ nơi báng. Ông rùng mình sợ hãi khi nhìn thấy những vết thương nứt nẻ, xám xịt nhìn lên bầu trời xanh thẫm, như muốn níu đòi lại những linh hồn thoát ra qua đó.

Như khi ông nhìn thấy đàn ngựa bị mổ bụng, lưỡi lè bên mép, nằm yên ngủ giữa vũng máu làm lấm láp cả chóp mao, cả bờm của chúng. Như khi ông thấy con ngựa trắng của ông De Beaufort nằm dài, đầu đập nát ở ngay hàng đầu các tử thi.

Athos đưa bàn tay lạnh ngắt lên trán, ngạc nhiên sao không thấy nó nóng. Nhưng do cử chỉ đó, ông đoán ra là ông chứng kiến cảnh ngày hôm sau một trận chiến xảy ra trên bờ biển Djidgelli của đoàn viễn chinh đã rời bờ biển nước Pháp đi mất hút về phía chân trời mà ông đã đem cả tâm hồn và thể xác vẫy chào khi nghe thấy ánh sáng mờ từ tiếng súng đại bác do Hầu tước sai bắn chào vĩnh biệt Tổ quốc.

Ai lại có thể diễn tả được nỗi dằng xé của tâm hồn khi phải theo dõi những xác chết đó, nhìn hết xác này qua xác khác để tìm ra thử trong ấy có Raoul hay không? Ai lại có thể diễn tả được nỗi vui mừng say sưa khi Athos nghiêng mình cảm ơn Chúa vì đã không thấy người ông lo sợ tìm kiếm nằm lẫn lộn trong những kẻ đã chết?

Tất cả những người đó nằm xếp hàng, cứng đờ lạnh lẽo, rõ mặt, đồng lòng kính cẩn quay hết về phía Bá tước De La Fère như để ông không lầm lộn được trong chuyến tra xét âm hồn này. Nhưng ông ngạc

nhiên là tại sao không còn người nào sống ngoài đồng xác chết ấy. Đối với linh cảm của ông, toàn cảnh như là một chuyến đi xác thực đến Phi châu của người cha lần tìm tin tức rõ ràng về người con.

Ông định tìm người lính để dẫn đến lều ông De Beaufort.

Trong khi ông đưa mắt qua lại nhìn suốt cánh đồng, ông thấy một vật gì màu trắng phía sau bụi đá kim nhưỡng.

Bóng người đó mặc quân phục sĩ quan, tay nắm cây gươm gãy tiến lần về phía Athos, Bá tước dăm dăm nhìn vào đấy không nói lên lời, không cử động nổi và muốn dang hai tay ra vì ông nhận ra người sĩ quan lặng lẽ xanh xao ấy là Raoul của ông.

Bá tước muốn thốt kêu lên nhưng bị nghẹn trong cổ họng; Raoul lấy tay đưa lên miệng ra hiệu cho ông im lặng rồi từ từ bước lui nhưng chân không thấy chuyển dịch chút nào, Bá tước người tái nhợt hơn là Raoul, run rẩy hơn, cực nhọc bước theo người con qua chòm cây, bụi cỏ, đất đá, hố hầm, Raoul chân như không chạm đất, đi thật nhẹ nhàng mà không vật gì làm trở ngại cả.

Bá tước phải dừng lại, kiệt lực vì đường đất gập ghềnh.

Raoul vẫn làm dấu cho ông bước theo. Người cha mềm lòng, được tình yêu tiếp sức, cố gắng nhổm dậy, leo lên núi, theo người con đang mỉm cười vẫy gọi.

Cuối cùng ông lên tới đỉnh và thấy hình dạng phiêu diêu, mơ mộng của Raoul vẽ một vệt đen lên trên nền chân trời trắng màu ánh trăng. Athos vươn tay để với tới người con thân yêu đứng trên cao nguyên và Raoul cũng giơ tay ra, nhưng vẫn lùi bước lại. Bỗng nhiên hình như chàng bị một sức mạnh nào lôi đi vụt bay bổng lên và Athos thấy bầu trời sáng lóa giữa khoảng chân của người con và đất trên đồi.

Raoul trườn mình vào khoảng không, miệng vẫn mỉm cười tay vẫn giơ ra vẫy gọi và mắt hút trên trời xa. Athos sợ hãi kêu lên một tiếng âu yếm và cúi nhìn xuống phía doanh trại bị tàn phá. Dưới đó là những xác chết trắng lặng yên của cả đạo quân Hoàng gia.

Và khi ngẩng đầu lên, ông vẫn thấy con ông vẫy gọi mời chào ông đi theo, trên cao, trên cao.

Thiên thần của cõi chết

Athos đang chìm đắm trong cơn mơ thì có tiếng động mạnh nơi cửa ngoài làm cắt đứt nguồn cảm xúc. Có tiếng vó ngựa nện trên đất rắn và tiếng chuyện trò ồn ào đưa lên tận gian phòng Bá tước. Athos chưa nhích được mình ra khỏi chỗ nằm. Ông chỉ quay đầu về phía cửa để nghe ngóng các tiếng động đưa đến.

Tiếng chân nặng nề bước lên bậc cấp, con ngựa lúc nãy sải nhanh bây giờ bước chậm chậm về phía chuồng. Những bước chân tiến dần về phía phòng Athos.

Cửa mở ra, Athos quay mặt về phía đó, cất giọng yếu ớt hỏi:

- Người đưa tin từ Phi Châu về phải không?

- Thưa Bá tước, không, - Một tiếng đáp lại làm người cha của Raoul giật nảy mình.

Ông lẩm bẩm: "Grimaud!". Rồi mồ hôi tuôn chảy trên đôi má gầy của ông.

Grimaud hiện ra trên khuôn cửa.

Không phải một Grimaud trẻ trung vì còn lòng can đảm và tận tâm khi ông nhảy xuống thuyền đưa Raoul De Bragelonne lên hạm đội Hoàng gia. Bây giờ là một ông già khắc khổ, xanh xao, áo quần đầy thuốc súng, với vài sợi tóc bạc của năm tháng dãi dầu. Ông run run đứng dựa vào thành cửa và như muốn ngã ra khi nhìn thấy khuôn mặt của chủ phía xa, dưới ánh sáng đèn.

Hai con người đó, từng thấu hiểu nhau, mắt từng nhìn không nói mà thông cảm nhau. Hai người bạn già đó, tâm tình cao thượng như nhau dù có cách biệt địa vị, họ nhìn nhau trân trời. Chỉ một cái liếc mắt họ đã nhìn thấy tận đáy tâm hồn sâu kín của nhau.

Athos vẫn giữ giọng như đã nói với Raoul trong cơn mê.

- Grimaud, Raoul chết rồi phải không?

Phía sau Grimaud, những người giúp việc hồi hộp lắng nghe, mắt nhìn vào giường người bệnh. Người giúp việc già ấy gắng phát ra một tiếng kèm theo hơi thở dài tuôn từ lồng ngực:

- Phải.

Thế rồi, những tiếng rên rỉ than vãn, thương tiếc nổi lên tràn ngập gian phòng trong lúc người cha hấp hối đưa mắt nhìn lên bức hình của con.

Đối với Athos, giây phút này như lúc chuyển tiếp trở về cơn mê. Ông không kêu một tiếng, không khóc, tâm hồn lạng lẽ và nhẫn nhục như một kẻ tử đạo, mắt nhìn lên trời để tìm lại hình bóng người con thân yêu bay cao trên ngọn núi ở Djidgelli đúng vào lúc Grimaud trở về.

Chắc là khi nhìn lên trời, nhớ lại cơn mê kỳ diệu đó, ông đã quay lại con đường cũ mang ảo ảnh vừa ghê gớm vừa lằng lộn làm sao. Cho nên sau khi nhẹ nhàng nhắm mắt lại, ông liền mở ra và mỉm cười: ông vừa thấy Raoul cười với ông.

Athos vẫn chấp hai tay lên ngực, mặt quay về phía cửa sổ mà qua đó hơi lạnh ban đêm lan vào mang theo hương thơm của cây cỏ; ông đang bước vào, không bao giờ trở ra nữa trong cõi thiên đường mà người sống không làm sao thấy được.

Cái chết đến với con người cao cả này thật dễ dãi, thật êm dịu. Không có những cơn dằn vặt giãy giụa lúc hấp hối. Trong giấc ngủ thiên thu ông còn giữ được nụ cười cùng theo ông xuống đáy mồ. Những người giúp việc nhìn nét mặt bình thản đó mà không tin rằng ông đã ra đi rồi.

Họ muốn lôi Grimaud đi. Nhưng dù mệt mỏi, Grimaud vẫn cố nán lại. Ông ngồi trên bậc cửa, tỉnh táo như người lính gác, trông chờ cái liếc mắt đầu tiên khi Bá tước tỉnh dậy, hay hơi thở dài cuối cùng của chủ.

Chẳng còn gì cả. Grimaud thấy sợ, đứng hẩn dậy. Cùng lúc, ông nghe có tiếng chân bước lên thang gác; tiếng gươm va vào vỏ, ngang ngạnh, quen thuộc và ngưng lại, trong khi tiến đến giường Athos.

Một tiếng kêu vang lên cách ông ba bước, chuyển qua tiếng khóc:

- Athos! Athos! Bạn ơi!

Grimaud lắp bắp nói:

- Ngài hiệp sĩ d Artagnan!

Người lính ngự lâm hỏi:

- Ông ấy đâu?

Grimaud vươn cánh tay gầy gò nắm tay ông và chỉ về phía chiếc giường trải ga trắng, nổi lên khuôn mặt nhợt nhạt của xác chết.

D Artagnan nắc nghẹn trong cổ. Ông nhón gót bước lại rùng mình, nổi hải hùng theo với tiếng chân trên nền ván, ruột gan vò xé không diễn tả thành lời. Ông nghiêng tai lên ngực Athos, mặt áp sát môi Bá tước. Không tiếng đập nào, không hơi thở nào phát ra cả. Ông bước lui lại về phía sau.

Grimaud theo dõi từng cử động của d Artagnan rụt rè đến ngồi phịch dưới chân giường, úp môi lên tấm nệm trắng phủ lên đôi chân cứng nhắc của Bá tước. Trên đôi mắt đỏ, những dòng lệ trào ra, tuôn chảy.

Nhìn ông già tuyệt vọng tuôn nước mắt mà không khóc nên lời, d Artagnan thấy đó là cảnh xúc động nhất trong cuộc đời trôi nổi của ông. Người chứng quan vẫn đứng nhìn người chết mỉm cười như cố giữ nét tươi vui đó dành để đón chào người bạn thân nhất, cho người ông yêu nhất sau Raoul. Rồi như để trả lễ cho con người vẫn nhớ đến ông từ bên kia thế giới, d Artagnan đến cúi hôn lên trán Athos và giờ bàn tay run rẩy vuốt cho đôi mắt người chết khép lại.

Rồi ông đến ngồi xuống nơi chân giường, không hề sợ hãi người chết, - con người hiền hậu, cung thuận

trong ba mươi lăm năm qua. Nhìn khuôn mặt cao quý đó, ông nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, có thứ vui tươi, duyên dáng như nụ cười này, có thứ buồn đau, lạnh lẽo như khuôn mặt mãi mãi bất động này.

Rồi cả nỗi chua xót dâng lên lồng ngực, như muốn vỡ ra.

Thấy không đủ sức chịu đựng nữa, ông đứng lên, vụt chạy nhanh ra khỏi gian phòng của người chết, con người ông đến với ý định báo tin Porthos chết. Ông thốt lên một tràng tiếng nấc xé lòng khiến cho những người hầu phải tuân theo những tiếng than vãn rên rỉ.

Lúc trời hừng sáng, d Artagnan đi lòng vòng trong phòng dưới, tay dúi vào miệng để nén tiếng thở dài, rồi bước lên thang gác lần nữa ngóng chừng Grimaud chờ ông ta quay đầu nhìn lại, vẫy gọi ông đến bên cùng nhau bước xuống lầu.

Lúc vào phòng thay áo, ông nắm tay ông già, hỏi:

- Grimaud ạ, tôi vừa thấy người cha chết, bây giờ anh hãy nói cho tôi biết về cái chết của người con.

Grimaud rút trong ngực áo ra một bao thư lớn có đề địa chỉ của Athos. D Artagnan nhận ra nét chữ của ông De Beaufort, liền bẻ gãy dấu niêm và lần lượt đọc trong khi chân bước trên con đường sàu thăm trông cây dương liễu vẫn còn hằn rõ vết chân của vị Bá tước vừa chết kia.

Phúc trình

Nét chữ to của ông hoàng như của một người học trò vụng về:

"Bá tước thân mến,

Một đau thương lớn vừa đến với chúng ta ngay giữa chiến thắng huy hoàng nhất, Hoàng thượng vừa mất một người lính can đảm nhất. Tôi mất một người bạn. Ngài mất ông De Bragelonne.

Ông ấy hy sinh rất vẻ vang, vẻ vang đến mức tôi không đủ sức khóc như ý muốn.

Xin Bá tước thân mến hãy nhận những lời khen ngợi đau buồn của tôi. Trời đã đặt để cho mỗi người một thử thách tùy với giá trị của họ. Thử thách ấy thật to lớn nhưng không quá sức chịu đựng của ngài.

Bạn thân thiết của ngài.

Hầu tước De Beaufort".

Bức thư này có kèm theo một bản ghi chép do người thư ký của Hầu tước viết ra. Đây là lời tường thuật cảm động nhất, chân thật nhất của câu chuyện thâm trầm kết thúc hai cuộc đời.

D Artagnan dù đã quen với những xúc động trên trận địa, dù tâm hồn đã chai cứng, nhưng cũng không khỏi giật nảy mình khi đọc đến tên Raoul, tên của cậu con yêu quý, như một bóng hình của người cha.

Người thư ký của ông hoàng ghi:

"Vào buổi sáng, Đức ông hầu tước chỉ huy trận tấn công. Quân đoàn Normandie và Picardie đã chiếm lĩnh các vị trí nơi các tảng đá xám dưới triền núi, trên kia là các pháo đài của Djidgelli. Đại bác nổ dồn báo hiệu cuộc tấn công. Các trung đoàn cương quyết tiến lên, những người cầm giáo giơ cao ngọn giáo, những pháo thủ nâng tay súng. Hoàng thân chăm chú nhìn theo quân đi và sẵn sàng cho một đoàn dự bị quan trọng tiếp ứng. Bên cạnh Đức ông là những người chỉ huy dày dạn nhất và những người phụ tá. Ngài Tử tước De Bragelonne được lệnh không rời Điện hạ.

Đại bác địch lúc đầu bắn bừa bãi chống lại, sau đó được điều chỉnh dần và trái đạn đã giết một số người quanh Hoàng thân. Các trung đoàn xếp thành hàng tấn công thành lũy hơi bị thiệt hại. Binh sĩ chùn lại, vì thấy pháo binh ta yểm trợ không hiệu nghiệm. Các pháo đội đặt trong đêm trước ở vị trí thất lợi nên bắn ra rời rạc và không trúng đích. Hướng bắn từ dưới lên trên khiến cho tầm bắn và đích nhắm bị sai lạc.

Đức ông thấy hiệu quả kém của pháo binh vậy hãm nên ra lệnh cho các tàu nằm trong vịnh bắn tới tấp lên đồn địch. Ngài De Bragelonne là người đầu tiên xin mang lệnh ấy đi, nhưng Đức ông không thuận.

Đức ông hành động có lý vì ngài yêu thương và muốn nâng đỡ nhà quý tộc trẻ tuổi. Ngài có lý vì những biến cố đến sau đó sẽ chứng minh rõ: Người hạ sĩ quan được ngài sai đi vừa đến bờ biển thì hai phát súng vang lên từ phía địch bắn anh ngã xuống, mặt úp vào vũng máu hoà trong cát.

Thấy thế ngài De Bragelonne mỉm cười với Đức ông. Điện hạ nói: "Tử tước thấy không. Ta vừa cứu mạng ông đấy. Sau này về nói với Bá tước De La Fère để ông ta biết cho lòng ta".

Nhà quý tộc trẻ tuổi cười buồn, trả lời Hầu tước:

- Đúng là nếu không có lòng tốt của Đức ông thì tôi đã bị giết nơi kia và ngủ yên như người trung sĩ khốn khổ đó rồi!

Giọng ngài De Bragelonne có vẻ gì không vui đến nỗi Đức ông phải vội lên tiếng:

- Ôi chàng tuổi trẻ thèm đến chảy nước miếng rồi. Nhưng ta đã hứa với Bá tước là đem anh về yên lành nên nếu Thượng đế đồng ý thì ta phải giữ lời.

Ngài De Bragelonne đỏ mặt, hạ thấp giọng nói:

- Xin Đức ông tha lỗi, chẳng qua là lúc nào tôi cũng muốn cống hiến khi gặp dịp. Và thật là hân hạnh biết bao nếu được nổi bật trước mặt viên tư lệnh của mình, nhất là khi tư lệnh đó là ngài Hầu tước De Beaufort.

Đức ông dịu nét mặt lại rồi quay sang các sĩ quan đang vây quanh để ra một số lệnh khác.

Toán mang lựu đạn của hai trung đoàn đã áp sát khá gần các hào thành và vị trí ẩn núp của địch, rồi ném lựu đạn nhưng hiệu quả không là bao.

Tuy nhiên, ngài d'Estree chỉ huy hạm đội, đã thấy việc viên trung sĩ muốn đến đoàn tàu nên hiểu rõ rằng có thể hẳn không cần lệnh. Lính A-rập hoảng hốt la hét vì thấy đạn bắn từ phía hạm đội làm tan nát thành lũy của họ. Họ cho một toán kỵ binh chuyển sang tấn công bộ tham mưu lúc này không còn ai bảo vệ hết. Mối nguy hiểm thật lớn, Đức ông phải rút gươm ra, những người thư ký, cần vụ cũng bắt chước ngài. Các sĩ quan tùy tùng ra chặn cuộc tấn công dữ dằn kia.

Lúc này mới làm cho ngài De Bragelonne thỏa mãn với nỗi ham muốn từ lúc đầu ra quân. Ngài chiến đấu bên cạnh Đức ông như một tay kiếm La Mã và chỉ với thanh gươm nhỏ ngài giết được ba người A-rập.

Ngài hăng lên đến nỗi Đức ông phải lên tiếng kêu ngài dừng lại.

Chắc là ngài phải nghe thấy tiếng của Đức ông chứ, vì chúng tôi ở bên cạnh ngài, chúng tôi đã nghe. Thế mà ngài không dừng lại và cứ tiếp tục phóng về phía bọn họ cố thủ.

Ngài De Bragelonne vốn là một sĩ quan rất tôn trọng kỷ luật nên trường hợp bất phục tùng lệnh của Đức ông làm mọi người rất lấy làm kinh ngạc. Ngài De Beaufort gọi giật lại:

- Bragelonne dừng lại! Anh đi đâu đấy? Ta bảo anh dừng lại!

Tất cả chúng tôi đều vẫy tay theo cử chỉ của Hầu tước, đợi người kỵ sĩ quay đầu lại, nhưng ngài De Bragelonne vẫn quát ngựa hướng về phía các hàng rào, Hoàng thân lặp lại tiếng kêu thật to:

- Bragelonne dừng lại! Ta thay lời cha người gọi đấy!

Nghe tiếng đó, ngài De Bragelonne quay lại, nét mặt đầy vẻ đau đớn, nhưng ngựa vẫn không dừng, như là lòi ngài đi vậy.

Khi Hầu tước thấy Tử tước không điều khiển nổi con ngựa nữa, để ngựa vượt lên trước những người mang lựu đạn nơi hàng đầu thì ông vội kêu lên:

- Pháo thủ bắn ngựa! Ai hạ sẽ được 100 pistole!

Nhưng bắn ngựa mà không được đụng đến người cưỡi thì ai dám làm? Sau cùng một tay súng giỏi của trung đoàn Picardie tên là La Luzeme nhắm bắn trúng vào mông ngựa. Người ta thấy máu đỏ chảy trên nền lông trắng, nhưng con ngựa thay vì ngã ra lại mang người cưỡi chạy nhanh hơn.

Cả trung đoàn Picardie thấy người trẻ tuổi đáng thương ấy chạy đến nơi chết, đều kêu thất thanh: "Nhảy xuống! Ngài Tử tước nhảy xuống! Nhảy xuống đi! "

Lúc bấy giờ Tử tước đã vào tầm súng tay của phía lũy.

Một loạt đạn bắn ra, khói lửa bùng lên che lấp ngài. Khi khói tan, chúng tôi thấy ngài đứng đấy, con ngựa chết rồi.

Lính A-rập bảo ngài đầu hàng, nhưng ngài tỏ dấu từ chối và cứ tiếp tục tiến về phía hàng rào. Thật là cả một sơ suất chết người. Nhưng tất cả mọi người đều biết ngài không lùi bước.

Ngài đi tới vài bước nữa và cả hai trung đoàn vỗ tay vang dậy.

Chính vào lúc ấy, loạt đạn thứ hai nổ ra làm rung chuyển chiến lũy lần nữa và lại lần nữa ngài Tử tước De Bragelonne biến đi trong cơn lốc khói mù. Nhưng lần này dù khói tan, lửa tắt, chúng tôi vẫn không thấy ngài đứng dậy nữa. Ngài nằm đấy, đầu thấp hơn chân, vát mình lên trên bụi cây. Người A-rập định bước ra khỏi chỗ nấp đến cắt đầu hay lấy thây ngài theo thói quen của họ.

Nhưng Đức ông Hầu tước Beaufort đã theo dõi sự việc từ đầu đến cuối sự việc khiến cho ngài đau lòng lớn tiếng thở than.

Khi thấy người A-rập chạy như lũ ma trắng giữa đám cây nhũ hương, ngài kêu to lên:

- Toán tiền quân! Các người chịu để cho chúng cướp được thân xác cao quý kia sao?

Vừa nói, ngài vừa vung gươm lao về phía địch. Cả các trung đoàn chạy theo, la hét vang trời. Trận đánh giành xác Tử tước ghê gớm đến nỗi phía địch phải bỏ lại một trăm sáu mươi xác, còn ta thì thiệt ít ra là năm mươi người.

Một trung úy trong trung đoàn Normandie vác xác Tử tước lên vai và mang về phía sau. Lợi thế vẫn nghiêng về phía ta. Các trung đoàn có đủ quân dự bị tiến lên xô đổ hàng phòng ngự của địch.

Lúc ba giờ, súng phía A-rập ngưng tiếng. Cuộc chiến đấu chuyển thành trận đánh giáp lá cà trong hai giờ đồng hồ. Lúc năm giờ, ta toàn thắng trên tất cả mặt trận, địch quân phải bỏ vị trí và ngài Hầu tước sai cắm cờ trắng trên đỉnh cao nhất của ngọn đồi.

Lúc bấy giờ mọi người mới kịp nghĩ đến ngài De Bragelonne hãy còn thoi thóp. Điều này khiến Đức

ông rất vui mừng khi đến chứng kiến các nhà giải phẫu đến sẵn sóc, băng bó cho Tử tước.

Có hai bác sĩ nói là Tử tước sống được. Đức ông vui mừng đến mức nhảy lên và hứa sẽ cho họ mỗi người mười ngàn louis nếu họ cứu sống ngài De Bragelonne.

Nhà giải phẫu thứ ba là giáo sư Sulvain De Saint Cosme, nhà bác học nổi danh nhất của chúng ta. Ông xem xét các vết thương và không nói gì cả.

Ngài De Bragelonne mở mắt nhìn đăm đăm như muốn dò theo từng cử chỉ, từng ý nghĩ của nhà bác học. Ông ta trả lời với Đức ông rằng trong tám vết thương có ba vết gây chết người, nhưng do người bị thương quá mạnh, quá sung sức nhờ tuổi trẻ, cho nên nếu Chúa thương thì ngài Tử tước De Bragelonne có thể hồi phục nếu đừng động gì đến ông ta.

Giáo sư Sulvain quay sang các người phụ tá nói thêm:

- Nhất là không được nhúc nhích gì hết, nếu không ông ta chết đây!

Thế là chúng tôi đi ra khỏi lều, mang một chút hy vọng trong lòng. Người thư ký nói trước lúc bước ra tưởng như thấy được một nụ cười xanh xao, buồn bã thoáng trên môi của Tử tước, khi Hầu tước cúi xuống nói lời an ủi:

- Ô Tử tước, ta nhất định sẽ cứu được anh!

Nhưng buổi tối, khi chúng tôi tưởng người bệnh đã nghỉ thì một người phụ tá bước vào, kêu lên hoảng hốt.

Chúng tôi xô nhau chạy vào, người phụ tá chỉ cho Hầu tước thấy cái xác của ngài De Bragelonne nằm trên đất phía dưới giường, máu ướm đầm thân mình.

Hình như ngài có quần quai, giầy giụa nên rơi xuống giường và do đó mau chết hơn như lời tiên đoán của giáo sư Sylvain.

Người ta đỡ Tử tước dậy. Ngài đã lạnh ngắt. Tay phải ngài còn nắm một lọn tóc hung, bầu nơi trái tim. Tiếp sau là những chi tiết về cuộc viễn chinh và chiến thắng trước quân A-rập.

D Artagnan dừng lại. Ở đoạn Raoul chết. Ông lẩm bẫm:

- Tội nghiệp thằng bé, đây là một vụ tự sát!

Rồi ông quay về phía toà lâu đài Athos đang yên nghỉ ngàn thu, và nói nhỏ: "Họ đã giữ lời hứa với nhau. Bây giờ họ đang sung sướng vì đã gặp nhau"

Rồi ông từ từ đi trên con đường hoa viên. Trên mọi đường phố, khắp vùng chung quanh, những người láng giềng khóc sụt mướt kể cho nhau nghe về hai tai nạn tang tóc, và chuẩn bị lễ táng.

Khúc hát cuối của bài thơ tình

Ngày hôm sau, nhà đám đã thấy ủa tới tất cả giới quý tộc vùng chung quanh trong tỉnh, ở mọi nơi kịp mang tin đến báo.

D Artagnan lánh mình không tiếp ai cả. Hai cái chết nặng nề trút xuống mình người chương quan sau cái chết của Porthos đã dồn dập xô đổ con người đến lúc này chưa hề biết mệt mỏi. Trừ Grimaud mỗi ngày vào phòng ông một lần, còn thì không có người hầu cận, không có thực khách nào hết. Nghe tiếng động bên ngoài, ông hình dung được cảnh ra vào tấp nập để tiễn đưa Bá tước.

Ông xin phép Nhà vua cho được gia hạn phép nghỉ.

Grimaud bước vào, ngồi trên chiếc ghế bành bên cửa, trầm tư xa vắng, rồi đứng lên ra dấu cho d Artagnan đi theo.

Hai người lẳng lặng đi đến phòng khách, nơi đặt áo quan cho mọi người đến viếng trước khi thân xác Bá tước bị vĩnh viễn chôn vùi, d Artagnan ngạc nhiên thấy có đến hai cái áo quan và bước tới theo hiệu ngầm của Grimaud. Ông thấy trong một quan tài Athos vẫn đẹp và oai hùng cho đến lúc chết, nơi quan tài kia, Raoul mắt nhắm, gò má trắng nhợt và vẫn còn nụ cười trên đôi môi tím.

Ông rùng mình khi thấy người con và người cha hai linh hồn đã bay bổng mà còn để lại ở trần thế này hai cái xác u buồn, thật gần nhau mà không thể tiến sát bên nhau. Ông lầm bầm: "Ô, Raoul ở đây, thế mà Grimaud không cho ta biết!

Grimaud lắc đầu, không đáp nhưng nắm tay d Artagnan dắt tới chỗ quan tài chỉ cho ông cái vết thương xạm đen chết người.

Người chương quan quay mặt không nhìn, không hỏi vì biết Grimaud sẽ không trả lời. Ông nhớ lại những gì người sĩ quan thư ký của ông De Beaufort viết ra mà ông không có can đảm hiểu thêm. Ông nhớ lại câu cuối cùng của bức thư nhắc lại cái chết của Raoul.

"Ngài Hầu tước ướp xác ngài Tử tước theo lối người A-rập thường làm khi họ muốn đem xác về quê hương và ngài Hầu tước cũng cho sắp trạm để một người hầu tin cẩn từng nuôi chàng thanh niên từ nhỏ có thể chuyển quan tài về cho ngài Bá tước De La Fère".

D Artagnan nghĩ thầm: "Như thế là ta một người già, không có nghĩa gì nữa trên cõi đời này, ta lại đi đưa đám con và ta phải phủ đất lên trên cái trán mà hai tháng trước đây ta còn hôn lên đấy. Chúa đã muốn như thế rồi. Con cũng đã muốn thế. Ta không còn quyền để khóc vì con đã chọn cái chết hơn là cuộc sống này rồi"

Rồi cũng đến lúc hai thân xác lạnh lẽo của hai nhà quý tộc phải trả về cho đất.

Athos, đã chọn nơi yên nghỉ cuối cùng là một góc của nhà nguyện này do ông xây cất nơi tận cùng lãnh địa của ông. Ông đã cho khuôn đến đây những tượng đá chạm năm 1550 lấy từ một nhà xưa kiểu gô-tic nơi ông sống qua thời thanh xuân.

Ngôi nhà nguyện xây lại như thế, chuyển đi như thế bây giờ rạng rỡ dưới đám bạch dương.

Phía sau nhà nguyện là một mảnh đất nhỏ, chung quanh có hàng rào cây phỉ, sơn trà, hương mộc và một vành hồ sâu. Khoảng đất không trông trọt gì, nhưng trong sự cần cỗi ấy có một vẻ tươi vui vì lớp rong rêu mọc cao lên, vì các cây quỳ hoang, cây đinh hương vàng trộn lẫn mùi hương, vì dưới đám cây lặt có một con suối rì rào chảy quanh trong bờ đá cẩm thạch và trên các cây bạch lý hương, đàn ong từ các vùng chung quanh đổ tới trong lúc bầy chim đỏ cổ đến hót líu lo, trên các rào cao đầy hoa, chính nơi này là chỗ hai chiếc quan tài được đưa đến, giữa một đám đông im lặng và trầm ngâm.

Lễ hạ huyệt cử hành xong, mọi người chào vĩnh biệt người chết lần cuối cùng rồi tản ra, vừa đi trên đường vừa bàn tán về những đức hạnh và cái chết êm đềm của người cha, về những triển vọng trong cuộc sống của người con và cái chết buồn thảm trên bờ biển Châu Phi.

Rồi dần dần, các tiếng động tắt đi như những cây đèn trong cánh nhà nguyện. Người hành lễ chào những người mới nằm xuống lần cuối cùng rồi dẫn người phụ tá tay rung chiếc chuông rè trở về tu viện.

D Artagnan còn lại một mình, nhận ra là đêm đã đến.

Ông nghĩ đến những người nằm kia mà quên cả thời gian.

Ông nhòm mình dậy khỏi chiếc ghế gỗ sồi và cũng muốn như người giáo sĩ đến nói lời vĩnh biệt cái hồ đôi chứa hai người bạn thân đã ra đi.

Một phụ nữ đang quỳ trên đất ẩm, cầu nguyện.

D Artagnan dừng lại nơi bệ cửa nhà thờ để khỏi làm kinh động người đàn bà ấy và cũng muốn để xem mặt người bạn thành tín nào đã đến làm phận sự một cách tận tâm và kiên nhẫn đến thế.

Khách lạ úp mặt trong đôi bàn tay trắng như thạch cao.

Nhìn trang phục đơn giản một cách trang nhã như thế, người ta đoán rằng người đàn bà thuộc lớp thượng lưu. Phía bên ngoài, có nhiều người hầu cận ngồi trên ngựa và một chiếc xe đang đợi bà quý phái nọ.

D Artagnan nghĩ mãi không ra.

Nàng vẫn cầu nguyện, thường lấy chiếc khăn tay đưa lên mặt.

D Artagnan hiểu rằng nàng đang khóc. Ông thấy nàng đăm ngực thỉnh thỉnh theo kiểu người có đạo. Nhiều lần ông nghe thấy tiếng kêu phát ra từ trái tim rướm máu: "Xin tha thứ, xin tha thứ cho em!"

Và khi nàng buông thả hết mực mặc cho nỗi đau khổ lôi đi, khi người sắp ngã ra ngất xỉu trong lúc cầu nguyện, thì d Artagnan thấy cảm động vì tình nàng đối với những người bạn khuất bóng, liền đi tới vài

bước để ngăn nàng thối than khóc.

Tiếng chân giẫm lên trên cát khiến người ấy ngẩng đầu lên cho d Artagnan thấy một khuôn mặt đầm nước mắt.

Đó là Tiểu thư De La Vallière. Nàng lâm bảm:

- Ông d Artagnan.

Người lính ngự lâm sa sầm nét mặt:

- Ô bà ở đây à? Tôi thà mong thấy bà được nằm khoác đầy hoa trong trang viên của Bá tước De La Fère còn hơn.

- Ôi, thưa ông! - Nàng thổn thức không nên lời.

Người bạn của những người mới chết nói bằng giọng tàn nhẫn:

- Bởi vì chính bà đã khiến cho hai người kia chết đi.

- Ôi xin ông tha cho, tránh cho tôi nỗi đau lòng.

- Thưa tiểu thư, Chúa cũng không bằng lòng tôi xúc phạm đến một phụ nữ hay làm cho người ấy phải khóc vô duyên cớ. Nhưng tôi cho rằng, kẻ giết người không nên đến ở trên nấm mồ của nạn nhân!

Nàng chấp hai tay lại nói:

- Tôi biết Tử tước De Bragelonne chết vì tôi.

- Bà biết điều đó sao?

- Tin về đến triều ngày hôm qua. Từ hai giờ đêm tôi đã vượt qua bốn mươi dặm đường để xin Bá tước tha lỗi cho tôi, để được đến bên nấm mồ của Raoul, xin Chúa giáng họa cho tôi những gì tôi xứng đáng nhận lãnh, trừ một điều. Nhưng bây giờ tôi biết rằng cái chết của người con đã lôi theo cái chết của người cha. Tôi mắc hai tội ác, tôi phải chịu hai hình phạt của Chúa.

D Artagnan nói:

- Thưa tiểu thư, tôi nhắc lại cho tiểu thư những điều ông De Bragelonne đã nói tới tôi ở Antibes, khi ông đã nghĩ đến cái chết: *"Nếu do lòng kiêu ngạo và sự làm dáng lôi kéo nàng hành động như thế thì tôi tuy khinh miệt nhưng sẽ tha lỗi cho nàng. Nếu do tình yêu gây nên sự phản bội thì tôi cũng tha lỗi cho nàng và thề với nàng rằng trên đời này không ai yêu nàng bằng tôi"*

- Đến hôm nay thì tôi không còn mong ước gì hơn nữa. Cái chết của chàng đã lôi tất cả mọi niềm vui sướng của tôi xuống dưới mộ chàng rồi. Bởi vì từ nay, tôi sẽ không bao giờ dám yêu nữa. Tôi cảm thấy hối hận, người tôi yêu, - ôi, đó là luật vay trả - sẽ bắt tôi chịu đựng những đau khổ mà tôi đã khiến người khác phải chịu lúc trước.

D Artagnan không đáp lại; ông cảm thấy là nàng nói đúng.

Nàng tiếp:

- Thế nên, thưa ông d Artagnan thân mến, ông chớ hành hạ tôi nữa. Tôi bây giờ như hoa đã lìa cành, tôi không còn bầu vú vào đâu nữa trên cõi đời này, vật vờ trôi giạt không biết ghé vào đâu. Tôi đang yêu

điên cuồng, yêu đến mức biết mình là kẻ không xứng đáng mà cũng đến đây kẻ lẽ với người chết. Có điều, sau này ông sẽ thấy tôi đơn độc, bị quên lãng, bị khinh miệt, bị trừng phạt, nên lúc này đây xin ông cho tôi hưởng một phút hạnh phúc phù du. Để đấy cho tôi trong vài ngày, trong vài phút. Không biết chừng ngay lúc tôi đang nói với ông, niềm hạnh phúc ấy cũng không còn nữa rồi. Ôi có lẽ cái án giết hai người của tôi đã được Chúa tha xong!

Nàng còn muốn nói thêm thì có tiếng người và bước chân ngựa tiến đến gần. Một quan hầu, ông De St. Aignan theo lệnh Nhà vua đến tìm La Vallière nói rằng Nhà vua đang ghen tức và lo lắng.

De St. Aignan không thấy được d'Artagnan lúc này đang nấp nửa mình sau một cây lật tỏa bóng xuống hai nấm mồ.

Louise cảm ơn ông kia và vẫy tay bảo ông đi. Người chương quan chua chát nói:

- Thưa bà, bà thấy rồi đó, hạnh phúc của bà vẫn còn đấy.

Người đàn bà trịnh trọng đứng thẳng người nói:

- Có một ngày nào đó ông sẽ hối hận là đã xét làm tôi.

- Thưa ông, ngày hôm đó, chính tôi sẽ cầu xin Chúa quên lỗi ông đã bắt công với tôi. Tôi sẽ còn đau khổ cho đến khi ông là người đầu tiên không chịu nỗi sự đau khổ của tôi nữa. Thưa ông d'Artagnan xin ông chớ trách, niềm hạnh phúc mà ông nói đó khiến tôi phải trả giá quá đắt, đến bây giờ vẫn chưa trả hết nợ.

Nói xong, nàng lại nhẹ nhàng kính cẩn quỳ xuống:

- Xin tha thứ cho em lần cuối, hỡi Raoul của em. Em đã làm đứt mối tình của chúng ta. Hai chúng ta đều bị định mệnh bắt phải chết đau khổ, anh đã là người ra đi đầu tiên, em sẽ theo anh xin anh đừng ngại. Anh phải thấy là em không hèn nhát, em đến đây để nói lời vĩnh biệt thiêng liêng này, Raoul ơi, xin đáng Tối cao chứng giám cho là nếu cần cuộc sống của em để tái sinh cho anh, em sẽ không ngần ngại gì để hy sinh cho anh. Một lần nữa, xin anh tha thứ cho em.

Nàng bẻ một cành cây, cắm chặt trên đất rồi gạt nước mắt chào d'Artagnan, bước đi.

D'Artagnan nhìn theo những người kỵ sĩ, xe cộ đi xa dần rồi khoanh tay ép trên lồng ngực chất chứa đầy thương đau:

- Bao giờ thì đến lượt ta đây? Có còn gì cho con người, sau tuổi thanh xuân, sau khi tình yêu đến sau vinh quang, tình bạn, sau lúc khỏe và giàu sang đạt được? Chỉ còn tảng đá kia làm nơi yên nghỉ cho Porthos sau khi đã có những thứ ta vừa nói! Chỉ có lớp rêu phong cho Athos và Raoul, những người còn giàu sang hơn thế nữa."

Ông lưỡng lự một lúc, đôi mắt không còn tinh anh nữa, rồi đứng dậy nói: "Thôi, cứ bước mãi trên đường đời. Đến lúc nào phải dừng thì có Thượng đế báo cho ta hay cũng như ngài đã từng bảo người khác"

Ông chạm đầu ngón tay trên nền đất đầm sương tối, làm dấu thánh giá rồi lên đường về Paris, một

mình, vĩnh viễn còn lại một mình.

Hồi kết cuộc

Bốn năm sau chuyện vừa qua có hai người kỵ sĩ rất sang đi qua Blois vào lúc tảng sáng, thấy rõ mọi sự đã được xếp đặt đầy đủ để đón chào Louis XIV về săn chim trong vùng hai bên sông Loire, ở giữa Meung và Amboise.

Đó là hai viên quan trông coi đoàn chó săn và bày chim ưng của Nhà vua - hai nhân vật rất được kính nể dưới thời Louis XIV nhưng đã bị người kế tục không đoái hoài tới.

Hai người kỵ sĩ đó sau khi quan sát tình hình khu săn, có ý kiến rõ rệt rồi ra về thì trông thấy nhiều nhóm binh sĩ được các hạ sĩ quan xếp đặt rải rác nơi các lối vào vùng khoanh săn. Đến sau họ và viên chưởng quan ngồi trên ngựa tốt, nổi bật với trang phục thêu kim tuyến. Tóc ông ngả màu xám, râu đã hơi bạc.

Hình như ông hơi khòm mặc dù vẫn còn điều khiển con ngựa thật dễ dàng và vẫn liếc mắt nhìn chung quanh kiểm soát công việc Người chưởng quan trông coi chó săn nói với bạn:

- Ông d Artagnan không bao giờ già cả. Lớn hơn chúng ta mười tuổi mà trông ngài cưỡi ngựa lại còn trẻ hơn ta.

Người chưởng quan trông coi chim ưng đáp:

- Đúng đây Hai mươi năm qua rồi mà tôi thấy ngài vẫn vậy thôi.

Ông quan này đã lầm. Từ bốn năm nay d Artagnan như đã trải qua mười hai năm. Năm tháng siết nạnh vuốt tàn nhẵn lên mắt ông, trán ông nhăn lại, và đôi bàn tay ngày xưa sạm nắng và mạnh mẽ nay trắng ra như là máu đã bắt đầu nguội lạnh đi trên ấy d Artagnan đến gần hai viên chưởng quan kia với dáng nhã nhặn của người trên. Hai người kính cẩn chào lại ông. Người trông coi chim ưng nói:

- Chúng tôi thật may mắn được gặp ngài d Artagnan ở đây!

Người chưởng quan trả lời:

- Chính tôi mới phải nói câu ấy đây, các ngài ạ. Vì bây giờ thì Nhà vua cần chim săn hơn là cần ngự lâm quân đây?

Người trông coi chim ưng thở dài:

- Cũng chẳng như thời xưa tốt đẹp đâu. Ngài d Artagnan có nhớ thời mà Đức Hoàng thượng ăn cắp chim ác là trong vườn nho không? Ô! Lúc đó thì ngài chưa là chưởng quan ngự lâm quân!

D Artagnan vui vẻ tiếp lời:

- Và còn ngài lúc đó chỉ là lính chân chì. Chuyện chẳng quan trọng gì, nhưng dù sao cũng là cái thời xưa tốt đẹp ấy, thời tuổi trẻ của chúng tôi. Chào ngài chưởng quan đội chó săn.

- Ngài làm cho tôi hân hạnh quá, ngài Bá tước ạ, - người kia trả lời.

D Artagnan không trả lời vì chữ Bá tước không làm ông ngạc nhiên, ông đã được phong tước đó từ bốn năm trước rồi.

Người trông coi chim ưng tiếp tục:

- Ngài không thấy mệt vì đoạn đường dài vừa trải qua sao?

Từ đây đến Pignerol(1) có dễ đến hai trăm dặm đấy phải không?

- Hai trăm sáu chục vòng đi và chừng ấy trong vòng về, - D Artagnan thản nhiên trả lời.

- Và ông ta không việc gì chứ, - người trông coi chim hỏi nhỏ.

- Sao? - D Artagnan hỏi.

Người trông coi chim vẫn tiếp tục thấp giọng.

- Kìa, ông Fouquet khốn khổ đấy mà!

Người chưởng quan trông coi bầy chó thận trọng tránh ra xa. D Artagnan trả lời:

- Không! Con người đó suy sụp đến mức tệ hại rồi. Ông ta không chịu hiểu rằng ở tù còn là một ân huệ.

Ông ta cho rằng nghị viện sẽ công nhận ông vô tội bằng hình thức phát vãng và lưu đày, như thế là được tự do. Ông không biết rằng người ta muốn giết ông và nếu muốn dứt ông ra khỏi nanh vuốt của nghị viện thì quả thật thiên nan vạn nan.

- Ồ, đúng, con người khốn khổ đó suýt nữa là lên máy chém rồi. Người ta nói là có lúc ông Colbert đã ra lệnh cho ông giám đốc nhà ngục Bastille thi hành việc đó rồi.

- Bỏ qua đi! - D Artagnan nét mặt trầm tư, gạt đi.

Lúc ấy người chưởng quan trông coi bầy chó tiến lại gần và nói:

- Thế mà bây giờ ông Fouquet lại ở Pignerol. Ông ta đã ăn cắp nhiều của Đức vua, như thế là đáng lắm. Thế mà còn được có hân hạnh là ngài áp giải đi.

D Artagnan căm ghét nhìn ông chủ chó và nói:

- Thưa ông, nếu có ai nói là ông ăn vỏ bánh mì của chó ông thì không những là tôi không tin và về sau nếu ông bị nhốt vì lẽ đó thì tôi phàn nàn cho ông, và không chịu người ta nói xấu ông đâu. Tuy nhiên dù ông có rõ ra là người có tư cách đến mấy đi nữa thì ông cũng không bèn gót được ông Fouquet đáng thương kia đâu.

Sau khi phải chịu lời khiển trách nặng nề đó, người chưởng quan trông coi bầy chó của Nhà vua phải cúi đầu và lui ra sau ông trông coi chim hải hươc. Ông này nói nhỏ với D Artagnan:

- Hắn ta đang cảm thấy bằng lòng. Lúc này, săn bằng chó là hợp thời trang mà. Nếu hắn ta là người coi chim thì không nói thế đâu.

D Artagnan cười buồn vì thấy một vấn đề chính trị quan trọng như thế lại được giải quyết nhờ một sự

bất mãn quyền lợi nhỏ nhoi đến thế! Ông nghĩ thêm một lúc về cuộc sống huy hoàng của viên tổng giám về cơ nghiệp sụp đổ của ông ta, về cái chết thâm đôn chờ ông ta, và hỏi cho xong chuyện:

- Ông Fouquet có ưa lồng chim không?

- A, thưa ngài, ông ta mê lắm. - Người chủ chim trả lời với một giọng cay đắng và một tiếng thở dài buồn bã như bài điệu tang cho ông Fouquet.

D Artagnan tiếp tục đi vào trong đồng, bỏ qua chuyện có một người bất mãn và một người buồn rầu.

Phía xa đã thấy bóng những người săn đứng ở các ngã đường vào rừng, các chòm lông vũ của các mũ kỵ sĩ vút qua như sao băng trong các vạt đất thưa cây và những con ngựa trắng lấp loáng một lúc dưới bóng râm. D Artagnan lại nói:

- Các ông bắt chúng tôi săn lâu phải không? Tôi đang mệt, các ông nên bắt chim cho chúng tôi nhanh đi. Cò hay là thiên nga đây?

Người chủ chim săn trả lời:

- Bất cả hai, thưa ngài d Artagnan, nhưng ngài không phải lo ngại. Hoàng thượng không rành săn bắn đâu, Ngài không săn cho mình mà là vì muốn cho các bà mệnh phụ giải trí thôi.

Ông nhấn mạnh các chữ bà mệnh phụ khiến d Artagnan phải chú ý và ngạc nhiên "A" liền một tiếng, nhìn người chủ chim.

Viên chương quan trông coi bày chó được dịp mỉm cười cầu tài với d Artagnan. D Artagnan nói:

- À, ông cứ cười đi. Tôi không biết tin gì hết. Tôi đi vắng một tháng, mới về hôm qua thôi. Lúc tôi đi, Hoàng gia đang buồn vì Thái hậu mất, Nhà vua không muốn vui đùa gì từ khi Anne d Autriche thở hơi cuối cùng. Nhưng ở đời này, chuyện gì rồi cũng phải đến hồi kết cục. Nhà vua bây giờ không còn buồn nữa, càng hay!

Người chương quan trông coi chó săn cười lớn:

- Rồi tất cả lại bắt đầu.

D Artagnan kêu lên một tiếng "A!" thứ hai vì nôn nóng muốn biết nhưng vì thể hiện không thể hạ mình hỏi kẻ dưới.

- Chắc là có cái gì bắt đầu đây, phải không?

Người coi chó nháy mắt cười đầy ý nghĩa, nhưng d Artagnan không muốn hỏi ông ta mà lại quay về phía người coi chim:

- Hoàng thượng có xuất hiện sớm không?

- Tôi sẽ cho chim săn bay lên lúc bảy giờ.

- Hoàng hậu thế nào?

- Thưa, ngài đỡ hơn rồi.

- Ngài buồn gì thế? Đừng ngại cho tôi biết, ông bạn thân mến ạ.

- Hình như là Hoàng hậu phàn nàn Đức vua hờ hững với ngài từ lúc Thái hậu mất đi.

D Artagnan kêu lên:

- Ô thật tội nghiệp. Chắc bà ghét tiểu thư De La Vallière lắm.

Người coi chim trả lời:

- Không phải Tiểu thư De La Vallière đâu!

- Thế thì ai?

Tiếng còi sẵn gọi chó và chim làm ngắt quãng câu chuyện.

Hai người chường quan cắm cổ chạy bỏ d Artagnan lại một mình. Nhà vua xuất hiện đằng xa, chung quanh có các bà mệnh phụ và các lính kỵ binh.

Cả đoàn người tiến lên từng bước, trật tự và đẹp mắt, có còi sẵn và kèn thúc chó, ngựa hăng lên, cảnh chuyển động này với tiếng ồn ào trong vùng ánh sáng lấp loáng, ngày nay không thể nào tưởng tượng ra được mà phải nhờ vào các ngón nghề của sân khấu dối trá tô vẽ ra thôi.

Mắt d Artagnan hơi kém vẫn thấy có ba chiếc xe sau nhóm người đó: Chiếc xe đầu là dành cho Hoàng thượng. Xe không người.

D Artagnan tìm không ra tiểu thư De La Vallière bên cạnh vua nên nhìn vào xe thứ hai và thấy tiểu thư trong đó. Nàng ngồi một mình với hai phụ nữ có vẻ cũng đang chán nản như nàng.

Phía trái Nhà vua một người phụ nữ đẹp lộng lẫy ngồi trên con ngựa hung hăng, cánh tay điều khiển thật lành nghề. Vua mỉm cười với nàng và nàng cười lại. Khi nàng nói, mọi người đều cười phá lên.

- Ta biết người này rồi, - D Artagnan nghĩ thầm. - Nhưng nàng là ai nhỉ?

Lúc đó Nhà vua vừa thấy d Artagnan và kêu lên:

- Ô, Bá tước đã trở về rồi. Sao ông không tới gặp ta?

Người chường quan trả lời:

- Thưa, khi tôi đến thì Hoàng thượng đã ngủ còn khi tôi đi sáng nay, thì ngài chưa thức.

Louis trả lời vẻ thỏa mãn:

- Lại vẫn thế thôi. Bá tước nghỉ đi, ta ra lệnh cho ông đấy. Tối nay đến ăn cơm với ta.

Một tràng tiếng xì xào ngưỡng mộ bao quanh d Artagnan như vuốt ve ông. Mọi người xúm lại. Ăn tối với Nhà vua không dễ có như với Henri IV đâu. Nhà vua tiến lên vài bước, một toán sau tiếp theo, giữa đó ông Colbert nổi bật lên. Ông này vui vẻ nói:

- Xin chào ông d Artagnan. Chắc ông đi đường suôn sẻ phải không?

- Thưa ông, vâng, - D Artagnan vừa nói vừa giật cương ngựa và chào.

- Tôi nghe nói Hoàng thượng mời ông dùng cơm tối nay phải không? Chắc là ông sẽ gặp bạn cũ đấy.

- Bạn cũ? - D Artagnan hỏi mà lòng quặn thắt khi phải ngược dòng thời gian, nơi đã ngập chìm bao nhiêu tình thâm, bao nhiêu hàn thù.

Colbert trả lời:

- Đó là ngài hầu tước d Améda mới từ Tây Ban Nha đến đây sáng nay.

D Artagnan nhìn quanh:

- Hầu tước d Alaméda?

- Tôi đây!

Một ông già tóc trắng như tuyết khom mình bước qua cửa xe tiến về phía d Artagnan.

D Artagnan sững sờ kêu lên:

- Aramis!

Ông để mặc cho đôi tay gầy ốm run run choàng lên cổ ông. Colbert lẳng lẳng quan sát một lúc rồi thúc ngựa tiến lên, để cho hai người bạn cũ chuyện trò. Người lính ngự lâm nắm tay Aramis:

- Thế là bạn ở đây, con người bị lưu đày, tên phản loạn lại ở Pháp rồi.

Giám mục xứ Vannes mỉm cười:

- Và tôi lại ăn tối với bạn trong cung. Đúng rồi, chắc bạn sẽ hỏi ở trên đời này, chuyện trung thành là cái quái gì phải không? Này, để cho xe của nàng La Vallirère đáng thương đi qua. Bạn trông, nàng thật có dáng lo lắng, đôi mắt héo hon vì khóc lóc đang nhìn ông vua đi ngựa đàng xa kia!

- Với ai thế?

- Với tiểu thư De Tonny Charente bây giờ đã là Bà De Montespan.

Aramis trả lời. Họ vừa theo dõi cuộc săn, vừa nói chuyện với nhau. Người đánh xe của Aramis khéo léo đưa họ đến ngay lúc con chim ưng đuổi theo con mồi bắt nó hạ cánh và sà xuống chộp nó.

Nhà vua bước xuống đi bộ. Bà De Montespan cũng bắt chước theo. Mọi người đến trước một ngôi nhà nguyện đơn độc nép dưới những thân cây lớn bắt đầu rụng lá dưới cơn gió mùa thu. Phía sau nhà nguyện là một khoảng đất có cửa nan đan chặn lại. Con chim ưng đã buộc con mồi rơi trong khoảng đất ấy và Nhà vua đi vào để nhổ sợi lông đầu tiên của nó theo tục lệ.

Ai nấy đều vây quanh nhà nguyện và hàng rào; Aramis muốn bước xuống xe, nhưng d Artagnan chặn lại:

- Bạn có biết sự tình cờ đã đưa chúng ta đến đâu không?

- Không. - Hầu tước trả lời.

D Artagnan trả lời mà tâm hồn xúc cảm vì kỷ niệm buồn xưa.

- Có những người tôi quen chôn ở đây.

Aramis không đoán ra được gì hết. Nhưng đôi chân ông cũng run run khi bước qua cánh cửa nhà nguyện mở ra theo cánh tay d Artagnan. Ông hỏi:

- Họ được chôn ở đâu?

- Đàng kia, trong khoảng đất rào. Bạn trông thấy cây thập tự giá dưới cây trắc bá nhỏ chứ? Cây trắc bá trồng trên mộ họ.

Bạn đừng vào, Nhà vua sắp đến ngay vì con cò rơi xuống đấy.

Không ai biết họ mà họ thì thấy được khuôn mặt tái xanh cả nàng La Vallière bị lãng quên trong xe,

đang đưa mắt buồn bã nhìn nơi cổng vào. Rồi nàng bị lòng ghen tức thúc đẩy liền bước vào nhà nguyện, đứng dựa cây cột nhìn Nhà vua đứng trong khu đất, tươi cười vẫy tay gọi Bà De Montespan đến gần, chớ sợ hãi gì ông.

Bà De Montespan cầm tay Nhà vua. Ngài đưa tay nhỏ sợi lông đầu tiên của con cò vừa bị chim ưng hạ, rồi giắt lông lên chiếc mũ của người bạn gái xinh đẹp.

Đến lượt nàng mỉm cười âu yếm hôn bàn tay vừa trao quà tặng, Nhà vua sung sướng hỏi:

- Nàng đổi lại cho ta thứ gì?

Nàng bẻ một nhánh trúc bá dướng cho Nhà vua mà lòng tràn đầy hy vọng. Aramis nói nhỏ với d Artagnan:

- Món quà không vui, vì là của cây trúc bá che nắm mồ.

D Artagnan nói to:

- Đúng thế, đó là mồ của Raoul De Bragelonne, Raoul yên nghỉ dưới chiếc thập tự giá bên cạnh người cha Athos.

Có tiếng rên rỉ vọng lại sau lưng họ và một người đàn bà ngã xuống ngất đi. Tiểu thư De La Vallière đã thấy hết và nghe hết. D Artagnan lẩm bầm: "Người đàn bà đáng thương! Từ nay nàng sống mãi trong đau khổ."

Tối hôm đó, d Artagnan ngồi dự tiệc vua thiết bên cạnh ông Colbert và Hầu tước d Alaméda. Nhà vua rất vui, lễ mực hết độ với Hoàng hậu, rất chiều chuộng Đức bà lúc bấy giờ đang ngồi phía trái ông và rất buồn. Người ta tưởng như vẫn ở thời bình yên xưa cũ vào thời Nhà vua nhìn vào mắt Thái hậu trông chờ một dấu hiệu đồng ý hay không của người mẹ khi ông phát biểu.

Hai hay ba lần. Nhà vua nói chuyện với Aramis, gọi ông là ngài đại sứ khiến cho d Artagnan càng ngạc nhiên tại sao người bạn loạn thần của ông lại được ung dung tự tại như thế giữa triều đình.

Nhà vua đứng dậy nói chuyện với cô em dâu trong khi Đức ông về mặt lo lắng nói chuyện với Hoàng hậu mà không rời mắt khỏi bà vợ và ông hoàng anh.

Aramis, d Artagnan và Colbert lại có đề tài vô thưởng vô phạt. Họ nói về các ông tể tướng trước, Colbert kể về Mazarin và kể về Richelieu.

D Artagnan lúc nào cũng thấy con người có đôi lông mày dày, cái trán, cái trán thấp đó, hiểu biết thật rộng và tính tình thật vui. Còn Aramis ngạc nhiên thấy một con người nghiêm túc như thế sao lại sử dụng một dáng dấp vô tư để chặn lùi một đề tài quan trọng hơn mà cả ba đều thấy sắp phải bàn tới ngay nhưng không ai có ý gọi ra trước cả.

Người ta thấy Đức ông có dáng bối rối vì câu chuyện trao đổi giữa Nhà vua và Đức bà. Mắt Đức bà đỏ hoe; có phải bà sắp than vãn điều gì? Có phải bà sắp gây ra chuyện ồn ào nhỏ ngay giữa triều?

Nhà vua dất bà ra một chỗ riêng và hỏi với giọng dịu dàng, nhắc nhở bà nhớ lại những ngày được yêu thương.

- Này cô em của ta, tại sao đôi mắt đẹp kia lại khóc?

- Không, thưa ngài - ông em ta lại ghen rồi phải không, cô em ta?

Bà liếc nhìn về phía Đức ông, muốn nhắc Nhà vua nên coi chừng.

- Thưa vâng.

Nhà vua nói:

- Em nghe đây, nếu bạn bè của em có làm em phiền thì đó không phải là lỗi ở em trai ta đâu.

Ngài nói thật dịu dàng khiến Đức bà lâu nay phải đè nén nỗi buồn, lúc này được ân cần chăm sóc, suýt bật khóc.

- Này, này, cô em thân mến, hãy tin nơi người anh này mà kể ra cái gì làm em buồn. Ta sẽ lấy quyền vua mà chấm dứt cho.

Đức bà, ngược đôi mắt đẹp buồn lên nói:

- Không phải bạn bè em làm em buồn. Họ không có mặt ở đây hay trốn chạy cả rồi. Những người đó đều hết sức tốt, hết sức trung thành, thế mà người ta lại dèm pha với Hoàng thượng.

- Cô nói tới tên Guiche(2) mà ta cho đầy theo lời yêu cầu của em trai ta đấy ư?

- Từ ngày bị phạt đầy bất công như thế, anh ta lúc nào cũng muốn tự tử cho xong!

- Bất công à. Em nói sao?

- Bất công đến mức mà nếu không có lòng kính trọng, và thêm tình thân đối với Hoàng thượng thì...

- Thì sao?

- Thì em đã xin với anh Charles của em... Nhất định sẽ được.

Nhà vua giật nảy mình:

- Sao?

- Em sẽ xin với anh ấy trình với ngài là đức ông chồng của em và ông hiệp sĩ De Lorraine, người tin cậy của ông, không phải là không có trách nhiệm trong việc giày vò danh dự và hạnh phúc của em đâu?

Nhà vua nói:

- Lại có chuyện gì của ông hiệp sĩ De Lorraine, cái khuôn mặt khó đăm đăm đấy.

- Hắn là kẻ thù không đội trời chung với em đấy! Chừng nào mà hắn còn ở chung nhà với em vì chồng em lưu giữ và cho hắn đủ quyền hành, thì em còn là người thấp giá nhất của vương quốc này.

Nhà vua thông thả nói:

- Thế cô cho rằng ông vua nước Anh, người anh em của ta là tốt với cô hơn ta chứ gì? Cho nên cô mới đi cầu cứu với ông.

- Hơn là nhờ cậy ở trong nước, thưa Hoàng thượng, đúng đấy - Nàng lên giọng kiêu hãnh.

Nhà vua trả lời:

- Cô là cháu của Henri IV như ta đấy.

Henriette nói:

- Thế thì xin ngài hãy ra tay đi.
- Chúng ta phải liên kết với nhau trong việc này.
- Ngài cứ bắt đầu trước.
- Cô nói là ta đã bắt công khi cho đày Guiche à?

Nàng đỏ mặt:

- Thưa vâng.
 - Thế thì Guiche sẽ trở về.
 - Tốt lắm.
 - Bây giờ là chuyện cô nói rằng ta có lỗi để hiệp sĩ De Lorraine ở trong nhà cô và xúi Đức ông chống lại cô.
 - Xin ngài nhớ kỹ câu vừa nói: ông hiệp sĩ De Lorraine là người có thể làm đủ chuyện đồi bại xấu xa đấy.
 - Ông hiệp sĩ De Lorraine sẽ không làm phiền cô nữa. Ta hứa như thế.
 - À, thế thì bước đầu hợp tác tốt đấy. Em xin ký liên minh. Nhưng đó là phần của ngài, còn em phải đóng góp gì đây?
 - Xin cô thay vì để ta bất hoà với anh Charles của cô, phải khiến cho ông ta thành người thân thiện nhất với ta.
 - Chuyện đó dễ lắm.
 - A, không dễ đâu. Trong tình thân bình thường, người ta ôm nhau, mời tiệc nhau và chỉ tốn có một cái hôn hay một bữa ăn tốn phí chẳng bao nhiêu. Nhưng tình bạn chính trị thì...
 - Ô thế đây là một tình bạn chính trị!
 - Đúng đấy cô em ạ. Và như thế là thay vì ngoéo tay, tiệc tùng phải có quân tước phục vụ đầy đủ, trung thành cho bạn, phải có các chiến thuyền trang bị đại bác, lương thực. Như thế thì không phải lúc nào trong kho cũng đủ để tạo nên loại tình bạn ấy đâu.
 - Ô! Hoàng thượng nói đúng đấy, tử sắt của vua nước Anh mấy lúc sau này rùng rình khá lắm.
 - Về phần cô em, cô em có thừa sức ảnh hưởng đến vua nước Anh và chắc sẽ thu hoạch được nhiều hơn bất cứ ông đại sứ nào của ta.
 - Như thế thì em phải đi London một chuyến, ông anh ạ.
- Nhà vua hấp tấp nói:
- Ta đã nghĩ đến điều ấy rồi. Chắc là một chuyến viễn du như thế sẽ làm cho cô đỡ bận trí hơn.
- Đức bà chặn lại:
- Tuy nhiên cũng có thể là em sẽ thất bại. Vua nước Anh có những ông cố vấn sùng sỏ lắm.
 - Cô muốn nói các bà cố vấn à?
 - Đúng như vậy. Ví dụ như nếu Hoàng thượng bảo em xin vua nước Anh làm đồng minh chiến đấu.

- Chiến đấu à?

- Vâng. Thế là các bà cố vấn của Nhà vua, - bảy người tất cả: Tiểu thư Stewart, Tiểu thư Gwyn, Tiểu thư Wells. Cô nương Orchay, Tiểu thư Zunga, Cô nương Daws và bà Bá tước De Castelmaine sẽ xúm lại nói với vua là chiến tranh tốn nhiều tiền lắm, trang bị tàu chiến ở Portsmouth, ở Greenwich không bằng mở dạ vũ hay bày bữa ăn nhẹ ở Hampton Court đâu.

- Như thế cuộc điều đình thất bại?

- À mấy bà đó sẽ làm thất bại mọi cuộc điều đình nào không phải của họ đề xướng.

- Cô em biết ta có ý định gì không?

- Không. Ngài nói đi.

- Cô tìm quanh cô thế nào cũng ra một bà cố vấn đủ sức hùng biện đánh tan ý xấu của bảy người kia.

- Thưa ngài, được đây. Để em đi tìm.

- Nhất định phải ra.

- Ta mong thế.

- Phải là một người đẹp, một khuôn mặt dễ ưa bao giờ cũng hơn là một kẻ dị hình phải không?

- Nhất định thế rồi.

- Lanh trí, vui vẻ, táo bạo.

- Nhất định.

Thuộc dòng quý tộc đủ để đến bên vua mà không vụng về lúng túng. Nhưng cũng không quá cao để dòng quý tộc khỏi phải ngượng ngùng.

- Đúng quá rồi.

- Và biết một chút tiếng Anh.

Đức bà hấp láp kêu lên:

- Chúa ơi, một người như thế phải như Tiểu thư De Kéroualle chẳng hạn.

Louis XIV nói:

- Đúng rồi. Cô tìm ra rồi. Chính cô tìm ra đây cô em ạ.

- Em sẽ mang cô ta đi. Chắc là cô ta không phàn nàn chứ gì?

- Không đâu, trước tiên ta sẽ phong cô la là đặc mệnh toàn quyền hấp dẫn. Và sau đó ta sẽ cấp cho quyền hưởng thụ di sản theo chức tước.

- Tốt.

Cô em thân mến ơi, ta thấy như cô đã lên đường rồi và sẽ khuây khoả mọi nỗi buồn đau.

- Em đi với hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất là em phải biết đi điều đình chuyện gì.

- Chuyện này. Cô biết bọn Hòa Lan chửi bới ta trên báo hàng ngày và cũng tỏ thái độ dân chủ để làm nhục ta. Ta thì không thích dân chủ.

- Điều đó thấy rõ rồi, thưa ngài.

- Ta không chịu được cảnh các ông vua trên mặt biển như họ tự xưng đây, lại nắm toàn quyền thương mại của nước Pháp trên đất Âu và sẽ chiếm hết các tài sản của châu Âu. Một lực lượng như thế ở gần ta, cô em ạ.

- Nhưng họ là đồng minh của ngài mà?

- Chính vì thế mà họ đã sai trái khi cho đánh tẩm huy chương tượng trưng nước Hà Lan che cả mặt trời với chú thích "Mặt trời dừng lại trước mặt ta". Kiểu này không mấy thân thiện phải không?

- Em tưởng là ngài đã quên chuyện khổ tâm ấy rồi chứ?

- Ta không bao giờ quên đâu cô em ạ. Nếu các bạn thực sự của ta, như ông anh Charles của cô, muốn giúp ta thì...

Đức bà có vẻ lo nghĩ, Louis XIV nói:

- Cô nghe đây: phải chia nhau vùng biển chiếm lĩnh. Trong việc này, ta không xứng để thay Hà Lan ư?

Đức bà trả lời:

- Chuyện này thì để Tiểu thư Kéroualle lo điều đình.

- Thế còn điều kiện thứ hai của cô là gì?

- Phải có sự đồng ý của chồng em.

- Cô sẽ có!

- Thế thì thưa anh, em sẽ đi.

Nghe câu này, Louis XIV quay về phía góc Colbert, Aramis và d'Artagnan đứng, gật đầu làm hiệu.

Thế là Colbert cắt đứt câu chuyện dở chừng và nói với Aramis:

- Thưa ngài đại sứ, bây giờ ta nói chuyện công vụ nhé?

D'Artagnan kín đáo rút lui. Ông đi về phía lò sưởi, cách khoảng vừa đủ để nghe những lời Nhà vua sắp nói với Đức ông khi ông này bước gần lại, lòng đầy lo lắng.

Gương mặt Nhà vua thật rạng rỡ và có vẻ cương quyết của con người từ trước đến nay không gặp gì trái ý ở nước Pháp và từ nay trở đi sẽ không gặp gì trái ý trên khắp châu Âu. Nhà vua nói với người em:

- Thưa ông, ta không bằng lòng về ông hiệp sĩ De Lorraine. Ông là người che chở ông ta, ông hãy khuyên ông ta đi chơi vài tháng.

Những lời nói đó ào ào đổ xuống đầu Đức ông, khiến ông phải kêu lên:

- Ông hiệp sĩ làm gì mà Hoàng thượng không bằng lòng thế?

Ông liếc mắt giận dữ về phía Đức bà. Nhà vua lạnh lùng tiếp:

- Khi ông ta đi, ta sẽ nói lý do. Và cũng vào lúc Đức bà đã qua Anh rồi.

- Bà ấy đi Anh? - Đức ông sững sờ, lẩm bẫm.

Nhà vua tiếp tục:

- Trong tám ngày nữa; còn hai chúng ta sẽ đi đến một nơi nói sau.

Thế rồi Nhà vua quay gót sau khi mỉm cười để xoa dịu nỗi cay đắng của ông em trước hai tin kia.

Trong lúc đó Colbert vẫn nói chuyện với Hầu tước d Alaméda:

- Thưa ngài, đây là lúc chúng ta thỏa thuận với nhau. Tôi đã nối sợi dây liên lạc giữa ngài và Nhà vua, chuyện đó chỉ là bổn phận tôi phải làm cho một người xứng đáng như ngài thôi. Nhưng vì có khi ngài lại đối xử với tôi theo tình bằng hữu nên tôi phải tìm dịp chứng tỏ. Ngài lại là người Pháp hơn người Tây Ban Nha. Cho nên xin ngài trả lời thật tình, lúc chúng tôi chống Hòa Lan thì Tây Ban Nha có đứng trung lập không.

Aramis trả lời:

- Thưa ngài, quyền lợi của Tây Ban Nha thật rõ ràng: Dừng Hòa Lan gây rối châu Âu là chủ trương của chúng tôi, nhưng đó là trường hợp nước Pháp liên minh với Hòa Lan. Nhưng nếu chống nhau thì ngài hẳn biết là có chiến tranh trên mặt biển và tôi nghĩ là nước Pháp không thể giữ ưu thế, phải không?

Colbert quay lại thấy d Artagnan đi tìm một người nói chuyện trong lúc Nhà vua và Đức ông thì thào. Ông gọi d Artagnan và nói nhỏ với Aramis.

- Ngài muốn chúng ta nói chuyện với ông d Artagnan!

- Ồ tất nhiên rồi. - Viên đại sứ trả lời.

Colbert nói với d Artagnan vừa kịp đến:

- Ngài d Alaméda và tôi vừa nhận định rằng chiến tranh với Hà Lan phải xảy ra trên mặt biển.

- Đúng rồi.

- Ngài nghĩ thế nào.

- Tôi nghĩ rằng muốn đánh nhau trên biển thì phải có một đạo quân bộ thật lớn mạnh.

Colbert tưởng mình nghe lầm:

- Thế nào?

- Sao lại phải có quân bộ? - Aramis hỏi.

- Bởi vì Hoàng thượng mà không có quân Anh giúp thì sẽ bị đánh bại và bị đánh bại thì nước Pháp sẽ bị chiếm hoặc là từ các cửa biển do quân Hòa Lan đổ vào, hoặc là từ đất liền của Tây Ban Nha.

Aramis hỏi:

- Tây Ban Nha trung lập thì sao?

D Artagnan trả lời:

- Hoàng thượng còn mạnh thì Tây Ban Nha còn trung lập.

Colbert thán phục khối óc thông thái của d Artagnan, con người suy nghĩ bao giờ cũng thật thấu đáo đủ mọi khía cạnh của vấn đề. Còn Aramis thì mỉm cười vì ông biết quá rõ là về phương diện ngoại giao thì không ai hơn d Artagnan được.

Colbert như tất cả mọi con người kiêu ngạo khác cứ cho rằng mình sẽ thành công, nên nói tiếp:

- Ai bảo với ngài d Artagnan rằng Hoàng thượng không có thủy quân?

Người chưởng quan:

- A, tôi không quan tâm đến chi tiết. Tôi là dân đi biển loại tôi. Tôi là dân nóng tính nên ghét biển. Tuy nhiên tôi có ý kiến là vì nước Pháp có hàng trăm cửa biển cho nên nếu có tàu thì sẽ có hải quân.

Colbert rút từ trong túi ra một cuốn sổ tay có chia làm hai cột. Trên cột thứ nhất là tên các tàu, cột thứ nhì ghi tóm số đại bác, số người trang bị cho tàu. Ông nói với d Artagnan:

- Tôi cũng có ý kiến như ngài nên tôi sai liệt kê các con tàu mới đóng thêm và thấy là ba mươi lăm chiếc.

D Artagnan kêu lên:

- Ba mươi lăm chiếc tàu! Vô lý.

- Nghĩa là khoảng hai ngàn cỗ đại bác Hoàng thượng hiện có trong tay. Với ba mươi lăm tàu thì được ba hạm đội, nhưng tôi thì muốn có đến năm hạm đội.

Aramis kêu lên:

- Năm!

- Thừa các ngài, cuối năm nay là có đủ năm. Hoàng thượng sẽ có năm chục tàu hoạt động. Phải cật lực mới có phải không?

D Artagnan nói:

- Chế tạo tàu thì khó, nhưng còn có thể được. Nhưng làm sao trang bị được. Ở Pháp không có lò đúc súng, cũng không có nơi làm đạn dược.

Colbert hân hoan trả lời:

- D Artagnan, theo kiểu nói của Nhà vua.

Nhưng người chưởng quan chỉ cười thôi.

- Không, tôi không biết.

- Đây cũng là một người do tôi phát hiện. Một chuyên viên sửa chữa. Ông Florant này mua cho tôi được 350.000 louis sắt để làm trái đạn, 200.000 louis thuốc súng, 12 giàn gỗ phương bắc, cây mồi lửa, lựu đạn; chổi quét, dầu nhựa tiết kiệm được 7% nếu như tôi sản xuất thứ này tại Pháp.

D Artagnan trả lời:

- Ý kiến lấy gậy ông đập lưng ông như thế là hay đấy.

- Không phải sao? Có tính thêm hư hao nữa.

Thế rồi Colbert cười to vì khoái trá với câu nói đùa của mình rồi nói thêm:

- Vì thế tôi mới lộ ra với ngài đại sứ để Tây Ban Nha chịu đứng trung lập và nước Anh chịu giúp chúng ta.

Aramis nói:

- Nếu nước Anh giúp các ngài thì tôi bảo đảm sự trung lập của Tây Ban Nha.

Colbert vội vã theo với tính xởi lởi bộp chộp của ông:

- Cứ làm đi. Về chuyện Tây Ban Nha thì ngài sẽ không có huân chương Sợi giây vàng đâu, ngài d'Alaméda ạ. Tôi nghe Hoàng thượng nói là thích trao cho ngài huân chương St. Michel thì hơn.

Aramis nghiêng mình cảm tạ. D'Artagnan nghĩ thầm:

- Ôi tiếc là Porthos không có ở đây. Hoàng thượng rộng rãi như thế này thì anh chàng lương thiện đó sẽ lãnh biết bao nhiêu ân huệ!

Colbert lại nói:

- Xin nói riêng với ngài d'Artagnan. Tôi cam đoan là ngài sẽ biết cách dẫn đoàn ngự lâm quân đi Hòa Lan. Ngài biết bơi không?

Rồi ông ta cười như một người quen vui tính. D'Artagnan trả lời:

- Như một con lươn đấy.

- Phải đi qua các kênh rạch, qua ao đầm, cực lắm và có nhiều người bơi giỏi đã chết đuối rồi đấy, ngài d'Artagnan ạ.

Người lính ngự lâm trả lời:

- Tôi sống chết vì Hoàng thượng. Nhưng ở mặt trận thì nước không nhiều bằng lửa đâu, cho nên tôi báo trước cho ngài biết là tôi chọn lửa trước hết. Tôi già rồi, nước lạnh lắm, trong khi lửa sưởi ấm được tôi, ngài Colbert ạ.

Bây giờ lại đến lượt Colbert thấy thán phục, thấy d'Artagnan còn đầy khí phách hiên ngang của tuổi trẻ khi nói những lời ấy.

D'Artagnan thấy kết quả lời nói của mình và vụt nhớ là người đi buôn bao giờ cũng đòi giá cao cho món hàng của mình khi nó có giá trị trên thị trường. Ông liền chuẩn bị đưa ra tính toán của mình. Lúc ấy, Colbert nói:

- Thế là chúng ta đi Hòa Lan phải không?

- Vâng, nhưng mà... nhưng mà trong chuyện này có lẫn lộn lợi ích và lòng tự ái. Làm ông chưởng quan ngự lâm quân được trả lương khá lắm. Nhưng ngài nên nhớ là hiện nay ta có đoàn cận vệ của Hoàng thượng và nhà quân vụ của Hoàng thượng nữa. Như thế thì viên chưởng quan ngự lâm quân phải chỉ huy hết tất cả các đơn vị này và chỉ riêng tiệc tùng, phô diễn, anh ta đã phải tốn cả trăm ngàn louis mỗi tháng rồi?

Colbert nói:

- Giả dụ rằng Hoàng thượng sẽ tính toán với ông thì sao?

D'Artagnan thắc mắc về vấn đề tiền nong rồi, nên nói:

- Ôi ngài chưa hiểu rõ tôi. Tôi ngày xưa là trưởng toán ngự lâm của Hoàng thượng, bây giờ là chưởng quan già dặn, ngang hàng với Thống chế nước Pháp. Thế mà, có một ngày nào đó ở chiến hào, lại có mặt đến ba người, người chưởng quan cận vệ người chỉ huy toán lính gác của nhà quân vụ. Ồ, chẳng

sao đâu tôi không khổ tâm việc đó đâu. Tôi quen rồi, tôi chịu đựng được hết.

Colbert hiểu ngay. Và lại, ông cũng đã tiên liệu việc này.

Ông trả lời:

- Tôi đã nghĩ đến điều ngài vừa nói xong.

- Điều gì, thưa ngài?

- Chúng ta vừa nói đến kênh rạch, ao đầm có thể chìm chết người.

- Rồi sao?

- Thì ở đó người ta chết là do lỗi của một chiếc tàu, một tấm ván, một cây gậy.

- Vì một cây gậy, dù ngắn đến đâu cũng vậy. - D Artagnan nói.

- Đúng vậy, - Colbert trả lời. - Chính vì thế mà tôi không thấy ở đâu có chuyện một Thống chế nước Pháp lại chết đuối cả.

D Artagnan xanh mặt vì sung sướng nói giọng run run:

- Nếu tôi là Thống chế của nước Pháp, thì xứ sở sẽ hãnh diện về tôi. Nhưng muốn có gậy thống chế thì phải biết điều khiển cuộc viễn chinh đúng bậc chỉ huy.

Colbert nói với ông:

- Thưa ngài, trong quyển sổ này có một kế hoạch chiến dịch dự tính cho ngài chỉ huy cả đoàn quân mà Hoàng thượng sẽ đặt dưới tay ngài vào mùa xuân năm sau. Ngài suy nghĩ tính toán cho kỹ.

D Artagnan run run cầm quyển sổ, tay chạm tay Colbert.

Viên tể tướng thẳng thắn bắt thật chặt bàn tay của người ngự lâm và nói:

- Thưa ngài, cả hai chúng ta đều có thù phải trả với nhau.

- Tôi bắt đầu rồi đó, còn bây giờ thì đến lượt ngài! - D Artagnan trả lời:

- Tôi sẽ đền bù cho ngài. Tôi xin ngài nói với Hoàng thượng là gặp dịp chiến đấu nào đầu tiên thì hoặc sẽ có chiến thắng, hoặc tôi sẽ chết đi.

Colbert nói:

- Ngay bây giờ tôi sẽ cho thêu bông huệ vàng trên cây gậy thống chế của ngài.

Hôm sau, Aramis đến khách sạn từ già d Artagnan để về lo liệu việc trung lập của Tây Ban Nha, d

Artagnan nói:

- Chúng ta bây giờ chỉ còn có hai người để mà yêu thương cho cả bốn đấy!

Aramis nói:

- D Artagnan thân mến ơi, bạn chắc sẽ không còn gặp được tôi nữa. Tôi yêu thương bạn biết chừng nào. Tôi già rồi, lịm tắt, chết đi rồi.

- Bạn ạ, bạn còn sống dai hơn tôi, vì ngành ngoại giao đòi hỏi như thế. Nhưng tôi thì danh dự bắt tôi phải chết.

- Ôi, những người như chúng ta khi chết đi thì chỉ có đầy lòng vui sướng và đầy vinh quang mà thôi.

D Artagnan cười buồn:

- Ô! Lúc này là lúc tôi cảm thấy ham muốn nhất đấy, ngài Hầu tước ạ.

Họ lại ôm nhau lần nữa và hai giờ sau, họ chia tay nhau.

Chú thích:

(1) Pignerol nay thuộc nước Ý, có lúc thuộc Pháp là nơi nhốt Fouquet và Người Mặt sắt (trong truyện là Philippe)

(2) Guiche, Bá tước, tướng Pháp (1638-1673) nổi danh vì khả năng quân sự cũng như về những chuyện lãng nhãng

Alexandre Dumas

Cái chết của ba người lính ngự lâm

60

Cái chết của ngài d'Artagnan

Trái ngược với thói thường hoặc trong trường hợp chính trị hoặc trên phương diện tinh thần đạo đức, ở đây mỗi người đều giữ lời hứa của mình và cam kết đặt hết danh dự của mình vào việc thực hiện.

NHòa vua gọi De Guiche về và đuổi hiệp sĩ De Lorraine đi.

Chuyện này làm cho Đức ông phải đau lòng.

Đức bà đi London. Bà để cho ông anh Charles II nghe thám lời Tiểu thư cố vấn chính trị De Kéroualle khiến cho mối liên minh Anh - Pháp được hoàn thành và khiến tàu chiến Anh-Pháp được hoàn thành và khiến tàu chiến Anh đeo nặng vài triệu đồng tiền vàng Pháp mở một chiến dịch kinh khiếp chống hạm đội Hòa Lan.

Charles II hứa đền ơn những lời khuyên bảo hay ho của Tiểu thư De Kéroualle nên phong nàng làm Nữ hầu tước Pothmouth. Colbert hứa với Nhà vua xây dựng tàu thuyền, làm đạn dược, giành chiến thắng. Ông đã giữ lời hứa như chúng ta thấy rồi.

Cuối cùng là Aramis - Lời hứa của ông này khó tin được thực hiện nhất trong đám, thế mà Aramis đã làm hơn những lời ông hứa. Bây giờ chỉ còn xem Nhà vua, Colbert và d'Artagnan có giữ lời hứa với nhau hay không, Như Colbert tiên đoán, vào mùa xuân quân đội trên bộ bắt đầu vào chiến dịch.

Theo một trật tự thật đẹp, đi sau đoàn quân là cả triều đình của Louis XIV, mang cả tầng lớp ưu tú trong hệ đầm máu này, hết thảy đều đi ngựa. Chung quanh có các xe song mã chở các bà mệnh phụ, các nội thần.

Tất nhiên các sĩ quan quân đội chỉ có loại âm nhạc là pháo binh từ trong đồn Hòa Lan bắn ra, nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ cho một số đông tìm được danh vọng thăng quan tiến chức, tiền bạc, hay cái chết trong cuộc chiến này.

Ngài d'Artagnan cầm đầu một toán quân mười hai ngàn người gồm kỵ binh và bộ binh, được lệnh phải tiến chiếm nhiều địa điểm then chốt trên vùng chiến lược có tên là Frise.

Chưa bao giờ một đoàn quân viễn chinh được điều khiển chu đáo đến như thế. Các sĩ quan đều biết rằng chủ tướng vốn tính cẩn thận, khôn khéo và can đảm sẽ không bao giờ hy sinh vô ích một mạng người, một tấc đất nào cả.

Ông đã quen từ lâu với cung cách xử trí ở tiền tuyến: sống bằng quyền lợi của đất địch, để cho quân ta ca hát và kẻ thù khóc than.

Người chương quan ngự lâm quân thích khoe khoang kiểu cách rằng ông ta biết rõ tình hình chiến trận. Chưa bao giờ người ta thấy có những dịp tấn công được chọn lựa khéo đến như thế, chưa có những cuộc đột kích và yểm trợ hoàn hảo như thế, chưa lúc nào lỗi lầm của quân địch được khai thác tốt đẹp như thế.

Cho nên, quân của d Artagnan trong một tháng đã chiếm được mười hai địa điểm nhỏ.

Hiện giờ đang tiến đánh địa điểm thứ mười ba đã được quân đồn trú giữ vững năm ngày rồi. D Artagnan cho đào chiến hào. Trong đội quân của ông, những người đào đắp và các tay thợ đều đầy tinh thần thi đua, tận lực và nhiều sáng kiến vì ông đối xử với họ như chiến binh, làm cho họ hiểu công việc này là vinh quang và chỉ chịu để họ chết đi khi không còn cách nào khác, cho nên ta phải trông thấy họ hùng hục đào lộn vùng đất đầm lầy của xứ Hòa Lan đến thế nào! Theo lời các binh sĩ thì vùng đất than bùn, đất sét này giống như loại bơ trong các chảo lớn của các bà nội trợ vùng Frise.

Ngài d Artagnan cho một người lính trạm đi báo cho Nhà vua biết những tin chiến thắng gần nhất để ngài ban ý kiến về điều này khiến cho ngài vui mừng gấp bội và ra lệnh đãi tiệc các bà thật là trọng thể.

Các chiến thắng đó của ngài d Artagnan giúp cho oai vũ của ông hoàng tăng lên khiến bà Montespan từ nay chỉ gọi ông là Louis vô địch. Tướng tinh của tiểu thư De La Vallière chìm sau các đám mây ở chân trời và trong những giọt nước mắt. Còn nỗi vui của bà De Montespan thì tăng gấp bội theo với chiến thắng của nhà vua và giúp ngài quên mọi kẻ bạc đãi khác.

Tất cả cũng đều nhờ d Artagnan. Nhà vua muốn trả công phục vụ của ông, nên viết thư cho Colbert:

- Ông Colbert, chúng ta có lời hứa phải làm tròn với ông d Artagnan trong khi ông ta đã giữ lời. Ta cho ông biết là đã đến lúc rồi đó. Mọi sự cần thiết đã chuẩn bị sẵn cho việc này, sẽ cung cấp cho ông khi cần đến.

Colbert đưa cho viên sĩ quan liên lạc của d Artagnan một bức thư riêng và một cái hộp nhỏ bằng gỗ mun, khảm vàng, bên ngoài không có gì to lớn lắm nhưng chắc là nặng vì người ta đã cho đến năm người hộ vệ giúp người đưa tin mang đi.

Những người này đến nơi ngài d Artagnan đang vây hãm vào lúc tờ mờ sáng và đi thẳng vào đại bản doanh.

Họ được trả lời là ngài d Artagnan vừa đi ra với khoảng mười đại đội lính mang lựu đạn để trông coi việc sửa chữa lại một đoạn hào. Đêm trước, viên quan trấn mát bảy mươi bảy người nhưng phá hoại được một nơi trên phòng tuyến.

Người của Colbert sai phái được lệnh tìm ngài d Artagnan bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, dù là ban ngày sáng sủa hay đêm tối đen mò. Cho nên, người ấy thúc ngựa đi về phía chiến hào, theo sau có tất cả toán hộ vệ.

Người ta thấy lộ lộ giữa đồng ngài d Artagnan đội mũ gắn lon vàng, cầm gậy dài và dải áo thép vàng.

Ông nhai nhai hàm ria trắng, bàn tay trái to phủ đám bụi tung lên từ các trái đạn cày xới chung quanh ông. Trong lửa khói mù trời, đầy tiếng đạn rít, các sĩ quan lo đào xúc, binh sĩ lăn xe đất, mười, hai mươi người mang vác, lôi kéo các bó củ to đến gác che trên đầu chiến hào đào sâu xuống theo lệnh thúc hồi dồn dập và gay gắt của viên tư lệnh.

Sau ba giờ, mọi hư hỏng đều được sửa chữa xong xuôi, d Artagnan mới bắt đầu nói chuyện nhẹ nhàng. Ông hoàn toàn trở lại bình tĩnh khi viên đại úy toán quân đào đất, mũ cầm tay, đến báo cáo rằng đường hào đã có thể sử dụng được. Người này vừa nói xong thì một viên đạn bay đến cắt đứt một chân khiến ông ngã vào người d Artagnan.

Ông đỡ người sĩ quan lên và bình tĩnh vỗ về thuộc hạ, dìu người này xuống đường hào giữa tiếng hoan hô vang dội của cả trung đoàn.

Từ đó, không phải chỉ là tinh thần hăng hái nữa mà là cả sự cuồng nhiệt nổi lên. Hai đại đội chạy tràn lên phía pháo đài liền tiêu, xông vào chiếm ngay trong nháy mắt. D Artagnan cố sức ghìm những người còn lại nhưng khi họ thấy các bạn nhảy được lên các pháo đài thì họ cũng tiếp tục xông lên theo và tấn công đợt cuối cùng vào toà thành.

D Artagnan thấy chỉ có mỗi một cách làm cho quân ông dừng lại là để cho họ vào thành, nên xua tất cả quân vào hai khoảng thành vỡ mà bên địch đang cố sửa chữa. Mười tám đại đội tham gia vào đợt tấn công quyết liệt này. D Artagnan dẫn đoàn quân còn lại đến cách phân nửa tầm súng trong thành để yểm trợ họ từng đợt.

Người ta nghe rõ tiếng kêu la của những pháo thủ Hòa Lan bị quân mang lựu đạn của d Artagnan đâm chết ngay trên mâm pháo. Cuộc chiến càng dữ dội càng đem lại thất vọng cho viên quan trấn giữ thành đang chống giữ từng tấc đất một.

D Artagnan muốn kết thúc cho xong nên cho một đạo quân mới đến chiếm các cửa còn có người chống lại. Họ xô vào như một mũi dùi nhọn. Tức thì trên thànHành thấy có cảnh kẻ vây đuổi đánh người bị vây hốt hoảng chạy giữa đám khói đạn mịt mù.

Chính vào lúc d Artagnan thở ra một hơi thỏa mãn thì ông nghe một tiếng nói bên cạnh:

- Thưa ngài, đây là thư của ngài Colbert.

Ông bóc ra, đọc:

"Thưa ngài d Artagnan,

Hoàng thượng sai tôi báo cho ngài biết rằng ngài được phong làm thống chế nước Pháp để thưởng công lao và vinh dự ngài đã đem lại cho quân đội của Hoàng thượng.

Hoàng thượng rất vui vẻ về những thành quả ngài đem lại và ra lệnh cho ngài hoàn thành cuộc bao vây mà ngài đã hân hoan bắt đầu và sẽ đem lại chiến thắng cho Hoàng thượng".

D Artagnan đứng thẳng người, mặt nóng bừng, mắt sáng quắc ông nhìn lên thành, theo dõi quân ông tiến giữa vùng khói đạn mịt mù. Ông trả lời người đưa tin.

- Tôi đã thanh toán xong. Độ một khắc nữa là thành phố sẽ đầu hàng.

Ông cúi xuống đọc tiếp bức thư:

"Thưa ngài d Artagnan, chiếc còi này là tặng phẩm riêng của tôi. Ngài chắc sẽ không nổi giận khi thấy rằng trong lúc những chiến binh như ngài rút gươm ra bảo vệ ngài vàng, thì tôi đây biết thúc đẩy các nghệ thuật thời thanh bình để trang điểm cho các tướng lệ xứng đáng với ngài. Tôi tin cậy ở tình bạn của Thống chế, và xin ngài vững tin hơn tình bạn của tôi".

D Artagnan say sưa, ra hiệu cho người đưa tin mang cái hộp đến. Nhưng vào lúc viên Thống chế nhìn vào đó thì có tiếng nổ to trên thành khiến ông phải quay lại. Ông nói:

- Lạ thực, sao chưa thấy cờ vua ta bay trên thành và chưa nghe hiệu trống đầu hàng?

Ông tung ra ba trăm người mạnh khỏe dưới quyền một sĩ quan thật háng hái đến đánh một nơi vỡ khác trên thành. Rồi ông bình tĩnh tiến về phía cái hộp người đưa tin còn cầm.

Lúc d Artagnan vươn tay mở hộp thì một trái đạn từ phía toà thành vọt tới nghiền nát cái hộp trong tay rồi đập thẳng vào ngực ông, xô ông nằm trên triền đất, còn chiếc gậy chạm hình hoa huệ văng từ cạnh hông chiếc hộp vỡ, lăn ra dừng lại trên bàn tay rũ liệt của viên Thống chế.

D Artagnan cố gượng dậy.

Lúc đầu người ta tưởng ông ngã ra không bị thương.

Nhưng phía các sĩ quan có tiếng kêu kinh khiếp.

Viên Thống chế mình đầy máu, thần chết xanh xao hiện rõ dần trên gương mặt cao quý.

Dựa người vào những cánh tay từ mọi phía cố nâng ông lên, ông đưa mắt nhìn lần cuối về phía toà thành và thấy cây cờ trắng bay trên pháo đài chính. Đôi tai ông đã ù đi không nghe thấy được dấu hiệu của cuộc sống nhưng cũng nhận ra tiếng trống vang rền báo tin thắng trận.

Thế là tay ông siết lên cây gậy thêu hoa huệ bằng chỉ vàng, mắt ông sụp xuống, không còn đủ sức ngược lên trời cao.

Ông ngã người xuống đất, miệng lẩm bẩm những tiếng thật đầy ý nghĩa mà trên cõi đời này không ai ngoài người chế hiểu thấu được:

"Hẹn gặp lại Athos, Porthos! Vĩnh biệt Aramis mãi mãi".

Bốn con người dững cảm mà chúng tôi vừa kể lại cuộc đời, nay chỉ còn có một thân xác, Thượng đế đã mang linh hồn họ đi rồi.

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>